

TÂM - LÝ - HỌC NỘI MÔN
(ESOTERIC PSYCHOLOGY)

Quyển I

ALICE A. BAILEY

2018

Sửa chữa xong ngày 27/12/2018



MỤC LỤC

(theo trang bản tiếng Việt)

MỤC LỤC	3
LỜI NÓI ĐẦU	12
CHƯƠNG I.....	23
Các nhận xét mở đầu.....	23
1. Ba Mục Tiêu Trong Việc Nghiên Cứu Các Cung.....	23
2. Sự Sống – Tính Chất – Sắc Tướng	36
3. Liệt Kê Bảy Cung.....	46
4. Nhiệm vụ của Cơ Đốc Giáo.....	52
Chương II.....	55
Một số câu hỏi và các câu trả lời.....	55
Câu hỏi 1. Linh hồn là gì? Chúng ta có thể xác định được linh hồn không? Bản chất của linh hồn là gì?	59
<i>Câu hỏi 2. Cội nguồn, mục tiêu, đích nhắm và kế hoạch của linh hồn là gì?</i>	87
A. Ba Cung Trạng Thái	91
B. BỐN CUNG THUỘC TÍNH	102
Câu hỏi 3. Liệu sự thật về Linh Hồn có thể được chứng minh không?	129
Câu hỏi 4: Việc biết về bảy cung thì có giá trị gì?	154

Câu hỏi 5. Ý nghĩa của các từ sau đây là gì: Khả năng tri giác (Sentiency); Tâm thức (Consciousness) hay Ý thức (Awareness); Năng Lượng của Ánh Sáng?	178
CHƯƠNG III	188
MƯỜI ĐỊNH ĐỀ CĂN BẢN	188
PHẦN II	192
CHƯƠNG I	193
BẢY ĐẲNG KIẾN TẠO SÁNG TẠO, BẢY CUNG	193
1. CÁC CUNG VÀ SỰ SỐNG-TÍNH CHẤT-SẮC TƯỢNG.....	203
BẢY CUNG.....	210
2. Kế Hoạch Cung Hiện Tại và Các Phụng Sự Viên	219
VẤN ĐỀ VỀ CÁC Ý TƯỞNG	230
VẤN ĐỀ VỀ THƯỢNG ĐẾ.....	233
VẤN ĐỀ VỀ SỰ BẤT TỬ	235
3. BA ĐỊNH ĐỀ CHÍNH.....	244
4. TÍNH CHẤT TRONG THẾ GIỚI SẮC TƯỢNG	247
5. Phân Tích các Cung và Sự Biểu Lộ của Chúng, từ một Thủ Bản Ban Đầu.....	255
CUNG THỨ NHẤT, Ý CHÍ HAY QUYỀN NĂNG.....	256
CUNG THỨ HAI, BÁC ÁI-MINH TRIẾT	258
CUNG THỨ BA CỦA THƯỢNG TRÍ	259
CUNG THỨ TƯ, CUNG HÀI HÒA QUA XUNG KHẮC.....	261
CUNG THỨ NĂM, CUNG CỦA HẠ TRÍ	263

CUNG THỨ SÁU, CUNG SÙNG TÍN.....	265
CUNG THỨ BẢY, CUNG CỦA TRẬT TỰ NGHI THỨC	266
CHƯƠNG II	270
CÁC CUNG VÀ CÁC GIỚI TRONG THIÊN NHIÊN	270
CÁC NHẬN XÉT MỞ ĐẦU.....	270
1. GIỚI KHOÁNG VẬT	280
2. GIỚI THỰC VẬT	291
A. Sự Sống – Sự Phóng Quang – Sự Thu Hút.....	295
B. Năm Bí Mật của các Giới Trong Thiên Nhiên.	298
C. Các hành tinh và các giới.....	307
3. GIỚI ĐỘNG VẬT	314
CHƯƠNG III	383
CUNG VÀ CON NGƯỜI	383
Các Nhận Xét Mở Đầu	383
Các Cung và Các Chủng Tộc	389
GIỚI NHÂN LOẠI.....	394
1. Cung của Thái-Dương-Hệ.....	410
2. Cung của Hành Tinh – Địa Cầu.....	411
3. Cung của Giới Thứ Tư	421
4. Các Cung của Chủng Tộc.....	428
5. Các cung trong sự Biểu Lộ theo Chu Kỳ	439
6. Các Quốc Gia và Các Cung	464
7. Cung của Chân Ngã	490

VÀI BẢNG BIỂU VỀ CÁC CUNG	497
1. CÁC CUNG ĐANG VÀ HẾT BIỂU LỘ.....	497
2. CÁC PHƯƠNG PHÁP CUNG ĐỂ GIẢNG DẠY CHÂN LÝ	497
3. CON ĐƯỜNG ĐỆ TỬ VÀ CÁC CUNG.....	498
4. CÁC CUNG VÀ BỐN GIỚI	499
5. ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC CUNG VỀ MẶT SỐ	499
6. SỰ BIỂU LỘ CỦA ẢNH HƯỞNG CUNG.....	499
7. MỘT SỐ TẬP HỢP CÁC TƯƠNG ỨNG	500
8. VÀI GHI CHÚ VỀ BỐN GIỚI.....	501
9. CUNG THỨ BẢY SẮP ĐẾN VÀ GIỚI ĐỘNG VẬT	503
10. CÁC PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA CUNG.....	504
11. BẢY CHÌA KHÓA ĐƯA TỚI BẢY PHƯƠNG PHÁP CỦA CUNG.....	505
12. CÁC THAM KHẢO TỚI BỘ GIÁO LÝ BÍ NHIỆM	506
13. CÁC CUNG VÀ CÁC CỖI.....	511
14. CÁC CUNG VÀ CÁC GIÁC QUAN	511
15. CÁC CUNG TRẠNG THÁI VÀ CÁC CUNG THUỘC TÍNH.....	511
16. CÁC GIỚI	513
17. GIỚI KHOÁNG VẬT	513
18. GIỚI THỰC VẬT	514
19. GIỚI ĐỘNG VẬT	516

20. THIỀN ĐỊNH VÀ CÁC GIỚI.....	520
21. MỐI QUAN HỆ KHÁC	520
22. MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC CUNG VÀ CÁC BÍ HUYỆT .	521
23. LIÊN QUAN CỦA CUNG VỚI CÁC GIỐNG DÂN	521
24. CÁC CUNG PHẢI ĐƯỢC XEM XÉT LIÊN QUAN VỚI NHÂN LOẠI.....	522
25. CÁC CUNG VÀ CÁC HÀNH TINH.....	522



PHẦN MỘT

I. Nhận xét mở đầu.

1. Ba mục tiêu khi nghiên cứu các Cung	3
a/ Ánh sáng được đưa vào lịch sử.	3
b/ Bản chất của con người được minh giải.	4
c/ Tâm lý học mới được đưa ra.	8
2. Định nghĩa các thuật ngữ:	
Sự Sống – Tính Chất – Sắc Tướng	14
3. Liệt kê bảy cung	22
4. Nhiệm vụ của Cơ Đốc Giáo	28

II. Vài Vấn Đáp

1. Linh hồn và bản chất linh hồn là gì	36
a/ Đó là Con của Cha Tinh Thần và Mẹ Vật Chất	36
b/ Đó là nguyên khí của sự Thông Tuệ	38
c/ Đó là Ánh Sáng và Năng Lượng	41
d/ Đó là Nguyên Khí có khả năng tri giác	53
2. Cội Nguồn, Mục Tiêu, Ý Định và Kế Hoạch của Linh Hồn là gì?	59
a/ Ba cung Trạng Thái	62
b/ Bốn cung Thuộc Tính	70
3. Sự thật về Linh Hồn có thể được chứng minh không?	89
4. Việc nghiên cứu các Cung có giá trị gì?	109
5. Ý nghĩa của	
a/ Khả năng tri thức (Sentiency)	130
b/ Ý thức (consciousness) hay Hiểu Biết	131
c/ Năng lượng của Ánh Sáng	132

III. Mười Đề Xuất Cơ Bản.

1. Có Sự Sống Duy Nhất	141
2. Có bảy Cung	141
3. Sự Sống - Tính Chất - Sắc Tướng tạo ra sự Hiện Tồn	141
4. Bảy Cung là bảy Mãnh Lực Sáng Tạo	141
5. Bảy Cung biểu hiện qua bảy Cõi	142
6. Mọi Con Người đều ở trên một trong các Cung	142
7. Có một Chân Thần bảy Cung và vô số sắc tướng	142
8. Các Định Luật Tiến Hóa tiêu biểu cho Mục Tiêu Sự Sống của bảy Cung	142
9. Con người phát triển qua biểu hiện Chân Ngã và nhận thức Chân Ngã	142
10. Biệt ngã hóa sau rốt dẫn đến Điểm Đạo	143

PHẦN HAI

I. Bảy Đấng Sáng Tạo, bảy Cung

1. Các Cung và Sự Sống-Tính Chất-Sắc Tướng	157
2. Kế Hoạch Cung hiện nay và các Đấng Phụng Sự: Nguồn gốc của Kế Hoạch và Áp Dụng trước mắt của nó.	170
3. Ba Đề Xuất chính:	191
a/ Mọi Sự Sống Cung là một biểu hiện của Sự Sống Thái Dương	191
b/ Mọi Sự Sống Cung là Đấng Thụ Nhận và Đấng Quản Thủ các năng lượng.	191
c/ Tính chất của một Sự Sống Cung định đoạt Sắc Tướng cõi hiện tượng của nó	191
4. Tính chất trong cõi Sắc Tướng	193
5. Phân tích về các Cung và Biểu Hiện của chúng.	200

II. Các Cung và các giới trong thiên nhiên.

Nhận xét mở đầu	215
1. Giới khoáng vật	223
2. Giới thực vật.	233

a/ Sự Sống – Sự rục rở và Sức Thu Hút	235
b/ Năm bí mật của các giới trong thiên nhiên.	238
c/ Các cõi và các giới trong thiên nhiên.	245
3. Giới động vật.	251
a/ Các tương quan của con người với động vật	254
b/ Hiện tượng biệt ngã hóa.	258
c/ Năm điểm tiếp xúc.	262
d/ Biểu lộ theo chu kỳ.	265
e/ Vấn đề phái tính.	268

III. Các Cung và Con Người

Các nhận xét dẫn nhập.	311
1. Cung của Thái Dương Hệ.	334
2. Cung Hành Tinh – Địa Cầu	335
3. Cung của giới thứ tư	342
4. Các Cung của Nhân Loại	348
5. Các Cung đang biểu lộ theo chu kỳ	357
a/ Cung 6 hướng ngoại	358
b/ Cung 7 đang đến	363
c/ Các Định Luật Cung đang tác động	375
6. Các Quốc Gia và các Cung	379
a/ Các Quốc Gia chính và Cung của chúng	381
b/ Vấn đề Do Thái	393
7. Cung của Chân Ngã	401
Một số biểu về các Cung	411
Bản liệt kê (Index)	433



“Vật Chất là Hiện Thể cho sự biểu lộ của Linh Hồn trên cõi hiện tồn này, còn Linh Hồn là Hiện Thể trên một cõi cao hơn cho sự biểu lộ của Tinh Thân, và ba cái này là một Tam Bộ (Trinity) được Sự Sống tổng hợp, vốn thâm nhập tất cả chúng”.

*Giáo Lý Bí Nhiệm, quyển I, 80.
Ấn bản lần 3.*

LỜI NÓI ĐẦU

[xvii] Vấn đề này sinh, mỗi lần một quyển sách được viết ra là để những người tìm đạo nhiệt thành đọc: Đường lối giáo huấn nào sẽ thúc đẩy việc rèn luyện của họ với tốc độ nhanh nhất? – vì tốc độ là một nhân tố thiết yếu, nếu việc khai mở ngày nay phải được tận dụng một cách đúng đắn, và sự căng thẳng, khẩn trương trên thế giới được giảm thiểu. Giáo lý được đưa ra cũng phải làm tăng năng lực trí tuệ của họ, và dẫn đến sự ổn định của thể tình cảm, việc đó sẽ để cho họ rảnh rang cho việc phụng sự nhanh chóng nhất. Cần phải nhớ rằng việc luôn luôn nghiên cứu (sách báo), và việc lĩnh hội bằng tai và mắt các phát biểu liên quan đến Minh Triết Muôn Đồi, chỉ dùng để nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoặc tạo ra một môi và nghiêm trọng của não, với sự nổi loạn theo sau chống lại kiến thức truyền đạt. Chỉ những gì được đưa vào sử dụng trong cuộc sống là có giá trị thực tiễn và giữ được sức sống (livingness) của nó. Sự chân thật là điều đầu tiên mà những ai trong chúng ta đang giảng dạy chắc chắn tìm kiếm.

Tôi nhắc nhở những ai mà Tôi đạt tới được qua những sách này, rằng kết quả chính mà Tôi tìm kiếm là kết quả về sự hợp tác tập thể và hiểu biết tập thể, chứ không phải là kết quả về lợi ích cá nhân. Bằng cách nghiên cứu và đọc cẩn thận, một sự tương tác tập thể được thiết lập, nhóm trở nên được tích hợp chặt chẽ hơn, các đơn vị trong nhóm được liên kết chặt chẽ hơn với nhau, và với tư cách là một nhóm được hòa lẫn

mật thiết hơn trong Thiên Cơ đang khai mở của Các Đấng Cao Cả. Chúng ta đang xây dựng và lập kế hoạch cho tương lai và cho nhân loại, chứ không cho sự khai mở cá nhân của bất kỳ người tìm đạo riêng biệt nào. Sự phát triển cá nhân vốn không có ý nghĩa to lớn. Sự hình thành và phát triển của một đoàn người tìm đạo hữu thể, được huấn luyện để làm việc chung nhau và để đáp ứng trong sự hòa hợp với một giáo huấn thì có tầm quan trọng thực sự cho những ai trong chúng ta chịu [xviii] trách nhiệm cho việc huấn luyện và cho sự chuẩn bị nhóm các đệ tử trên thế giới, những người sẽ hoạt động với sự tự do và quyền hạn trong một chu kỳ sau. Bạn đang thấy một phần nhỏ của Thiên Cơ. Chúng ta thấy Thiên Cơ này khi nó khai mở cho một loạt các cuộc sống phía trước, và ngày nay chúng ta đang tìm kiếm những người có thể được dạy để làm việc trong việc thành lập nhóm và những người có thể tạo thành một trong những đơn vị hoạt động trong các diễn biến rộng lớn đang nằm phía trước, liên kết với hai phần ba nhân loại, là những người sẽ đứng trên Thánh Đạo vào lúc kết thúc kỷ nguyên, và với một phần ba người sẽ bị giữ hoãn lại cho lần khai mở sau. Chúng ta đang huấn luyện những người nam và nữ ở khắp nơi để họ có thể nhạy cảm với Thiên Cơ, nhạy cảm với rung động tập thể của họ, và nhờ đó có thể hợp tác sáng suốt với mục tiêu khai mở. Thật là một sai lầm khi nghĩ rằng Thiên Cơ cốt để huấn luyện người tìm đạo để họ nhạy cảm với rung động của Chân Sư hoặc với Thánh Đoàn. Đó chỉ là phụ và có tầm quan trọng thứ yếu.

Chính là vì mục đích huấn luyện người tìm đạo để cho sự hiểu biết tập thể có thể được phát triển mà các sách này đã được viết ra. Hãy nhận thức rõ ràng rằng về mặt cá nhân của bạn thì không đáng quan tâm, nhưng tập thể thì chắc chắn là

đáng quan tâm. Giáo lý không được đưa ra chỉ để huấn luyện cho bạn hoặc cung cấp cho bạn cơ hội. Mọi sự sống đều là cơ hội, và phản ứng cá nhân với cơ hội là phản ứng của các yếu tố cho thấy sự phát triển linh hồn. Đối với điều này, trường huấn luyện của chính thế giới đủ đáp ứng.

Cần có mọi cách phổ biến chân lý mà không có sự áp đặt của uy quyền. Người tìm đạo phải được để tự do tận dụng giáo lý hay không, và công việc tinh thần phải tiến tới vì sự tự do lựa chọn và nỗ lực tự phát của từng đạo sinh.

Trong những sách đã được xuất bản, ba đường lối cơ bản của giáo huấn có thể được vạch ra:

Thứ nhất, một kỹ thuật tương đối mới đã được đưa ra về sự kiểm soát cơ thể.

[xix] Thứ hai, giáo huấn đã được đưa ra về sự thành lập Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Thứ ba, các đường lối chung của công việc sáng tạo của huyền thuật đã nhận được sự chú ý.

Đường lối giáo huấn đầu tiên liên quan đến cá nhân và sự phát triển của y; đường lối giáo huấn thứ hai chỉ ra bản chất và lý tưởng của nhóm mà trong đó y có thể tìm thấy con đường của mình nếu y lợi dụng giáo lý và học cách kiểm soát; đường lối giáo huấn thứ ba, mà bạn chỉ có thể nhận thức nó, trình bày tỉ mỉ, trong một phạm vi nào đó, các phương pháp và cách thức của công việc trong kỷ nguyên mới sắp tới.

Hãy suy ngẫm về ba cách tiếp cận chính này với chân lý, và nghĩ đến chúng với sự rõ ràng của tư tưởng. Việc nhận thức bằng trí về ý nghĩa của chúng sẽ tạo ra sự hiểu biết và cũng sẽ làm tăng sự linh hội tập thể về giáo lý mà Tôi đã tìm cách truyền đạt. Bất cứ đạo sinh nào suy tư rõ ràng và áp dụng giáo lý cho cuộc sống hằng ngày của mình là đang góp phần một cách giá trị nhất cho sự hiểu biết của nhóm.

Thường thường một người tìm đạo nói với chính mình: “Tôi thực sự hữu dụng về những gì? Trong phạm vi nhỏ bé của tôi, tôi có thể phụng sự cho thế giới như thế nào?” Hãy để Tôi trả lời cho những câu hỏi này bằng cách nêu ra rằng bằng cách suy tưởng, quyển sách này sẽ đi vào trong trí của quần chúng, bằng cách diễn đạt trước mặt huynh đệ của bạn giáo lý mà sách này truyền đạt, và bằng một đời sống được sống phù hợp với giáo huấn của nó, công việc phụng sự của bạn trở nên rất thực tế.

Điều này tất nhiên sẽ bao hàm một lời thề của toàn bộ phạm ngã cho việc trợ giúp nhân loại, và hứa với Chân Ngã Cao Siêu rằng nỗ lực sẽ được thực hiện để không còn thấy cái ngã trong việc phụng sự – một việc phụng sự cần được làm ở nơi và dưới các hoàn cảnh mà số phận và nghĩa vụ của một người đã áp đặt lên y. Tôi muốn nói một sự đổi mới nỗ lực để mang lại sự thanh lọc của tất cả các thể, để toàn bộ phạm ngã có thể trở thành một vận hà, và khí cụ tinh khiết mà qua đó sức mạnh tinh thần có thể tuôn chảy không bị cản trở. Tôi muốn nói việc đạt được một thái độ mà trong đó người [xx] tìm đạo không còn mong muốn gì cho bản ngã chia rẽ, và trong đó y nhìn tất cả những gì mà y đang có như một cái gì đó mà y có thể đặt trên bàn thờ hy sinh cho việc giúp đỡ các đồng đạo của mình. Có thể tất cả những ai đang đọc quyển sách này cũng thấy được kết quả của một nỗ lực thống nhất như thế, sẽ xuất hiện một hoạt động tập thể, được đảm trách một cách sáng suốt, hoạt động này sẽ đạt được những điều lớn lao. Rất nhiều người chạy đó đây đằng sau cá nhân này hay cá nhân nọ, hoặc công việc này hay công việc khác, và làm việc mà thiếu sự phối hợp sáng suốt, nên không đạt được gì cả và không có kết quả tập thể. Nhưng nỗ lực hợp nhất của nhóm sẽ dẫn tới một sự tái tổ chức toàn thế giới được linh

húng, và việc loại bỏ các trở ngại; sẽ có việc tạo ra các hy sinh thực sự và việc từ bỏ những ước muốn và dục vọng cá nhân để cho các mục đích tập thể có thể được phụng sự.

Trước hết, phải loại bỏ sự sợ hãi. Tôi đã bàn đến đầy đủ về điều này trong bộ *Luận Về Huyền Linh Thuật* và cũng đã đưa ra một số quy tắc và công thức để kiểm soát nó. Bao nhiêu người đọc giáo lý này đã lợi dụng được bởi thông tin được truyền đạt? Với sự kiên quyết và vì thế giới kêu xin sự trợ giúp, liệu bạn sẽ không vứt bỏ sự sợ hãi và tiến tới với niềm vui và can đảm đi vào tương lai hay không?

Đằng sau tất cả những sách mà Tôi đã viết có một mục đích nhất định và một trình tự giáo huấn có sắp xếp. Có thể có lợi cho bạn nếu Tôi chỉ chúng ra cho bạn:

Quyển sách đầu tiên được đưa ra là *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương*. Sách này có dự định dành cho người có đạo tâm bậc trung, để dẫn dắt y từ nơi mà y đã có mặt đến tâm nhìn của một nhóm huấn sư có tổ chức đang tìm cách trợ giúp nhân loại (và nhân thể có y), và đưa ra một ý tưởng nào đó về kỹ thuật làm việc và cách thức tiến hành của họ.

Quyển *Thư Về Tham Thiên Huyền Môn* chỉ ra làm thế nào những huấn sư này có thể được tiếp cận, và giới luật đời sống mà việc bước lên Thánh Đạo được bao hàm. Hai quyển này đặc biệt dành cho người tìm đạo.

[xxi] Quyển *Luận Về Lửa Càn Khôn* thuộc về loại hoàn toàn khác hẳn. Suy cho cùng, nó được dành cho việc hướng dẫn các điểm đạo đồ trên thế giới, và sẽ nâng tầm mắt của người tìm đạo ra khỏi chính y và sự phát triển riêng của y để đến một quan niệm rộng lớn hơn và một lý tưởng phổ quát. Dấu hiệu của điểm đạo đồ là việc y thiếu quan tâm vào chính y, vào việc khai mở riêng của y và số phận cá nhân của y, còn tất cả những người tìm đạo, vốn sẽ trở thành đệ tử nhập môn,

cần phải nắm vững kỹ thuật không vụ lợi. Đôi mắt của họ cũng phải được nâng ra khỏi nhóm hoạt động (workers) và ra khỏi nhóm nhỏ mà họ đang tạo thành, và phải được đặt cố định vào các chân trời rộng lớn hơn và các lĩnh vực hoạt động to tát hơn. Thiên Cơ sáng tạo vĩ đại, các định luật và kỹ thuật khai mở của nó, và công việc của các Nhà Kiến Tạo của Vũ Trụ đã được bàn đến; nổi lên khỏi khối sự kiện được truyền đạt, và ẩn dưới mọi giáo huấn, là ý tưởng về một Sự Sống vĩ đại với hệ tâm lý và các ý tưởng riêng của Sự Sống đó. Đó là một nỗ lực để đưa ra một bức tranh tổng hợp của Thiên Trí đang khai mở khi Thiên Trí đó thể hiện các kế hoạch của Nó qua các Con nhỏ hơn của Thiên Trí. Trong biểu tượng học và các câu cổ xưa có che đậy các chân lý và các nguyên lý vốn nằm ở gốc của diễn trình sáng tạo, và trong toàn bộ của nó lại vượt ra ngoài sự hiểu biết của đạo sinh tiến hóa. Đồng thời, nó là một bản tóm tắt thông tin có giá trị nhất, và sẽ dùng để truyền đạt chân lý và phát triển trực giác.

Quyển sách cuối cùng, *Luận Về Huyền Linh Thuật*, là một quyển tương đương với *Luận Về Lửa Càn Khôn*. Giống như quyển thứ nhất bàn đến tâm lý học của Thượng Đế, công việc của Đại Thiên Địa và các định luật mà nhờ đó Thái Dương Thượng Đế hoạt động, cũng thế, quyển này tạo thành một bộ luận về tâm lý học của Con Thượng Đế và công việc của Tiểu Thiên Địa. Nó liên quan mật thiết đến Vị Trí của Ngài trong tổng thể Lớn Hơn, (và có áp dụng thực tiễn cho cuộc sống hằng ngày trong tổng thể đó).

Tôi cũng đã giúp A.A.B. trong việc đưa ra một bản dịch Yoga Sutra của Patanjali, đó là một quyển sách bắc cầu, mục đích chỉ ra cho người tìm đạo các quy luật, nhờ đó ánh sáng bên trong y [xxii] có thể được phát triển và sức mạnh của trực giác được mang lại tác động đến mọi vấn đề và các hiện

tượng của chính sự sống. Quyển này có tên gọi là *Ánh Sáng của Linh Hồn*.

Ở đây Tôi bổ sung ý định của Tôi khi viết một quyển sách về chủ đề Bảy Cung. Chủ đề này đã luôn luôn có sức thu hút thực sự cho đạo sinh, nhưng ít được biết về các Cung này. Nhờ bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm* chúng ta biết rằng chúng là các Mãnh Lực kiến tạo và là toàn thể của tất cả những gì trong vũ trụ biểu hiện, nhưng hiệu quả của chúng trong giới nhân loại, đồng thời tính chất và bản thể chủ yếu của chúng cho đến nay vẫn là một bí ẩn. Tôi sẽ cần tránh sự chú ý về vũ trụ, nếu Tôi có thể gọi nó như thế, vì Tôi tìm cách làm cho thông tin có giá trị thực tiễn cho đạo sinh và cho độc giả sáng suốt. Vì vậy, Tôi sẽ tiếp cận vấn đề hoàn toàn theo quan điểm của gia đình nhân loại và bàn đến chủ đề dưới dạng các giá trị tâm lý học, đặt nền móng cho tâm lý học mới vốn rất cần thiết, và như thế chủ yếu bàn đến phương trình con người. Những gì Tôi phải nói sẽ là một bài tường thuật về một sự mở rộng các từ ngữ được tìm thấy trong lời mở đầu của *Giáo Lý Bí Nhiệm*, rằng “Mọi linh hồn đều là một với Đại Hồn” (Oversoul).

Ngay từ đầu chúng ta sẽ chấp nhận sự thật về linh hồn. Chúng ta sẽ không xem xét các lý luận ủng hộ hay chống lại giả thuyết về việc có một linh hồn – phổ quát, thuộc vũ trụ, và thiêng liêng, hay cá nhân và con người. Đối với các mục đích thảo luận của chúng ta, thì linh hồn tồn tại, và thực tại bên trong của nó được giả định như là một nguyên lý cơ bản và đã được chứng minh. Tuy nhiên, những người không thừa nhận giả định này có thể nghiên cứu sách này theo góc độ của một giả thuyết được tạm chấp nhận, và như thế tìm cách thu thập những tương đồng và các chỉ dẫn vốn có thể chứng minh quan điểm. Đối với người tìm đạo, và đối với những người đang tìm cách chứng minh sự tồn tại của linh hồn bởi

vì họ tin vào sự tồn tại của nó, sự biểu hiện này của các quy luật và truyền thống của nó, bản chất, nguồn gốc, và [xxiii] các tiềm năng của nó sẽ trở thành một hiện tượng dần dần trở nên sâu sắc và được trải nghiệm.

Những gì Tôi đưa ra và các gợi ý mà Tôi có thể làm, Tôi dự đoán sẽ được chứng minh, theo ý nghĩa khoa học, trong Kỷ Nguyên Bảo Bình sắp tới. Lúc đó, khoa học sẽ thâm nhập xa hơn một chút vào lĩnh vực các hiện tượng vô hình nhưng có thực; khoa học sẽ khám phá (có thể nó đã tạo ra sự phát hiện này) rằng chất dày đặc và rắn chắc không tồn tại, khoa học sẽ biết rằng chỉ có một chất liệu (substance) duy nhất, hiện hữu trong thiên nhiên với các mức độ khác nhau về mật độ và về hoạt động rung động, và chất liệu này được thúc đẩy bởi mục đích cấp bách và biểu lộ cho ý định thiêng liêng.

Chúng ta sẽ tìm cách tránh càng xa càng tốt những tính chất tổng quát mơ hồ vốn gây lo lắng cho thể trí có tính học thuật và chỉ trích, mà trong đó nhà thần bí tìm thấy sự khuây khỏa và hân hoan. Tuy nhiên Tôi sẽ đòi hỏi những người nghiên cứu luận đề này bảo lưu ý kiến của họ và không đi đến sự đánh giá bị kết tinh nào cho đến khi toàn bộ định đề đã được trình bày cho họ, và các đường nét của nó đã được cảm nhận rõ ràng, và chi tiết của nó được soạn thảo có phần tỉ mỉ.

Chúng ta cần giới thiệu chủ đề trên một cơ sở rộng rãi và liên kết cá nhân với tổng thể, và điều này có thể (trước tiên) dường như là chủ đề quá rộng lớn, một trình bày có tính quá suy đoán, và một phác thảo quá mơ hồ và mập mờ. Nhưng tình trạng này không thể tránh được, vì chủ đề – như trường hợp phải có trong mọi công việc huyền linh – phải được xem xét từ phổ quát đến đặc thù, từ vũ trụ đến cá nhân. Cho đến nay, con người quá quan tâm vào cái đặc thù và cá

nhân để thấy nó dễ dàng áp dụng cùng sự quan tâm với Tổng Thể lớn hơn, mà trong đó họ “sống, hoạt động và hiện hữu”, vào lúc này (như một quy luật chung) họ không có được cơ cấu tư tưởng bên trong và loại nhận thức trực giác đối với chân lý vốn sẽ cho phép họ dễ dàng hiểu rõ ý nghĩa của những gì nằm bên dưới khoa biểu tượng của các từ ngữ, hoặc thấy rõ ràng [xxiv] cái phác thảo chủ quan (bên trong) dưới hình thức khách quan (bên ngoài). Nhưng nỗ lực để hiểu biết mang lại phần thưởng riêng của nó, và việc cố gắng để thấu triệt và hiểu rõ Linh Hồn – thuộc vũ trụ, vạn vật, hành tinh và cá nhân – chắc chắn dẫn đến một sự khai mở của bộ máy trí tuệ (với một sự phát triển tiếp theo của các tế bào não, cho đến nay, còn im lìm), vốn cuối cùng phải tạo ra một sự phối hợp của quan năng suy tư, và sự giác ngộ sau đó.

Bản chất của vũ trụ thất phân của chúng ta phải được xem xét, và mối liên hệ của con người tam phân với Tam Vị Nhất Thể thiêng liêng phải được lưu ý. Một ý tưởng chung của toàn bộ hình ảnh tượng trưng là có giá trị. Mỗi đạo sinh, khi y chọn việc nghiên cứu các Cung, đều phải luôn luôn nhớ rằng chính y – với tư cách một đơn vị con người – tìm thấy chỗ đứng của mình trên một trong các cung đó. Như thế vấn đề được đưa ra là một vấn đề thực tế. Thể xác có thể đáp ứng với một loại thần lực cung, trong khi phạm ngã nói chung có thể rung động hòa hợp với cung khác. Ego hay linh hồn có thể tìm thấy chính nó ở trên cung thứ ba, như vậy đáp ứng với một loại năng lượng cung khác. Vấn đề về cung Chân Thần còn đem lại một yếu tố khác nữa trong nhiều trường hợp, nhưng điều này chỉ có thể được hàm ý và không thực sự được làm sáng tỏ. Như Tôi đã thường nói với bạn, chính chỉ điểm đạo đồ của cuộc điểm đạo thứ ba, có thể tiếp xúc với cung Chân Thần của y, hay là khía cạnh sự sống cao nhất của

y, còn người tìm đạo khiêm tốn thì cho đến nay không thể xác định y là một Chân Thần của Quyền Lực, của Bác Ái hoặc của Hoạt Động Thông Tuệ.

Để kết luận, Tôi đòi hỏi sự hợp tác chân thành của bạn trong công việc mà chúng ta đang đảm trách. Nó có thể có giá trị rộng rãi và công khai hơn bất cứ tác phẩm nào khác của Tôi. Tôi sẽ tìm cách để làm cho luận đề về linh hồn này tương đối ngắn. Tôi sẽ tìm cách diễn tả những chân lý trừu tượng này theo một cách mà quảng đại quần chúng, với sự quan tâm sâu sắc của họ vào linh hồn, có thể được hấp dẫn và đạt đến một sự xem xét sâu hơn về những gì mà cho đến nay là một ước đoán còn che đậy. Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ chứng kiến sự kiện linh hồn được chứng minh.

Đây là một nỗ lực, được xúc tiến trong những khó khăn [xxv] của một giai đoạn chuyển tiếp vốn thiếu ngay cả thuật ngữ cần thiết, để giúp vào việc chứng minh đó.

Tôi cũng xin thêm rằng thái độ của bạn đối với giáo huấn được truyền đạt sẽ là thái độ của đạo sinh đang tìm kiếm chân lý có thể được xác minh, và thông tin có thể được áp dụng cho cuộc sống hằng ngày, và được thử thách trong nôi nấu của kinh nghiệm sống. Ví dụ, nếu thực sự có bảy cung, tiêu biểu cho bảy loại năng lượng thiêng liêng, lúc đó một người sẽ có thể nhận thức các loại và các năng lượng này trong lĩnh vực đặc thù của những hiện tượng mà trong đó y đóng vai trò nhỏ bé của mình. Nếu chân lý được đưa ra bị che đậy trong biểu tượng học và được cung cấp như một giả thuyết, thì đồng thời nên được tiết lộ đầy đủ để có thể nhận biết, và nên có trong nó, nếu có thẩm quyền, yêu cầu sáng suốt để chứng thực sự nghiên cứu của nó. Tôi tin các lời “Mọi linh hồn đều là một với Đại Hồn” có thể và chắc chắn tiêu biểu cho một mẫu thông tin cơ bản và thiết yếu, nhưng trừ

phi có bằng chứng trên thế giới rằng có xuất hiện một mối quan hệ sinh động giữa mọi chúng sinh, nếu không thì phát biểu này là vô nghĩa. Nhưng sự kiện là khả năng tri giác phổ quát đó và một ý thức chung được nhận biết ở khắp nơi như đang tồn tại và đang phát triển. Thế giới có đầy kiến thức, mà sau cùng vốn là sự đáp ứng có tri giác với các tình trạng hiện có bằng các thể trí đang phát triển nhưng không được phát triển đầy đủ. Nó đang trở thành dần dần rõ ràng rằng dưới sự đa dạng có ẩn một sự thống nhất cơ bản, và hiểu biết đó của chúng ta là chính xác và đúng thực trong chừng mực chúng ta có thể đồng nhất hóa chính chúng ta với sự thống nhất này.

Để kết thúc, Tôi xin đề nghị tất cả các bạn hãy tiến tới. Mong rằng không có gì trong quá khứ – sự trì trệ xác thân, sự suy nhược trí tuệ, sự thiếu kiềm chế tình cảm – giữ bạn không nhận được ảnh hưởng mới, và với niềm vui và sự quan tâm tạo ra sự tiến bộ cần thiết, vốn sẽ làm cho bạn thích hợp với việc phụng sự tích cực và hữu ích. Không ai trong số các bạn có thể bị cản trở bởi quá khứ hay bởi hiện tại, nhưng có thể sống như những Người Quán Sát (Onlookers), là lời cầu nguyện, bất biến và tin tưởng, của vị huấn sư của bạn.

Chân Sư Tây Tạng (The Tibetan)

[3]

CHƯƠNG I

Các nhận xét mở đầu

I. Ba Mục Tiêu Trong Việc Nghiên Cứu Các Cung

Việc nghiên cứu các cung và một cách hiểu đúng và sâu sắc về ý nghĩa bên trong của giáo huấn, sẽ làm cho chúng ta ba điều:

A. Nó sẽ đưa nhiều ánh sáng vào các thời đại và các chu kỳ trong bức tranh toàn cảnh đang mở ra của lịch sử. Xét cho cùng, lịch sử là một bản miêu tả sự tăng trưởng và phát triển của con người từ giai đoạn của người hang động, với ý thức của y được tập trung trong đời sống động vật của y, cho đến thời điểm hiện tại, trong đó ý thức con người ngày càng trở nên bao gồm hơn và có trí tuệ hơn, và cứ thế lên đến giai đoạn của một đứa con hoàn hảo của Thượng Đế. Đây là một bản miêu tả về sự hiểu biết của con người về các ý tưởng sáng tạo đã nắn tạo nhân loại và đang thiết lập số phận nhân loại. Nó cho chúng ta một hình ảnh gây ấn tượng mạnh về sự tiến bộ của những linh hồn đang ở trong hoặc ngoài biểu lộ bằng sự xuất hiện hoặc không xuất hiện của một cung. Khi nghiên cứu, chúng ta sẽ thấy rằng các ngôn từ sẽ gây cản trở rất nhiều sự diễn đạt của chúng ta về các thực tại có liên quan, và chúng ta phải cố gắng thâm nhập vào bên dưới ý nghĩa ngoài mặt để đến với cấu trúc nội môn của chân lý. Các cung này ở trong sự hoạt động và lưu chuyển không ngừng,

và thể hiện một hoạt động liên tiến theo chu kỳ và chúng tỏ động lực ngày càng tăng. Chúng tỏ ra vượt trội vào một lúc và [4] im lìm vào lúc khác, và tùy theo cung đặc biệt đang làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận ở bất kỳ thời điểm đặc biệt nào, thì tính chất của nền văn minh, loại các hình tượng vốn sẽ làm cho sự xuất hiện của chúng trong các giới của thiên nhiên, và giai đoạn nhận thức tương ứng (trạng thái tâm thức) của những người được đưa vào sự sống sắc tướng trong kỷ nguyên đặc biệt đó, sẽ như thế. Những điều này thể hiện các kiếp sống (một lần nữa trong cả bốn giới) sẽ đáp ứng với sự rung động, tính chất, sắc thái và bản chất đặc biệt của cung đang bàn đến. Cung đang biểu lộ sẽ ảnh hưởng mạnh đến ba thể đang tạo thành phạm ngã của con người, và ảnh hưởng của cung sẽ tạo ra các thay đổi trong nội dung trí tuệ (mind content) và bản chất tình cảm của con người, và quyết định tính chất của xác thân.

Do đó, Tôi biết rằng khi đưa ra giáo huấn tương đối mới này về các cung, trong nỗ lực của Tôi để đưa ra ánh sáng mới mẻ, Tôi có thể tạm thời làm tăng tính phức tạp của chủ đề. Nhưng khi thực nghiệm được tạo ra, khi con người được nghiên cứu trong các phòng thí nghiệm của các nhà tâm lý học và các nhà phân tâm học liên quan đến các chỉ dẫn về cung của họ, và khi các khoa học mới được sử dụng một cách khôn ngoan và trong lĩnh vực thích hợp của chúng, chúng ta sẽ thu hoạch được nhiều và giáo lý sẽ tìm được sự chứng thực. Chúng ta sẽ thấy xuất hiện một cách tiếp cận mới với các chân lý cổ xưa, và một cách thức mới để nghiên cứu con người. Trong khi chờ đợi, chúng ta hãy tập trung vào việc phát biểu rõ ràng chân lý về các cung, và tìm cách lập ra bảng biểu, phác thảo và chỉ ra bản chất, mục đích và các ảnh hưởng của chúng.

Bảy cung, xuất hiện theo chu kỳ, đã liên tục đi vào và ra khỏi biểu lộ, và nhờ đó đã để lại dấu ấn của chúng qua các kỷ nguyên trên nhân loại, và do đó giữ mạnh mối cho bất kỳ cuộc nghiên cứu lịch sử thực sự nào. Một nghiên cứu như vậy vẫn còn được thực hiện.

B. Một kết quả thứ hai của việc nghiên cứu các cung sẽ giúp làm sáng tỏ kiến thức của chúng ta về bản chất của con người. Tâm lý học hiện đại, cả thực nghiệm lẫn lý thuyết, đã làm nhiều điều để thu thập [5] thông tin về cách thức con người hoạt động, bản chất của các phản ứng của y là gì, năng lực của bộ máy tư tưởng của y và tính chất của cơ cấu vật chất của y, cách thức suy tưởng của y và tổng số các phức cảm, các chứng rối loạn tâm thần (psychoses), rối loạn thần kinh chức năng (neuroses), các bản năng, các trực giác và các ngưng kết (fixations) trí tuệ mà chắc chắn y đang có. Tâm lý học y khoa cũng đã cho chúng ta nhiều điều, và chúng ta đã học được rằng con người hoàn toàn bị chi phối bởi công cụ biểu lộ của y, và không thể bày tỏ nhiều hơn những gì mà thần kinh, não bộ và các tuyến của y cho phép. Tuy nhiên, chúng ta nhận thấy rằng một số lý thuyết, thậm chí đã được chứng minh hoàn hảo nhất, cũng sụp đổ, tùy vào các điều kiện khác nhau. Lĩnh vực được bao phủ bởi tâm lý ngày nay thì quá lớn, các trường phái của nó thì quá nhiều và đa dạng, và thuật ngữ của nó thì quá cồng kềnh, đến nỗi Tôi không thể cố bàn đến nó ở đây.

Sự hàm ân của thế giới đối với các nhà tâm lý học lão luyện không thể ước tính được, nhưng trừ phi có một ý tưởng chủ đạo xen vào toàn bộ lĩnh vực tư tưởng, nếu không thì nó sẽ rơi khỏi sức nặng riêng của nó, và tạo ra (như nó đã đang tạo) các vấn đề, các phức hợp và các bệnh của thể trí, vốn là các kết quả trực tiếp của các phương pháp riêng của

nó. Tri thức mà hiện chúng ta đang có về cách thức mà con người hoạt động trên cõi trần như các phạm ngã tích hợp, và về cách thức họ có thể được mong đợi làm việc, tùy vào một số điều kiện, thì khái quát và có cơ sở, và sự rộng lớn của việc hiểu biết nó có thể phần nào được đánh giá nếu chúng ta so sánh những gì chúng ta biết ngày nay với những gì đã được biết một trăm năm mươi năm trước đây. Nhưng nó đã phần lớn được dựa trên một nghiên cứu về khía cạnh bất thường, và dựa trên khía cạnh hình tượng (phương pháp sau này mới là phương pháp khoa học đích thực), và do đó bị hạn chế và giới hạn khi nó được đưa vào thử nghiệm cuối cùng và dưới ánh sáng của cái khác thường chắc chắn tồn tại. Những gì mà Tôi tìm cách để làm, và sự đóng góp Tôi tìm cách thực hiện cho chủ đề này, có liên quan với sự chú trọng mà chúng ta sẽ đặt trên bản chất của nguyên khí hợp nhất được tìm thấy trong tất cả các hình thức cố kết, và trên những gì vốn có thể (vì thiếu [6] một từ chính xác hơn) được gọi là linh hồn hay bản ngã (self). Nguyên khí này, thẩm nhuần thể xác (body nature) và biểu lộ các phản ứng của nó qua các trạng thái tình cảm và trí tuệ, dĩ nhiên được nhận thức bởi nhiều trường phái tâm lý học, nhưng tuy vậy vẫn còn một số lượng không được biết và không thể xác định. Họ thấy không thể phát hiện ra nguồn gốc của nó; họ không biết nó là gì, liệu nó có là một thực thể đang thẩm nhuần, được tách ra và riêng biệt với thể xác hay không, họ đặt vấn đề liệu nó có phải là một tổng năng lượng tích hợp được mang vào sự sống qua sự hợp nhất của các tế bào cơ thể, và do đó, qua diễn trình tiến hóa, tạo thành một thực thể biết suy tư, có cảm giác; hoặc liệu đó không gì hơn là sự sống và ý thức được tập hợp của chính các tế bào.

Phần trên là một sự tổng quát hóa vốn sẽ phục vụ mục đích của chúng ta và sẽ bao gồm định đề tổng quát. Nó sẽ có vẻ, khi chúng ta nghiên cứu, rằng các năng lượng thẩm nhuần các phạm ngã và cấu thành bản chất của con người, tự nhiên là thuộc vào ba nhóm:

1. Các năng lượng mà chúng ta gọi là “các spirits trong con người”. Ở đây bạn lưu ý là tính hời hợt hoàn toàn của câu đó. Nó vốn vô nghĩa và gây hiểu nhầm. Spirit (Tinh thần) là *One* (*Đơn Nhất, Duy Nhất*), nhưng trong sự thống nhất cơ bản đó, các “điểm lửa” hay “các tia lửa thiêng liêng” có thể được nhìn thấy và ghi nhận. Các đơn nhất (unities) này trong sự thống nhất (unity), được nhuộm màu bởi, và phản ứng về mặt định tính với, ba loại năng lượng, vì điều đó thì đúng về mặt khoa học, và là một sự kiện có bản chất tâm linh, Thượng Đế đó là Ba trong Một và Một trong Ba. Tinh thần của con người đã đi vào luân hồi theo một tuyến phóng phát thần lực từ một trong ba luồng này, tạo thành một luồng duy nhất, phát ra từ Đấng Tối Cao (the Most High).

2. Các luồng năng lượng này phân hóa thành ba luồng chính, nhưng vẫn là một luồng duy nhất. Đây là một sự thực huyền bí đáng để thiền định [7] sâu xa nhất. Đến phiên chúng, chúng phân hóa thành bảy dòng “mang vào ánh sáng”, như nó được gọi, là bảy loại linh hồn. Chúng ta sẽ bàn đến bảy loại linh hồn này.

3. Các năng lượng mà ba luồng này phân bố chúng vào đó, như thế trở thành bảy, đến phiên chúng tạo thành bốn mươi chín loại thần lực đang tự biểu lộ qua mọi hình hài trong ba cõi thấp và bốn giới trong thiên nhiên. Do đó bạn có:

a/ Ba nhóm năng lượng Chân Thần. Nhất Nguyên (Unity) căn bản đang biểu lộ qua ba nhóm năng lượng Chân

Thần này, các tính chất của Ý Chí (Will), Bác Ái (Love) và Thông Tuệ (Intelligence).

b/ Bảy nhóm năng lượng vốn là phương tiện mà qua đó ba nhóm chính biểu lộ các tính chất thiêng liêng.

c/ Bốn mươi chín nhóm thần lực mà mọi hình hài đang đáp ứng và đang tạo thành thể biểu lộ cho bảy nhóm năng lượng, đến phiên chúng, là các phản ảnh của ba tính chất của thiêng liêng.

Do đó, theo một số cách bí ẩn, các biến phân đang biểu lộ trong thiên nhiên được tìm thấy trong lĩnh vực của tính chất chứ không phải trong lĩnh vực của thực tế.

Chúng ta sẽ bàn đến bảy nhóm linh hồn (hay các năng lượng linh hồn), và bàn đến các hình thức tam phân trong giới thứ tư của thiên nhiên mà chúng tạo ra, và qua đó chúng phải biểu hiện tính chất nhóm cung của chúng và năng lượng của một trong ba nhóm thiết yếu mà cung linh hồn của chúng có liên quan tới. Do đó, chúng ta sẽ, nếu có thể, cố gắng thêm tâm lý học hiện đại và làm phong phú nội dung của nó với tâm lý học nội môn liên quan đến linh hồn hay cái ngã, là thực thể được linh hồn ban sức sống trong hình hài.

[8] C. Hiệu quả thứ ba của việc nghiên cứu về các cung này sẽ có hai khía cạnh. Không những chúng ta sẽ hiểu được phần nào khía cạnh bên trong của lịch sử, không những chúng ta sẽ có một ý tưởng về các tính chất thiêng liêng xuất hiện từ ba trạng thái, và quyết định các hình thức biểu lộ trên cõi trần, mà chúng ta lại còn sẽ có một phương pháp phân tích thực tế, nhờ đó chúng ta có thể đạt đến một sự hiểu biết đúng về chính chúng ta như là các thực thể có linh hồn, và đạt đến một hiểu biết khôn ngoan hơn về đồng loại của chúng ta. Chẳng hạn, khi nhờ việc nghiên cứu, chúng ta xác định rằng xu hướng của cung linh hồn chúng ta là xu hướng

ý chí, hay quyền lực, nhưng cung chi phối phạm ngã là cung sùng tín, chúng ta có thể đánh giá chính xác hơn cơ hội của chúng ta, các năng lực của chúng ta và những giới hạn của chúng ta; chúng ta có thể định đoạt chính xác hơn năng khiếu và việc phụng sự, tài sản và món nợ của chúng ta, chân giá trị và sức mạnh chúng ta. Khi chúng ta có thể thêm vào kiến thức đó một phân tích cho phép chúng ta nhận thức rằng thể xác đang phản ứng trội hơn với cung linh hồn, trong khi thể tình cảm ở dưới ảnh hưởng của cung phạm ngã mà về mặt lịch sử, đang biểu lộ vào lúc đó, bấy giờ chúng ta đang ở một vị thế để đánh giá vấn đề cụ thể của chúng ta với sự phán xét. Bấy giờ chúng ta có thể đối phó một cách sáng suốt hơn với chính chúng ta, với con cái của chúng ta, với bạn bè và các cộng sự viên của chúng ta. Chúng ta sẽ thấy chúng ta có thể hợp tác khôn ngoan hơn với Thiên Cơ khi nó đang tìm cách biểu lộ tại bất kỳ thời điểm đặc biệt nào.

Thật là một điều vô vị khi nói rằng ý nghĩa thực sự của “tâm lý học” là “lời nói của linh hồn”. Nó là âm thanh, tạo ra một hiệu quả trong vật chất, mà một cung đặc biệt có thể làm. Theo những cách nào đó, thì đây là một cách khó để diễn đạt nó, nhưng nếu người ta nhận ra rằng mỗi một trong bảy cung phát ra âm thanh của riêng nó, và khi làm như vậy, nó khởi động các mãnh lực vốn phải hoạt động cùng với nó, toàn bộ vấn đề về tự do ý chí của con người, về vận mệnh vĩnh cửu của y, và về năng lực của y để tự khẳng định, được đặt ra để giải quyết. Các vấn đề này chúng ta sẽ tìm cách trả lời khi chúng ta tiếp tục.

[9] Một số điểm mà Tôi có thể tìm cách minh giải sẽ không có khả năng được chứng minh và bạn không thể chứng minh được. Sẽ là khôn ngoan khi chấp nhận các điều này như các giả thuyết tạm thời, để hiểu được cái điều mà Tôi

tìm cách nói. Một số điểm Tôi có thể làm cho bạn có thể thấy chính bạn có khả năng kiểm tra trong kinh nghiệm sống của riêng bạn, và chúng sẽ gọi ra từ bạn một nhận thức đến từ hạ trí của bạn; hoặc là chúng có thể tạo ra nơi bạn một phản ứng của sự xác tín nhiệt thành nhất, phát ra từ ý-thức trực giác của bạn. Trong bất cứ trường hợp nào, hãy đọc chậm rãi, áp dụng định luật tương đồng và luật tương ứng; nghiên cứu chính bạn và huynh hữu của bạn; tìm cách liên kết những gì Tôi nói với bất kỳ kiến thức nào bạn có thể có đối với các lý thuyết hiện đại, và nhớ rằng bạn càng sống một cách thực sự như một linh hồn, càng chắc chắn rằng bạn sẽ hiểu những gì có thể được truyền đạt.

Khi nghiên cứu, bạn đừng quên khái niệm căn bản rằng trong mọi công việc huyền bí, người ta bận rộn với năng lượng – các đơn vị năng lượng, năng lượng được hiện thân trong các hình hài, các dòng năng lượng thành luồng; và các năng lượng này được làm cho mạnh mẽ và thể hiện mục đích của chúng ta qua việc sử dụng tư tưởng; chúng noi theo các dòng tư tưởng rõ ràng của nhóm.

Tuy nhiên, nên nhớ rằng chính trong lĩnh vực tư tưởng này mà sự phân chia xuất hiện giữa tà thuật và chính thuật. Chính trong việc dùng sức mạnh tư tưởng mà hai khía cạnh của huyền thuật có thể được nhìn thấy hoạt động, và do đó, thật ra thì hắc thuật tự nó không có, cho đến khi người ta đạt đến lĩnh vực trí tuệ. Không ai có thể trở thành một nhà hắc thuật cho đến khi ý chí và tư tưởng hoạt động hợp nhất, cho đến khi thể trí kiểm soát và công việc sáng tạo của thể trí có tập trung có thể được nhìn thấy. Người ta thường nói rằng thật ra thì hiếm có nhà hắc thuật, và điều đó quả thật là đúng, bởi vì các nhà tư tưởng sáng tạo, với năng lực sử dụng ý chí liên tục, cũng là hiếm.

Hãy để Tôi minh họa. Cần có tư duy rõ ràng về những vấn đề này, vì khi chúng ta nghiên cứu tâm lý của tiểu thiên địa [10] và đi đến một sự hiểu biết về các xung lực và các năng lượng cung của y, chúng ta sẽ cần phải thấy rõ con đường mà chúng ta đi, sao cho chúng ta sẽ bước lên con đường vị tha, đưa đến nhận thức tập thể, chứ không phải là con đường của chủ nghĩa cá nhân, mà cuối cùng và chắc chắn (khi khía cạnh trí tuệ trở nên có tổ chức) dẫn đến tả đạo của hắc thuật.

Các linh hồn mạnh mẽ này đang tiến nhập một cách hữu thức và có chủ tâm vào các lĩnh vực của sức mạnh tinh thần và từ đó nhận được những gì mà họ cần và những gì mà họ chọn, phải làm việc một cách sáng suốt, sao cho có thể có một sự phân phối sáng suốt tất nhiên của mãnh lực bên trong khu vực được chọn. Những ai biết mình là những người bình thường trong những người tìm đạo, nhưng có sự kiên trì vốn sẽ thúc đẩy họ tiến tới mục tiêu, cần phải nhớ rằng mục tiêu của họ là trách nhiệm phải thêm phần đóng góp của họ vào tổng thể; và điều này được thực hiện mỗi khi họ nghĩ đến tập thể, tương ứng với một người tìm đạo đồng chí, hoặc khi họ tham thiền.

Kế đó, mở rộng ý tưởng, từ đạo sinh trong một nhóm đến chính bản thân nhóm, xem nhóm như là một đơn vị tập thể trong một nhóm lớn hơn. Nơi đây bạn có một sự tương đồng hoàn hảo với cách mà Các Đấng Cao Cả hoạt động vào lúc này. Do đó hãy xem mọi công việc của bạn như là công việc tập thể, tạo ra các hiệu quả không thể tránh khỏi, và góp phần vào uy lực của hình tư tưởng của nhóm.

Điều thứ hai mà Tôi muốn nói đến liên quan đến việc thử thách chắc chắn đang diễn ra trong những người tìm đạo và các đệ tử vào lúc này. Điều này không phải là một thử

thách về vị trí của họ trên Thánh Đạo, mà đúng hơn là về năng lực của họ để sống trong thế giới như các công dân của một lĩnh vực (kingdom) khác, và như những người trông coi những gì mà theo lệ thường thì thế giới không nhận biết. Trong chừng mực mà sự thử thách được áp dụng, và trong chừng mực mà nó có thể được đo lường, Tôi tìm cách nêu ra rằng sự thử thách không được áp dụng, như một số người nghĩ, vì mối quan hệ của chúng với bất kỳ nhóm nào, hoặc vì sự quyết định nhất tâm của họ để bước lên Thánh Đạo. Nó được áp dụng bởi vì linh hồn của chính người tìm đạo đã quy định nó như thế trước khi lâm phạm, và đó [11] là ý chí của linh hồn của họ sao cho một mức độ phát triển nhất định, cho đến nay vẫn không được biết, sẽ được đạt tới, một mức độ dứt bỏ nhất định khỏi hình tướng sẽ đạt được, và một sự chuẩn bị nhất định phải được trải qua, điều đó sẽ dẫn đến một sự giải thoát khỏi sự sống sắc tướng. Ý tưởng rằng một nỗ lực mới hướng tới mục tiêu của ánh sáng tinh thần là nguyên nhân của rắc rối hoặc đẩy nhanh thảm họa không phải là một phát biểu về sự thực. Mức độ của giới luật mà một đệ tử phải trải qua được linh hồn của y biết và sắp xếp thậm chí trước khi y nhận lấy một thể xác; nó được quyết định bởi thiên luật.

Chính vấn đề về các đơn vị năng lượng này và sự tương tác lẫn nhau của chúng đang nằm dưới toàn bộ chủ đề về các cung mà chúng ta sẽ tìm cách khảo cứu. Mỗi nhóm trên thế giới là một hạt nhân cho việc tập trung và tương tác của bảy loại thần lực, giống như mỗi con người cũng là một nơi gặp gỡ đối với bảy loại năng lượng – hai trong số đó đang có ưu thế, còn năm thì kém uy lực hơn. Mỗi nhóm vì vậy có thể trở thành một trung tâm sáng tạo và tạo ra những gì vốn là một biểu hiện của các năng lượng kiểm soát và của tư tưởng được

định hướng của các nhà tư tưởng trong nhóm. Do đó, theo quan điểm của các Đấng đang thấy và hướng dẫn, mỗi nhóm đang tạo ra một cái gì đó tương đối hữu hình và được chi phối bởi các luật kiến tạo nhất định. Công trình vĩ đại của các Đấng Kiến Tạo tiến hành đều đặn. Thường những gì được xây dựng thì còn phôi thai, không đáng kể, và không có hình thức hoặc mục đích, và không hữu dụng đối với hoặc thánh thần hoặc con người. Nhưng nhân loại nói chung, hiện đang tiến vào một kỷ nguyên mà trong đó thể trí đang trở thành một yếu tố mạnh mẽ; nhiều người đang học cách giữ thể trí ổn định trong ánh sáng, và do đó dễ tiếp nhận đối với những ý tưởng cho đến nay vẫn không được nhận thức. Nếu một nhóm các thể trí có thể được đưa đến với nhau và hợp nhất thành một tổng hợp thích hợp, và nếu họ (trong việc thiền định cá nhân và hằng ngày của họ) giữ được tập trung hoặc được định hướng vào những gì có thể được hiểu rõ, thì các khái niệm lớn lao có thể được nắm bắt, và các ý tưởng vĩ đại được trực nhận. Con người có thể tự rèn luyện – như một nhóm – để suy nghĩ các ý tưởng được trực nhận này về chân và mỹ, và về Thiên Cơ [12] thành sự sống biểu lộ, và như thế một sự sáng tạo cái đẹp, hiện thân cho một nguyên lý thiêng liêng, có thể được xây dựng. Hãy suy ngẫm về điều này, tìm cách làm cho chính bạn thích hợp để ghi nhận các ý tưởng này, và tự rèn luyện bạn để trình bày chúng thành các tư tưởng và để truyền chuyển chúng sao cho những người khác cũng có thể hiểu được chúng. Đây là bản chất của công việc chân chính cần được thực hiện bởi các nhóm mới, và các đạo sinh ngày nay, là những người có thể hiểu được ý tưởng này, có cơ hội để làm một ít của công việc tiên phong này.

Cá nhân tiến bộ và có thăng bằng đã luôn luôn có thể làm việc trực cảm (intuiting) này, và cụ thể hóa ý tưởng.

Nhóm các đạo sinh đang thiên định đồng bộ, giò đây nên cố gắng để làm như vậy. Nỗ lực để đồng bộ hóa cố gắng không liên quan quá nhiều đến yếu tố thời gian để thống nhất về ý định và về mục đích.

Ngày nay nhiều điều kỳ diệu có thể được tìm thấy trong lĩnh vực trực giác; điều này có thể được tiếp xúc. Hiện nay, đó là đặc ân của nhân loại để tiếp xúc với “đám mây của các điều khả tri” mà tiên tri cổ xưa Patanjali đề cập trong cuốn sách thứ tư của Ngài; nhờ nhiều người tìm đạo của nó mà nhân loại ngày nay có thể làm ngưng tụ “đám mây này” để cho bộ não của con người ở khắp nơi có thể ghi nhận sự tiếp xúc. Từ trước đến nay điều này đã là đặc quyền của các nhà thấu thị đã giác ngộ và hiếm có. Bằng cách này, Kỳ Nguyên mới sẽ được mở ra và kiến thức mới sẽ nhập vào trí của nhân loại.

Điều này có thể được thể hiện trên thực tế nếu những người quan tâm đến bộ *Luận về Bảy Cung* này có thể tự họ điều hợp để suy tư một cách rõ ràng, và với một thể trí được thăng bằng và được soi sáng, tìm cách hiểu những gì tương đối là một khía cạnh mới của chân lý.

Khi đàm trách việc tiết lộ một cái gì đó về bản chất của bảy cung, Tôi cảm thấy cần nhắc nhở tất cả các bạn, tức những người chọn việc nghiên cứu này, rằng bất kỳ suy đoán nào về nguồn gốc phát xuất của các cung chắc chắn vẫn là vô ích cho đến khi bộ máy đáp ứng trong mỗi đạo sinh được phát triển, và cơ cấu nhạy cảm này sẽ cho phép y ghi nhận một lĩnh vực các tiếp xúc rộng lớn hơn mà hiện nay có thể có. Nhiều người cho đến nay đang ở trong [13] giai đoạn đầu của việc ghi nhận một kiến thức về một lĩnh vực biểu lộ mà họ biết đang tồn tại – lĩnh vực của sự hiểu biết của linh hồn – nhưng cho đến nay đối với họ chưa phải là lĩnh vực biểu lộ

bình thường. Về mặt lý thuyết, nhiều người biết rất nhiều về nó, nhưng các hiệu quả thực tế của kiến thức được áp dụng chưa phải là của họ. Nhiều người ý thức về tâm thức, và hiểu biết về giới linh hồn và về phản ứng tinh thoảng đối với ấn tượng từ giới đó, nhưng họ chưa phải là chính tâm thức đó, cũng không được đồng nhất hóa với linh hồn đến nỗi ý thức về mọi thứ khác kết thúc đi (drops away). Mục tiêu và đích nhắm của họ là đạt cho được điều đó.

Hãy để Tôi nhắc nhở bạn rằng sự nghiệp của Chân Thần (một trạng thái năng lượng được tìm thấy trên cung này hoặc cung khác của ba cung chính) có thể được tạm chia thành ba phần, dẫn đến phần thứ tư:

1. Một nhận thức thấp về một nhất nguyên (unity) vốn là đơn vị của bản chất hình tướng. Trong nhất nguyên này, linh hồn được đồng nhất hóa mật thiết với trạng thái vật chất đến nỗi nó không thấy sự khác biệt, chỉ là hình tướng và không biết chính nó là linh hồn. Điều này thường đạt đến đỉnh cao của nó trong một kiếp sống nào đó có sự biểu lộ phàm ngã đầy đủ, trong đó linh hồn hoàn toàn được tập trung trong các phản ứng phàm ngã; sự sống thấp mạnh mẽ và sinh động đến nỗi xảy ra một sự biểu hiện mạnh mẽ và thiên về vật chất.

2. Một sự biến phân tiếp theo sau và khó nhọc của ý thức thành một nhị nguyên được nhận thức. Trong tình huống này, con người nhận thức rõ ràng những gì được gọi là nhị nguyên cơ bản của y; y biết y là tinh thần–vật chất, là sắc tướng–sự sống, và là linh hồn đang biểu lộ. Trong giai đoạn này, vốn bao gồm nhiều kiếp sống và đưa con người dọc theo con đường dự bị và con đường đệ tử, đến tận cuộc điểm đạo thứ ba, trung tâm của lực hút (nếu Tôi được phép diễn tả như thế) chuyển dần ra khỏi khía cạnh hình hài và

càng ngày càng tập trung nó vào trung tâm của linh hồn. Có một ý thức ngày càng tăng rằng có một [14] Thực Tại vốn bao trùm, và đồng thời át đi nhị nguyên (duality).

Hãy nhớ rằng toàn bộ câu chuyện tiến hóa là câu chuyện của tâm thức, và về một sự mở rộng ngày càng tăng của nguyên lý “trở nên hiểu biết” (“becoming-aware” principle) để cho từ sự quan tâm cực nhỏ của người hữu ngã thức – vì chúng ta sẽ giữ lại dụ ngôn trong các giới hạn của giới thứ tư trong thiên nhiên – chúng ta có một tính bao gồm phát triển dần mà cuối cùng sẽ dẫn y đi vào tâm thức của Christ vũ trụ.

3. Nhận thức cao về nhất nguyên bám sát ý nghĩa này của nhị nguyên, và trong giai đoạn cuối cùng này, ý thức về việc có linh hồn và thể xác bị mất. Tâm thức đồng nhất hóa chính nó với Sự Sống nội tại của hành tinh và của thái dương hệ. Khi điều này xảy ra, có sự ghi nhận về một trạng thái hiện tồn nằm ngoài sự biểu lộ của ngôn từ, tâm trí và hình tướng thuộc bất cứ loại nào.

Nhà nhân thông lớn người Do Thái đã tìm cách truyền đạt ba giai đoạn này bằng các lời nói, *I Am-That-I Am* (Tôi là Chân Thần). Vì vậy ngài đã diễn đạt các lời này bằng cách lặp đi lặp lại, một cách súc tích và thích hợp, chúng ta đã chỉ mới có sự phát triển để biết được điều đó. Giai đoạn thứ ba (dù được hiểu) thách thức sự biểu lộ, và các gợi ý ở loại nhận thức thứ tư là nhận thức về chính Thượng Đế, mà đừng suy đoán về điều đó thì có lợi cho chúng ta.

2. Sự Sống – Tính Chất – Sắc Tướng

Do đó, trong việc nghiên cứu của chúng ta về các cung, cần phải nhớ rằng chúng ta đang bàn đến sự biểu lộ của sự sống, qua phương tiện vật chất-hình hài. Nhất nguyên cao

nhất sẽ được nhận thức chỉ khi nào mỗi quan hệ kép này được hoàn thiện. Lý thuyết về Sự Sống Duy Nhất có thể được duy trì, nhưng về cơ bản Tôi không bàn đến lý thuyết này, mà bàn đến những gì có thể biết được, miễn là có sự phát triển và áp dụng sáng suốt chân lý. Tôi bàn đến khả năng và đến những gì có thể đạt được. Ngày nay, nhiều người thích [15] nói và nghĩ về Sự Sống Duy Nhất đó, nhưng nó vẫn chỉ là lời nói và tư tưởng, trong khi hiểu biết thực sự về Nhất Nguyên (Unity) thiết yếu đó vẫn còn là một giấc mơ và một việc tưởng tượng. Bất cứ khi nào thực tại này được diễn đạt lời thì nhị nguyên (duality) được nhấn mạnh và sự tranh cãi tinh thần (dùng từ này theo ý nghĩa cơ bản của nó chứ không theo ngụ ý hiểu chiến bình thường của nó) được đề cao. Hãy lấy ví dụ các chữ: “Tôi tin vào Sự Sống Duy Nhất” hoặc “Theo tôi, chỉ có một Thực Tại (Reality) duy nhất” và hãy lưu ý cách thức mà chúng là một diễn đạt của nhị nguyên trong ngữ cú của chúng. Sự sống không thể được diễn tả bằng lời nói, cũng không thể là sự hoàn hảo được nhận thức. Diễn trình “biến dịch” (“becoming”) vốn dẫn đến “hiện tồn” (“being”) là một biến cố vũ trụ (cosmic event) bao hàm mọi hình tướng, và không người con nào của Thượng Đế, cho đến nay, nằm tách rời khỏi diễn trình hay thay đổi đó. Chừng nào mà y còn ở trong hình tướng thì y không thể biết Sự Sống là gì, mặc dù, khi y đã đạt được một số bước và có thể hoạt động trên những cõi cao của thái dương hệ trong ý thức đầy đủ, y có thể bắt đầu nhìn thoáng qua cái Thực Tại (Reality) phi thường đó. Một số điểm đạo đồ cao cấp, qua các thời đại, đã hoàn thành chức năng các đấng mặc khải (revealers) của các Ngài, và đã giữ, trước đôi mắt của các đệ tử tiên phong của sự sống, cái lý tưởng về Tính Duy Nhất (Oneness) và về sự Thống Nhất. Tuy nhiên đó đã là một vấn đề của việc

chuyển trọng tâm chú ý dần dần ra khỏi một hình tượng này vào một hình tượng khác, và như thế, từ một quan điểm cao siêu, có được một cái thoáng nhìn mới mẻ về một chân lý có thể có. Mỗi kỷ nguyên (và không trừ kỷ nguyên hiện tại) đã tin vào sự hiểu biết của nó về Thực Tại và tính nhạy cảm của nó với Vẻ Đẹp bên trong thì lớn hơn và gần với Chân Lý hơn là trước đây. Sự nhận thức tối cao về cái được gọi là Sự Sống Duy Nhất là sự hiểu biết (của điểm đạo đồ cao cấp) về Đức Thượng Đế (Logos) biểu hiện, về Đấng Deity và sự huyền đồng của Ngài với tâm thức của Đấng Tạo Hóa kỳ diệu đang tìm sự biểu lộ qua trung gian của thái dương hệ. Không một điểm đạo đồ nào trên hành tinh này có thể đồng nhất hóa chính y với tâm thức của Đấng Được Nhận Thức đó (theo nghĩa bí truyền của thuật ngữ này), Đấng này, trong *Bhagavad Gita*, nói là: “Khi đã [16] thâm nhập khắp vũ trụ này với một mảnh của Ta, Ta vẫn còn nguyên”.

Tôi giới thiệu các ý tưởng này cho các bạn xem xét và suy ngẫm cẩn thận, xin bạn quan tâm tới nó để có sự mở rộng dần tri giác về nhận thức của bạn, và một năng lực ngày càng tăng để tạo ra các tiếp xúc đầy hiểu biết với Chân Lý, Thực Tại và Mỹ Lệ mới mẻ mà vũ trụ bày tỏ. Đồng thời cảnh giác bạn khỏi những biểu lộ hào hứng thần bí về Sự Sống Duy Nhất, vốn có thể không hơn sự phủ định mọi hiểu biết trí tuệ và một sự hưởng thụ (luxuriating) trong nhận thức giác quan có một bản chất tình cảm cao cấp và phát triển cao.

Do đó, mọi xem xét của chúng ta trong bộ *Luận Về Bảy Cung* này tất nhiên sẽ được duy trì trong lĩnh vực tư tưởng, vốn bao hàm nhận thức về nhị nguyên. Tôi sẽ dùng ngôn ngữ về nhị nguyên và Tôi sẽ làm điều này không phải vì Tôi tìm cách nhấn mạnh nó để bỏ bê cái nhất nguyên (vì theo Tôi, nhất nguyên này phần nào có một thực tại, và Tôi thoáng

nhìn nhiều hơn là một khả năng), nhưng vì mọi người tìm đạo, các đệ tử và mọi điểm đạo đều cho đến cuộc điểm đạo thứ ba – như trước kia Tôi có nói – đang dao động như một quả lắc giữa các cặp đối hợp, tinh thần và vật chất. Ở đây Tôi không nói đến các cặp đối hợp của cõi cảm dục hay cõi tình cảm, vốn là phản ảnh hão huyền của các cặp đối hợp thực sự, mà là các cặp đối hợp của nhị nguyên cơ bản của sự biểu lộ. Tôi tìm cách bàn đến loại vật chất vốn có giá trị thực tiễn và vốn có thể hiểu được bằng trí tuệ được soi sáng của người bậc trung. Mọi đạo sinh cần tìm kiếm sự giác ngộ và một sự hiểu biết đúng về chân lý để ngừng việc chú trọng rất thường được đặt vào một vài khía cạnh và các cách trình bày chân lý là *tinh thần (spiritual)* và những trình bày khác là *trí tuệ (mental)*. Chính trong lĩnh vực của cái gọi là thể trí (mind) mà nguyên tắc lớn của tính chia rẽ (separateness) được tìm thấy. Cũng chính trong lĩnh vực của thể trí mà sự nhất-quán vĩ đại được thực hiện. Những lời của điểm đạo đồ Paul có một vị trí thích hợp ở đây, khi ngài nói: “Xin cho thể trí này ở trong anh em, vốn cũng đã ở trong Đấng Christ”, và thêm nữa, [17] ở một nơi khác mà Đức Christ đã nói “trong chính Ngài, từ hai, một con người mới”. Chính là nhờ thể trí mà lý thuyết đó được tạo thành, chân lý được phân biệt và Thượng Đế được hiểu rõ. Khi chúng ta tiến hóa hơn trên Thánh Đạo, chúng ta sẽ thấy không có gì trừ tinh thần ở khắp mọi nơi, và dù ngôn được vị đại đệ tử, H.P.B. phát biểu, “vật chất là tinh thần ở mức thấp nhất của hoạt động theo chu kỳ của nó”, còn “tinh thần là vật chất trên cõi thứ bảy”, hoặc cõi cao nhất, sẽ là một sự kiện được nhận thức trong tâm thức của chúng ta. Cho đến nay đó chỉ là một cụm từ thuộc trí tuệ có ít ý nghĩa, ngoại trừ việc phát biểu một chân lý không thể chứng minh. Mọi thứ đều là một sự biểu lộ của một tâm thức tinh thần, nó tinh

thần hóa (spiritualises) mọi hình tướng vật chất bằng sự sống vốn có của nó). Một ấu trùng (grub) hay con sâu thể hiện sự sống bé bỏng của nó trong một khối vật chất phân hủy, cũng như sự biểu lộ tinh thần mà một điểm đạo đồ thể hiện vận mệnh của y trong một số nhiều hình tướng con người thay đổi nhanh chóng. Tất cả đó là Thượng Đế biểu hiện; tất cả đó là sự biểu lộ thiêng liêng, và tất cả đều là một hình thức nhận thức nhạy cảm và đáp ứng với hoàn cảnh, và do đó là một hình thức của sự biểu lộ hữu thức.

Bây cung là biến phân đầu tiên của tam bộ thiêng liêng của Tinh Thần-Tâm Thức-Sắc Tướng, và chúng cung cấp toàn bộ lĩnh vực biểu lộ cho Thượng Đế biểu lộ (manifested Deity). Chúng ta được dạy trong các kinh sách của thế giới rằng sự tương tác, hoặc mối quan hệ giữa Cha-Tinh Thần và Mẹ-Vật Chất, sau rốt tạo ra yếu tố thứ ba, đó là Con, hay trạng thái tâm thức. Con, là sản phẩm của cả hai, về mặt nội môn được định nghĩa là “Đấng đã là thứ ba mà hiện là thứ hai”. Lý do cho cách diễn tả này là vì nơi cái thứ nhất đã tồn tại hai trạng thái thiêng liêng, Tinh Thần-Vật Chất, hay vật chất được thấm nhuần sự sống, và chính là chỉ khi hai trạng thái này đã nhận thức sự thống nhất hỗ tương của chúng (hãy lưu ý sự tối nghĩa cần thiết của câu đó) thì Con xuất hiện. Tuy nhiên, nhà nội môn xem Tinh Thần-Vật Chất như là nhất nguyên đầu tiên, và do đó, Con là yếu tố thứ hai. Vị Con này, vốn là Sự Sống thiêng liêng đang lâm phạm trong vật chất, và do đó là tác nhân sản xuất [18] của tính đa dạng và rộng lớn của các hình tướng, là hiện thân của tính chất thiêng liêng. Do đó chúng ta có thể vận dụng – để cho rõ ràng – các thuật ngữ Sự Sống-Tính Chất-Sắc Tướng như có thể hoán đổi cho nhau với bộ ba thường dùng hơn của Tinh Thần-Linh Hồn-Xác Thân, hay Sự Sống-Tâm Thức-Hình Tướng.

Tôi sẽ dùng từ ngữ *Sự Sống (Life)* khi nói đến Tinh Thần, đến năng lượng, đến Cha, đến trạng thái thứ nhất của Thiên Tính, và đến Lửa điện năng động căn bản, đang tạo ra mọi thứ hiện tồn, và là Nguyên Nhân và Cội Nguồn duy trì và phát sinh của mọi biểu lộ.

Tôi sẽ dùng từ *Sắc Tướng (Appearance)* để diễn tả những gì mà chúng ta gọi là vật chất, hay hình hài, hay biểu lộ khách quan; đó là sự xuất hiện bên ngoài, hão huyền, hữu hình, vốn được sự sống làm sinh động. Đây là trạng thái thứ ba, tức Mẹ, được Chúa Thánh Thần, hay Sự Sống ứng linh và làm cho phong phú (fertilised), được kết hợp với chất liệu sáng suốt. Đây là lửa do ma sát – một sự ma sát được mang lại bởi sự sống và vật chất và sự tương tác của chúng, và tạo ra sự thay đổi và sự hoán chuyển liên tục.

Tôi sẽ dùng từ *Tính Chất (Quality)* khi diễn đạt trạng thái thứ hai, tức Con của Thượng Đế, tức Christ vũ trụ (Ngôi Hai của Trinity – CTHNM, 200) lâm phạm trong hình tướng – một hình tướng được đưa vào hiện tồn bằng mối liên hệ của tinh thần và vật chất. Sự tương tác này tạo ra Thực Thể tâm lý mà chúng ta gọi là Christ. Christ vũ trụ này thể hiện cho chúng ta sự hoàn thiện của Ngài, trong chừng mực liên quan đến gia đình nhân loại, qua trung gian của Đức Christ lịch sử. Thực Thể tâm lý này có thể đưa vào hoạt động chức năng một tính chất bên trong mọi hình hài của con người, mà về mặt nội môn có thể “xóa bỏ các hình hài”, và như thế thu hút sự chú ý mà cuối cùng được xem như là yếu tố chính và như là cấu thành mọi vật đang hiện hữu. Chân lý này về sự sống, tính chất và sắc tướng được làm cho hiển nhiên rõ rệt nhất cho chúng ta trong câu chuyện của Đức Christ ở Galilee. Ngài luôn luôn nhắc nhở con dân rằng Ngài không phải là những gì mà Ngài có vẻ đang là, Ngài cũng không phải là Cha ở trên

Trời, và Ngài luôn được nói [19] đến bởi những người biết và yêu mến Ngài về mặt đức tính (quality). Ngài đã thể hiện cho chúng ta phẩm tính của lòng bác ái của Thượng Đế, và Ngài đã hiện thân trong Chính Ngài không chỉ những gì mà Ngài đã tiến hóa từ các tính chất của bảy cung, mà còn – như một số các Con của Thượng Đế – là một nguyên khí cơ bản của cung của Chính Thái Dương Thượng Đế, là tính chất bác ái. Chúng ta sẽ nghiên cứu điều này một cách chặt chẽ hơn khi chúng ta bắt đầu xem xét về cung 2, Cung Bác Ái-Minh Triết.

Do đó, bảy cung là các hiện thân của bảy loại thần lực vốn thể hiện cho chúng ta bảy phẩm tính của Thượng Đế. Do vậy bảy phẩm tính này có một hiệu quả thất phân trên vật chất và các hình tượng được tìm thấy trong tất cả các phần của vũ trụ, và cũng có một mối tương quan thất phân giữa chính chúng.

Sự sống-tính chất-sắc tướng được mang cùng nhau thành một tổng hợp trong vũ trụ biểu lộ và trong con người nhập thể, và kết quả của sự tổng hợp này có bảy phần, tạo ra bảy loại hình tượng đủ điều kiện xuất hiện trên mọi cõi và trong mọi giới. Cần phải nhớ rằng mọi cõi mà chúng ta, theo quan điểm nhỏ bé của chúng ta, xem là vô sắc tướng thì không thực sự như vậy. Bảy cõi của chúng ta chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ. Chúng ta sẽ không bàn đến những cõi này, ngoại trừ trong mối liên quan của chúng với sự khai mở của con người, chúng ta cũng sẽ không bàn đến đại thiên địa, hoặc bàn đến sự sống đang phát triển của Christ vũ trụ.

Chúng ta sẽ hạn chế sự chú ý của chúng ta hoàn toàn vào con người, và vào các phản ứng tâm lý của con người với các hình tượng đủ điều kiện, theo ba hướng: vào các hình tượng trong các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên, vào

những người mà y đang cộng tác trong gia đình nhân loại, và vào Thánh Đoàn đang hướng dẫn và thế giới của linh hồn. Bảy loại cung phải được bàn đến hoàn toàn từ góc độ con người, vì bộ luận này được dự định đưa ra cách tiếp cận tâm lý mới cho con người, qua sự hiểu biết về các năng lượng, gồm bảy năng lượng, với bốn mươi chín biến phân của chúng, đang làm sinh động con người và làm cho y thành chính y. Về sau, khi chúng ta đề cập đến mỗi [20] loại cung, chúng ta sẽ đem con người đến một sự phân tích và nghiên cứu kỹ các phản ứng của y theo ba hướng này.

Bảy cung này là bảy dòng thần lực phát ra từ một năng lượng trung tâm sau khi (ở một điểm thời gian) mà xoáy năng lượng đó đã được thiết lập. Tinh thần và vật chất đã trở nên tương tác với nhau và hình tượng hay hình thức bên ngoài của thái dương hệ đã bắt đầu diễn trình biến dịch (becoming) của nó – một diễn trình dẫn đến một sự hiện tồn (being) cuối cùng. Ý tưởng này cổ xưa và đúng thật. Chúng ta tìm thấy sự ám chỉ tới bảy thiên kỷ (aeons) và bảy sự phóng phát, và tới sự sống và bản chất của bảy “vị Tinh Quân trước Thánh Tòa của Thượng Đế” trong các tác phẩm của Plato và của tất cả các điểm đạo đồ đã xác nhận trong các thời xa xưa các định đề cơ bản đã hướng dẫn trí năng con người qua nhiều thời đại. Các Đấng Cao Cả này, hoạt động trong các ranh giới của thái dương hệ, đã tập trung vào chính các Ngài thứ vật chất mà các Ngài cần cho sự biểu lộ, và kiến tạo nó thành những hình thức và các sắc tướng mà qua đó các Ngài có thể lộ đầy đủ nhất các tính chất cố hữu của các Ngài. Bên trong phạm vi ảnh hưởng của các Ngài, các Ngài thu thập tất cả những gì hiện đang xuất hiện. Vật chất đủ điều kiện, được tập hợp này tạo thành thể biểu lộ của các Ngài, cũng giống

như thái dương hệ là thể biểu lộ của Ba Ngôi trạng thái (Trinity, Tam Vị Nhất Thể).

Ý tưởng này có thể hiểu được rõ ràng nhất nếu người ta nhớ rằng mỗi con người, đến lượt y, là một tập hợp của các nguyên tử và các tế bào được kiến tạo thành hình tướng, và đã rải khắp hình hài đó các cơ quan và các trung tâm của sự sống được biến phân, vốn hoạt động trong sự nhịp nhàng và tương quan, nhưng có các ảnh hưởng và các mục đích khác nhau. Các hình thức được tập hợp và được làm sinh động này đưa ra một dáng vẻ của một thực thể hay sự sống trung tâm được đặc trưng bởi tính chất của riêng nó, và hoạt động tùy theo mức tiến hóa, do đó, tạo ra một ấn tượng bằng bức xạ và sự sống của nó trên mỗi nguyên tử và tế bào, và sinh vật trong phạm vi ảnh hưởng trực tiếp, và cũng trên mỗi con người khác được tiếp xúc. Con người là một thực thể tâm linh, một Sự Sống [21] mà qua ảnh hưởng phát xạ (radiatory), đã tạo ra một hình hài, tô điểm nó với tính chất tâm linh của chính Y, và thế là đưa ra một bề ngoài cho thế giới chung quanh, sẽ kéo dài trong thời gian bao lâu mà Y sống trong hình hài.

Phát biểu này cũng bao gồm câu chuyện sự sống và sắc tướng được phẩm định bởi bất kỳ một trong bảy cung. Thượng Đế, Cung, Sự Sống và Con Người, tất cả là những thực thể tâm lý và là các nhà kiến tạo các hình hài. Do đó, một đời sống tâm lý vĩ đại đang xuất hiện qua trung gian của thái dương hệ. Bảy sự sống tâm lý, được phẩm định bằng bảy loại thần lực, đang xuất hiện qua trung gian bảy hành tinh. Mỗi sự sống hành tinh lặp lại cùng một kỹ thuật biểu lộ – sự sống-tính chất-sắc tướng – và trong khía cạnh tính chất thứ hai của nó, thể hiện như một thực thể tâm lý. Mỗi con người là một bản sao thu nhỏ của toàn bộ kế hoạch. Y cũng là tinh thần-

linh hồn-thể xác, sự sống-tính chất-sắc tướng. Y tô điểm sắc tướng của y với tính chất của y và làm sinh động nó với sự sống của y. Bởi vì mọi sắc tướng (appearance) đều là các biểu lộ của tính chất, và cái nhỏ (the lesser) được bao gồm trong cái lớn hơn, mỗi hình thức trong thiên nhiên và mỗi con người được tìm thấy trên một trong bảy cung định tính, và sắc tướng của y trong một hình hài cõi hiện tượng được nhuộm màu bằng tính chất của cung cơ bản của y. Nó được phẩm định chủ yếu bởi cung của cuộc sống cụ thể mà trên sự phóng phát của kiếp sống mà y đã đưa ra, nhưng nó cũng sẽ bao gồm ở một mức độ phụ sáu loại cung khác.

Vậy, chúng ta hãy thừa nhận là – như một tương đồng tượng trưng – sự thật về một Sự Sống Trung Ương (xa lạ và ở bên ngoài thái dương hệ của chúng ta, nhưng lại ở bên trong nó trong tiến trình biểu lộ), Sự Sống này quyết định trong Chính Nó để nhận lấy một hình thức vật chất và nhập thể. Một xoáy lực được thiết lập như là một bước sơ bộ, và khi đó chúng ta có Thượng Đế nội tại và Thượng Đế siêu việt cùng một lúc. Con xoáy này, như là một kết quả của hoạt động mở đầu này, thể hiện qua trung gian của cái mà chúng ta gọi là chất liệu hoặc (dùng một thuật ngữ chuyên môn của khoa học hiện đại, vốn là cách tốt nhất mà chúng ta có thể làm vào lúc này) [22] qua dĩ thái không gian. Kết quả của sự tương tác tích cực này của sự sống và vật chất là một sự thống nhất cơ bản được thành lập. Cha và mẹ làm thành một. Sự hiệp nhất này được đặc trưng bởi tính chất. Qua tam bộ (triplicity) này của sự sống-tính chất-sắc tướng, Sự Sống trung tâm gọi lên và biểu lộ tâm thức, hay việc ý thức sự đáp ứng với tất cả những gì đang xảy ra, nhưng ở một mức độ vốn không thể nhận thức đối với chúng ta, bị giới hạn như chúng ta đang

chịu bởi mức độ tiến hóa tương đối kém phát triển hiện nay của chúng ta.

Các đạo sinh của bộ luận này phải ghi nhớ, ngay từ lúc bắt đầu nghiên cứu chúng, sự cần thiết làm quen với bốn yếu tố chi phối này – sự sống-tính chất-sắc tướng và kết quả hay sự tổng hợp của ba yếu tố đó mà chúng ta gọi *Tâm thức* (*Consciousness*).

Do đó, chúng ta luôn luôn ám chỉ những gì vốn đứng ngoài sắc tướng và vốn ý thức về sắc tướng đó. Điều này bao hàm sự nhận thức về sự phát triển vật chất của nó, và sự tương xứng tương ứng của sự biểu lộ, và ngoài ra là nhận thức về sự khai mở tâm linh của nó. Không một nghiên cứu nào về các cung có thể tách rời việc nhận thức tứ phân này. Sự hiểu biết của chúng ta về chủ đề này sẽ được dễ hơn nhiều nếu chúng ta tự rèn luyện để xem chính chúng ta như một biểu hiện và phản ánh chính xác (mặc dù đến nay chưa phát triển) của bộ bốn sáng tạo ban đầu này. Chúng ta là các sự sống, tạo thành một sắc tướng, thể hiện tính chất và từ từ trở nên ý thức tiến trình (process) và mục tiêu, khi tâm thức của chúng ta trở nên giống hơn với tâm thức của Chính Thiên Tính (Divinity Itself).

3. Liệt Kê Bảy Cung

Như một phần của Thiên Cơ ban đầu, Sự Sống duy nhất đã tìm cách mở rộng, và bảy thời kỳ dài hoặc phân thân (emanations) đã xuất lộ từ lõi xoáy trung tâm và một cách tích cực lặp lại diễn trình trước kia với mọi chi tiết của nó. Chúng cũng đi vào biểu lộ và trong công việc biểu lộ sự sống linh hoạt được phẩm định bằng bác ái, và bị giới hạn bởi một sự xuất hiện thuộc về hiện tượng hướng ra ngoài, chúng bị cuốn vào một hoạt động thứ yếu và trở thành Bảy Đấng Kiến

Tạo, tức bảy Nguồn [23] Sự Sống và bảy Thánh Hiền (Rishis) của tất cả các kinh sách cổ. Các Ngài là những Thực Thể tâm linh đầu tiên, được thẩm nhuần với năng lực biểu lộ bác ái (vốn bao hàm ý niệm về nhị nguyên, vì việc yêu và được yêu, việc ham muốn và được ham muốn, phải được đặt ra đây) và xuất hiện từ sự hiện tồn chủ quan (subjective being) thành sự biến dịch khách quan (objective becoming). Chúng ta gọi bảy cái này bằng các tên khác nhau như sau:

1. *Vị Chủ Tế của Quyền Năng hay Ý Chí*. Đấng Cao Cả này muốn thương yêu và vận dụng quyền năng như một biểu hiện của từ tâm thiêng liêng. Đối với thể biểu lộ của Ngài, Ngài dùng hành tinh mà mặt trời được coi là sự thay thế nội môn của hành tinh đó.

2. *Vị Chủ Tế của Bác Ái-Minh Triết*, là hiện thân của tình thương thuần khiết, được các nhà nội môn xem như là ở gần với tâm của Thái Dương Thượng Đế, như vị đệ tử yêu quý gần với tâm của Đức Christ ở Galilee. Đấng Vĩ Đại này truyền dẫn tính chất bác ái vào mọi hình hài, với sự biểu lộ của ham muốn có tính vật chất hơn của nó, và là nguyên khí thu hút trong thiên nhiên, và là tác nhân quản thủ của Định Luật Thu Hút, vốn là sự thể hiện sự sống của Bản Thể thuần khiết (pure Being). Đấng Bác Ái này là cung mạnh nhất trong bảy cung, bởi vì Ngài ở trên cùng cung vũ trụ như Thái Dương Thượng Đế. Ngài tự biểu hiện chủ yếu qua Mộc Tinh (Jupiter), vốn là thể biểu lộ của Ngài.

3. *Vị Chủ Tế của Thông Tuệ Linh Hoạt*. Công việc của Ngài được liên kết chặt chẽ hơn với vật chất, và Ngài hoạt động trong sự hợp tác với Vị Chủ Tế Cung 2. Ngài là xung lực thúc đẩy trong công cuộc sáng tạo lúc đầu. Thổ Tinh (Saturn) là thể biểu lộ của Ngài trong thái dương hệ, và qua phương tiện vật chất (vốn cản trở và gây trở ngại một cách có lợi). Ngài

cung cấp cho nhân loại một lĩnh vực rộng lớn các thử nghiệm và kinh nghiệm.

Ở đây, Tôi muốn nêu ra rằng khi Tôi nói về [24] nhân vật và tất nhiên phải dùng đại từ nhân xưng, đừng nên buộc tội cá nhân hóa các thần lực vĩ đại này. Tôi nói về thực thể, về Bản Thể thuần túy, chứ không phải về tính cách con người. Nhưng sự bất lợi về ngôn ngữ vẫn còn, và trong việc giảng dạy những người suy tư về mặt hạ trí cụ thể, và trực giác của họ còn im lìm hoặc chỉ biểu lộ trong các chớp lóe, Tôi buộc phải nói bằng các dụ ngôn và dùng ngôn ngữ của các biểu tượng lời nói. Tôi cũng xin nêu ra rằng mọi phát biểu mà Tôi có thể thực hiện đều liên quan đến hành tinh đặc biệt của chúng ta, và được diễn đạt dưới dạng có thể được hiểu bởi nhân loại mà hành tinh của chúng ta đã tạo ra. Như Tôi phác thảo, công việc đó chỉ cấu thành một phần nhỏ của công việc mà Các Đấng này đảm nhận. Mỗi Đấng có mục đích và phạm vi ảnh hưởng riêng của các Ngài, và vì Trái Đất của chúng ta không phải là một trong bảy hành tinh thánh thiện (cũng không phải là thể của biểu lộ của một trong bảy cung cơ bản), các Ngài có các mục đích và các hoạt động mà trong đó trái đất của chúng ta chỉ đóng một vai trò nhỏ.

4. *Vị Chủ Tế của sự Hài Hòa, Mỹ Lệ và Nghệ Thuật.* Chức năng chính của Đấng này là việc tạo ra sự Mỹ Lệ (như một biểu lộ của Chân Lý) qua sự tương tác tự do của sự sống và sắc tướng, dựa vào thiết kế về sự mỹ lệ trên kế hoạch ban đầu như nó tồn tại trong trí của Thái Dương Thượng Đế. Thể biểu lộ của sự sống này không được tiết lộ, nhưng hoạt động phát ra từ nó tạo ra sự phối hợp của các âm thanh, các màu sắc và lời nhạc, vốn diễn tả – qua hình thức của lý tưởng – cái vốn là ý tưởng khởi đầu. Vị Chúa thứ tư này của sự biểu lộ sáng tạo sẽ hoạt động trở lại trên Trái Đất khoảng sáu trăm năm kể từ

đây, mặc dù đã có dấu ấn yếu ớt đầu tiên về ảnh hưởng của Ngài đang được cảm nhận, và thế kỷ tới sẽ chứng kiến một sự thức tỉnh trở lại của nghệ thuật sáng tạo trong mọi ngành của nó.

5. *Vị Chủ Tế của Kiến Thức và Khoa Học Cụ Thể*. Đây là một Đấng Vĩ Đại có sự tiếp xúc chặt chẽ với thể trí của [25] Thượng Đế sáng tạo, giống như Vị Chúa của cung hai có sự tiếp xúc chặt chẽ với tâm của cung vị Thượng Đế đó. Ảnh hưởng của Ngài rất lớn vào lúc này, mặc dù không mạnh như nó sẽ có sau đó. Khoa học là một sự khai mở tâm lý trong con người do ảnh hưởng của cung này, và chỉ đang tiến vào công việc thực sự của nó. Ảnh hưởng của Ngài đang tăng lên về sức mạnh, cũng như ảnh hưởng của Đấng Chủ Quản cung 6 đang suy yếu.

6. *Vị Chủ Tế của Cung Sùng Tín và Chủ Nghĩa Lý Tưởng*. Vị Thần Thái Dương này là một biểu lộ cá biệt và đặc trưng của tính chất của Thái Dương Thượng Đế. Đừng quên rằng trong hệ thống vĩ đại của vũ trụ phổ quát (không chỉ vũ trụ của chúng ta), Thái Dương Thượng Đế của chúng ta được phân biệt và đặc biệt trong tính chất như là bất cứ người con nào của nhân loại. Mãnh lực cung này, với cung hai, là một biểu lộ thực sự và quan trọng của bản thể thiêng liêng. Một chiến sĩ tập trung vào lý tưởng, một sự sùng tín nhất tâm với ý định của sự thôi thúc của sự sống, và một sự thành tâm thiêng liêng, là các tính chất của Đấng Chủ Tế này, và đặt dấu ấn của họ trên tất cả những gì được tìm thấy trong thể biểu lộ của Ngài. Các nhà huyền môn tiến hóa tranh luận về việc liệu Hòa Tinh là, hoặc không phải là, hành tinh mà Ngài đang biểu lộ qua đó. Bạn phải nhớ rằng chỉ một vài trong số các hành tinh là các thể biểu lộ của các Vị Chủ Tế các cung. Có mười "hành tinh biểu lộ" (sử dụng thuật ngữ được các Thánh

Triết [Rishis] cổ xưa dùng), và chỉ có bảy Vị Chủ Tể Cung mới được xem như là các Đấng Kiến Tạo của thái dương hệ. Đại bí nhiệm, cuối cùng được tiết lộ trong các cuộc điếm đạo cao, là mối liên hệ của một cung với một hành tinh. Do đó, đừng tìm kiếm thông tin đầy đủ vào lúc này. Ảnh hưởng của vị Chủ Tể cung 6 này hiện đang đi qua.

7. *Vị Chủ Tể của Trật Tự Nghi Lễ hay Huyền Thuật*, hiện nay đang đi vào quyền lực và đang từ từ nhưng chắc chắn làm cho áp lực của Ngài được cảm nhận. Ảnh hưởng của Ngài mạnh nhất trên cõi trần, vì có một sự tương quan chặt chẽ về số giữa [26] (thí dụ như) vị Chủ Tể cung bảy với cõi thứ bảy, là cõi trần, cũng giống như căn chủng thứ bảy sẽ chứng kiến sự phù hợp hoàn toàn với, và một biểu lộ hoàn hảo của thiên luật và trật tự. Cung trật tự này và việc đi vào của nó đang chịu trách nhiệm một phần cho xu hướng hiện nay trong các vấn đề thế giới hướng tới chế độ độc tài của chính phủ và sự kiểm soát bị áp đặt của một cơ quan cai trị trung ương.

Ở đây, có thể có giá trị nếu Tôi cung cấp cho bạn bảng kê sau đây về sự hoạt động, hoặc không hoạt động của các cung, đề nghị bạn nhớ rằng bảng kê này chỉ đề cập đến Trái Đất của chúng ta và các tiến hóa của nó:

Cung 1. Không biểu lộ.

*Cung 2. Đang biểu lộ kể từ năm 1575 AD

*Cung 3. Đang biểu lộ kể từ năm 1425 AD

Cung 4. Từ từ đi vào biểu lộ sau năm 2025 AD

*Cung 5. Đang biểu lộ kể từ năm 1775 AD

Cung 6. Đang nhanh chóng ra khỏi biểu lộ. Nó bắt đầu đi ra ngoài vào năm 1625 AD

*Cung 7. Đang biểu lộ kể từ năm 1675 AD

Tất nhiên tất cả các cung này là các chu kỳ thứ yếu trong vòng ảnh hưởng của cung Song Ngư. Bạn sẽ thấy rằng bốn cung đang trong biểu lộ vào lúc này – là cung 2, cung 3, cung 5 và cung 7.

Câu hỏi nảy sinh ở đây: Làm thế nào việc đó xảy ra khi mà chúng ta tìm thấy những người đang luân hồi trên tất cả các cung gần như cùng một lúc? Lý do là, như bạn có thể dễ dàng nhìn thấy, cung 4 đang bắt đầu tiến gần và cung 6 đang đi ra, việc đó đặt 6 cung ở vị trí phải có các chân ngã (egos) của chúng đang biểu lộ. Tuy nhiên có rất ít chân ngã cung 4 ở trên Trái Đất vào lúc này, và một số rất lớn các chân ngã cung 6, vì sẽ là khoảng hai trăm năm trước khi tất cả các chân ngã cung 6 ra khỏi luân hồi. Về phần các chân ngã cung 1, không hề có loại chân ngã cung 1 thuần túy trên hành tinh. Tất cả cái gọi là [27] các chân ngã cung 1 đều ở trên cung phụ thứ nhất của cung 2 vốn đang luân hồi. Một chân ngã cung 1 thuần túy luân hồi vào lúc này sẽ là một thảm họa. Không có đủ sự thông tuệ và bác ái trên thế giới để cân bằng ý chí năng động của một chân ngã trên cung của tác nhân hủy diệt.

Cũng như gia đình nhân loại có một mối liên quan với Hành Tinh Thượng Đế của Trái Đất chúng ta, được biểu lộ rõ nhất bằng việc phát biểu rằng gia đình nhân loại tạo thành tim và não của Ngài, cũng thế, tổng số các tiến hóa tương tự trong toàn bộ thái dương hệ tạo thành tim và não của Thái Dương Thượng Đế. Hoạt động trí tuệ và bác ái là những đặc điểm nổi bật của một con Thượng Đế đã phát triển, trong khi các phản ánh thấp của họ – tính dục và dục vọng – là các đặc điểm của người bậc trung và những người con Thượng Đế chưa phát triển.

Bảy phân thân linh hoạt đầy đủ khả năng này, từ xoáy lực trung ương, bao gồm vô số các đơn vị năng lượng cố hữu

và bẩm sinh, vốn là các trạng thái sự sống được phú cho tính chất và năng lực sắc tướng. Bên dưới con người, sự kết hợp của ba (phân thân) này tạo ra sự đáp ứng hữu thức với môi trường, xem môi trường như bao gồm tổng số mọi sự sống, tính chất và sắc tướng, – sự tổng hợp của bảy cung hay bảy phân thân của Thượng Đế (Deity). Chúng tạo ra trong giới nhân loại một ý thức về ngã thức, và trong thế giới siêu nhân một tính bao gồm tổng hợp. Mọi Chân Thần con người, được đưa vào biểu lộ bởi ý chí và mong muốn của một Chủ Tế cung nào đó, là một phần của thể biểu lộ của Ngài. Về mặt tiềm năng, chúng biểu lộ tính chất của Ngài và xuất hiện trong cõi hiện tượng tùy theo mức độ trong biểu lộ tiến hóa đã được đạt tới. “Ngài như thế nào, thì chúng ta như thế ấy trong thế giới này”, nhưng cho đến nay chỉ một cách tiềm tàng – mục tiêu của sự tiến hóa là để làm cho tiềm năng thành thực tế, và cái tiềm tàng thành cái biểu lộ. Công việc của nhà huyền môn chỉ là chính điều này: mang tính chất còn bị ẩn giấu ra khỏi trạng thái tiềm tàng. [28]

4. Nhiệm vụ của Cơ Đốc Giáo

Bây giờ Tôi đã đặt ra tiền đề cơ bản rằng tất cả những gì chúng ta biết là một Thực Thể thiêng liêng đang biểu lộ, tự biểu lộ chính Ngài qua ba trạng thái mà (vì mục đích của bộ luận này và bởi vì chúng phù hợp hơn với thuật ngữ của tư tưởng hiện đại đang xuất hiện) Tôi chọn cách gọi là Sự Sống-Tính Chất-Sắc Tướng. Đây chỉ là những tên khác để chỉ Tam Bộ (Trinity) của tất cả các tôn giáo lớn, và đồng nghĩa với thành ngữ Cơ Đốc Giáo, là Cha, Con và Thánh Thần (những tên gọi nhân hình cổ xưa này); đồng nghĩa với Tinh Thần, Linh Hồn và Xác Thân, là cách gọi thông dụng; và đồng

nghĩa với Sự Sống, Tâm Thức và Hình Tượng của triết lý Ấn Độ.

Tôi xin phép đưa vào đây bình luận rằng các nhà tư tưởng hiện đại nên cẩn thận nhớ rằng cái quan trọng của Cơ Đốc Giáo nằm ở nhận thức rằng nó là một tôn giáo bắc cầu. Điều này được tượng trưng cho chúng ta bằng sự kiện là Vị Thầy của mọi Chân Sư đã lấy xác thân ở Palestine, mảnh đất đó lại nằm giữa Châu Á và Châu Âu, nên cùng chia sẻ đặc điểm của cả hai châu lục. Cơ Đốc giáo là tôn giáo của giai đoạn chuyển tiếp liên kết kỷ nguyên sự sống ngã thức với kỷ nguyên của một thế giới có ý thức tập thể. Trong kỷ nguyên này vẫn còn sẽ chứng kiến loại tư tưởng thịnh hành mà (khi được áp dụng một cách đúng đắn) sẽ dùng như là mắc xích kết nối giữa thế giới của trí cụ thể và thế giới của trí trừu tượng. *Cổ Luận* diễn đạt điều đó như thế:

“Khi đến giờ phút mà ánh sáng linh hồn tiết lộ antaskarana (nhịp cầu giữa ý thức phàm ngã với ý thức linh hồn, A.A.B.), lúc đó con người sẽ được biết bằng tri kiến của họ, được nhuộm màu bằng sự tuyệt vọng của ham muốn không được thỏa mãn, được chia thành những người nhận thức thiên chức của họ (đáp ứng tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm mặc nhiên) và những người chỉ nhìn thấy sự thể hiện của nghiệp quả, và từ chính bản chất nhu cầu của họ, cuối cùng họ tìm thấy ánh sáng và hòa bình”.

[29] Cơ Đốc Giáo chủ yếu là một tôn giáo của sự tách phân (cleavage), chứng minh cho con người nhị-nguyên-tính của y, và như thế đặt nền móng cho sự thống nhất trong tương lai. Đây là một giai đoạn cần thiết nhất và đã phụng sự nhân loại một cách hữu hiệu; mục đích và ý định của Thiên-Chúa-Giáo đã rõ ràng và cao siêu, và nó đã hoàn thành công

việc thiêng liêng của nó. Ngày nay nó đang trong tiến trình bị thay thế, nhưng bằng cách trình bày mới mẻ nào về chân lý thì chưa được tiết lộ. Ánh sáng đang từ từ đổ vào sự sống của con người, và trong ánh sáng chói lọi tỏa chiếu này, con người sẽ đưa ra một tôn giáo mới, và đạt đến một sự diễn đạt mới mẻ cho chân lý cổ xưa. Qua thấu kính của thể trí giác ngộ, con người sẽ sớm nhìn thấy các trạng thái của thiên tính mà cho đến nay vẫn không được biết. Có bao giờ điều đó đã hé lộ nơi bạn rằng có thể có các tính chất và các đặc điểm của bản chất thiêng liêng cho đến nay vẫn tiềm tàng trong hình hài, mà từ trước đến giờ vẫn hoàn toàn không được biết và thậm chí không được cảm nhận một cách lơ mờ, và cho đến nay, theo sát nghĩa là chưa từng xảy ra, và đối với chúng, chúng ta không có lời nào, cũng không có phương tiện thích hợp nào khác để diễn đạt hay không? Đó là thế. Giống như cụm từ “ý thức tập thể” (“group-consciousness”), đối với người nguyên thủy, sẽ không mang lại chút ý nghĩa gì, và có thể chỉ là một chuỗi vô nghĩa của các hình thức chữ cái, vì thế (chỉ nấn ná dưới bề mặt của thế giới biểu lộ của chúng ta) các tính chất thiêng liêng và một mục đích cũng còn xa cách với ý thức của nhân loại hiện nay của chúng ta như là ý tưởng về ý thức tập thể xa cách với ý thức của nhân loại thời tiền sử. Hãy lấy can đảm từ ý tưởng này. Quá khứ đảm bảo việc mở rộng vô hạn của tương lai.



[33]

Chương II

Một số câu hỏi và các câu trả lời

1. Linh hồn và bản chất của nó là gì?
2. Nguồn gốc, mục tiêu, mục đích, và kế hoạch của linh hồn là gì?
3. Sự thật về linh hồn có thể được chứng minh hay không?
4. Việc nghiên cứu các cung có giá trị gì?
5. Ý nghĩa của: Cảm thức, Tâm thức, Ý thức; Năng Lượng Hoặc Ánh Sáng là gì?

Tôi đã chỉ ra rằng, trong bộ luận này, chúng ta sẽ cung cấp sự quan tâm chính của chúng ta vào trung tâm của ba trạng thái, và sẽ tập trung vào *tính chất* (quality). Tôi muốn ám chỉ gì bằng việc này? Tôi muốn nói là chúng ta sẽ bận rộn với những gì đang xuất hiện, qua trung gian của sắc tướng, bận rộn với những gì đang tự che đậy hoặc tự giấu kín đằng sau vẻ bên ngoài, vốn là biểu hiện của sự sống hay tinh thần, và vốn được tạo ra qua sự tương tác của sự sống với vật chất. Điều này, khi được con người, là phản ảnh của thiên tính, thừa nhận, và khi được áp dụng cho đề tài về tính chất của con người, sẽ bao hàm ba nhận thức:

1. Đó là, như đã nói trước đây, một con người là một Sự Sống được nhân cách hóa, biểu lộ tính chất và ghi nhận tính

chất đó trong tâm thức, hoặc như là sự đáp ứng bén nhạy với sự tương tác đang diễn tiến trong diễn trình tiến hóa, giữa tinh thần và vật chất.

2. Đó là, con người, là một sự tổng hợp (và là sự tổng hợp đầy đủ duy nhất, ngoại trừ Thượng Đế của Đại Thiên Địa), ghi nhận một sự tự-nhận-thức, mà ngày nay đủ mạnh để cho giúp cho y phân biệt các phản ứng với ...

a/ Tam bộ (triplicity) (như *Bhagavad Gita* gọi nó) của Chủ Thể Biết (Knower), lĩnh vực tri thức, và tri thức.

b/ Một nhận thức ngày càng tăng rằng lĩnh vực tri thức chỉ là một bề ngoài (appearance) hay một ảo tưởng, rằng chính tri thức có thể là một trở ngại trừ phi được chuyển hóa thành minh triết.

[34] c/ Một sự phát triển tiến hóa trong việc đáp ứng với cái này hoặc cái kia của tam bộ này, cho thấy một sự nhạy cảm đang phát triển. Điều này đang dẫn đến một sự phát triển mối quan tâm trong Chủ Thể Biết và dẫn đến một niềm tin rằng Chủ Thể Biết này là Linh Hồn, là một với Thượng Đế, vô hạn và vĩnh cửu và – trong thời gian và không gian – là yếu tố quyết định trong sự tồn tại của con người.

3. Đó là, sự đa dạng vô tận của các hình tướng che giấu một sự tổng hợp chủ quan. Do đó cuối cùng con người có thể nhìn thấy, biểu lộ chính nó qua mọi hình tướng trong mọi giới, một *thất bộ* (septenate) phổ quát, và khi điều này xảy ra, bấy giờ y đang tiến nhập vào thế giới của sự thống nhất chủ quan, và có thể hữu thức tiến trên con đường của mình hướng về Đấng Duy Nhất (the One). Cho đến nay y không thể tiến nhập vào tâm thức của Nhất Nguyên (Unity) cơ bản thiết yếu đó, mà y chỉ có thể nhập vào tâm thức của sự sống thuộc cung của chính y, của cội nguồn phóng phát của cuộc sống được chuyên biệt hóa tạm thời của riêng y.

Tam bộ các ý tưởng này cần việc nghiên cứu cẩn thận. Nó có thể được diễn tả như sau:

- o Sự Sống Duy Nhất. Nhất Nguyên.
- ooo Ba Cung chính yếu } Tạo thành bảy
- oooo ... Bốn Cung thứ yếu } }
- o Sự Thống Nhất Sắc tướng

Chúng ta sẽ không quan tâm đến Sự Sống duy nhất. Chúng ta chấp nhận nó như một chân lý cơ bản, và chúng ta nhận thức rằng chúng ta đang trên đường trở lại từ sự thống nhất của sự sống đồng nhất hóa với sắc tướng, qua các khai mở khác nhau của một sự đáp ứng hữu thức với sự tương tác và hoạt động thiêng liêng, đến một sự đồng nhất hóa cuối cùng với Sự Sống duy nhất. Ý thức về hình hài phải nhường chỗ cho sự bức xạ có năng lực (qualified radiation) của bản sắc tinh thần hữu-ngã-thức vốn là bản sắc của một Con Thượng Đế, xuất hiện qua hình hài. Điều này cuối cùng sẽ được thay thế bằng hai giai đoạn biểu lộ, trong đó, có:

1. Một ý thức tổng hợp thiêng liêng mà “sự khỏe mạnh” về thể xác của chúng ta [35] là hình thức vật chất thấp nhất, tuy nhiên, là phản ảnh có tính tượng trưng của nó. Đó là một ý thức về sự hài lòng đầy phức tạp được kết hợp, dựa trên Đấng được nhận thức.

2. Một sự triệt thoái ra khỏi ngay cả nhận thức về sự sống này, đến một giai đoạn còn mạnh mẽ và riêng biệt hơn nữa, vốn bao hàm một nhận thức về sự sống của chính Thượng Đế, thoát khỏi hình tướng, nhưng vẫn còn, theo một ý nghĩa bí mật, ý thức về tính chất.

Trong ngôn ngữ của thần bí học, việc đó có thể được diễn đạt theo cách này:

“Tôi có một xác thân. Xác thân đó còn sống. Tôi biết sự sống của nó. Vì vậy, tôi biết mẹ tôi.

“Tôi dùng một xác thân. Xác thân đó không phải là tôi. Tôi phụng sự nhóm và trong việc phụng sự này, tôi sống bên trong xác thân, được tách ra, một con của Thượng Đế. Tôi biết Chân Ngã (Self) của tôi.

“Tôi thấm nhuần một cơ thể. Tôi là sự sống của nó, và trong sự sống đó tôi sẽ thấy được sự sống. Sự sống đó được biết như là tình thương. Tôi là tình thương của Thượng Đế. Tôi biết Chúa Cha, và biết sự sống của Ngài là tình thương.

“Tôi là thể xác và sự sống đầy yêu thương của nó. Tôi là Chân Ngã, mà tính chất của nó là tình thương. Tôi là sự sống của chính Thượng Đế. Tôi là Mẹ-Cha-Con.

“Đằng sau ba trạng thái này là Thượng Đế bất khả tri. Tôi là Thượng Đế đó”.

Chúng ta hoàn toàn thấy rõ ràng ngay cả khi trả giá cho sự lặp đi lặp lại. Trong bộ luận này, mặc dù chúng ta có thể nói đến hình hài và xem xét bản chất của nó, chúng ta sẽ đặt trọng tâm vào ngã thức khi nó tự biểu lộ nó như là sự đáp ứng, như là sự nhận thức thuộc một loại đặc biệt mà chúng ta gọi là “tính chất của tâm thức”, hay là đặc điểm có sẵn của nó. Chúng ta luôn luôn có các bộ ba bổ sung, vốn chỉ là các thuật ngữ có tính chất của tính-từ, được dùng để diễn tả tính chất của sự sống biểu lộ.

Sắc-tướng... Tính dễ thay đổi, sự đáp ứng hữu thức với bức xạ. Vật chất.

Ngã-thức... Sự đáp ứng. Nhận thức về tính đồng nhất. Linh hồn.

Sự sống ... Tính không thay đổi. Sự phóng phát. Nguyên nhân. Cội nguồn. Tinh thần.

[36] Tổng hợp tất cả những điều này trong sự biểu lộ mà chúng ta gọi là Thượng Đế, Đấng Biệt Lập (the Isolated),

Đấng Thẩm Nhuận Vạn Vật (The All-pervading), Đấng Tách Biệt (The Detached) và Đấng Triệt Thoái (the Withdrawn).

Các chân lý trừu tượng trên thật khó hiểu, nhưng cần được diễn tả ở đây, sao cho cương lĩnh của chúng ta được thấu triệt, và chúng ta không mở cửa cho sự chi trích làm chúng ta xao lãng thực tại và xem sự đa dạng như là chân lý duy nhất.

Bây giờ chúng ta sẽ trả lời năm câu hỏi mà Tôi đã hệ thống lại và đã trả lời cho độc giả.

Câu hỏi 1. Linh hồn là gì? Chúng ta có thể xác định được linh hồn không? Bản chất của linh hồn là gì?

Ở đây Tôi sẽ nêu ra bốn định nghĩa vốn sẽ dùng như một căn bản cho tất cả những gì theo sau.

A. Linh hồn có thể được nói đến như là Con của Cha và của Mẹ (Spirit-Matter), và do đó là sự sống được hiện thân của Thượng Đế, đi vào luân hồi để tiết lộ tính chất của bản thể Thượng Đế là tình thương tinh chất. Sự sống này, khoác lấy sắc tướng, nuôi dưỡng tính chất bác ái bên trong tất cả các hình hài, và cuối cùng tiết lộ mục đích của mọi tạo vật. Đây là định nghĩa đơn giản nhất đối với nhân loại bậc trung, được diễn đạt bằng ngôn ngữ của thuyết thần bí, do đó liên kết chân lý như được tìm thấy trong mọi tôn giáo. Tất nhiên thuyết đó không đầy đủ vì nó không thể nhấn mạnh chân lý là những gì có thể được thừa nhận về con người thì cũng có thể được thừa nhận về thực tại của vũ trụ, và cũng giống như một hình tượng con người trên Cõi Trần đang che giấu cả tính chất lẫn mục đích (ở mức độ biến thiên), thì sự tổng hợp đó của mọi hình hài hay sắc tướng cũng thế, bên trong thể thống nhất mà chúng ta gọi là một thái dương hệ, che giấu

tính chất và mục đích của Thượng Đế. Chỉ khi nào con người không còn bị lừa dối bởi vẻ ngoài, và đã giải thoát chính mình ra khỏi bức màn ảo tưởng thì y mới đạt đến một tri thức về tính chất của tâm thức Thượng Đế, và đạt đến mục đích mà nó đang tiết lộ. Y làm điều này theo ba cách:

a/ Y phát hiện ra linh hồn của chính y, là sản phẩm của sự kết hợp của [37] Cha của y trên trời với Mẹ hay bản chất vật chất. Cái cuối cùng này là phàm ngã. Bấy giờ, khi đã phát hiện ra phàm ngã, y khám phá được tính chất của sự sống linh hồn của chính y, và mục đích mà vì đó y đã “xuất hiện”.

b/ Y thấy rằng tính chất này tự biểu hiện qua bảy trạng thái hay biến phân cơ bản, và rằng bộ bảy của các tính chất này, về mặt nội môn, nhuộm màu mọi hình hài trong tất cả các giới trong thiên nhiên, như vậy tạo thành toàn thể các mặt khải về mục đích thiêng liêng. Về bản thể, y thấy đây là một tập hợp gồm bảy năng lượng, mỗi năng lượng tạo ra các kết quả và các sắc tướng (appearance, bề ngoài) khác nhau. Y phát hiện ra điều này do thấy rằng linh hồn của chính y bị nhuộm màu bởi một trong bảy tính chất cung, rằng y được đồng nhất với mục đích cung của y – bất luận cung đó có thể là gì – và đang thể hiện một loại năng lượng thiêng liêng đặc biệt.

c/ Từ quan điểm này, y tiến đến một nhận thức về toàn thể bộ bảy, và trên Con Đường Điểm Đạo, y có được một cái nhìn thoáng qua về Nhất Nguyên, cho đến nay vẫn chưa nhận biết, thậm chí cũng không cảm nhận được.

Như vậy từ một ý thức về chính mình, con người đạt đến một nhận thức về mối liên hệ hỗ tương giữa bảy năng lượng cơ bản hay bảy cung; và từ đó y tiến đến một nhận thức về Thượng Đế tam phân, cho đến lần điểm đạo cuối (thứ năm), y thấy chính mình hợp nhất (at one) một cách hữu thức

với ý định thiêng liêng thống nhất nằm đằng sau mọi sắc tướng và mọi tính chất. Có thể thêm rằng các cuộc điểm đạo cao hơn điểm đạo thứ năm, tiết lộ một mục đích rộng lớn hơn và sâu sắc hơn các điểm đạo vốn đang diễn ra bên trong thái dương hệ của chúng ta. Mục đích của Thượng Đế biểu lộ của chúng ta chỉ là một phần của một ý định vĩ đại hơn. Cũng có thể lưu ý rằng trong giới thứ tư của thiên nhiên, trên con đường tiến hóa và con đường dự bị, con người đạt đến một hiểu biết về linh hồn cá nhân của y, và nhìn thoáng qua tính chất và mục đích của linh hồn đó. Trên con đường đệ tử và con đường điểm đạo, y thoáng thấy tính chất và mục tiêu của [38] Sự Sống hành tinh của y, và phát hiện chính y là một phần của một Sự Sống cung, vốn đang xuất hiện qua hình thức của một hành tinh, và đang tiêu biểu cho một khía cạnh của mục đích và năng lượng thiêng liêng. Sau cuộc điểm đạo thứ ba, y thoáng nhìn thấy tính-chất và mục đích của thái dương hệ; y thấy sự sống và năng lượng cung của y là một phần của một tổng thể lớn hơn. Những điều này chỉ là các cách biểu lộ tính chất đang xuất hiện và mục đích ẩn giấu của các Sự Sống có cấp hạng vốn thấm nhuần mọi sắc tướng và tô màu chúng bằng tính chất.

B. Linh hồn có thể được coi như là nguyên khí thông tuệ (intelligence) – một trí thông tuệ mà các đặc điểm của nó là thể trí và nhận thức trí tuệ, mà đến lượt nó, thể hiện như là năng lực phân tích (analyse), phân biệt (discriminate), phân chia (separate), phân biệt (distinguish), lựa chọn hoặc bác bỏ, với mọi hàm ý được truyền đạt trong các thuật ngữ này. Chùng nào mà một người còn bị đồng-nhất-hóa với sắc tướng, các trạng thái này của nguyên khí trí tuệ sẽ còn tạo ra trong y “đại-tà-thuyết chia rẽ”. Chính sắc tướng của phạm ngã (form nature) mới làm mê hoặc y và hoàn toàn đánh lừa

y. Y tự coi mình như là sắc tướng, và sau đó đi từ một nhận thức về chính y như là hình thức vật chất, và như được đồng-nhất-hóa với sắc tướng bên ngoài, đến một nhận thức về chính y như là ham muốn vô độ. Lúc đó y trở nên đồng-nhất-hóa với thể dục vọng của y, với các thèm khát của y, tốt lẫn xấu, và tự coi y như là một với tâm trạng của y, cảm giác của y, khát vọng của mình, cho dù chúng tỏa ra theo hướng của thế giới vật chất, hoặc vào bên trong hướng đến thế giới của tư tưởng hoặc Giới linh hồn. Y bị giảng xé bởi một ý thức về nhị nguyên. Về sau, y trở nên đồng nhất hóa với một cái còn khác hơn của các bề ngoài – với thể trí hay bản chất trí tuệ. Đối với y, các tư tưởng trở nên hữu hình đến nỗi mà y bị dao động, biến chuyển và chịu ảnh hưởng của chúng; và với thế giới của các sắc tướng vật chất, và với thế giới của đại Ảo Tưởng được thêm vào thế giới của các hình tư tưởng. Lúc bấy giờ, y bị lệ thuộc vào ba ảo tưởng, và y, là sự sống hữu thức đằng sau ảo tưởng, bắt đầu hợp nhất các hình tướng thành một toàn bộ có phối hợp, để kiểm soát chúng hữu hiệu hơn.

[39] Như vậy Phạm Nhân của linh hồn tạo ra sắc tướng của nó. Bấy giờ y đang ở ngưỡng cửa của con đường dự bị. Y tiến vào thế giới của tính chất và của giá trị, và bắt đầu khám phá ra bản chất của linh hồn và chuyển trọng tâm từ sắc tướng đến tính chất của Sự Sống vốn đã tạo ra nó. Sự đồng-nhất-hóa của tính chất với sắc tướng vững vàng này phát triển trên đường đạo, cho đến khi sự hợp nhất của tính chất và sắc tướng, của năng lượng và những gì mà nó truyền sức sống, trở nên hoàn thiện đến nỗi sắc tướng không còn che giấu thực tại nữa, và linh hồn bây giờ trở thành yếu tố chi phối; ý thức bây giờ trở nên đồng nhất hóa với chính nó (hoặc với cung của nó) chứ không còn đồng-nhất-hóa với sắc tướng cõi hiện tượng của nó. Về sau, chính linh hồn được thay thế

bằng Chân Thần, và Chân Thần đó thực sự trở thành mục tiêu được thể hiện.

Qui trình này có thể được diễn đạt bằng một ngôn ngữ biểu tượng rất đơn giản, như sau:— o.o.o. hoặc o.o...o hoặc o...o.o., như vậy miêu tả tính chất riêng biệt của ba trạng thái. Vậy thì sự hợp nhất của ba trạng thái của sắc tướng, tính chất – mục đích hoặc sự sống, đưa đến kết quả là một trừu xuất (rút ra) khỏi sắc tướng, và do đó kết thúc sự sống ở cõi hiện tượng. Hãy suy ngẫm sự sắp xếp đơn giản của các dấu hiệu này, vì chúng miêu tả cuộc sống và sự tiến bộ của bạn:

Người kém tiến hóa o o o. sắc tướng, tính chất, sự sống.
 Đệ tử o o.o. sắc tướng – tính chất ... sự sống.
 Điểm đạo đồ o.o o. sắc tướng ... tính chất – sự sống.



Cuối cùng trong vòng tròn vô cực (infinity).

Điều này là đúng đối với con người, đối với Đức Christ đang lâm phạm; nó cũng đúng đối với Christ vũ trụ, đối với Thượng Đế hóa thân trong thái dương hệ. Trong thái dương hệ này sự dung hợp (fusion) và pha trộn tương tự đang xảy ra, và các trạng thái tách ra đang tiến nhập vào một mối liên hệ tiến hóa, đưa đến kết quả là một sự tổng hợp cuối cùng của sắc tướng và tính chất, và kế đó của tính chất và mục đích. Ở đây có thể lưu ý là Thánh Đoàn nói chung được phân biệt bằng dấu hiệu dấu o..oo; Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian [40] bằng oo..o; còn quần chúng kém tiến hóa bằng o o o. Đừng quên rằng trong cả ba nhóm, cũng như trong bản chất, có những giai đoạn trung gian bao gồm những người đang trên đường tiến đến một sự thành tựu chuyển tiếp.

Công việc trước mắt mọi đạo sinh của *Bộ Luận Về Bảy Cung* này là sự hợp nhất của tính chất và sắc tướng, và do đó

họ cần nghiên cứu bản chất của tính chất đó để tạo ra một sắc tướng thực sự. Trong các quy tắc cổ xưa dành cho thần bí gia trong thời Atlantis, chúng ta tìm thấy những lời này:

“Đệ tử hãy biết bản chất của Tinh Quân Bác Ái của y. Bày trạng thái của tình thương Thượng Đế; Bày sắc thái của Đấng Duy Nhất biểu lộ đó; bày công việc; bày năng lượng và bày Thánh Đạo (Path) trở về trung tâm của hòa bình. Đệ tử hãy sống trong tình yêu, và thương yêu trong cuộc sống”.

Trong thời xa xưa, không một ý tưởng nào về *mục tiêu* nhập vào trí của con người cả, vì nhân loại không có trí tuệ, mà cũng không được dự định để được như vậy. Sự nhấn mạnh được đặt vào *tính chất* của sắc tướng trong mọi chuẩn bị cho việc điểm đạo, và điểm đạo đồ cao nhất của thời đó đã cố gắng để chỉ thể hiện có tính chất bác ái của Thượng Đế. Thiên Cơ (Plan) đã là sự bí mật vĩ đại. Đức Christ, thuộc vũ trụ lần cá nhân, đã được cảm nhận và được biết đến, nhưng *thiên ý* (*purpose*) cho đến lúc đó còn ẩn giấu và không được tiết lộ. “Bát chánh đạo” đã không được biết đến, và chỉ có bảy giai đoạn tiến vào Thánh Điện mới được nhìn thấy. Với sự xuất hiện của chủng tộc Aryan, thiên ý và thiên cơ bắt đầu được tiết lộ. Chỉ khi sắc tướng đang bắt đầu được chế ngự bằng tính chất, và tâm thức đang tự biểu lộ nó trong sự hiểu biết có định hướng (*directed awareness*) qua hình tướng, thì thiên ý mới được cảm nhận một cách mơ hồ.

Tôi tìm nhiều cách khác nhau để truyền đạt qua biểu tượng của từ ngữ về ý nghĩa của linh hồn. Do đó linh hồn là con của Thượng Đế, là sản phẩm của cuộc hôn phối của tinh thần và vật chất. Linh hồn là một biểu hiện của Thiên Trí, vì thể trí (*mind*) và trí năng (*intellect*) là những thuật ngữ diễn đạt nguyên lý bác ái sáng suốt của vũ trụ [41], một tình

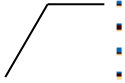
thương vốn tạo ra một sắc tướng qua bản chất trí tuệ, và như thế là chủ thể kiến tạo các hình thức hay sắc tướng riêng biệt. Nhờ đặc tính bác ái, linh hồn cũng tạo ra sự hợp nhất của sắc tướng và tính chất, của nhận thức và của hình thức.

C. Linh hồn (và ở đây ngôn từ hạn chế và biến dạng) là một đơn vị ánh sáng, bị nhuộm màu bởi một rung động cung đặc biệt; nó là một trung tâm năng lượng rung động được tìm thấy bên trong sắc tướng (appearance) hay hình thức (form) của toàn bộ sự sống cung của nó. Đó là một trong bảy nhóm của hàng triệu sự sống mà, trong tổng thể của chúng, tạo thành Sự Sống Duy Nhất. Từ chính bản chất của nó, linh hồn ý thức hay hiểu biết theo ba hướng. Đó là có Thượng Đế thức; tập thể thức; ngã thức (self-conscious). Trạng thái ngã thức này được đưa đến kết quả trong sắc tướng cõi hiện tượng của một con người; trạng thái tập thể thức vẫn duy trì trạng thái ý thức con người, nhưng thêm vào đó nhận thức về sự sống cung của nó, dần dần được khai mở; lúc đó nhận thức của linh hồn là nhận thức về tình thương, về tính chất, về tinh thần trong các mối liên hệ của nó, nó chỉ có Thượng Đế thức một cách tiềm tàng, và trong sự khai mở đó, đối với linh hồn, có ẩn sự phát triển riêng của linh hồn, lên trên và ra ngoài sau khi trạng thái ngã-thức của nó được hoàn thiện và tập-thể-thức của nó được nhận biết. Do đó linh hồn có những điểm, hoặc sắc tướng sau đây:

o.... Tâm thức của Th.Đế của thái dương hệ. Nhất nguyên.

•
•

Linh hồn ooo....o. Tâm thức của cung, của một trong bảy, của tính chất thiêng liêng. Ý thức tập thể.



Người tìm đạo o.... Ngã thức, hiểu biết về sắc tướng. Tính đa dạng của sự sống sắc tướng.

Những người tìm đạo đang học tập và tự rèn luyện để sống cuộc sống phụng sự có thể được coi là đã đạt đến trình độ mà đường thẳng sẽ được tìm thấy. Để hình dung điều này một cách chính xác, [42] dấu hiệu trên nên được coi như đang quay vòng nhanh chóng, nhờ thế tạo ra một bánh xe đang quay, đó là bánh xe của sự sống.

Hãy để Tôi lặp lại một lần nữa:

1. Linh hồn là con của Thượng Đế, sản phẩm của sự kết hợp của tinh thần và vật chất.

2. Linh hồn là một hiện thân của thể trí hữu thức, sự biểu lộ, nếu người ta có thể diễn đạt nó như thế, của ý thức sáng suốt thiêng liêng.

3. Linh hồn là một đơn vị năng lượng, rung động hòa hợp với một trong bảy Đấng Chủ Quản Cung, và được nhuộm màu bằng ánh sáng đặc biệt của cung.

Phạm ngã của linh hồn được dự định trở thành một hiện thân của tình thương, được áp với trí thông minh và tạo ra những hình hài “hấp dẫn” sẽ dùng để biểu lộ trí thông minh đầy bác ái đó. Đến phiên nó, linh hồn được dự kiến trở thành hiện thân của mục đích hay ý chí thiêng liêng, được áp

một cách sáng suốt vào công việc sáng tạo vĩ đại, được tạo ra nhờ quyền năng lực bác ái sáng tạo.

Mỗi con của Thượng Đế đều có thể nói: “Tôi được sinh ra từ tình thương của Cha đối với Mẹ, từ sự ham muốn của sự sống đối với hình hài. Do đó Tôi biểu lộ tình yêu thương và sự thu hút từ lực của bản thể Thượng Đế, và sự đáp ứng của bản chất hình hài, và tôi là chính tâm thức, ý thức được Thượng Đế hoặc Sự Sống.

Mỗi điểm sự sống sáng suốt có thể nói: Tôi là sản phẩm của ý chí thông minh, làm việc nhờ sự hoạt động sáng suốt, và tạo ra một thế giới của các hình hài được sáng tạo, vốn thể hiện hoặc che giấu mục đích đầy thương yêu của Thượng Đế.

Mỗi đơn vị năng lượng đang rung động có thể nói: Tôi là một phần của một tổng thể thiêng liêng, mà trong bản chất thất phân của nó biểu lộ lòng bác ái và sự sống của Thực Tại Duy Nhất, được nhuộm màu bằng một trong bảy tính chất của tình thương của Thượng Đế, và đáp ứng với các tính chất khác.

Vì mục đích của chúng ta trong bộ luận này, chúng ta phải hiểu rõ sự kiện [43] rằng thế giới sắc tướng được cấp năng lượng và rung động theo thế giới tính chất hoặc thế giới giá trị, mà thế giới (có lẽ thế giới thông thường –ND) đến lượt nó, được cấp năng lượng bởi, hay rung động theo thế giới của mục-đích hoặc thế giới của ý-chí. Do đó, như được phát biểu trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* và trong *Luận Về Lửa Càn Khôn*, lửa điện của ý-chí, và lửa thái dương của tình thương, khi hợp tác với lửa do ma sát, sẽ tạo ra thế giới của các hình thức được tạo ra và có tính sáng tạo. Các điều này tiến hành theo định luật bác ái có từ tính và thu hút nhằm thành tựu tiến hóa có một mục đích còn khó hiểu vào lúc này. Mục đích này vẫn chưa được biết, chỉ vì các giới hạn của “sắc tướng” vốn chưa

đáp ứng được với tính chất. Khi sắc tướng hão huyền và tính chất bị che đậy của sự sống được biết và được hiểu rõ, thì mục tiêu bên dưới sẽ hiện ra rõ ràng. Các dấu hiệu của việc này có thể được lò mò cảm nhận, và thuộc tính của nhận thức đang phát triển này có thể được ghi nhận trong khuynh hướng của tư tưởng hiện đại khi nói đến mô hình và các kế hoạch của bản thiết kế, và các trình bày tổng hợp của các ý tưởng, và trong việc truy nguyên về các phát triển lịch sử – về quốc gia, chủng tộc, con người và về tâm lý học. Khi chúng ta đọc, suy ngẫm và nghiên cứu, thì các phác thảo lò mò của Thiên Cơ xuất hiện, nhưng cho đến khi tâm thức đã vượt qua mọi giới hạn của con người, và đã bao gồm tâm thức dưới nhân loại, cũng như tâm thức siêu nhân loại, trong phạm vi của các tiếp xúc của nó, nếu không thì Thiên Cơ đích thực không thể được hiểu một cách đúng đắn. Ý chí, nằm đằng sau mục đích, không thể được hiểu cho đến khi tâm thức đã được vượt qua thậm chí tâm thức của bậc siêu nhân, và đã trở thành một với tâm thức thiêng liêng.

Ý chí hay năng lượng của sự sống là những thuật ngữ đồng nghĩa và là một ý niệm trừu-tượng, tồn tại tách biệt với mọi biểu lộ của hình hài. Ý-muốn-tồn-tại xuất hiện hoàn toàn từ bên ngoài thái dương hệ. Đó là năng lượng thâm nhập vạn vật của Thượng Đế, đang thấm nhuần thái dương hệ với một phần nhỏ của chính nó, và tuy thế vẫn ở bên ngoài. Thiên Cơ và thiên ý liên quan đến các năng lượng đang phóng phát này của Sự Sống trung ương đó, và bao hàm nhị nguyên, – ý chí hoặc sự thúc đẩy của sự sống cộng với tình thương [44] thu hút có từ tính, mà đến phiên nó, là sự đáp ứng của chất liệu vũ trụ đang rung động đối với tác động của năng lượng ý chí. Hoạt động ban đầu này đi trước diễn trình sáng tạo của việc kiến tạo hình hài, còn tác động của ý chí thiêng liêng trên

đại dương của không gian, vật chất, hay chất dĩ thái đã tạo ra sự biến phân đầu tiên thành các cung chính-yếu, và tương tác lẫn nhau của chúng đã tạo ra bốn cung thứ yếu. Thế là bảy phân thân, bảy uy lực và bảy cung đi vào biểu lộ. Chúng là bảy linh khí của Sự Sống duy nhất, bảy năng lượng cơ bản; chúng đã tuôn ra từ trung tâm được tạo thành bởi sự tác động của Thiên Ý trên chất liệu thiêng liêng, và được chia thành bảy dòng thần lực. Phạm vi ảnh hưởng của bảy dòng này đã quyết định mức độ, hay phạm vi hoạt động của một thái dương hệ, và “đã phác-thảo” các “giới-hạn” của hình thức của Christ vũ trụ nhập thể. Mỗi một trong bảy dòng này hay phân thân của năng lượng được nhuộm màu bởi một tính chất thiêng liêng, một trạng thái bác ái, và tất cả đều cần thiết cho việc hoàn thiện cuối cùng của thiên ý tiềm tàng và chưa được tiết lộ.

Ý chí của Thượng Đế đã tô màu dòng của các đơn vị năng lượng mà chúng ta gọi bằng tên Cung Ý Chí hay Quyền Lực, là Cung một, và tác động của dòng đó trên vật chất của không gian đã đảm bảo rằng mục đích ẩn tàng của Thượng Đế chắc chắn và cuối cùng sẽ được tiết lộ. Đó là một cung có sức mạnh mãnh liệt đến nỗi chúng ta gọi nó là cung của Tác Nhân Hủy Diệt (Destroyer). Cho đến nay cung đó chưa hoạt động tích cực. Nó sẽ đi vào hoạt động đầy đủ chỉ khi nào đến lúc cho mục đích cần được tiết lộ một cách an toàn. Các đơn vị năng lượng của nó đang biểu lộ trong giới nhân loại hãy còn rất ít. Như trước kia Tôi có nói, cho đến nay không có hạng người cung 1 thực sự đang lâm phạm. Uy lực chính của cung đó sẽ được tìm thấy trong giới khoáng thạch, và chìa khóa cho bí mật của cung 1 sẽ được tìm thấy trong radium (một chất phóng xạ – ND).

Trong giới thực vật, cung 2 đặc biệt linh hoạt, tạo ra trong số những thứ khác, tính thu hút hấp dẫn của [45] các loài hoa. Bí mật của cung 2 được tìm thấy bị ẩn giấu trong ý nghĩa của hương thơm của các hoa. Hương thơm và chất radium có liên quan, là các biểu hiện phóng phát của các hiệu ứng của cung trên các nhóm khác nhau của chất-liệu vật chất. Đến phiên nó, cung 3 đặc biệt có liên quan với giới động vật, tạo ra khuynh hướng hoạt động thông minh mà chúng ta nhận thấy trong các loài động vật nhà cao cấp. Sự tương ứng với hoạt động phóng xạ và các mùi hương phát ra mà chúng ta tìm thấy trong các giới khoáng vật và thực vật, ở đây chúng ta gọi là lòng trung thành (devotion), đặc điểm của sự tương tác hấp dẫn giữa các loài thú nhà với con người. Những người sùng tín (devotees) các phạm ngã có thể chuyển hóa nhanh chóng hơn sự sùng kính đó thành tương ứng cao của nó – sự yêu thích các nguyên tắc – nếu họ nhận thức rằng họ chỉ đang biểu lộ một sự phóng phát (emanation) của động vật.

Mong muốn (desire) của Thượng Đế tự biểu lộ qua cung 2, Cung Bác Ái- Minh Triết. Mong muốn là một từ đã bị hạ thấp ý nghĩa (prostituted) để bao hàm xu hướng của nhân loại khao khát các thứ vật chất hoặc những thú vui mang lại sự hài lòng cho bản chất giác quan. Nó được áp dụng cho những tình trạng sẽ làm thỏa mãn cho phạm ngã, nhưng cuối cùng, desire (mong muốn) về cơ bản là tình thương. Mong muốn này tự thể hiện bằng sự thu hút, bằng khả năng của nó để lôi cuốn tới nó, và vào trong phạm vi ảnh hưởng của nó những gì được yêu thương. Đó là sự ràng buộc cố kết, và là nguyên tắc của sự gắn kết từ tính nằm đằng sau mọi công việc sáng tạo và đang tạo ra sự xuất lộ vào ánh sáng biểu lộ của hình hài hoặc sắc tướng, mà nhờ đó nó có thể làm thỏa

mãn mong muốn. Cung 2 này rõ ràng là cung của tâm thức ứng dụng, và hoạt động qua việc sáng tạo và phát triển của những hình tướng có ở khắp vũ trụ. Về cơ bản, chúng là cơ cấu cho sự phát triển tính đáp ứng hoặc ý thức; chúng là những cỗ máy bén nhạy, đáp ứng với một môi trường bao quanh. Điều này đúng với mọi [46] hình tướng, từ hình tướng của một tinh thể đến hình tướng của một thái dương hệ. Chúng đã được tạo ra trong tiến trình lớn thỏa mãn mong muốn (desire) và cung cấp phương tiện tiếp xúc vốn sẽ bảo đảm một sự thỏa mãn tiến bộ. Trong gia đình nhân loại, hiệu quả của sự tương tác hai mặt này của Sự Sống (mong muốn thỏa mãn) và của hình hài (cung cấp lĩnh vực kinh nghiệm) là một tâm thức vốn đang phấn đấu hướng tới một tình thương đối với cái vô-sắc-tướng thay cho ước muốn cái sắc tướng, và thích ứng khôn ngoan của mọi kinh nghiệm đối với tiến trình chuyển hóa mong muốn thành tình thương. Do đó cung này thật xuất sắc là cung kép của chính Thái Dương Thượng Đế, và do đó nhuộm màu mọi hình hài biểu lộ, chi phối mọi tâm thức trong mọi hình hài trong tất cả các giới của thiên nhiên, và trong tất cả các lĩnh vực phát triển, nó mang sự sống xuyên qua phạm vi của hình hài trong việc nghiên cứu hoặc thôi thúc căn bản cho việc đạt được hạnh phúc qua việc thỏa mãn ham muốn. Sự thôi thúc và sự tương tác này của các cặp đối hợp đã tạo ra các loại phản ứng hữu thức khác nhau đối với kinh nghiệm, mà, trong các giai đoạn chính của chúng, chúng ta gọi là tâm thức, ý thức động vật, và các cụm từ phân hóa tương tự.

Cung 2 này là cung của chính Thượng Đế, và được nhuộm màu bởi các trạng thái đặc biệt của ham muốn hay bác ái. Chúng tạo ra toàn thể các sắc tướng biểu lộ, được làm sinh động bởi Sự Sống, vốn quyết định tính chất. Cha, là Tinh

Thần hay Sự Sống, muốn tìm sự thỏa mãn ham muốn. Mẹ hay vật chất đáp ứng sự ham muốn (desire) đó, và cũng bị thu hút bởi Cha. Sự đáp ứng lẫn nhau của cả hai khởi đầu công cuộc sáng tạo, và Con được sinh ra, thừa kế từ Cha cái thôi thúc ước muốn hay yêu thương, và từ Mẹ xu hướng tạo ra các hình tượng một cách tích cực. Như vậy, theo ngôn ngữ của biểu tượng học, có sự xuất hiện của các thế giới hình tượng, và qua công cuộc tiến hóa, diễn trình đang tiến tới việc làm thỏa mãn ước muốn của tinh thần. Vì vậy, trong hai cung chính, cung Ý Chí và Bác Ái, chúng ta có hai đặc điểm chính của bản tính thiêng liêng, nằm tiềm ẩn đằng sau [47] vô số hình thức. Các thiên kỷ sẽ chứng kiến hai năng lượng này dần dần thống trị mọi sắc tướng và tiếp tục thôi thúc thế giới được sáng tạo đến một biểu hiện đầy đủ của bản chất thiêng liêng. Điều này là đúng đối với các thần và con người.

Nhưng theo cùng một cách mà trong đó Cha góp phần cho Con những tính chất thiêng liêng của ý chí và bác ái, Mẹ cũng đóng góp nhiều, và tính nhị nguyên ban đầu được tăng lên và các tính chất được nâng cao bằng cách cho thêm một tính chất vốn có trong chính vật chất – tính chất hoặc Cung Hoạt Động Thông Tuệ. Đây là thuộc tính thứ ba trong các thuộc tính thiêng liêng, và, nếu Tôi có thể diễn tả nó như thế, bổ sung trọn vẹn khí cụ của các hình tượng xuất hiện, và dẫn mọi sáng tạo đến một sự nhận thức sáng suốt mục tiêu đích thực của ước muốn, và đến một sự vận dụng thông minh kỹ thuật kiến tạo hình hài để tiết lộ mục đích thiêng liêng. Chủ Thể Biết là kẻ trông nom minh triết vốn sẽ giúp y xúc tiến kế hoạch thiêng liêng và đưa Thiên Ý đến kết quả. Lĩnh vực tri thức được tạo thành để nó rung động với đáp ứng sáng suốt với ý chí từ từ nảy sinh. Chính tri thức là cái vốn biết các mục tiêu của chính nó và hoạt động hướng tới những mục tiêu

này qua tiến trình thử nghiệm, kỳ vọng, kinh nghiệm, khảo sát và đề cao vốn dĩ tạo ra sự thoát ra (exit) cuối cùng. Các thuật ngữ này đều là các biểu tượng tổng hợp, truyền đạt một câu chuyện vũ trụ dưới dạng ngắn gọn để suy diễn.

Như thế, ba cung Ý Chí, Bác Ái và Thông Tuệ (Intelligence) tạo ra sắc tướng, hiển tạng tính chất (quality) và, nhờ nguyên khí sự sống vốn là trạng thái cơ bản của sự thống nhất, đảm bảo tính liên tục của sự phát triển cho đến khi ý chí của Thượng Đế đã tự chứng tỏ như là quyền lực, đã thu hút vào chính nó điều được mong muốn, đã vận dụng một cách minh triết kinh nghiệm của một sự hài lòng ngày càng tăng, và đã áp dụng một cách sáng suốt thành tựu kinh nghiệm vào việc tạo ra các hình hài nhạy cảm hơn, xinh đẹp hơn và diễn cảm đầy đủ hơn tính chất sự sống.

[48] Mỗi cung này đều có tính chất kép (dual, nhị phân) trong thời gian và không gian, dù chỉ có cung 2 là nhị phân khi chúng được nhìn theo quan điểm của sự trừu xuất cuối cùng. Trong tính nhị nguyên tạm thời của chúng, đối với mỗi bên, sự tương tác mà chúng ta gọi là nhân và quả có thể được nhìn thấy.

Cung I... Ý Chí (Will), được áp dụng một cách năng động, xuất hiện trong biểu lộ dưới dạng quyền lực.

Cung II... Bác Ái, hoạt động có từ tính, tạo ra minh triết.

Cung III... Thông Tuệ, nằm tiềm tàng trong vật chất, gây ra sự hoạt động.

Kết quả của sự tương tác của ba cung chính này có thể được nhìn thấy trong sự hoạt động của bốn cung thứ yếu. *Giáo Lý Bí Nhiệm* nói về các Thần Quân Tri Thức (Lords of Knowledge) và Thần Quân Bác Ái, và cũng nói đến các Thần Quân Sùng Tín Vĩnh Hằng (Lords of Ceaseless Devotion). Để hiểu rõ hơn ý nghĩa thần bí của các danh xưng này, chúng ta

có thể nêu ra rằng ý chí kiên trì mãnh liệt của Thượng Đế tự biểu lộ qua các Thần Quân Sùng Tín Vĩnh Hằng. Ở đây, sự sùng tín (devotion) không phải là tính chất mà Tôi đã nói đến trước đó trong bộ luận này, mà là ý chí nhất tâm kiên trì có định hướng của Thượng Đế, được thể hiện trong một Sự Sống vốn là Sự Sống của vị Chủ Tế cung 1. Các vị Chủ Tế Bác Ái và Tri Thức là hai Sự Sống vĩ đại, Các Ngài hiện thân hoặc ban linh hồn (ensoul) cho Bác Ái-Minh Triết và các trạng thái Thông Tuệ sáng tạo của hai cung chính. Ba vị này là toàn thể của tất cả các hình hài hoặc sắc tướng, là những chủ thể ban tặng tất cả các tính chất, và trạng thái Sự Sống xuất hiện đằng sau những biểu lộ hữu hình. Trong gia đình nhân loại, chúng tương ứng với ba trạng thái Phạm Ngã, Linh Hồn và Chân Thần. Chân Thần là ý chí hoặc mục đích năng động, nhưng vẫn không được tiết lộ cho đến sau lần điểm đạo thứ ba. Chân Thần là Sự Sống, là mãnh lực duy trì, một vị Chúa của lòng sùng tín kiên trì không ngừng đối với việc theo đuổi một mục tiêu được thấy và xác định. Linh hồn là một vị Chúa (Lord) của bác ái và minh triết, trong khi phạm ngã là một vị Chúa của tri thức [49] và hoạt động sáng suốt. Việc dùng các thuật ngữ này bao hàm việc nhận thức về một mục tiêu đã đạt được. Điều đó không đúng đối với giai đoạn biểu lộ hiện nay, vì đây là giai đoạn trung gian. Cho đến nay, không một người nào đang làm việc với hoạt động sáng suốt đầy đủ, dù một ngày nào đó mỗi người sẽ làm như vậy. Cho đến nay, không một ai đang biểu lộ được các Vị Chúa bác ái, mà họ chỉ cảm nhận được lý tưởng và đang phấn đấu hướng tới việc biểu lộ lý tưởng đó. Cho đến nay không ai là Vị Chúa của ý chí không ngừng nghỉ, và cho đến nay không ai nhận biết được kế hoạch của Chân Thần, cũng như không biết được mục tiêu thực sự mà tất cả đang phấn đấu hướng tới. Một

ngày nào đó tất cả sẽ biết. Nhưng về tiềm năng thì mỗi đơn vị con người đều là cả ba cái này, và một ngày nào đó, các sắc tướng được gọi là phàm ngã, đang che giấu thực tại, sẽ tiết lộ đầy đủ những phẩm đức của Thượng Đế. Đến lúc đó, mục đích mà mọi sáng tạo đang chờ đợi sẽ bùng ra trên linh thị được đánh thức, và chúng ta sẽ biết được ý nghĩa thực sự của sự chí phúc, và tại sao các ngôi sao mai đồng hát với nhau. Niềm vui là nốt (note) cơ bản mạnh mẽ của thái dương hệ đặc biệt của chúng ta.

Một trong thất bộ cơ bản của các cung thể biểu trong chính nó nguyên tắc hài hòa, và cung 4 Hài Hòa này mang lại cho mọi hình hài những gì tạo ra sự mỹ lệ, và hoạt động hướng tới việc tạo hài hòa đối với mọi tác động phát xuất từ thế giới của các nguyên nhân, vốn là thế giới của ba cung chính. Cung của mỹ lệ, của nghệ thuật và sự hài hòa là tác nhân tạo ra tính chất về sự *tổ chức qua hình thức*. Xét cho cùng, đó là cung của sự chính xác toán học chứ không phải là cung của người nghệ sĩ như rất nhiều người thường nghĩ. Người nghệ sĩ được tìm thấy trên tất cả các cung, cũng như là kỹ sư hay bác sĩ, người nội trợ hoặc nhạc sĩ. Tôi muốn làm rõ điều này, vì có nhiều sự hiểu lầm về vấn đề này.

Mỗi một trong các cung lớn có một hình thức giảng dạy chân lý cho nhân loại, vốn là sự đóng góp độc đáo của nó, và theo cách này phát triển con người bằng một hệ thống hay kỹ thuật vốn được phẩm định bằng tính chất của cung, và do đó riêng biệt và độc nhất. Hãy để Tôi nêu ra cho bạn các cách giảng dạy tập thể này:

[50]

Cung I... Biểu hiện cao: Khoa học về nghệ thuật chính trị, chính quyền.

- Biểu hiện thấp: Ngoại giao và chính trị hiện đại.
- Cung II... Biểu hiện cao: Tiến trình điểm đạo như được giảng dạy bởi huyền giai các cao đồ (adepts).
- Biểu hiện thấp: Tôn giáo.
- Cung III... Biểu hiện cao: Phương tiện truyền thông hoặc tương tác. Sóng vô tuyến (Radio), điện thoại, điện tín và năng lực du hành.
- Biểu hiện thấp: Việc sử dụng và truyền bá của tiền và vàng.
- Cung IV... Biểu hiện cao: Công việc của Hội Tam Điểm, dựa trên sự hình thành của hệ thống phân cấp, và liên quan đến cung 2.
- Biểu hiện thấp: Xây dựng kiến trúc. Quy hoạch thành phố hiện đại.
- Cung V... Biểu hiện cao: Khoa học về linh hồn. Tâm lý học nội môn.
- Biểu hiện thấp: Hệ thống giáo dục hiện đại và khoa học trí tuệ.
- Cung VI ... Biểu hiện cao: Cơ Đốc giáo và các tôn giáo đa dạng. (Ở đây, hãy chú ý có sự liên quan với Cung II).
- Biểu hiện thấp: Các giáo hội và tôn giáo có tổ chức.

Cung VII... Biểu hiện cao: Tất cả các hình thức huyền linh thuật.

Biểu hiện thấp: Thuyết duy linh về “các hiện tượng”.

Về bản thể, Cung IV là tác nhân tinh-luyện, tác nhân tạo sự hoàn thiện trong hình hài, và là tác nhân vận -dụng hàng đầu các năng lượng của Thượng Đế theo một cách mà Thánh Điện của Chúa thực sự được biết đến trong bản chất thật của nó như những gì mà Linh Quang “ngự”. Vì vậy, Shekinah sẽ chiếu sáng trong nơi bí mật của Thánh Điện trong sự vinh quang đầy đủ của nó. Đó là công việc của bảy Vị Kiến Tạo. Cung này biểu hiện chủ yếu trên (51) cõi thứ nhất của các cõi vô sắc tướng, tính từ dưới lên trên, và mục đích thực sự của nó không thể xuất hiện cho đến khi linh hồn được đánh thức và tâm thức đang ghi nhận đầy đủ đối tượng biết. Các cõi hay các lĩnh vực xuất hiện của sự biểu lộ bị ảnh hưởng trong sự biểu hiện theo một thứ tự bằng số:

Cung I ... Ý-Chí hay Quyền Năng...Cõi Thượng Đế.

Cung II ... Bác Ái-Minh TriếtCõi Chân Thần.

Cung III ... Thông Tuệ linh hoạtCõi Tinh Thần, atma.

Cung IV ... Hải hòaCõi trực-giác.

Cung V ... Kiến thức cụ thểCõi trí.

Cung VI ... Sùng-Tín, chủ nghĩa lý tưởng... Cõi cảm dục.

Cung VII ... Trật Tự Nghi LễCõi trần.

Do đó, cung 5 hoạt động tích cực trên cõi của thời điểm lớn nhất đối với nhân loại, đối với con người là cõi của linh hồn, và của thượng trí và hạ trí. Nó tiêu biểu nguyên tắc hiểu biết, và vì hoạt động của nó và mối liên hệ chặt chẽ của nó với cung 3, Cung Thông Tuệ Linh Hoạt, nên nó có thể được coi là một cung có một mối quan hệ quan trọng nhất với con người cụ thể là vào lúc này. Đó là cung mà – khi được linh

hoạt, như vào thời Lemurian – tạo ra sự biệt-ngã-hóa (individualisation), mà theo sát nghĩa, vốn là việc chuyển sự sống tiến hóa của Thượng Đế vào một lĩnh vực hiểu biết mới. Sự di chuyển đặc biệt này vào các hình thức hiểu biết cao hơn có xu hướng, vào lúc đầu, đưa tới sự chia rẽ.

Cung 5 đã tạo ra những gì mà chúng ta gọi là khoa học. Trong khoa học, chúng ta thấy một tình trạng vô cùng hiếm có. Khoa học có tính tách biệt trong cách tiếp cận của nó với các trạng thái khác của sự biểu lộ thiêng liêng mà chúng ta gọi là thế giới của hiện tượng thiên nhiên, nhưng nó lại không tách biệt trong thực tại, vì có ít xung đột giữa các khoa học và ít tranh chấp giữa các nhà khoa học. Trong việc này người hoạt động trong lĩnh vực khoa học khác một cách sâu xa với những người hoạt động của lĩnh vực tôn giáo. Lý do cho điều này được tìm thấy trong sự kiện là nhà khoa học chân chính, vốn là một phàm ngã đã được phối kết, và do đó làm việc trên các mức độ trí tuệ, hoạt động rất chặt chẽ với linh hồn. Phàm ngã phát triển tạo ra các [52] phân biệt rõ ràng của hạ trí chiếm ưu thế, nhưng (nếu người ta có thể dùng một cách diễn tả tượng trưng như thế) sự gần gũi chặt chẽ của linh hồn phủ nhận một thái độ chia rẽ. Người mộ đạo thì rõ ràng có tính tình cảm hay cảm xúc, và làm việc theo một cách chia rẽ nhiều hơn, nhất là trong kỷ nguyên Pisces vốn đang đi qua. Khi Tôi nói người mộ đạo, Tôi đề cập đến nhà thần bí và đến người *cảm nhận được* linh thị chí phúc. Tôi không đề cập đến các đệ tử, cũng không đề cập đến người được gọi là điểm đạo đồ, vì họ thêm vào linh thị huyền bí một sự tiếp thu trí tuệ lão luyện.

Cung 6, Cung Sùng Tín tiêu biểu cho nguyên tắc nhận thức. Với câu này, Tôi muốn nói đến khả năng nhìn thấy thực tại lý tưởng nằm sau hình tượng; điều này hàm ý một áp

dụng nhất tâm của ham muốn và của trí thông minh để tạo ra một sự biểu lộ của ý tưởng được cảm nhận đó. Nó chịu trách nhiệm cho nhiều việc trình bày các ý tưởng vốn đã tiếp tục dẫn dắt con người, và cho nhiều việc nhấn mạnh về sắc tướng đang che đậy và giấu kín các lý tưởng đó. Chính chủ yếu trên cung này mà – khi nó đi theo chu kỳ trong và ngoài cuộc biểu lộ – công việc phân biệt giữa sắc tướng với tính chất được xúc tiến, và công việc này đang có lĩnh vực hoạt động của nó trên cõi cảm dục. Sự phức tạp của vấn đề này và sự nhạy bén của cảm giác phát triển nhờ đó trở nên rõ ràng.

Cung 7, cung Trật Tự Nghi Lễ hoặc Huyền Thuật (Magic) tiêu biểu một tính chất kỳ lạ vốn là đặc tính nổi bật của Sự Sống đặc biệt vốn mang lại sinh khí (ensouls) cho cung này. Chính tính chất hay nguyên khí (principle) mới là yếu tố phối kết hợp nhất tính chất bên trong và sắc tướng (form or appearance) hữu hình bên ngoài. Công việc này diễn ra chủ yếu trên các phân cảnh dĩ thái và liên quan đến năng lượng cõi trần. Đây là công việc huyền thuật thực sự. Tôi muốn chỉ ra rằng khi cung 4 và cung 7 cùng đi vào lâm phạm với nhau, chúng ta sẽ có một giai đoạn đặc biệt nhất của sự thiên khai và mang lại ánh sáng. Người ta nói vào thời gian này “đền thờ của Chúa sẽ có vẻ rực rỡ gia tăng và các Vị Kiến-Tạo sẽ cùng hân hoan”. Đây sẽ là cao điểm [53] của công việc Tam Điểm (Masonic), hiểu về mặt tinh thần. Linh Từ Thất Truyền (The Lost Word) lúc đó sẽ được phục hồi và được thốt lên cho mọi người nghe, và Chân Sư sẽ xuất hiện và đi giữa các vị kiến tạo của Ngài trong ánh sáng đầy đủ của sự vinh quang đang tỏa chiếu từ phía đông.

Việc tinh thần hóa các hình tượng có thể được coi như là công việc chính của cung 7, và đó là nguyên tắc của sự dung hợp, phối hợp và pha trộn, vốn linh hoạt trên các phân cảnh

đĩ thái mỗi khi một linh hồn đi vào luân hồi, và một đứa trẻ được sinh ra trên cõi trần.

D. Linh hồn là nguyên khí tri giác (sentieny) nằm dưới mọi biểu lộ bên ngoài, thâm nhập khắp mọi hình hài, tạo thành tâm thức của chính Thượng Đế.

Khi linh hồn bị đắm chìm trong vật chất, nó chỉ là khả năng tri giác, và nhờ sự tương tác tiến hóa của nó mà nó tạo ra một sự bổ sung, và chúng ta thấy xuất hiện tính chất và năng-lực để phản-ứng với rung động và với môi trường. Đây là linh hồn khi nó tự biểu lộ trong mọi giới dưới nhân loại trong thiên nhiên.

Khi linh hồn, một biểu lộ của tri giác và tính chất, đưa thêm vào đó năng lực của ngã thức tách biệt, khi đó xuất hiện loại thực thể tự nhận dạng (self-identified entity) mà chúng ta gọi là một con người.

Khi linh hồn đưa thêm vào tri-thức, tính chất và ngã thức cái ý thức tập thể, lúc đó chúng ta có sự đồng nhất hóa với một nhóm cung, và khi đó xuất hiện đệ tử, điểm đạo đồ và bậc thầy (master).

Khi linh hồn thêm vào tri thức, tính chất, ngã-thức và ý thức tập thể cái ý thức về mục đích tổng hợp thiêng liêng (mà chúng ta gọi là Thiên Cơ), khi đó chúng ta có trạng thái hiện tồn và tri thức vốn đặc biệt với (distinctive of) mọi người trên Con Đường Điểm Đạo, và bao gồm những Sự Sống có đẳng cấp, từ đệ tử cao cấp lên đến chính Hành Tinh Thượng Đế.

Nhưng đừng quên rằng khi chúng ta đưa ra các phân biệt này, dù sao đó vẫn là Linh Hồn duy nhất đang hoạt động, tác động qua các hiện thể có các khả năng khác nhau, có các tinh tế khác nhau, và có các hạn chế lớn và nhỏ, chỉ trong ý nghĩa tương tự như [54] một người có một cá tính

duy nhất, đôi khi làm việc qua một thể vật chất và đôi khi qua một thể cảm giác hoặc một thể trí, và đôi khi tự biết y là Chân Ngã (Self) – một sự kiện hiếm hoi và bất thường đối với đa số con người.

Mỗi hình hài khi biểu lộ đang làm hai điều:

1. Chiếm hữu, hoặc là bị tràn ngập bởi, mức độ của linh hồn thế giới bằng với năng lực của nó sẽ cho phép. Nguyên tử của vật chất, phân tử hoặc tế bào, tất cả đều có linh hồn, nhưng không ở trong cùng trình độ như một con vật đang có; và một con vật có linh hồn, nhưng không ở trong cùng một trình độ như một Chân Sư đang có, và cứ như thế mà lên hoặc xuống thược phân độ.

2. Qua sự tương tác giữa linh hồn nội-tại và hình hài, có hai điều xảy ra:

a/ Tri giác và tính chất được biểu lộ theo loại thể xác và mức độ tiến hóa của nó.

b/ Linh hồn thâm nhập thúc đẩy bản chất thể xác vào hoạt động, và buộc nó tiến tới theo con đường phát triển, và do đó cung cấp cho linh hồn một lĩnh vực kinh nghiệm, và cho thể xác cơ hội tác động trở lại với xung lực cao siêu của linh hồn. Vì vậy, lĩnh vực biểu lộ được giúp ích, còn linh hồn thì làm chủ kỹ thuật tiếp xúc, vốn là mục tiêu của nó trong bất kỳ hình hài đặc biệt nào.

Do đó, xét theo một quan điểm, linh hồn là một trạng thái của cơ thể, vì có một linh hồn trong mỗi nguyên tử bao gồm mọi thể (bodies) trong mọi giới trong thiên nhiên. Linh hồn cố kết tinh anh, vốn là kết quả của việc mang tinh thần và vật chất lại với nhau, tồn tại như một thực-thể tách rời khỏi bản chất thể xác (body nature), và tạo thành (khi được tách ra khỏi xác thể) thể dĩ thái, tức thể double (thể kép) như nó đôi khi được gọi thể, hoặc đối phần của thể xác. Đây là

toàn bộ linh hồn của các nguyên tử tạo thành thể xác. Đó là hình tướng thật sự, đó là nguyên khí cố kết trong mọi hình hài.

Linh hồn, liên quan đến con người, là nguyên khí trí tuệ [55] trong hai khả năng, hoặc thể trí tự thể hiện theo hai cách. Hai cách này được ghi nhận và trở thành một phần của thiết bị có tổ chức của cơ thể con người khi nó được thanh luyện thích hợp và phát triển đầy đủ:

1. Hạ trí cụ thể, là thể trí, “chitta” hay chất trí (mind stuff).

2. Thượng trí tâm linh hay trí trừu tượng.

Hai trạng thái này của linh hồn, hay hai tính chất cơ bản của nó, làm cho giới nhân loại xuất hiện và cho phép con người tiếp xúc với cả các giới thấp trong thiên nhiên lẫn các thực tại tinh thần cao siêu. Tính chất đầu tiên, tức tính chất trí tuệ trong biểu lộ thấp nhất của nó, được mỗi nguyên tử sở hữu một cách tiềm tàng trong mỗi hình hài trong mỗi giới trong thiên nhiên. Nó là một phần của phạm ngã, vốn có và tiềm tàng, và là cơ sở của tình huynh đệ, của sự thống nhất tuyệt đối, của sự tổng hợp phổ biến và sự gắn kết thiêng liêng trong biểu lộ. Tính chất kia, tức trạng thái cao, là nguyên khí của ngã thức, và khi được kết hợp với trạng thái thấp tạo ra ngã thức của con người. Khi trạng thái thấp hơn đã thấm nhuần và tràn ngập khắp các hình hài trong các giới dưới nhân loại, và khi nó đã tác động vào các hình hài này và khả năng tri giác tiềm tàng của chúng, để tạo ra sự tỉnh tế và tri giác đầy đủ, thì sự rung động trở nên mạnh đến nỗi trạng thái cao được thu hút và có một hợp nhất hoặc sự nhất quán (at-one-ing). Điều này giống như một bản tóm tắt cao hơn của sự hợp nhất ban đầu của tinh thần và vật chất, vốn đã đưa thể giới vào hiện tồn. Như thế một linh hồn con người được

đưa vào hiện tồn và bắt đầu sự nghiệp lâu dài của mình. Bây giờ nó là một thực thể đã biến phân.

“Soul” cũng là một từ dùng để diễn tả toàn bộ bản chất tâm thông (psychic nature) – thể sinh-lực, bản chất tình cảm và chất trí. Nhưng nó cũng còn nhiều hơn thế, một khi đạt đến giai đoạn làm người. Nó tạo thành thực thể tinh thần, một thực thể tâm thông hữu thức, một con của Thượng Đế, sở hữu sự sống, tính chất và sắc tướng – [56] một sự biểu lộ duy nhất trong thời gian và không gian của ba biểu hiện của linh hồn như chúng ta vừa phác thảo chúng:

1. Linh hồn của tất cả các nguyên tử, bao gồm sắc tướng hữu hình.

2. Linh hồn cá nhân hay là tổng thể cố kết tinh tế mà chúng ta gọi là Phạm Ngã, bao gồm các thể tinh anh, là thể dĩ thái hay thể sinh lực, thể cảm dục hay thể tình cảm, và cơ cấu hạ trí. Nhân loại chia sẻ ba hiện thể này – với giới động vật về mặt sự sở hữu của nó về sinh khí, khả năng tri giác và trí tuệ tiềm tàng, – với giới thực vật về sinh khí và khả năng tri giác, – và với giới khoáng vật về sinh khí và khả năng tri giác còn tiềm tàng.

3. Linh hồn cũng là thực thể tinh thần, hay là sự hợp nhất của sự sống và tính chất. Khi có sự hợp nhất của cái được gọi là ba linh hồn này, thì chúng ta có một con người.

Do đó trong con người, bạn có sự pha trộn hoặc dung hợp của sự sống, tính chất và sắc tướng, hay tinh thần, linh hồn và thể xác qua trung gian của một hình tướng hữu hình.

Trong diễn trình phân hóa, các trạng thái khác nhau này đã thu hút được sự chú ý, còn sự tổng hợp cơ bản đã bị bỏ qua hoặc coi nhẹ. Tuy nhiên, mọi hình hài đều là các biến phân của linh hồn, mà linh hồn đó là Linh Hồn duy nhất, khi được quan sát và xem xét về mặt tinh thần. Khi được nghiên

cứu từ khía cạnh hình tướng thì không thể thấy gì ngoài sự biến phân và phân chia. Khi được nghiên cứu từ khía cạnh tâm thức hay tri giác thì sự thống nhất xuất hiện. Khi giai đoạn con người được đạt đến, và ngã thức được pha trộn với khả năng tri giác của các hình hài và với tâm thức nhỏ bé của nguyên tử, thì một ý tưởng nào đó về sự thống nhất chủ quan (bên trong) khả hữu bắt đầu lộ mờ hé lộ trên thể trí của nhà tư tưởng. Khi giai đoạn con đường đệ tử được đạt tới, một người bắt đầu thấy chính mình là một phần hữu cảm thức của một tổng thể hữu cảm thức, và từ từ phản ứng với mục tiêu và ý định [57] của tổng thể đó. Dần dần y hiểu rõ mục đích đó khi y hữu thức chuyển vào nhịp điệu của toàn bộ mà y là một phần trong đó. Khi các giai đoạn tiến bộ hơn và các hình tướng tinh vi và tế nhị hơn có thể có, thì phần tử bị chìm vào trong tổng thể; nhịp điệu của tổng thể bắt cá nhân phụ thuộc vào một sự tham dự giống nhau trong mục đích tổng hợp, nhưng sự nhận thức của ngã thức cá nhân vẫn còn tồn tại và làm phong phú cho sự đóng góp cá nhân, mà bây giờ được đưa ra một cách sáng suốt và tự nguyện, để cho hình hài không chỉ tạo nên một khía cạnh của tổng thể (vốn luôn luôn và chắc chắn xảy ra ngay cả khi không được nhận thức), nhưng thực thể suy tư hữu thức biết *sự thật* về sự hiệp nhất tâm thức và về sự tổng hợp của sự sống. Như thế chúng ta có ba điều cần ghi nhớ khi chúng ta đọc và nghiên cứu:

1. Sự tổng hợp sự sống tinh thần.
2. Sự thống nhất tâm thức linh hồn.
3. Sự tích hợp của các hình tướng thể xác.

Ba khía cạnh này luôn hợp nhất (at-one), nhưng ý thức của con người đã không biết việc đó. Đó là sự nhận thức ba yếu tố này và sự tích hợp của chúng vào kỹ thuật sinh hoạt,

mà đối với con người, là mục tiêu của toàn bộ kinh nghiệm tiến hóa của y.

Tất nhiên nói bằng các biểu tượng, thì chúng ta hãy xem xét Linh Hồn vũ trụ, hoặc tâm thức của Thượng Đế, Đấng đã sáng tạo vũ trụ của chúng ta. Chúng ta hãy xem Thượng Đế như đang thấm nhuần hình hài của thái dương hệ của Ngài bằng sự sống, và như đang ý thức về công việc của Ngài, về dự tính của Ngài và mục tiêu của Ngài. Thái dương hệ này là một sắc tướng, nhưng Thượng Đế vẫn siêu việt (transcendent). Thượng Đế nội tại bên trong mọi hình hài, nhưng vẫn riêng biệt và tách rời. Giống như một con người suy tư sáng suốt đang hoạt động qua cơ thể của y nhưng chủ yếu an trú trong ý thức trí tuệ của y, hoặc trong các tiến trình tình cảm của y, cũng thế Thượng Đế an trú riêng biệt trong bản chất trí tuệ của Ngài; thế giới mà Ngài đã tạo ra và thấm nhuần sự sống của Ngài tiến tới về phía mục tiêu mà vì đó Ngài đã [58] tạo ra nó. Tuy nhiên, bên trong phạm vi hình tướng đang xuất hiện của Ngài, các hoạt động vĩ đại hơn đang tiến tới, các trạng thái tâm thức và các giai đoạn nhận thức khác nhau sẽ được nhìn thấy; các mức độ phát triển của khả năng tri giác xuất hiện, và ngay cả trong biểu tượng học về hình dạng con người, chúng ta cũng có các trạng thái tri giác khác nhau như đã được ghi nhận bằng mái tóc, bằng các cơ cấu nội tại trong cơ thể, bằng hệ thần kinh, bằng não, và bằng thực thể mà chúng ta gọi là bản ngã (nó ghi nhận cảm xúc và ý nghĩ). Trong thái dương hệ, Thượng Đế cũng làm như thế, Ngài biểu lộ một sự khác nhau rộng lớn của tâm thức.

Có một ý thức về cơ thể; có một bộ máy cảm giác ghi nhận phản ứng với môi trường; có một ý thức về các tâm trạng, về tính chất, về các phản ứng trí tuệ đối với một thế

giới ý tưởng; có một ý thức cao siêu về kế hoạch và về mục đích; có một ý thức về sự sống.

Thật lý thú khi lưu ý rằng, trong mối liên quan với Thượng Đế, sự đáp ứng về cảm giác này đối với môi trường cung cấp toàn bộ cơ sở đối với chiêm-tinh-học và đối với ảnh hưởng của các chòm sao lên thái dương hệ và các thần lực liên-hành-tinh.

Chúng ta có thể tổng kết mọi điều trên liên quan với con người như sau:

Phạm ngã của con người phản ứng trong ý thức của nó với phạm ngã (form nature) của Thượng Đế. Y phục bên ngoài của linh hồn (xác thân, sinh lực và tâm linh) là một phần của y phục bên ngoài của Thượng Đế.

Linh hồn hữu ngã thức của con người đồng cảm với linh hồn của vạn vật. Nó là một phần không thể thiếu của Linh Hồn vũ trụ, và vì linh hồn này có thể trở nên biết được mục đích hữu thức của Thượng Đế; có thể hợp tác một cách sáng suốt với ý muốn của Thượng Đế, và như vậy làm việc với Cơ Tiến-Hóa.

Tinh thần của con người là một với sự sống của Thượng Đế và ở bên trong y, ở sâu trong linh hồn của y, vì linh hồn của y ở bên trong thể xác.

Tinh thần này, trong một thời gian xa xôi nào đó, sẽ đưa y đồng cảm với khía cạnh siêu việt đó của Thượng Đế, và do đó mỗi con của Thượng Đế cuối cùng sẽ tìm thấy con đường của y tới trung tâm đó – được triệt thoái [59] và trù tượng hóa – nơi mà Thượng Đế đang ngự bên ngoài ranh giới của thái dương hệ.

Đây là những từ vốn được trình bày với cố gắng để truyền đạt một ý tưởng về trật tự, về kế hoạch, về sự tổng

hợp phổ quát, về sự tích hợp và hợp nhất mảnh vụn trong tổng thể, và thành phần với toàn thể.

Bây giờ chúng ta hãy cố gắng để trả lời câu hỏi thứ hai, nhớ rằng khi chúng ta tiếp tục, chúng ta không thể làm gì nhiều hơn là tiến, một cách tượng trưng, vào các mục đích thực tế của Thượng Đế. Khi Tôi viết cho những người tìm đạo đơn thuần, Tôi không thể truyền đạt chân lý cho đến khi sự giao tiếp của họ với chính linh hồn của họ được hoàn tất, hoặc được đầy đủ hơn so với trường hợp bây giờ. Tuy nhiên, nỗ lực để hiểu những gì không thể được diễn tả bằng lời nói tạo ra một dòng chảy xuống (downpouring) của trí trù tượng hay của trực giác, và điều này, đến lượt nó, kích thích và phát triển tế bào não bộ và tạo ra sự ổn định đều đặn khả năng trụ trong “bản thể tâm linh”; bấy giờ nó trở nên có thể hiểu được cái không thể diễn tả và sống bằng sức mạnh của nó.

Câu hỏi 2. Cội nguồn, mục tiêu, đích nhắm và kế hoạch của linh hồn là gì?

Bảy cung là toàn bộ Tâm Thức thiêng liêng của Thiên Trí (universal Mind); Các Ngài có thể được xem như là bảy Đấng Thông Tuệ mà Thiên Cơ đang thể hiện qua các Ngài. Các Ngài hiện thân cho mục tiêu thiêng liêng, biểu hiện các tính chất cần có cho việc hiện thực hóa mục tiêu đó, và các Ngài tạo ra các hình hài, và là các hình hài mà qua đó ý tưởng thiêng liêng có thể được xúc tiến đến hoàn thành. Một cách tượng trưng, các Ngài có thể được xem như tạo thành bộ óc của các Heavenly Man (Thiên Nhân) thiêng liêng. Các Ngài tương ứng với các não thất (ventricles of the brain), với bảy trung tâm bên trong não bộ, với bảy trung tâm lực, và với

tuyến (glands) chính vốn định đoạt tính chất của thể xác. Các Ngài là các Đấng thi hành hữu thức của [60] mục tiêu thiêng liêng. Các Ngài là bảy Linh Khí (Breaths), làm sinh động tất cả các hình hài đã được các Ngài tạo ra để xúc tiến thiên cơ.

Có lẽ có thể là dễ dàng hơn để hiểu về mối liên hệ của bảy cung với Thượng Đế nếu chúng ta nhớ rằng chính con người (được tạo ra theo hình ảnh của Thượng Đế) là sinh vật thất phân (seven fold being), có năng lực của bảy trạng thái tâm thức, biểu hiện bảy nguyên khí (principles) hay là bảy tính chất cơ bản, giúp cho con người biết được bảy cõi mà trên đó y đang hoạt động một cách hữu thức hoặc vô thức. Con người là một thất bộ (a septenate) vào mọi lúc, nhưng mục tiêu của y là để được hiểu biết một cách hữu thức về tất cả bảy trạng thái hiện tồn, để biểu lộ một cách hữu thức mọi tính chất, và để hoạt động một cách tự do trên mọi cảnh giới.

Không giống như con người, bảy Đấng Cao Cả của cung có ý thức đầy đủ và hoàn toàn hiểu biết về thiên ý và Thiên Cơ. Các Ngài “luôn luôn ở trong sự thiên định sâu xa”, và đã đạt đến mức độ mà, nhờ giai đoạn phát triển tiến bộ của các Ngài, các Ngài “được thúc đẩy hướng tới việc hoàn thành”. Các Ngài có ngã thức và tập-thể-thức đầy đủ. Các Ngài là toàn-bộ thiên-trí (universal mind); các Ngài đều “tinh thức và linh hoạt”. Mục tiêu (goal) và đích nhắm (purpose) của Các Ngài cao xa đến mức thật là vô ích cho chúng ta khi suy đoán về chúng, vì mức độ thành đạt cao nhất đối với con người là mức độ thấp nhất đối với Các Ngài. Bảy Cung, là bảy Linh-Khí và bảy Thiên Đế có nhiệm-vụ đấu tranh với vật chất để bắt vật chất khuất phục mục đích thiêng liêng, còn mục tiêu – trong chừng mực mà người ta có thể cảm nhận được nó – là để khuất phục các hình tướng vật chất đối với sự tác động của trạng thái sự sống, như thế tạo ra các tính chất vốn sẽ đưa

Thiên Ý đến sự hoàn mãn. Do đó, các Ngài là toàn bộ các linh hồn bên trong thái dương hệ, và hoạt động của các Ngài tạo ra mọi hình hài (forms); tùy theo *bản chất* (nature) của hình hài mà cấp độ (grade) của tâm thức sẽ như thế đó. Qua bảy cung, trạng thái sự sống hay tinh thần tuôn chảy (flows), đi theo chu kỳ qua mọi giới trong thiên nhiên, và thế là tạo ra mọi trạng thái tâm thức trong mọi lĩnh vực hiểu biết.

Vì mục đích của bộ luận này, các đạo sinh sẽ phải chấp nhận [61] giả thuyết rằng mỗi người bị cuốn vào biểu lộ dựa trên xung lực của một cung nào đó, và bị nhuộm màu bởi tính chất cung đặc biệt đó, nó định đoạt trạng thái sắc tướng, chỉ ra con đường mà y nên đi, và cho phép y (vào lúc đạt đến điểm đạo lần ba) cảm nhận và kể đó hợp tác với mục đích cung của y. Sau cuộc điểm đạo thứ ba, y bắt đầu cảm nhận mục tiêu tổng hợp mà tất cả bảy cung đang hoạt động hướng tới; nhưng vì bộ luận này được viết cho người tìm đạo và các đệ tử, chứ không dành cho các điểm đạo đồ cấp ba, nên không cần suy đoán về vận mệnh tối hậu này.

Linh hồn con người là một tổng hợp của năng lượng vật chất, được phẩm định bởi ý thức sáng suốt, cộng với năng lượng tinh thần, mà đến phiên nó, được phẩm định bởi một trong bảy loại cung.

Như vậy, con người xuất hiện, một con của Thượng Đế, lâm phạm trong hình hài, với một tay (như *Cổ Luận* nói) giữ chặt vào tảng đá vật chất, và với tay kia nhúng vào trong một bể tình thương. Một cổ thư diễn tả điều đó như sau:

“Khi tay phải của con người vật chất nắm chặt đóa hoa sự sống, và hái nó cho chính mình, thì tay trái vẫn trống không.

“Khi tay phải của con người vật chất nắm chặt hoa sen vàng của linh hồn, tay trái đưa xuống tìm kiếm đóa

hoa sự sống, mặc dù y tìm nó không vì các mục đích ích kỷ.

“Khi tay phải giữ chặt hoa sen vàng, còn tay trái nắm lấy đóa hoa sự sống, con người thấy chính mình trở thành cây có bảy lá đang nở hoa trên đất và nở hoa trước Thiên Tòa”.

Mục tiêu của Thượng Đế, như nó được biết đối với Đấng Tạo Hóa (Creator), thì mọi người hoàn toàn không biết trừ các điểm đạo đồ cao cấp. Nhưng mục tiêu của mỗi Sự Sống cũng có thể được cảm nhận và được xác định, dĩ nhiên tùy thuộc vào các giới hạn của trí người và vào sự không thỏa đáng của ngôn từ. Hoạt động có kế hoạch của mỗi cung phẩm định cho mỗi hình thức nằm trong thể biểu lộ của nó.

Bây giờ chúng ta đến một phát biểu chuyên môn vốn phải được chấp nhận để làm cơ sở thảo luận, không thể có bằng chứng.

[62] Tất cả các Đấng Chủ Quản của các cung đều tạo ra một thể biểu lộ, và như thế bảy hành tinh xuất hiện. Bảy hành tinh này là các biểu lộ chính của các Ngài.

Sun	(Mặt Trời) (che đậy hành tinh Vulcan)
Jupiter	(Mộc Tinh)
Saturn	(Thổ Tinh)
Mercury	(Thủy Tinh)
Venus	(Kim Tinh)
Mars	(Hỏa Tinh)
The Moon	(Mặt Trăng)

Tuy nhiên các năng lượng của bảy Sự Sống (Lives) này không bị hạn chế vào các biểu hiện hành tinh của các Ngài, mà quét khắp các ranh giới của thái dương hệ, giống như các xung lực sự sống của một người – các sinh lực của y, các thôi thúc dự vọng của y, và các năng lượng trí tuệ của y – quét

khắp thân thể của y, đưa các cơ quan khác nhau vào hoạt động và giúp cho y xúc tiến ý định của y, sống kiếp sống của y, và hoàn thành mục tiêu mà vì đó y đã tạo ra thể biểu lộ của y.

Mỗi một trong bảy giới trong thiên nhiên phản ứng với năng lượng của Sự Sống cung đặc biệt nào đó. Mỗi một trong bảy cõi cũng phản ứng một cách tương tự; mỗi thất bộ (septenate) trong thiên nhiên rung động theo cái này hoặc cái khác của các thất bộ ban đầu, vì bảy cung thiết lập tiến trình vốn ấn định các giới hạn ảnh hưởng của mọi hình tượng. Chúng là những gì quyết định mọi sự vật, và khi Tôi dùng các từ này, Tôi ngụ ý tính tất yếu của Thiên Luật (Law). Thiên-Luật là ý chí của bảy Đức Thượng Đế (Deities), tạo ra ấn tượng của nó trên vật chất (substance) để tạo ra một ý định đặc thù nhờ phương pháp của diễn trình tiến hóa.

A. Ba Cung Trạng Thái

Bây giờ chúng ta sẽ diễn đạt mục tiêu của cung dưới hình thức của một giáo lý cổ xưa được bảo quản trên các lá cây (leaves) cổ đến nỗi chữ viết đang từ từ phai nhòa. Bây giờ Tôi diễn dịch nó sang ngôn ngữ hiện đại mặc dù nhiều điều bị mất đi theo cách đó.

[63] MỤC TIÊU ĐẦU TIÊN CỦA THƯỢNG ĐẾ *Cung I. Ý Chí hay Quyền Năng*

Đàng sau mặt trời linh thánh trung ương, ẩn trong các tia sáng của nó, có một hình dạng. Trong hình dạng đó có một điểm quyền lực rực sáng, mà cho đến nay chưa rung động nhưng tỏa chiếu như ánh sáng điện.

Các tia sáng của nó thì mãnh liệt. Nó thiêu đốt mọi hình tượng, nhưng không chạm đến sự sống của Thượng Đế đang lâm phạm.

Từ Đấng (One) vốn là bảy phát ra một linh từ (a word). Linh Từ đó vang dội theo đường của tinh chất bốc lửa (fiery essence) và khi nó ngân vang (sounds) bên trong chu kỳ các kiếp sống nhân loại, nó khoác lấy hình thức khẳng định, một lệnh (fiat) hay Quyền-Lực-Từ (word of power) được thốt ra. Như thế tư tưởng của ... (danh xưng của cung còn ẩn giấu, không thể diễn đạt) được ghi khắc lên cái khuôn sinh động.

Cầu xin quyền lực năng động, là ánh sáng điện, tiết lộ quá khứ, hủy diệt hình hài đang có, và mở ra cánh cửa vàng. Cánh cửa này tiết lộ con đường vốn đưa đến trung tâm, nơi ngự trị của Đấng mà danh xưng của Ngài không thể được nghe thấy trong các ranh giới của phạm vi thái dương của chúng ta.

Áo choàng xanh của Ngài che phủ mục tiêu vĩnh cửu của Ngài, nhưng vào lúc mặt trời mọc và lặn, quả cầu màu đỏ của Ngài được nhìn thấy.

Lời của Ngài là quyền lực. Ánh sáng của Ngài là điện. Tia chớp là biểu tượng của Ngài. Ý chí của Ngài còn ẩn giấu trong ý định của tư tưởng của Ngài. Không có gì được tiết lộ.

Quyền lực của Ngài được cảm nhận. Các con của nhân loại, vì phản ứng với quyền lực của Ngài, gửi đến các ranh giới cuối cùng của ánh sáng một câu hỏi: Tại sao có quyền năng mù quáng này? Tại sao có cái chết? Tại sao có sự phân rã các hình tượng này? Tại sao sự phủ định quyền lực tiếp tục? Tại sao có cái chết, Ôi Đấng Con Đại Hùng của Thượng Đế?

Câu trả lời vằng vẳng đến: Ta nắm giữ chìa khóa của sự sống và cái chết. Ta buộc chặt và lại thả lỏng ra. Ta là Đấng Hủy Diệt.

Đấng Chủ Quản (Lord) cung này chưa biểu hiện đầy đủ, trừ khi Ngài gây nên sự hủy diệt và đưa các chu kỳ tới một kết thúc. Các Chân Thần quyền lực có số lượng ít hơn nhiều so với bất cứ các Chân Thần khác. Các Chân Ngã (Egos) trên cung quyền lực thì tương đối không ít như thế. Họ biểu thị đặc điểm của một ý chí mạnh mẽ, và quyền lực của họ trong gia đình nhân loại thể hiện dưới hình thức sức mạnh hủy diệt, nhưng cuối cùng đó là một sự hủy diệt vốn sẽ tạo ra sự giải thoát. Chúng ta sẽ thấy khi chúng ta tiếp tục nghiên cứu các chân ngã cung 1 và các phạm ngã [64] mà cái chết và sự hủy diệt luôn luôn được tìm thấy trong công việc của họ, và đó là sự độc ác và thiếu tính người bề ngoài của các phản ứng của họ. Hình tượng không đáng quan tâm với những người cung 1; năng lượng của họ tạo ra cái chết cho hình tượng, nhưng mở ra các giai đoạn vĩ đại của sự qui nguyên theo chu kỳ; cung 1 là tác nhân kiểm soát vở kịch chết chóc trong tất cả các giới – một sự hủy diệt các hình hài vốn dẫn đến sự giải thoát của năng lực và cho phép “sự tiến nhập vào Ánh Sáng qua cổng Sự Chết”. Ý định của Đấng Chủ Quản Cung 1 là đứng sau sáu Huynh Hữu (Brothers) của Ngài, và khi các Ngài đã đạt đến mục tiêu của các Ngài, thì phá vỡ các hình hài mà các Ngài đã tạo nên. Ngài làm điều này bằng cách chuyển quyền năng của Ngài qua các thể (bodies) của các Vị ấy và nỗ lực hợp nhất của các Ngài dẫn đến sự trừu xuất (abstraction) và một sự quay lại với trung tâm mà từ đó xung lực ban đầu xuất phát. Do đó, mục tiêu của cung 1 là để tạo ra cái chết; và một ý tưởng nào đó của

mục tiêu ấy có thể được gom góp nếu chúng ta nghiên cứu một số các tên gọi mà theo đó Đấng Chủ Quản cũng được gọi:

Chúa Tể Tử Vong (The Lord of Death)

Chủ Thể Mở Cửa (The Opener of the Door)

Đấng Giải Thoát Khỏi Sắc Tướng (The Liberator from Form)

Đấng Trừ Xuất Vĩ Đại (The Great Abstractor)

Hỏa Tố, tạo ra sự tan rã (The Fiery Element, producing shattering)

Chủ Thể Kết Tinh Sắc Tướng (The Crystallizer of the Form)

Quyền Năng chạm vào và triệt thoái

Chúa Tể Vùng Đất Cháy

Ý Chí đột nhập vào Khu Vườn (Garden)

Kẻ Cướp Đoạt Các Linh Hồn (The Ravisher of Souls)

Ngón Tay của Thượng Đế (The Finger of God)

Linh Khí bùng nổ (The Breath that blast)

Tia Chớp hủy diệt (The Lightning which annihilates)

Đấng Tối Cao (The Most High)

Các tính chất và các đặc điểm của Đấng Chủ Quản này, là Đấng đang đem lại sự giải thoát, có thể được gom lại từ sáu cách ngôn, mà, một truyền thuyết xưa có nói, sáu vị Huynh Hữu của Ngài đã đem cho Ngài, khi Các Đấng Cao Cả này xin Ngài kèm bàn tay của Ngài lại cho đến khi các Đấng ấy đã có thời gian thực hiện các mục tiêu của các Ngài.

[65] 1. Hãy diệt lòng ham muốn khi sự ham muốn đã làm tròn công việc của nó. Người là Đấng tiêu biểu cho sự hoàn thành.

Tính chất linh thị rõ ràng

2. Hãy tìm ra con đường êm ái, Hối Đấng Quyền Lực. Hãy chờ vị huynh đệ của Người trên con đường Bác Ái. Vị ấy xây dựng các hình thể có thể chịu được sức mạnh của người.

Tính chất sức mạnh năng động.

3. Hãy thu lại bàn tay cho đến khi thời cơ đã đến. Lúc bấy giờ, hãy đưa ra món quà của sự chết, Hối Đấng Mở Cánh Cửa.

Tính chất ý thức thời gian.

4. Đừng đứng một mình, mà với nhiều người kết giao với người. Người là Đấng Duy Nhất, Đấng Biệt Lập. Hãy đi tới một mình người.

Tính chất ... sự ẩn dật (solitariness)

5. Hãy dẫn dắt mình người đi tới, nhưng hãy học để biết chính người. Đừng ghét sự ràng buộc nhưng hãy thấy thiên cơ và mục đích của nó.

Tính chất sự dứt bỏ (detachment)

6. Thông qua người sự sống đập nhịp, nhịp điệu được áp đặt. Cuộc sống là tất cả. Hãy yêu thương sự sống trong tất cả mọi hình tướng của nó.

Tính chất ... sự đơn nhất của mục đích.

Sáu tính chất được kể ra ở trên diễn tả mãnh lực của cung này khi nó làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận trong giới thứ tư trong thiên nhiên. Các hiệu quả trong các giới khác thì khác, nhưng chúng ta sẽ giới hạn sự chú ý của chúng ta vào quan điểm của nhân loại. Mục tiêu của cung 1 và công việc chính của cung đó là tạo ra sự ngừng lại (cessation) và sự chết của mọi hình hài trong mọi giới trong thiên nhiên và trên mọi cõi giới. Năng lượng của Đấng Chủ Quản Cung này đem lại cái chết của một con kiến hoặc của một thái dương hệ, của một tổ chức (organisation), một tôn giáo, hoặc một chính phủ (government), của một loại chúng

tộc hoặc của một hành tinh (planet). Ý chí hoặc mục tiêu của Ngài thể hiện qua định luật chu kỳ.

MỤC TIÊU THỨ HAI CỦA THƯỢNG ĐẾ

Cung II. Bác Ái – Minh Triết

Linh Từ (Word) được phát ra từ tâm của Thượng Đế, xuất hiện từ một điểm bác ái trung ương. Linh Từ đó là chính tình thương. Mong muốn thiêng liêng nhuộm màu bác ái toàn bộ sự sống đó. Bên trong huyền giai nhân loại, sự khẳng định tập hợp quyền năng và âm thanh.

Vào lúc đầu đã hiện hữu Linh Từ. Linh Từ đã và đang ở với Thượng Đế. Ánh sáng đã ở trong Ngài. Sự sống đã ở trong Ngài. Chúng ta bước đi trong ánh sáng của Ngài.

[66] Biểu tượng của Ngài là sấm sét, là Linh Từ vốn lưu chuyển theo chu kỳ (cycles) qua các thời đại.

Một số trong các danh xưng của Đấng Chủ Quản cung này vốn truyền đạt mục tiêu của Ngài như sau:

Đấng Hiển Lộ sự Vinh Quang (The Displayer of Glory)

Tinh Quân Bác Ái Vĩnh Hằng (The Lord of Eternal Love)

Từ Lực Vũ Trụ (The Cosmic Magnet)

Đấng Ban Phát Minh Triết (The Giver of Wisdom)

Sự Rực Rỡ Trong Sắc Tướng (The Radiance in the Form)

Đấng Tổng Kiến Tạo (The Master Builder)

Đấng Ban Phát các Danh Xưng (The Conferrer of Names)

Hình-Học-Gia Vĩ Đại (The Great Geometrician)

Đấng Che Giấu Sự Sống (The One Who hides the Life)

Bí Nhiệm Vũ Trụ (The Cosmic Mystery)

Đấng Mang Ánh Sáng (The Light Bringer)

Con của Thượng Đế Đấng Lâm Phàm (The Son of God Incarnate)

Christ Vũ Trụ (The Cosmic Christ)

Truyền thuyết cho chúng ta biết rằng sáu Đấng Huynh Hữu tổng kết các tính chất của Ngài trong các cách ngôn sau:

1. Hãy phát ra Linh Từ và nói về lòng bác ái quang huy của Thượng Đế. Hãy cho mọi người nghe thấy.

Tính chất Bác Ái thiêng liêng.

2. Hãy để cho vinh quang của Thượng Đế chiếu rạng. Hãy để cho có ánh sáng rạng rỡ cũng như tình yêu rạng rỡ.

Tính chất Ánh sáng rực rỡ.

3. Hãy rút về người đối tượng tìm kiếm của người. Hãy kéo ra khỏi bóng đêm của thời gian vào trong ánh sáng ban ngày người mà người yêu thương.

Tính chất thu hút.

4. Khi ánh sáng và tình yêu được bày tỏ ra, lúc bấy giờ hãy để cho quyền năng bên trong tạo ra đóa hoa hoàn hảo. Hãy để cho linh từ vốn chữa trị cho hình tướng phát ra. Linh Từ bí mật đó khi đó phải được mặc khải.

Tính chất ... quyền năng cứu rỗi (power to save).

5. Sự cứu rỗi, ánh sáng, và bác ái, với năng lực thu hút của Thượng Đế, tạo ra linh từ minh triết. Hãy phát ra linh từ đó, và dẫn các con của nhân loại rời khỏi con đường tri thức tiến vào con đường hiểu biết.

Tính chất minh triết

[67] 6. Trong phạm vi của tình yêu Thượng Đế, trong phạm vi của thái dương hệ, tất cả các hình tướng, tất cả các linh hồn, tất cả các sự sống đều xoay tròn. Hãy để mỗi con của Thượng Đế nhập vào sự minh triết này. Hãy tiết lộ cho mỗi người Tính Đơn Nhất của nhiều sự sống.

Tính chất ... tính mở rộng hay tính bao gồm.

Cung 3, vốn là một cung có chu kỳ rất dài, đã đang biểu lộ từ năm 1425 của Công Nguyên (A.D.), đang có một tác động trực tiếp trên căn chủng thứ năm, căn chủng Arya, và đã kết nối với nó một tập hợp các nhóm từ kỳ lạ vốn diễn tả mục tiêu của nó.

MỤC TIÊU THỨ BA CỦA THƯỢNG ĐẾ

Cung III. Thông Tuệ Linh Hoạt hay Thích Nghi

Hãy để Người Giám Sát ở Phương Nam tiếp tục việc xây dựng.

Hãy để Ngài áp dụng mãnh lực nào vốn sẽ tạo ra viên đá sinh động chiếu sáng phù hợp với kế hoạch của ngôi đền với sự chính xác hoàn toàn. Hãy để Ngài chuẩn bị viên đá ở góc và khôn ngoan đặt nó ở phía bắc, dưới con mắt của chính Thượng Đế, và tùy thuộc vào sự cân bằng của tam giác.

Hãy để Nhà Nghiên Cứu trong quá khứ khám phá ra tư tưởng của Thượng Đế, ẩn sâu bên trong tâm trí của các Đấng Kumaras bác ái, và do đó hãy để Ngài dẫn dắt những vị Hòa thần (Agnishvattvas), đang chờ đợi trong nơi tối tăm, vào nơi ánh sáng.

Hãy để cho Đấng Gìn Giữ các tia lửa thò ra với hơi thở thiêng liêng trên các điểm lửa, và hãy để Ngài nhen lên một ngọn lửa vốn được che giấu, vốn không được nhìn thấy, và nhờ thế soi sáng tất cả các bầu mà Thượng Đế hoạt động trên đó.

Tôi muốn kêu gọi chú ý đến sự kiện rằng tất cả những gì Tôi có thể làm ở đây là diễn đạt thành ngôn từ một vài biểu tượng cổ, và vì thế nhấn mạnh diễn trình (được các huấn sư-

điểm đạo đồ ban đầu thừa nhận) để phát ra một từ hoặc âm, vốn tạo ra một hình tượng trung, mà đến phiên nó, có khả năng diễn dịch thành các từ (words). Đến phiên chúng, các hình này được hiểu bằng trực giác và được làm thích ứng với nhu cầu cá nhân và như vậy được thích nghi với đời sống thực tiễn. Mặt khác, các ý tưởng cổ xưa và thú vị này, các tên gọi có tính giải thích này, và các cách ngôn này, truyền đạt “sức mạnh của các tính chất” (“power of qualities”), thì kém cỏi hơn là vô ích, và chỉ dùng để làm tăng trách nhiệm. Năng lực để thấy các ý nghĩa khách quan và [68] kể đó áp dụng chúng vào đời sống là một biểu lộ có ý nghĩa nội môn thực sự. Nếu người ta nghiên cứu các bảng biểu và các câu này một cách cẩn thận, người ta sẽ nhận thấy chúng truyền đạt chỉ dẫn về cung riêng biệt của con người, các khuynh hướng và mục tiêu của sự sống; nếu sự hấp dẫn mà các phát biểu khác nhau liên quan đến một cung đặc biệt gọi ra một hiểu biết trực giác về phía đạo sinh, sao cho y nhận ra chính y, năng lượng cung của y và các trạng thái của bản chất tinh thần được mong muốn sâu xa và tiềm tàng của y, thì lúc đó, các thông tin này mà Tôi đang đưa ra ở đây về Mục Tiêu, Danh Xưng và Tính Chất sẽ trở nên có lợi và hữu ích.

Một số hồng danh (names) của Đấng Chủ Quản (Lord) cung 3 cho thấy cách vận dụng thần lực và bản chất thực sự của Ngài. Các hồng danh này như sau:

Đấng Gìn Giữ Hồ Sơ (The Keeper of the Records).

Đấng Chủ Tế của Ký ức (The Lord of Memory).

Đấng Hợp Nhất Bốn Cái Thấp (The Unifier of the Lower Four).

Đấng Diễn Dịch Những Gì được nhìn thấy (The Interpreter of That Which is seen).

Vị Chúa Tế Quân Bình (The Lord of Balance).

Đấng Chia Tách Thiêng Liêng (The Divine Separator).

Sự Sống Bản Thể Sáng Suốt (The Discriminating Essential Life).

Đấng tạo ra Liên Minh (The One Who produces Alliance).

Tam Giác có Ba mặt (The Three-sided Triangle).

Đấng Khai Ngộ của Hoa Sen (The Illuminator of the Lotus).

Đấng Kiến Tạo Nền Tảng (The Builder of the Foundation).

Đấng Tiên Phong của Ánh Sáng (The Forerunner of the Light).

Đấng che mặt và chưa lộ ra (The One Who veils and yet reveals).

Đấng Phân Phối Thời Gian (The Dispenser of Time).

Vị Chúa Tể Không Gian (The Lord of Space).

Thiên Trí (The Universal Mind).

Ba Ngọn Bấc (The Threefold wick).

Đại Kiến-Trúc-Sư của Vũ Trụ (The Great Architect of the Universe)

và nhiều danh xưng khác chỉ ra mối liên hệ với ánh sáng, với thời gian, với không gian, với Thượng Đế biểu lộ, với vật chất và với “quyền năng gọi lên hình hài”.

Nếu tất cả các danh xưng này được nghiên cứu liên quan với các phát triển hiện đại, hoặc văn hóa và khoa học hiện đại, nó sẽ trở thành rõ ràng là Sự Sống [69] của cung đặc biệt này quá có uy lực và có ảnh hưởng trong thời đại của chúng ta, và các năng lượng của Ngài (đã tạo ra các thế giới khách quan hữu hình) được chuyển sang sự biểu lộ của nền văn minh hiện đại của chúng ta như thế nào, với việc nhấn mạnh vào vật chất của nó, việc tìm kiếm của nó về bản chất

của thời gian và không gian, và việc khai mở trí tuệ vốn chính là sự vinh quang và vận mệnh của giống dân đặc biệt của chúng ta phải thể hiện.

Các tính chất vốn đặc trưng cho Đấng Chủ Quản cung này có thể được liệt kê trong các câu sau đây. Chúng ta phải nhớ rằng đặc điểm thứ bảy hay đặc điểm tổng hợp của mỗi một trong các cung được biểu thị bằng tên gọi của cung chứ không được tuyên bố đặc biệt trong sáu tính chất kia. Sáu Huỳnh Hữu của Ngài, Các Con của Từ Phụ duy nhất, đã hát lên các huấn thị này với Ngài vào thời kỳ hoạt động đổi mới của Ngài (vào lúc mà chúng ta gọi là thời-kỳ sáng tạo):

1. Hãy tạo ra hình thể kép và che đi sự sống. Hãy để cho hình thể xuất hiện, và tự chứng tỏ nó thiêng liêng. Tất cả thuộc về Thượng Đế.

Tính chất năng lực biểu lộ.

2. Hãy làm cho cái vỏ phù hợp với đấng ngự bên trong. Hãy để cho thế giới noãn xuất hiện. Hãy để cho các thời đại trôi qua, sau đó hãy để cho linh hồn xuất hiện. Hãy để sự sống xuất hiện trong một thời điểm đã được trù định.

Tính chất năng lực tiến hóa.

3. Hãy để cái trí kiểm soát. Hãy để sự chiếu rọi tỏ rõ của mặt trời sự sống tiết lộ Thiên Trí, và hãy đặt thể trí chiếu sáng trên con đường của y. Bấy giờ hãy dẫn y đến điểm trung tâm, nơi mà tất cả bị mất đi trong ánh sáng siêu nhiên.

Tính chất sự giác ngộ của trí tuệ.

4. Thượng Đế và hình tượng của Ngài là một. Hãy tiết lộ sự thật này, hỡi Đấng Chúa Tể tối cao của hình tượng. Thượng Đế và hình tượng của Ngài là một. Hãy phủ nhận khái niệm nhị nguyên. Hãy thêm màu sắc vào hình tượng. Sự sống là một; sự hài hòa thì hoàn toàn. Như vậy hãy chứng minh hai là một.

Tính chất ... năng lực tạo ra sự tổng hợp trên cõi trần.

5. Hãy tạo ra y phục của vị Chúa Tể; hãy làm ra cái áo choàng có nhiều màu sắc. Sau đó hãy tách chiếc áo choàng đó ra khỏi Đấng vốn ẩn đằng sau nhiều nếp gấp của nó. Hãy tháo các lớp vỏ bọc che đậy. Hãy để cho Thượng Đế được nhìn thấy. Hãy mang Christ ra khỏi thập giá.

Tính chất sự nghiên cứu khoa học

6. Hãy để cho hai con đường hội tụ. Hãy cân bằng các cặp đối lập [70] và hãy để cho thánh đạo xuất hiện giữa cả hai. Thượng Đế và Thánh Đạo và con người là một.

Tính chất sự thăng bằng.

Như vậy ba cung chính tóm tắt trong chính chúng tiến trình sáng tạo, tiến trình tiếp năng lượng, qua sự thôi thúc của ý chí thiêng liêng; và công việc của bốn cung thứ yếu (như chúng được gọi, mặc dù không một ý tưởng nào về việc có cái gì nhỏ hoặc lớn cả) là để chi tiết hóa hoặc phân biệt các tính chất của sự sống, và như thế tạo ra vô số các hình hài vốn sẽ giúp cho sự sống đảm trách nhiều mức độ tập trung và biểu lộ của nó – qua tiến trình biểu lộ tiến hóa – các đặc tính khác nhau của nó.

B. BỐN CUNG THUỘC TÍNH

MỤC TIÊU THỨ TƯ CỦA THƯỢNG ĐẾ

Cung IV – Hài Hòa, Mỹ Lệ, Nghệ Thuật

Màu sắc, nhưng hiện không có màu sắc nào được nhìn thấy. Âm thanh và Đấng vô thanh gặp nhau tại một điểm an bình vô hạn. Thời gian và Đấng phi thời gian phủ nhận những tư tưởng của con người. Nhưng thời gian không tồn tại.

Hình tướng được nhận thấy ở đó, nhưng ý thức tâm linh tiết lộ những gì mà hình tướng không có khả năng che giấu, – sự tổng hợp nội tâm, cái lăng kính bao gồm tất cả, điểm hiệp nhất đó – khi nó được đạt đến đúng lúc – sẽ tiết lộ một điểm nữa nơi mà cả ba là một, chứ không phải chỉ là hai.

Hình tướng và linh hồn của nó được kết hợp. Linh thị bên trong trông nom sự hợp nhất, biết mối quan hệ thiêng liêng và thấy hai như một. Nhưng từ điểm thành tựu cao đó, một linh thị cao hơn rực sáng trước nội nhãn đã được mở ra. Ba là một, và không chỉ là hai. Hãy tiếp tục đi, hồi vị khách hành hương trên Thánh Đạo.

Khi đọc những lời này, môn sinh phải nhớ rằng tiền sảnh đã bị bỏ lại phía sau và con người đứng (khi y đã cho phép cung thứ tư làm công việc của nó, và do đó có thể hoạt động trên cõi thứ tư hay cõi bồ đề) trong đền thờ của Đấng Chúa Tể. Y đã tìm thấy một mức độ ánh sáng, nhưng trong ánh sáng đó, bây giờ y nhìn thấy ánh sáng, và nhìn thấy một sự mặc khải và sự rực rỡ vĩ đại. Điều này bây giờ trở thành đối tượng cho sự tìm kiếm của y. [71] Y đã chú trọng việc sử dụng nhị nguyên và đã học cách đồng nhất linh hồn và thể xác thành một công cụ cho tinh thần. Bây giờ y tiếp tục con đường của y để đạt đến sự tổng hợp vĩ đại hơn.

Vị Chúa Tể của cung thứ tư có nhiều tên gọi, điều này cho phép sự nghiên cứu cẩn thận và cân nhắc nhiều. Trong vòng chưa đầy một trăm năm, vị Chúa Tể này của năng lực hài hòa sẽ có nhiều ảnh hưởng hơn và sẽ hóa giải tình trạng trì trệ Thổ Tinh của thập độ (decanate) đầu tiên của Bảo Bình. Trong khi chờ đợi, một sự nghiên cứu về các tên của Ngài sẽ tạo ra một sự đơn giản hóa những nỗ lực của Ngài và kiến tạo một thể tư tưởng mang tính xây dựng, vốn sẽ tạo thuận

lợi cho công việc của Ngài khi Ngài lại biểu lộ tích cực lần nữa. Tuy nhiên, Ngài luôn luôn có quyền lực nhiều hoặc ít ở nơi mà gia đình nhân loại có liên quan, vì có một liên kết về số giữa cung thứ tư, Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, hoặc các chân thần con người, và giới thứ tư trong thiên nhiên. Do đó, quyền năng của Ngài luôn luôn hoạt động.

Đấng Nhận Thức trên Thánh Đạo (The Perceiver on the Way).

Sự Liên Kết giữa Ba và Ba (The Link between the Three and Three).

Đấng Trung Gian Thiên Liêng (The Divine Intermediary).

Bàn Tay của Thượng Đế (The Hand of God).

Đấng Ẩn Tàng (The Hidden One).

Mầm Mống, đó là Hoa (The Seed, that is the Flower)

Ngọn Núi nơi Hình Tượng chết (The Mountain Whereon Form dies).

Ánh Sáng trong Ánh Sáng (The Light within the Light).

Đấng Hiệu Chính của Hình Hải (The Corrector of the Form).

Đấng đánh dấu chỗ rẽ của Thánh Đạo (The One Who mark, the parting of the way).

Chân Sư (Master).

Đấng Ngự Trị trong Thánh Địa (The Dweller in the Holy Place).

Đấng Thấp Hơn Ba, Đấng Cao Nhất trong Bốn.

Kèn trom-pet của Đấng Chủ Quản (the Trumpet of the Lord).

Các cách ngôn liên quan với cung 4 này vốn không dễ hiểu chút nào. Chúng cần có sự tập luyện trực giác và được truyền đạt bằng sáu huấn lệnh vô cùng ngắn gọn, kỳ lạ thay,

được thốt ra trễ trong thời kỳ sáng tạo [72] và vào lúc mà Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư đi vào lâm phạm :

1. Hãy phát ra Linh Từ nhỏ thôi. Hãy nói nhỏ.

Tính chất ... năng lực xâm nhập những chỗ sâu của vật chất.

2. Hãy đấu tranh cho sự ham muốn. Hãy cho người tìm kiếm những gì cần thiết.

Tính chất ... hai trạng thái của dục vọng.

3. Hãy hạ thấp sợi chỉ. Hãy khai mở Thánh Đạo. Hãy liên kết con người với Thượng Đế. Hãy xuất hiện.

Tính chất ... năng lực tiết lộ Thánh Đạo.

4. Tất cả các hoa là của người. Hãy đặt các rễ cây vào trong bùn, những bông hoa trong ánh mặt trời. Hãy chứng tỏ bùn và mặt trời, và rễ cây và hoa là một.

Tính chất ... năng lực biểu lộ thiên tính. Sự tăng trưởng.

5. Hãy lặn rồi trở lại, và lại lặn đi. Hãy quay xung quanh vòng tròn của các Cõi Trời. Hãy chứng tỏ tất cả là một.

Tính chất ... sự hài hòa của các bầu.

6. Hãy nhuộm màu âm thanh. Hãy xướng lên màu sắc. Hãy tạo ra những nốt (notes) và nhìn thấy chúng chuyển thành các màu sắc, mà đến lượt chúng, các màu sắc này tạo ra các âm thanh. Do đó tất cả được xem như là một.

Tính chất sự tổng hợp của cái đẹp thực sự.

Huấn thị này về các cung vốn có ý nghĩa thâm sâu hơn là cho đến nay người ta hiểu. Hãy thận trọng nghiên cứu một cách có hệ thống, và một sự kiểm chế đúng mức để không đưa ra các suy luận nhanh chóng sẽ là cách khôn khéo nhất để tiếp cận việc xem xét nó. Tôi không thể bàn đến các ứng dụng về tâm lý học con người rõ ràng ở giai đoạn ban đầu này. Tôi bận rộn với việc bắt đầu một phác thảo tổng quát, với việc truyền đạt các ý tưởng, với việc đặt nền móng của một vài ý niệm cơ bản trong tâm thức của độc giả, và với một

cố gắng để bao phủ đề tài trừu tượng nhất và khó hiểu nhất này dưới một hình thức sao cho một nhịp điệu mới nào đó của tư tưởng có thể được phát khởi, và một số nhận thức mới được hiểu rõ và được duy trì. Hiện tại, những điều này liên quan đến một tiến trình nguyên mẫu vũ trụ, và sau rốt sẽ dẫn đến một sự hiểu biết về vai trò mà một cá nhân có thể đảm nhận trong một tổng thể vũ trụ diệu kỳ. [73] Chúng ta bắt đầu với cái phổ quát (the universal) và kết thúc với cái đặc thù (the particular), vốn luôn là phương pháp huyền linh thực sự.

Tuy nhiên, tất cả những gì mà Tôi đang đưa ra về một Sự Sống cung, có thể cũng được đưa ra liên quan đến một sự sống con người, nhưng cần nên nhớ rằng loại cung thuần túy, cho đến nay không có, vì hình thức, cơ cấu hay biểu lộ hoàn hảo đó của tính chất cung không có, cũng như không có loại sắc tướng được thanh khiết hoàn toàn trong gia đình nhân loại, ngoại trừ trong những trường hợp hiếm hoi như là Đức Phật hoặc Đức Christ, và (trong một lĩnh vực biểu lộ khác) như một Alexander hoặc Julius Caesar. Leonardo da Vinci đã là một biểu lộ tương tự. Các cung liên quan với năng lượng và tâm thức, và quyết định sự biểu lộ, nhưng nơi mà vật chất được vận dụng và hiện thể được thẩm nhuần thì cho đến nay chưa được phát triển hoàn hảo, khi đó có sự hạn chế và “lạc điệu” tự động nhiều của năng lượng. Hiệu quả của mãnh lực cung, tác động qua các hình tướng bất toàn, phải bị méo mó, bị cắt bớt và bị áp dụng sai. Hãy để Tôi minh họa. Tôi đã nói rằng năng lượng cung 1 thể hiện dưới hình thức sự hủy diệt các hình hài; cần phải nhớ rằng một tác nhân hủy diệt thuần túy (pure destroyer) thì hoàn toàn không được biết, và điều này thật may mắn cho nhân loại. Thật là một tình trạng có lợi khi mà cho đến nay một chân ngã cung 1 vốn bị cản trở và bị

giới hạn bởi phạm ngã và tính chất của phạm ngã đó đến nỗi nó không thể vận dụng thỏa đáng hoặc khôn ngoan sức mạnh hủy diệt của nó. Các phạm ngã cung 1, như bạn biết rõ, đều thường có tính hủy diệt, nhưng năng lượng được phát sinh lại không đủ để gây nhiều tai hại. Ngoài ra, bác ái thuần túy thì ngày nay không có khả năng biểu lộ, dòng chảy của nó bị cản trở bởi phạm ngã. Một sự xem xét về hai trường hợp này sẽ giúp cho độc giả đánh giá đúng tình hình. Nhưng thời gian đang sát gần, lúc đó sẽ có một sự biểu lộ đầy đủ hơn về mục đích, loại hay tính chất của cung, và do đó sẽ có một sắc tướng đích thực hơn của cung.

Điều này là do bởi sự xuất hiện, hay sự biểu lộ sắp xảy ra của một vài Đấng cao cả, Các Ngài sẽ hiện thân cho năng lượng của các cung 2, 3, 5 và 7. Như thế, các Ngài sẽ tạo thành các [74] điểm tập trung cho dòng lưu nhập (inflow) của bốn loại năng lượng thiêng liêng này, và việc này sẽ tạo ra một sự kích thích dữ dội các đơn vị sự sống tương ứng và đáp ứng với chúng. Bốn Đấng Cao Cả này (Beings), sẽ xuất hiện dưới hình thức con người trong môi trường thế giới hiện đại, có thể được mong đợi trước cuối thế kỷ này, và nỗ lực hợp nhất của Các Ngài chắc chắn sẽ mở đầu Kỷ Nguyên Mới, và mở ra thời kỳ vốn sẽ được ghi nhớ trong lịch sử như là thời kỳ huy hoàng của căn chủng thứ năm. Mỗi một trong bốn Chân Sư này, vì điều đó mà các Ngài sẽ có mặt, về phương diện chủ quan, cũng là tiêu điểm cho ba dòng năng lượng đi vào từ trung tâm trong Cơ Thể của Thượng Đế, mà về mặt tượng trưng, được nói đến như là “tâm của Thái Dương”. Vì mỗi cung, lần lượt, là một thực thể biểu lộ tam phân, giống như Chính Thái Dương Thượng Đế. Bác ái sẽ là đặc điểm nổi bật của các Ngài, và qua lực từ tính thu hút đó, các hình tướng mới sẽ xuất hiện, vốn sẽ cho phép các loại

người có cung thuần khiết hơn, và như thế cho phép các sắc tướng biểu hiện trung thực hơn. Rất nhiều năng lượng hủy diệt hiện có trên thế giới ngày nay là do sự hiện diện trên cõi cảm dục của một đệ tử cung 1 của Hành Tinh Thượng Đế. Công việc của vị đệ tử này chính là để dọn đường cho sự biểu lộ của bốn vị Đệ Tử lớn khác, bốn vị này chủ yếu là các Đấng Kiến Tạo; các Ngài sẽ bắt đầu công việc của Các Ngài khi nhiệm vụ của những kẻ tàn phá (wreckers) hình tướng đã được hoàn tất.

Ở đây Tôi muốn đưa ra một gợi ý, vì thật cần thiết là một số phương pháp của Thánh Đoàn nên bắt đầu được hiểu rõ. Công việc của cái mà ở Tây Phương được gọi là “Nguyên Khí Christ” (“the Christ Principle”) là để tạo ra các hình hài cho sự biểu lộ của tính chất và sự sống. Đó là công việc đặc trưng của trạng thái thiêng liêng thứ hai. Công việc của Đối-Christ (the Antichrist) là hủy diệt hình hài, và về cơ bản, đây là công việc của sự biểu lộ thiêng liêng thứ nhất. Nhưng công việc của tác nhân hủy diệt (destroyer) *không phải* là công việc của hắc thuật (black magic), và khi nhân loại vô minh xem Đối-Christ như là đang hoạt động trên khía cạnh hắc ám thì sai lầm của họ rất lớn. Công việc của ngài cũng tốt lành như là công việc của khía cạnh kiến tạo, và chính chỉ sự thù ghét [75] của con người đối với cái chết của các hình hài mới làm cho y xem công việc của tác nhân hủy diệt là “hắc ám”, là chống lại ý muốn thiêng liêng, và là có ý phá vỡ chương trình thiêng liêng. Công việc của các vị đại diện của mãnh lực huyền bí mà chúng ta gọi là tà lực vũ trụ (cosmic evil) và các vị đại diện hưởng ứng của họ thì thực sự xứng đáng với từ “tà” (“black”); nhưng việc đó không thể áp dụng cho công việc của Đối-Christ. Có thể thêm rằng công việc của các tà lực (black forces) vọt lên (wells up) từ bên dưới; trong khi công

việc của các tác nhân hủy diệt (destroyers) được thúc đẩy từ bên trên. Các biểu tượng của hai con đường này là lưỡi gươm (sword) và thập giá.

Sau các nhận xét mở đầu này, vốn được dự kiến để nêu ra tầm quan trọng của chủ đề, bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục phân tích về ba cung vẫn còn cần được xem xét.

MỤC TIÊU THỨ NĂM CỦA THƯỢNG ĐẾ

Cung V. Tri Thức Cụ Thể hay Khoa Học

Những con sấm sét đổ xuống xung quanh đỉnh núi; Những đám mây đen che giấu hình tượng. Sương mù, phát sinh từ khối cầu nước, dùng để làm sai lệch cái kỳ diệu ở trong nơi bí mật. Hình tượng ở đó. Nốt của nó đang vang ra.

Một chùm ánh sáng soi sáng hình tượng; cái ẩn giấu bây giờ xuất hiện. Tri thức về Thượng Đế và cách thức mà Ngài tự che giấu Ngài tìm thấy sự viên mãn trong tư tưởng của con người. Các nguồn năng lượng và các mãnh lực tiếp nhận tên bí mật của chúng, tiết lộ mục đích bên trong của chúng, và tất cả được thấy là nhịp nhàng, một sự trở lại trên chính nó. Cuộn sách lớn bây giờ có thể được đọc. Thiên Ý và Thiên Cơ đều cố định, và con người có thể đọc hình tượng.

Thiên Cơ mang lấy hình tượng. Thiên Cơ là hình tượng. Mục đích của nó là sự mặc khải về Thiên Trí. Quá khứ tiết lộ hình tượng, nhưng hiện tại cho thấy dòng chảy vào của năng lượng.

Những gì, vốn đang trên đường của nó, xuất hiện như một đám mây che mặt trời. Nhưng núp sau đám mây nội tại này là bác ái, và trên trái đất là bác ái, và trên thiên đường là bác ái, và điều này, – lòng bác ái vốn làm mới vạn vật – phải

được mặc khải. Đây là mục đích ở sau mọi hành vi của Đấng Tri Thức vĩ đại này.

Trước khi liệt kê các tên của Sự Sống vĩ đại này, tôi [76] muốn chỉ ra rằng cung thứ năm là cung uy lực độc đáo và đặc biệt liên quan đến giới nhân loại. Lý do là cõi thứ năm của trí tuệ là lĩnh vực hoạt động chính của Ngài, và chính trên cõi này mà chúng ta tìm thấy ba khía cạnh của thể trí:

1. Thượng trí hay trí trừu tượng, là hiện thân của một tam nguyên cao hơn.
2. Hạ trí hay trí cụ thể, là trạng thái cao nhất của phạm ngã.
3. Chân Nhân hay Thái Dương Thiên Thần, là Con Trí Tuệ thuần túy, vốn biểu lộ trí thông minh, cả trừu tượng và cụ thể, và là điểm hợp nhất.

Đấng Cao Cả này ngày nay cũng có nhiều năng lực liên quan với căn chủng thứ năm và với việc chuyển ý thức của nhân loại vào giới thứ năm hoặc giới tinh thần. Các đạo sinh sẽ học được nhiều nếu họ đối chiếu năng lực kiến tạo của thượng trí với năng lực hủy diệt của hạ trí. Cũng như phạm ngã không có chức năng nào khác trong kế hoạch thiêng liêng hơn là trở thành một vận hà cho, và là phương tiện biểu lộ của, linh hồn, thế nên hạ trí được dự kiến trở thành vận hà cho dòng chảy vào tinh khiết của năng lượng thượng trí.

Cung thứ năm này là một Thực Thể của ánh sáng tinh thần mãnh liệt nhất, và trong sự biểu lộ của Ngài trên cõi thứ năm này, vốn là cõi đặc biệt của Ngài, Ngài tượng trưng cho ba khía cạnh theo một cách mà không cung nào khác đạt được. Nhờ tính chất thượng trí của Ngài, cung này là một vận hà thanh khiết cho ý chí thiêng liêng. Qua sự tập hợp tất

bội của các sự sống thái dương trên các mức độ trí tuệ mà chúng xuất hiện trên đó, Ngài đã đem vào hoạt động vận hành bảy phản ảnh tương ứng của bảy trung tâm của Thượng Đế, ở mức độ mà hành tinh chúng ta có liên quan, một sự việc mà không vị nào trong số sáu cung huynh đệ của Ngài đã làm. Phát biểu này ít có ý nghĩa đối với bạn, nhưng sự hy sinh và cố gắng phi thường được bao hàm như thế chỉ được sánh bởi sự sống của Đức Phật, và đây là một trong các lý do giải thích tại sao [77] trong giống dân thứ năm này, tình thương và trí tuệ cuối cùng và cùng nhau phải khai mở lẫn nhau.

Một số thánh danh được dành cho Đấng Chủ Quản của cung này như sau:

Đấng Mặc Khải Chân Lý (The Revealer of Truth)

Đấng Liên Kết vĩ đại (The great Connector)

Đấng Trung Gian Thiên Liêng (The Divine Intermediary)

Đấng Kết Tinh các Sắc Tướng (The Crystallizer of Forms)

Chủ Thể Tư Tưởng Tam Phân (The Threefold Thinker)

Đám Mây trên Đỉnh Núi (The Cloud upon the Mountain-top)

Đấng Ngưng Tụ của Thập Giá (the Precipitator of the Cross)

Thanh Kiếm Phân Chia (The Dividing Sword)

Người Quạt Trấu (The winnower of the Chaff)

Đấng Phán Quan vĩ đại Thứ Năm (The Fifth great Judge)

Hoa Hồng của Thượng Đế (The Rose of God)

Đấng Thiên Đế (The Heavenly One)

Cánh Cửa vào Thiên Trí (The Door into the Mind of God)

Năng Lượng Khởi Xướng (The Initiating Energy)

Đấng Cai Quản Bầu Trời Thứ Ba (The Ruler of the Third Heaven)

Đấng Quản Thủ Cánh Cửa (The Guardian of the Door)

Đấng Phân Phối Tri Thức (The Dispenser of Knowledge)

Thiên Thần với Thanh Kiếm Lửa (The Angel with the Flaming Sword)

Đấng Quản Thủ Sự Bí Mật (The Keeper of the Secret)

Đấng Yêu Dấu của Thượng Đế (The Beloved of the Logos)

Vị Huynh Hữu từ Thiên Lang (The Brother from Sirius)

Chân Sư của các Đấng Điểm Đạo (The Master of the Hierophants)

Cung 5 này có rất nhiều tên gọi, do mỗi liên hệ chặt chẽ của Ngài với con người (từ lúc con người bắt đầu được tạo ra), thế nên không dễ gì để chọn các tên gọi thông dụng nhất để giúp cho đạo sinh tạo ra một ý tưởng về các đặc điểm và nhiệm vụ của cung 5; nhưng việc nghiên cứu sáu cách ngôn và các tính chất mà chúng đưa ra, sẽ cho thấy Đấng Chủ Quản cung này mạnh mẽ và quan trọng ra sao. Sáu châm ngôn này được sáu Vị Huynh Hữu của Ngài xướng lên vào bước ngoặt trọng yếu (momentour crisis), khi mà gia đình nhân loại bắt đầu tồn tại và các Thái Dương Thiên Thần tự hy sinh. Nói về mặt nội môn, các Ngài “đi xuống địa ngục, và tìm chỗ của các Ngài trong ngục tù”. Vào ngày đó, các linh hồn [78] được sinh ra. Một giới biểu lộ mới đã xuất hiện, và

ba cõi cao nhất và ba cõi thấp được đưa vào một giao điểm tế nhị.

1. Thượng Đế và các Thiên Thần (Angels) của Ngài bây giờ xuất hiện và nhìn thấy. Những đỉnh núi hãy nổi lên khỏi màn sương ẩm ướt dày đặc. Mặt trời hãy chạm vào các đỉnh của chúng và để cho chúng đứng trong ánh sáng. Hãy tỏa sáng.

Tính chất ... sự xuất hiện vào hình hài và ra khỏi hình hài.

2. Thượng Đế và các Thiên Thần của Ngài bây giờ xuất hiện và nghe thấy. Hãy để cho một tiếng rì rầm bí hiểm nổi lên và tiếng kêu của con người đang tìm kiếm đi vào tai của Ngài và các Thiên Thần. Hãy để cho con người lắng nghe. Hãy để cho con người lên tiếng gọi. Hãy nói to lên.

Tính chất ... năng lực làm cho Tiếng Vô Hình được nghe thấy.

3. Bây giờ Thượng Đế và các Thiên Thần của Ngài xuất hiện và tiếp xúc. Hãy mang ra quyền lực trượng. Kéo dài nó ra hướng đến các con của nhân loại; hãy dùng lửa chạm vào họ, sau đó hãy mang họ lại gần. Hãy đưa ra.

Tính chất hoạt động mở đầu.

4. Bây giờ Thượng Đế và các Thiên Thần của Ngài xuất hiện và nếm mùi. Hãy để tất cả kinh nghiệm bắt đầu. Hãy để cho tất cả các con đường xuất hiện. Hãy phân biệt và lựa chọn; hãy giải phẫu và phân tích. Mọi con đường là một.

Tính chất Sự tiết lộ tánh đạo.

5. Bây giờ Thượng Đế và các Thiên Thần của Ngài xuất hiện và ngửi mùi bốc lên từ vùng đất cháy của con người. Hãy để ngọn lửa làm công việc của nó. Hãy kéo con người vào trong lò và để cho y thả vào trong trung tâm đỏ hồng cái bản chất làm trì hoãn. Ngọn lửa hãy bốc cháy.

Tính chất Sự thanh luyện bằng lửa.

6. Bây giờ Thượng Đế và các Thiên Thần của Ngài xuất hiện và kết hợp cái đa tạp vào trong Đấng Duy Nhất. Hãy để cho công việc pha trộn tiến hành. Hãy để cho những gì, vốn gây ra mọi thứ hiện tồn, tạo ra nguyên nhân sự chấm dứt của chúng. Bây giờ hãy để cho một ngôi đền xuất hiện. Hãy tạo ra sự vinh quang hoàn thiện. Vì thế, hãy để cho nó tồn tại.

Tính chất Sự biểu lộ của ánh sáng trắng vĩ đại.

(The Shekinah A.A.B.)

Có nhiều sự hữu dụng thực tiễn cho độc giả trong một nghiên cứu về các tính chất này. Khi y tự tin để dựa vào một cung đặc biệt, chúng sẽ chỉ ra cho y một số trong các đặc điểm mà y có thể tìm kiếm, và có lẽ thể hiện [79] cho y những gì y phải làm, những gì y phải biểu lộ, và những gì y phải vượt qua. Những tính chất này cần được nghiên cứu từ hai góc độ: trạng thái thiêng liêng của chúng và trạng thái ngược lại của chúng hay khía cạnh sắc tướng. Thí dụ, cung này được cho thấy là tác nhân tiết lộ con đường, và do đó cần nhớ rằng cung 5 này tiết lộ con đường đi xuống vào sự chết hoặc vào lâm phạm (vốn là nhà tù- giống như -cái chết của linh hồn), hoặc nó tiết lộ con đường đi lên và ra khỏi bóng tối đi vào ánh sáng tinh khiết ban ngày của Thượng Đế. Tôi đề cập điều này vì Tôi vô cùng mong muốn rằng tất cả những ai đọc được bộ luận này nên áp dụng giáo lý này vào đời sống hằng ngày của họ. Tôi không thích truyền đạt những tiết mục siêu nhiên hay bất thường của thông tin liên quan đến các vấn đề này cho sự thích thú của một sự khao khát trí tuệ thiếu lành mạnh. Việc trang bị cho ký ức với chi tiết huyền bí vốn không dùng cho mục đích hữu ích nào chỉ làm căng thẳng cho các tế bào não bộ và nuôi dưỡng sự kiêu hãnh.

MỤC TIÊU THỨ SÁU CỦA THƯỢNG ĐẾ

Cung VI. Sùng Tín hay Chủ Nghĩa Lý Tưởng

Cung này, đang vừa mới ra khỏi cuộc biểu lộ (quyển này được in lần thứ nhất năm 1936, tức là chưa hết thế kỷ 20 – ND) có tầm quan trọng thiết yếu đối với chúng ta, vì nó đã đặt dấu ấn lên nền văn minh Tây Phương theo một cách rõ ràng hơn bất cứ cung nào khác. Đối với chúng ta, đó là cung quen thuộc nhất và được biết rõ nhất trong số các cung. Thần-chú (mantram, linh ngôn) để xác định mục tiêu của nó thì không giống với các linh ngôn khác và có thể được diễn tả phần nào như sau:

Cuộc Thập-Tự-Chinh đang xảy ra. Các chiến binh hành quân trên đường của họ. Họ đè bẹp và tiêu diệt tất cả những gì cản trở con đường của họ, và bất kỳ cái gì hiện ra trên con đường tiến tới của họ sẽ bị giẫm đạp dưới chân. Cuộc diễu hành đi về phía ánh sáng.

Công việc đang tiến triển. Những người hoạt động che mắt của họ để khỏi thấy lòng trắc ẩn cũng như sự sợ hãi. Công việc là trên hết. Hình tượng phải biến mất để tinh thần yêu thương có thể nhập vào phần còn lại. Không có gì được phép làm ngừng lại tiến độ của những người hoạt động đối với thiên cơ. Họ bắt đầu công việc được giao với khúc khải hoàn ca và với tiếng hát.

Thập giá được dựng trên cao; hình tượng được đặt trên đó, và [80] sự sống của nó phải được dựng trên thập tự giá đó. Mỗi người xây dựng một thập giá (a cross) vốn tạo thành cây thánh giá (the cross). Họ leo lên thánh giá đó (the cross).

Nhờ chiến tranh, nhờ công việc, nhờ sự đau đớn và cực nhọc, mục đích được thành tựu. Biểu tượng nói như thế.

Ta sẽ ghi nhận bằng cách nào mà mục đích này, khi con người áp dụng cho chính y, thực hiện sự giải thoát của y. Khi được con người áp dụng cho chính con người, nó đã tạo ra câu chuyện đời bại và đáng sợ về sự tàn ác của con người đối với con người. Trong câu chú trên, bạn sẽ tìm thấy manh mối cho mục đích của cung thứ sáu khi nó xuất hiện trong giới nhân loại, và một nghiên cứu bao quát kỹ lưỡng (hãy lưu ý cụm từ nghịch lý đó) về các ý tưởng cơ bản sẽ tiết lộ một chút về mục đích lớn hơn. Linh hồn không thương xót và nên không thương xót đối với hình tướng của nó và vấn đề của nó. Tuy nhiên, linh hồn có thể hiểu sự cần thiết đối với sự đau khổ và khó khăn trên thế giới, vì linh hồn có thể mở rộng sự hiểu biết về kỹ thuật riêng của nó với chính nó đến kỹ thuật của Thượng Đế với thế giới của Ngài; nhưng nó không làm gì vì biết rằng điều đó có thể làm tăng sự đau khổ hay buồn phiền của thế giới.

Một số thánh danh dành cho Đấng Chủ Quản này của một cung thánh thiện tuy được truyền sinh lực có phần nào mạnh mẽ, như sau:

Đấng Phủ Nhận Dục Vọng (The Negator of Desire)

Đấng Thấy Lẽ Phải (The One Who Sees the Right)

Đấng Tri Kiến Thực Tại (the Visioner of Reality)

Kẻ Cướp Thiêng Liêng (The Divine Robber)

Đấng Căm Ghét Sắc Tướng (The Hater of Forms)

Chiến Binh đang Hành Quân (The Warrior on the March)

Đấng Mang Gươm của Thượng Đế (The Sword Bearer of the Logos)

Đấng Duy Trì Chân Lý (The Upholder of the Truth)

Đấng Trên Thập Giá và Chịu Thập Giá Hình (The Crucifier and the Crucified)

Đấng Phá Vỡ Đá (The Breaker of Stones)

Đấng Chói Lọi Bất Tử (The Imperishable Flaming One)

Đấng Không Thể Biến Đổi (The One Whom Naught can turn)

Đấng Cai Quản Kiên Định (The Implacable Ruler)

Vị Tổng Chỉ Huy trên Con Đường Hoàn Thiện (The General on the Perfect Way)

Đấng Dẫn Dắt Thập Nhị (The One Who Leads the Twelve)

Kỳ lạ thay Đấng Chủ Quản Cung 6 này đã luôn luôn là một [81] người bí ẩn được ưa thích đối với Sáu Huynh Hữu của Ngài. Điều này xuất hiện những câu hỏi mà các Đấng này đã gửi cho Ngài vào một dịp mà các Ngài gặp gỡ “dưới sự giám sát của Đấng Chủ Quản” để trao đổi kế hoạch của các Ngài cho hành động hợp nhất, thiêng liêng, hài hòa. Các Ngài đặt ra các câu hỏi này trong một tinh thần hân hoan và bác ái tuyệt trần, nhưng với ý định đưa ra một ánh sáng nào đó lên tính chất hơi khó hiểu của vị Huynh Hữu thân yêu của các Ngài.

1. Tại sao ham muốn lại đỏ? Tại sao đỏ như máu? Hãy nói cho chúng ta biết, Hỡi Con của Thượng Đế, tại sao con đường của người lại đỏ với máu?

Tính chất năng lực tiêu diệt dục vọng

2. Tại sao người quay lưng lại trái đất? Có phải nó quá nhỏ, quá đáng thương hay không? Tại sao đá nó như một quả bóng trên sân chơi?

Tính chất ... việc từ bỏ những gì không được ưa thích nữa.

3. Tại sao lại dựng thập giá từ trần gian lên thiên đàng? Nhưng trần gian có thể là một thiên đường. Tại sao leo lên thập giá và chết?

Tính chất ... tự tự hy sinh (self-immolation)

4. Tại sao lại chiến đấu như vậy với mọi thứ ở xung quanh? Người không tìm kiếm hòa bình hay sao? Tại sao lại đứng giữa các mãnh lực của ngày và đêm? Tại sao lại bất động và bình tĩnh, không mệt mỏi và không sợ hãi như thế?

Tính chất sự chịu đựng và sự can đảm.

5. Người không thấy Thượng Đế trong tất cả, sự sống trong tất cả, và tình yêu trong tất cả hay sao? Tại sao người tự tách ra và để lại đằng sau những người yêu thương và danh vọng?

Tính chất ... quyền năng tự dứt bỏ.

6. Người có thể ngăn chặn lại nước của quả cầu lớn thứ sáu hay không? Người có thể đẩy lùi con lụt hay không? Người có thể cứu sống cả con quạ và chim bồ câu hay không? Này Cá, người có thể bơi lội tự do hay không?

Tính chất vượt qua nước của bản chất tình cảm.

Cung hướng ngoại này của lòng sùng tín đối với lý tưởng, và cung cấp đến, cung trật tự huyền thuật hay tổ chức, phần lớn chịu trách nhiệm cho loại tâm thức của con người ngày nay. Về cơ bản, con người hiến dâng (đến mức cuồng tín) cho bất cứ gì có thể là mục tiêu chú ý của đời sống của y. Mục tiêu này có thể là đạt được quả vị đệ tử, hoặc là xây dựng một gia đình, hoặc kiếm tiền, hoặc có được [82] sự ưa thích của quần chúng, hay là bất cứ mục tiêu nào khác mà y hiến dâng thời gian và cả năng lực của y cho nó; nhưng bất luận đó là gì, y vẫn sẽ hiến dâng mọi thứ mà y có cho nó. Về căn bản và có tính cố hữu, con người cũng là người tạo ra luật lệ và trật tự, mặc dầu tính chất này chỉ đang bắt đầu làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận. Cuối cùng, điều này là do nhân loại đang bắt đầu tập trung về mặt trí tuệ, và do đó, trên thế giới vào lúc này, chúng ta có nhiều người và các cố gắng khác nhau để giải quyết các sự việc theo các đường lối

kinh doanh, quốc gia, kinh tế, xã hội và các đường lối khác nữa, để tạo ra một hệ thống và trật tự nào đó, và để mang lại sự tái sắp xếp của mọi năng lượng với mục tiêu (mà cho đến nay chưa được nhận thức một cách hữu thức) mở ra Kỷ Nguyên Mới. Tuy nhiên, do bởi sự kiểm soát trí tuệ còn khiếm khuyết, và do bởi sự vô minh hầu như rộng khắp về các định luật của tư tưởng, và ngoài ra, do bởi sự thiếu kiến thức sâu xa về bản chất riêng của con người, nên con người làm việc một cách mù quáng. Các lý tưởng được cảm nhận đều không được thể trí giải thích chính xác, cũng như không được áp dụng theo cách thức sao cho chúng có được sự áp dụng tổng quát và thích hợp. Do đó, sự lộn xộn và việc thực nghiệm hỗn loạn tiếp diễn, và cũng do đó có sự áp đặt thẩm quyền cá nhân để bắt tuân theo một ý tưởng về lý tưởng của một cá nhân.

Nhu cầu ngày nay là dành cho việc giảng dạy có cơ sở về các định luật của tư tưởng, và các quy luật vốn chi phối việc xây dựng các hình tư tưởng vốn phải tiêu biểu cho các ý tưởng được đưa ra từ Thiên Trí phổ quát (universal divine Mind). Con người phải bắt đầu trên các cõi chủ quan (subjective planes) của sự sống để vạch ra trật tự cần thiết. Khi điều này được nhận thức rõ, chúng ta sẽ có mỗi nhóm người quan trọng được tham dự vào các sự việc thế giới, hoặc vào trong công việc chính quyền trong tất cả các ngành của nó; được trợ giúp trên cõi trí bởi các nhà tư tưởng lão luyện, sao cho có thể có sự áp dụng đúng và sự điều chỉnh chính xác theo Thiên Cơ. Cho đến nay thời kỳ này hãy còn xa, và đó là những sự lệch lạc và các trình bày sai trên cõi trần về Thiên Cơ như nó đang hiện hữu trong cõi trời, dùng cách nói theo Cơ Đốc giáo.

Chính việc nhận thức về nhu cầu thế giới hiện tại đối với các [83] nhà tư tưởng giác ngộ và các nhà hoạt động về mặt chủ quan, đã thúc đẩy Các Đấng Cao Cả hướng dẫn, điều khiển các năng lượng tâm linh đang đi vào, sao cho việc hình thành của các nhóm nội môn ở khắp nơi đã xảy ra; nó cũng đã dẫn đến việc công bố cho công chúng tài liệu thần bí và của Đông Phương về việc tham thiền, và các đề tài liên quan, vốn đã tràn ngập thế giới ngày nay. Đó cũng là nỗ lực mà Tôi, một người phụng sự ở khía cạnh nội môn của sự sống, đang làm để giảng dạy khoa tâm lý học mới mẻ hơn trong bộ luận này, và như thế chỉ ra cho con người khí cụ của y là gì, và y thích hợp nhiều như thế nào với công việc mà vì đó y đã được tạo ra, và cho đến nay y đã không thể hiểu rõ. Tuy nhiên, thần lực và hiệu quả của ảnh hưởng cung 7 sẽ tiết lộ cho y công việc huyền thuật, và 2500 năm tới đây sẽ mang lại rất nhiều thay đổi, và khiến cho có thể xảy ra việc thể hiện nhiều cái được gọi là “những điều thần diệu” (“miracles”), đến nỗi ngay cả cái vẻ ngoài của thế giới sẽ được biến đổi một cách sâu xa; sự sống thực vật và động vật sẽ được biến đổi và phát triển, và nhiều điều vốn đang tiềm tàng trong các hình hài của cả hai giới sẽ được đưa vào biểu lộ qua dòng chảy thông thoáng hơn, và sự vận dụng sáng suốt hơn của các năng lượng vốn sáng tạo và kiến tạo mọi hình hài. Thế giới đã được thay đổi vượt quá kỳ vọng trong năm trăm năm qua, và trong hai trăm năm tới đây, các thay đổi sẽ vẫn còn nhanh hơn và vững chắc hơn nữa, vì sự tăng trưởng của các quyền năng trí tuệ của con người đang gom góp động lượng (momentum), và Con Người, Đấng Sáng Tạo, đang tiến vào việc sở hữu các quyền năng của Con Người.

MỤC TIÊU THỨ BẢY CỦA THƯỢNG ĐẾ

Cung VII. Trật Tự Nghi Lễ hay Huyền Thuật

"Hãy để cho đèn thờ của vị Chúa Tể được xây dựng", vị Đại Thiên thần thứ bảy kêu lên. Sau đó bảy người con vĩ đại của Thượng Đế đã di chuyển với bước chân nhịp nhàng đến những vị trí của họ ở phía bắc, phía nam, phía tây và phía đông, và vào chỗ ngồi của họ. Công việc kiến tạo được bắt đầu như thế.

Các cửa đều đóng lại. Ánh sáng chiếu lò mờ. Người ta không thể nhìn thấy các bức tường của ngôi đền. Cả bảy đều im lặng và hình tượng của họ được che lại. Chưa đến lúc để ánh sáng được tuôn ra [84]. Linh Từ đã không thể được thốt ra. Công việc đã tiến hành chỉ giữa bảy Hình Tượng. Một tiếng gọi vô thanh phát ra từ người này đến người kia. Tuy nhiên, cánh cửa ngôi đền vẫn còn đóng.

Thời gian trôi qua, người ta nghe thấy những âm thanh của sự sống. Cánh cửa được mở ra, và cánh cửa đóng lại. Mỗi lần nó mở ra, quyền năng bên trong ngôi đền tăng lên; mỗi lần ánh sáng tăng trưởng mạnh mẽ hơn, vì các con của nhân loại từng người một đi vào ngôi đền, chuyển từ bắc xuống nam, từ tây sang đông, và ở trung tâm của trái tim người ta thấy ánh sáng, thấy sự hiểu biết và năng lực để hoạt động. Họ đi vào qua cánh cửa; họ đi qua trước Bảy; họ vén bức màn của đèn thờ và đi vào sự sống.

Ngôi đền đẹp đẽ lên. Các đường kẻ của nó, các bức tường của nó, các đồ trang trí của nó, và chiều cao và chiều sâu và chiều rộng của nó từ từ xuất hiện và đi vào ánh sáng.

Từ phía đông, Linh Từ phát ra: Hãy mở cửa cho tất cả các con của nhân loại đến từ khắp các thung lũng tối tăm của

đất và tìm kiếm đèn thờ của Chúa. Hãy cho họ ánh sáng. Hãy vén màn các nội điện, và qua công việc của tất cả các thợ thủ công của Chúa, hãy mở rộng các bức tường của ngôi đền và nhò thế chiếu rọi thế gian. Hãy xướng lên Linh Từ sáng tạo và làm cho người chết sống lại.

Ngôi đền ánh sáng sẽ được mang từ cõi trời xuống trần gian như thế. Các bức tường của nó sẽ được dựng lên trên những đồng bằng lớn của thế giới loài người như thế. Ánh sáng sẽ tiết lộ và nuôi dưỡng tất cả những giấc mơ của con người như thế.

Bấy giờ Vị Chân Sư ở phía đông sẽ đánh thức những người còn đang ngủ. Bấy giờ người giám sát ở phía tây sẽ kiểm tra và thử thách tất cả những người thật sự tìm kiếm ánh sáng. Bấy giờ người giám sát ở phía nam sẽ hướng dẫn và hỗ trợ những người mù. Bấy giờ cánh cổng vào phía Bắc vẫn mở rộng, vì vị Chân Sư vô hình đứng ở đó với bàn tay chào đón và trái tim hiểu biết, để dẫn dắt những người hành hương đến phía đông, nơi ánh sáng chân thật đang chiếu rọi.

"Tại sao lại mở cửa đền thờ này?" Bảy Đấng vĩ đại hỏi. "Bởi vì công việc đã sẵn sàng; các thợ thủ công được chuẩn bị. Thượng Đế đã sáng tạo trong ánh sáng. Các con của Ngài bây giờ có thể sáng tạo. Còn điều gì khác có thể được làm hay không?"

"Không có gì!" câu trả lời đến từ Bảy Đấng vĩ đại. "Hãy để cho công việc tiến hành. Hãy để cho các con của Thượng Đế sáng tạo."

Nhiều người sẽ lưu ý những lời này vì nó có ý nghĩa sâu sắc và nó chỉ ra một mục đích rộng lớn (trong chu kỳ sắp tới) [85] để mở rộng cửa cho con người vào ngôi đền chứa bí nhiệm ẩn giấu. Từng người một, chúng ta sẽ trải qua các đối

phần tâm linh huyền bí của yếu tố tâm lý được gọi là "một thử nghiệm trí tuệ." Thử nghiệm đó sẽ chứng minh tính hữu dụng của một người trong hoạt động và năng lực trí tuệ, nó sẽ cho thấy khả năng của y để xây dựng các hình tư tưởng và tiếp sinh lực cho chúng. Tôi đã đề cập điều này trong *Luận về Huyền Linh Thuật*, và mối quan hệ của bộ luận đó với công tác huyền thuật của cung bảy, và chu kỳ hoạt động của nó sẽ trở nên ngày càng rõ ràng. *Luận về Huyền Linh Thuật* là một nỗ lực để đặt ra các quy luật cho việc đào tạo, và cho công việc vốn sẽ làm cho ứng cử viên của những bí nhiệm có thể đi vào ngôi đền và nắm giữ vị trí của mình với vai trò là một người phụng sự sáng tạo, và do đó hỗ trợ trong công tác huyền thuật của vị Chúa Tế của Ngôi Đền.

Vị Chúa Tế của cung này được biết đến qua nhiều tên gọi, và ý nghĩa của chúng có tầm quan trọng hàng đầu ngày nay. Công việc tương lai có thể được nhìn thấy từ việc nghiên cứu các tên này.

- Nhà Huyền Thuật Lộ Diện (The Unveiled Magician)
- Đấng Hoạt Động trong Huyền Thuật (The Worker in the Magic Art)
- Đấng Sáng Tạo Hình Tượng (The Creator of the Form)
- Đấng Ban Ánh Sáng từ Chúa Tế Thứ Hai (The Bestower of Light from the Second Lord)
- Đấng Vận Dụng Quyền Trượng (Manipulator of the Wand)
- Đấng Giám Sát ở Đông Phương (The Watcher in the East)
- Đấng Quản Thủ Cơ Thứ Bảy (The Custodian of the Seventh Plan)
- Đấng Kêu Gọi Hồn Ma (The Invoker of Wraith)

Đấng Bảo Quản Linh Từ Huyền Diệu (The Keeper of Magical Word)

Đấng Quản Thủ Thánh Điện (The Temple Guardian)

Đấng Đại Diện Thượng Đế (The Representative of God)

Đấng nâng đến Sự Sống (The One who lifts to Life)

Đấng Chúa Tể Sự Chết (The Lord of Death)

Đấng nuôi dưỡng Ngọn Lửa Thiêng (The One who feeds the Sacred Fire)

Quả Cầu Xoay Tít (The Whirling Sphere)

Thanh Kiếm của Đấng Điểm Đạo (The Sword of the Initiator)

Đấng Hoạt Động Giả Kim Thiêng Liêng (The Divine Alchemical Worker)

Đấng Kiến Tạo Quảng Trường (The Builder of the Square)

Thần Lực có Định Hướng (The Orienting Force)

Đấng Hợp Nhất Lửa (The Fiery Unifier)

Chìa Khóa đưa đến Bí Pháp (The Key to the Mystery)

Sự Biểu Lộ của Ý Chí (The Expression of the Will)

Đấng Tiết Lộ sự Mỹ Lệ (The Revealer of Beauty)

[86] Đấng Chủ Quản cung này có một quyền năng đặc biệt trên địa cầu và trên cõi trần của sự biểu lộ thiêng liêng. Sự hữu dụng của Ngài đối với sáu Đấng Huynh Hữu của Ngài do đó đang lộ rõ. Ngài làm cho công việc của các Đấng kia xuất hiện. Ngài là cung linh hoạt nhất trong tất cả các cung trong chu kỳ thế giới này, và không bao giờ ở ngoài biểu lộ trong hơn một ngàn năm trăm năm qua. Cứ như là Ngài gần như quay cuồng trong và ngoài công việc, hoạt động theo một chu kỳ rất nhanh chóng, và mỗi liên kết chặt

chẽ nhất của Ngài, một cách tượng trưng, là đối với Đồng Đạo của Ngài thuộc cung 2 và cung 5 *trong chu kỳ thế giới này*.

Ngài kiến tạo (dùng sự hợp tác của cung 2) nhờ quyền năng của tư tưởng (như vậy hợp tác với Đấng Chủ Quản của cung 5 và trên cõi trần, vốn là lĩnh vực thiết yếu và riêng biệt của chính Ngài). Trong chu kỳ thế giới khác, liên hệ của Ngài với các Đấng Chủ Quản cung khác có thể trải qua sự thay đổi, nhưng ở lần này, công việc của Ngài sẽ được hiểu một cách dễ dàng hơn khi Ngài được nhận biết như đang giúp Đấng Chủ Quản của cung 2 và dùng các năng lượng của Đấng Chủ Quản của tư tưởng cụ thể.

Cách ngôn tiêu biểu các tính chất của Ngài được diễn tả như sau, và về mặt nội môn, được nói thềm vào đôi tai của Ngài khi Ngài “rời chốn cao thâm nhất và đi xuống vào bầu thứ bảy để xúc tiến công việc được ấn định”.

1. Hãy mang dụng cụ của người theo người, hỡi huynh đệ của ánh sáng kiến tạo. Hãy khắc chạm sâu. Hãy kiến tạo và tạo hình hòn đá sinh động (living stone).

Tính chất quyền năng sáng tạo.

2. Hãy chọn kỹ những người phụng sự của người. Thương yêu tất cả những người đó. Hãy chọn ra sáu để thực hiện ý muốn của người. Để lại người thứ bảy ở phương đông. Tuy nhiên hãy kêu gọi thế giới tiến vào những gì mà người sẽ kiến tạo. Pha trộn tất cả chúng lại trong ý chí của Thượng Đế.

Tính chất năng lực hợp tác.

3. Ngồi ở trung tâm và cũng ở phương đông. Đừng đi ra khỏi đó. [87] Hãy phát ra thần lực của người để thực hiện ý chí của người, và thu trở lại các lực của người. Hãy sử dụng cho đúng quyền năng của tư tưởng. Hãy ngồi yên.

Tính chất năng lực suy tư.

4. Hãy xem xét tất cả các thành phần đi vào trong mục tiêu. Hãy xây dựng hướng tới cái đẹp, Đấng Huynh Đệ. Hãy làm cho mọi màu sắc sáng chói và rõ ràng. Hãy nhìn thấy vẻ huy hoàng bên trong. Hãy xây dựng đền thờ kỹ lưỡng. Hãy sử dụng sự cẩn thận.

Tính chất ... tiết lộ cái mỹ lệ của Thượng Đế.

5. Xem xét kỹ tư tưởng của người. Hãy tùy ý đi vào Thiên Trí. Lấy ra từ đó sức mạnh, kế hoạch, phần việc phải thực hiện. Hãy tiết lộ Thiên Trí.

Tính chất sức mạnh trí tuệ.

6. Hãy ở lại phương đông. Năm vị (the five) đã cho người một Linh Từ thân thiết (friendly Word). Ta, vị thứ sáu, sẽ bảo cho người cách dùng nó trên người chết. Hãy làm sống lại người đã chết (the dead). Hãy tạo ra các hình hài một lần nữa. Hãy bảo vệ kỹ Linh Từ đó. Giúp cho mọi người tìm kiếm nó cho chính họ.

Tính chất năng lực truyền sinh khí.

Thế là chúng ta đã nghiên cứu chút ít công việc của bảy cung. Giáo lý đã phải được truyền đạt một cách tượng trưng, và việc hiểu biết nó đòi hỏi tri giác huyền bí đã được khơi hoạt; để hiểu nó một cách rõ ràng thì cho đến nay là không thể được.

Các vị Đệ Quân (Chohans) được sáu lần điểm đạo có hướng dẫn về các đơn vị tâm thức mà trong chúng, sự rung động và sắc thái của cung đặc thù của chúng chiếm ưu thế. Điều quan trọng lớn lao của sự kiện này thường bị bỏ qua, ngay cả khi được thừa nhận về mặt lý thuyết bởi người chí nguyện sắp được điểm đạo. Đó là tầm quan trọng của việc xác định cung chân ngã và cung Chân Thần, – điều vô cùng quan trọng sau lần điểm đạo thứ ba. Luôn luôn có một đa số

và một thiếu số trong mỗi bộ phận của sự sống. Trong công việc của Thượng Đế cũng thế, vì ở cuối của đại-chu-kỳ (manvantara, chu kỳ khai nguyên), đa số người sẽ tìm thấy con đường của họ đến cung bác ái tổng hợp; một thiếu số nhỏ sẽ tìm thấy con đường của họ đến cung quyền lực (power ray). Thiếu số này được dành cho một nhiệm vụ quan trọng. Họ sẽ tạo thành các hạt nhân mà (trong thái dương hệ tới) sẽ tạo thành đa số, tìm thấy sự tổng hợp của họ trên cung 1. Đây là một bí nhiệm lớn và không dễ gì hiểu được. [88] Một gợi ý nào đó về cách giải quyết của nó sẽ được thấy ẩn giấu trong ý nghĩa thực sự của các từ ngữ “ngoại môn” (“exoteric”) và “nội môn” (esoteric”).

Sự kiện cần được ghi nhớ đó là chỉ có năm cung chiếm ưu thế ở bất cứ thời điểm nào. Tất cả đều biểu lộ nhưng chỉ có năm chiếm ưu thế. Một sự phân biệt cần được nêu ra giữa các cung đang chi phối trong một thái dương hệ và các cung đang chi phối trong một hành tinh hệ (scheme), hay là một dãy hành tinh (chain). Sự ám chỉ này đã được nói tới trong *Luận Về Lửa Càn Khôn*. Ba cung trong số bảy cung tổng hợp. Một cung trong số ba cung sẽ tổng hợp ở cực điểm (culmination). Đối với thái dương hệ thứ nhất, cung 3 là cung tổng hợp, nhưng đối với thái dương hệ này, cung 2 là cung tổng hợp, và đối với thái dương hệ tới, cung 1 sẽ thi hành một nhiệm vụ tương tự.

Hai cung phần lớn là mục tiêu nỗ lực của nhân loại, là cung 1 và cung 2. Một cung là mục tiêu của thiên thần hay cơ tiến hóa thiên thần, tức cung 3. Cả ba cung này đều tiếp xúc với hai cực (two poles) và sự thành đạt mục tiêu vào lúc kết thúc chu kỳ đánh dấu sự thành đạt của Thái Dương Thượng Đế. Điều này lại được che giấu trong bí nhiệm. Cung 7 và cung 1 được liên kết rất chặt chẽ, với cung 3 liên kết chúng,

sao cho chúng ta có mối liên hệ được thể hiện như thế này,–
 1. 3. 7. Cũng có một kết hợp chặt chẽ giữa các cung 2. 4. 6.,
 với cung 5 ở một vị trí đặc biệt, như là một điểm thành tựu
 trung ương, quê hương (home) của ego hay linh hồn, cội biểu
 hiện của trí tuệ, điểm tuyệt đích cho phạm ngã, và là phản
 ánh trong ba cõi thấp của chân thần tam phân.

Cung I ... Ý Chí, thể hiện dưới hình thức quyền năng
 trong sự khai mở Thiên Cơ của Thượng Đế.

Cung III... Khả năng thích nghi của hoạt động với trí
 thông minh. Cung này là cung chủ đạo trong
 thái dương hệ vừa qua; nó là nền tảng hay
 căn bản của thái dương hệ này, và được Đức
 Mahachohan kiểm soát.

Cung VII ... Nghi Lễ hay tổ chức. Đây là hình ảnh trên cõi
 trần của hai cung trên, và cũng được liên kết
 với Đức Mahachohan (Đại Đế Quân, Đức
 Văn Minh). Cung đó kiểm soát [89] các mãnh
 lực tinh linh (elemental forces) và diễn trình
 tiến hóa giáng hạ (involutionary process), và
 khía cạnh sắc tướng của ba giới trong thiên
 nhiên. Nó nắm giữ bí mật về màu sắc và âm
 thanh trên cõi trần. Nó là định luật (the law).

Ba cung này cùng nhau bao gồm và hiện thân cho tất cả.
 Chúng là Quyền Năng (Power), Hoạt Động (Activity) và
 Thiên Luật (Law) đang biểu lộ.

Cung II... Bác Ái và Minh Triết, cung tổng hợp vốn là
 mục tiêu cho thái dương hệ này, nắm giữ mọi
 vật trong một sự hài hòa và liên hệ chặt chẽ.

Cung IV ... Biểu hiện của sự Hài Hòa, mỹ lệ, âm nhạc và
 hợp nhất.

Cung VI ... Cung Sùng Tín đối với sự nhiệt tình của hoài bão, và của sự hy sinh của phạm ngã cho cái tốt lành của tất cả, với mục tiêu trước mắt là sự hài hòa và mỹ lệ, được thôi thúc bởi bác ái.

Hai nhóm cung này có thể được liên kết với nhau như sau:

Các cung 1. 3. 7 là các cung lớn được liên kết với hình tướng, với diễn trình tiến hóa thăng thượng, với hoạt động sáng suốt của thái dương hệ, và với các thiên luật đang kiểm soát sự sống trong mọi hình hài trong mọi giới của thiên nhiên.

Các cung 2. 4. 6 là các cung có liên quan tới sự sống bên trong, mở rộng qua các hình tướng này, – là các cung có động cơ, hoài bão và sự hy sinh. Các cung có phẩm chất ưu việt.

Các cung 1. 3. 7 đối phó với các sự việc cụ thể và với hoạt động của vật chất và sắc tướng từ các cõi thấp nhất đến cõi cao nhất.

Các cung 2. 4. 6 đối phó với các sự việc trừu tượng, với sự biểu lộ tinh thần qua trung gian của sắc tướng.

Cung 5 tạo thành khoen nối của trí tuệ.

Bây giờ xem xét đến câu hỏi thứ ba của chúng ta như sau:

Câu hỏi 3. Liệu sự thật về Linh Hồn có thể được chứng minh không?

Linh hồn đã được bác bỏ một cách thỏa đáng theo quan điểm của khoa học hàn lâm. Trong nhiều thời đại, việc tìm tòi đã tiếp diễn, [90] với mục tiêu tìm kiếm – nói về mặt khoa học – được đặt trên việc chứng minh vị trí của linh hồn trong cơ thể người. Điều đó đã là sự nhấn mạnh và là yếu tố quan trọng đối với trí óc khoa học, vốn rất khác với trí óc của vị huynh đệ có khuynh hướng thần bí nhiều hơn của nó.

Mọi nghiên cứu, nhất là những gì được tiến hành gần đây liên quan với các trường phái duy vật hiện đại, và với việc hiểu biết đầy đủ hơn về cơ cấu của thân thể con người, đã có xu hướng chứng minh rằng linh hồn là một điều mê tín, một cơ chế phòng thủ, và tư tưởng hữu thức đó với mọi sự biểu lộ cao siêu của thể trí con người (và đó cũng là các biểu lộ thấp của phạm ngã, tính ích kỷ và sự tích hợp hữu thức) có thể được cung cấp một cách đầy đủ và được giải thích cho việc đó bằng khí cụ hiện có của con người gồm não bộ, hệ thần kinh và hệ nội tiết. Tất cả những hệ thống này lần lượt được hiểu như là kết quả của một diễn trình tiến hóa và chọn lọc lâu dài. Điều kỳ diệu của chính bộ máy thì thiêng liêng trong sự hoàn tất của nó và trong phạm vi của nó. Từ một mầm mống nguyên thủy, phát triển dưới sức ép của các định luật thiên nhiên, và các điều kiện môi trường, cộng với một sự thích nghi nhất quán với các yêu cầu, và một sự chọn lọc thận trọng nhất, con người đã phát triển; bây giờ con người đang sở hữu một cơ cấu đáp ứng với thế giới thiên nhiên, với cảm giác (sensation) và với tư tưởng (thought). Cái được gọi là linh hồn thường được xem như là kết quả của tiến trình chọn lọc này, và như là đang tạo thành toàn bộ các khả năng đáp ứng và phân biệt của các tế bào và các cơ quan của cơ thể, cộng với nguyên khí sự sống (life principle). Chúng ta được bảo rằng tất cả đều có sẵn trong mầm mống của cha mẹ,

và các điều kiện về môi trường, cộng thêm với tính di truyền và giáo dục, là đủ để giải thích cho các hiện tượng về ý thức nhân loại. Con người là một cái máy, là một phần của một cỗ máy còn vĩ đại hơn mà chúng ta gọi là thiên nhiên (nature), cả con người lẫn thiên nhiên được vận hành dựa trên các định luật bất biến. Không có tự do ý chí ngoại trừ trong vòng một vài giới hạn được xác định một cách rõ rệt, vốn được định rõ bằng năng lực (equipment) và bằng hoàn cảnh. [91] Không thể có sự bất tử, vì khi cỗ máy bị hỏng và tan rã, không gì còn lại trừ các tế bào và các nguyên tử bị phân ly mà lúc ban đầu bộ máy được tạo nên từ đó. Khi nguyên lý cố kết hay nguyên lý tích hợp ngưng hoạt động, những gì mà nó đã tạo ra – thể hoạt động cố kết – cũng ngưng hoạt động. Ý thức và sự chọn lựa, sự nhận thức (awareness) và tình cảm, tư tưởng và khí chất (temperament), sự sống và tình thương, tính cách và các năng lực – tất cả đều biến mất, và không gì còn lại trừ các nguyên tử đã tạo nên cơ thể. Các nguyên tử này lần lượt bị tiêu tan và biến mất, và cuối cùng, tất cả được tái thu hút vào kho chứa chung của các lực và các nguyên tử.

Đối với vô số triệu con người, đã sinh hoạt và yêu thương, đau khổ và vui sướng trên hành tinh chúng ta, những gì còn lại ngày nay để bảo đảm cho chúng ta sự tồn tại của chúng trong quá khứ, chứ không nói đến sự tồn tại liên tục của chúng trong hiện tại? Một vài khúc xương, một vài kiến trúc, và, sau này, các dấu vết của ảnh hưởng lịch sử của chúng; về sau nữa, chúng ta ghi nhận những gì mà họ đã bỏ lại đằng sau của cái đẹp trong lĩnh vực văn chương, kiến trúc, hội họa và trong các hình thức mà trong đó họ đã thể hiện tư tưởng và hoài bão của họ, các tầm nhìn và các lý tưởng của họ. Trên hành tinh ngày nay chúng ta tìm thấy một nhân loại ở mọi trình độ phát triển, với các cơ cấu thuộc nhiều loại khác

nhau, thích hợp và không thích hợp. Chúng ta tìm thấy tất cả những người này, không có sự ngoại trừ, sụp đổ dưới sự thử thách và bị hạn chế bởi bệnh tật, hoặc đang che giấu các mầm mống bệnh tật; thiết bị hoàn hảo hoàn toàn không được biết và mỗi người chữa chấp các mầm mống của rắc rối. Không một người nào có một cơ cấu hoàn hảo cả, ngoại trừ sở hữu một cơ cấu chắc chắn là phải có suy yếu ở một điểm nào đó vốn bị chi phối bởi một hệ thống tuyến kém phát triển hoặc quá phát triển, nó che giấu ở một điểm nào đó bị kế thừa bệnh tật và sự yếu ớt về chủng tộc, và không đạt ở một nơi nào đó, ở một phần nào đó của cơ cấu, để đáp ứng các nhu cầu (vật chất, tình cảm và trí tuệ) của ngày và giờ. Điều này nói đến cái gì? Nói đến toàn thể sự sống tế bào hợp nhất; nói đến [92] tập thể chung quanh mà một hình hài đặc biệt thấy chính mình trong đó; nói đến sự sống, có bản chất vô ngã và trừu tượng, vốn tràn ngập nó; nói đến một tinh thần tập thể mơ hồ đang tự biểu lộ qua giới thứ tư trong thiên nhiên; nói đến một bản ngã tạm bợ và không trường cửu; hay nói đến một thực thể bất tử vốn là chủ thể trong thân thể?

Đó là một số trong các câu hỏi nảy sinh ngày nay; và cuối cùng niềm tin vào linh hồn có thể được thừa nhận (posited) như phần lớn là một vấn đề về tính khí, về ao ước và mong muốn của các thời đại mà trong đó con người đã tranh đấu và đau khổ, và làm voi đi nổi căng thẳng của cuộc sống, bằng cách tạo ra một thể tư tưởng chung quanh một con người bất tử hạnh phúc, mà cuối cùng và dứt khoát, con người này thoát khỏi mọi khó khăn của đời sống trần gian. Linh hồn có thể được xem như một linh ảnh (vision) đẹp đẽ hoặc là như một ảo giác (hallucination), vì tất cả những gì hướng tới chứng minh sự tồn tại của nó là sự chứng thực của nhiều nhà thần bí (mystics) qua các thời đại đối với một sự

tiếp xúc và một kinh nghiệm, vốn có thể được giải thích dưới dạng của cuộc sống mơ ước (dream life), của các thương tổn trong não, hoặc của các phản ứng trốn thoát, chứ không dựa vào một nền tảng chắc chắn nào. Những người duy vật và những người ủng hộ các sự kiện khoa học được chứng minh đều nói như thế. Niềm tin, chứng cứ bằng lời nói, hy vọng, các sự việc tâm linh kỳ lạ không thể giải thích được, đa số du luận không có kinh nghiệm, và các phát hiện của những người nhìn xa trông rộng (họ có thể là các trường hợp bệnh tâm thần) đều không đủ chứng minh sự thật về linh hồn. Chúng chỉ chứng tỏ năng lực tưởng tượng, tạo ra các hình ảnh của con người, và lạc lối, và hiện tại khủng khiếp của y trong một thế giới mơ mộng về một tương lai khả hữu và được ước muốn nhiệt thành, trong đó sự thất vọng sẽ chấm dứt, trong đó sự biểu hiện đầy đủ sẽ được đạt tới, và trong đó mỗi người sẽ bắt đầu một di sản không thể có mà chính y đã tạo nên từ các hy vọng không được thực hiện và các mong muốn lờ mờ không được nói ra của đời sống tư tưởng ẩn tàng sâu xa. Niềm tin vào Thượng Đế và Cõi Trời, và vào một tương lai bất tử đã phát triển từ sự tôn sùng cổ xưa, và sự khiếp sợ dốt nát của nhân loại còn ấu trĩ. Họ đã thấy trong mọi hiện tượng của thiên nhiên (không thể hiểu được và gây khiếp sợ) [93] hoạt động của một người khổng lồ, được tạo ra dựa trên các đường nét vốn là sự phóng chiếu của tâm thức của chính họ, và người này có thể được làm nguôi đi hoặc bị chọc tức bởi cách hành xử của một con người. Kết quả của một tác động của con người lên vị thần này đã qui định vận mệnh của con người, vận mệnh đó hoặc tốt hoặc xấu tùy theo các phản ứng của Vị Thần này đối với các hành vi của y. Như vậy, chúng ta có nguồn gốc của các phức hợp về thiên đường hoặc địa ngục của các đức tin tôn giáo hiện tại. Từ điều này

tự động phát sinh ra ý tưởng về một thực thể bất tử được gọi là linh hồn, linh hồn này có thể được hưởng thiên đường hoặc chịu địa ngục theo ý muốn của Thượng Đế, và như là kết quả của các hành động đã làm trong khi ở trong hình hài con người. Khi các hình hài của con người tăng thêm nhạy cảm; khi chúng trở nên ngày càng được thanh luyện dưới ảnh hưởng của định luật chọn lọc và thích nghi; khi sự sống tập thể thêm mật thiết hơn và sự hội nhập của nhóm được cải thiện; khi sự kế thừa của lịch sử, của truyền thống và của các nghệ thuật trở nên phong phú hơn và tạo được ấn tượng của nó, để cho các ý tưởng về Thượng Đế tăng trưởng, và cũng thế, các ý tưởng về linh hồn và về thế giới, các ý niệm về thực tại của con người trở nên phong phú hơn và sâu sắc hơn, để cho ngày nay chúng ta được đối mặt với vấn đề về một di sản tư tưởng, nó làm chứng cho một thế giới của các ý niệm, các ý tưởng và các trực giác vốn liên quan tới cái phi vật chất và cái vô hình, và vốn làm chứng cho một niềm tin từ lâu đời vào một linh hồn và tính bất tử của nó, mà không có một lý lẽ biện minh thực sự nào cho điều đó. Đồng thời chúng ta đã chứng minh cho chúng ta bằng khoa học rằng, tất cả những gì mà chúng ta có thể thực sự biết một cách chắc chắn là thế giới của các hiện tượng hữu hình, với các hình tướng của nó, các cơ cấu của nó, các ống nghiệm và các phòng thí nghiệm của nó, và các thể của con người “được tạo ra một cách kinh khủng và kỳ diệu” (“fearfully and wonderfully made”), đa dạng và khác nhau. Bằng một cách bí mật nào đó, những người này tạo ra các tư tưởng và các mơ ước và các điều tưởng tượng (imaginings), và đến phiên chúng, các điều này tìm thấy sự biểu lộ trong các hệ thống đã được trình bày của quá khứ, hiện tại và tương lai, hoặc trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật và chính khoa học, hoặc trong đời sống đơn

giản mỗi ngày của con người thông thường, họ sống, thương yêu, làm việc, vui chơi, sinh con cái, ăn uống, làm ra tiền, và ngủ nghỉ.

[94] Và điều gì sau đó? Có phải con người biến mất vào trong hư vô, hay một phần của y (từ trước đến giờ vẫn vô hình) tiếp tục sống ở một nơi nào đó? Có phải trạng thái này tồn tại trong một thời gian và sau đó đến phiên nó biến mất, hay là phải chăng có một nguyên khí bất tử, một thực thể tinh anh vô hình vốn có một sự sống hoặc ở trong thân xác, hoặc ở ngoài thân xác, và vốn là Bản Thể (Being) bất diệt bất biến, là niềm tin vào Đấng đã tồn tại không biết bao nhiêu triệu năm qua các kỷ nguyên? Có phải linh hồn là một điều hư cấu của trí tưởng tượng và khoa học đã bác bỏ sự hiện hữu của nó một cách thỏa đáng hay chẳng? Có phải ý thức (consciousness) là một chức năng của bộ óc và của hệ thần kinh có liên kết, hoặc là chúng ta sẽ chấp nhận ý tưởng về một chủ thể hữu thức trong hình hài? Phải chăng năng lực của chúng ta để trở nên biết được và phản ứng với môi trường chung quanh chúng ta tìm thấy cội nguồn của nó trong bản chất xác thân, hoặc là phải chăng có một thực thể thấy và hành động? Có phải thực thể này khác và tách biệt với xác thân, hay có phải đó là kết quả của loại xác thân và sự sống, và như thế, hoặc là vẫn tiếp tục tồn tại sau khi thể xác biến mất, hoặc là biến mất với thể xác và bị mất đi? Có phải không có gì cả ngoại trừ vật chất hoặc các năng lượng trong hoạt động không dứt vốn tạo ra các hình thái của con người mà đến phiên họ, phản ứng lại và biểu hiện năng lượng đang tuôn đổ qua họ một cách mù quáng và vô thức, không có một sự sống cá biệt nào cả? Hoặc là tất cả các lý thuyết này đều đúng một phần và chúng ta sẽ thật sự hiểu được bản chất (nature) và sự tồn tại (being) của con người chỉ trong sự tổng

hợp của tất cả của chúng, và trong sự chấp nhận của các tiền đề tổng quát? Phải chăng những nhà nghiên cứu khoa học và có tư tưởng máy móc không thể nào đúng trong các kết luận của họ về cơ cấu và bản chất hình tướng, và rằng những nhà tư tưởng có khuynh hướng tinh thần vốn thừa nhận một thực thể bất tử cũng không thể đúng? Cho đến nay có lẽ còn đang thiếu một điều gì đó vốn sẽ lấp lỗ hổng giữa hai luận điểm. Liệu chúng ta có thể khám phá một điều gì đó vốn sẽ liên kết thế giới vô hình của thực tại đích thực (true being) với thế giới (được gọi là) hữu hình của sự sống sắc tướng hay không?

Khi nhân loại được đảm bảo về tính thiêng liêng và tính bất tử, và đã bắt đầu một trạng thái hiểu biết về bản chất của [95] linh hồn và của giới mà trong đó linh hồn hoạt động, thì thái độ của nó đối với sự sống hằng ngày và đối với các sự việc đang xảy ra sẽ trải qua một sự biến đổi đến nỗi chúng ta quả thực sẽ thật sự thấy sự xuất hiện của một bầu trời mới và một quả đất mới. Một khi mà thực thể trung tâm bên trong mỗi hình hài con người được nhận thức và được biết cơ bản nó là vì điều gì, và một khi sự tồn tại thiêng liêng của nó được thiết lập, bấy giờ tất nhiên chúng ta sẽ thấy sự bắt đầu của triều đại của định luật thiêng liêng trên địa cầu – một định luật được áp đặt mà không có sự va chạm và chống đối. Phản ứng hữu ích này sẽ xảy đến vì các nhà tư tưởng của nhân loại sẽ được phối hợp cùng nhau trong một nhận thức chung về linh hồn, và một ý thức tập thể tiếp theo sau sẽ cho phép họ thấy được mục tiêu nằm bên dưới việc vận hành của thiên luật.

Chúng ta hãy diễn tả điều này đơn giản hơn một chút. Trong Tân Ước (New Testament) chúng ta được dạy rằng chúng ta phải nỗ lực để cho thể trí vốn đã ở trong Đức Christ cũng được biểu lộ nơi chúng ta. Chúng ta đang hoạt động

hướng về sự hoàn thiện quy luật Christ trên cõi trần; chúng ta đang nhắm tới việc phát triển tâm thức Christ, và nhắm vào việc đưa vào quy luật hay luật lệ Christ, vốn là Bác Ái (Love). Điều này sẽ đưa đến kết quả trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, và chúng ta sẽ chứng kiến tình huynh đệ được thiết lập trên địa cầu. Quy luật Christ thống trị trong số các định luật tâm linh cơ bản. Thể trí Christ là một cách nói (phrase) gọi ra ý niệm về quy luật về lòng bác ái sáng suốt thiêng liêng, nó kích thích quy luật của linh hồn bên trong mọi hình hài, và đưa tới việc ngự trị của Tinh Thần. Không dễ gì diễn tả bản chất của sự thiên khai đang xảy ra. Nó bao hàm sự nhận thức của con người ở mọi nơi rằng “chất trí” (“mind stuff”) như người Ấn Giáo (Hindus) gọi, mà trí tuệ của họ có liên quan, và các thể trí của họ là một phần không thể thiếu của nó, cũng là một phần của thể trí Christ, là Christ vũ trụ, mà Đức Christ lịch sử – trên hành tinh chúng ta – là Đấng đại diện được phong chức. Khi nhờ tham thiền và phụng sự tập thể, con người đã phát triển được một ý thức về thể trí được kiểm soát và được giác ngộ của chính họ, họ sẽ thấy [96] chính họ được kết nạp vào một tâm thức hiện tồn thật sự, và vào một trạng thái hiểu biết vốn sẽ chứng tỏ cho họ sự thật về linh hồn, vượt khỏi mọi ngờ vực hay nghi vấn.

Bí Pháp của các Thời Đại sắp tiết lộ, và nhờ sự tiết lộ về linh hồn mà bí mật mà nó che giấu sẽ được tiết lộ. Các Thánh kinh của thế giới, như chúng ta biết, đã từng tiên đoán rằng vào cuối kỷ nguyên này chúng ta sẽ thấy sự thiên khai của những gì còn bí mật, và sự xuất hiện vào ánh sáng thanh thiên bạch nhật của những gì từ trước đến giờ đã bị giấu diếm và che đậy. Chu kỳ hiện tại của chúng ta là sự kết thúc của kỷ nguyên, và hai trăm năm tới đây sẽ chứng kiến việc xóa bỏ cái chết – vì bây giờ chúng ta đều hiểu sự chuyển tiếp

vĩ đại đó, và việc thiết lập sự thật về sự tồn tại của linh hồn. Linh hồn sẽ được biết như là một thực thể, là xung lực thôi thúc và là trung tâm tinh thần ở đằng sau mọi hình tướng biểu lộ. Vài thập niên tới đây sẽ chứng kiến một vài niềm tin lớn được chứng minh. Công trình của Đức Christ và nhiệm vụ chính của Ngài cách đây hai ngàn năm, là để chứng minh các khả năng và quyền năng thiêng liêng tiềm tàng trong mỗi con người. Tuyên ngôn mà Ngài đưa ra có ý nghĩa là tất cả chúng ta đều là con của Thượng Đế và đều có một Đấng Cha chung duy nhất, trong tương lai sẽ không còn được xem như một phát biểu đẹp đẽ, thần bí và có tính tượng trưng nữa, mà sẽ được xem như là một công bố khoa học. Tình huynh đệ đại đồng của chúng ta và tính bất tử căn bản của chúng ta sẽ được chứng minh và được nhận thức là các sự thật trong thiên nhiên. Ngài đã đến, Ngài đã nói, không phải để đem lại hòa bình mà là một lưỡi gươm, và về mặt huyền bí, Ngài đã là “Đấng Ngăn Cách Vũ Trụ” (“Cosmic Divider”). Tại sao vậy? Bởi vì, trong khi thiết lập sự hợp nhất, Ngài cũng tạo ra sự phân biệt giữa thể xác với linh hồn. Tuy nhiên, thể xác với linh hồn chỉ là hai thành phần của một tổng thể, và không được quên điều này. Khi thiết lập sự thật về linh hồn và sự biểu hiện của nó, là thể xác, thì tổng thể sẽ xuất hiện trọn vẹn.

Sự thiên khai này sẽ đến như thế nào? Ở đây chúng ta tiến vào lĩnh vực của việc tiên đoán (foretelling) và của việc tiên kiến [97] mà nhiều người trong dân chúng phản đối việc đó, sự việc có tầm quan trọng này là những gì trợ giúp sinh hoạt tinh thần của linh hồn; họ cảm nhận rằng cảm giác an toàn từ các hứa hẹn về sự trợ giúp và thiên khai tương lai, và sự khích lệ nơi người tìm đạo về một sự suy đoán hạnh phúc và một triển vọng vu vơ chỉ mang các mầm mống của sự nguy hiểm, của sự trì trệ tĩnh tại, và của các tưởng tượng vô

ích. Nhưng “nơi nào không có viễn kiến (vision) thì nơi đó con người sẽ diệt vong”, và rất nhiều điều đã xảy ra trong hai trăm năm qua, và rất nhiều điều đã được tiết lộ, đến nỗi chúng ta được cung cấp một nền tảng vững chắc cho mọi mong mỏi của chúng ta. Các khai mở của thế kỷ 19 và 20, chỉ riêng trong các bộ môn khoa học và tâm lý học, đã được dự báo cho các nhà tư tưởng của thế giới trong thế kỷ 16, đối với họ, điều đó đã có vẻ kỳ lạ và không thể xảy ra biết bao! Tôi có thể cho bạn sự tiên đoán kỳ lạ hơn bất cứ điều gì, vì chúng ta đã thấy rất nhiều điều xảy ra, và bằng chứng đối với thế giới hiện tồn (being) đích thực đang tích lũy rất nhanh, đến nỗi chúng ta không thể vẫn còn ngạc nhiên trước bất kỳ sự cố nào.

Sự thật về linh hồn sẽ được đưa tới sự công nhận của nhân loại theo nhiều cách và sự thiên khai sẽ đến theo nhiều đường lối đến nỗi mọi loại trí tuệ sẽ được thỏa mãn. Tôi sẽ nêu ra chỉ một vài đường lối.

Các nhà tâm thông trên thế giới ngày càng tăng nhiều về số lượng, còn sự nhạy cảm ngày càng tăng của nhân loại đối với ấn tượng là một nguyên nhân của niềm vui và của nguy cơ. Trên khắp thế giới, những người tìm đạo đều đang ghi nhận các sự tiếp xúc mà từ trước đến giờ chưa được biết, đang thấy một thế giới hiện tượng thường bị che giấu đối với họ, và nói chung đang trở nên ý thức một sự mở rộng tâm thức. Họ đang ghi nhận một thế giới của các hiện tượng – thường là thuộc cõi cảm dục, đôi khi thuộc cõi trí và đôi khi thuộc cõi chân ngã – thế giới đó kết nạp họ vào một chiều đo mới của tâm thức, và vào một trạng thái hiện tồn khác. Việc mở rộng tâm thức này vừa dùng để khuyến khích họ trong nỗ lực của họ, và vừa dùng để làm phức tạp con đường của người tìm đạo. Sự nhạy cảm ngày càng tăng này đang phổ

biến; đó là [98] sự tăng trưởng nhanh chóng của thuyết duy linh (spiritualism) và của các khoa học về tâm thông, và đó cũng là việc gia tăng trong nhân loại sự căng thẳng thần kinh, các tình trạng rối loạn thần kinh, và các khó khăn tăng thêm rất nhiều của chuyên gia tâm thần học; đó cũng là sự lan rộng của các bệnh thần kinh và tâm thần mới. Sự nhạy cảm này là sự đáp ứng của cơ cấu con người với các phát triển đang đến gần, và nhân loại nói chung đang được đưa vào một tình trạng mà trong đó nhân loại sẽ sẵn sàng để “thấy và nghe” những gì cho đến giờ chưa được tiết lộ.

Sự phát triển của cảm giác về màu sắc và năng lực để đáp ứng về mặt âm nhạc với các quãng một phần tư (quarter tones) và các sắc thái tinh tế (subtle nuances) cho thấy một sự mỏng manh của bức màn ngăn cách thế giới của các hiện tượng bên ngoài và hữu hình với thế giới của thực tại chủ quan và của vật chất tinh anh hơn. Ngoài ra, sự phát triển nhãn thông dĩ thái và số lượng những người có nhãn thông và nhĩ thông gia tăng rất lớn đang ngày càng tiết lộ sự tồn tại của cõi cảm dục và đối phần dĩ thái của cõi trần. Ngày càng có nhiều người đang trở nên ý thức về lĩnh vực chủ quan này; họ thấy người ta bước đi chung quanh những kẻ hoặc được gọi là “người chết”, hoặc người trong giấc ngủ đã bỏ lại thể xác. Họ trở nên ý thức về các màu sắc và các sắc thái đặc biệt, và các luồng ánh sáng có tổ chức vốn không thuộc thế giới vật chất này; họ nghe thấy các âm thanh và các tiếng nói phát ra từ những người không dùng bộ máy thanh âm cõi trần, và từ các hình tướng tồn tại không phải vật chất (corporeal).

Bước đầu tiên hướng tới chứng minh sự thật về linh hồn là thiết lập sự thật về sự tồn tại, dù điều này không nhất thiết có thể chứng minh sự thật về tính bất tử. Tuy nhiên, nó có thể được xem như một bước đi đúng hướng. Điều mà một cái gì

đó sống qua được tiến trình của sự chết, và điều mà một cái gì đó vẫn còn sau sự tan rã của xác thân, đang ngày càng được chứng minh. Nếu điều đó không phải như thế, thì bấy giờ chúng ta là các nạn nhân của một ảo giác tập thể, còn não bộ và tâm trí của hàng ngàn [99] người là không thật và lừa dối, bị bệnh hoạn và bị biến dạng. Sự điên rồ tập thể khổng lồ như thế thì khó tin hơn là khả năng về một tâm thức được mở rộng. Tuy nhiên, sự phát triển theo các đường lối tâm linh này không chứng minh được sự thật về linh hồn; nó chỉ dùng để làm sụp đổ luận điểm duy vật mà thôi.

Chính trong số các nhà tư tưởng của nhân loại mà sự công nhận có bảo đảm đầu tiên về linh hồn sẽ xảy đến, và sự kiện này sẽ là kết quả của việc nghiên cứu và phân tích, bởi các nhà tâm lý học trên thế giới, về bản chất của siêu tài (genius) và các ý nghĩa của công việc sáng tạo.

Một số người nam và nữ trên thế giới vượt hẳn lên trên các đồng loại của họ, và tạo ra những điều tốt bậc trong lĩnh vực riêng của nó; công việc của họ có yếu tố thần thánh và bất tử trong đó. Công việc của các nghệ sĩ sáng tạo, nhận thức có tính trực giác của các nhà nghiên cứu khoa học vĩ đại, sự tưởng tượng được truyền cảm hứng của các thi sĩ trên thế giới, và linh thị (vision) của các nhà lý tưởng được soi sáng, tất cả phải được tính đến và được giải thích, vì các định luật mà những người nam và nữ làm việc theo đó phải được khám phá. Việc nghiên cứu kỹ lưỡng của các nhà tâm lý học, về những người không bình thường và người dưới mức thường (the subnormal), về các thể trí bị lệch lạc và méo mó, và về các thiết bị có khuyết điểm, đã được quá nhấn mạnh, và sự chú ý thích đáng đã không được dành cho người không bình thường một cách thiêng liêng (the divinely abnormal), và cho những loại tâm thức vốn vượt hơn trạng thái hiểu biết

sáng suốt của con người thông thường. Những trạng thái lạ thường sau cùng này tìm thấy sự biểu lộ qua trung gian của các đại nghệ sĩ, nhạc sĩ, nhà soạn kịch, văn sĩ, và nhiều loại các nhà hoạt động sáng tạo khác, họ đã là niềm vinh dự của giới nhân loại suốt các thời đại, và họ sẽ rực sáng trong thế kỷ tới với sự vinh quang còn vĩ đại hơn nữa.

Khi giả thuyết về linh hồn được chấp nhận, khi bản chất của năng lượng tinh thần đang tuôn đổ qua linh hồn được thừa nhận, và khi cơ cấu (mechanism) của các trung tâm lực (bí huyệt) [100] được nghiên cứu, chúng ta sẽ tạo được sự tiến bộ nhanh chóng hướng tới tri thức. Khi nhờ thiên định, việc thực nghiệm được thực hiện để tạo ra, một cách sáng tạo, một sự mỹ lệ nào đó được tiếp xúc, một số các ý tưởng được tiết lộ, và một số các mô hình được nhìn thấy, chúng ta sẽ học được cách vun bồi siêu tài, và hiểu được cách nào để rèn luyện con người làm việc một cách sáng tạo. Khi đó nhiều điều sẽ được phát hiện về các trung tâm trong con người, nơi mà nguyên khí thiêng liêng có trú sở của nó, và từ đó Christ nội tâm có thể hoạt động. Việc nghiên cứu về siêu thức (the super-conscious) phải được đảm trách, chứ không chỉ là việc nghiên cứu về ngã thức và tiềm thức (the sub-conscious). Qua việc nghiên cứu này, được tiến hành với một thể trí mở, sau một thời kỳ tâm lý học hiện đại sẽ đạt đến một sự công nhận linh hồn.

Phạm vi khảo cứu rộng đến nỗi Tôi chỉ có thể nêu ra một số lĩnh vực khảo cứu có thể xảy ra:

1. Nghiên cứu về bản chất của siêu tài và sự vun bồi nó một cách rõ ràng và chuyên biệt.
2. Đào tạo trong công việc sáng tạo, và một sự nghiên cứu về sự dị biệt giữa loại đào tạo này và việc đào tạo cho công việc hướng nghiệp. Công việc sáng tạo chứng minh sự

thật về linh hồn; việc đào tạo hướng nghiệp thể hiện loại phạm ngã.

3. Nghiên cứu khoa học về các quyền năng trong con người, với sự chú ý đặc biệt đến viễn cảm (telepathy). Người ta sẽ thấy rằng công tác viễn cảm là từ thể trí đến thể trí, hoặc từ linh hồn đến thể trí, chứ không nhất thiết hàm ý sự giao tiếp từ não bộ đến não bộ. Đây là một trong các lĩnh vực nghiên cứu hứa hẹn nhất, mặc dù nó vẫn còn cho thấy nhiều khó khăn. Sự thật về sự hiện hữu của linh hồn sẽ không được chứng minh qua phương tiện viễn cảm cho đến sau năm 1945. Vào lúc đó một biến cố sẽ xảy ra trên thế giới, và một giáo lý đặc biệt mới sẽ được đưa ra, nó sẽ đặt toàn bộ chủ đề về hiện tượng viễn cảm dưới một ánh sáng mới.

4. Việc đào tạo một cách khoa học những người có nhãn thông (clairvoyants), và việc phát triển một cách thông minh các năng lực nhãn thông của giới trí thức trên thế giới [101] cho đến nay còn để lại nhiều điều mong muốn, nhưng điều đó sẽ đến như là kết quả của sự kiểm soát thể trí và sự giác ngộ. Con người sẽ học cách bắt bộ máy xác thân ở dưới dòng chảy xuống (downflow) của năng lượng và sự kích thích tâm linh, và nhờ thế sẽ đưa các quyền năng của bản chất thông linh vào hoạt động, còn phương pháp cũ là ngồi phát triển để đánh thức các bí huyết sẽ được thấy là nguy hiểm và không cần thiết.

Trong lĩnh vực tâm lý học hiện đại, chúng ta có thể tìm kiếm một sự nhận thức dần dần sự thật về bản ngã. Vấn đề của các nhà tâm lý học là thấu đáo mối liên hệ hay sự đồng nhất của cái ngã đó với linh hồn.

Tuy nhiên, chính từ lĩnh vực khoa học mà sự trợ giúp lớn nhất sẽ xuất hiện. Sự thật về linh hồn sau rốt sẽ được chứng minh qua việc nghiên cứu về ánh sáng và về sự phát

xạ (radiation), và qua một sự tiến hóa sắp đến trong các hạt ánh sáng (particles of light). Nhờ sự phát triển sắp xảy ra này, chúng ta sẽ nhận thấy mình đang chứng kiến nhiều hơn và thâm nhập sâu hơn vào những gì mà chúng ta đang thấy ngày nay. Một trong các sự kiện được nhận biết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên đã là sự thay đổi theo chu kỳ trong hệ động vật (fauna) và hệ thực vật (flora) của hành tinh chúng ta. Các động vật, phong phú và quen thuộc từ cách đây nhiều ngàn năm, hiện nay đang tuyệt chủng (extinct), và nhờ vào xương của chúng, chúng ta cố gắng tái tạo lại hình thể của chúng. Các loại hoa và cây đã từng bao phủ bề mặt của hành tinh chúng ta, bây giờ đã hoàn toàn biến mất và chỉ có các tàn tích hóa thạch của chúng còn lại để chỉ cho chúng ta một thực vật khác rất xa với thực vật mà chúng ta đang có ngày nay. Bản thân con người đã thay đổi nhiều đến nỗi chúng ta thấy khó nhận ra *homo sapiens* (người khôn ngoan) trong các giống dân sơ khai ban đầu của quá khứ xa xăm. Tính hay thay đổi này và sự xóa bỏ các kiểu mẫu ban đầu là do một yếu tố chính trong số nhiều yếu tố. Tính chất của ánh sáng, vốn thúc đẩy và bảo dưỡng sự tăng trưởng, sinh khí (vitality) và khả năng sinh sản trong các giới của thiên nhiên, đã thay đổi nhiều lần trong các kỷ nguyên, và khi nó thay đổi, nó đã tạo ra các đột biến tương ứng trong thế giới hiện tượng. Theo quan điểm của nhà huyền bí học [102], mọi hình thức sự sống trên hành tinh chúng ta đều bị tác động bởi ba loại chất liệu ánh sáng (light substance), và vào kúc này, một loại thứ tư đang từ từ làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận. Các loại ánh sáng này là:

1. Ánh sáng của mặt trời.

2. Ánh sáng trong chính hành tinh – không phải là ánh sáng được phản chiếu của mặt trời, mà là phóng quang (radiance) có sẵn của chính nó.

3. Ánh sáng đang thấm vào (seeping in) (nếu Tôi có thể dùng một cụm từ như thế) từ cõi cảm dục, một sự thâm nhập (penetration) đều đặn và từ từ của “cảm dục quang” (“astral light”), và sự hỗn hợp (fusion) của nó với hai loại phóng quang kia.

4. Một ánh sáng đang bắt đầu trộn lẫn (merge) nó với ba loại ánh sáng kia, và đến từ trạng thái vật chất mà chúng ta gọi là cõi trí – một ánh sáng mà đến phiên nó được phản chiếu từ lĩnh vực linh hồn.

Một sự tăng cường ánh sáng đang luôn luôn tiếp diễn, và sự gia tăng cường độ này đã bắt đầu trên trái đất vào khoảng thời gian mà con người khám phá ra các công dụng của điện khí, mà sự khám phá này là một kết quả trực tiếp của sự tăng cường này. Việc điện khí hóa hành tinh qua việc sử dụng điện rộng rãi là một trong các sự việc đang mở ra kỷ nguyên mới, và nó sẽ trợ giúp trong việc mang lại sự thiên khai về sự hiện hữu của linh hồn. Ngay từ bây giờ, sự tăng cường này sẽ trở nên lớn đến nỗi nó sẽ tham dự về mặt vật chất trong việc xé rách bức màn nằm giữa cõi cảm dục với cõi trần; tấm lưới dĩ thái phân chia chẳng mấy chốc sẽ bị xua tan, và việc này sẽ cho phép một dòng chảy vào nhanh chóng hơn của trạng thái thứ ba của ánh sáng. Ánh sáng từ cõi cảm dục (a starry radiance, ánh chói lọi có sao) và ánh sáng của chính hành tinh sẽ được pha trộn một cách chặt chẽ hơn, và kết quả trên nhân loại và trên ba giới khác trong thiên nhiên không thể được quá chú trọng. Về một mặt, nó sẽ ảnh hưởng sâu xa lên mắt nhân loại và làm cho nhãn thông dĩ thái lác đác ở hiện tại (the present sporadic etheric vision) trở thành một tài

sản phổ biến. Nó sẽ mang vào bên trong phạm vi của lĩnh vực tiếp xúc của chúng ta [103] toàn bộ các màu sắc ở dưới màu đỏ (hồng ngoại) và cực tím, đồng thời chúng ta sẽ thấy được những gì mà hiện nay còn ẩn giấu. Mọi điều này sẽ có khuynh hướng hủy diệt nền tảng mà những nhà duy vật đang đứng trên đó, và trước nhất, mở đường cho việc chấp nhận linh hồn như một giả thuyết hợp lý, và thứ hai, cho việc chứng minh sự hiện hữu của nó. Chúng ta chỉ cần thêm ánh sáng, theo ý nghĩa nội môn, để thấy được linh hồn, và ánh sáng đó chẳng mấy chốc sẽ sẵn sàng để dùng, và chúng ta sẽ hiểu được ý nghĩa của các lời “Và trong ánh sáng của Ngài chúng ta sẽ thấy ánh sáng” (“And in Thy light shall we see light”).

Sự tăng cường ánh sáng này sẽ tiếp tục cho đến năm 2025 A.D. (Anno Domini: của Kỷ Nguyên), khi sẽ đến một chu kỳ có sự ổn định tương đối và có sự chiếu sáng đều đặn mà không có nhiều sự tăng bội. Trong thập độ (decanate) thứ hai của Bảo Bình, ba trạng thái này sẽ lại tăng bội bằng ánh sáng tăng lên từ trạng thái thứ tư, đó là ánh sáng từ lĩnh vực linh hồn, đến chúng ta xuyên qua “chitta” vũ trụ hay là chất trí (mind stuff). Chất này sẽ tràn ngập thế giới. Tuy nhiên, vào lúc đó, linh hồn sẽ được công nhận là một sự thật, và như là một hệ quả của sự công nhận này, toàn bộ nền văn minh của chúng ta sẽ thay đổi một cách triệt để đến nỗi ngày nay chúng ta không thể tiên đoán ngay cả hình thức mà nó sẽ khoác lấy. Mười năm sắp tới sẽ chứng kiến một sự hòa nhập tăng lên rất nhiều của ba hình thức ánh sáng đầu tiên, và những người nào trong các bạn thức tỉnh với các vấn đề và các biến cố sẽ thấy thật lý thú khi ghi nhận những gì đang xảy ra. Sự nhất trí của dư luận trong các lĩnh vực tôn giáo và tâm linh, và trong lĩnh vực tiên tri thánh kinh, và tương tự

như vậy, một nghiên cứu về biểu tượng học của Kim Tự Tháp (Pyramid), sẽ khiến các đạo sinh tin tưởng rằng tương lai trước mắt sẽ chứng kiến một biến cố vĩ đại nào đó và một biến cố tâm linh không biết trước nào đó. Điều này nên được lường trước đúng lúc, và việc chuẩn bị cẩn thận nên được thực hiện cho điều đó. Tôi không nói đến bất cứ sự xuất hiện nào của bất cứ cá nhân nào. Tôi nói đến một diễn trình tự nhiên với các hiệu quả có ảnh hưởng rộng rãi.

Có một vài lĩnh vực hoạt động khác mà mọi người đều sẽ thực hiện vai trò của họ trong việc chứng minh sự thật về linh hồn.

Có một trạng thái tâm thức của con người mà từ lâu đã [104] đánh đổ nhà tâm lý học duy vật, và đây là năng lực tiên kiến kỳ lạ, khả năng thấy trước và nói trước một cách chính xác các biến cố xảy đến trong tương lai trước mắt, hoặc các diễn biến ở xa. Có các cảnh báo được đưa ra bởi một máy phát hiện bên trong (inner monitor) nào đó, nó đã nhiều lần cứu giúp con người khỏi chết chóc và tai họa hết lần này đến lần khác; có những sự xuất hiện, với các bạn bè và người thân thuộc của họ, của những người nam và nữ mới vừa từ trần, trước khi họ nhận được bất cứ tin tức nào về cái chết của họ. Điều này không ở trong lĩnh vực hiểu biết viễn cảm về sự chết, mà bao hàm sự xuất hiện của con người. Có quyền năng tham dự vào các sự kiện (events) ở những nơi xa xôi, và khôi phục lại hồi ức về những gì đã xảy ra một cách chính xác về địa điểm, nhân sự và chi tiết. Các quyền năng này và nhiều sự tiên kiến và nhận biết tương tự từ lâu đã làm bối rối các nhà nghiên cứu và phải tìm sự giải thích chính xác. Trong nghiên cứu sáng suốt của họ, trong việc tích lũy bằng chứng đáng tin cậy, và trong sự chứng minh việc tiên kiến sau này, người ta sẽ bắt đầu thấy rằng một yếu tố nào đó hiện hữu

trong con người, nó không bị ràng buộc bởi các giới hạn không gian-thời gian, mà vượt quá tâm thức thông thường của con người. Việc nghiên cứu bất thành hiện nay, và các giải thích không thích đáng, và không giải thích thỏa đáng cho tất cả các sự kiện. Tuy nhiên, khi chúng được tiếp cận từ quan điểm của linh hồn, với năng lực toàn tri của linh hồn, và việc thoát khỏi các phạm trù của quá khứ, hiện tại và tương lai (vì chúng bị mất đi trong tâm thức của Hiện Tại Vĩnh Cửu), chúng ta sẽ bắt đầu hiểu được diễn trình rõ ràng hơn một ít. Khi Chủ Thể thực sự (true Dweller) trong thân xác được nhận biết và các định luật về sự tiên kiến được khám phá, và khi năng lực thấy trước thông dụng rộng rãi, lúc đó chúng ta sẽ bắt đầu nhận thấy bằng chứng phong phú về sự tồn tại của linh hồn. Sẽ là điều bất khả để giải thích các hiện tượng bình thường thịnh hành lúc đó mà không thừa nhận sự hiện hữu của nó.

Bằng chứng về linh hồn sẽ tích lũy lại theo các đường lối khác nhau này. Trong việc tập hợp bằng chứng và chúng có có ẩn tàng một lĩnh vực (105) hoạt động thành công. Trong việc đào tạo các kiểu mẫu con người cao siêu để sử dụng mãnh lực linh hồn và các quyền năng của linh hồn, và trong việc kiểm soát cơ cấu một cách tinh thông, chúng có được tạo ra như thế sẽ được nhìn thấy là có một đẳng cấp rất cao, và sẽ được trình bày một cách khoa học, đến nỗi nó sẽ được xem như có tầm quan trọng nhiều và hợp lý như bất cứ các quan điểm nào được trình bày bởi các khoa học gia hàng đầu của chúng ta trong các lĩnh vực tìm kiếm khác nhau của họ ngày nay. Việc nghiên cứu về linh hồn chẳng bao lâu nữa sẽ trở nên một nghiên cứu chính đáng và đáng trọng như bất cứ vấn đề khoa học nào, như là nghiên cứu bản chất của nguyên tử. Việc nghiên cứu về linh hồn và các định luật chi phối linh

hồn, không bao lâu nữa sẽ thu hút sự chú ý của các thể trí tinh tế nhất của chúng ta. Khoa tâm lý học mới mẻ hơn sau rốt sẽ thành công trong việc chứng minh sự thật về sự hiện hữu của linh hồn, và sự đáp ứng song song theo trực giác và bản năng của nhân loại với việc chăm sóc linh hồn (soul nurture) phát xuất từ khía cạnh vô hình của sự sống, sẽ, một cách đều đặn và thành công, chứng minh sự tồn tại của một thực thể tinh thần trong con người – một thực thể hoàn toàn sáng suốt (all-wise), bất tử, thiêng liêng và sáng tạo.

Nhưng tiến trình sẽ chậm đi nếu nó không vì công việc đang được thực hiện hiện nay bởi một nhóm các đệ tử và điểm đạo đồ đang hoạt động trong sự cộng tác với Chân Sư P., Đấng đang có các tổng hành dinh của Ngài ở châu Mỹ, và cùng với các đệ tử của Ngài, Ngài đang thực hiện nhiều việc để kích thích các trường phái tâm lý học khác nhau trên thế giới ngày nay. Các đạo sinh không cần cố gắng để xác định nhân thân (identity) của Ngài. Ngài hoạt động qua các phong trào và các trường phái tư tưởng chứ không làm việc với cá nhân riêng tư. Trên thực tế, Ngài hoàn toàn làm việc trên cõi trí, với quyền năng của tư tưởng, và hoàn toàn không được biết và không được nhận ra, ngoại trừ bởi những người đồng hoạt động với Ngài trong các nước khác nhau trên thế giới, và bởi các đệ tử trên cung của Ngài, là cung 4. Nhiều điều đang khai mở trong thế giới tâm lý học ngày nay là do bởi công việc mà Ngài đang làm trong việc kích thích thể trí của các nhà lãnh đạo các phong trào. Ngài làm việc với họ trên cõi trí, nhưng không giao tiếp với họ như các cá nhân ở cõi trần.

(106) Sự cấp bách về thời gian thì rất lớn, và các Chân Sư đang vô cùng tích cực, và, vào lúc này, quan tâm sâu xa với công việc cứu độ thế gian. Các Ngài không có thì giờ cho

công việc riêng tư, ngoại trừ với các nhóm đệ tử nhập môn riêng của các Ngài, tất cả các nhóm này đang tích cực trong công việc thế giới, nếu không thì họ sẽ không ở trong nhóm của các Chân Sư. Ngoài ra, các Ngài có thể thỉnh thoảng làm việc với các nhóm nhỏ các đệ tử dự bị, các Ngài cung cấp cơ hội và thỉnh thoảng cho họ một gợi ý. Mỗi vị trong các Ngài đều có ít, rất ít, các đệ tử dự bị đang trong huấn luyện, để thay chỗ của các đệ tử đang chuyển lên điểm đạo, nhưng ngoài hai nhóm này ra, trong thế kỷ này, các Chân Sư không làm công việc cá nhân nào nữa, để nhiều người tìm đạo lại cho các điểm đạo đồ và các đệ tử thấp hơn chăm sóc. Ngay cả công việc của các Ngài và các đệ tử riêng của các Ngài, vào lúc này, đều bị nhiều hạn chế, còn mệnh lệnh đã được ban ra cho các đệ tử đang hoạt động trên thế giới là hãy đứng trên chính đôi chân của họ, hãy dùng sự phán đoán của riêng họ, và không cản trở các Chân Sư vào thời điểm vô cùng căng thẳng và nguy hiểm này bằng việc thu hút sự chú ý của các Ngài một cách không cần thiết. Các vấn đề thế giới ngày nay rất quan trọng, và cơ hội trước nhân loại thì rất lớn, và các Chân Sư hoàn toàn quá bận rộn với các sự việc thế gian và với các nhân vật vượt trội và nổi bật ở các địa vị cao trong các quốc gia, đến nỗi việc giáo huấn những người không quan trọng trong các nhóm huyền linh nhỏ khác nhau và các hội đoàn tạm thời bị hoãn lại. Thời gian tương đối quá ngắn ngủi để hoàn thành và tiến hành một vài khía cạnh của Thiên Cơ như được giao phó cho Các Đấng Cao Cả, đến nỗi tất cả các đệ tử đích thực đang bắt tay vào công việc của họ, và đang nỗ lực giải quyết các vấn đề riêng của họ mà không phải kêu gọi đến sự trợ giúp của Chân Sư, như vậy để cho Chân Sư rảnh rang cho công việc quan trọng hơn. Một đệ tử càng gần gũi với một Chân Sư thì y càng nhận thức sâu sắc sự kiện này, và

y càng cố gắng để làm tròn nhiệm vụ của y, học các bài học của y, phụng sự nhân loại, và nhắc đi một ít gánh nặng của công việc ra khỏi đôi vai của Chân Sư.

Thế giới ngày nay đầy đủ các đệ tử có trình độ khác nhau, và [107] mỗi người trong số họ, ở vị thế của y, có thể hướng dẫn và trợ giúp một số người tìm đạo. Thế giới có đầy đủ giáo lý và sách vở, có thể truyền cảm hứng và trợ giúp những người thực sự tìm kiếm tri thức tinh thần. Năm mươi năm qua đã chứng kiến nhiều giáo huấn được đưa ra và nhiều huấn luyện nội môn (esoteric training) được cung cấp cho thế gian, và hiện đang có sẵn cho tất cả những ai tìm kiếm nó một cách thành khẩn. Những người tìm đạo có nhiều điều để nghiên cứu và nhiều lý thuyết để đưa vào thực hành, và việc này cho phép các Chân Sư rảnh rang cho công việc quan trọng hơn.

Một trong các điều lý thú đang xảy ra, và một trong các yếu tố mà sau rốt sẽ dùng trong công việc chứng minh sự thật về linh hồn, đó là đa số các sự giao tiếp (communications), các tác phẩm được truyền cảm hứng, và các bài đọc bằng viễn cảm (telepathic) đang tràn ngập thế giới ngày nay. Như bạn biết, phong trào tâm linh đang tạo ra một số rất lớn tài liệu được truyền cảm hứng thực sự hoặc giả mạo này, một số trong đó thuộc đẳng cấp rất cao và là công trình của các đệ tử tiến hóa cao một cách không thể nghi ngờ, còn một số trong đó có tính chất rất là tầm thường. Các hội minh triết thiêng liêng khác nhau đã là các tác nhân tiếp nhận (recipients) các truyền đạt tương tự, và họ được tìm thấy trong mỗi nhóm huyền học. Các truyền đạt đích thực đều thường có giá trị tâm linh sâu xa, và chứa nhiều giáo huấn và sự trợ giúp cho người tìm đạo. Các đạo sinh ở các thời đại tốt hơn nên nhớ rằng chính giáo huấn mới là quan trọng, chứ

không phải nguồn gốc được gán cho; các tài liệu và các điều truyền đạt này phải được xét đoán chỉ bằng giá trị nội tại của chúng. Các điều truyền đạt này trong đa số các trường hợp đều xuất phát từ cõi linh hồn (soul plane), và người nhận hay người truyền đạt (người trung gian hoặc người viết) hoặc là được truyền cảm hứng bởi chính linh hồn của y, hoặc đã thu hút mức độ tư tưởng và tri thức của nhóm cung mà linh hồn y thuộc vào. Y chính tần số lên một nguồn trữ tư tưởng, còn thể trí và bộ óc của y diễn dịch các ý tưởng này thành lời và câu.

Trong một số trường hợp ít hơn, người đang nhận một bài đọc hay viết đang trong sự liên giao viển cảm với một đệ tử nào đó [108] tiến hóa hơn y, và thể trí của y được tạo ấn tượng bởi một đệ tử nào đó trong nhóm của y. Đệ tử này vốn thân cận với Chân Sư hơn là y, chuyển sang cho y một số kiến thức mà vị đệ tử này đã hấp thu nhờ có thể sống bên trong hào quang của Chân Sư. Nhưng Chân Sư không có liên quan trong tiến trình đó; nó nằm giữa đệ tử với người tìm đạo. Trong các trường hợp này, người nhận sự truyền đạt thường bị lầm lạc, và nghĩ rằng chính Chân Sư đang đọc cho y viết, trong khi thực tế thì – qua một đệ tử tiến hóa hơn chính y – y đã chính tần số lên bầu khí tư tưởng của Chân Sư.

Vào lúc này, không có Chân Sư ở điểm đạo thứ sáu nào (như là Chân Sư M. và K.H.) đang hoạt động qua việc đọc với các đệ tử của các Ngài. Các Ngài đều bị thu hút quá nhiều với các vấn đề thế giới, và với công việc chăm sóc vận mệnh của các nhân vật lỗi lạc của thế giới trong các quốc gia khác nhau, nên không có bất cứ cơ hội nào để đọc giáo huấn cho bất cứ đệ tử đặc biệt nào trong một lĩnh vực hoạt động nhỏ bé nào đó, và về các chủ đề đã được biết đủ để giúp đệ tử tiến tới một mình và không cần được giúp. Hai trong các Chân Sư

đang hoạt động bằng niềm cảm và bằng việc đọc với nhiều đệ tử nhập môn, và nỗ lực của các Ngài là để truyền cảm hứng cho các đệ tử này, là những người đang tích cực trong công việc thế giới, cho sự hữu dụng to tát hơn trong Thiên Cơ. Các Ngài đang hoạt động theo cách này để tạo ấn tượng lên một vài người trong số các tư tưởng gia xuất chúng trong lĩnh vực khoa học và phúc lợi xã hội, với kiến thức cần thiết vốn sẽ giúp họ tạo ra các biện pháp đúng đắn trong việc đưa nhân loại vào sự tự do lớn lao hơn. Nhưng Tôi không biết về những người khác, trong thế hệ đặc biệt này, đang làm như thế, vì các Chân Sư đã ủy thác phần lớn việc này cho các điểm đạo đồ và đệ tử của các Ngài. Đa số những người truyền đạt ngày nay (đang hoạt động qua những người tìm đạo trên cõi trần) là các đệ tử nhập môn hoạt động tích cực (sinh động khi họ làm việc trong hào quang tư tưởng của Chân Sư và nhóm của Ngài) vốn đang cố gắng một cách đều đặn để vươn đến mọi hạng người, trên khắp thế giới, [109] trong tất cả các nhóm. Đó là trào lưu ngày càng tăng của những truyền đạt về các tác phẩm được gọi hứng, và các thông điệp và huấn thị cá nhân.

Khi bạn thêm vào trào lưu trên trào lưu lớn tương tự các truyền đạt vốn xuất phát từ linh hồn của chính những người truyền đạt, và từ lĩnh vực của tiềm thức, thì bạn đã giải thích cho đa số tài liệu đang đưa ra hiện nay. Trong mọi điều này có nhu cầu cho sự biết ơn sâu sắc về sự đáp ứng và sự nhạy cảm đang tăng lên của con người.

Điều mà phản ứng và hậu quả đầu tiên của một dòng lưu xuất như thế của các thông tin thì thường là một sự gia tăng của tính tự phụ và tham vọng tinh thần, và điều mà việc hạ xuống của giáo huấn từ thể trí đến não bộ, và từ não bộ trở thành ngôn từ và câu cú vốn thường không thích hợp, thì

chính xác một cách đáng buồn, và điều mà thường có sự hiểu sai về cội nguồn phát xuất của các giáo huấn thì cũng đúng, vì việc thiếu tính khiêm tốn trong con người và việc thiếu một ý thức đúng về tỉ lệ thì rất lớn. Nhưng từ khía cạnh chủ quan (bên trong) của sự sống, đang đến từ dòng nhập lưu này là tri thức mới, là sự hiến dâng tăng lên đối với Thiên Cơ, và các chỉ dẫn, vốn sau rốt sẽ mang lại cho chúng ta sự tin chắc (assurance). Con người sẽ biết, và biết sớm, rằng linh hồn không phải là một điều hư cấu tưởng tượng, rằng đó không chỉ là một cách tượng trưng để diễn tả một hy vọng thầm kín, và không phải là một phương pháp của con người để xây dựng một cơ chế phòng vệ; cũng không phải là cách viển vông để thoát khỏi một hiện tại đau buồn. Họ sẽ biết rằng linh hồn là một Bản Thể (Being), một Bản Thể có trách nhiệm đối với tất cả những gì xuất hiện trên cõi hiện tượng.

Hiện nay chúng ta có thêm hai câu hỏi nữa cần xem xét, và các câu hỏi đó như sau:

Câu hỏi 4: Việc biết về bảy cung thì có giá trị gì?

Câu hỏi 5: Ý nghĩa của các tính chất nổi bật của linh hồn như là khả năng tri giác (sentience), tâm thức (consciousness), ý thức (awareness) và ánh sáng (light) là gì? [110]

Câu hỏi 4: Việc biết về bảy cung thì có giá trị gì?

Câu hỏi 4 rất quan trọng vì tính thiết thực (practicality) sống còn của nó. Suy cho cùng, định nghĩa truyền đạt sự thỏa mãn trí tuệ, nhưng không phải là tiêu chuẩn đối với tri thức được áp dụng.

Trên mọi việc khác, người tìm đạo cần thực hành. Thời của một tâm thức thần bí và mơ mộng đang nhanh chóng trôi

qua, và khi con người, nhờ sự hiểu biết về tâm lý học, đạt đến một tri thức chính xác hơn về chính mình, y sẽ bắt đầu hành động một cách chính xác và sáng suốt; y sẽ biết một cách chính xác con đường mà y nên đi, và sẽ hiểu được các sức mạnh trong chính bản chất y, chúng sẽ dẫn đến hành động cụ thể khi được đưa vào tiếp xúc với các lực ở chung quanh y. Những người tìm đạo nên cố gắng áp dụng thực tế các chân lý được truyền đạt, và như thế giảm đến mức tối thiểu trách nhiệm của họ. Nơi nào có tri thức được thu đạt, và khi nào không có việc tận dụng nó, nơi đó tồn tại một tình trạng nguy hiểm và sự trả giá theo sau.

Nhiều điều được đưa ra trong các sách trước đây vốn đang chờ sự thích nghi (adaptation) và việc phụng sự hữu ích của bạn. Nhiều điều sẽ được đưa ra trong quyển sách hiện nay, nhưng các đạo sinh cần nhớ rằng chính họ phải gọi ra và phát huy hết giáo lý mà họ nhận được. Vị thế giữa Tôi với những người đang đọc không phải là vị thế của một huấn sư đang áp đặt một hệ thống tri thức lên một nhóm các đệ tử đang chờ đợi. Nhóm chỉ là vận hà mà qua đó, một khía cạnh đặc biệt của Minh Triết Vĩnh Cửu có thể đạt đến một thế giới đang mong chờ. Tôi không xem bạn như một tổ chức (body) những người nam và nữ, vì trình độ tiến hóa của bạn, bạn được cho là xứng đáng để nhận một cái gì đó huyền bí và đặc sắc, và do đó được giữ lại khỏi phần còn lại của nhân loại. Tôi xem là bạn thành thật quan tâm đến đời sống tâm linh, bạn tâm đến nỗ lực để trở nên sáng suốt, và sẵn lòng (nhiều hoặc ít) để cố gắng sống như các linh hồn, và hết sức vận dụng giáo huấn được truyền đạt khi có thể hiểu. Các đạo sinh có thể lợi dụng được điều gì thì hoàn toàn là việc riêng của họ. Nhưng giá trị của bất cứ nhóm người tìm đạo và các đệ tử nào cũng cốt ở [111] việc này: Họ có thể – nếu họ chọn như

thế, và nếu hoài bão kết hợp của họ đủ mạnh – rút ra giáo lý, và như thế tạo thành một trung tâm mà qua đó giáo huấn có thể được đưa ra và bắt đầu công việc của nó là uốn nắn tư tưởng con người, đưa ánh sáng vào các vấn đề tâm lý học, và như thế mở rộng phạm vi của chân lý (liên quan đến bảy cung, một thất bộ cổ xưa, nhưng ít được hiểu biết) để cho một nhận thức mới có thể được phát triển, và một khoa tâm lý học mới có thể được lao nhanh trên sự nghiệp của nó.

Do đó, bạn hỏi: Với tư cách một nhóm, chúng ta phải làm gì để cho chúng ta có thể phụng sự, và như thế tạo thành một vận hà hữu hiệu cho việc trợ giúp nhân loại?

Trước hết, về việc đó bạn phải thấy rằng thái độ của bạn đối với mọi giáo huấn là thái độ phụng sự tự nguyện, không hề có ý tưởng nào về bản ngã. Sự phát triển trong nhận thức tinh thần và việc nâng cao nhân loại là những việc có tầm mức quan trọng, chứ không phải là sự tăng trưởng hay phát triển cá nhân của riêng bạn, cũng không phải là sự thỏa mãn của riêng bạn khi nhận được thông tin đặc biệt và mới mẻ. Bạn sẽ tăng trưởng, và linh hồn bạn sẽ có được sự nắm giữ ngày càng tăng đối với công cụ của nó, khi tâm trí và cố gắng của bạn được chuyển sang việc phụng sự tập thể, và khi lối của bạn trở nên vô hại, nhờ dòng chảy vào (inflow) của Bác Ái.

Thứ hai, đừng để cho tâm trí bạn bận rộn với các suy đoán vu vơ về nhân dạng (identity) của vị huấn sư. Vị đó là ai thì có gì là quan trọng? Liệu bạn có thể chứng minh được căn cước của vị đó theo cách này hoặc cách khác chẳng? Và điều đó có giá trị gì khi chấp nhận các phát biểu của bất cứ đạo sinh huynh đệ nào, người này có thể đòi hỏi được thông báo về vấn đề đó, vị huấn sư có thể là ai? Bạn không thể chứng minh y đúng hoặc sai, và do đó vẫn là việc lãng phí

thời gian vốn có thể được dành cho việc phụng sự hiệu quả hơn, cho việc nghiên cứu kỹ càng hơn các yếu tố cần thiết của sự sống, và cho việc thiền định.

Những gì được giảng dạy mới là quan trọng. Các khía cạnh chân lý mà Tôi đưa ra cho bạn xem xét nên tính đến; mức độ trợ giúp mà Tôi có thể đưa ra, và sự kích thích tinh thần và trí tuệ mà Tôi có thể truyền đạt đều quan trọng cho bạn. Việc luyện tập [112] trực giác để nhận biết chân lý tinh thần nên là chủ đề cho nỗ lực của bạn. Thẩm quyền duy nhất là giáo lý, chứ không phải là huấn sư; nhiều trường phái đã sa lầy trên tảng đá uy quyền. Chỉ có uy quyền duy nhất – là linh hồn bất tử của chính mỗi người, và đó là uy quyền duy nhất nên được công nhận.

Hãy học cách để hiểu giáo lý một cách chính xác, và xem xét nó đối với những gì mà nó có. Một ít giáo lý được viết ra cho một thời gian xa xôi, và ý nghĩa đích thực của bộ *Luận Về Bảy Cung* này sẽ bắt đầu xuất hiện như là một phần của tri thức chung của nhân loại chỉ vào khoảng cuối thế kỷ này, trừ phi luồng sinh lực (outpouring) sắp xảy ra gọi lên sự thay đổi vĩ đại hơn là hiện nay được cho là có thể xảy ra bởi Thánh Đoàn đang quán sát. Một số của giáo huấn thì có ích ngay trước mắt cho tất cả các bạn. Một số trong đó sẽ chiếu rọi ánh sáng vào các vấn đề của tâm lý học hiện đại, và liên kết nhiều khía cạnh của khoa học về linh hồn. Các đệ tử phát triển vào thời buổi này bằng cách tìm ra kho chứa thức ăn của linh hồn họ; họ sẽ phát hiện ra rằng cội nguồn của sức mạnh của họ sẽ được tìm thấy trong giáo huấn tập thể và trong nỗ lực tập thể. Chúng ta đang huấn luyện con người sống như các linh hồn, chứ không phải như các đứa trẻ cần được nuôi dưỡng và săn sóc trong nhà trẻ có bảo vệ, được vận hành bằng các luật lệ và mệnh lệnh. Với cương vị linh hồn, con

người nhận được sự sống của họ từ đại dương chung (the universal), chớ không từ cái giếng bé nhỏ riêng tư. Mang theo bình nước bé nhỏ của mình, họ tìm con đường đến đại dương đó, và họ đưa vào bình chứa đó những gì mà họ cần cho chính họ. Dưới ánh sáng trực giác và thể trí giác ngộ của chính bạn (đã phát triển và được hữu dụng nhờ tham thiền), hãy nắm lấy khía cạnh nào của giáo huấn vốn thích hợp và giúp ích cho bạn, và hãy giải thích nó dưới ánh sáng của nhu cầu và sự phát triển của chính bạn.

Thời kỳ của sự tiếp xúc *phàm ngã*, của chú ý đến *phàm ngã*, và của các thông điệp cá nhân đã qua, và đã chấm dứt khá lâu, ngoại trừ trong thung lũng ảo tưởng, trên cõi cảm dục. Đây là một thông điệp khó khăn nhưng không một đệ tử chân chính nào sẽ hiểu sai. Từ [113] chốn thâm sâu của kinh nghiệm và đấu tranh của riêng y, y biết điều đó phải là như thế. Chính nhóm các Chân Sư, là Thánh Đoàn nói chung, mới quan trọng, và sự tương tác của nhóm này với nhân loại; chính nhóm các đệ tử của các Chân Sư mới đáng quan tâm, và mối quan hệ của nhóm này với các đệ tử dự bị trên cõi trần, mà nhóm thấy như hiện nay trong việc hình thành nhóm trên khắp thế giới, bất kể các đơn vị của nó có thể ở đâu; chính khối giáo lý mới có thể được làm cho sẵn sàng, và hiệu quả của nó trên thể trí tập thể của các tư tưởng gia của nhân loại mới có tầm quan trọng sống còn; chính sự tương tác giữa nhóm chủ quan (bên trong) của những người phụng sự thế giới với – trên cõi khách quan bên ngoài – những người thương yêu nhân loại, mà có vẻ như đối với chúng tôi, là các huấn sư, mới có tầm quan trọng lớn nhất. Việc làm thỏa mãn khát vọng cá nhân, việc đáp ứng ước muốn của những đệ tử dự bị, và việc nuôi lớn tham vọng tâm linh không hấp dẫn

chúng tôi chút nào. Thời gian thì quá hệ trọng, và cuộc khủng hoảng quá gay gắt.

Đĩ nhiên, có một sự thực rằng ngày nay có các nhóm người tìm đạo đang nhận được giáo huấn rõ rệt và các đệ tử đang chịu sự huấn luyện rõ rệt. Nhưng phải nhớ rằng (mặc dù mọi phát biểu của những kẻ mộ đạo trên thế giới đều ngược lại) không có sự huấn luyện nào được đưa ra trong các trường hợp này về việc giải quyết các chi tiết của đời sống phạm ngã; các vấn đề đặc biệt về sức khỏe, các quan tâm về tài chính và gia đình đều không được bàn đến cũng như không được xem xét; cũng không đưa ra sự thoải mái hay dùng thời gian để dỗ dành hoặc làm thỏa mãn phạm ngã hay thay đổi. Việc huấn luyện những người tìm đạo về kỹ thuật phát triển tâm linh được bảo đảm; việc hiệu chỉnh các yếu tố bị che giấu đang tạo ra các tình trạng về tình cảm có thể được đề xuất; những việc thiền định có thể được sắp xếp để mang lại một vài kết quả; và giáo huấn trong các định luật chi phối sự hợp nhất linh hồn có thể được đưa ra, nhưng không có công việc phạm ngã nào được cố gắng. Các đệ tử giải quyết phạm ngã của riêng họ. Dưới áp lực của công việc thế giới, các Chân Sư đang nhận thấy Các Ngài ngày càng ít thời gian dành cho ngay cả các đệ tử của các Ngài. Những người không ở trong [114] các hàng ngũ của các đệ tử nhập môn làm sao mong đợi Chân Sư có thì giờ để giải quyết các công việc nhỏ nhặt của họ?

Tuy nhiên trong tương lai các nhóm sẽ được thành lập ngày càng nhiều, họ sẽ hoạt động dựa trên một nền tảng mới, và một số các "tổ chức tập thể" mới này đang thành hình trên thế giới vào lúc này. Chúng vẫn còn ở trong bản chất của một thử nghiệm, và có thể tỏ ra chưa chín chắn và không đáng mong muốn. Giáo huấn được đưa ra trong các nhóm mới

này, các đề nghị được thực hiện, các thử nghiệm trong việc huấn luyện được cố gắng, và kỹ thuật được truyền đạt sẽ không được đưa ra có tính cách cá nhân và riêng tư cho thành viên cá biệt của nhóm, mà tất cả kỹ thuật đó công khai và có thể được đọc, biết và xem xét bởi mỗi thành viên khác trong nhóm. Cho đến nay các nhóm này tất nhiên còn ít và có số lượng nhỏ. Chúng có tính chất của một thử nghiệm để xem xét liệu sau rốt các nhóm tụ tập quanh một Chân Sư trên các nội cảnh giới sẽ có thể thể hiện ra ngoài hay không. Các nhóm đệ tử nhập môn ở khía cạnh bên trong này là các tổ chức nhạy cảm, và mỗi thành viên của các nhóm tụ tập quanh một Chân Sư này ý thức về những gì liên quan tới việc khai mở tinh thần của các môn đệ huynh hữu của y, bên trong phạm vi của nhóm mà y thuộc về. Các cố gắng bên ngoài nhỏ bé này ở một bản sao thử nghiệm, cho đến nay còn ở trong một tình trạng phôi thai. Đó là một sự trắc nghiệm và một nỗ lực thử nghiệm, và có thể thất bại. Các thành viên của các nhóm bên ngoài nhỏ bé này (mà số thành viên và việc tạo thành nhóm của chúng chỉ được biết đối với những người là thành phần của nhóm) phải là tự nguyện để được dạy dỗ và được phát triển như các đơn vị của nhóm, với các thành viên khác của nhóm họ, biết được về các thất bại hoặc thành công của họ. Họ cũng phải duy trì sự im lặng hoàn toàn về sự tồn tại của nhóm, và một việc phá vỡ sự im lặng này cho phép việc loại họ ra khỏi nhóm. Nhân sự của các nhóm này bị quên đi trong đời sống của thực thể nhóm nói chung. Các thành viên được huấn luyện trong nhóm, và nhóm được huấn luyện như một tổng thể, không có sự nhấn mạnh nào vào cá nhân mà chỉ nhấn mạnh vào sự ảnh hưởng qua lại và sự tương tác tập thể, sự hội nhập và sự tăng trưởng của nhóm. [115] Chỉ có những yếu tố nào trong đời sống cá nhân vốn sẽ

cản trở sự phát triển của sự sống và biểu lộ của nhóm mới được lưu ý và được giải quyết. Chính âm điệu (note) của nhóm, sắc thái của nhóm và sự phát triển của nhóm mới đáng quan tâm với ban huấn luyện của những người phụng sự, và cá nhân không bao giờ được coi như một cá thể, mà chỉ trong mối liên quan của y với nhóm. Những gì y được bảo phải làm, và kỹ luật được áp dụng, tất cả đều được dựa trên mong muốn giữ gìn sự thăng bằng của nhóm, chứ không dựa trên bất cứ sự quan tâm *danh riêng* nào vào cá nhân. Trong thử nghiệm này, một người được thử xem xét sự thích hợp của y. Y sẽ được kiểm tra sớm về nghề nghiệp của y với tư cách một đơn vị trong nhóm. Nếu y qua được sự kiểm tra đó và thích hợp với trình độ, nhóm sẽ được phong phú và phát triển nhờ đó. Nếu y thất bại, y rút ra và những người khác chiếm chỗ của y, cho đến lúc mà đơn vị nhóm được điều hợp và được hoàn tất, và những người thành thật và chân chính, vô ngã và có thăng bằng trí tuệ, biết quên mình và đầy yêu thương, được tìm thấy để làm việc cùng nhau trong sự hài hòa. Như vậy, với tư cách một thực thể nhóm, họ có thể hợp thành một tiêu điểm cho sự truyền chuyển mãnh lực tinh thần tới một thế giới đang cần và đang mong đợi.

Nhưng điều quan trọng cần nhớ là thái độ của điểm đạo đồ hoặc huấn sư huấn luyện là thái độ dứt bỏ hoàn toàn và tính vô ngã; y ý thức về ánh sáng và tình trạng linh hồn, và về trạng thái trí tuệ, nhưng y không chuyển sự chú ý của mình đến việc giải quyết các sự việc của người tìm đạo trên cõi trần, cũng không chuyển đến việc huấn luyện bản chất tình cảm của y và sự phát triển về cảm dục của y. Những người tìm đạo học để trở thành bậc thầy và cao đồ (adept) bằng cách giải quyết các sự việc ở cõi trần của họ và các đặc tính cảm dục của họ. Họ phải làm điều này dưới ánh sáng và

sức mạnh của chính linh hồn của họ. Chúng ta là người dạy dỗ sẽ phạm luật và cản trở sự phát triển của họ nếu chúng ta cố thúc ép những tình trạng không đến một cách tự nhiên. Chúng ta cũng sẽ kích thích quá mức các bản chất thấp của họ. Khi nào những người tìm đạo sẽ học được rằng các huấn sư và các đệ tử cao cấp phụ trách họ chỉ làm việc trên các phân cảnh trí tuệ và với linh hồn mà thôi? Khi nào họ sẽ hiểu sự thật rằng cho đến khi một người đã tiếp xúc với chính [116] linh hồn của mình, và cũng như đã học cách hoạt động như một thể trí có kiểm soát, nếu không thì chúng ta chỉ có thể làm được ít điều cho y? Tôi nói lại lần nữa, chúng ta không quan tâm đến các phạm ngã và các công việc nhỏ nhặt của chúng. Chúng ta cũng không có thì giờ, cũng không có khuynh hướng can thiệp vào con đường và phương pháp của đời sống hằng ngày của một người. Khi đã được ghi khắc và dạy dỗ đủ, tại sao chúng ta lại chiếm giữ sự chú ý của người có hoài bão trong nhiều ngày? Khi một người đang bắt đầu sống như một linh hồn, và khi tâm thức y đã chuyển đi khỏi thế giới ảo tưởng, lúc đó y có thể trở nên hữu dụng. Bài học đầu tiên mà y phải học là một ý thức về các giá trị trong thời gian và không gian, và biết rằng chúng ta làm việc với linh hồn chứ không nuôi dưỡng phạm ngã.

Dường như điều này là một châm ngôn quá khó cho bạn phải không? Nếu nó thực sự là thế đối với bạn, nó có nghĩa là, cho đến nay, bạn có phần nào tư cho mình là trung tâm và yêu thích linh hồn cá nhân của riêng bạn, đã chưa tiếp xúc đúng đắn với nó, và có lẽ đã chỉ cảm nhận được rung động của nó, và không có gì nữa. Bạn chưa có hình ảnh thực sự về nhu cầu của thế giới, điều đó sẽ giải thoát bạn khỏi tham vọng riêng của bạn và để bạn tự do hành động như chúng ta hành động (trên khía cạnh chủ quan), mà không còn

tư tưởng nào về bản ngã hoặc về hạnh phúc tinh thần, và không còn ham muốn cho bất cứ nhiệm vụ tự chỉ định nào; không còn mong muốn nào cho các hứa hẹn hào nhoáng của sự thành công tương lai, và không còn nỗi đau gay gắt nào đối với sự đụng chạm và tiếp xúc nhạy cảm với các nỗi đau lớn hơn trong tâm thức so với các nỗi đau của chúng ta. Nếu điều này vẫn còn nằm ngoài nhận thức của bạn, hãy thừa nhận sự thật, và hãy hiểu rằng không hề có sự khiển trách nào kèm theo. Nó chỉ tiêu biểu cho bạn vị trí mà bạn đang đứng trên đó, và ảo tưởng của cõi cảm dục vẫn còn nắm giữ bạn ở tình trạng nô lệ cho nó, và vẫn còn đưa bạn đến nơi mà các phản ứng phàm ngã quan trọng hơn nhận thức của nhóm. Chừng nào mà bạn còn đi trên cõi đó và hoạt động trên mức độ tâm thức đó, thì không thể đưa bạn một cách hữu thức vào các nhóm của các Chân Sư trên các phân cảnh trí tuệ. Bạn vẫn còn quá có tính tiêu cực và cá nhân; bạn sẽ dễ gây tác hại cho nhóm và tạo phiền toái; bạn sẽ thấy các sự việc (qua sự kích thích của nhóm) với một sự rõ ràng mà bạn thì chưa [117] sẵn sàng cho việc đó, và sẽ bị kiệt sức vì đó. Bạn cần phải học các bài học chấp nhận sự hướng dẫn từ chính linh hồn bạn, và học cách làm việc với sự hài hòa và tính vô ngã trên cõi trần với nhóm hoặc các nhóm mà vận mệnh của bạn thúc đẩy bạn đến đó. Khi bạn đã học bài học quên mình, khi bạn không tìm kiếm cái gì cho bản ngã chia rẽ, khi bạn đứng vững trên đôi chân của chính bạn và tìm sự trợ giúp bên trong chính bạn, và khi khuynh hướng của cuộc đời bạn là hướng đến sự hợp tác, bấy giờ bạn có thể chuyển từ giai đoạn Người Quan Sát đến giai đoạn Người Truyền Đạt. Điều này sẽ xảy ra bởi vì bạn có thể được tin cậy để truyền đạt chỉ những gì vô ngã và có tính xây dựng thực sự, và những gì sẽ

không nuôi dưỡng bản chất tình cảm và làm thỏa mãn bản ngã-ham muốn (the desire-self).

Ở đây một điểm lý thú có thể được lưu ý và một câu hỏi được trả lời. Trong *Luận về Huyền Linh Thuật*, Tôi có nói về hai nhóm Người Quan Sát và Người Truyền Đạt (nhóm thứ ba nằm ngoài sự thảo luận hiện tại của chúng ta), còn câu hỏi được đặt ra là: Ai huấn luyện Những Người Quan Sát và Người Truyền Đạt này? Tôi muốn minh giải rằng những người quan sát (observers) tự tập luyện cho họ hay – đúng hơn – linh hồn của mỗi người tập cho phạm ngã quan sát đúng. Trong trường hợp của những người truyền đạt (communicators), họ từ từ và dần dần được các đệ tử cao cấp huấn luyện – đang hoạt động trên cõi trần – được tham gia vào các nhóm huấn luyện của các nhà truyền đạt được Thánh Đoàn để được dùng đến về sau. Trong vấn đề này (cũng như trong mọi vấn đề khác trong sự sống tâm linh), trước tiên đệ tử tự mình luyện tập để đáp ứng với linh hồn của chính y, và kế đó luyện cho chính y trở nên đáp ứng với nhóm các nhà phụng sự bên trong, về sau, những người này dạy cho y trở thành người truyền đạt, một người trung gian (intermediary), như là một kết quả của nỗ lực tự khai mở (self-initiated effort) của y. Dấu hiệu phân biệt của những người truyền đạt như thế là sự thông suốt về trí tuệ, tính vô ngã thật sự, tính độ lượng về tinh thần, [118] và một tính tiết kiệm (frugality) trong việc dùng ngôn từ, khi thể hiện các ý niệm. Cần nên nhớ rằng trong sự phong phú của các tác phẩm tâm linh đang tuôn đổ vào thế giới ngày nay, công việc của những nhà truyền đạt chân chính sẽ bận tâm với Thiên Cơ chứ không phải với các phạm ngã; với các nguyên tắc chứ không với các mục tiêu cá nhân; và rằng tất cả những người truyền đạt đó sẽ là những loại người trí tuệ, các vận hà cho tình thương của

Thượng Đế, và có tập thể thức. Sẽ không có gì trong công việc của họ để tạo ra sự chia rẽ, và không có để nuôi dưỡng các ngọn lửa của sự tranh luận, sự đối kháng hoặc óc bè phái. Nhiều giá trị có thể đến theo các đường lối khác hơn là qua nhóm những người truyền đạt này, và bạn có thể tìm kiếm một trào lưu tăng lên của các tác phẩm có tính cảm hứng thuộc phẩm cấp cao, và tìm kiếm một dòng chảy ra của minh triết từ thế giới linh hồn qua hàng trăm người có sự tiếp xúc với chính linh hồn của họ; cũng sẽ có nhiều điều xuất phát từ phân cảnh cao nhất của cõi cảm dục, với mức độ cao theo các đường lối sùng tín, nhưng không cái nào trong số này sẽ là công việc của nhóm những người truyền đạt hiện đang trong tiến trình hình thành. Cho đến nay chỉ có một nhóm nhỏ đang làm công việc này, và dòng chảy vào thực sự của những người truyền đạt sẽ không bắt đầu trong mười lăm năm nữa.

Trở lại hai câu hỏi của chúng ta, và đặc biệt là với câu hỏi liên quan đến giá trị của việc nghiên cứu các cung. Tôi đã cảm thấy cần phải viết về vấn đề này vì các lý do sau:

1. Khoa tâm lý học hiện đại đang ở trong một ngõ cụt. Nhiều khoa tâm lý đã đóng góp vào toàn bộ chủ đề và tất cả chúng đều có giá trị, vì tất cả đã hiện thân cho một khía cạnh của chân lý. Nhờ chúng, chúng ta đạt đến một tri thức đáng kinh ngạc của con người, về các bản năng và các cơ cấu động vật của y, về các phản ứng của y với môi trường của y, và về bộ máy nhạy cảm của y; chúng ta đã học được nhiều điều về tiềm thức, mà qua đó các tội lỗi và các tri thức cổ xưa của con người, các phức cảm bị đè nén, và các ham muốn tiềm tàng, cũng như các phản ứng tâm linh có tổ chức cao độ, [119] tuôn ra vào trong thể trí có ý thức một cách quá tai hại. Chúng ta biết nhiều về con người như một tổng thể hoạt động thống nhất, và về những tương tác hiện có giữa hệ thần

kinh, hệ thống tuyến, các bắp thịt, và các biểu lộ của chúng, trong các hình thức về tính chất, đặc điểm, cá tính, và môi trường. Do đó, chúng ta đã tìm hiểu nhiều về sinh vật đa hợp được gọi là Con Người, và con người với cương vị là một thực thể tâm linh, là một thực thể đã định trong thiên nhiên, như là con người, động vật. Nhưng con người, linh hồn, vẫn còn là một sự suy đoán, một hy vọng, một niềm tin. Sự thật về linh hồn vẫn chưa được chứng minh; và để giúp đưa sự thật vào trong ánh sáng, Tôi tìm cách mang chủ đề về bày cung đến với sự chú ý của các nhà tư tưởng của thời hiện đại, sao cho ánh sáng của tri thức huyền bí này có thể được chiếu lên môn tâm lý học. Như thế công việc thiên khai có thể được trợ giúp.

2. Nếu có một điều gì đã xuất hiện vào trong trí của những nhà nghiên cứu khi họ khảo sát về con người; đó là sự kiện rằng, con người căn bản có hai phương diện. Tâm lý học đã cho thấy rằng trong tâm thức của mỗi người là một ý thức về nhị nguyên, rằng con người, theo một ý nghĩa huyền bí nào đó, là hai thực thể (beings), và rằng đó là sự xung đột giữa hai thực thể này đã dẫn đến mọi chứng loạn thần kinh chức năng và các phức cảm vốn đòi hỏi tài khéo léo của các nhà tâm lý học lão luyện khi giải quyết. Điểm đạo đồ Paul đã nhắc đến điều này khi ông nói đến cuộc xung đột không dứt tiếp diễn giữa cái trí trần tục với bản chất thánh thiện, và tất cả những người tìm đạo, vốn bận rộn với nỗ lực sáng suốt hướng tới sự giải thoát, xác nhận cho cùng việc đó. Paul chỉ ra rằng, thắng lợi có được nhờ Christ, và Tôi đưa ra một manh mối cho tầm quan trọng của việc khảo cứu này về các cung, khi Tôi nói rằng, về mặt huyền bí, bày cung này đều là các biểu hiện thất phân của Christ Vũ Trụ, Ngôi Hai của Tam Vị Nhất Thể (Trinity). Rất nhiều những người nam và nữ mất

phương hướng đi đến các chuyên khoa của các nhà tâm lý học, mang theo họ gánh nặng của các bản chất lưỡng phân của họ; và rất nhiều các nhà tâm lý học nhận ra [120] tính hai mặt này của họ, và tìm cách hợp nhất các trạng thái phân ly này. Khi bản chất thực sự của bảy cung được hiểu rõ, và khi ảnh hưởng của chúng trên nhân loại khi biểu lộ bảy loại người cũng được hiểu biết, bấy giờ chúng ta sẽ tiếp cận chủ đề về tính hai mặt (duality) của con người một cách thông minh hơn nhiều. Chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về bản chất của các lực vốn tạo thành cái này hay cái kia của các nhị nguyên này. Đây là khoa học huyền bí thực sự. Khoa học về bảy tính chất hay bảy cung (rays), và ảnh hưởng của chúng lên vô số hình tướng mà chúng nắn tạo và tiếp năng lượng, là sự tiếp cận mới sắp đến cho phương pháp đúng đắn về việc đào tạo và phát triển gia đình nhân loại. Khoa học công truyền hiện đại biết nhiều về hình dạng bên ngoài, hay khía cạnh vật chất, và bản chất điện của nó. Khoa học huyền bí biết nhiều về bản chất của các năng lượng bên trong (chủ quan), và các tính chất đang tô màu và chi phối hình hài. Khi hai tri thức này được đưa lại cùng nhau một cách sáng suốt, chúng ta sẽ phát triển một môn tâm lý học chân chính và chính xác hơn, và một khoa học mới về văn hóa con người. Bấy giờ công việc hợp nhất con người – con người, thực thể thông linh, và con người, linh hồn đang chi phối – sẽ tiến tới một cách nhanh chóng.

3. Một sự hiểu biết về các cung và các khuynh hướng cùng các năng lượng của chúng sẽ đem lại nhiều sáng tỏ cho các nhà hoạt động trong lĩnh vực của các khoa học khác nhau. Mọi khoa học đều tìm thấy chúng trên cung này hoặc cung kia nào đó, và theo sát nghĩa, một khoa học là ánh sáng được đưa ra bởi một cung vào một lĩnh vực đặc biệt của sự biểu lộ

thiên liêng. Bốn giới trong thiên nhiên đều là các hiện thân của bốn Sự Sống vĩ đại, mỗi Vị ở trên một trong bốn cung thứ yếu. Đấng vốn là sự sống của giới thứ tư hay giới nhân loại trong thiên nhiên (khi xem giới đó như một tổ chức riêng biệt, giống như bản chất xác thân hay phạm ngã của con người là một tổ chức riêng biệt, tách khỏi con người với tư cách một linh hồn) đang ở trên cung thứ năm. Một cách tương tự, Đấng phú linh hồn cho giới thứ ba, tức giới động vật, rung động với cung thứ sáu. Đấng vốn là biểu lộ [121] và là mãnh lực linh hoạt của toàn bộ giới thực vật sẽ được tìm thấy trên cung thứ tư. Do đó chúng ta có:

Nhân loại giới thứ tư cung 5 ... Kiến thức cụ thể
 Động vật giới thứ ba cung 6 ... Lòng tận tụy hướng lên
 cao hoặc hướng tới
 trước

Thực vật giới thứ hai..... cung 4 ... Hòa hòa và Mỹ lệ
 Khoáng vật ... giới thứ nhất ... cung 7 Tổ chức và Nghi lễ

Vào lúc này, các phát biểu này ít có ý nghĩa đối với bạn, nhưng chúng ta sẽ nói thêm về chúng sau này, khi chúng ta tiến đến việc xem xét về các cung này với nhiều chi tiết hơn. Tôi chỉ đang đưa ra một ấn tượng tổng quát vào lúc này. Tuy nhiên, hiển nhiên là khi bản chất của năng lượng đang thẩm nhuần và làm sinh động bất cứ giới đặc thù nào trong thiên nhiên được nhận ra và được thừa nhận (mặc dù có tính giả thuyết) bởi các nhà khoa học, nhiều ánh sáng sẽ được rọi lên hình tướng bên ngoài, được phẩm định bởi một mãnh lực và sự sống cụ thể.

Thí dụ, có một lý do rõ ràng giải thích tại sao đa số các hoa dại và các hoa trong vườn ở phương tây, và ngoài ra các hoa được tìm thấy trong mùa thu, vào lúc đó, có các sắc vàng và cam; và năng lực (calibre) trí tuệ của các giống dân phụ

sau này của dân Arya, cũng như sắc thái (tone) chung khắp kỷ nguyên Arya, cũng liên quan với cùng lý do. Ảnh hưởng của cung 4, Cung Hải Hòa và Mỹ Lệ, và năng lực phát triển của cung 5, Cung Kiến Thức (đồng nghĩa với việc phối hợp của trực giác với trí tuệ nơi người tiến hóa cao) có một tác động rõ rệt trên giới thực vật và trên hào quang con người. Màu vàng- màu cam chiếu ra trong cả hai. Tôi nói đến điều này như một minh họa về sự hiển thị ra ngoài của mãnh lực cung, và như một biểu thị về giá trị của khoa học huyền bí khi được áp dụng cho khoa học công truyền.

Cung sùng tín màu xanh dương (blue) giờ đây chuyển thành màu tím của cung mà chúng ta gọi là cung nghi lễ. Các từ này có ý nghĩa gì? Chỉ đơn giản là vị đại Nhạc Sĩ của vũ trụ đang đổi chỗ [122] các khóa (keys), đang xướng lên một âm điệu (note) khác, và như thế đưa chuyển động vào một hướng khác, và ngoặt cung màu tím, nốt G vĩ đại, vào hình cung (arc) biểu lộ. Các cung này mang theo với chúng – trong mỗi giới trong thiên nhiên – tất cả những gì được điều hợp với chúng: Nhân loại, các thiên thần cấp cao hoặc thấp, các tinh linh có bản chất dễ chịu hoặc không dễ chịu, hoa, quả và sự sống thực vật thuộc loại nào đó, các động vật và các hình tướng của những loài khác nhau. Chính việc chuyển ra khỏi một cung báo hiệu sự tuyệt chủng tột bực của một hình hài đặc biệt nào đó, một loại sự sống động vật nào đó, và khiến cho một khía cạnh thực vật nào đó đi đến kết thúc. Đó là sự lẩn lộn trong các nhà khoa học vào lúc này. Tiến trình đi vào thì chậm chạp, như mọi hoạt động trong thiên nhiên, và như tiến trình chuyển ra ngoài. Đồng thời với sự ra đời và xuất hiện có chu kỳ của một cung mới là sự quay trở lại chậm chạp của cung hiện hành tới cội nguồn của nó, vào lúc xuất hiện (advent) của cung mới.

Vào lúc này, cung 6 đang đi ra và đem theo với nó tất cả các hình tượng có chủ âm (keynote) màu xanh (blue) – chẳng hạn những người mà với sự sùng tín (đặt sai chỗ hoặc không), đã đi theo một đối tượng đặc biệt nào đó, là người hoặc ý tưởng. Do đó với việc cung sáu đi qua, những người mà chúng ta gọi là người cuồng tín (fanatics), những người với một nhiệt tâm nhất quán, hoạt động hướng tới mục tiêu nhận thức nào đó. Nhiều hoa mà hiện giờ bạn vui thích đang chết, hoa chuông (bluebell), lan-dạ-hương (hyacinth) và cây olive chẳng hạn, ngọc bích (sapphire) sẽ trở nên hiếm, còn ngọc lam (turquoise) sẽ mất màu của nó. Các hoa có màu tím, màu oải hương và màu tía sẽ được trọng thị. Đàng sau mọi việc này có ẩn một mục tiêu sâu xa.

Ngày nay, cõi hồng trần, ở trạng thái trọng trực của nó, ít nắm giữ bí mật đối với con người; con người đã có hiểu biết về các vấn đề này. Nhưng các phân cảnh thừa loãng hơn của cõi trần, đối với con người, đang che giấu và là lĩnh vực khám phá sắp tới của y. Cung nghi lễ mang theo với nó các phương tiện mà nhờ đó tri thức đó có thể được hoạch đắc và được tiết lộ cho tất cả mọi người, và như thế không phải là tài sản duy nhất của kẻ minh triết và của các nhà huyền linh học. Ba phân cảnh dĩ thái cao, cùng với [123] các cư dân của chúng, đang chờ để trở thành tài sản chung của tất cả, và sự phỏng chừng kế tiếp sẽ đến với các dân cư của chúng.

Vào lúc này, có thể nói trước một vài biến cố sẽ đến để vượt qua trong một trăm năm tới.

Thứ nhất, trong khoảng thời gian mười năm, chất dĩ thái thứ nhất, với tất cả những gì bao gồm chất đó, sẽ trở thành sự kiện khoa học được công nhận, và các khoa học gia đang làm việc bằng trực giác sẽ bắt đầu nhận biết được các thiên thần của cõi đó. Người nào lâm phạm trên cung 7 này

sẽ có đôi mắt nhìn thấy, và các thiên thần màu tía và các thiên thần thứ yếu có cơ thể dĩ thái (etheric body) sẽ được họ nhìn thấy.

Thứ hai, khi Đấng mà cả con người và thiên thần đang mong chờ, sẽ tiến gần đến cõi trần này, Ngài sẽ mang theo với Ngài không những chỉ một số Các Đấng Cao Cả và các Chân Sư, mà còn một số các Đại Thiên Thần (Devas) giữ vững cho cơ tiến hóa thiên thần, giống như các Chân Sư giữ vững cho cơ tiến hóa nhân loại. Đừng quên rằng cơ tiến hóa nhân loại chỉ là một trong nhiều cơ tiến hóa, và rằng đây cũng là một giai đoạn khủng hoảng trong các thiên thần. Lời kêu gọi đã được đưa ra cho họ để đến gần nhân loại, và với rung động được tăng cường và tri thức trội hơn của họ, hợp nhất các thần lực của họ với các lực của nhân loại, cho sự tiến bộ của hai cơ tiến hóa. Họ có nhiều điều để truyền đạt về màu sắc và âm thanh, và tác động của họ lên các thể dĩ thái của con người và động vật. Khi những gì mà họ phải đưa ra được nhân loại hiểu rõ, các bệnh về thể xác sẽ bị vô hiệu hóa, và sự quan tâm sẽ được tập trung vào các tình trạng yếu ớt của thể cảm dục hay thể tình cảm.

Các thiên thần tím này của bốn chất dĩ thái, như bạn có thể tưởng tượng, hợp thành bốn nhóm lớn với bảy phân đoạn phụ. Bốn nhóm này làm việc với bốn loại người hiện đang lâm phạm, vì đó là một phát biểu về sự kiện là, không lúc nào trong cuộc tuần hoàn này có nhiều hơn bốn loại người lâm phạm ở bất cứ một thời điểm nào. Bốn cung chi phối bất cứ giai đoạn đã định nào, với một cung vượt hơn ba cung kia. Với điều này, Tôi muốn nói rằng chỉ có bốn cung (rays) đang lâm phạm ở cõi trần, vì trên cõi linh hồn, tất cả [124] bảy loại người dĩ nhiên đều được tìm thấy. Ý tưởng này được nói lên trong bốn đẳng cấp ở Ấn Độ, và bạn sẽ thấy rằng bốn đẳng

cấp này có ở khắp nơi. Bốn nhóm thiên thần là một đoàn người phụng sự cho Đức Chúa (Lord), và công việc đặc biệt của các thần đó là tiếp xúc với con người và ban cho con người giáo huấn rõ ràng và có tính thực nghiệm.

Các thiên thần sẽ dạy tác dụng của màu sắc trong việc chữa bệnh, nhất là tác dụng của ánh sáng tím trong việc làm giảm bệnh của con người và trong việc chữa trị các đau ốm cõi trần, vốn có cội nguồn của chúng trong thể dĩ thái hay bản sao (double).

Các Ngài dạy cho con người thấy được dĩ thái, bằng việc nâng cao rung động của con người bằng tác động của chính họ.

Các Ngài sẽ chứng minh cho các nhà tư tưởng duy vật trên thế giới sự kiện là các trạng thái siêu thức có thật – không phải chỉ có hạng siêu nhân – và cũng sẽ minh giải sự thật mà từ trước đến giờ không được nhận biết rằng các thực thể khác, ngoài con người, đều có trú sở của họ trên trái đất.

Các Ngài cũng sẽ giảng dạy việc xướng lên các thanh điệu (tones) tương ứng với các tỉ lệ tăng dần của màu tím, và nhờ việc xướng lên đó, giúp cho con người sử dụng các chất dĩ thái, vì hiện nay con người đang dùng chất liệu cõi trần cho các nhu cầu khác nhau của mình.

Các Ngài giúp cho con người nhờ thể kiểm soát các dĩ thái vốn đề nặng, sẽ được chuyển hóa cho con người, và sự chuyển động sẽ được tăng cường, trở nên mau hơn, trượt hơn, không có tiếng động, và do đó ít mệt nhọc. Trong việc con người kiểm soát các phân cảnh dĩ thái, có việc giảm bớt sự mệt mỏi, sự nhanh chóng của việc quá cảnh, và năng lực vượt qua thời gian. Cho đến khi sự tiên đoán này trở thành một sự thật trong tâm thức, nếu không thì ý nghĩa của nó còn mơ hồ.

Các Ngài cũng sẽ dạy cho người nuôi dưỡng cơ thể đúng cách, và rút từ các chất dĩ thái chung quanh thức ăn cần thiết. Trong tương lai con người sẽ tập trung nhiều hơn vào tình trạng lành mạnh của thể dĩ thái và sự hoạt động của thể xác trọng trực sẽ trở nên tự động trên thực tế.

Các thiên thần sẽ giúp cho con người, với tư cách một nhân loại, chứ không phải với tư cách các cá nhân, [125] mở rộng tâm thức của họ sao cho nó sẽ bao gồm cõi siêu trần (the superphysical). Đừng quên sự kiện quan trọng là khi hoàn thành điều này, mạng lưới phân chia cõi trần với cõi cảm dục sẽ được các nhà khoa học phát hiện, và mục đích của nó cuối cùng sẽ được thừa nhận. Với sự khám phá đó khả năng thâm nhập vào mạng lưới sẽ đến, và như thế liên kết một cách hữu thức với thể cảm dục. Một sự hợp nhất vật chất khác sẽ được hoàn thành.

Kế đó những gì khác nữa sẽ xảy ra, và phương pháp tiếp cận với các thiên thần (devas) này sẽ là gì?

Trong mười lăm năm sắp tới, ngày càng nhiều người sẽ nhận được giáo huấn rõ ràng, thường bằng tiềm thức, từ các devas mà họ được liên kết. Trước tiên, điều này sẽ được thực hiện bằng viễn cảm. Ngày nay, các bác sĩ có được nhiều thông tin từ một số thiên thần. Có hai đại thiên thần thuộc về nhóm xanh lục trên các phân cảnh trí tuệ trợ giúp công việc này, và một số các thầy thuốc có được nhiều kiến thức từ bên trong do một thiên thần màu tím đang hoạt động trên cõi phụ nguyên tử của cõi trần, được giúp đỡ bởi một thiên thần của phân cảnh nguyên nhân (causal level), vị này hoạt động với, hay thông qua, các chân ngã của họ. Khi con người học cách ý thức (sense) và nhận biết (recognise) các thiên thần này, thì ngày càng nhiều giáo lý sẽ được đưa ra. Các thiên thần dạy theo ba cách:

a/ Bằng viễn cảm do trực giác (intuitional telepathy).

b/ Qua việc thể hiện màu sắc, chứng tỏ sự thành tựu một vài điều theo cách này.

c/ Bằng các thanh âm rõ rệt của âm nhạc, sẽ gây ra các rung động trong các dĩ thái, mà đến lượt chúng, sẽ tạo ra các hình tượng.

Chất dĩ thái cuối cùng sẽ xuất hiện trước tầm nhìn được nâng cao của nhân loại để có nhiều thực chất hơn nó có hiện giờ, và khi nhân thông dĩ thái tăng lên, các chất dĩ thái sẽ được công nhận như hoàn toàn là vật chất cõi trần. Do đó khi đau ốm, con người sẽ kêu gọi một thiên thần, khi thiên thần đó có thể phá hủy [126] mô bị bệnh bằng cách ngân lên một nốt (note), nốt đó sẽ đưa đến việc loại bỏ mô hư hoại, khi nào nhờ sự hiện diện được tạo ra bởi sự rung động, mô mới được tạo ra một cách rõ rệt, lúc đó sự hiện hữu của các thiên thần này sẽ được thừa nhận một cách rộng rãi, và năng lực của các vị đó sẽ được dùng đến.

Bằng cách nào sự hiện diện của các thiên thần sẽ được nhận thức và năng lực các Ngài được sử dụng?

Trước tiên, bằng một sự phát triển rõ rệt của mắt người, lúc đó sẽ thấy được những gì mà hiện nay không nhìn thấy. Đó sẽ là một thay đổi bên trong mắt, chứ không phải là một hình thức nhân thông.

Kế tiếp, bằng sự thử nghiệm kiên định với những lời khẩn nguyện (invocations), và nhờ việc dùng phương pháp kêu gọi, các thiên thần sẽ được phát hiện. Sự phát triển này phải được đến gần một cách cẩn thận, vì đối với người không được che chở, điều đó dẫn đến tai họa. Do đó sự cần thiết để ghi khắc cách sống trong sạch, việc học hỏi các lời khẩn nguyện và các công thức bảo hộ (protective invocations), và năng lực che chở của giáo hội và của Hội Tam Điểm. Đùng

quên rằng các thực thể tà vạy đang hiện hữu trên các cõi khác hơn là cõi trần, rằng họ có thể đáp ứng với các rung động tương tự, và rằng các lời khẩn nguyện kêu gọi một thiên thần, nếu được ngân không chính xác, có thể kêu gọi một thực thể (being) sẽ gây ra sự tàn phá. Trong nghi lễ (ritual) có ẩn sự bảo vệ. Do đó việc nhấn mạnh được đặt vào các hình thức của giáo hội và vào các nghi thức Tam Điểm, – một sự nhấn mạnh vốn sẽ gia tăng chứ không giảm đi theo năm tháng. Mãnh lực của các lời cầu khẩn sau này sẽ được biết rõ hơn.

Mỗi cá nhân rung động theo một mức độ riêng biệt nào đó. Những người hiểu biết và những người làm việc bằng nhãn thông và bằng nhĩ thông đều thấy rằng mọi vật chất đều phát ra âm thanh, mọi vật chất rung động theo nhịp, và mọi vật chất đều có màu sắc riêng của nó. Do đó mỗi con người có thể được làm cho phát ra âm thanh đặc biệt nào đó; khi tạo ra âm đó, y lóe sáng thành màu sắc, và sự kết hợp của cả hai là chỉ dẫn của một mức độ nào đó vốn đặc biệt là của riêng y.

Mỗi đơn vị nhân loại đều ở trên một cung nào đó trong bảy [127] cung; do đó một màu nào đó chiếm ưu thế, và một thanh điệu (tone) nào đó phát ra; các mức độ tăng giảm và nhiều sắc thái của màu sắc và thanh điệu thì vô tận. Mỗi cung có các cung phụ của nó mà nó thống trị, tác động như cung tổng hợp. Bảy cung này có liên kết với các màu của quang phổ. Có các cung đỏ, xanh lơ, vàng, cam, lục và tím. Có cung tổng hợp tất cả chúng, là cung màu chàm (indigo). Có ba cung chính – đỏ, xanh lơ và vàng – và bốn màu phụ mà, trong Chân Thần đang tiến hóa, tìm thấy tương ứng của chúng trong Tam Thượng Thể tinh thần và tứ hạ thể. Thượng Đế của thái dương hệ chúng ta đang tập trung vào trạng thái bác ái hay trạng thái xanh lơ. Trạng thái này – dưới dạng tổng

hợp – biểu lộ như màu chàm. Vấn đề về các cung này và các màu sắc của chúng đang gây bối rối cho tân đạo đồ. Tôi chỉ có thể đưa ra một vài ý tưởng, và trong khi tích lũy gợi ý thì ánh sáng cuối cùng có thể đến. Manh mối nằm trong sự tương tự về màu sắc, nó đưa đến sự tương tự trong nốt (note) và nhịp điệu (rhythm). Do đó, khi một người ở trên các cung đỏ và vàng, với màu đỏ là cung chính yếu của y, và gặp một người khác đang ở trên các cung xanh lơ và vàng với một sự giống nhau thứ yếu với màu vàng, thì có thể có sự nhận biết. Nhưng khi một người ở trên các cung vàng và xanh lơ, với màu vàng là màu chính yếu, gặp một huynh hữu ở trên các cung vàng và đỏ, việc nhận biết có tính tức thì và lẫn nhau, vì màu chính giống nhau. Khi nguyên nhân cơ bản này của sự kết hợp hoặc sự phân ly được hiểu rõ hơn, các màu thứ yếu sẽ được sắp đặt để tác động như là nền tảng đáp ứng (meeting ground), cho lợi ích lẫn nhau của các bên (parties) có liên quan.

Về các màu sắc, thì đỏ, xanh lơ (blue) và vàng là nguyên thủy và không thể thay đổi (irreducible). Chúng là màu của các cung chính.

a/ Ý Chí hay Quyền Năng Màu đỏ

b/ Bác Ái – Minh Triết Xanh lơ

c/ Thông Tuệ Linh Hoạt Vàng

[128] Kế đó chúng ta có các cung phụ:

d/ Cam

e/ Lục

f/ Tím (Violet)

và cung tổng hợp, màu Chàm (Indigo)

4. Dĩ nhiên, chính liên quan đến lợi ích của con người mà một nghiên cứu về các cung mới tạo ra sự thu hút chính của nó. Chính việc nghiên cứu này sẽ truyền sinh khí và làm

thức tình các nhà tâm lý học đối với sự hiểu biết đích thực về con người. Mỗi người đều thấy chính mình ở trên một trong bảy cung. Trong mỗi kiếp sống, phạm ngã của y ở trên một trong các cung đó, luân phiên thay đổi theo cung của ego hay linh hồn. Sau lần điểm đạo thứ ba y mới xác định vị trí của linh hồn y (nếu người ta có thể dùng một ngôn từ không thích hợp như thế) trên một trong ba cung chính, mặc dầu cho đến lúc đó nó có thể được tìm thấy ở một trong bảy nhóm cung. Từ tư thế cao quý đó (exalted), y cố gắng hướng tới sự hợp nhất cốt yếu của Chân Thần. Sự kiện có bảy loại cung chứa đựng các hàm ý lớn lao, và sự phức tạp của chủ đề đang đánh đổ tân môn sinh.

Qua năng lượng của nó, một cung đưa ra các tình trạng thể xác riêng biệt, và quyết định tính chất của bản chất tình cảm-cảm dục (astral-emotional nature); nó nhuộm màu thể trí; nó kiểm soát việc phân phối năng lượng, vì các cung có các tốc độ rung động khác nhau, và chi phối một trung tâm đặc biệt trong cơ thể (khác nhau với mỗi cung), mà việc phân phối đó thực hiện qua đó. Mỗi cung hoạt động chủ yếu qua một bí huyệt, và qua sáu bí huyệt còn lại theo một thứ tự đặc biệt. Cung dẫn dắt một người đến một vài mặt mạnh và yếu nào đó, và tạo ra nguyên lý giới hạn của y, cũng như phú cho y năng lực. Nó chi phối phương pháp của các mối liên hệ của y với các mẫu người khác, và chịu trách nhiệm cho các phản ứng của y theo hình thức này đến hình thức khác. Nó mang lại cho y sắc thái và tính chất của y, âm điệu tổng quát của y trên ba cõi của phạm ngã, và nó đúc nặn vẻ ngoài vật chất của y. Một vài thái độ trí tuệ thì dễ dàng đối với một loại cung này và khó khăn đối [129] với một loại cung khác, và do đó, phạm ngã hay thay đổi chuyển từ cung này đến cung khác, từ kiếp sống này sang kiếp sống khác, cho đến khi tất

cả các tính chất đều được phát triển và được biểu lộ. Do vận mệnh cung của họ, một vài linh hồn được tìm thấy trong một vài lĩnh vực hoạt động, và một lĩnh vực đặc biệt của nỗ lực vẫn tương đối giống nhau trong nhiều biểu lộ kiếp sống. Một nhà cai trị hay chính khách đã học khả năng làm việc dễ dàng trong mảnh khóc của y nhờ nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đó. Một vị Huấn Sư thế giới đã và đang giảng dạy trong các chu kỳ lâu dài. Một Đấng Cứu Thế, trong nhiều kiếp sống, đã đảm trách nhiệm vụ cứu độ. Khi một người ở hai phần ba con đường theo con đường tiến hóa, thì loại cung linh hồn của y bắt đầu chi phối loại cung phạm ngã, và do đó sẽ chi phối khuynh hướng biểu lộ của y trên cõi trần, không phải theo ý nghĩa tinh thần (như thường gọi) mà theo ý nghĩa dẫn dắt phạm ngã hướng tới một vài hoạt động.

Do đó, một sự hiểu biết về các cung, cùng các tính chất và các hoạt động của chúng, từ quan điểm của tâm lý học, thì có tầm quan trọng sâu xa, và đó là lý do cho bộ luận này.

5. Các nhóm người, các tổ chức, các quốc gia và các nhóm quốc gia, tất cả đều là kết quả của hoạt động và sự thu hút của cung. Như thế một sự hiểu biết về các mãnh lực đang tuôn ra từ trung tâm sáng tạo thiêng liêng, mà chúng ta gọi là các cung, rất có giá trị trong việc hiểu biết tính chất, bản chất và vận mệnh của quần chúng nhân loại rộng lớn.

Bảy hành tinh bị chi phối bởi một trong các cung. Các quốc gia (được xem xét độc lập với các kiều dân (nationals) của chúng) cũng là kết quả của hoạt động cung, và như thế, tầm quan trọng của chủ đề không thể được đánh giá quá cao.

Câu hỏi 5. Ý nghĩa của các từ sau đây là gì: Khả năng tri giác (Sentiency); Tâm thức (Consciousness) hay Ý thức (Awareness); Năng Lượng của Ánh Sáng?

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét câu hỏi cuối của chúng ta, và Tôi sẽ chỉ ra cho bạn, bằng các thuật ngữ tổng quát, – tất nhiên bị giới hạn bởi sự không thỏa đáng [130] của ngôn ngữ – ý nghĩa của các tính chất linh hồn nổi bật:

a/ Khả năng tri giác hay đáp ứng nhạy bén với tiếp xúc, và nhờ cách đó tri thức phát triển tiếp theo sau.

b/ Tâm thức, ý thức về môi trường và sự phát triển của công cụ, mà nhờ đó tâm thức có thể ngày càng được phát triển.

c/ Ánh sáng, hay sự phát xạ, hiệu quả của sự tương tác giữa sự sống và môi trường.

Điểm thứ nhất mà Tôi tìm cách đưa ra là một điểm khó hiểu cho những ai dưới trình độ điểm đạo đồ hoặc đệ tử nhập môn thuộc các giai đoạn cao. Linh hồn chính là nhân tố trong vật chất (hay đúng hơn là những gì đang hiện ra từ sự tiếp xúc giữa tinh thần và vật chất) tạo ra sự đáp ứng có tri giác, và cái mà chúng ta gọi là tâm thức dưới các hình thức khác nhau của nó; cũng chính tính chất cốt yếu chủ quan (bên trong) hay tiềm tàng đó mới làm cho chính nó được cảm nhận như là ánh sáng hay là bức xạ chiếu sáng (luminous radiation). Đó là sự “tự chiếu sáng từ bên trong” (the “self-shining from within”) vốn là đặc điểm của mọi hình tượng. Vật chất, tự nó, và trong trạng thái không được phân hóa (undifferentiated) của nó, trước khi được đưa vào hoạt động qua tiến trình sáng tạo, thì *không* có linh hồn, và do đó không có các tính chất đáp ứng và bức xạ. Chỉ khi nào – trong tiến trình sáng tạo và tiến hóa – hai tính chất này được đưa vào liên kết và dung hợp làm cho linh hồn xuất hiện và cho hai trạng thái của thiên tính này cơ hội để biểu lộ như một tam bộ (trinity), và cơ hội để chứng tỏ hoạt động có tri giác và ánh

sáng bức xạ có tính thu hút. Khi tất cả những gì mà chúng ta sẽ đặt ra trong luận đề này được tiếp cận theo quan điểm tiến hóa của con người, có thể nói rằng, chỉ khi nào trạng thái linh hồn có tính chủ đạo, thì bộ máy đáp ứng (là phàm ngã của con người) đang làm tròn vận mệnh đầy đủ của nó, và chỉ khi đó, bức xạ có tính thu hút thực sự và sự tỏa chiếu thuần khiết của ánh sáng mới trở nên có thể xảy ra. Một cách tượng trưng, trong các giai đoạn ban đầu của cơ tiến hóa nhân loại, từ góc độ của tâm thức, [131] con người tương đối không đáp ứng và không có ý thức, vì vật chất trong các giai đoạn ban đầu của nó đang trong tiến trình hình thành. Việc đạt được ý thức đầy đủ dĩ nhiên là mục tiêu của diễn trình tiến hóa. Ngoài ra, nói một cách biểu tượng, người chưa tiến hóa không phát ra hoặc biểu lộ một ánh sáng nào. Ánh sáng trong đầu thì không thể thấy được, mặc dầu người nghiên cứu có nhãn thông sẽ thấy được ánh sáng dù không rõ rệt bên trong các nguyên tử vốn tạo thành cơ thể, và ánh sáng bị che giấu trong các nguyên tử tạo thành phàm ngã.

Khi sự tiến hóa tiếp diễn, các điểm sáng lò mờ này của “ánh sáng tối” (“dark light”) tăng cường độ sáng rực của nó; ánh sáng bên trong đầu lóe lên từng lúc trong kiếp sống của thường nhân, và trở thành một ánh sáng chiếu rạng khi y tiến lên con đường đệ tử. Khi y trở thành điểm đạo đồ, ánh sáng của các nguyên tử quá chói lọi và ánh sáng trong đầu quá mạnh (với một sự kích hoạt song song của các trung tâm lực trong cơ thể), đến nỗi thể ánh sáng (light body) xuất hiện. Sau rốt, thể ánh sáng này trở nên được cảm nhận từ bên ngoài và có sự nổi bật lớn hơn là xác thân trọng trực hữu hình. Đây là thể ánh sáng mà đưa con đích thực của Thượng Đế an trú một cách hữu thức trong đó. Sau lần điểm đạo thứ ba, ánh sáng song đôi trở nên nổi bật và khoác lấy độ sáng còn lớn

hơn nhờ sự phối hợp của năng lượng tinh thần với nó. Thực ra, đây không phải là sự nhận vào (admission) hay sự tái-kết-hợp (re-combing) của một ánh sáng thứ ba, mà là sự bùng lên (fanning) của ánh sáng vật chất và ánh sáng linh hồn thành một vẻ huy hoàng vĩ đại hơn nhờ *Linh Khí (Breath)* của tinh thần. Một điều gì đó về ánh sáng này trước đây đã được nêu ra trong *Luận Về Lửa Càn Khôn*. Hãy nghiên cứu bộ sách đó và tìm cách hiểu ý nghĩa của diễn trình này. Trong sự hiểu biết về các trạng thái ánh sáng này, sẽ dẫn đến một quan điểm đích thực hơn về bản chất của các lửa trong sự biểu lộ thiên tính của con người.

Đừng bao giờ quên rằng linh hồn của vạn vật, tức *anima mundi*, khi nó tự biểu lộ qua cả bốn giới trong thiên nhiên, là những gì mang lại cho hành tinh chúng ta ánh sáng của nó trong [132] các cõi trời. Ánh sáng hành tinh là toàn bộ ánh sáng, mờ mờ và hay thay đổi, được tìm thấy trong tất cả các nguyên tử của vật chất hay chất liệu phát xạ và rung động vốn tạo thành mọi hình hài trong mọi giới. Thêm vào đó, trong hành tinh và cũng trong mỗi giới trong thiên nhiên, có sự tương ứng đối với thể dĩ thái với các trung tâm năng lượng tỏa chiếu của nó, được nhận thấy nằm bên dưới hay “đứng dưới” (“substanding”) hình hài vật chất bên ngoài. Thể dĩ thái của con người là một thành phần hợp nhất của thể dĩ thái hành tinh, và tạo thành trạng thái phát triển cao nhất và tế nhị nhất (most refined) của nó. Trải qua vô lượng thời, có một sự tăng cường ánh sáng ngày càng tăng phát ra từ hành tinh chúng ta. Tất nhiên điều này không có nghĩa là một cư dân trên Hải Vương Tinh sẽ thấy hành tinh chúng ta rực sáng với một ánh sáng ngày càng tỏ rạng hơn, mặc dầu điều này chắc chắn xảy ra trong một vài trường hợp trong vũ trụ. Nhưng nó có nghĩa là theo quan điểm tầm nhìn người có

nhãn thông, thể dĩ thái hành tinh sẽ phát triển trong bức xạ chói lọi và rực rỡ như loại bức xạ biểu hiện ngày càng nhiều ánh sáng đích thực của linh hồn.

Về bản thể, linh hồn là ánh sáng, cả về nghĩa đen theo khía cạnh rung động, lẫn về mặt triết học theo quan điểm tạo ra phương tiện tri thức thực sự. *Về mặt biểu tượng*, linh hồn là ánh sáng, vì linh hồn giống như các tia sáng của mặt trời, đang tuôn ra vào trong bóng tối; qua phương tiện của bộ óc, linh hồn gây ra sự thiên khai (revelation). Linh hồn chiếu ánh sáng của nó vào bộ óc, và nhờ thế con đường của con người trở nên ngày càng được soi sáng. Bộ óc giống như con mắt của linh hồn, nhìn vào thế giới vật chất theo; theo cùng ý nghĩa, linh hồn là con mắt của Chân Thần, và theo một ý nghĩa kỳ lạ và huyền bí, giới thứ tư trong thiên nhiên tạo thành trên hành tinh chúng ta con mắt của Hành Tinh Thượng Đế (planetary Deity). Bộ óc đáp ứng với bảy giác quan:

1. Thính giác
2. Xúc giác
3. Thị giác
4. Vị giác
5. Khứu giác
6. Thể trí, lương tri
7. Trực giác, hay giác quan tổng hợp.

[133] Qua bảy giác quan này, việc tiếp xúc với thế giới vật chất và thế giới tinh thần trở nên dễ xảy ra. Theo một cách đặc biệt, bảy giác quan là các tương ứng cõi trần của bảy cung, và có liên quan chặt chẽ với, và được cai quản bởi, tất cả các cung đó. Bảng sau đây sẽ được thấy là có tính gợi ý. Đó là tất cả những gì mà nó được dự kiến để trở thành

1. Thính giác Cung 7 ... Huyền thuật Quyền Lực Từ
2. Xúc giác Cung 1 Tác nhân hủy diệt... Ngón tay của Thượng Đế

3. Thị giác Cung 3 ... Linh thị (Vision)..... Con mắt của Thượng Đế
4. Vị giác Cung 6 ... Chủ nghĩa lý tưởng...Ước vọng của các Quốc Gia
5. Khứu giác Cung 4 ... Nghệ thuật Sự Mỹ lệ của thiên khải
6. Trí năng Cung 5 Thể Trí Tri thức của Thượng Đế
7. Trực giác Cung 2 ... Bác ái-Minh triết Sự Hiểu biết về Thượng Đế

Qua các Quyền-Lực-Từ, các thế giới đi vào sự sống được an bài, và Đấng Chủ Quản của Cung Nghi Lễ Huyền Thuật mang lại sự cấu tạo (organisation) của cơ cấu (organism) thiêng liêng.

Qua việc áp dụng Ngón Tay Thượng Đế trong công việc định hướng và sinh động, chúng ta có sự hủy diệt các hình tướng theo chu kỳ, sao cho sự biểu lộ của Thượng Đế có thể phát triển trong quyền năng và sự mỹ lệ. Nhờ vậy, vị Chủ Quản của Quyền Lực hay Ý Chí thi hành nhiệm vụ hủy diệt, bằng cách đó đưa sự mỹ lệ vào hiện tồn, và sự tiết lộ ý chí của Thượng Đế và mục tiêu hữu ích của Ngài.

Nhờ vào Con Mắt của Thượng Đế, ánh sáng chiếu ra trên con đường của mặt trời, con đường của các hành tinh và con đường của con người. Vị Chủ Quản của sự Thích Nghi và Trí Tuệ đưa vào biểu lộ và vào thế giới khách quan sự thể hiện sáng suốt của ý tưởng thiêng liêng và Thiên Cơ.

Khi “Ước Vọng của mọi quốc gia” sẽ đến, và Christ Vũ Trụ sẽ được tiết lộ, mọi con người và mọi tạo vật sẽ [134] “nếm mùi” (“taste”) về mặt huyền linh hay là dự phần vào biến cố vĩ đại đó, và Vị Chủ Quản của Cung Sùng Tín và Chủ Nghĩa Lý Tưởng sẽ chứng kiến việc hoàn thành công trình của Ngài và được “hài lòng” (“satisfied”).

Ngoài ra, vị Chủ Quản Cung 4, Cung Hải Hòa, Mỹ Lệ và Nghệ Thuật sẽ thêm phần chia sẻ của Ngài vào công trình sáng tạo vĩ đại, và người ta sẽ thấy rằng, trong những thứ khó hiểu đi theo với căn cội của nó về sự thiên khai huyền bí mà chúng ta gọi là sự mỹ lệ, sẽ có tính chất tinh vi được biểu lộ mà “khứu giác”, theo ý nghĩa về động vật, là biểu tượng của nó. Sự nghiên cứu lớn lao và “cái theo sau huyền bí của mùi hương” sẽ đi đến chỗ kết thúc. Một cách ưu việt, cung 4 này là con đường của nhà tìm tòi (seeker), người khảo cứu (searcher) và vật phản xạ (reflector) nhạy bén của cái đẹp. Nước Do Thái có một liên hệ chặt chẽ với cung 4 này và với căn chủng thứ tư, và đó là sự nổi bật của họ vào lúc này trong thế giới nghệ thuật, và đó là tầm quan trọng của việc đi lang thang và sự tìm kiếm có tính biểu tượng vô tận của họ.

Khi Tri Thức về Thượng Đế sẽ tỏa chiếu khắp nơi (và đây không phải là tri thức hay ý thức về một Thực Thể (Being) vĩ đại, mà là sự biểu lộ qua phương tiện con người của sự toàn tri thiêng liêng), lúc bấy giờ, vị Chủ Quản của Khoa Học Cụ Thể, là hiện thân của nguyên khí thứ năm, nguyên khí trí tuệ, chứng kiến công trình của Ngài được đưa tới kết thúc. Ngài kích thích giác quan ý thức trong nhân loại và nuôi dưỡng khía cạnh tâm thức trong các giới dưới nhân loại, do đó tạo ra sự đáp ứng của vật chất đối với tinh thần, và mang lại sự giải thích cho những gì mà với chúng đã có một mối quan hệ hữu cảm thức.

Theo nghĩa đen, trực giác là sự hiểu biết tổng hợp và trực tiếp về chân lý, như nó tồn tại về cơ bản, và Vị Chủ Quản cung 2 sẽ mang toàn bộ diễn trình tiến hóa tới một sự kết thúc, nhờ sự phát triển trong nhân loại sự thấu suốt (insight) hoàn hảo, vốn sẽ làm cho mỗi người thành một kẻ hợp tác hoàn toàn và sáng suốt với Thiên Cơ.

[135] Một sự nghiên cứu kỹ lưỡng về các mãnh lực cung này liên quan tới công trình sáng tạo và việc xúc tiến Thiên Cơ (trong chừng mức mà chúng ta có thể hiểu được Thiên Cơ đó vào lúc này) sẽ tiết lộ toàn bộ diễn trình xây dựng-phá hủy-tái xây dựng được ràng buộc chặt chẽ ra sao với vấn đề về ba tính chất của linh hồn, là khả năng tri giác, tâm thức và ý thức (awareness), và vấn đề ánh sáng, mà Tôi mới vừa bàn đến nó, có một mối liên quan rõ rệt với năng lực diễn dịch và hiểu biết của chúng ta sẽ thể hiện ba tính chất này như thế nào.

Theo giáo lý nội môn, tâm thức (consciousness) liên quan đến sự đáp ứng của khía cạnh sắc tướng trong ba giới dưới nhân loại:

1. Với thế giới của các hình hài sống động, rung động và có từ tính mà mỗi hình hài bị đắm chìm trong đó. Qua bức xạ (radiation) của nó, mỗi hình hài tác động vào mỗi hình hài khác, và tùy vào tính chất của hình hài và tùy theo tình trạng tiến hóa của nó, thì sự đáp ứng của nó với môi trường chung quanh nó sẽ như thế.

2. Đối với thế giới chủ quan của các lực mà chúng ta gọi là thế giới dĩ thái. Mọi hình tướng trong tất cả bốn giới đều đáp ứng như thế trong mức độ và cách thức nào đó.

3. Đối với thế giới của tính chất hay của mục đích ham muốn. Mọi hình hài trong mọi giới đều đáp ứng, một cách đồng loạt, với sự thôi thúc hay khía cạnh ham muốn của thiên tính, vốn nằm ở gốc rễ của toàn bộ diễn trình tiến hóa. Điều này được nhận thức như một động cơ, và được tự định hướng (self-directed) nhiều hoặc ít trong gia đình nhân loại; nó được noi theo một cách mù quáng bởi các hình tướng trong các giới khác, vốn đáp ứng tùy theo bản chất của các cơ cấu đáp ứng của chúng với các thôi thúc khác nhau này.

Khi chúng ta bàn đến dòng chảy vào của năng lượng trí tuệ, và đến các lực phát xuất từ cõi thứ năm, cõi trí (thượng trí, hạ trí và thực thể chân ngã sáng suốt) chúng ta tiến hoàn toàn hơn vào lĩnh vực của chính sự tiến hóa của nhân loại, và thuật ngữ mơ hồ “tâm thức” (“consciousness”) có thể được thay thế một cách hợp lý bằng thuật ngữ “ý thức” (“awareness”).

Con người ý thức ở các mức độ khác nhau, nhưng [136] con người chỉ ý thức rằng y đang ý thức. Bộ máy của y đáp ứng với, và bị ảnh hưởng bởi, mọi sự tiếp xúc mà các hình hài dưới con người đáp ứng được, nhưng y cũng ý thức về chính y, và bộ máy đáp ứng của y có khả năng phản ứng, không chỉ với các kích thích bên ngoài, mà còn với các tiếp xúc phát ra từ trong chính y, từ cái được gọi Bản Ngã (the Self), và cũng từ các thể giới của sự nội quan (introspection, xem xét nội tâm) và của linh thị thần bí (mystical vision), vốn dường như bị niêm kín đối với mọi hình thức sự sống dưới nhân loại.

Trong bức tranh rộng lớn hơn, mà trong bộ luận này chúng ta không bận tâm đến, hành tinh này thiết lập bộ máy đáp ứng của một Sự Sống siêu nhân loại, và Sự Sống đó đáp ứng một cách hữu thức với các tác động phát xuất từ thái dương hệ nói chung, và từ một vài chòm sao (là các Sự Sống được hiện thân) mà thái dương hệ chúng ta được liên kết với chúng. Một cách tương tự, Thái Dương Thượng Đế hoạt động qua trung gian của bộ máy đáp ứng không lồ vốn được giới hạn bởi vòng-giới-hạn của một thái dương hệ. Mỗi hình hài, từ hình hài của nguyên tử nhỏ nhất đến hình hài của một chòm sao bao la, đều là một hiện thân của một sự sống, đang tự biểu lộ như tâm thức, ý thức và khả năng tri giác có tính đáp ứng (responsive sentieny) qua phương tiện của một loại cơ cấu đáp ứng nào đó. Như vậy chúng ta có việc thiết lập

một vũ trụ có các sự sống, tương tác và có tương quan, tất cả của chúng đều có ý thức, một số trong chúng có ngã thức, còn một số khác có tập thể thức, nhưng tất cả đều được dựa vào thiên trí (universal mind), tất cả đều có linh hồn, và tất cả đang thể hiện các trạng thái của Sự Sống thiêng liêng.

Sự sống, tính chất, sắc tướng, như vậy vẫn là tam bộ chủ yếu (primal triplicity). Sắc tướng (appearance) có tính khách quan, và các hình hài (forms) đã được nghiên cứu một cách khoa học, được phân tích và được phân loại, từ rất lâu. Bây giờ, chúng ta đang hướng vào nội tâm và đang tự xem xét nội tâm, và đang có việc bắt đầu một chu kỳ mà trong đó thế giới của tính chất và của ý nghĩa sẽ chịu một sự nghiên cứu và phân loại tương tự. Điều này sẽ dẫn đến việc đem lại các giá trị mới cho sự sống, cho việc làm phong phú sự hiểu biết của chúng ta, và kết quả là sẽ tạo ra sự phát triển và sự thay thế trí tuệ bởi trực giác.

[137] Liệu Tôi có thể cố thuyết phục tất cả mọi người hãy sống một cách liên tục nhiều hơn trong thế giới ý nghĩa (world of meaning) (“là thế giới mà trong đó linh hồn sinh hoạt và hành động có chủ đích và hiểu biết”. Trích *Cung và Điểm Đạo*, trang 286), và ít hơn trong thế giới sắc tướng hay không? Đó là một thế giới đích thực hơn và ít có ảo tưởng hơn. Khi sự hiểu biết được phát triển, khi con người đã học được cách thấy bên dưới bề mặt, và đã vun bồi linh thị đích thực, bấy giờ chúng ta sẽ có sự xuất hiện đều đặn tính chất của linh hồn trong mọi hình tướng, và tương đối chìm vào hậu cảnh của sức mạnh phạm ngã. Chính thế giới ý nghĩa này là đặc ân để tiết lộ cho nhân loại, và tất cả các đạo sinh huyền môn chân chính nên là những người tiên phong trong lĩnh vực này.



[141]

CHƯƠNG III

MƯỜI ĐỊNH ĐỀ CĂN BẢN

1. Có một Sự Sống duy nhất.
2. Có bảy Cung.
3. Sự Sống - Tính Chất – Sắc Tướng tạo thành Sự Tồn-Tại.
4. Bảy Cung là bảy Thần Lực sáng tạo.
5. Các Cung biểu lộ qua bảy Hành Tinh.
6. Mỗi Con Người đều ở trên một trong các Cung.
7. Có một Chân Thần, bảy Cung và vô số Sắc Tướng.
8. Các Định Luật Tiến Hóa tiêu biểu cho Mục Tiêu Sự Sống của bảy Cung.
9. Con người phát triển qua sự biểu lộ Bản Ngã và sự nhận thức Bản Ngã.
10. Sự biệt ngã hóa sau rốt dẫn đến Điểm Đạo.

Để kết thúc tiết này của bộ luận của chúng ta và trước khi bắt đầu nghiên cứu thực sự về các cung, Tôi tìm cách trình bày cho bạn các định đề căn bản mà toàn bộ giáo huấn này được xây dựng trên đó. Theo Tôi, chúng là kẻ phụng sự khiêm tốn trong Thánh Đoàn, vì chúng đối với Đại Bạch Giai (Great White Lodge) nói chung, là một phát biểu về sự thật

và về chân lý. Đối với các đạo sinh và những người tìm kiếm, chúng phải được thừa nhận như là một giả thuyết.

Một: Có một Sự Sống duy nhất, vốn tự biểu lộ trước tiên qua bảy tính chất hay trạng thái căn bản, và sau đó qua vô số hình hài khác nhau.

Hai: Bảy tính chất rục rờ này là bảy Cung, bảy Sự Sống (Đấng Cao Cả). Các Ngài ban sự sống của các Ngài cho các hình tướng, và ban cho thế giới sắc tướng ý nghĩa của nó, các định luật của nó và sự thôi thúc của nó đến sự tiến hóa.

Ba: Sự sống, tính chất và sắc tướng, hay tinh thần, linh hồn và thể xác tạo thành vạn vật hiện tồn. Chúng là chính sự tồn tại (existence), với năng lực của nó để tăng trưởng, để hoạt động, để biểu lộ cái đẹp, và để phù hợp hoàn toàn với Thiên Cơ. Thiên Cơ này ăn sâu trong tâm thức của bảy Sự Sống của cung.

Bốn: Bảy Sự Sống (Đấng) này, mà bản chất của các Ngài là tâm thức (consciousness), và biểu hiện của các Ngài là khả năng tri giác (sentieney) và tính chất đặc thù (specific quality), theo chu kỳ tạo ra thế giới biểu lộ; Các Ngài hoạt động cùng nhau trong sự hợp nhất và hài hòa chặt chẽ nhất, đồng thời cộng tác một cách sáng suốt với Thiên Cơ mà các Ngài là các vị quản thủ của Thiên Cơ đó. Các Ngài là [142] bảy Đấng Kiến Tạo (Builders), đang tạo ra thánh điện rục rờ của vị Chủ Tể (the Lord), dưới sự hướng dẫn của Đại Trí (Mind) của vị Đại Kiến Trúc Sư của Vũ Trụ.

Năm: Mỗi Sự Sống của cung đang tự biểu lộ chủ yếu qua một trong bảy hành tinh thánh thiện, nhưng sự sống của cả bảy Đấng đang tuôn đổ qua mỗi hành tinh, kể cả Địa Cầu, và như thế định tính (qualify) cho mỗi hình tướng. Trên mỗi hành tinh là một bản sao nhỏ của hệ thống hành tinh chung

(general scheme), và mỗi hành tinh tuân theo ý định và mục tiêu của toàn thể.

Sáu: Nhân loại, mà bộ luận này đang bàn đến, là một biểu hiện của sự sống của Thượng Đế, và mỗi con người xuất hiện theo đường lối này hoặc đường lối khác của bảy thần lực cung. Bản chất của linh hồn y được định tính hay được quyết định bởi Sự Sống của cung (ray Life, Đấng Cai Quản cung) vốn đã cấp sinh khí cho y (which breathed him forth), và bản chất hình hài (form nature, phàm ngã) của y được nhuộm màu bởi Đấng Cai Quản cung (ray Life), Đấng này – trong sự xuất hiện theo chu kỳ của nó trên cõi trần ở bất cứ thời điểm đặc biệt nào – ấn định tính chất của sự sống nhân loại và của các hình hài trong các giới của thiên nhiên. Bản chất hay tính chất của linh hồn vẫn như nhau suốt một chu kỳ thế giới; sự sống hình hài và bản chất hình hài của nó thay đổi từ kiếp sống này qua kiếp sống khác, tùy theo nhu cầu có chu kỳ và tình trạng của tập thể chung quanh. Cái sau này (sự sống hình tướng) được quyết định bởi cung hoặc các cung đang lâm phạm vào lúc đó.

Bảy: Chân Thần là Sự Sống, được sống trong sự kết hợp với bảy Sự Sống cung. Một Chân Thần, bảy cung và vô số sắc tướng, – đây là cấu trúc đằng sau các thế giới biểu lộ.

Tám: Các Định Luật đang cai quản sự xuất hiện của tính chất hoặc linh hồn, qua trung gian của các hình hài, chỉ là mục tiêu trí tuệ và sự chỉ đạo sự sống của các vị Chủ Tế cung, mục tiêu của các Ngài thì bất biến, tầm nhìn của các Ngài thì hoàn hảo, và sự công minh của các Ngài là cao nhất.

Chín: Cách thức hay phương pháp phát triển dành cho nhân loại là sự tự biểu lộ và sự tự nhận thức. Khi tiến trình này đạt tới tuyệt đích, bản ngã (self) được biểu lộ là Bản Ngã Duy Nhất (the One Self) hay là Sự Sống cung (ray Life), và sự

nhận thức được đạt tới là sự thiên khai về Thượng Đế như là [143] tính chất của thế giới biểu lộ, và như là Sự Sống đang sau sắc tướng và tính chất. Bảy Sự Sống cung, hay bảy kiểu mẫu linh hồn được thấy như là sự biểu lộ của Sự Sống duy nhất, và tính đa dạng bị mất đi trong tầm nhìn của Đấng Duy Nhất (the One) và trong sự đồng nhất hóa với Đấng Duy Nhất.

Mười: Phương pháp được dùng để mang lại sự nhận thức này là kinh nghiệm, bắt đầu với sự biệt ngã hóa, và kết thúc với sự điểm đạo, nhờ thế tạo ra sự phối hợp và biểu lộ hoàn hảo của sự sống-tính chất-sắc tướng.

Đây là một phát biểu vắn tắt về Thiên Cơ. Đối với việc này, Huyền Giai các Chân Sư trong bảy phân bộ của nó (các tương ứng của bảy cung) là vị quản thủ, và trong bất luận thế kỷ nào, các Ngài có trách nhiệm thực hiện giai đoạn kế tiếp của Thiên Cơ đó.



PHẦN II

Chương I – Bảy Đấng Kiến Tạo Sáng Tạo, Bảy Cung

Chương II – Các Cung và các Giới trong Thiên Nhiên

Chương III – Các Cung và Con người

Một số Bảng Biểu về các Cung



CHƯƠNG I

BẢY ĐẰNG KIẾN TẠO SÁNG TẠO, BẢY CUNG

1. Các cung và Sự Sống-Tính Chất-Sắc Tướng.
2. Kế Hoạch của Cung Hiện Tại và Các Phụng Sự Viên.
3. Ba Định Đều chính.
4. Tính chất trong Thế Giới Sắc Tướng.
5. Một Phân Tích về các Cung và sự Biểu Lộ của chúng.

Hiện giờ chúng ta đã hoàn tất phần thứ nhất của chúng ta, và vì vậy đã đặt nền tảng cho các khảo cứu tương lai của chúng ta. Trước nhất, Tôi tìm cách đưa ra một bình luận vắn tắt về lý thuyết căn bản của bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm*, được gọi là thuyết vật hoạt luận (hylozoistic theory). Thuyết này thừa nhận một chất liệu sống động, bao gồm vô số các sự sống có tri giác (sentient lives), liên tục được cuốn vào biểu lộ bằng “hơi thở của Sự Sống thiêng liêng”. Thuyết này không công nhận cái được gọi là chất vô cơ ở bất cứ đâu trong vũ trụ, và nhấn mạnh sự thật rằng mọi hình hài đều được tạo ra từ các sự sống vô cùng nhỏ, mà trong toàn thể của chúng – lớn hoặc nhỏ – tạo thành một Sự Sống, và rằng các sự sống hỗn hợp này, đến lượt chúng, là một phần tử của một Sự Sống còn vĩ đại hơn. Vậy là sau rốt chúng ta có giai tầng vĩ đại các sự sống, biểu lộ trong một sự biểu hiện vĩ đại hơn, và đạt đến theo mọi cách từ sự sống vô cùng nhỏ được gọi là nguyên tử

(mà khoa học nói đến), cho đến sự sống nguyên tử rộng lớn mà chúng ta gọi là một thái dương hệ.

Đây là một định nghĩa được diễn đạt vắn tắt và không đầy đủ của giáo lý về thuyết vật-hoạt (hylozoism), và là một nỗ lực để giải thích và tìm ra một ý nghĩa trong thế giới hiện tượng biểu lộ, với ba đặc điểm chính của nó là sự sống-tính chất-sắc tướng. Đừng quên nhận ra ý nghĩa đằng sau mọi hình tượng và các kinh nghiệm sống, và nhờ đó học cách tiến vào thế giới các mãnh lực chủ quan vốn là thế giới thực sự mà trong đó mọi nhà huyền linh học đang làm việc.

Chúng ta hãy chọn ba từ ngữ này và tìm cách để hiểu ý nghĩa của chúng liên quan tới các cung.

[150] Về ý nghĩa của thuật ngữ “sự sống” (“life”), nhiệm vụ của chúng ta hầu như là không thể vượt qua, vì không một con người nào có, hay có thể có, bất cứ sự hiểu biết nào về bản chất của sự sống cho đến khi y đã đạt đến điểm đạo lần ba. Tôi lặp lại điều này với sự nhấn mạnh và để khắc sâu vào bạn cái vô ích của sự ước đoán viển vông về đề tài này. Đệ tử nào đã trải qua lần điểm đạo thứ ba và đã leo lên núi Biền Hùng, thì có thể – từ điểm cao đó – thoáng thấy ánh sáng rực rỡ của trung tâm năng lượng bên trong (mặt trời tinh thần trung ương của bộ sách *Giáo Lý Bí Nhiệm*), và như thế có được một chớp lóe nhận thức về ý nghĩa của thuật ngữ “sự sống” (“life”). Nhưng họ không thể, và họ không dám, tiếp tục đi theo tri thức đã đạt được. Các cố gắng của họ để truyền chuyển thông tin như thế sẽ là vô ích, và chính ngôn ngữ sẽ không thích hợp với nhiệm vụ đó. Sự sống không phải là điều mà bất cứ ai từ trước đến giờ đã phỏng đoán. Năng lượng (khác với lực, và dùng thuật ngữ đó để diễn tả trung tâm phát tỏa vốn biến phân thành các lực) không phải là điều mà sự suy đoán vô bổ đã mô tả về nó. Sự sống là sự tổng hợp

của mọi hoạt động – một hoạt động vốn là một sự phối hợp của nhiều năng lượng, vì sự sống là tổng số các năng lượng của bảy thái dương hệ, mà thái dương hệ chúng ta chỉ là một trong đó. Trong toàn bộ của chúng, các năng lượng này là sự biểu lộ hoạt động của Đấng Cao Cả, vốn được mệnh danh trong các văn khố của Thánh Đoàn chúng ta như là “Đấng Bất Khả Tư Nghị”. Năng lượng vũ trụ thất phân này, tức các năng lượng được dung hợp và được trộn lẫn của bảy thái dương hệ, kể cả thái dương hệ chúng ta, tự động quét qua mỗi thái dương hệ, mang theo các tính chất của:

1. Xung lực hướng tới sự hoạt động.
2. Xung lực hoạt động hướng tới sự tổ chức.
3. Xung lực hoạt động có tổ chức hướng tới một mục tiêu rõ rệt.

Tôi đã diễn đạt các xung lực này như trên để chỉ ra khuynh hướng nổi bật nhờ sự tương tác qua lại của các xung lực đó. Xung lực năng lượng tam bội này, được sinh ra trên sự thúc đẩy của bảy đại [151] linh khí (great breaths) hay cung, đã bắt đầu diễn trình Biến Dịch của thế giới, và đã biểu lộ dưới hình thức sự thôi thúc hướng tới sự tiến hóa, – hướng tới một sự tiến hóa vốn tích cực, có tổ chức, và vốn hoạt động không lệch hướng và luôn luôn chính xác tới một mục tiêu cụ thể. Mục tiêu này được biết trong mức độ đầy đủ nhất của nó chỉ đối với Đấng Cao Thâm bất khả tri đó, Ngài hoạt động qua bảy thái dương hệ (lần lượt là sự biểu lộ của bảy Sự Sống vĩ đại), giống như Thái Dương Thượng Đế chúng ta hoạt động qua bảy Hành Tinh Thượng Đế. Mọi điều này đã được ám chỉ đến và phác họa trong *Luận Về Lửa Càn Khôn*, và Tôi không dự định bàn rộng điều đó ở đây. Tuy nhiên, Tôi muốn nêu ra vì nó có một ý nghĩa rõ rệt về sự tiến hóa tính chất trong gia đình nhân loại, mà bảy Đấng Sáng Tạo (creative

Builders) hay các Hành Tinh Thượng Đế của thái dương hệ chúng ta là các hiện thân của ý chí, năng lượng và từ lực đang tuôn chảy qua Các Ngài từ bảy thái dương hệ, vào các lĩnh vực hoạt động khác nhau của các Ngài. Như thế, qua hoạt động hợp nhất của Các Ngài, thái dương hệ có tổ chức được tạo ra, các năng lượng của chúng ở trong sự lưu chuyển thường xuyên, và các tính chất đang xuất hiện của chúng được quân bình và được thể hiện khắp toàn bộ hệ thống. Tất cả các phần của thái dương hệ đều phụ thuộc nhau; tất cả các lực và năng lượng luôn luôn ở trong sự tuôn chảy và biến đổi; tất cả chúng lướt vào những nhịp đập lớn, và nhờ một hình thức hô hấp nhịp nhàng, chung quanh toàn bộ nguyên tử mặt trời; sao cho các tính chất của mỗi sự sống thái dương, tuôn đổ qua bảy hình thức cung, thấm nhuần mỗi hình tướng bên trong vòng-giới-hạn thái dương, và nhờ thế liên kết mỗi hình hài này với mỗi hình hài khác. Do đó, hãy lưu ý sự kiện rằng, mỗi một trong số bảy cung, hoặc các Đấng Sáng Tạo, hiện thân cho năng lượng, ý chí, bác ái, và mục tiêu của Đấng Chủ Quản (Lord) của thái dương hệ, khi Đấng đó, đến phiên Ngài, hiện thân cho một trạng thái của năng lượng, ý chí, bác ái và mục tiêu của “Đấng Không Thể Nghĩ Bàn” (“One About Whom Naught May Be Said”, Đấng Bất Khả Tư Nghị, tức là Cosmic Logos, là Vũ Trụ Thượng Đế – Trích *Luận Về Lửa Càn Khôn*, trang 1052 – ND). Do đó, định đề thứ nhất mà môn sinh về các cung cần hiểu rõ là như sau:

[152] I. Mỗi Sự Sống Cung là một biểu hiện của một Sự Sống thái dương, và do đó, mỗi Hành Tinh:

1. Được liên kết với mỗi sự sống hành tinh khác trong thái dương hệ.

2. Được sinh động bằng năng lượng phát ra từ một trong bảy thái dương hệ.

3. Được kích hoạt bằng ba luồng thần lực của sự sống đến từ:

a/ Các thái dương hệ bên ngoài thái dương hệ chúng ta.

b/ Chính thái dương hệ chúng ta.

c/ Đấng (Being) hành tinh của riêng nó.

Nhà tư tưởng bậc trung không thể hiểu được ý nghĩa của phát biểu này, nhưng y có thể hiểu phần nào phát biểu rằng mỗi hành tinh là một điểm tập trung mà qua đó, các lực và các năng lượng lưu chuyển và tuôn chảy không ngừng, và rằng, các năng lượng này xuất phát từ bên ngoài vũ trụ hoặc chính vũ trụ, từ thái dương hệ mà hành tinh của chính y là một thành phần của nó, và mặt trời chúng ta là trung tâm của nó, và từ Đấng Cao Cả vốn tạo thành Đấng Chủ Quản hay Sự Sống hành tinh đặc biệt của chúng ta.

Ở đây, Tôi muốn minh giải sự phân biệt giữa một chòm sao và một thái dương hệ, theo giáo huấn nội môn, mặc dù nhà khoa học hiện đại có thể không đồng ý.

Một *thái dương hệ* gồm có một mặt trời đóng vai trò điểm tập trung ở giữa với chuỗi các hành tinh đi kèm của mặt trời, vốn được giữ trong mối liên hệ hấp dẫn trong các quỹ đạo của chúng chung quanh mặt trời đó.

Một *chòm sao* gồm có hai hoặc nhiều thái dương hệ hay chuỗi các mặt trời với các hành tinh đi kèm của chúng. Các thái dương hệ này được giữ cùng nhau như một tổng thể cố kết bởi mối tương quan của các mặt trời, mà mối quan hệ có từ tính của chúng được thăng bằng, đến nỗi một cách huyền bí, “chúng bước trên Thánh Đạo cùng nhau trong phạm vi sức mạnh của nhau”; chúng duy trì các khoảng cách tương

đối của chúng, và tiếp sinh khí cho các hành tinh của chúng, nhưng cùng lúc chúng duy trì một sự bình đẳng về thăng bằng và ảnh hưởng. Trong vài trường hợp hiếm hoi, sự thăng bằng này bị xáo trộn, và có một sự lên hoặc xuống về ảnh hưởng và sức mạnh từ lực.

[153] Tình trạng này bị chi phối bởi một định luật vũ trụ về sự nhিপ nhàng rất mơ hồ cũng như khó hiểu vào lúc này.

Một minh họa của sự tăng giảm này về ảnh hưởng và sự rục rờ (các thuật ngữ đồng nghĩa trong huyền học) trên một mức độ rộng lớn ngày nay có thể được thấy trong chòm sao Gemini (Song Nam), nơi mà một trong cặp sinh đôi đang tăng độ sáng và sức mạnh, còn cái kia đang giảm. Nhưng đây là một thí dụ hơi độc đáo, về mặt huyền bí.

Mối liên hệ của các chòm sao với thái dương hệ, vốn là nền tảng của việc nghiên cứu về chiêm tinh, sẽ được xem xét sau này. Ở đây, Tôi chỉ tìm cách nêu ra hai sự kiện mà bản thân bày cung:

1. Là các biểu hiện của các năng lượng phát ra từ bảy thái dương hệ, vốn lần lượt được làm sinh động bởi Sự Sống của “Đấng Bất Khả Tư Nghị”.

2. Chịu ảnh hưởng bởi, và do đó ở dưới sự kiểm soát về chiêm tinh của, mười hai chòm sao, mà các năng lượng của chúng được tiếp xúc bởi thái dương hệ chúng ta trong tiến trình của cuộc hành trình của mặt trời chúng ta qua Đại Hoàng Đạo (the greater Zodiac) trong chu kỳ rộng lớn độ chừng 25.000 năm, và ở một mức độ nhỏ hơn, trong tiến trình mười hai tháng của năm, trong đó con đường nhỏ hơn của Hoàng Đạo được bước lên.

Tính phức tạp của chủ đề thì rất lớn, và chỉ có nét phác thảo khái quát của hệ thống, và các nguyên tắc cơ bản chi phối định luật tiến hóa mới có thể được cảm nhận và hiểu

một cách mơ hồ. Tâm của chủ đề thì rộng lớn đến nỗi thể trí cụ thể và bản chất hợp-lý-hóa lạc lối trong các phức tạp và các khó khăn được nhận thức. Nhưng trực giác được soi sáng, với năng lực tổng hợp của nó (vốn là đặc điểm đang xuất hiện của các đệ tử và các điểm đạo đồ được huấn luyện), có thể và chắc chắn dẫn họ vào một trình tự mở rộng tâm thức đều đặn vốn cuối cùng đưa họ lên trên đỉnh Núi [154] Biến Hình. Từ vị trí cao đó, đệ tử có thể có tầm nhìn, vốn sẽ cho phép y thấy được toàn bộ kế hoạch trong chốc lát, và chia sẻ với Arjuna kinh nghiệm của *Gita*, trong đó y “thấy mọi hình tướng được tập trung lại trong cơ thể của Đấng Thượng Đế của các Thượng Đế. Y có thể đi xuống từ ngọn núi đó với phạm ngã của y được biến hình và sáng rực. Tại sao? Bởi vì giờ đây y biết rằng tinh thần là một sự thật và là nền tảng của sự bất tử; y biết, vượt qua mọi tranh cãi, rằng có một Thiên Cơ, và rằng tình thương của Thượng Đế là định luật căn bản của mọi biểu lộ, và là cội nguồn của mọi động lực tiến hóa; đồng thời y có thể dựa trở lại vào sự hiểu biết rằng, sự thật về tinh thần, sự gần gũi của bác ái, và phạm vi tổng hợp của Thiên Cơ cung cấp một nền tảng mà trên đó, y có thể đặt chân trên đó, chọn vị trí của y một cách chắc chắn, và kế đó tiến tới trong sự tin tưởng nào đó về một mục tiêu được bảo đảm.

Do đó, phát biểu thứ hai của chúng ta về sự kiện là:

II. Mỗi cung là tác nhân nhận và quản thủ các năng lượng đến từ:

1. Bảy thái dương hệ.
2. Mười hai chòm sao.

Mỗi cung chuyển các năng lượng này qua thể biểu lộ của nó (là một hành tinh), và bằng cách đó, truyền chuyển chúng tới hình tướng của hành tinh, và tới mọi hình tướng ở trên và ở trong hành tinh đó. Do đó, các hình tướng được biến phân này được làm sinh động bằng năng lượng đến từ Sự Sống vũ trụ, từ Thái Dương Thượng Đế và từ Sự Sống (Đấng) hành tinh, và tất nhiên được nhuộm màu bằng các tính chất từ bảy thái dương hệ và mười hai chòm sao. Sự pha trộn các năng lượng này, tác động trên vật chất, tạo ra các hình tướng, và mỗi hình tướng bên trong lần lượt tạo ra sự xuất hiện bên ngoài.

Chúng ta không thể nghiên cứu các lực và các tính chất này một cách chi tiết, nhất là liên quan với một cá nhân riêng biệt, vì phạm vi thì quá nhỏ, một cách tương đối, còn chi tiết cần được xem xét thì quá phức tạp. Nhưng bản chất của các tính chất [155] và các năng lượng có thể được hiểu rõ phần nào khi chúng ta nghiên cứu bảy Sự Sống cung với bảy loại người tâm lý của chúng, và mười hai Huyền Giai sáng tạo, như được phác thảo cho chúng ta trong bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Ta có $7+12 = 19$, và nếu bạn thêm vào 19 biểu lộ này của Sự Sống 3 trạng thái chính của Thượng Đế (Deity) mà chúng ta gọi là sự sống của Chúa Cha (God the Father), bác ái của Chúa Con (God the Son), và sự thông tuệ linh hoạt của Chúa Thánh Thần (God the Holy Ghost), bạn đạt đến con số thần bí 22, vốn được gọi (trong nội-môn-bí-giáo, in esotericism) là con số của vị adept (cao đồ, bậc chân tri). Điều này chỉ có nghĩa rằng vị adept là người thấu hiểu bản chất của 19 thần lực khi chúng tự biểu lộ qua trung gian của sự biểu lộ tam phân thiêng liêng, khi, đến lượt nó, nó liên kết nó với tâm thức nhân loại. Điều đó *không* hàm ý rằng vị adept đã chế ngự và có thể vận dụng 19 loại năng lượng này. Chúng chỉ

được vận dụng một cách hữu thức bởi ba Đấng Kiến Tạo tổng hợp hay Đấng Sáng Tạo (Creators), Các Ngài là:

1. Sự Sống (Life) vốn tự biểu lộ qua bảy thái dương hệ.

Đấng Bất Khả Tư Nghị (Vũ Trụ Thượng Đế, *Luận Về Lửa Càn Khôn*, 1052).

2. Sự Sống vốn tự biểu lộ qua bảy hành tinh.

Thái Dương Thượng Đế (The Solar Deity)... Thượng Đế (God).

3. Sự sống vốn tự biểu lộ qua bảy trung tâm hành tinh (planetary centres) hay lục địa (continents).

Hành Tinh Thượng Đế (Planetary Logos)... Đấng Thái Cổ (The Ancient of Days).

Những gì mà vị adept đã làm là để mang cho bảy trung tâm lực của ngài, nằm trong thể dĩ thái, vào một tình trạng đáp ứng với mãnh lực *thần thân* cao siêu; khi ngài tiến bộ, ngài sẽ thấy rằng ngài sẽ dần dần và liên tục trở nên đồng thời đáp ứng với ba loại lực *tổng hợp* nói trên.

Trên con đường đệ tử và cho đến điểm đạo thứ ba, ngài học cách đáp ứng với năng lượng và với mục tiêu tinh thần của Sự Sống của chính hành tinh của ngài. Ở các cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ hai, và cho đến cuộc điểm đạo thứ ba, ngài đã được đưa đến và được khai tâm bởi ảnh hưởng của Đấng Christ, và dưới sự hướng dẫn của Ngài, ngài đã trải qua hai sự mở rộng tâm thức, và [156] đã tự chuẩn bị mình cho một sự mở rộng thứ ba. Khi đã sẵn sàng cho việc này, ngài đến dưới ảnh hưởng của thần lực khai mở (initiatory power) của Hành Tinh Thượng Đế; và nhờ hoạt động trung gian của Đấng (Being) vĩ đại đó, vị điểm đạo đồ trở nên hiểu biết một cách tích cực về năng lượng phát ra từ Thái Dương Thượng Đế. Do đó, y đang học cách đáp ứng với loại thần lực tổng hợp thứ hai.

Sau khi đã nhận được lần điểm đạo cao nhất có thể có trên hành tinh này, lần đầu tiên, Ngài đáp ứng với năng lượng phát ra từ *Trung Tâm* vũ trụ bên ngoài. Giai đoạn mở rộng cuối này thật là hiếm có, và chỉ một trăm mười một người trong lịch sử hành tinh chúng ta, đã vượt qua được đến trạng thái ý thức này.

Thông tin này có công dụng gì đối với bạn hay đối với bất cứ đạo sinh nào đó? Thực tế là không, ngoài việc nêu ra tính chất bao la của Thiên Cơ và phạm vi đáng ngạc nhiên của tâm thức con người. Điều mà sự tiếp xúc đó với loại thần lực tổng hợp cao nhất có thể mang ý nghĩa gì thì Tôi không thể nói cho bạn. Chính các Hành Tinh Thượng Đế bước đi trong ánh sáng của Tâm Thức siêu phàm đó, và chính Đức Christ và vị Huynh Trưởng của Ngài, Đức Phật, với ba Hoạt Động Phật, vào lúc này, đang hoài vọng hướng tới đặc quyền đó. Nhiều hơn điều đó thì Tôi không biết, tôi cũng không thể bàn rộng thêm về vấn đề đó. Nhưng sự kỳ diệu và sự mênh mông của vở kịch đang khai mở trong vũ trụ là một bằng chứng về sự có thực của nó, và cái hiểu biết của con người, dù nó có thể có vẻ là nhỏ bé, là một sự bảo đảm về thiên tính của y. Hết giai đoạn này đến giai đoạn khác, chúng ta từ từ thực hiện sự tiếp cận của chúng ta đến mục tiêu của sự hiểu biết hữu thức và sáng suốt. Từng bước một, chúng ta đang chế ngự vật chất, và làm cho cơ cấu của hiểu biết và tiếp xúc thích hợp hơn. Từng chút một, chúng ta (và bằng điều đó, Tôi hàm ý gia đình nhân loại nói chung) đang tiếp cận “vị trí nhận thức” và đang chuẩn bị leo lên núi của linh thị. Nếu những người tìm đạo chỉ nhận thức được những điều kỳ diệu của sự thiên khai đó, và nếu họ hiểu được cái phi thường của phần thưởng [157] được dành cho các nỗ lực của họ, chúng ta sẽ có ít thất bại, nhiều can đảm, một sự thành tựu lớn hơn và

vững chắc hơn, và tất nhiên một thế giới được giác ngộ nhanh chóng hơn.

Phạm vi của linh thị được truyền đạt đó chứng nhận cho việc nghiên cứu thận trọng, và sự dâng hiến tham vọng thiêng liêng cho linh hồn để có được sự nhận thức. Không phải đa số nhưng lời được đọc đều quan trọng, mà quan trọng là độ chính xác của sự ghi nhận của bộ óc, và sự phỏng theo giáo huấn cho nhu cầu cá nhân. Linh thị không thể được chiếm hữu. Nó luôn luôn ở phía trước, nhưng nếu toàn bộ Sự Sống được dành cho linh thị, và nếu việc phụng sự đồng loại của một người bị bỏ qua, linh thị sẽ không đem lại ích lợi. Tôi đã tìm cách truyền đạt tính chất trọng đại của Thiên Cơ, và các nấc trên thang tiến hóa đang nằm phía trước của mỗi người tìm đạo, và của mỗi thành viên của huyền giai (nhân loại-ND).

I. CÁC CUNG VÀ SỰ SỐNG-TÍNH CHẤT-SẮC TƯỢNG

Bây giờ, chúng ta bắt đầu xem xét các cung, vốn đưa chúng ta trực tiếp vào lĩnh vực tâm lý học và các ảnh hưởng tâm lý khác nhau. Khi chúng ta bàn đến cái thứ hai trong các biểu lộ của cung, đến trạng thái *Tính Chất (Quality)*, chúng ta đang bàn đến các yếu tố tiền định vốn tạo ra vô số biến phân trong thế giới hiện tượng. Tính chất, sắc thái hay là bản chất loại năng lượng sinh động (vốn là định nghĩa không thích đáng của chúng ta về thuật ngữ “sự sống” – “life”) bố trí hay quyết định trạng thái được thừa nhận và các đặc điểm được biểu lộ bởi mọi hình tướng trong bốn giới của thiên nhiên; các phóng phát (emanations) của hình hài cá nhân được xếp đặt theo cách đó, và dưới ảnh hưởng biến đổi của sự tiếp xúc của

tính chất sinh động với chất liệu chịu tác động, và với giới vốn là trọng tâm chú ý, tất nhiên sắc tướng tiêu biểu được tạo ra ở đó, hoạt động được chuyên hóa và sự [158] phóng phát bên trong của bất cứ hình hài nào trong bất cứ giới nào. Trong các sách trước của tôi, Tôi đã chia các cung thành hai nhóm:

Nhóm I ... Các cung Trạng Thái, ba cung chính.

Nhóm II ... Các cung Thuộc Tính, bốn cung phụ.

Ba cung lớn, vốn tạo thành toàn bộ của sự biểu lộ thiêng liêng, là các cung trạng thái (aspect rays) và điều này có hai lý do:

Thứ nhất, trong toàn bộ của chúng, chúng là Thượng Đế biểu lộ, là *Ngôi Lờ* lâm phạm. Chúng là biểu hiện của mục tiêu sáng tạo và sự tổng hợp của sự sống, tính chất và sắc tướng.

Thứ hai, chúng đều linh hoạt trong mỗi hình hài trong mỗi giới, và chúng định đoạt các đặc điểm khái quát chung đang chi phối năng lượng, tính chất và giới đang được nói đến; qua chúng các hình hài được phân hóa xuất hiện, các sự sống được chuyên hóa tự biểu hiện ra, và sự đa dạng của các tác nhân thiêng liêng thực hiện vận mệnh của chúng trong cõi hiện tồn được chỉ định cho chúng.

Đọc theo ba luồng sinh lực được hạn định này, các tác dụng sáng tạo của Thượng Đế làm cho sự hiện hữu của chúng được cảm nhận mạnh mẽ, và qua hoạt động của chúng, mọi hình hài được thấm nhuần với thuộc tính tiến hóa nội tại đó, vốn sau rốt phải cuốn nó vào đường lối với mục tiêu thiêng liêng, chắc chắn tạo ra loại tâm thức vốn sẽ giúp cho đơn vị cõi hiện tượng phản ứng lại với môi trường xung quanh của nó, và như thế thực hiện vận mệnh của nó như một phần hợp nhất của tổng thể. Như thế tính chất nội tại và

loại bức xạ đặc thù mới có thể có được. Sự tương tác của ba cung này định đoạt sắc tướng hiện tượng bên ngoài, thu hút sự hợp nhất của sự sống vào một trong các giới của thiên nhiên, và vào cái này hoặc cái kia của vô số phân hóa bên trong giới đó; tiến trình chọn lọc và phân biệt được lặp lại cho đến khi chúng ta có nhiều phân nhánh bên trong bốn giới, các phân hóa (divisions), các nhóm bên trong một phân hóa, các họ (familie) và các nhánh (branches). Như thế tiến trình sáng tạo, trong cái đẹp kỳ diệu của nó, chuỗi phối hợp và sự khai mở, [159] vững tiến đối với tâm thức đang thức tỉnh của chúng ta, và chúng ta bị bỏ mặc, kinh hoàng và hoang mang, trước khả năng dễ dàng sáng tạo của vị Đại Kiến Trúc Sư của Vũ Trụ.

Xem xét mọi vẻ đẹp này từ một khía cạnh tượng trưng, và bằng cách đó đơn giản hóa ý niệm (nó luôn luôn là công việc của người phụng sự theo các biểu tượng) chúng ta có thể nói rằng Cung I hiện thân cho ý tưởng năng động của Thượng Đế, và nhờ đó Đấng Tối Cao bắt đầu công việc sáng tạo.

Cung II liên quan với các trình bày đầu tiên về kế hoạch mà dựa vào đó hình hài phải được kiến tạo và ý tưởng phải được thể hiện, và (qua các lực của sự phát xạ lớn thứ hai này) các bản thiết kế xuất hiện với độ chính xác toán học của chúng, sự hợp nhất cấu trúc của chúng, và sự hoàn thiện về mặt hình học của chúng. Như thế Nhà Hình-Học Vĩ đại xuất hiện ở hàng đầu, và làm cho công việc của Các Nhà Kiến Tạo có thể xảy ra. Dựa vào con số (figure) và hình hài, số lượng (numbers) và các trình tự (sequences) mà Thánh Điện sẽ được xây dựng, và như thế sẽ bao gồm và biểu lộ sự inq quang của Đấng Chủ Quản. Cung II là cung của Nhà Kiến Tạo Bạc Thầy.

Cung III tạo thành tập hợp các thần lực kiến tạo tích cực, và Vị Đại Kiến Trúc Sư, với các Đấng Kiến Tạo của Ngài, sắp xếp vật liệu, bắt đầu công việc kiến trúc và cuối cùng (khi chu kỳ tiến hóa tiếp diễn trên con đường của nó) hiện thực hóa ý tưởng và mục tiêu của Đức Chúa Cha, dưới sự dẫn dắt của Đức Chúa Con (God the Son). Tuy nhiên cả ba việc này cũng là một sự hợp nhất, như một người nhận thức một ý tưởng, dùng thể trí và bộ óc của y để đưa ý tưởng của y vào biểu lộ và dùng bàn tay và mọi mãnh lực tự nhiên của y để hoàn thiện ý niệm của mình. Việc phân chia các trạng thái và các mãnh lực là không thực tế (unreal), trừ phi vì mục đích tìm hiểu sáng suốt.

Các độc giả của bộ luận này thật sự muốn có lợi với giáo lý này đều phải tự mình luyện tập bằng cách luôn luôn suy tưởng dưới dạng của tổng thể. Các bảng biểu bất kỳ, các phân chia thành các tam bộ (triplicities) và các thất bộ (septenates) và sự liệt kê đa dạng về các thần lực [160] vốn được nhìn thấy như là phát ra từ bảy chòm sao, mười hành tinh và mười hai nhà (mansions) của hoàng đạo, chỉ có ý định mang lại cho người nghiên cứu một ý tưởng về một thế giới các năng lượng mà trong đó con người phải thực hiện vai trò của y. Theo quan điểm của tâm-lý-học-nội-môn, cần nên lưu ý rằng mọi trường phái tâm lý học đều lạc lối trong việc giải quyết của họ đối với đơn vị con người chỉ duy lý do này; họ không phán đoán một người như một toàn thể tổng hợp, và – do sự thiếu hiểu biết, và cho đến nay, do thiếu quan năng trực giác – nhà tâm lý học bậc trung ít khi tiến được vào các lĩnh vực của tính chất đích thực và của các khía cạnh sự sống; con người ở dưới sự nghiên cứu chỉ được xem xét nhiều hoặc ít về mặt ngoài, còn các cội nguồn thực sự của bản chất hiện tượng thì ít khi được đề cập đến. Các khía cạnh quyết định

của cung phạm ngã vốn tạo ra toàn bộ các tính chất về xác thân, tình cảm, và trí tuệ, đang trong tiến trình xếp thành bảng và nghiên cứu, và nhiều điều đã được thực hiện có một bản chất rất hữu ích. Các phản ứng xác thân của một người, các thói quen tình cảm của y, và các tiến trình trí tuệ của y – bình thường và bất thường – được hiểu rõ hơn nhiều so với cách đây hai mươi lăm năm. Tuy nhiên, cho đến khi có được một hiểu biết thỏa đáng hơn về các tính chất cung, và cho đến khi cung linh hồn của một người được xác định, và ảnh hưởng của cung đó trên cung phạm ngã được lập biểu đồ và được biết rõ, nếu không thì bản chất thực sự của tính khí của y, và nguyên nhân thực sự bên trong của các phản ứng khác nhau của y, các phức cảm và các ức chế của y sẽ vẫn là một vấn đề khó xử lý nhất. Thí dụ, khi các nhà tâm lý học nhận thức rằng chính sự tác động của tính chất và năng lượng của linh hồn mới quyết định liệu một người trong bất cứ kiếp sống đặc biệt nào sẽ hành động như một người hướng nội hoặc một người hướng ngoại, bấy giờ họ sẽ làm việc để tạo ra sự thăng bằng của các mãnh lực cung, vốn sẽ làm cho một người có thể tự biểu lộ theo một cách sao cho con đường đến ngoại giới được để mở ra, và con đường đưa đến thế giới bên trong cũng được dọn sạch các trở ngại.

Bản chất thực sự của một nhà thần bí đích thực hay người hướng nội là gì? [161] Y là một người mà mãnh lực linh hồn, cung hoặc tính chất của y quá mạnh để cho phạm ngã sử dụng. Lúc đó, người đó thấy rằng con đường đưa đến các thế giới bên trong của dục vọng-xúc cảm, của trí tuệ và của linh thị tinh thần, đối với y, là con đường ít đối kháng nhất, và sự hội nhập và biểu lộ ở cõi trần chịu đựng như là một hậu quả. “Sức kéo” (“pull”) của linh hồn hóa giải “sức kéo” bên ngoài, và con người trở nên nhà thần bí nhìn xa

trông rộng (visionary mystic). Tôi không đề cập đến nhà thần bí thực tiễn, là người đang trên con đường trở thành nhà huyền linh học (white occultist). Tình trạng ngược lại có thể cũng đúng, và lúc đó bạn có người hướng ngoại thuần túy. Cung phạm ngã tự tập trung nó trên cõi trần, và sức lôi cuốn bên trong của linh hồn tạm thời triệt tiêu, đôi khi trong nhiều kiếp sống. Khi mà tình trạng và “sức kéo” hướng ngoại này quá mạnh và khi mà mọi tính chất của cung phạm ngã được tập trung vào một điểm, bạn sẽ có hoặc là một sự biểu lộ của tính thích phô trương, như người ta gọi, hoặc một phạm ngã cao cấp có tính xây dựng, biểu lộ thiên tài và các khả năng sáng tạo của một sự biểu lộ vật chất, tình cảm, và trí tuệ được phối hợp tốt. Việc biểu lộ sự phối hợp này sẽ hướng ra ngoài vào thế giới hành động, chứ không hướng vào trong vào thế giới bản thể (world of being) hay thế giới linh hồn. Cả hai tình trạng này cho thấy “siêu tài hướng về sự hoàn thiện”; nơi mà năng lực (equipment) tầm thường, thì bạn có một phức cảm bị ngăn trở hay nản chí, và một ý thức tự ti mạnh mẽ, vốn có thể rẽ sang hướng một thói thích phô trương khác thường. Nơi mà năng lực tinh tế và được tập luyện, bạn sẽ có một người hành động nổi bật trong các lĩnh vực nỗ lực khác nhau của con người. Thịnh thoảng xảy ra trường hợp khi bạn đã thêm vào trường hợp trên một khuynh hướng đưa tới tính hướng nội, với các kết quả của tri thức linh hồn và của sự phát triển trực giác, lúc bấy giờ bạn có một nhà lãnh đạo của con người, một huấn sư xuất phát từ các thần thánh (from the gods) và một sức mạnh tinh thần. Đó là giá trị đối với các tâm lý gia trong thời hiện đại này (ít nhất là tạm thời) nếu chính họ chịu khó quan tâm vào các giả thuyết của trường phái tâm lý học nội môn. Họ có thể được lợi nhờ đó và trong bất luận trường hợp nào họ không mất mát gì cả.

[162] Bốn cung thuộc tính có sự tổng hợp của chúng trong cung trạng thái thứ ba, tạo ra các tính chất khác nhau trong chi tiết lớn hơn so với ba cung trạng thái. Khi chúng ta cố gắng để làm sáng tỏ vấn đề của chúng ta, có thể nói tổng quát rằng ba cung trạng thái tìm thấy sự biểu lộ chính của chúng liên quan đến nhân loại qua trung gian của ba hiện thể định kỳ:

Cung IQuyền Lực Sự Sống Ý tưởng..... Chân
Thần
Cung II....Bác Ái-Minh Triết .. Tâm Thức Lý Tưởng..... Linh
Hồn.
Cung III ..Th.Tuệ Linh Hoạt.... Sắc Tướng .. Thần Tượng ... Phạm
Ngã.

Chúng tìm thấy biểu hiện phụ của chúng trong ba thể đang tạo thành phạm ngã của con người:

Cung ISức Mạnh Ý Tưởng Hạ trí Mục Tiêu,
Sự Sống
Cung II ... Tình Thương.... Lý Tưởng T. Cảm Dục Tính Chất
Cung III ..Sáng Suốt Thần Tượng .. Thể Xác Sắc Tướng
(Form)

Các cung thuộc tính, mặc dù cũng tự biểu lộ trên tất cả các cõi và qua các hiện thể định kỳ và ba trạng thái của phạm ngã, có biểu lộ chính của chúng qua một trong bốn giới trong thiên nhiên:

Cung IV Hải Hòa, Xung Khắc .. giới thứ tư..... Nhân Loại.
Sự Quân Bình.
Cung V Kiến Thức Cụ Thể giới thứ ba Động Vật.
Cung VI..... Sùng Tín..... giới thứ hai Thực Vật.
Cung VIINghĩ Lễ..... giới thứ nhất.... Khoáng Vật.

Đây là các lĩnh vực ảnh hưởng chính của chúng trong ba cõi thấp, và dựa vào đó chúng ta sẽ bàn rộng sau này.

Liên quan đến nhân loại, bốn cung thuộc tính này có một sự biểu lộ rộng rãi liên quan đến bốn trạng thái của phạm ngã, hay đến tứ hạ thể (quaternary). Sự liên hệ như sau:

Cung IVHài Hòa qua Xung Khắc Thể xác
 Cung VKiến Thức Cự Thể Thể dĩ thái
 Cung VISùng Tín Thể cảm dục
 Cung VII. Tổ chức Thể trí

[163] Nhưng ngoài ra hãy nhớ rằng sự tương giao và tương tác có tính tổng hợp trên tất cả các cõi, trên các mức độ vô sắc tướng và cũng trên các cõi sắc tướng, và về việc này, với mọi trạng thái tâm thức và khắp vũ trụ được sáng tạo.

BẢY CUNG

Chúng ta được dạy rằng trong vũ trụ có bảy cung lớn. Trong thái dương hệ chúng ta chỉ có một trong bảy cung lớn này đang hoạt động. Bảy phân chia phụ (sub-divisions) tạo thành “bảy cung” vốn được Thái Dương Thượng Đế của chúng ta vận dụng, tạo thành nền tảng của các thay đổi vô tận trong hệ thống các thế giới của Ngài. Bảy cung này có thể được mô tả như là bảy vận hà (channels) mà mọi sinh linh (being) trong thái dương hệ của Ngài tuôn chảy qua đó, bảy đặc điểm vượt trội hay các biến thái (modifications) của sự sống, vì các cung này không chỉ áp dụng cho nhân loại, mà cũng cho bảy giới nữa. Thực ra không có gì trong toàn thể thái dương hệ, dù ở giai đoạn tiến hóa nào đi nữa, mà không thuộc vào và đã không luôn luôn thuộc vào một trong bảy cung.

Bảng sau đây có thể giải thích các đặc điểm khác nhau của bảy cung:

Số	Đặc Điểm	Phương Pháp phát triển (theo Besant)	Hành Tinh	Màu sắc
I	Ý chí hay Quyền Năng	Raja Yoga	Thiên vương tinh (Uranus) tượng trưng Mặt Trời	Ánh hồng (Flame)
II	Minh Triết. Quân bình. Trực giác	Raja Yoga	Hỏa Tinh (Mercury)	Vàng (Yellow), Hồng (Rose)
III	Thượng Trí	Chính xác trong tư tưởng. Toán học cao siêu. Triết học	Kim Tinh (Venus)	Màu Chàm (Indigo) Màu Lam (Blue) Màu đồng (Bronze)
[164]				
IV	Xung Khắc Sự Giáng sinh của Horus	Sức mạnh của đấu tranh Hatha Yoga, phương pháp phát triển tâm thông ngụy	Thổ Tinh (Saturn)	Màu lục (Green)

		hiếm nhất		
V	Hạ trí	Chính xác trong hành động Khoa học thực tiễn	Nguyệt Cầu	Màu tím
VI.	Sùng tín	Bakti Yoga Nhu cầu đối với một đối tượng	Hỏa Tinh (Mars)	Màu hồng Màu Lam
VII	Trật tự Nghi lễ	Các tuân thủ nghi lễ Sự Kiểm soát các lực của thiên nhiên	Mộc Tinh (Jupiter)	Sáng chói Trong suốt Xanh lam

[164] Sẽ rõ ràng là mỗi giới – tinh linh (elemental), khoáng vật, thực vật, và động vật cũng như nhân loại – được chia thành bảy kiểu mẫu hay cung nguyên thủy, và vì sự biệt-ngã-hóa (nghĩa là sự chuyển tiếp từ giới động vật sang giới nhân loại) có thể xảy ra vào lúc này chỉ qua sự kết hợp với con người, nó xảy đến rằng phải có ở đầu của giới động vật, trên mỗi cung, một số loài động vật có thể nhạy cảm với ảnh hưởng của con người, mà nhờ đó hiện tượng biệt-ngã-hóa như thế có thể xảy ra. Loài voi được cho rằng đứng ở đầu của loài động vật cung 2, trong khi mèo và chó giữ một vị trí tương tự trên cung 4 và cung 6 theo thứ tự. Chúng ta không có thông tin về các động vật khác, với ngoại lệ này, thì các con vật cung 1 không còn tồn tại trên trái đất.

Ngoài việc xem các cung như là các vận hà mà qua đó mọi sinh linh (being) đang tuôn chảy qua (flows), chúng ta phải nhận thức chúng như là các ảnh hưởng đang lần lượt

hoạt động trên thế giới. Mỗi cung có chu kỳ [165] ảnh hưởng lớn nhất của nó, mà tất cả đều lệ thuộc vào chu kỳ đó tới một mức đáng kể, không chỉ những người thuộc về cung đặc biệt đó bởi bản chất, mà còn những người ở trên mọi cung khác cũng vậy. Chu kỳ ảnh hưởng dài của mỗi cung được chia thành bảy giai đoạn, mỗi giai đoạn được hạn định bởi ảnh hưởng của chu kỳ cung lớn hơn, được tăng cường khi chu kỳ cung phụ của chính nó đến (nghĩa là ảnh hưởng cung 6 thì lớn nhất trong chu kỳ của cung phụ 6). Chúng ta phải thận trọng lưu ý rằng thuật ngữ “cung phụ” (“sub-ray”) được dùng chỉ vì thuận tiện để chỉ giai đoạn ảnh hưởng ngắn hơn, không cốt để nêu ra bất cứ sự dị biệt nào trong bản chất của cung.

Chúng ta được dạy rằng cung có ưu thế lớn hiện nay, mặc dầu đang đi ra, là cung 6, tức Cung Sùng Tín, và rằng cung này đã hoạt động trước lúc mở đầu của Cơ Đốc giáo; chúng ta cũng được dạy rằng cung phụ thứ bảy đã bắt đầu giảm bớt ảnh hưởng vào khoảng cách đây bảy mươi lăm năm (1860), và dĩ nhiên sẽ tiếp tục theo đúng nghĩa. Kết quả đầu tiên của ảnh hưởng cung phụ thứ bảy này là Hội Đồng Giáo Hội (Ecumenical Council) ở La Mã (1870), với tuyên ngôn của Hội Đồng về Tính Không Thể Sai Lầm của Giáo Hoàng (Papal Infallibility). Phong Trào Tractarian ở nước Anh bắt đầu cùng lúc đó, trong khi sự tiến triển của ảnh hưởng cung phụ thứ bảy vẫn tiếp tục, được đánh dấu bằng sự tăng lên vững vàng của chủ nghĩa nghi thức (ritualism) và thuyết thần-quyền-tăng-lữ (sacerdotalism) trong các giáo hội khác nhau, và ngay cả trong giáo hội La Mã cũng có một sự siết chặt rõ ràng về uy quyền thầy tu trong mọi vấn đề giáo lý và thực hành. Thật quá nhiều ảnh hưởng của nó trên tư tưởng tôn giáo; các khía cạnh khác của nó sẽ được xem xét sau này.

Chúng ta cũng đã được dạy rằng sự phục hưng tôn giáo dưới thời Wesley (1) và Whitfield (2) ở nước Anh là dưới ảnh hưởng cung phụ thứ sáu, và Tôi nghĩ rằng chúng ta được chứng minh trong việc rút ra kết luận rằng sự nổi lên của Molinos và Những Người Tu Kín (Quietists) ở Tây Ban Nha và Trung Âu, và của St. Martin và nhóm triết gia tâm linh của ông ở nước Pháp và nơi khác, có thể cũng đã đánh dấu [166] sự tiến triển của cùng giai đoạn, trong đó Cung Sùng Tín được nổi bật bởi cung phụ thứ sáu của chính nó.

Với một ít sự kiện riêng biệt này trước mắt chúng ta, có lẽ chúng ta có thể kết luận rằng thời kỳ mà trong đó mỗi cung phụ đưa vào ảnh hưởng biến đổi của nó là ở giữa một trăm năm mươi và hai trăm năm.

Chúng ta không biết các cung phụ được lặp lại lần lượt trong chu kỳ của một cung lớn bao nhiêu lần (có lẽ bảy lần chăng?). Rõ ràng là phải nhiều hơn một lần, bởi vì cung lớn thứ sáu đã đang hoạt động trước khi Cơ Đốc Giáo xuất hiện. Điều cũng hiển nhiên là Phật Giáo không thể là, như có lúc được nghĩ thế, kết quả cuối cùng của chu kỳ cung lớn thứ hai, vì khoảng cách giữa sự ra đời của Phật Giáo và sự ra đời của Cơ Đốc Giáo chỉ là năm trăm năm. Dường như có lẽ rằng Phật Giáo xuất hiện dưới ảnh hưởng của cung phụ thứ hai của chu kỳ cung lớn thứ sáu. Trong cố gắng để truy nguyên

¹ John Wesley (29 tháng 6 năm 1703 – 2 tháng 3 năm 1791) là Mục sư Anh giáo, nhà thần học, nhà thuyết giáo, và là người khởi phát Phong trào Giám Lý. – *Wikipedia*

² George Whitefield (phát âm tiếng Anh: /'mɪtʃi:ld/) hoặc George Whitfield, (16 tháng 12 năm 1714 – 30 tháng 9 năm 1770), là mục sư Anh giáo, và là một trong những người khởi phát cuộc Đại Tỉnh thức tại Anh, và tại các khu định cư ở Bắc Mỹ thuộc Anh. – *Wikipedia*

ảnh hưởng vốn là kết quả cuối cùng của các cung phụ, 5. 4. 3. 2. và 1, đề nghị đã được đưa ra là giai đoạn này của các Nhà Giả Kim Thuật (Alchemists) và Các Hội Viên Hoa Hồng Thập Tự (Rosicrucians) có thể đã bị chế ngự bởi cung phụ thứ năm; thời kỳ của Những Người Tự Hành Xác Bằng Roi (Flagellants) và những người nhiệt tình cuồng tín khác, vốn thực hành việc tự hành hạ (self-torture) và việc cắt xẻo (mutilation) đã bị ảnh hưởng bởi cung phụ thứ tư; và thời kỳ khi chiêm tinh học được thực hành rộng rãi như là tiêu biểu cho cung phụ thứ ba; trong khi thời kỳ ban đầu của Phái Ngô Đạo (Gnostics) có thể đã là kết quả của cung phụ thứ hai. Nhưng các điều này chỉ là các ước đoán, và trong khi ước đoán cuối cùng được đặt tên có thể xảy ra, không thể có một sự tương ứng về thời gian như thế trong các trường hợp trước, vì Các Nhà Luyện Đan, Phái Roi Vọt và các Chiêm Tinh Gia tất cả đều nhiều hoặc ít cùng thời trong thời Trung Cổ.

Việc xuất hiện giáng-ma-thuật (spiritualism) hiện đại chắc chắn là do ảnh hưởng của cung phụ thứ bảy, và nó cũng có thể cũng là một việc báo trước cho cung lớn thứ bảy vẫn còn sắp đến. Thật là lý thú để lưu ý rằng phong trào này đã được khởi đầu bằng một hội bí mật vốn đã [167] tồn tại trên thế giới từ thời kỳ cuối của sự chiếm ưu thế của cung thứ bảy trong thời Atlantis.

Mỗi tôn giáo lớn phát sinh dưới ảnh hưởng của cung này hoặc cung khác, nhưng nó không nhất thiết xảy ra rằng mỗi cung lần lượt sẽ có một tôn giáo lớn có ảnh hưởng sâu rộng như là kết quả của nó. Chúng ta đã nghe nói rằng Đạo Bà La Môn (Brahmanism) là tôn giáo lớn cuối cùng đã xuất hiện dưới ảnh hưởng cung thứ nhất; chúng ta không biết tôn giáo, vốn là kết quả của giai đoạn cung hai cuối cùng, có thể

đã là gì; nhưng các tôn giáo của người Chaldea, người Ai Cập và người theo Bái Hỏa Giáo (Zoroastrianism) có thể được chọn như là tiêu biểu cho các cung thứ ba, thứ tư và thứ năm theo thứ tự. Cơ Đốc Giáo và có lẽ Phật Giáo là kết quả của ảnh hưởng cung thứ sáu. Hồi Giáo có số tín đồ rất lớn, cũng ở dưới ảnh hưởng cung thứ sáu, nhưng nó không phải là một tôn giáo gốc lớn, mà là một nhánh lai ghép của Cơ Đốc Giáo với dấu vết nhẹ của Do Thái Giáo (Judaism).

Đôi khi các cung được xem như được chia thành ba lớp (classes); cung thứ nhất một mình nó, cung thứ hai một mình nó, còn năm cung kia ở trong một nhóm. Khi được xem xét theo cách này, chúng được nói đến như là ba cung, và là thí dụ tiêu biểu cho các Tam Bộ (Trinities) khác nhau. Một mảnh gợi ý về biểu tượng học mô tả ba cung như việc dùng lần lượt ba loại Lửa để thắp sáng sự cúng tế bàn thờ, – lửa điện, lửa thái dương và lửa nhân tạo hay lửa do ma sát.

Trước khi tiếp tục xem xét các đức tính, các tật xấu và các đặc điểm đặc biệt của con người vốn phân biệt cá nhân thuộc về một cung với cá nhân trên một cung khác, sẽ là thích hợp để đề cập đến nguồn gốc của hai ảnh hưởng cung, vốn tạo thành yếu tố nổi bật và yếu tố thay đổi trong cá tính của mỗi con người, cũng như đến ảnh hưởng hành tinh, hoặc cung của phạm ngã, mà một lần nữa thay đổi hai ảnh hưởng lớn này trong bất cứ kiếp sống đã cho nào.

[168] Chúng ta đã thấy rằng bảy cung là bảy biến phân của một cung vũ trụ vĩ đại, đã ảnh hưởng trong chính bản thể của Thái Dương Thượng Đế chúng ta trước khi Ngài bắt đầu sự sáng tạo của Ngài. Bây giờ chúng ta biết rằng tia lửa thiêng liêng, trung tâm thiêng liêng của tâm thức trong mỗi chúng ta, đến từ nguyên khí cao nhất của Thượng Đế chúng ta; do đó nó có bên trong nó tiềm lực của tất cả các cung,

nhưng từ lúc mà Thượng Đế chúng ta tạo ra bên trong Chính Ngài vô số trung tâm của tâm thức thiêng liêng, mỗi một trong các trung tâm này đã bị nhuộm màu bởi các thuộc tính đặc thù của cung này hay cung khác. Bởi vì thời điểm mà mỗi tâm thức trở nên bị giới hạn (nghĩa là bị tách khỏi tâm thức tuyệt đối của Thượng Đế bởi ngay cả bức màn tinh anh nhất của sự biến phân), nó tất nhiên phải thuộc vào cung này hoặc cung khác, thì chính tinh hoa của bản thể chúng ta (our being), tia lửa trung ương của tâm thức thiêng liêng trong mỗi người chúng ta, do đó có thể được cho là tùy thuộc vào một trong bảy cung, và điều này có thể được nói đến như là cung nguyên thủy của một người.

Ta sẽ nhớ rằng luồng phân thân (outpouring) vĩ đại thứ nhất từ Thượng Đế đã làm sinh động chất liệu vũ trụ, và đã tạo ra mọi nguyên tử vật chất trong “vòng-giới-hạn” của hệ thống của Ngài, để rung động theo bảy mức độ rung động khác nhau. Luồng phân thân thứ hai tạo nên các kết hợp phân tử, như thế tạo thành sáu cõi phụ dưới cõi phụ nguyên tử trên mỗi cõi chính, và tạo ra hình tướng. Chính vào thời điểm của luồng phân thân thứ hai mà mỗi một trong các trung tâm thiêng liêng của tâm thức đưa ra một tuyến sự sống (thread of being) vào trong một nguyên tử của các cõi phụ cao nhất của cõi niết bàn, cõi bồ đề và cõi thượng trí, – các nguyên tử này được dự định trở thành cái nhân của các thể tương lai, mỗi nguyên tử trên cõi tương ứng của nó. Ba nguyên tử này hợp thành Tam Thượng Thể rất thường được nói đến. Bây giờ mỗi nguyên tử ở dưới ảnh hưởng của cung này hoặc cung khác, và các nguyên tử niết bàn, bồ đề và thượng trí được nói đến, tất cả đều thuộc vào cùng một cung; nhưng cung này không nhất thiết cùng cung như cung mà trung tâm đang ứng linh của tâm thức đang thuộc vào. Thực

ra, trong đa số các trường hợp, cung của [169] trung tâm tâm thức và cung của Tam Thượng Thể (triad) thì khác nhau; cung này bổ sung cung kia, cung trước là cung nguyên thủy (bà Besant gọi là cung Chân Thần), cung kia là cung phụ hay cung cá nhân vì nguyên tử thượng trí (manasic atom) là cái nhân của thể nguyên nhân tương lai, mà trong đó cá nhân trải qua hết kiếp sống này đến kiếp sống khác. Dĩ nhiên, thể này dần dần được tạo nên bằng các hạt vật chất có cùng tính chất và kiểu loại như nguyên tử hạt nhân của nó, và khi nó được xây dựng như thế qua các kỷ nguyên tiến hóa dài lâu, trung tâm tâm thức thiêng liêng đang ứng linh, mà qua các kỷ nguyên cũng đã tiến hóa riêng lẻ, hợp nhất với nó, và Chân Ngã (Ego) cá nhân bắt đầu việc trèo lên xuyên qua giới nhân loại. Đây là luồng phân thân thứ ba cho mỗi linh hồn. Ảnh hưởng của cung phụ này hay cung cá nhân tạo thành yếu tố chính trong các giai đoạn tiến hóa ban đầu, nghĩa là, trong giới hành khí, giới khoáng vật, thực vật và động vật; nhưng dĩ nhiên ảnh hưởng bắt rễ sâu nhất phải là ảnh hưởng tác động vào trung tâm tâm thức thiêng liêng; do đó khi sự hợp nhất được nói ở trên xảy ra, và thực thể đã trở thành chân ngã tái luân hồi, thì cung nguyên thủy trở nên và vẫn là lực chiếm ưu thế.

Nhưng vẫn có một ảnh hưởng khác nữa cần được nói đến. Đây là cung hành tinh mà mỗi người được sinh dưới cung đó. Dĩ nhiên phải hiểu rằng cái được gọi ảnh hưởng của một hành tinh thực ra là ảnh hưởng của Thánh Đoàn đang cai trị hành tinh đó. Cung riêng này là một nhân tố quan trọng trong tính cách của một người trong kiếp sống duy nhất của sự hoạt động của nó. Tôi nói một kiếp sống (one lifetime), nhưng dĩ nhiên có thể là một hoặc nhiều hơn, nếu các điều kiện nghiệp quả đòi hỏi điều đó, vì thời điểm sinh ra đối với

mỗi cá nhân được ấn định cho phù hợp với các nhu cầu về nghiệp quả, và có lẽ tất cả chúng ta – bất kể cung nguyên thủy hay cung cá nhân của chúng ta là gì đi nữa – đều đã trải qua các kiếp sống trở đi trở lại nhiều lần dưới ảnh hưởng riêng của tất cả bảy cung. [170]

2. Kế Hoạch Cung Hiện Tại và Các Phụng Sự Viên

Công việc của cung thứ nhất và thứ hai chủ yếu là phương tiện trong công việc hiện thực Thiên Cơ cho thế giới chúng ta và đem lại sự biểu lộ của cơ ấy. Ở điểm này, sẽ thật thú vị khi xem xét Thiên Cơ như nó đang thể hiện hiện nay, vì lý do là hai kiểu thần lực cung này, tức là thần lực cung quyền năng-ý chí và thần lực cung bác ái-minh triết đều đang hoạt động chủ yếu vào lúc này. Tất cả các nhà phụng sự theo các đường lối thần lực khác – dù là biểu lộ khách quan (bên ngoài) hay hoạt động chủ quan (bên trong) – đã tạm thời phụ thuộc vào các lợi ích của họ, và đã hủy bỏ, đến một mức độ nào đó, các sắp xếp trước của họ, để đáp ứng với nhu cầu của thế giới. Có một Thiên Cơ hiện đang hoạt động, và điều này đã đòi hỏi sự chú tâm và kêu gọi sự hợp tác trung kiên của mọi bộ phận của chính quyền thế giới. Trong mọi nỗ lực có tổ chức, và trong mọi kế hoạch rộng lớn của việc xây dựng và hoạt động, phải luôn luôn có sự phụ thuộc của một số yếu tố đối với các yếu tố khác, và không bao giờ nhiều hơn thế trong việc thể hiện, vào lúc này, Kế Hoạch của Thánh Đoàn.

Nếu các giáo huấn trong bộ luận này là để đạt đến mục tiêu được dự định cho chúng, điều cần yếu là rải rác qua các nguyên tắc chung huyền bí và các quan niệm phổ quát, nên có những điểm quan tâm trước mắt và cấp bách vốn sẽ làm

cho bộ luận này có tính hữu ích thực tế và có sự áp dụng linh hoạt.

Trong bộ *Luận Về Huyền Linh Thuật*, Tôi đã phác họa một trong các bước đầu tiên mà Thánh Đoàn đã thực hiện trong công cuộc khai mở Thiên Cơ mới. Thiên Cơ này đã được trình bày ướm thử vào năm 1900, ở một trong các hội nghị lớn hàng quý của Thánh Đoàn. Vào năm 1925, ở hội nghị lớn kế tiếp về sự hợp tác, Thiên Cơ mới này được thảo luận tỉ mỉ hơn, một vài thay đổi cần thiết [171] (nảy sinh từ các kết quả của cuộc Thế Chiến) được dàn xếp, và các thành viên của Hội Đồng quan trọng đó đã quyết định hai điều:

Thứ nhất, nên có một nỗ lực hợp nhất của tập thể các thành viên của Thánh Đoàn trên hành tinh, trải qua một giai đoạn nhiều năm (nghĩa là cho đến 1950), để mang lại một vài kết quả rõ ràng, và trong thời gian đó, sự chú ý của Các Đấng Cao Cả nên được chuyển sang một cố gắng rõ rệt để mở rộng tâm thức của nhân loại, và để thiết lập phần nào một tiến trình thúc đẩy, để cho chân trời tư tưởng của con người sẽ được mở rộng một cách phi thường, đồng thời đức tin (faith), sự tự tin (assurance) và tri thức của con người cũng được tăng lên và được củng cố. Các Ngài đã quyết định rằng một số lĩnh vực hoài nghi nên được sáng tỏ.

Thứ hai, các Ngài nhất quyết liên kết chặt chẽ hơn và về mặt chủ quan hơn với các đệ tử cấp cao, những người tìm đạo và những người phụng sự trên thế gian. Đối với mục đích này, tất cả các Chân Sư đã đặt các nhóm đệ tử riêng của Các Ngài tiếp xúc với nhau, ở khía cạnh bên trong, bằng trực giác và đôi khi bằng viễn cảm. Thế là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian ra đời.

Do đó thay vì có bảy nhóm người phụng sự trên thế giới, tất cả được thu hút vào các hoạt động theo bảy đường

lực chính – vị trí của họ trong hệ thống được định đoạt bằng cung của họ – các Chân Sư, các đệ tử của Các Ngài và các đệ tử dự bị tụ tập hợp thành ba nhóm chính, sao cho các bộ môn chính trị, tôn giáo và giáo dục của cơ tiến hóa nhân loại có thể được phụng sự một cách thích hợp.

Đồng thời, Các Ngài đã tổ chức nhóm trung gian gồm những Người Phụng Sự Thế Giới, nhóm này có thể hành động như là liên lạc của các viên chức, người phiên dịch, và những người trung gian giữa Thánh Đoàn tích cực bên trong với các tư tưởng gia của thế giới, và cũng phụng sự như các tác nhân (agents) trong mỗi đất nước và trong mỗi nhóm. Như thế tất cả các nhóm, vốn đã được làm sinh động bằng bất cứ ước muốn phụng sự nào, và đã có (mặc dầu có các sai sót trong kỹ thuật và phương pháp) bất cứ sự hữu ích nào trong [172] việc trợ giúp đồng loại mình, đều đã được cuốn vào một luồng kích thích tâm linh với ý định làm tăng tính hiệu quả của họ. Các nhóm, vốn đã bị chai cứng và có óc bè phái nói chung, sẽ không thể đáp ứng, nhưng trong tất cả họ, ngay cả người kém hiệu quả nhất, cũng đã có một vài người đã sẵn sàng đáp lại với xung lực mới.

Thế chế của Kế Hoạch mới này đã tự động mang lại một sự huấn luyện được tăng lên của những người nam và nữ, họ đã cho thấy các dấu hiệu phản ứng nhanh với các ảnh hưởng bên trong và với trực giác. Thật là khôn ngoan khi mang lại một tiến trình thúc đẩy để làm cho nhân loại bén nhạy hơn, và để phát triển một vài năng lực tiềm tàng còn ẩn tàng, và cũng để cố gắng mang những mẫu người tiến hóa hơn lên đến trình độ bén nhạy và đến một tính chất dễ tiếp thu về tâm linh mà từ trước đến nay đã là đặc quyền của số ít nhà thần bí và những người có trực giác. Trong vài năm qua, tiến trình này đã đang tiếp diễn, và các kết quả đã tỏ ra hoàn hảo

hơn so với đã được dự tính. Chiến tranh, vốn tàn phá thế giới, đã lấy đi nhiều mảnh vỡ.

Nói một cách đại khái, Kế Hoạch được chia thành ba phần trong trí của người hoạch định ra nó:

Thứ nhất, về Chính Trị

Mục tiêu của công việc được hoạch định ở đây đã là việc phát triển và kiến tạo một ý thức quốc tế (international consciousness). Đây là một nỗ lực theo đường lối của quyền lực (power) hay ý chí, của sự cai trị, hay là theo đường lối của cung thứ nhất. Các đệ tử và những người tìm đạo đang làm việc trong lĩnh vực tổ chức, và đa số các lý tưởng gia, được tổ chức trong công việc này, và những người phụng sự thuộc cung thứ bảy và cung thứ sáu được đưa vào đường lối này. Do đó những nhóm đã tự sắp xếp thành một nhóm trong nỗ lực này. Điều đó cũng được xác định để thể hiện nhu cầu đối với sự tổng hợp kinh tế, như là một phần của công việc liên kết các quốc gia với nhau, sao cho cái tinh thần vốn được chúng tỏ bởi một tổ chức như là Chữ Thập Đỏ (Red Cross), chẳng hạn, có thể cũng được chúng tỏ về mặt quốc tế [173] trong sự tương tác của các quốc gia với nhau. Không cần chỉ ra rằng sự nhấn mạnh về vật chất, sự căng thẳng, và sự phá hoại của các đảng phái chính trị trước đây, và các quan hệ thương mại phải đóng vai trò của chúng. Điều đó được xác định để thể hiện nhu cầu thiết lập một tinh thần phụ thuộc và tương quan quốc tế, để cho các quốc gia sẽ bị bắt buộc nhận thức về mặt chính trị rằng sự cô lập, sự chia rẽ, và việc vun bồi một chủ nghĩa vị kỷ quốc gia phải chấm dứt, và rằng một tinh thần quốc gia bị nhuộm màu bởi một ý thức trịch thượng, bởi các căm thù giai cấp và đối kháng chủng tộc, tạo thành một chướng ngại cho sự phát triển thực sự của nhân

loại. Con người phải được dạy rằng lòng mong muốn tăng thêm tài sản là một vật cản cho sự phát triển thực sự. Như thế các kế hoạch được đưa ra, qua đó Tình Huynh Đệ của các Quốc Gia, dựa trên nhu cầu của nhau, sự hiểu biết lẫn nhau và trợ giúp lẫn nhau, sẽ dần dần xuất hiện.

Chính việc thiết lập một trạng thái trí tuệ đã là mục tiêu chủ yếu, chứ không phải việc thiết lập Xã Hội Không Tương nào đó hoang đường không thể có được, hay việc thiết lập các tình trạng vật chất mà qua đó một nhóm hoàn toàn bị phụ thuộc bởi ý-muốn-quyền-lực (will-to-power) của một nhóm khác, nhóm này ép buộc một tình trạng được chuẩn hóa và đồng nhất qua việc sử dụng quyền lực theo hình thức này hoặc hình thức khác nào đó. Công việc được trình bày và do đó được đặt ra trước Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, là đề ra các nguyên tắc của các mối quan hệ quốc gia vốn tồn tại dưới một nhà nước thế giới hay chính phủ liên bang, và các chỉ dẫn của họ là để đến tai của các nhà lãnh đạo trong các quốc gia khác nhau, và như thế, một cách chậm chạp và từ từ, đánh thức quần chúng (thông qua họ) với ý nghĩa thực sự của khẩu hiệu được nói một cách dễ dàng, nhưng ít được hiểu, là Tình Huynh Đệ (Brotherhood).

Công việc này có lẽ là một trong các nhiệm vụ khó khăn nhất mà Hội của Các Trí Tuệ Có Tổ Chức (Society of Organised Minds) đã luôn đặt ra cho nó. Những sự thù ghét chủng tộc và các khát vọng dân tộc đều rất mạnh mẽ, và sự vô minh của quần chúng thì rất lớn, đến nỗi mọi nguồn lực lao động theo đường lối của nhà cầm quyền và quyền lực ([174] cung thứ nhất) đã là cần thiết để tạo ra các tác động cần thiết lên ý thức quần chúng. Đã có và vẫn đang có, nhiều điều cần hủy diệt trước khi các quốc gia bị đưa xuống mức mà ở

đó họ sẽ trở nên nhạy cảm với tầm nhìn mới, và có thể nhận thức nhu cầu của họ đối với nhau.

Đã thật là thú vị khi lưu ý cách thức mà ý tưởng về quyền lực có kiểm soát và được áp dụng một cách hữu ích của những người làm việc với và thông qua các ý tưởng – trong vài năm qua – được hiện thực hóa trên cõi trần qua trung gian của thể chế độc tài của giai cấp vô sản, của những người lao động của một nước, như đã được thiết lập ở Nga (Russia). Điều này đã phá vỡ sự cai trị và sự kiểm soát của tầng lớp quý tộc, của giai cấp tư sản và của giới trí thức; nó đã tôn vinh việc lao động và những người lao động, và đã đuổi ra khỏi xứ sở (bằng cái chết, hay việc lưu đày) một số người trong các thành phần ưu tú nhất của nó. Tuy nhiên đằng sau mọi lỗi lầm và sự tàn ác đó, và đằng sau thuyết duy vật trắng trợn đó, có ẩn các lý tưởng vĩ đại, – việc cung cấp nhu cầu cho tất cả mọi người, cái đẹp của việc phụng sự lẫn nhau, và thiên tính của công việc có tính xây dựng.

Ở nước Đức (Germany), bạn có thể chế độ tài của sự tự-tôn chủng tộc và sự cố gắng thần thánh hóa một chủng tộc. Không có sự hài hước (humour) và cảm thông thực sự, một chủng tộc đang chuẩn bị đưa ra điều kiện cho những chủng tộc khác, bằng ảnh hưởng của tư tưởng của nó và các thành tích của nó hơn là bằng chiến tranh. Tuy nhiên, lý tưởng về một siêu nhân là một lý tưởng thực sự, và nó cần giương lên trước thế giới. Tạm thời, người ta đã quên rằng siêu nhân là mục tiêu đối với mọi người, và rằng Người Châu Á, Người Bắc Âu (Nordics), Người Do Thái (Jews), Người Không Phải Do Thái (Gentiles), Người Châu Mỹ và Người Anglo-Saxon, Người Châu Phi và mọi chủng tộc khác trên thế giới đều là các con có cùng cha, được nuôi nấng từ cùng nguồn Sống, và được cứu vớt bằng cùng nguyên khí Christ

thiên liêng. Do đó siêu nhân đã và sẽ được thấy xuất hiện từ các hàng ngũ của mỗi dân tộc, và tìm được con đường của mình đi vào các hàng ngũ của Thánh Đoàn Tinh thần và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Ở Châu Mỹ, bạn có thể chế độ tài của việc kinh doanh có tổ chức [175] đang tìm cách điều hành và kiểm soát mọi bộ môn của đời sống kinh tế quốc gia, và đang cắt sâu xuống, qua những thể trí lão luyện trong chính quyền, đến mọi gốc rễ của đời sống quốc gia. Một vài loại thể trí đó có thể xem điều này như là một sự xâm phạm quyền tự do của đối tượng ít quan trọng, nói một cách tương đối, khi được so với sự tổng hợp đang từ từ xuất hiện, vốn một cách chủ quan nhằm tiêu diệt sự tham lam và chấm dứt sự bóc lột đa số bởi thiểu số. Ở Anh, chúng ta thấy thể chế độ tài của đế quốc (nếu một thuật ngữ nghịch lý như thế có thể được sử dụng), nhưng đó là một đế quốc của các tầng lớp trung lưu, có kiểm soát và thăng bằng. Ở Ý, ở Thổ Nhĩ Kỳ và nơi khác, thì các thử nghiệm lớn khác đang diễn ra.

Những người khởi xướng các phong trào quốc gia khác nhau này thường không biết về các xung lực đang nằm đằng sau công việc của họ, và thường không thể giải thích các lý tưởng mà họ đang làm việc hướng về đó, ngoại trừ về mặt tham vọng và quyền lực của con người. Tuy nhiên, dù họ không được biết, họ thực sự nhạy cảm với các ý tưởng lớn được đưa vào trí họ bởi các Thể Trí (Minds) đằng sau hậu cảnh. Họ đáp ứng với ý tưởng về đạo đức chung, về sự bình đẳng của con người, về siêu nhân, về các nhu cầu thương mại chung, và về sự phân phối tài sản, nhưng – và đây là điểm quan trọng – bởi vì sự tổng hợp bên trong của nỗ lực không được nhấn mạnh, bởi vì không có kiến thức chung về cội nguồn của các ý niệm lớn, và không có hiểu biết nào về Tinh

Huynh Đệ bên trong, vốn đang dắt dẫn nhân loại về phía một Tình Huynh Đệ bên ngoài, các nguyên lý vĩ đại này đang bị biến dạng ở khắp nơi, bị áp dụng một cách ích kỷ, và bị sử dụng một cách tách rời. Các ngọn lửa của sự căm thù giai cấp, của sự đối kháng chủng tộc, và của sự tự hào quốc gia đang bùng lên mạnh mẽ.

Đó là vấn đề trước Các Đấng Cao Cả vào lúc này. Các Ngài sẽ làm gì để đưa các quốc gia, qua trung gian của các bộ môn của chính quyền bên trong, và nguyên tắc chính trị mà chúng ta đã đang xem xét, đến một nhận thức về [176] sự hợp nhất cơ bản của chúng, và hơn nữa là “hòa bình trên trần thế, thiện chí cho con người” mà chúng ta đang mơ đến.

Thứ hai, Về Tôn Giáo

Mục đích trước mắt bộ phận này là thiết lập một sự hiểu biết rộng khắp về bản chất của thực tại, và nuôi dưỡng sự phát triển của Ý Thức tâm linh. Dù cho trong một số phương diện, các dị biệt về tôn giáo là khó vượt qua hoặc hàn gắn nhất, tuy thế sự tiến bộ thực sự đã được tạo ra trong giai đoạn này của hoạt động Thánh Đoàn. Ngày nay trên thế giới có một số lớn người về căn bản tin vào tình huynh đệ của các tôn giáo. Mặc dù ở khắp nơi, số đông người kém sáng suốt có ít hoặc không có ý tưởng nào về các sự việc tâm linh, họ có thể được mang đến niềm tin vào Thượng Đế duy nhất, và đến ý tưởng về một niềm tin chung dễ dàng hơn so với bất cứ ý tưởng nào khác. Nhiều ngàn người trong số đó thực sự là theo thuyết bất khả tri hay là không tin vào gì cả, trong khi nhiều ngàn người khác thì không chịu ở dưới sự kiểm soát của uy quyền thần học. Tuy thế, họ có bên trong họ mầm mống của tinh thần bác ái, tinh thần này thông thường có tính bao gồm và trực giác. Lạ thay, theo đường lối này thì

hàng triệu người sôi nổi của Phương Đông đưa ra một vấn đề nghiêm trọng cho Các Đấng Cao Cả hơn so với các dân tộc Phương Tây, vì sự vô minh có tính phổ biến một cách sâu rộng trong quần chúng ở Á Châu về khuynh hướng đối với các sự việc trong thế giới tôn giáo, do bởi sự thất học tràn lan của các chủng tộc, và đưa đến việc lợi dụng và kiểm soát họ một cách dễ dàng bởi những thủ lĩnh tôn giáo, những nhà tiên tri nhiệt thành và những kẻ phản động.

Các đệ tử hoặc những người phụng sự trên Cung thứ hai hiện nay đang tích cực giải quyết vấn đề này. Thật là thú vị để lưu ý rằng lý do cho sự thành công trong việc phá vỡ những chướng ngại cũ xưa, và trong việc mang lại một tình trạng sẵn sàng tâm linh ở khắp nơi của Phương Tây, phần lớn do bởi hoạt động của các học giả Đông Phương ở Pháp, Đức và Anh. Họ đã làm cho tài liệu của Phương Đông sẵn sàng để sử dụng, trong mọi vẻ đẹp của nó đối với Tây Phương, [177] và như thế đã liên kết các chân lý tinh thần của mọi thời đại với chân lý của cách trình bày theo Cơ Đốc Giáo, cho thấy tất cả chúng đều có giá trị tiến bộ ngang nhau. Giờ đây, quần chúng ở Ấn Độ, Trung Hoa, và Bắc Phi phải được thức tỉnh với ý nghĩa bên trong của các niềm tin của chính họ, và với vai trò mà Cơ Đốc Giáo có trong cùng chương trình tôn giáo vĩ đại. Điều này đang nắm giữ sự chú ý thường xuyên của một số huấn sư cung thứ hai ở Ấn Độ, Nhật Bản và Syria.

Trong mười năm tới đây, hoạt động về Mối Hữu Hào (Fellowship) của các Tôn Giáo (mà các tổ chức bên ngoài là một ngoại hiện của nó) sẽ tăng gia lớn lao. Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ có cấu trúc bên trong của một đức tin-thế gian (world-faith) được xác định một cách rất rõ rệt trong trí của nhiều ngàn người, đến nỗi cấu trúc bên ngoài của nó chắc chắn sẽ xuất hiện trước cuối thế kỷ này.

Cấu trúc bên trong của Liên Bang Các Quốc Gia trên Thế Giới (World Federation of Nations) sau rốt cũng sẽ được tổ chức hoàn hảo, với hình thức bên ngoài của nó nhanh chóng thành hình vào năm 2025. Đừng có suy ra từ việc này rằng chúng ta sẽ có một tôn giáo thế giới được hoàn thiện, và một cộng đồng các quốc gia hoàn toàn. Thiên nhiên không hành động quá nhanh chóng đâu; nhưng khái niệm và ý tưởng sẽ được nhận biết một cách rộng rãi, được khắp nơi mong muốn, và mọi người làm việc vì điều đó, và khi các tình trạng này tồn tại, thì không gì có thể ngăn chặn sự xuất hiện của hình thức vật chất tối thượng (the ultimate physical form) cho chu kỳ đó.

Thứ ba, Về Khoa Học

Những người phụng sự theo đường lối này rõ ràng đã đặt ra cho họ mục tiêu mở rộng tâm thức con người, và mở rộng chân trời của con người sao cho một sự tổng hợp của thế giới hữu hình và vô hình sẽ xảy ra. Điều này sẽ mang lại sự kết nạp nhân loại vào một lĩnh vực mới và chủ quan (subjective), và sự tiếp thu của y về trạng thái ý thức mới. Các phát triển này sẽ được mang lại bởi những người hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, khoa học và tâm lý học. Các sự việc vĩ đại đang diễn ra vào lúc này, và [178] các hoạt động của những người phụng sự trên các cung thứ ba và thứ năm chưa bao giờ được định hướng rõ ràng, cũng như không mạnh mẽ đến thế như ngày nay.

Như Tôi đã nói với bạn, và như Tôi lặp lại bây giờ, những người phụng sự trên tất cả các cung được sắp xếp để tham gia một nỗ lực tối cao, – một nỗ lực mà toàn bộ kỷ nguyên Cơ Đốc đã đang hướng tới, và chuẩn bị cho nỗ lực đó. Cung thứ bảy và cung thứ sáu đang bận rộn với công việc

chính quyền, và với nhiệm vụ tạo ra một sự tổng hợp mới, và như thế sức mạnh của tất cả những người làm việc theo các đường lối này đang kết hợp với năng lượng của cung thứ nhất. Các năng lượng của những người tìm đạo và các đệ tử trên cung 3 và cung 5 được chuyển sang công việc mở rộng ý thức con người, công việc đưa tới ánh sáng các điều kỳ diệu ẩn tàng của vũ trụ, và công việc hối thúc việc khai mở các quyền năng tiềm tàng trong nhân loại. Các quyền năng này, khi được thức tỉnh, sẽ là các mở rộng của nhiều giác quan hiện tại, và sẽ kết nạp con người vào thế giới đang nằm sau bức màn của vô minh và vật chất.

Bạn sẽ lưu ý rằng công việc phá vỡ sự cô lập và sự chia rẽ của nhóm quốc gia thì vất vả đến nỗi nó dùng các năng lượng hợp nhất của ba nhóm người phụng sự mới mang lại các kết quả được mong muốn. Do đó, bảy nhóm người phụng sự được tổ chức như sau:

1. Trong bộ môn chính trị... Cung 1, cung 6 và cung 7
2. Trong bộ môn tôn giáo ... Cung 2 và cung 4.
3. Trong bộ môn giáo dục ... Cung 3 và cung 5.

Đừng quên rằng, mặc dù công việc đang được tiến hành trong ba lĩnh vực của tư tưởng và hoạt động của con người, kết quả thực (net result) là một nỗ lực được hướng đến việc tạo ra sự tổng hợp, và một nỗ lực mở đầu lớn lao hướng tới một sự thiên khai kỳ diệu đến mức Tôi chưa thể trình bày tỉ mỉ ở đây. Sự nhận thức về chân lý của nó tùy thuộc vào sự phát triển và giác ngộ bên trong, và sự phát triển này đang được đẩy mạnh, đưa đến một nhận thức dễ dàng về những gì đang diễn ra. Hãy nhớ rằng, sự thiên khai ít khi [179] đến theo các đường hướng được mong đợi. Sẽ có một sự tuôn đổ ánh sáng lên trên nhân loại, nó sẽ làm thay đổi các tình trạng sinh hoạt của con người, thay đổi quan điểm của y về các sự

việc thế giới, và mở ra một kỷ nguyên mới, vốn sẽ được phân biệt bằng một năng khiếu đối với sự tổng hợp và hợp tác tập thể, và bằng các năng lực trí tuệ mới, đưa đến một sự tái định hướng của thế trí, sao cho nó có thể hoạt động với năng lực như nhau theo hai hướng. Nó sẽ có thể xoay ra ngoài vào thế giới của các sắc tướng biểu lộ, và hướng vô trong vào thế giới của sự tổng hợp, sự hợp nhất và tinh thần. Sẽ có một thái độ mới hướng về sự sống, vốn sẽ tự chứng tỏ theo một ý thức tốt đẹp hơn về các giá trị, vì sự sống sẽ có một ý nghĩa chưa biết được từ trước đến giờ, và chúng ta sẽ có một lý giải về ý nghĩa đó, nó sẽ làm phong phú cho kinh nghiệm hằng ngày của chúng ta. Tất cả những người phụng sự chân chính hiện nay đều đang hướng mọi nỗ lực về mục đích này.

Trước đây trong bộ luận này, Tôi có nói đến các lĩnh vực hoài nghi đang tồn tại trong trí con người, và Tôi muốn đề cập vấn đề đến ba lĩnh vực chính mà – khi được làm sáng tỏ – sẽ tạo dễ dàng cho việc đưa vào kỷ nguyên mới với các nền văn minh mới, các khoa học mới và tôn giáo mới của nó. Có ba vấn đề mà vài năm tới đây sẽ thấy rõ ràng đang tiến triển hướng tới một giải pháp sáng suốt trong thế trí của những người bảo thủ nhất, nhưng nó sẽ được xem như được giải quyết một cách rõ ràng bởi người có trực giác và giác ngộ. Ba vấn đề này có thể được xem như tạo thành ba mục tiêu chính trong các lĩnh vực khoa học, chính trị và tôn giáo. Bằng cách giải quyết chúng, sự thành công nhanh chóng hơn của các vấn đề thế giới về nhà nước, về đức tin và về vật chất sẽ đến. Hãy vui lòng lưu ý sự dị biệt và ý nghĩa của ba từ sau cùng này.

VẤN ĐỀ VỀ CÁC Ý TƯỞNG

Xét cho cùng, vấn đề chính yếu của việc cai trị thế giới là việc vận dụng khôn ngoan các ý tưởng. Ở đây, chính năng lực của [180] lời nói mới làm cho chính nó được cảm nhận, cũng như trong bộ môn tôn giáo hoặc giáo dục, sức mạnh của chữ viết, của trang giấy in được cảm nhận. Trong lĩnh vực chính trị, quần chúng bị lung lạc bởi các nhà diễn thuyết của họ, và không bao giờ nhiều như thế so với hiện nay nhờ việc dùng sóng vô tuyến (radio). Các ý tưởng lớn được đưa vào tai của quần chúng không ngừng nghỉ – các lý thuyết về chủ nghĩa độc tài, chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa quốc xã, chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa mác xít, chủ nghĩa dân tộc, và các lý tưởng dân chủ. Các phương pháp cai trị của nhóm các tư tưởng gia này hoặc kia được đưa ra cho quần chúng, không để cho họ có thì giờ xem xét hoặc suy tư rõ ràng. Các ác cảm chủng tộc lan rộng, còn các ưa thích và các ảo tưởng cá nhân có cơ hội biểu lộ, đem lại sự lừa dối đối với người thiếu suy xét. Người nào có tài hùng biện, người nào có được năng khiếu đùa với chữ, và có thể nói lên với sự nhấn mạnh về các lời kêu ca của con người, người tráo trở trong số liệu thống kê, người cuồng tín với một phương thuốc điều trị nào đó đáng tin cậy cho các tệ nạn xã hội, và người thích thổi bùng lên các căm thù chủng tộc, có thể luôn luôn có một nhóm người ủng hộ. Những người như thế có thể làm đảo lộn một cách dễ dàng sự cân bằng của cộng đồng, và dẫn dắt một khối người ủng hộ kém suy xét đến một thành công và quyền lực nhất thời, hoặc là đến tình trạng tai tiếng và bị lãng quên.

Trong toàn thể sự tác động này với các ý tưởng, và trong sự tác động thường xuyên lên tâm thức con người của các ý niệm lớn đang nằm đằng sau diễn trình tiến hóa của chúng ta, nhân loại đang phát triển năng lực suy tư, chọn lựa và tạo ra một nền móng chắc chắn. Qua sự thể hiện tiến hóa

của các ý tưởng này, có một bước đi vững vàng hướng tới một sự tự do tư tưởng (qua phương pháp cũ của việc thực nghiệm, loại bỏ và nỗ lực đổi mới với các ý niệm ngày càng mới), nó sẽ giúp nhân loại xây dựng vị trí đúng cho các mô hình tư tưởng vĩ đại đang ẩn dưới cấu trúc bên ngoài của thế giới chúng ta. Các tâm trí chu đáo của thời đại đang luôn được làm cho nhạy cảm với các mô hình này, để cho thể trí cá nhân có thể nhận ra chúng và kéo chúng ra khỏi bóng tối, đi vào ánh sáng thanh thiên bạch nhật. Như vậy, [181] các mô hình đích thực sẽ được làm cho sẵn sàng để đóng vai trò của chúng trong việc dẫn dắt nhân loại hướng tới vận mệnh của nó, hướng tới các nhận thức sâu xa hơn vốn đúc nặn các loại chủng tộc, và tới sự tổng hợp trí tuệ vốn sẽ đưa đến kết quả trong việc thực hiện Tình Huynh Đệ. Như vậy, các tư tưởng thể hiện vai trò của chúng, và vấn đề các ý tưởng sẽ ngày càng được hiểu rõ, cho đến khi thời điểm có thể đến, khi đó chúng ta sẽ có những người có trực giác lão luyện và các tư tưởng gia của chúng ta, những người này có thể làm việc trực tiếp trong thế giới ý niệm, và giúp các ý tưởng mô hình được xây dựng dựa theo đó vượt qua khó khăn (cho nhân loại sử dụng). Khi nói điều này Tôi hiểu rằng Tôi có thể bị buộc tội mơ mộng (romancing) và truyền đạt cái không thể có; nhưng thời gian sẽ chứng minh sự thật của những gì mà Tôi dự đoán. Cấu trúc thế giới xuất hiện từ, và được xây dựng dựa vào một số mô hình tư tưởng bên trong, và chính các mô hình tư tưởng này mới đang tạo ra con lũ hiện tại của các thử nghiệm chính quyền trong mọi quốc gia. Nhưng ngày nay không có việc huấn luyện nào được đưa ra dựa trên tiến trình tiếp xúc với thế giới của các mô hình, và dựa trên sự diễn dịch chính xác các ý tưởng, và đó là các khó khăn. Sau này, khi nhân loại thấy vấn đề của họ một cách rõ ràng, họ sẽ tác

động một cách minh triết và huấn luyện một cách cẩn thận các Nhà Quan Sát và Nhà Truyền Đạt của họ. Những người này sẽ là những người nam và nữ mà trực giác trong họ đã được thức tỉnh theo yêu cầu của một trí năng thôi thúc; họ sẽ là những con người mà thể trí của họ được đặt phụ thuộc vào điều tốt lành của tập thể, và thoát khỏi mọi ý thức chia rẽ, đến nỗi thể trí họ không cho thấy một ngăn trở nào đối với sự tiếp xúc với thế giới của thực tại và chân lý nội tại. Tất nhiên họ sẽ không phải là những người có thể được gọi là “mộ đạo” (“religious”) theo ý nghĩa thông thường của từ đó, nhưng họ sẽ là những người có thiện chí, có năng lực trí tuệ cao, với thể trí được tích trữ và trang bị đầy đủ; họ sẽ không còn tham vọng cá nhân và ích kỷ, được làm sinh động bởi tình yêu nhân loại và bởi một ước muốn trợ giúp cho nhân loại. Người như thế là một người tâm linh. [182]

VẤN ĐỀ VỀ THƯỢNG ĐẾ

Trong thế giới tôn giáo, chúng ta sẽ thấy giải pháp cho vấn đề thứ hai, và việc giải thoát tâm thức con người khỏi một lĩnh vực hoài nghi khác. Sự thật về Thượng Đế sẽ được thiết lập, và sự truy vấn của con người về vấn đề này sẽ kết thúc. Một Thượng Đế (God) như thế sẽ không phải là một Vị Thượng Đế của một quốc gia hoặc một chủng tộc; không phải là một Thượng Đế của Cơ Đốc giáo, Ấn Giáo hoặc Phật Giáo. Một Thượng Đế như thế sẽ không là một sự tưởng tượng của trí tưởng tượng sáng tạo của con người, hoặc là một sự mở rộng của chính tâm thức của y, mà là một Thượng Đế (Deity) của sự sống cơ bản, là tổng số của mọi năng lượng; năng lượng của chính sự sống, năng lượng bác ái, năng lượng của trí tuệ, của kinh nghiệm linh hoạt, và năng lượng đó tạo ra sự

tương tác giữa thế giới hữu hình và vô hình; một Thượng Đế chắc chắn là siêu việt nhất, nhưng đồng thời tất nhiên hoàn toàn có ở khắp nơi; một Thượng Đế bao la đến nỗi các Cõi Trời đều tuyên bố về Ngài, và thân thiết đến nỗi đũa trẻ thấp kém nhất cũng có thể nhận biết Ngài.

Bạn thắc mắc, điều này có thể như thế nào? Tôi đưa ra một giải đáp đơn giản cho câu hỏi của bạn, và tuy vậy là một giải đáp rất khoa học và sâu xa trong hàm ý, đến nỗi, chỉ khi nào nó được nhận thức như là một sự thật trong một tiến trình của thiên nhiên, thì nó mới sẽ được đánh giá một cách chính xác. Không có Thượng Đế bằng xương thịt sẽ được nhìn thấy và được biết, tuy nhiên với con mắt của cái thấy bên trong, Thượng Đế có thể được nhìn thấy, ngay cả khi một người đang ở trong một xác thân. Thượng Đế không phải có thể được nhìn thấy với con mắt vật chất, mặc dầu dấu hiệu thiên tính ở khắp nơi. Có một con mắt có thể được phát triển và được sử dụng, và nó sẽ cho phép kẻ sở hữu nó thấy được Thượng Đế đang hoạt động trên khía cạnh bên trong của Sự Sống, trong Chính Ngài, và trong mọi hình hài, vì “khi cách nhìn của người chỉ có một. thì toàn bộ thân thể của người tràn đầy ánh sáng” (“when thine eye is single, thy whole body is full of light”). Trong ánh sáng đó, chúng ta sẽ thấy ánh sáng, và như thế sẽ thấy Thượng Đế. Ba thuật ngữ: điện khí, ánh sáng và sự sống, diễn tả thiên tính (divinity), và sự tổng hợp của chúng là Thượng Đế. Khi chúng ta biết cả ba như là một trong kinh nghiệm của chính chúng ta, lúc bấy giờ chúng ta biết được Thượng Đế. Chúng ta đang sử dụng trạng thái thấp nhất (hiện tượng điện – ND), và chúng ta đang [183] ngày càng hiểu biết về nó. Trạng thái thứ hai về ánh sáng sắp sửa khai mở, nhờ việc hiểu biết đúng về hiện tượng điện. Nơi đây có ẩn manh mối cho kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của ánh

sáng, của giác ngộ và của sự thiên khai. Các nhà huyền bí học của thế giới sẽ hiểu chút ít về điều mà Tôi nói đến, và trong ảnh hưởng của họ có việc huấn luyện nhân loại sao cho con người có thể dùng cái thấy đích thực đó và học cách vận dụng “cách thấy duy nhất” (“single eye”). Tuy nhiên, Tôi muốn bạn lưu ý rằng, đa số các nhà huyền bí học chân chính được tìm thấy ở bên ngoài, chứ không phải ở bên trong, phần lớn các trường phái vốn tự gọi họ là nội môn.

VẤN ĐỀ VỀ SỰ BẤT TỬ

Lĩnh vực hoài nghi thứ ba – hoài nghi đối với sự thật về tính bất tử – sẽ được giải quyết chẳng bao lâu nữa trong lĩnh vực khoa học, là kết quả của việc nghiên cứu khoa học. Một vài nhà khoa học sẽ chấp nhận giả thuyết về sự bất tử như một nền tảng tạm thời, dựa vào đó để tạo cơ sở cho sự tìm tòi của họ, và họ sẽ bắt đầu sự tìm tòi đó với một sự tự nguyện học hỏi, một sự sẵn sàng chấp nhận, và một mong muốn đưa ra các kết luận dựa vào bằng chứng được lập lại. Các kết luận này lần lượt sẽ tạo thành cơ sở cho một giả thuyết khác. Trong vòng ít năm tới đây, sự thật về sự bền bỉ (persistence) và về sự bất diệt (eternity) của sự sống sẽ tiến ra khỏi lĩnh vực truy vấn (questioning) để vào lĩnh vực tin chắc. Vấn đề sẽ chuyển trở lại xa hơn. Sẽ không còn nghi ngờ nào trong trí của bất cứ người nào rằng việc thái bỏ thể xác sẽ để lại một con người vẫn là một thực thể sống động hữu thức. Y sẽ được biết là y đang duy trì sự sống của y trong lĩnh vực nằm sau lĩnh vực vật chất. Y sẽ được biết là vẫn còn sống, tinh táo và hiểu biết. Sự thật này sẽ được chứng minh bằng nhiều cách. Sự phát triển của một quyền năng bên trong con mắt xác thịt của một người (một quyền năng đã luôn luôn có ở đó, nhưng đã ít được dùng) sẽ tiết lộ thể dĩ thái, “bản sao” (“the

double”), như nó đôi khi được gọi; và con người [184] sẽ được thấy cư ngụ trong thể đó trong một vùng không gian nhất định nào đó, trong khi thể xác chết hay đang tan rã của họ đã bị bỏ lại phía sau. Bây giờ, một lần nữa, sự phát triển số lượng những người có được năng lực sử dụng “single eye” (“cách nhìn duy nhất”), đôi khi được gọi là “con mắt thứ ba được thức tỉnh trở lại”, cũng sẽ đưa thêm sự chứng thực cho sự thật về sự bất tử, vì họ sẽ dễ dàng thấy được người đã bỏ thể dĩ thái cũng như thể xác của y. Bằng chính ảnh hưởng của số đông của họ, và bằng uy tín địa vị của họ, họ sẽ truyền ý kiến cá nhân của họ. Nhờ một phát hiện cũng trong lĩnh vực nhiếp ảnh, hiện nay đang được nghiên cứu, sự thật về sự còn sống (survival) sẽ được chứng minh. Nhờ việc dùng sóng radio gần những người đã chết, sự giao tiếp cuối cùng sẽ được thiết lập, và được biến đổi thành một khoa học thực sự.

Tuy nhiên một vài diễn biến sắp xảy ra sẽ làm được nhiều điều để hủy diệt bức màn che giữa thế giới hữu hình và thế giới vô hình so với bất cứ đường lối hoạt động nào khác được khởi xướng cho đến nay. Tôi không thể nói gì về điều này, ngoại trừ việc bảo với bạn rằng một sự khai ngộ sẽ được thiết lập, và một sự huy hoàng sẽ được tiết lộ, vốn sẽ đưa đến kết quả là sự kích thích phi thường cho nhân loại và sẽ mang lại một sự nhận thức về một trật tự mới. Con người sẽ được nâng cao đến một nhận thức và một sự tiếp xúc vốn sẽ giúp cho y *nhìn thấy thông suốt* (see through), điều đó sẽ tiết lộ bản chất của chiều đo thứ tư, và sẽ trộn lẫn thế giới chủ quan (bên trong) với thế giới khách quan (bên ngoài) lại với nhau thành một thế giới mới. Cái chết sẽ mất hết các khủng khiếp của nó, và nỗi sợ đặc biệt đó sẽ đi đến kết thúc.

Con người quá bận rộn với nhu cầu về ánh sáng của họ, quá nhiệt thành trong lời kêu gọi của họ để giải thoát khỏi sự

mù quáng hiện tại, và quá nóng lòng để làm giảm bớt sự hỗn loạn chung quanh, đến nỗi họ thường quên rằng từ phía bên trong cũng có một nỗ lực và “sự thúc đẩy” lớn để trợ giúp, về phần các Đấng Quản Thủ (Custodians) Thiên Cơ và các vị phụ tá của Các Ngài. Sự thôi thúc này về phần các Ngài để trợ giúp đang tích cực hơn bao giờ hết, vì con người đang đòi hỏi [185] đặc ân ánh sáng một cách mạnh mẽ hơn. Một đòi hỏi từ nhân loại, cộng với một đáp ứng từ Thánh Đoàn đang chờ đợi, chắc chắn phải tạo ra các kết quả mạnh mẽ. Sự thôi thúc để biết và sự thôi thúc để dạy chắc chắn có liên quan và là một phần của tiến trình tự nhiên của việc phát triển hữu thức. Vài thập niên tới đây sẽ đánh dấu một biến cố với các kết quả sâu xa và rộng rãi đến nỗi kỷ nguyên hiện tại mà trong đó chúng ta đang sống sẽ đến chỗ bị xem là các kỷ nguyên đen tối. Khoa học sẽ đi sâu hơn vào lĩnh vực của thế giới vô hình, và hoạt động trong các môi trường và với các máy móc chưa được biết đến cho đến nay. Việc giải phóng các tiềm lực trong một nguyên tử sẽ đánh dấu kỷ nguyên cách mạng, và khoa học sẽ phải loại bỏ nhiều điều và phải cung cấp nhiều điều khi nó hoạt động với các năng lượng và các hình thức sự sống cho đến giờ chưa được nhận biết. Các nhà duy linh (spiritualists) sẽ đưa ra một phát hiện mà nhờ đó phương tiện tiếp xúc với những người đang hoạt động ngoài xác thân sẽ trở nên dễ dàng rất nhiều, và một nhóm các đồng tử (mediums) sẽ bắt đầu hoạt động như những người trung gian cho một số các khoa học gia ở khía cạnh nội môn của sự sống với những người còn ở trong thể xác. Nhờ sự hoạt động của những trường phái nội môn thực sự, một kỹ thuật đào tạo sẽ được thiết lập, nó sẽ phát triển các quyền năng mới vốn sẽ minh chứng cho chân lý xưa, và biến các niềm tin của con người trở thành những điều tin chắc. Nhờ

hoạt động kích thích có tính khoa học về mặt huyền linh của bộ môn tôn giáo, con người sẽ đi đến kiến thức mới và hiểu biết mới, và sẽ đạt đến một sự nâng cao vốn sẽ đưa nhân loại đến Núi Hiển Biến (Mount of Transfiguration). Nhờ hoạt động của bộ môn về chính quyền, con người sẽ đi đến chỗ hiểu biết về các ý tưởng cần có để đưa các quốc gia đến giai đoạn kế tiếp để trợ giúp lẫn nhau.

Tôi sẽ cố gắng diễn đạt mục tiêu sâu xa nhất về Tình Huynh Đệ để cho bạn có thể hiểu và hợp tác. Nhân loại được dự kiến để hành động như một nhà máy điện mà qua đó, một vài loại năng lượng thiêng liêng có thể tuôn chảy đến các hình thức sự sống khác nhau được tìm thấy trong các giới dưới nhân loại. Việc tuôn chảy năng lượng này phải được [186] hiểu rõ và được điều khiển một cách sáng suốt, và như thế sẽ được đưa đến một kết thúc của các tình trạng của suy tàn và chết chóc mà hiện giờ thường thấy ở khắp nơi. Như thế nhân loại có thể liên kết các biểu lộ cao và thấp của Sự Sống, nhưng điều này sẽ chỉ có thể xảy ra khi chính con người đã liên kết (trong chính họ) các trạng thái cao và thấp của họ. Đây là và sẽ là một trong các mục tiêu của mọi huấn luyện nội môn. Con người được dự kiến đạt được khả năng dễ dàng hoạt động một cách tự do trong cả hai hướng và như thế dễ dàng tiếp xúc với sự sống của Thượng Đế khi nó tuôn đổ qua các hình tướng mà chúng ta gọi là siêu nhân loại, và những hình hài dưới nhân loại. Đó là mục tiêu đang xuất hiện.

Vài năm tới đây sẽ đánh dấu một nỗ lực mạnh mẽ về phần của Thánh Đoàn và về phần của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Có một kỳ hạn được đặt ra cho cố gắng của họ, và sau này, loại hoạt động này sẽ kết thúc, phụng sự viên sẽ tiến vào các lĩnh vực bao quát hơn, nếu công việc tỏ ra

có hiệu quả. Nếu những người có khuynh hướng tâm linh và có cấu tạo trí tuệ của nhân loại vào lúc này không thể khai mở Thiên Cơ, không thể kéo nó ra khỏi thế giới vô hình, và đưa nó vào lĩnh vực của thế giới hữu hình, bấy giờ chúng ta sẽ thấy một thời kỳ khó khăn và phát triển chậm chạp hơn, nhưng không có sự sụp đổ hoàn toàn cơ cấu của nền văn minh như những kẻ gây hoang mang đưa ra. Nhưng chúng ta sẽ tiên đoán không có sự thất bại như thế, và không có sự thoái trào như thế đối với các kế hoạch được bố trí cẩn thận của các Đấng Giám Sát (Watchers) ở khía cạnh nội môn. Khẩu hiệu đã phát ra để tập hợp tất cả các đệ tử và người tìm đạo trên thế giới vào một công việc khẩn thiết, và Tôi tìm cách dồn hết thời gian vào lời kêu gọi đó từ Các Đấng Cao Cả. Mọi người đều được cần đến và phải tiến tới với hy vọng và sự tin chắc. Với sự tập trung, Thánh Đoàn đang hoạt động và hướng mọi nỗ lực để làm cho kế hoạch được thành công. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang được tích hợp chặt chẽ hơn, và công việc mà họ sẽ làm đang được hoạch định cẩn thận. Ở Luân Đôn (Anh), ở New York (Mỹ) và ở Geneva (Thụy Sĩ) có ba trung tâm hoạt động của họ. Còn ở Darjeeling (Ấn Độ) và Tokyo (Nhật) thì có một sự tập trung các thần lực.

[187] Tôi kêu gọi các nhà tư tưởng của thế giới bỏ đi chủ nghĩa bè phái, chủ nghĩa dân tộc và óc đảng phái của họ đi, và trong tinh thần của tình huynh đệ, hãy làm việc trong quốc gia riêng của họ, xem quốc gia đó như là một phần không thể thiếu của một liên minh lớn của các quốc gia – một liên minh mà hiện nay đang tồn tại trên khía cạnh nội môn, nhưng đang chờ sự hoạt động của các nhà tư tưởng thế giới để hiện thực hóa nó ra bên ngoài. Tôi giao cho họ nhiệm vụ hoạt động trong sự nghiệp tôn giáo, và trong lĩnh vực của tôn

giáo riêng biệt mà, bởi một sự ngẫu nhiên lúc sinh hoặc do sự lựa chọn, họ có quan tâm đến nó, xem mỗi tôn giáo như là thành phần của tôn giáo thế giới lớn. Họ phải xem các hoạt động của nhóm, hội đoàn hoặc tổ chức của họ, như đang cần sự trợ giúp của họ, chỉ tới một chừng mức, và chỉ trong chừng mức, của các nguyên tắc mà dựa vào đó chúng được tạo nên, và các kỹ thuật mà chúng dùng để phụng sự lợi ích chung và phát triển nhận thức về Tình Huynh Đệ.

Tôi yêu cầu bạn bỏ những sự đối kháng của bạn và các ác cảm của bạn, các hận thù của bạn và các dị biệt chủng tộc của bạn, và cố gắng suy tư dưới dạng một gia đình duy nhất, sự sống duy nhất, và nhân loại duy nhất. Tôi không đòi hỏi sự đáp ứng tình cảm hoặc tôn sùng nào đối với thử thách này. Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng hận thù và chia rẽ đã đưa nhân loại đến tình trạng đáng buồn hiện tại. Tuy nhiên, Tôi muốn thêm vào lời nhắc nhở đó sự kiện là trong thế giới ngày nay, có một số lượng đủ lớn những người được giải phóng để tạo ra một sự thay đổi trong các thái độ của nhân loại và trong dư luận quần chúng, nếu họ đủ tiêu chuẩn, bằng một tác động của ý chí với những gì mà họ biết và tin tưởng.

Tôi cũng kêu gọi bạn thực hiện các hy sinh; hiến dâng bản thân bạn và thời gian của bạn, và tiền bạc của bạn và lợi ích của bạn, để đưa các ý tưởng này đến những người chung quanh bạn, trong môi trường riêng của bạn, và đến nhóm mà bạn ở trong đó, nhờ thế đánh thức những người đồng nghiệp của bạn. Tôi kêu gọi bạn cho một cố gắng hợp nhất, để khắc sâu một lần nữa các ý tưởng về tình huynh đệ và sự hợp nhất. Tôi yêu cầu bạn nhận biết những phụng sự viên huynh đệ của bạn trong mọi nhóm, và khuyến khích họ mạnh mẽ hơn nữa. [188] Tôi yêu cầu bạn mím chặt đôi môi trước những lời hận thù và chỉ trích, và hãy nói chuyện dưới dạng

tình huynh đệ và các mối liên hệ tập thể. Tôi xin bạn hãy chú ý rằng mỗi ngày đối với bạn đều là một ngày mới, trong đó bạn đối mặt với cơ hội mới. Bỏ qua những công việc riêng của chính bạn, những sầu muộn, những lo lắng và những ngò vức lặt vặt của bạn, tập trung vào sự cấp bách của nhiệm vụ cần làm, và truyền bá sự ngưỡng mộ đối với sự hợp nhất, lòng bác ái và tính vô tổn hại.

Tôi cũng yêu cầu bạn cắt đứt mối liên hệ của bạn với tất cả các nhóm đang tìm cách phá hoại và công kích, bất luận động cơ của họ ngay thật như thế nào. Hãy đứng về phía những người phụng sự vì các mục đích xây dựng, những người không đấu tranh chống lại các nhóm khác hoặc các tổ chức khác, và đã loại bỏ thuật ngữ “chống” (“anti”) ra khỏi bảng từ vựng của họ. Hãy đứng về phía những người vốn đang âm thầm và vững chắc kiến tạo trật tự mới – một trật tự được thiết lập dựa vào tình thương, xây dựng dưới sự thúc đẩy của tình huynh đệ, và sở hữu một nhận thức về một tình huynh đệ được căn cứ trên sự hiểu biết rằng chúng ta, mỗi người và mọi người, bất luận thuộc chủng tộc gì, đều là Con của Đấng Từ Phụ Duy Nhất, và những người vốn đã có được nhận thức rằng những cách làm việc xưa cũ phải mất đi, còn các phương pháp mới mẻ hơn phải được dành cho một cơ hội.

Nếu bạn không thể chính mình dạy ra, hoặc thuyết giảng hoặc viết ra, hãy đưa ra tư tưởng của bạn và tiền bạc của bạn cho những người khác có thể làm. Hãy cống hiến những giờ phút nhàn rỗi của bạn để sắp xếp cho những người khác tự do phụng sự Thiên Cơ; cống hiến tiền tài của bạn để cho công việc của những người cộng tác với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể tiến tới nhanh chóng. Bạn phí phạm nhiều thời gian vào những việc không cần

thiết. Nhiều người trong các bạn cố gắng ít hoặc không cố gắng chút thời gian nào. Trường hợp với tiền bạc thì cũng giống như vậy. Hãy cố gắng như chưa từng cố gắng trước đây, và làm cho các khía cạnh vật chất của công việc nhờ thế mới có thể xảy ra. Một số người cố gắng chính nhu cầu thiết yếu của họ, và nhờ đó họ giải phóng năng lực rất lớn. Những người trên khía cạnh nội môn biết ơn đối với sự cố gắng của những người chỉ có thể cho bằng cái giá cá nhân lớn lao. Những người khác cho những gì mà họ có thể dành dụm, và chỉ khi nào không cần có sự hy sinh để cho. Hãy để cho [189] tình trạng đó cũng kết thúc, và hãy cho đến giới hạn, một cách công bằng và hiểu biết, để cho kỷ nguyên yêu thương và ánh sáng có thể được mở ra một cách nhanh chóng. Tôi không quan tâm bạn cho ở đâu hoặc cho ai, mà chỉ quan tâm rằng bạn có cho ra, – ít nếu bạn có ít thì giờ hoặc tiền bạc, nhiều nếu bạn có nhiều. Làm việc và cố gắng, yêu thương và suy tư, và trợ giúp những nhóm vốn đang kiến tạo chứ không phải đang hủy diệt, thương yêu chứ không công kích, nâng lên chứ không giật đổ. Đừng bị mắc lừa bởi lập luận có vẻ hợp lý rằng cần có sự hủy diệt. Chắc chắn nó đã được cần; nhưng chu kỳ hủy diệt thực tế đã qua, có thể bạn chỉ nhận thức được điều đó, còn các nhà kiến tạo giờ đây phải rất bận rộn.

Trên hết, Tôi kêu gọi các bạn có một cuộc sống sâu sắc hơn, và Tôi van nài bạn hãy vì lợi ích của đồng loại của bạn mà tăng cường sự tiếp xúc với chính linh hồn của bạn, sao cho bạn sẽ thực hiện phần đóng góp của bạn trong việc làm cho sự thiên khai (revelation) có thể xảy ra; sao cho bạn sẽ làm hết phần của bạn trong việc đưa ánh sáng vào, và do đó sẽ ở vào vị thế tận dụng được ánh sáng mới và thông tin mới đó, và như thế sẽ có thể chỉ đường và mở lối hiệu quả hơn

cho kẻ tìm kiếm bị hoang mang lúc đó. Những người không sẵn sàng cho các sự kiện sắp đến sẽ bị lừa bởi ánh sáng mới, và bị bối rối bởi sự kỳ diệu đang tiết lộ; họ sẽ bị linh khí sống động (living breath) của Thượng Đế cuốn đi, và chính là chúng tôi trông cậy vào bạn để làm cho họ thích hợp với sự kiện này.

Trước khi chúng ta tiếp tục tiến xa hơn, Tôi muốn đề cập đến các tương phản rõ rệt đang xảy ra (và có thể tiếp tục xảy ra) trong bộ luận này. Đôi khi một cung sẽ được nói đến như là đang trong biểu lộ. Vào các lúc khác, nó có thể được nhắc đến như là đang ra khỏi biểu lộ. Chúng ta có thể nói về ảnh hưởng của nó trên một giới cụ thể trong thiên nhiên, và lúc đó lại còn một cung khác có thể được xem như có tầm quan trọng hàng đầu. Những sự không nhất quán này chỉ ở bề ngoài, và nguyên nhân của chúng ẩn giấu trong việc hiểu biết đúng đắn về Định Luật về các Chu Kỳ (Law of Cycles). Cho đến khi [190] Định Luật Chu Kỳ (Law of Periodicity) này được hiểu rõ (và điều này sẽ không thể xảy ra cho đến khi con người đã thành công trong việc phát triển tầm nhìn thuộc chiều đo thứ tư), thật sẽ không dễ gì tránh được những gì có thể trông như là những mâu thuẫn. Vào một lúc, một cung nào đó có thể đang lâm phạm và như thế có ảnh hưởng tối thượng, và tuy thế đồng thời vẫn còn một cung khác có thể chi phối chu kỳ lớn, – một chu kỳ mà cung ở dưới sự xem xét của nó có thể chỉ là một trạng thái tạm thời. Thí dụ Cung 7, Cung Tổ Chức Nghi Lễ, hiện đang đi vào, và Cung 6, Cung Sùng Tín, đang đi ra; tuy thế Cung 6 này là một chu kỳ cung chính, và ảnh hưởng của nó sẽ không hoàn toàn biến mất trong khoảng 21.000 năm nữa. Đồng thời, Cung 6 này có thể hoàn toàn được xem như Cung phụ thứ 6 của Cung 4, Cung Hải Hòa qua Xung Khắc, vốn đã đang trong biểu lộ trong

nhều ngàn năm, và sẽ còn hoạt động trong 40.000 năm nữa. Tuy nhiên, đồng thời, cung 4 này không còn biểu lộ về mặt ảnh hưởng cung có tính chu kỳ thứ yếu của nó.

Tôi hoàn toàn nhận thức rằng thông tin này có tính chất mơ hồ nhất đối với người sơ cơ trong huyền linh học, và chỉ những môn sinh nào phù hợp với nhu cầu nắm bắt đề cương tổng quát và các định đề cơ bản khái quát mới sẽ có thể tập hợp từ các hướng dẫn này cái viễn cảnh thực sự được dự tính. Nếu độc giả lạc trong khối lượng các phân tích có thể có và các phức tạp của chi tiết được truyền đạt, y sẽ không xuất hiện vào lĩnh vực của linh thị rõ ràng được dự tính. Khi y loại bỏ chi tiết và xử lý với hình thể chung của Thiên Cơ của thái dương hệ (solar Plan), bấy giờ y sẽ có thể hợp tác với trí thông tuệ cần có. Do đó hãy đọc một cách xây dựng chứ không chỉ trích, biết rằng không dễ gì thấy được Thiên Cơ như nó đang hiện hữu trong trí của các Đấng Kiến Tạo, các Ngài đang làm việc trong sự hợp tác chặt chẽ, tuân theo Thiên Cơ ban đầu, và tuy thế tiến hành các nỗ lực riêng biệt của các Ngài với sự tập trung và sự nghiệp bền bỉ. [191]

3. BA ĐỊNH ĐỀ CHÍNH

Chúng ta đã đang nghiên cứu ý nghĩa hoạt động của bảy Đấng Kiến Tạo sáng tạo, khi các Ngài biểu lộ khía cạnh sự sống và hạn định sắc tướng cõi hiện tượng mà qua đó Sự Sống Duy Nhất biểu lộ. Chính tính chất trong thời gian và không gian mới xác định sắc tướng cõi hiện tượng, và đây là định đề chính thứ ba mà hai định đề trước của nó là:

a/ Mỗi Sự Sống của cung là một biểu lộ của một Sự Sống thái dương, và do đó mỗi hành tinh được liên kết với mỗi hành tinh khác, được làm sinh động bằng năng lượng từ một

trong bảy thái dương hệ, và được kích hoạt bởi ba dòng thần lực.

b/ Mỗi một trong các cung đều là tác nhân nhận và bảo quản các năng lượng khác nhau, đến từ các nguồn khác nhau.

Chúng ta thêm vào hai mục trên:

c/ Chính tính chất của một Sự Sống của cung, trong thời gian và không gian, mới quyết định sắc tướng cõi hiện tượng.

Trong ba định đề này, bạn đã tổng kết giáo huấn căn bản của Tiết này. Ở đây Tôi tin Tôi có thể nêu ra một cách thành công hiệu quả thực tế của một sự hiểu biết thực sự về những giáo huấn huyền linh khá tiến bộ. Thí dụ nếu bạn nghiên cứu định đề đầu tiên, bạn sẽ lưu ý cách thức mà một Sự Sống của cung là một biểu lộ của một Sự Sống thái dương. Bây giờ, hãy lấy ý tưởng khái quát này và làm cho nó cụ thể một cách cá nhân bằng cách nói đến cùng định đề đó với một người cá biệt, hiểu được sự kiện rằng mỗi phạm ngã được được dự định trở thành một biểu lộ của một Thái Dương Thiên Thần, và tất nhiên được liên kết với mỗi Thái Dương Thiên Thần khác trong giới linh hồn. Mỗi phạm ngã được làm sinh động bởi năng lượng đến từ tất cả bảy nhóm Thái Dương Thiên Thần, và cũng tiếp xúc với sự sống của hành tinh, của thái dương hệ, và cũng với [192] thần lực ngoài thái dương hệ nữa. Phải chăng điều này không có tầm quan trọng sinh động, thực tiễn? Liệu điều đó không bảo đảm cho sự nghiên cứu và xem xét kỹ lưỡng hay sao về thái độ của phạm ngã đối với sự sống, và về mức độ thành công của Thái Dương Thiên Thần ở bất cứ điểm thời gian và không gian đã định (vốn là tất cả những gì mà phạm ngã đang có, suy cho cùng) khi nó kiến tạo và hạn định sắc tướng cõi hiện tượng? Ở đây chúng ta có thể thấy giá trị khoa học của việc nghiên cứu các lý tưởng, của việc tập trung vào các đức hạnh và các

tính chất thiêng liêng, và vào một sự phân tích trí tuệ các thuộc tính thiêng liêng của bất cứ đứa con vĩ đại nào của Thượng Đế.

Ngoài ra, định đề thứ hai nói rằng bảy cung, là mỗi tác nhân chứa và bảo quản các năng lượng đến từ vũ trụ, đưa ra ý niệm căn bản về sự tương quan, sự tương thông, sự tương thuộc (phụ thuộc lẫn nhau), trách nhiệm hợp tác và *việc phụng sự*. Như chúng ta biết rõ, các mối quan hệ này là nền tảng cho nguyên tắc về Tình Huynh Đệ mà nhân loại vừa mới bắt đầu hiểu rõ và bàn thảo. Như vậy, một trong các định đề chính đang chi phối các lực kiến tạo của vũ trụ có sự áp dụng thực tiễn thực sự đối với đời sống và thái độ trí tuệ của con người ngày nay.

Định đề thứ nhất liên kết chân ngã, hay Thái Dương Thiên Thần, với nhận thức của nó.

Định đề thứ hai liên quan đến sự hiểu biết trí tuệ của người “có linh hứng” (“inspired” man) – được cảm ứng từ trên cao do Thái Dương Thiên Thần của y.

Định đề thứ ba, nói rằng tính chất quyết định sắc tướng, được dự định để kiểm soát hay điều khiển đời sống cảm xúc hay dục vọng của phàm ngã, vì tùy theo tính chất của những ham muốn của y, mà sắc tướng sẽ từ từ xuất hiện.

Con người bẩm sinh và thực sự là thiêng liêng, nhưng tính chất của Thái Dương Thiên Thần chỉ làm cho sự hiện hữu của vị này được cảm nhận một cách chậm chạp và trong chu kỳ tiến hóa; cho đến nay Thái Dương Thượng Đế chỉ thể hiện mờ mờ, và chỉ đôi lúc mới hiện ra; mặc dù toàn thể các đặc điểm trong bất kỳ một kiếp sống nào cũng được tính chất thiêng liêng nhuộm màu tùy theo năng lực kiểm soát hoặc biểu lộ của chân ngã, trong các giai đoạn ban đầu, tính chất này bị vật chất làm cho biến dạng [193] hầu như quá mọi sự

nhận thức. Ba định đề này đảm bảo cho việc suy tư thận trọng và ngay cả việc thiền định, vì khi chúng diễn đạt các định luật mà theo đó Bầy Đấng Kiến Tạo sáng tạo hoạt động, chúng cũng diễn đạt các định luật mà người tìm đạo bây giờ có thể bắt đầu hoạt động theo đó.

4. TÍNH CHẤT TRONG THẾ GIỚI SẮC TƯỢNG

Bây giờ chúng ta xét đến định nghĩa của từ “tính chất” (“quality”), nó tiêu biểu cho trạng thái cung 2. Trạng thái thứ hai này là cung có tính quyết định, hay là trạng thái biểu lộ thứ hai của thiên tính. Đó là trạng thái Christ hay trạng thái Vishnu; đó là trạng thái hữu cảm thức về Thượng Đế (deity) trong hình tượng. Tôi cũng đã nói rằng chúng ta muốn xem xét biểu hiện của nó trong thế giới hiện tượng, nghĩa là, thế giới sắc tướng bên ngoài và các hình tượng hữu hình.

Tính chất, vốn xuất hiện qua tiến trình biểu lộ, và ở dưới xung lực của Sự Sống thiêng liêng, là bác ái, nó hoạt động qua trung gian của Định Luật Hút, với mục đích tạo ra một sự tổng hợp cuối cùng trong tâm thức. Chúng ta đừng quên rằng mục tiêu của diễn trình tiến hóa hiện tại của chúng ta là khai mở sự hiểu biết hữu thức. Toàn bộ diễn trình được hướng đến sự tuyệt đích đó.

Xét cho cùng, tính chất không nhiều hơn mà cũng không ít hơn bản chất của sự hiểu biết đó, và là sự đáp ứng về mặt tính chất đối với sự tiếp xúc có tri giác. Qua bộ máy tiếp xúc khai mở từ từ (chính nó là kết quả của tính chất linh hoạt, quyết định sự sống của các tế bào đơn vị, vốn tạo nên hình hài), phạm vi tiếp xúc mở rộng vô hạn, và sự đáp ứng của thực thể sống với sự tiếp xúc trở nên sinh động hơn, hiểu biết hơn trong khả năng của nó, và được bao hàm tổng hợp hơn. Sự đáp ứng này phát triển theo hai hướng:

[194] 1. Nó dẫn đến một sự hiểu biết về bộ máy đáp ứng, và đến việc sử dụng khôn ngoan cơ cấu tiếp xúc.

2. Nó cũng dẫn đến một sự hiểu biết về sự đáp ứng của tâm thức cá nhân đối với tâm thức được tiếp xúc. Điều này được mang lại qua trung gian của bộ máy đáp ứng. Bộ máy đáp ứng khác này có thể hoặc là phát triển nhiều hoặc phát triển ít hơn so với bộ máy thực hiện sự tiếp xúc.

Chính sự tương tác này giữa các tâm thức đang dùng các bộ máy tiếp xúc mới đem lại một sự hiểu biết về tính chất. Sự tương tác này đem lại một sự hiểu biết về hoạt động nằm dưới hình tướng và thúc đẩy nó. Khoa học công truyền giúp cho trạng thái hoạt động của các hình hài cõi hiện tượng được hiểu rõ và được nghiên cứu, và tất cả các hình thức của nhiều trường phái tư tưởng con người đều có cùng mục tiêu, nhờ các tìm tòi của chúng mở rộng phạm vi hiểu biết của con người. Đồng thời, chúng làm tăng năng lực của chúng ta để nắm bắt hoạt động mạnh mẽ của mỗi hình hài trong mỗi giới của thiên nhiên, và của mỗi nguyên tử và tế bào bên trong các hình hài này. Khoa học đã tiếp tục dẫn chúng ta từ đỉnh cao này đến đỉnh cao khác của sự thành đạt, cho đến ngày nay, chúng ta bị lạc trong một thế giới các năng lượng. Chúng ta đã được dạy để hình dung cho chính chúng ta một thế giới gồm các điểm lực rung động, vốn hình thành trong tập hợp mọi hình thức của sự sống, và nó đưa ra cho các trí tuệ kinh ngạc và hoang mang của chúng ta một sự sống hành tinh vốn là toàn bộ của mọi hình hài đã biết. Mỗi hình hài là vũ trụ trong chính nó, và mọi hình hài đều sống động, đang rung động với hoạt động thiêng liêng. Chúng ta dùng từ “năng lượng” để diễn tả hoạt động này, và cho đến nay chúng ta không thể vượt qua điều đó. Năng lượng là sự sống, và năng lượng cũng là sự chết. Sự hoạt động sẽ được cảm nhận và

được biết đến trong thế giới hữu cơ và trong thế giới vô cơ, – một loạt rộng lớn gồm các sự sống nguyên tử được dựng lên thành hết cấu trúc này đến cấu trúc khác, và được tìm thấy trong sự chuyển động không ngừng. Một loạt rộng lớn các cấu trúc sống, được dựng lên [195] thành các hình hài còn lớn hơn và bao quát hơn nữa, một lần nữa, tất cả đều được tìm thấy cũng ở trong sự chuyển động không ngừng. Đến lượt chúng, các cấu trúc lớn hơn này được nhận thấy là các sinh vật đầy sinh động, và như thế khai mở trước cái nhìn có ý thức của con người là không có gì trừ sự sống và hoạt động, không có gì trừ chuyển động và năng lượng, và luôn luôn là một sự cố kết, một mục tiêu được an bài, một sự tổng hợp ngày càng tăng, một Thiên Cơ, và một *Thiên Ý (Will)*. Khoa học xác định điều này, vì kiến thức khoa học là dấu hiệu của sự đáp ứng của con người, qua bộ máy đáp ứng tập thể của nhân loại nói chung, đối với cơ chế hiểu biết về Sự Sống vĩ đại mà trong đó chúng ta sống, hoạt động và hiện hữu, tức Hành Tinh Thượng Đế của Địa Cầu chúng ta.

Các khoa học huyền bí đưa chúng ta vào bên trong hình hài hoặc các hình hài, và cho phép chúng ta xâm nhập vào khía cạnh tính chất. Các đạo sinh nên thận trọng ghi nhớ rằng, huyền linh học có thể là việc nghiên cứu về các lực, và rằng các nhà huyền học hoạt động trong các thế giới của lực, nhưng các thế giới này cũng là các thế giới của tính chất và của các năng lượng hạn định, vốn đang tìm cách biểu lộ qua thế giới sắc tướng. Khi họ đạt được điều này, họ sẽ thống trị hoạt động của các đơn vị hình tướng đang tạo ra thế giới hiện tượng. Có các năng lượng đang nằm sau các hiện tượng được tạo ra bởi hoạt động của các cấu trúc nguyên tử; các cấu trúc này thì tiềm tàng, vô hình, và thường không được cảm thấy, chúng vốn thuộc bên trong (subjective). Các khoa học huyền

bí có một mục tiêu trước mắt, và đó là tạo ra việc xuất lộ từ từ của các năng lượng này, sao cho nhà huyền học khéo léo sau rốt có thể hoạt động trong một thế giới lực kếp nhưng hợp nhất, và là ý chí sáng tạo vốn dẫn dắt, phối hợp và vận dụng thế giới sắc tướng và lĩnh vực tính chất. Hai loại năng lượng sáng tạo linh hoạt này phải được kiểm soát bằng khía cạnh Ý Chí hay Sự Sống sáng tạo để cho chúng hoạt động như một.

Do đó người tìm đạo được dạy hãy quay về nội tâm; hãy nghiên cứu các động cơ; hãy tìm hiểu các tính chất vốn đang tìm [196] cách biểu lộ trong thế giới bên ngoài qua trung gian của bộ máy bên ngoài của y. Khi y học cách làm điều này, bản chất của thế giới bên ngoài đó của các bộ máy biến đổi, và y ngày càng trở nên ý thức các tính chất đang đấu tranh cho sự biểu lộ đằng sau các hình tướng bên ngoài. Như vậy phạm vi của các tiếp xúc hữu thức của y mở rộng, và y chuyển (nhờ sự nghiên cứu khoa học) từ một sự hiểu biết bên ngoài về thế giới của các sắc tướng cõi hiện tượng đến một sự hiểu biết bên trong về thế giới của các tính chất. Do đó, đừng bao giờ quên rằng sự hiểu biết kếp này phải được nhấn mạnh, và rằng khi con người học cách “tự biết mình”, y tự động học để biết tính chất nằm bên dưới mọi sắc tướng. Do đó hãy tìm kiếm tính chất ở mọi nơi. Đây là những gì mà chúng ta muốn nói đến khi chúng ta nói về việc thấy thiên tính ở mọi phía, về việc nhận biết âm điệu (note) được phát ra từ mọi chúng sinh, và về việc ghi nhận tư tưởng chủ đạo ẩn giấu của mọi cái đang xuất hiện. Người nam hay nữ chưa thức tỉnh thấy được hình hài, ghi nhận các hình thức hoạt động của nó, và “xét đoán bằng các sắc tướng”. Người tìm đạo đang thức tỉnh bắt đầu cảm nhận được một số vẻ đẹp còn ẩn giấu sau mọi hình tướng; vị đệ tử đã thức tỉnh đặt tiêu điểm chú ý của y vào thế giới của các tính chất đang xuất

hiện, và trở nên dần ý thức về màu sắc, về các lĩnh vực mới mẻ của âm thanh, về một bộ máy đáp ứng mới đang phát triển bên trong vốn đang bắt đầu cho phép y tiếp xúc với thế giới vô hình, không có hình tướng, và không được tiết lộ. Y trở nên ý thức về những xung lực chủ quan đang chi phối tính chất của sự sống, đang chậm chạp và từ từ tiết lộ chính chúng.

Chính cái đẹp bên trong không được tiết lộ ra này đang nằm đằng sau việc các giáo hội đề ra sự nhấn mạnh về việc vun bồi các đức hạnh, và các nhà huyền học đặt ra việc dùng một tư tưởng hạt giống trong lúc tham thiền. Các tư tưởng hạt giống và các đức hạnh này phục vụ cho một mục tiêu quan trọng và có tính xây dựng. Chân lý hiển nhiên của Thánh Kinh cho rằng “khi một người suy tưởng trong tâm của y thế nào, thì y thế ấy”, được dựa trên cùng một [197] nhận thức cơ bản, và sự phân biệt giữa con người tâm linh với con người có mục đích thế tục và vật chất cốt ở sự kiện là một người đang cố gắng làm việc với khía cạnh tính chất của sự sống, còn người kia thì đang tập trung sự chú ý của mình vào khía cạnh sắc tướng. Y có thể và thế nào cũng dùng một số tính chất khi y làm như thế, nhưng chúng là các tính chất vốn đã phát triển trong diễn trình tiến hóa của Sự Sống thiêng liêng, khi Sự Sống đó đã đi theo chu kỳ qua khắp các giới dưới nhân loại và nhân loại.

Mỗi giới trong thiên nhiên đã phát triển, hoặc đang phát triển, một tính chất nổi bật, với các thuộc tính thiêng liêng khác dưới hình thức phụ thuộc.

Giới khoáng vật có tính chất hoạt động chủ yếu được nhấn mạnh, và hai thái cực của nó là tính chất tĩnh tại (tamasic) hay bản chất tĩnh tại trì trệ của thế giới khoáng vật, và tính chất hoạt động phóng xạ, tính bức xạ vốn là sự biểu lộ

đẹp đẽ và được hoàn thiện một cách thiêng liêng của nó. Mục tiêu đối với mọi hình thức nguyên tử khoáng chất là tình trạng phóng xạ này, là năng lực đi xuyên qua mọi chất giới hạn và bao quanh. Đây là sự khai mở hoặc việc tiến nhập vào một trạng thái giải thoát, vì mọi biểu hiện bên ngoài của khoáng vật và cách cấu tạo của mọi hình thức trong giới này đều ở dưới ảnh hưởng của cung thứ bảy.

Giới thực vật có tính chất thu hút, được thể hiện trong màu sắc và sự tự do của nó, hay hình thức hoạt động cao nhất của nó, được thể hiện bằng mùi hương của các hình thức sự sống cao nhất của nó. Mùi hương này được liên kết với đời sống tình dục của nó, mùi hương đó có mục đích tập thể và kêu gọi các con gió mở đầu và thế giới côn trùng đến giúp đỡ nó. Đây không chỉ là một cách dùng hình ảnh để mô tả chân lý. Chính bản chất của mùi hương, tức mục tiêu và ý định của nó, là ảnh hưởng tới những trung gian vốn sẽ tạo ra việc lan rộng và tính liên tục của sự sống của giới thực vật. “Những kẻ chí nguyện” (“aspirants”) trong giới thực vật, và các hình thức tiến hóa nhất của giới thực vật, đều có vẻ đẹp và mùi hương, và nhạy cảm [198] với các ảnh hưởng ẩn giấu của các Đấng mà việc khai mở các hình thức sự sống và việc mang tới một sự hoàn thiện mong muốn của chúng được phó thác cho các Ngài. Đó là ảnh hưởng của Cung 6, Cung Sùng Tín trên giới thực vật, và việc ứng dụng Cung Sùng Tín (được diễn tả tượng trưng) vốn “nhìn chăm chăm vào mặt trời; luôn quay đời sống vào các tia sáng ấm áp, và tạo nên sự phối hợp các màu sắc và sự huy hoàng của vẻ rực rỡ thom tho”.

Giới động vật có tính chất của mục tiêu bản năng ngày càng tăng trưởng – trong hình thức cao nhất của nó – đang thể hiện dưới hình thức sự thuần hóa các động vật tiến hóa hơn, và sự tận tụy của chúng đối với con người. Đàng sau cái

bề ngoài của các động vật, người ta sẽ thấy một sự định hướng đều đặn tới sự hiểu biết, và một sự thu hút tất nhiên hướng tới các hình thức sự sống vốn thể hiện những gì mà chúng ưa thích. Đó là ảnh hưởng của Cung 5, Cung Kiến Thức Cụ Thể, đang tuôn đổ qua gia đình nhân loại lên trên giới thứ ba trong thiên nhiên. Con người là yếu tố khai mở ở đây, và con người được giao phó nhiệm vụ dẫn dắt giới động vật hướng tới sự giải thoát – một sự giải thoát vào giới thứ tư, vì đó là lĩnh vực hoạt động sắp tới của nó. Giới thực vật được giải thoát vào một diễn trình tiến hóa hoàn toàn khác, và các sinh linh của nó chuyển vào cái được gọi là sự tiến hóa thiên thần. Vì thế, gió và thể giới côn trùng là các tác nhân của nó, giống như con người và tác dụng của nước là những tác nhân khởi xướng (initiators) của thể giới động vật. Bí mật của việc giải thoát đối với bản chất động vật được ẩn tàng trong “bản chất sũng nước” (“watery nature”); đây là khía cạnh của sự tàn sát, và trong việc đổ máu, được hiểu về mặt huyền bí, có ẩn manh mối cho việc giải thoát giới động vật. Vì vậy một số các diễn trình khai mở đang thể hiện, trên một qui mô lớn, trong việc đổ máu qua việc tàn sát hình hài động vật của con người trong trận Đại Chiến, chẳng hạn. Trong chiến tranh, máu của hàng ngàn người bị đổ ra trên đất, và theo quan điểm của [199] mục đích sống, một số kết quả huyền bí đã đạt được. Sự kiện này là một điều khó hiểu đối với con người, vì sự hiểu biết của con người cho đến nay chủ yếu là hiểu biết về hình thức (form) chứ không phải về tính chất của sự sống. Thật khó cho con người hiểu được mục đích thiêng liêng đang thể hiện đằng sau các điều ác của việc tàn sát động vật và việc đổ máu qua các thời kỳ, tiền nhân loại và nhân loại. Nhưng qua việc “tuôn đổ ra của loại nước vốn có màu đỏ” đưa đến kết quả là một sự giải thoát vốn sẽ khai mở sự sống

của giới đó vào các trạng thái tâm thức và nhận thức mới. Toàn bộ vấn đề về sự tàn sát, dù cho trong giới động vật hoặc trong giới nhân loại, đã bắt nguồn trong các biến cố vốn đã xảy ra trong “cuộc chiến trên trời” nguyên thủy, khi Michael và các thiên thần của ngài bị ném xuống và hệ hành tinh chúng ta ra đời. Cho đến khi tâm thức của con người phát triển đến mức độ y có thể, qua một bộ máy bên trong cho đến nay chưa được phát triển trong hầu hết con người, đáp ứng được với tâm thức hành tinh và “nhập vào các bí mật của Đấng Thái Cổ”, nếu không thì vấn đề đau đớn, đổ máu, chiến tranh và đau khổ chắc chắn vẫn là một bí ẩn khó hiểu. Nó phải được giải quyết – và đây là chủ âm quan trọng nhất – chỉ khi nào chính con người thay đổi tiến trình khai mở cho các con vật, từ tiến trình đổ máu đến tiến trình thuần hóa và thương yêu lẫn nhau. Khi trí năng của nhân loại được phát triển hơn, lúc bấy giờ con người có thể, bằng sự phân xử và dùng lời lẽ một cách chân chính, giải quyết mọi dị biệt, và như vậy thay đổi cách khai mở cho con vật, cho dù điều này có liên quan đến giới động vật hay đến thể xác động vật của chính y.

Trong *giới thú tu*, tính chất đang xuất hiện là trạng thái bác ái hoặc sự hiểu biết tổng hợp, vốn là trực giác. Trực giác này là một tính chất của chất thượng trí, và của “chitta” hay chất hạ trí (mind stuff). Con người cũng được dự định trở nên phát xạ (radio-active); hương trầm hoặc hương thơm của đời sống của y phải thăng lên, và nhờ thế thu hút sự chú ý của các yếu tố khai mở đang chờ dẫn y đến [200] sự giải thoát. Các yếu tố này là lửa và các thành viên của giới thú nằm trong thiên nhiên. Mục tiêu phát triển của hình hài động vật của y phải nhường chỗ cho ý chí mạnh mẽ của thực thể tâm linh, được giải thoát khỏi các giới hạn hình hài bằng lửa

của sự sống và của điểm đạo. Như thế y hòa hợp trong chính y mọi cách tiếp cận và giải thoát, và mọi sự thành đạt, đồng thời tổng hợp trong cuộc đời của y các hoài bão của ba giới kia.

Tính bức xạ, hương thơm của người tìm đạo, sự tận tụy đối với những người khác (sự thăng hoa của đời sống gia đình), và sự “đổ máu” hay sự hy sinh đời sống, sự biểu lộ trên cõi trần (giới khoáng vật) của lòng trung thành, và sự sống tính dục của giới thực vật, cộng với sự hy sinh qua máu của giới động vật, mang con người đến cổng điểm đạo. Nơi đó ngọn lửa đang chờ y với các công dụng thanh luyện của nó, và thế là đất, gió, lửa và nước (bốn nguyên tố, tứ đại) chuẩn bị y cho sự giải thoát vĩ đại, và cho việc giải phóng tính chất hiểu biết tổng hợp của chân lý nền tảng mà chúng ta gọi là trực giác. Điều này ở sau mọi đáp ứng của bộ máy đối với sự kêu gọi tượng trưng của tính chất thiêng liêng, được thể hiện trong tổng thể và được thấy như là sự giác ngộ. Như vậy các tính chất nổi lên và xuất hiện trong sự vinh quang hoàn mãn của chúng khi con người phát triển chính mình và khai mở trong chính y bộ máy đáp ứng cần có, luyện cho chính mình nhận biết được các thực tại chủ quan hay các tính chất thiêng liêng khi chúng tìm cách biểu lộ. Các tiến trình biểu lộ tạo ra các kết quả trên và trong tâm thức đang thức tỉnh từ từ của con người.

5. Phân Tích các Cung và Sự Biểu Lộ của Chúng, từ một Thủ Bản Ban Đầu

Có một kho kiến thức lý thú rộng lớn về hành động và các kết quả của hoạt động cung trong các giới thấp của thiên nhiên, nhưng về điểm này, không một chi tiết nào có thể

được đưa ra; còn [201] tóm lược sau đây về những gì mà chúng ta được cho biết thì tất nhiên không hoàn hảo và nhường chỗ cho sự thổi phồng vô tận.

CUNG THỨ NHẤT, Ý CHÍ HAY QUYỀN NĂNG

Các đức tính đặc biệt:

Sức mạnh, can đảm, kiên định, chân thật, phát sinh từ tính vô úy (fearlessness) tuyệt đối, năng lực chỉ huy, khả năng thấu triệt các vấn đề lớn theo cách có khuynh hướng rộng mở, và năng lực giải quyết con người và các biện pháp.

Các tật xấu của cung.

Kiêu hãnh, tham vọng, bướng bỉnh, cứng rắn, kiêu căng, ham muốn kiểm chế người khác, ngoan cố, tức giận.

Các đức tính cần đạt được.

Địu dàng, khiêm tốn, cảm thông, khoan dung, nhẫn nại.

Cung này đã được nói đến như là cung quyền lực, và được gọi thế một cách chính xác, nhưng nếu đó chỉ là quyền lực mà không có minh triết và bác ái, thì kết quả sẽ là một mãnh lực hủy diệt và làm tan rã. Tuy nhiên, khi ba tính chất này được hợp nhất, nó trở thành một cung sáng tạo và chỉ huy. Những người ở trên cung này có năng lực ý chí mạnh mẽ, với mục đích hoặc tốt hoặc xấu, với mục đích tốt khi ý chí được điều khiển bởi minh triết và được lòng bác ái làm cho vị tha. Người cung 1 sẽ luôn luôn “đi tới trước” (“come to the front”) theo đường lối riêng của y. Y có thể là kẻ trộm hoặc vị thẩm phán kết án y, nhưng trong cả hai trường hợp, y sẽ ở vị trí đứng đầu của ngành nghề mình. Y là nhà lãnh đạo bẩm sinh trong bất cứ và mọi nghề nghiệp công khai, người để tin cậy và dựa vào, người để bảo vệ kẻ yếu và dập tắt sự áp bức, không sợ các hậu quả và hoàn toàn lãnh đạm với lời phê

bình. Mặt khác, một cung thứ nhất chưa biến đổi có thể tạo ra một con người độc ác tàn nhẫn, và có bản chất cứng rắn.

Người cung một thường có xúc cảm và sự yêu thích mạnh mẽ, nhưng [202] y không sẵn sàng biểu lộ điều đó; y sẽ ưa thích các sự tương phản mạnh mẽ và đa số các màu sắc, nhưng sẽ ít khi trở thành một nghệ sĩ; y sẽ thích thú trong các hiệu ứng của dàn nhạc lớn và các dàn hợp xướng sôi động ồn ào, và nếu được biến đổi bằng các cung 4, 6 và 7, y có thể trở thành nhà soạn nhạc vĩ đại, nhưng nếu khác đi thì không; còn có một hạng người thuộc cung này vốn có “tai trâu” (tone-deaf, không có khả năng phân biệt chính xác các giọng, các nốt nhạc khác nhau), và một hạng khác thì mù màu đối với các màu tinh tế hơn. Người như thế sẽ phân biệt được đỏ và vàng, nhưng sẽ một cách vô vọng nhầm lẫn màu xanh lơ, lục và tím.

Tác phẩm văn chương của một người cung 1 sẽ mạnh mẽ và đanh thép, nhưng y sẽ ít để ý đến văn phong (style) hoặc sự hoàn thiện (finish) trong các tác phẩm của mình. Có lẽ các thí dụ thuộc loại này sẽ là Luther, Carlyle và Walt Whitman. Được biết rằng trong nỗ lực chữa bệnh, phương pháp hữu hiệu nhất dành cho người cung 1 sẽ là thu hút sức khỏe và sức mạnh từ cái nguồn vĩ đại của sự sống vũ trụ bằng sức mạnh ý chí của y, và sau đó tuôn đổ nó lên khắp bệnh nhân. Dĩ nhiên việc này bao hàm sự hiểu biết về phần y đối với các phương pháp huyền học.

Phương pháp đặc trưng để tiếp cận Sự Tìm Kiếm (Quest) lớn trên cung này sẽ là bằng sức mạnh tuyệt đối của ý chí. Một người như thế dường như sẽ chiếm cõi trời “bằng vũ lực”. Chúng ta đã thấy rằng nhà lãnh đạo bẩm sinh thuộc về cung này, toàn bộ hoặc một phần. Nó tạo ra vị tổng-tư-lệnh có tài, như là Napoleon hay Kitchener. Napoleon thuộc về

cung 1 và cung 4, còn Kitchener thuộc cung 1 và cung 7, cung 7 mang lại cho ông năng lực tổ chức đáng kể.

CUNG THỨ HAI, BÁC ÁI-MINH TRIẾT

Đức tính đặc biệt.

Điềm tĩnh, can trường, nhẫn nại và chịu đựng, yêu chân lý, trung thành, trực cảm (intuition), trí tuệ (clear intelligence), tính khí bình thản (serene temper).

Tật xấu của cung

Quá miệt mài nghiên cứu, lạnh lùng, thờ ơ với người khác, khinh rẻ các hạn chế trí tuệ ở những người khác.

[203] *Các đức hạnh cần đạt được.*

Bác ái, từ bi (thương xót), vị tha, nghị lực (energy).

Cung này được gọi là cung minh triết do sự mong muốn đặc trưng của nó đối với tri thức thuần túy và đối với chân lý tuyệt đối – lạnh lùng và ích kỷ, nếu không có lòng bác ái, và thụ động nếu không có quyền hành. Khi cả quyền lực và bác ái đều hiện hữu, bấy giờ bạn có Cung của Các Phật và của mọi huấn sư vĩ đại của nhân loại, – các Đấng đã đạt được minh triết vì những kẻ khác, dành thời gian của các Ngài trong việc truyền đạt minh triết. Đạo sinh trên cung này luôn luôn không hài lòng với các thành tựu cao nhất của mình; dù cho hiểu biết của y có cao đến đâu, trí của y vẫn chăm chăm vào cái chưa biết, cái xa hơn, và vào những đỉnh cao cho đến nay chưa ai leo lên.

Người cung 2 sẽ có tài ứng biến và thấy xa; y sẽ làm một vị đại sứ xuất sắc, và là một huấn sư thượng hạng hay hiệu trưởng một trường đại học; với cương vị người phụ trách công việc, y sẽ có trí tuệ chắc chắn và minh triết khi bàn bạc các vấn đề đến với y, và y sẽ có khả năng khắc ghi những

quan điểm trung thực của các sự việc lên những người khác, và làm cho họ nhìn thấy các sự việc như y đã thấy. Y sẽ thành một doanh nhân giỏi, nếu được sửa đổi bởi các cung 4, 5 và 7. Người lính trên cung này sẽ lên kế hoạch một cách khôn ngoan và tiên đoán các điều có thể xảy ra; y sẽ có một trực giác về tiến trình hay nhất cần theo đuổi, và y sẽ không bao giờ dẫn dắt người của mình vào nguy hiểm do sự hấp tấp. Y có thể thiếu sự nhanh nhẹn trong hành động và năng lực. Người nghệ sĩ trên cung này sẽ luôn luôn tìm cách giảng dạy qua nghệ thuật của mình, và các tranh ảnh của y sẽ có một ý nghĩa. Tác phẩm văn học của y sẽ luôn có tính giáo dục.

Phương pháp chữa trị, đối với người cung 2, sẽ là nghiên cứu cẩn thận tính khí của bệnh nhân cũng như hoàn toàn thông thạo với bản chất của bệnh, để dùng sức mạnh ý chí của y vào trường hợp có lợi nhất.

Phương pháp đặc trưng của việc tiếp cận Thánh Đạo sẽ là bằng cách nghiên cứu chặt chẽ và nghiêm chỉnh các giáo huấn cho đến khi chúng trở thành [204] một phần tâm thức người đó, đến nỗi không còn chỉ là tri thức trí tuệ, mà còn là một quy tắc sống mang tính tâm linh, nhờ thế mang lại trực giác và minh triết thực sự.

Một loại người xấu của cung 2 sẽ là quyết tâm có được tri thức cho chỉ một mình y, hoàn toàn thờ ơ với các nhu cầu thuộc về con người của những người khác. Tâm nhìn xa của một người như thế sẽ biến thành sự nghi ngờ, sự đằm tĩnh của y trở thành bản chất lạnh lùng và khắc nghiệt.

CUNG THỨ BA CỦA THƯỢNG TRÍ

Các Đức Tính đặc biệt:

Các quan điểm rộng lớn về mọi vấn đề trừu tượng, thành thật về mục đích, trí năng sáng suốt, khả năng tập trung vào các nghiên cứu triết học, kiên nhẫn, thận trọng, không có khuynh hướng để lo cho chính mình hoặc những người khác về những chuyện lặt vặt.

Các Tật Xấu Của Cung:

Kiêu căng về trí tuệ, lạnh lùng, cô lập, thiếu chính xác trong các chi tiết, lơ đãng, búong bình, ích kỷ, tính quá chỉ trích những người khác.

Các Đức Tính cần có:

Cảm thông, khoan dung, tận tâm, chính xác, nghị lực, lương tri.

Đây là cung của tư tưởng gia trừu tượng, của triết gia và nhà siêu hình học, của người yêu thích toán học cao cấp nhưng, trừ phi y được sửa đổi bởi một cung thực tế nào đó, nếu không thì y có thể gặp rắc rối để giữ các giải trình của y một cách chính xác. Khả năng tưởng tượng của y sẽ được phát triển cao, nghĩa là y có thể, bằng năng lực tưởng tượng của mình, hiểu được tinh hoa của một chân lý; chủ nghĩa lý tưởng của y thường sẽ rất mạnh; y là một người mơ mộng và một nhà lý luận, và từ quan điểm rộng rãi và sự cẩn thận của y, y thấy mọi khía cạnh [205] của một vấn đề rõ ràng như nhau. Đôi khi điều này làm tê liệt hoạt động của y. Y sẽ làm một nhà kinh doanh giỏi; là một người lính, y sẽ vạch ra tỉ mỉ một vấn đề về chiến thuật tại bàn viết của mình, nhưng ít khi y giỏi giang ở chiến trường. Là một nghệ sĩ, kỹ thuật của y lại không điều luyện, nhưng các đối tượng của y sẽ đầy suy tư và lý thú. Y sẽ ưa thích âm nhạc, nhưng trừ phi bị ảnh hưởng bởi cung 4, nếu không y sẽ không tạo ra nó. Trong mọi lĩnh vực hoạt động, y có đầy đủ các ý tưởng, nhưng lại quá thiếu thực tế để thực hiện chúng.

Một loại người cung này thì khác thường đến mức ăn mặc luộm thuộm, cấu thả, không đúng giờ, lười nhác, và không để ý các bề ngoài. Nếu được ảnh hưởng của cung 5 như là cung phụ, thì tính cách này hoàn toàn thay đổi. Cung 3 và Cung 5 làm ra nhà sử học hoàn toàn thẳng băng, người này hiểu rõ chủ đề của mình một cách rộng rãi và thăm tra mọi chi tiết với sự chính xác đầy nhẩn nại. Ngoài ra, cung 3 và cung 5 cùng nhau làm ra nhà toán học thực sự vĩ đại, người này bay vút vào những chiều cao của tư tưởng và tính toán trừu tượng, đồng thời người này cũng đưa các thành quả của mình xuống đến việc sử dụng khoa học thực tiễn. Văn phong của người cung 3 cũng thường mơ hồ và phức tạp, nhưng nếu bị ảnh hưởng của cung 1, 4, 5 hoặc 7 thì điều này được thay đổi, và dưới ảnh hưởng của cung 5, y sẽ là một bậc thầy về viết lách.

Việc chữa trị bệnh bởi người cung 3 sẽ là bằng cách dùng thảo dược hoặc khoáng dược theo cùng một cung như bệnh nhân mà y muốn chữa trị.

Phương pháp tiếp cận Sự Tìm Kiếm (Quest) vĩ đại, đối với loại người Cung này, là bằng cách suy tư sâu xa theo các đường lối triết học hoặc siêu hình học cho đến khi y được dẫn đến việc nhận thức về Những Điều Chưa Biết vĩ đại, và về tầm quan trọng tối cao của việc bước lên Thánh Đạo vốn dẫn đến đó.

CUNG THỨ TƯ, CUNG HÀI HÒA QUA XUNG KHẮC

Các Đức Tính đặc biệt:

Tình cảm mạnh mẽ, cảm thông, can đảm về xác thân (physical courage), rộng lượng, tận tụy, linh lợi về trí tuệ và nhận thức.

[206] *Các Tật Xấu của cung.*

Trụ vào bản ngã, lo âu, thiếu chính xác, thiếu dũng khí đạo đức, các đam mê mạnh mẽ, lười biếng, hay phung phí.

Các đức hạnh cần phải có:

Thanh thân, tin tưởng, tự chủ, trong sạch, vị tha, chính xác, quân bình trí tuệ và đạo đức.

Cung này được gọi là “cung đấu tranh” vì ở trên cung này, các tính chất rajas (hoạt động) và tamas (trì trệ) tương đương về tỷ lệ một cách kỳ lạ, đến nỗi bản chất của người cung 4 bị giằng xé do sự chiến đấu của chúng, và khi được vừa ý, kết quả được nói đến như là “Sự Giáng Sinh của Horus”, của Christ, được sinh ra từ các cơn đau dữ dội của sự đau đớn và thống khổ triền miên.

Tamas đem lại việc ưa thích dễ dàng và niềm vui, nó căm ghét việc gây ra đau khổ, chung quy là tính sợ sự chống đối, lười nhác, chần chừ, thích để cho mọi việc y như cũ, để nghỉ ngơi, và để không lo nghĩ về ngày mai. Rajas thì nóng nảy, thiếu kiên nhẫn, luôn thôi thúc hoạt động. Các mảnh lực trái ngược này trong bản chất làm cho cuộc sống đầy xung đột liên tục, và sự bất ổn cho người cung 4; việc cọ xát và kinh nghiệm thu lượm được nhờ đó có thể tạo ra sự tiến hóa rất nhanh, nhưng người này có thể dễ trở thành một người vừa lười vừa vô trách nhiệm, cũng như một vị anh hùng.

Đó là cung của nhà lãnh đạo kỵ binh sôi nổi, coi thường các rủi ro đối với chính mình hoặc những người theo mình. Đó là cung của người sẽ dẫn đến một hy vọng hão huyền, vì trong những lúc bị kích động, người cung 4 hoàn toàn bị chi phối bởi rajas; là cung của nhà đầu cơ và con bạc thiếu dẫn đo suy tính, đầy nhiệt huyết và các dự định, dễ dàng bị áp đảo bởi buồn phiền hoặc thất bại, nhưng có thể phục hồi nhanh chóng từ mọi vận rủi và các bất hạnh.

Vượt trội hơn cả, đó là cung của màu sắc, của tầng lớp nghệ sĩ mà màu sắc luôn luôn được xem trọng với họ, dù cho bản vẽ của họ thường có khuyết điểm. (Watts thuộc cung thứ tư và cung thứ hai). Người thuộc cung thứ tư [207] luôn luôn yêu màu sắc, và thường thường có thể tạo ra màu sắc. Nếu không được huấn luyện như một nghệ sĩ, ý thức màu sắc chắc chắn phải xuất hiện theo những cách khác, trong sự lựa chọn y phục hoặc trang trí.

Trong âm nhạc, các sáng tác thuộc cung thứ tư luôn luôn đầy giai điệu, và người thuộc cung 4 ưa thích sự hài hòa (tune). Là một văn sĩ hoặc thi sĩ, tác phẩm của người này sẽ thường nổi bật và chứa đầy bức tranh bằng lời nhiều hình ảnh, nhưng không chính xác, đầy các cường điệu, và thường bi quan. Nói chung thì y sẽ đối thoại lưu loát và có ý thức hài hước, nhưng y thay đổi giữa các cuộc đàm thoại thông minh với những sự im lặng buồn bã, tùy theo tâm trạng của y. Y là một người thú vị và cũng khó sống cùng.

Trong việc chữa trị, phương pháp tốt nhất đối với cung 4 là xoa bóp và từ tính, được dùng với sự hiểu biết.

Phương pháp tiếp cận Thánh Đạo sẽ là sự tự chủ, nhờ đó lấy được sự thăng bằng giữa các lực có bản chất xung khắc. Cách thấp kém và rất nguy hiểm là bằng Hatha Yoga.

CUNG THỨ NĂM, CUNG CỦA HẠ TRÍ

Đức tính đặc biệt:

Các phát biểu vô cùng chính xác, công bằng (không nhân từ), kiên nhẫn, lương tri, chính trực, độc lập, trí năng sắc bén.

Các tính xấu của cung:

Chỉ trích gay gắt, hẹp hòi, ngạo mạn, tính không khoan dung, thiếu sự cảm thông và tôn kính, thành kiến.

Các đức hạnh cần hoạch đắc

Tôn kính, tận tâm, thông cảm, bác ái, tâm hồn rộng mở.

Đây là cung khoa học và nghiên cứu. Người trên cung này sẽ có trí tuệ sắc sảo, độ chính xác cao trong từng chi tiết, và [208] sẽ thực hiện các nỗ lực không mệt mỏi để theo dõi sự kiện nhỏ nhất đến tận cội nguồn của nó, và để xác minh mọi lý thuyết. Y thường sẽ vô cùng trung thực, đầy giải thích sáng suốt về các sự việc, mặc dầu đôi khi có vẻ mô phạm và buồn tẻ do sự nhấn mạnh của y vào các chi tiết tầm thường bằng lời nói không cần thiết. Y sẽ có tính ngăn nắp, đúng giờ, tháo vát, không thích nhận ân huệ hoặc sự nịnh bợ.

Đó là cung của nhà hóa học vĩ đại, thợ điện thực tiễn, kỹ sư hàng đầu, bác sĩ phẫu thuật tuyệt vời. Là một chính khách, người Cung 5 sẽ hẹp hòi trong các quan điểm mình, nhưng y sẽ là người lãnh đạo giỏi của một bộ phận kỹ thuật đặc biệt nào đó, mặc dầu là một người khó chịu khi phải làm việc dưới quyền. Là một người lính, y sẽ rất sẵn sàng chuyển sang pháo binh và kỹ thuật. Người nghệ sĩ ở trên cung này rất hiếm, trừ phi cung 4 hoặc cung 7 là cung phụ đang có ảnh hưởng; thậm chí lúc đó, sắc thái của y sẽ buồn tẻ, các công trình điêu khắc của y sẽ không có sức sống, và nét nhạc của y (nếu y sáng tác) sẽ không hay, mặc dầu về hình thức, thì chính xác về mặt kỹ thuật. Phong cách của y khi viết hoặc nói sẽ rõ ràng, nhưng nó sẽ thiếu nhiệt tình và dấu chấm, và y sẽ thường dài dòng, do y thích nói tất cả những gì có thể nói về chủ đề của y.

Trong việc chữa trị, y là nhà giải phẫu hoàn hảo và các cách chữa trị hay nhất của y sẽ là qua giải phẫu và điện.

Đối với cung 5, phương pháp tiếp cận Thánh Đạo là bằng việc nghiên cứu khoa học, được thúc đẩy đến các kết luận cuối cùng, và bằng việc chấp nhận các hàm ý đi theo các kết luận này.

CUNG THỨ SÁU, CUNG SÙNG TÍN

Các đức tính đặc biệt.

Tận tâm, chuyên tâm vào mục đích duy nhất, bác ái, dịu dàng, trực giác, trung thành, tôn kính.

Các tính xấu của cung:

Tình yêu ích kỷ và hay ghen, quá dựa vào người khác, thiên vị, [209] tự dối mình, chủ nghĩa bè phái, mê tín, thiên kiến (prejudice), kết luận quá nhanh, giận hung hăng.

Đức tính cần đạt được:

Sức mạnh, tự hiến dâng, trong sạch, chân thật, khoan dung, trầm lặng, quân bình và lương tri.

Cung này được gọi là cung sùng tín. Người thuộc cung này có đầy các bản năng và các xung lực tôn giáo, và có cảm giác cá nhân mạnh mẽ, không có vẻ trầm tĩnh. Dưới con mắt của y, mọi việc hoặc là hoàn hảo hoặc là không thể chịu được; bạn bè của y đều là thiên thần, kẻ thù của y thì rất nhiều trái ngược; trong cả hai trường hợp, quan điểm của y được tạo thành không dựa vào các giá trị bên trong của một trong hai loại, mà dựa trên cách mà những người yêu cầu y, hoặc là dựa vào sự đồng cảm hoặc thiếu đồng cảm mà họ lộ ra đối với các thần tượng ưa thích của y, mặc dầu các thần tượng này là cụ thể hoặc trừu tượng, vì y đầy sùng tín, có thể là với một nhân vật, hoặc với một nguyên nhân.

Y phải luôn có một “Thượng Đế cá nhân” (“personal God”), là một hiện thân của Thượng Đế để tôn sùng. Kiểu

mẫu hoàn hảo nhất của cung này là làm vị thánh, loại tề nhất, là người bảo thủ hoặc cuồng tín, kẻ tử đạo điển hình, hay là phán quan tòa án dị giáo điển hình. Mọi chiến tranh tôn giáo hoặc các cuộc thập tự chinh đã có nguồn gốc từ sự cuồng tín của cung 6. Người ở trên cung này thường có bản chất hòa nhã (gentle), nhưng y luôn luôn có thể bùng lên thành cơn giận dữ và cơn thịnh nộ bốc lửa. Y sẽ hy sinh tính mệnh cho các đối tượng của lòng tôn sùng của y, nhưng y sẽ không nhắc một ngón tay để giúp những người bên ngoài sự đồng cảm trước mắt của y. Là một người lính, y ghét chiến đấu, nhưng thường khi bị kích động trong cuộc chiến, y chiến đấu như một người bị ma ám. Y không bao giờ là một chính khách lớn, cũng không phải là một doanh gia giỏi, nhưng y có thể trở thành nhà thuyết giáo hay nhà hùng biện giỏi.

Người cung 6 sẽ là thi sĩ nhiều tình cảm (như Tennyson), và là văn sĩ của các sách về tôn giáo, hoặc là bằng thơ hoặc bằng văn xuôi. Y dành hết cho cái đẹp và sắc màu, và tất cả những gì đáng yêu, nhưng kỹ-năng tạo tác của y không giỏi, trừ phi ở dưới [210] ảnh hưởng của một trong các cung hầu như thuộc về nghệ thuật, là cung 4 hoặc cung 7. Nhạc của y sẽ luôn luôn thuộc về loại du dương, và y sẽ thường là nhà biên soạn văn hùng biện và thánh nhạc.

Các phương pháp chữa trị đối với cung này sẽ là bằng đức tin và cầu nguyện. Con đường tiếp cận Thánh Đạo sẽ là bằng cầu nguyện và tham thiền, nhắm vào việc hợp nhất với Thượng Đế.

CUNG THỨ BẢY, CUNG CỦA TRẬT TỰ NGHI THỨC

hay HUYỀN THUẬT

Các Đức Tính đặc biệt.

Sức mạnh, kiên trì, can đảm, lịch sự, rất chú ý đến các chi tiết, tự tin.

Các Tật Xấu của cung:

Chủ nghĩa hình thức, cố chấp, kiêu hãnh, hẹp hòi, xét đoán hơi hợt, cố chấp, quá nuông chiều.

Các đức hạnh cần đạt được:

Nhận thức về hợp nhất, tư tưởng rộng rãi (wide-mindedness), khoan dung, khiêm tốn, hòa nhã và bác ái.

Đây là cung nghi thức, cung vốn làm cho một người thích thú trong “mọi việc được làm một cách tề chỉnh và có trật tự”, đồng thời tuân theo qui tắc và tiền lệ. Đó là cung của giáo sĩ cao cấp và viên chức pháp đình, của nhà quân sự vốn là một thiên tài bẩm sinh về tổ chức, của sĩ quan quân nhu lý tưởng vốn sẽ trang bị và nuôi quân theo cách hoàn hảo nhất có được. Đó là cung của y tá hoàn hảo đối với người bệnh, cẩn thận trong chi tiết nhỏ nhất, mặc dầu đôi khi thiên quá nhiều về việc không để ý khí chất riêng của các bệnh nhân và cố dồn ép họ trong sự khắc nghiệt sắt đá của thông lệ.

Đó là cung của hình thức, của điêu khắc gia hoàn hảo, là người nhìn thấy và tạo ra cái đẹp lý tưởng, của nhà thiết kế các hình thức và các kiểu mẫu đẹp đẽ thuộc bất cứ loại nào; nhưng một người như thế sẽ không thành công [211] với cương vị một họa sĩ, trừ phi cung ảnh hưởng của y là cung 4. Sự phối hợp của cung 4 với cung 7 sẽ tạo ra hạng nghệ sĩ rất cao cấp, cả hình thức và màu sắc đều cao thẳm (*in excelsis*). Tác phẩm văn chương của người cung 7 sẽ đáng chú ý vì văn phong cực kỳ tao nhã của nó, và một nhà văn như thế sẽ suy tưởng nhiều về bút pháp hơn là về nội dung trong tác phẩm của mình, nhưng sẽ luôn luôn lưu loát cả trong cách viết lẫn cách nói. Người cung 7 sẽ thường có óc bè phái. Y sẽ thích thú với các nghi lễ và tập tục cố định, với các đám rước và các

màn trình diễn long trọng, với các cuộc duyệt binh và các tàu chiến, với các cây phá hệ, và với các quy luật về quyền ưu tiên.

Hạng người kém cõi của cung 7 là mê tín; và người đó sẽ để ý nhiều đến các điềm báo, các giấc mơ, và mọi thực hành huyền bí, và các hiện tượng đồng cốt. Hạng người ưu việt của cung 7 hoàn toàn quyết tâm làm điều phải và ăn nói ngay thẳng vào đúng lúc; do đó thành công lớn trong xã hội.

Trong việc chữa trị, người cung 7 sẽ tin cậy vào sự chính xác rất nhiều trong việc tiến hành chữa trị theo chính thống. Noi người này các thực hành yoga sẽ không có các kết quả vật chất tệ hại.

Y sẽ tiếp cận Thánh Đạo qua việc tuân thủ các quy tắc của thực hành và của nghi thức, và có thể dễ dàng gọi lên và kiểm chế các mãnh lực tinh linh.

Từ nhiều nhận xét trên, có thể suy ra rằng các đặc điểm của bất cứ cung được nêu nào, sẽ tìm thấy sự tương ứng gần hơn với một trong các cung kia hơn so với các cung còn lại. Đây là một sự thực. Cung duy nhất đứng một mình và không có liên quan chặt chẽ với bất cứ các cung khác là cung 4. Cung này mang đến thể trí vị thế độc đáo mà con số 4 chiếm trong diễn trình tiến hóa. Chúng ta có căn chủng thứ tư, dãy hành tinh thứ 4, hành tinh thứ tư trong dãy, chu kỳ khai nguyên hành tinh thứ tư (fourth planetary manvantara), v.v...

Giữa cung thứ ba và thứ năm, có một liên hệ chặt chẽ. [212] Chẳng hạn trong việc theo đuổi tri thức, việc nghiên cứu cần cù và tỉ mỉ nhất về chi tiết là con đường sẽ được noi theo, dù là trong triết học, toán học cao cấp hoặc trong việc theo đuổi khoa học thực hành.

Sự tương ứng giữa cung 2 và cung 6 đã tự thể hiện nó trong sự hiểu biết trực giác về tri thức tổng hợp, và trong mối ràng buộc chung về sự trung thực và lòng trung kiên.

Tính cách bậc thầy, sự kiên định và nhẫn nại là các tính chất tương ứng của cung 1 và cung 7.



[215]

CHƯƠNG II

CÁC CUNG VÀ CÁC GIỚI TRONG THIÊN NHIÊN

Các nhận xét dẫn nhập

1. Giới Khoáng Vật
2. Giới Thực Vật
3. Giới Động Vật

CÁC NHẬN XÉT MỞ ĐẦU

Khi bắt đầu xem xét sự liên hệ của các cung với bảy giới (kingdoms), Tôi sẽ đề cập đến bảy giới trên cung đi lên hay cung thăng thượng tiến hóa, chứ không nói đến bảy giới như chúng có thể được liệt kê trên cung giáng hạ tiến hóa hay cung đi xuống. Cuộc giáng hạ tiến hóa (theo văn liệu Minh Triết Thiên Liêng) bao gồm ba giới – mơ hồ, tương đối không có hình tướng, và không được biểu lộ – và bốn giới như khoa học hiện đại liệt kê. Chúng ta không có gì để làm với cung tiến hóa giáng hạ. Việc tìm hiểu về cung đó hầu như không thể được đối với thể trí hữu hạn của độc giả bậc trung. Mặc dù ba giới tiến hóa giáng hạ này tồn tại, và mặc dù ít điều được biết về ba giới đó ở Tây Phương đã nhận được hình thức văn viết, thì bất cứ sự hiểu biết thực sự nào về các chân lý được ngụ ý đang còn hoàn toàn thiếu sót. Điều này hoàn toàn không thể tránh khỏi. Việc hiểu biết về chúng nằm

ẩn giấu trong năng lực “phục hồi” quá khứ và thấy được quá khứ đó nói chung.

Các giới mà chúng ta sẽ xem xét liên quan với các cung có thể được kể ra theo các tên gọi sau đây:

1. Giới khoáng vật cung VII
2. Giới thực vật cung VI
3. Giới động vật cung V
4. Giới nhân loại cung IV
5. Giới Linh Hồn cung III
6. Giới các Đấng Hành Tinh..... cung II
7. Giới các Đấng Thái Dương..... cung I

[216] Các giới này có thể được xem như là các biến phân của Sự Sống Duy Nhất, theo góc độ của:

1. Sắc tướng cõi hiện tượng, sự biểu lộ ngoại cảnh, hay là sự hiển lộ của Thái Dương Thượng Đế.

2. Tâm thức hay sự nhạy cảm đối với sự biểu lộ của tính chất, qua trung gian của sắc tướng cõi hiện tượng.

Một vài trong số các cung, như có thể được mong đợi, có nhiều trách nhiệm hơn so với một số cung khác đối với việc phẩm định bất kỳ giới đặc biệt nào. Ảnh hưởng của các cung đó thì rất quan trọng trong việc xác định giới đó. Ảnh hưởng của các cung khác thì ít quan trọng, nhưng không thể thiếu. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng, trong sự tương quan chặt chẽ của các lực trong thái dương hệ chúng ta, không có lực nào trong bảy lực khả hữu lại không có ảnh hưởng. Tất cả các lực đều hoạt động, phẩm định và thúc đẩy, nhưng lực này hoặc lực khác sẽ có ảnh hưởng quan trọng nhiều hơn các lực còn lại. Bảng sau đây sẽ cung cấp tác dụng chính yếu của bảy cung, và kết quả của ảnh hưởng của chúng trên bảy giới mà chúng ta có liên quan:

Số	Giới	Cung	Biểu hiện
----	------	------	-----------

1.	Khoáng Vật	VII. Tổ Chức Nghi Lễ	Năng lực phóng xạ (Radio-Activity)
	I. Ý chí hay Quyền Lực	Kho dự trữ Thần Lực cơ bản	
2.	Thực Vật IV. Mỹ Lệ hay Hải Hòa VI. Tận tụy với lý tưởng	II. Bác Ái-Minh Triết Sự Đồng nhất về màu sắc. Khuyh hướng đi lên	Từ Lực (Magnetism)
3.	Động Vật VI. Tận tụy	III. Năng lực thích ứng Sự thuần hóa	Bản năng.
4.	Nhân Loại V. Kiến Thức Cụ thể	IV. Hải Hòa qua Xung Khắc Trí Năng	Kinh nghiệm. Phát triển.
	[217]		
5.	Chân Ngã hay Linh Hồn II. Bác Ái – Minh Triết	V. Kiến Thức Cụ Thể Trực giác	Phàm Ngã
6.	Các Đấng Hành Tinh III. Thông Tuệ Linh Hoạt	VI. Hiến Dâng cho các Ý Tưởng Công việc sáng tạo.	Thiên Cơ
7.	Các Đấng Thái Dương VII. Nghi Lễ Huyền Thuật	I. Ý Chí hay Quyền Năng Nghi Thức tổng hợp.	Thiên Trí

Bạn sẽ lưu ý một dị biệt lý thú trong bảng này, và đó là sự kiện rằng giới thực vật là biểu lộ của ba cung (II, IV, VI), trong khi các giới khác là các biểu lộ của hai cung. Qua ba

cung này, giới thực vật đã được đưa đến tình trạng hiện tại của nó về vẻ đẹp tuyệt diệu và tính biểu tượng về màu sắc của nó được phát triển. Giới thực vật là sự đóng góp nổi bật của Địa Cầu chúng ta cho kế hoạch thái dương chung. Mỗi một trong các hành tinh đều đóng góp một chỉ tiêu độc đáo và chuyên biệt cho toàn bộ các sản phẩm tiến hóa, và tác phẩm độc đáo của hệ thống hành tinh đặc biệt của chúng ta là giới thực vật. Các hành tinh khác đóng góp các hình thức (forms) và các vẻ ngoài (appearances) vốn là tặng phẩm (offering) riêng biệt của chúng. Tôi không cần liệt kê các món đồ ở đây, vì ngôn ngữ chúng ta không có các thuật ngữ tương đương, và nơi nào không có sự tương đương trong ngôn ngữ, thì đối với con người, không có sự tương đương trong ý thức. Vậy thì Địa Cầu đóng góp giới thực vật, và điều này xảy ra bởi vì nó là Giới duy nhất mà trong đó ba cung rất cuộc đã thành công trong việc kết hợp, trong việc hỗn hợp và pha trộn; chúng cũng là ba cung theo một tuyến gồm các lực chính, 2-4-6. Khi chúng ta đi đến một sự phân tích chi tiết hơn về các cung và các tác động của chúng trên một giới trong thiên nhiên, chúng ta sẽ thấy tại sao điều này đã tạo ra một sự đóng góp độc đáo đến thế. Thành công của nó được chứng minh trong tính đồng dạng về sản phẩm của nó với màu lục (green) trong lĩnh vực màu sắc, khắp toàn bộ hành tinh.

Bạn cũng sẽ để ý rằng giới khoáng vật và giới [218] các Đấng Thái dương (các giới thứ nhất và thứ bảy) là kết quả hoạt động của cung 1 và cung 7. Có một sự đan cài về số chặt chẽ ở đây. Hai giới này lần lượt ở vào điểm thưa loãng (tenuity) lớn nhất và dày đặc (density) lớn nhất, và được tạo ra bởi ý chí và năng lực tổ chức của Thái Dương Thượng Đế. Chúng hiện thân cho kế hoạch còn mơ hồ (nebulous plan) và kế hoạch được cụ thể hóa. Trong trường hợp giới thứ bảy hay

giới cao nhất (tính từ dưới lên), trạng thái Ý Chí chiếm ưu thế và là trạng thái mạnh nhất, trong khi trong trường hợp của giới khoáng vật, trạng thái tổ chức thì quan trọng nhất. Điều này sẽ được báo trước, vì năng lượng của Ý Chí là tác động đầu tiên của hoạt động thiêng liêng mở đầu, trong khi trạng thái dày đặc nhất của tổ chức nghi lễ là đối phần của xung lực mở đầu, sự cụ thể hóa của nó, nếu Tôi có thể diễn tả điều đó như thế. Các giới khác trong thiên nhiên, như có thể được nhìn thấy trong bảng của chúng ta, đều không có liên quan như thế.

Sẽ có ích nếu bây giờ chúng ta phân tích bảng trên với một mức độ thận trọng và có một sự hiểu biết rõ ràng hơn một chút về tác động và ảnh hưởng của bảy cung.

Chùng nào mà bản chất thực sự của nguyên tử và cấu tạo bên trong của nó vẫn còn là một vấn đề để nghiên cứu, suy đoán và có tính lý thuyết, thì độc giả nên xem những gì mà Tôi phải nói ở đây liên quan đến giới trọng trực nhất trong mọi giới như là đúng về mặt tượng trưng và mặt minh họa, mà đừng hiểu theo nghĩa thường. Cũng như bí huyết đáy xương sống là bí huyết cuối cùng được khơi hoạt vào hoạt động đầy đủ chức năng, và chỉ được khơi hoạt như thế khi bí huyết đầu được thức tỉnh và linh hoạt, thế nên giới thấp nhất trong các giới sẽ được hiểu một cách chính xác chỉ khi nào cả bảy giới rung động cùng nhau. Cho đến khi điều này xảy ra, giới này và sự sống của nó sẽ vẫn là điều bí ẩn, ngoại trừ đối với vị điểm đạo đồ cao cấp. Tất cả những gì Tôi có thể làm sẽ là đưa ra các gợi ý như thế để sẽ khuấy động trí truru tượng vào hoạt động và đánh thức sự quan tâm đến một mức độ sao cho việc phân tích và nghiên cứu sẽ tiếp diễn. [219] Tuy nhiên, các kết luận không thể được đạt tới và điều này phải được hiểu rõ.

Hai cung có tầm quan trọng hàng đầu trong Sự Sống của Thượng Đế khi Sự Sống đó tuôn đổ qua chất liệu căn bản này của hành tinh chúng ta. Trong công việc của Cung 7, chúng ta có chất liệu đất, là vật liệu rắn của sự sống hành tinh chúng ta, được cấu tạo thành các dạng khoáng chất khác nhau. Các dạng khoáng chất này, đến lượt chúng, ngấm ngàm giữ cho các nguyên tố duy trì và truyền sự sống mà từ đó các hình thức khác rút ra thức ăn (sustenance) của chúng. Cần phải nhớ rằng mỗi giới trong thiên nhiên tùy thuộc vào, và rút sự sống, từ giới có trước nó theo ý nghĩa thời gian, trong chu kỳ tiến hóa. Mỗi Giới là một kho chứa năng lực và sức sống cho giới kế tiếp xuất hiện theo Thiên Cơ.

Giới thực vật, chẳng hạn, rút sức sống của nó từ ba cội nguồn – mặt trời, nước và đất. Trong tiến trình kiến tạo, chính sức chứa khoáng chất từ hai nguồn sau (nước và đất) có tầm quan trọng hàng đầu. Cấu trúc thực sự của mọi hình hài được tạo ra bởi kết cấu bằng các sản phẩm khoáng chất, vốn đang từ từ được kiến tạo dựa vào thể dĩ thái, và đang hình thành và tạo thành dưới sự thôi thúc, mong muốn hay xung lực của sinh lực dĩ thái. Chính tính chất từ lực của thể dĩ thái mới thu hút vào chính nó các chất khoáng cần thiết cho hình thức bộ khung này (skeleton form).

Đến lượt giới động vật thu hút chất bổ dưỡng của nó chủ yếu từ mặt trời, nước và giới thực vật. Do đó, nội dung chất khoáng cần cho cấu trúc bộ khung được cung cấp dưới một hình thức tiến bộ hơn và thẳng hoa hơn, được thu thập từ sự cung cấp của giới thực vật, thay vì từ sự cung cấp của giới khoáng vật. Mỗi giới cung cấp sự hy sinh cho giới kế tiếp theo sau trong chuỗi tiến hóa. Định luật Hy Sinh quyết định bản chất của mỗi giới. Do đó, mỗi giới có thể được xem như là một [220] phòng thí nghiệm mà trong đó chuẩn bị các hình

thức chất dinh dưỡng vốn cần cho việc kiến tạo các cấu trúc bao giờ cũng tinh chế hơn. Giới nhân loại noi theo cùng thủ tục, và rút sự sống của nó (theo khía cạnh hình hài) từ giới động vật, cũng như từ mặt trời, nước và thế giới thực vật. Vì thế, trong các giai đoạn ban sơ của sự khai mở của nhân loại, thức ăn động vật, cả về mặt nghiệp quả lẫn trong bản chất, đã là thức ăn đúng cho con người; và đối với người kém tiến hóa và theo quan điểm của hình hài động vật, thức ăn như thế vẫn đúng và thích hợp. Điều này nêu lên toàn bộ vấn đề về lý thuyết ăn chay, và Tôi sẽ bàn đến vấn đề đó khi chúng ta đến với việc xem xét giới thú tư. Tình hình không có chút nào là những gì như thường được nghĩ đến, hoặc như các nhà tư tưởng ngày nay đưa ra, và việc ăn thịt – ở một giai đoạn khai mở nào đó của con người – không hề gánh chịu hành vi xấu xa nào.

Giới linh hồn rút chất nuôi dưỡng và sinh lực từ trường phái thực nghiệm lớn của sự sống con người, và trong sự ăn khớp nhau và sự tương quan của bốn tổ chức thiêng liêng này, thế giới sắc tướng sống, hoạt động và hiện tồn. Có một vài sự tương đương trong cơ thể của con người, và một vài sự tương ứng cần lưu ý, và chúng có thể được trình bày theo cách sau:

Giới nhân loại	Bộ não	Hai bí huyết đầu
	Các cơ quan phát âm	
Giới động vật	Bao tử	Bí huyết Nhật Tùng
	Gan	
Giới thực vật	Tim	Bí huyết đầu
	Phổi	Bí huyết cổ họng
Giới khoáng vật	Cơ quan.....	Bí huyết xương cùng
	sinh sản	Đáy cột sống.

Mối liên quan của bảy bí huyết với các giới khác nhau trong thiên nhiên có thể được nhìn thấy ở đây, và tính biểu

tượng của hình hài con người có thể được ghi nhận. Bảy giới nói chung cũng có thể được thấy là có các mối liên hệ sau đây:

[221]

1. Giới khoáng vật Bí huyết Tuyến thượng thận
đáy xương sống
2. Giới thực vật Bí huyết tim Tuyến ức (thymus)
3. Giới động vật Bí huyết Tuyến tụy
nhật tùng (pancreas)
4. Giới nhân loại Bí huyết Tuyến sinh dục
xương cùng
5. Giới chân ngã Bí huyết cổ họng ... Tuyến giáp
6. Giới hành tinh Bí huyết Tuyến yên.
ấn đường
7. Giới thái dương Bí huyết đầu Tuyến tùng quả.

Một sự nghiên cứu về các tương ứng này sẽ có giá trị nếu đạo sinh nhớ rằng đây là các tương ứng được nghiên cứu ở cuộc điểm đạo 1. Chúng khác với các mở rộng sau này của tâm thức.

Ảnh hưởng của cung thứ bảy về tổ chức được thấy rõ nhất trong cấu trúc đáng kinh ngạc và hoàn hảo về mặt hình học của các yếu tố, như được tiết lộ bằng kính hiển vi và bằng một nghiên cứu về nguyên tử. Vì bộ luận này được dự định dành cho độc giả không có sự huấn luyện về học thuật hoặc về khoa học, nên sẽ là đủ khi nói rằng giới khoáng vật là một kết quả của “nghi thức về sự nhịp nhàng”, như mọi hình thức cơ bản mà dựa vào đó, vô số cấu trúc trong biểu lộ được kiến tạo và thành lập. Hệ thống các con số thể hiện trong cái đẹp đầy đủ nhất của nó trong giới này, và không có hình hài nào và không một liên hệ bằng số nào mà không thể bị phát hiện trong hình thức tỉ mỉ trong giới cơ bản này, dưới cái nhìn vô

cùng tế vi của huyền học. Hai yếu tố quyết định các cấu trúc được tìm thấy trong giới khoáng vật:

1. Xung lực vĩ đại thứ bảy, hay là ý muốn tổ chức.

2. Sự thôi thúc sáng tạo, hay sự nhịp nhàng ban đầu vốn khiến cho Thái Dương Thượng Đế khoác lấy hình tướng.

Công việc của Đấng Chủ Quản thứ bảy và của Đấng Chủ Quản thứ nhất về cơ bản là công việc của nhà kiến trúc và của nhà huyền thuật, và các cố gắng của các Ngài được thấy đến chỗ hoàn thiện trong thế giới khoáng vật. Tuy nhiên điều này sẽ không được nhận thức trong uy lực đầy đủ và sự mặc khải huyền thuật cho đến khi nội nhân với linh thị đích thực được phát triển, và các sắc tướng nằm bên dưới công cuộc sáng tạo trong các giới khác trong [222] thiên nhiên được nhìn thấy dưới các giá trị thực sự của chúng. Các bí mật của sự chuyển hóa là các bí mật thực sự của giới đặc biệt này, và hai từ diễn tả tiến trình và cái bí mật này là sự ngưng tụ (condensation) và sự chuyển hóa (transmutation). Mỗi giới có các từ khóa (key words) của nó, chúng có thể được diễn dịch, dù rất thiếu chính xác, như sau:

<i>Giới</i>	<i>Tiến trình</i>	<i>Bí mật</i>	<i>Mục tiêu</i>
1. Khoáng vật.....	Ngưng tụ	Chuyển hóa	Bức xạ
2. Thực vật	Thích nghi	Biến đổi.....	Từ hóa
3. Động vật	Cụ thể hóa	Truyền thụ.....	Thử nghiệm
4. Nhân loại	Thích ứng	Chuyển dịch	Hiện biến
5. Chân ngã	Sự hiển lộ	Sự biểu lộ	Thực hiện

Một hình ảnh tổng quát về ý định sáng tạo xuất hiện khi người ta xem xét ý nghĩa của các thuật ngữ này. Các mục tiêu và các tiến trình của hai giới cao nhất đều quá tiên tiến đối với sự hiểu biết của đạo sinh bậc trung, và cũng tạo thành hai trong số các bí mật của cuộc điểm đạo cao.

Vì bộ luận này được dự định là một cố gắng thực tế để giải thích môn tâm lý học mới, và vì mục tiêu của nó là để gia tăng sự hiểu biết của con người về chính con người, nên Tôi không định làm gì nhiều hơn là truyền đạt một vài ý tưởng về các cung và liên quan của chúng với ba giới dưới nhân loại trong thiên nhiên. Trong mọi tác phẩm huyền môn, cần cho thấy tính tổng hợp và tính liên tục của toàn bộ diễn trình tiến hóa, vì chỉ khi con người đánh giá đúng vị thế của mình, là ở giữa ba giới cao và ba giới thấp, thì ý nghĩa thực sự của sự đóng góp của giới thứ tư cho toàn bộ kế hoạch tiến hóa mới xuất hiện.

Tôi đã đưa ra vài bảng biểu về các tương ứng và về các ảnh hưởng của các cung, và các điều này bảo đảm cho việc nghiên cứu kỹ lưỡng. Chẳng hạn, rõ ràng là nếu cung 7 hiện nay đang tiến vào quyền lực, và nếu ảnh hưởng của cung đó trên các giới thấp đang bắt đầu được cảm nhận, thì bấy giờ nhân loại phải được chuẩn bị cho các thay đổi thật là không thể tránh được.

Được để một mình và không được trợ giúp, con người sau rốt sẽ [223] phát hiện ra các sự kiện được chỉ định cho chính y; nhưng việc đó sẽ mất nhiều thời gian, và chỉ khi hồi tưởng lại thì các đường nét chung khái quát của diễn trình tiến hóa sẽ xuất hiện từ đồng chi tiết mà chúng bị lạc mất trong đó trong hiện tại và cận cảnh trước mắt. Bằng một sự sẵn sàng nghiên cứu các chân lý được đưa ra, thỉnh thoảng, từ các trung tâm huyền môn của thế giới, và qua một sự sẵn sàng hành động dựa vào giả thuyết được đưa ra, con người sẽ làm tăng năng lực của mình để thấy được toàn bộ sự sống, và do đó có thể hợp tác (với năng lực và trí tuệ) trong việc thể hiện Thiên Cơ.

Ở trên, Tôi đã bàn đến Diễn Trình, Sự Bí Mật và Mục Tiêu. Để hiểu đúng, bây giờ Tôi sẽ đưa cho bạn một bản tóm lược về thông tin, liên quan đến mỗi giới khi nó được xem xét.

1. GIỚI KHOÁNG VẬT

Ảnh hưởng.....	Cung 7 về tổ chức, và cung 1 về quyền lực là các yếu tố thống trị.
Kết quả	Các kết quả tiến hóa là sự phát xạ và sức mạnh, một sức mạnh tĩnh tại, nằm dưới phần còn lại của kế hoạch của thiên nhiên.
Tiến trình	Sự ngưng tụ.
Bí mật.....	Sự chuyển hóa. <i>Luận Về Lửa Càn Khôn</i> định nghĩa điều này như sau: “Sự chuyển hóa là việc chuyển từ một trạng thái hiện tồn này đến trạng thái hiện tồn khác nhờ tác dụng của lửa”.
Mục tiêu	Để chứng minh tính phóng xạ của sự sống.
Các phân chia	Các kim loại căn bản, các kim loại tiêu chuẩn, các đá quý.
Tác dụng bên ngoài	Lửa. Lửa là yếu tố khởi đầu trong giới này.
Tác dụng bên trong	Âm thanh
Tính chất	Sự dày đặc cùng cực. Tính trì trệ. Sự sáng chói.

[224] Các đạo sinh phải nhớ rằng chúng ta đang bàn đến các nguyên tố và nguyên tử khi chúng ta nghiên cứu giới này. Chúng là các chất liệu mà từ đó tất cả các hình thức khoáng

vật được tạo thành. Nhưng chúng ta đang bàn đến các hình thức khoáng vật như chúng đang biểu hiện trong thế giới cụ thể. Chúng ta đang xem xét thế giới hữu hình và khách quan. Cấu tạo bên trong và sự sắp xếp theo hình học của các khoáng chất (minerals) không thuộc chủ đề của chúng ta. Đây không phải là một luận đề khoa học như thường được hiểu, mà là một nghiên cứu về tính chất và tâm thức khi chúng ảnh hưởng đến trạng thái hình tướng. Nhiều điều, nếu không phải là hầu như tất cả những gì mà khoa học công truyền đã thừa nhận liên quan đến giới khoáng vật, đối với các công dụng thông thường, có thể được công nhận như là sự thật tương đối. Nhưng hai điểm cần được xem xét, đó là:

1. Trạng thái tâm thức của thế giới khoáng vật.
2. Sự chuyển hóa của các hình tướng bằng lửa trong giới đó, dẫn đến một sự phát xạ cuối cùng.

Thí dụ được biết rõ nhất về ảnh hưởng của sự khai mở của khoáng chất bằng lửa có thể được nhìn thấy trong sự chuyển tiếp và biến đổi lớn được mang lại bằng tính chất cùng nguyên tố mà khác hình dạng, từ giai đoạn carbon đến giai đoạn của kim cương hoàn hảo. Một giai đoạn định tính nữa có thể được nhìn thấy như sự phóng xạ, hay việc phóng ra các tia, như trong chất radium.

Có ba giai đoạn trong các diễn trình tiến hóa trong giới khoáng vật phải được ghi nhớ, và các giai đoạn này (mặc dù nhìn bề ngoài không liên quan với nhau theo quan điểm của khoa học hiện đại), về mặt chủ quan và về bản chất, tuy thế lại là một phần của một tiến trình bên trong khác thường. Các giai đoạn này là các tương ứng trong giới khoáng vật so với các giai đoạn của ý thức động vật, của ngã thức (self-consciousness) và của tập thể thức tỏa chiếu của linh hồn. Có một giai đoạn thứ tư của uy lực hay của năng lực biểu lộ có tổ

chức, nhưng giai đoạn này còn nằm ở phía trước, và là sự tương đồng trong giới này với sự sống của Chân Thần, như được biểu lộ trong tâm thức thái dương (solar consciousness) của các điểm đạo đồ cao cấp.

[225] Cũng như khoa học đã tìm ra chín mươi hai nguyên tố, sao cho danh sách của các nguyên tố có thể có là tương đối đầy đủ, vì thế sau rốt khoa học sẽ sắp xếp các bảng lũy tiến, các bảng này sẽ cho thấy ba giai đoạn của chu kỳ sống của mỗi khoáng chất, đi từ giai đoạn khoáng chất tĩnh tại, như carbon, qua giai đoạn tinh thể, đá bán-quý và đá quý, đến giai đoạn của chất phóng xạ. Trong việc quyết định sự phát triển này, cho đến nay con người vẫn không thể thấy được các mối liên quan, vì các chu kỳ được bao gồm thì quá rộng lớn, tác động của lửa trong các giai đoạn phi thường này rất thay đổi, và việc nhận biết các giai đoạn trung gian rất khó, đến nỗi cái gì mà Tôi có thể nói sẽ chỉ đem lại sự giải trí và sự ngờ vực mà thôi. Nhưng hai tiền đề căn bản có thể được đặt ra:

1. Đó là, nhiều chất khoáng đương nhiên thuộc vào bảy nhóm chính, tương ứng với bảy nhánh của các cung ảnh hưởng, là cung tổ chức và cung quyền lực.

2. Đó là, chỉ trong các chu kỳ thế giới này, khi cung thứ bảy đang trong biểu lộ, và do đó có sức mạnh tột bậc, làm cho một vài thay đổi ẩn giấu xảy ra trong bảy nhóm này. Đây là các tương ứng, trong cơ tiến hóa khoáng chất, với bảy cuộc điểm đạo của con người.

Vào những lúc này, có một hoạt động phóng xạ tăng lên. Điều này có thể được ghi nhận vào lúc này trong việc phát hiện ra chất phóng xạ, khi cung đang đến tăng thêm sức mạnh của nó, hết thập niên này đến thập niên khác. Một số bức xạ nào đó là cơ bản và chủ yếu trong bất cứ chu kỳ thế

giới nào. Nhưng khi cung 7 đi vào, có một sự tăng cường sự phát xạ đó, và các chất mới xuất hiện để tiến vào hoạt động mới. Sự tăng cường này để lại cho toàn bộ giới khoáng chất nói chung nhiều tính phóng xạ hơn là trước kia, cho đến khi độ bức xạ gia tăng này, đến lượt nó, trở nên cơ bản và chủ yếu. Khi cung thứ bảy, theo chu kỳ, đi ra khỏi [226] thời kỳ biểu lộ, một mức độ trì trệ nào đó lắng đọng lại trên giới này, mặc dù những gì có tính phóng xạ vẫn nối tiếp hoạt động của nó. Bằng cách này sự phát xạ của thế giới khoáng chất đều đặn tăng lên khi các chu kỳ đến rồi đi, và tất nhiên có một hiệu ứng song song trên ba giới cao. Ngày nay con người không có một ý niệm nào về tính phóng xạ này (do bởi cung sắp đến) sẽ có tác động gì, không chỉ trên thế giới khoáng chất xung quanh, mà còn trên giới thực vật (vốn có rễ của nó trong giới khoáng chất), và trên con người và các động vật ở mức độ ít hơn. Năng lực của các tia vũ trụ đang đến đã gọi lên sự nhận thức dễ dàng hơn tính phóng xạ mà khoa học hiện đại ngày nay đang quan tâm tới. Chính ba vị đệ tử cung 7 là người “đã giải thích” (“interpreted”) các tia này cho con người. Tôi đề cập đến ông bà Curies và Milikan. Vì bản thân họ ở trên cung 7, họ đã có năng lực và sự đáp ứng tâm linh cần thiết để giúp họ nhận thức, bằng trực giác, rung động của chính cung của họ trong giới khoáng chất.

Cung thứ 7 là cung của nghi thức có tổ chức, và trong việc kiến tạo hình hài, tính chất này là căn bản và cần thiết. Các diễn trình được tìm thấy trong giới khoáng vật có tính hình học hoàn toàn. Cung 1 là cung của ý chí mạnh mẽ hay quyền lực, và – nói một cách tượng trưng – khi các hình hài được hoàn thiện, các hiện thể có tổ chức, và quyền năng mạnh mẽ được liên kết và được phối hợp, bấy giờ chúng ta sẽ có một sự biểu lộ đầy đủ, ở mức độ kết khối sâu xa nhất và

dày đặc nhất, của Thiên Trí trong hình hài, với một bức xạ vốn sẽ có hiệu ứng mạnh mẽ nhất.

Ngoài ra, nói một cách tượng trưng, (và có thể là gì khác khi bàn đến một cơ cấu mà cho đến nay không thích hợp với thể trí và bộ óc của người tìm đạo bậc trung?), giới khoáng vật đánh dấu mức độ ngưng tụ độ đảo. Điều này được tạo ra dưới tác động của lửa và bởi áp lực của “ý tưởng thiêng liêng”. Nói về mặt nội môn, trong thế giới khoáng vật, chúng ta có [227] Thiên Cơ được che giấu trong dạng thức hình học của một tinh thể, và vẻ đẹp rực rỡ của Thượng Đế được chứa trong màu sắc của một viên đá quý. Thu nhỏ lại và ở mức độ biểu lộ thấp nhất, chúng ta tìm thấy các ý niệm thiêng liêng thể hiện. Mục tiêu của ý niệm đại đồng được nhìn thấy khi viên ngọc tỏa ra cái đẹp của nó, và khi radium phóng ra các tia của nó, cả hủy diệt lẫn xây dựng. Nếu bạn có thể thực sự hiểu được lịch sử của một tinh thể, bạn sẽ tiến nhập vào sự vinh quang của Thượng Đế. Nếu bạn có thể tiến nhập vào cái tâm thức thu hút và xô đẩy của một thỏi sắt hoặc chì, bạn sẽ thấy câu chuyện đầy đủ về sự tiến hóa được tiết lộ. Nếu bạn có thể nghiên cứu những tiến trình ẩn giấu đang diễn ra dưới ảnh hưởng của lửa, bạn sẽ tiến nhập vào bí mật của điểm đạo. Khi thời cơ đến, khi lịch sử của giới khoáng vật có thể được nhà linh thị giác ngộ hiểu rõ, bấy giờ y sẽ thấy được con đường dài mà viên kim cương đã đi qua, và – bằng sự loại suy – con đường dài mà tất cả các con của Thượng Đế đang đi theo, được chi phối bởi cùng các thiên luật và đang khai mở cùng tâm thức.

Cung thứ bảy, khi biểu lộ trên cõi thứ bảy (như trường hợp hiện nay), mạnh một cách đặc biệt, và hiệu quả của nó trên giới khoáng vật tất nhiên được cảm nhận một cách mạnh mẽ. Nếu quả thật là chỉ có một chất duy nhất và một tinh

thần duy nhất, thì “vật chất là tinh thần ở mức thấp nhất của hoạt động theo chu kỳ của tinh thần”, và tinh thần là vật chất ở mức cao nhất của vật chất, thì bấy giờ, cung trật tự nghi lễ hay nghi thức chỉ là một biểu hiện của đối cực (polar opposite) của nó, – là cung thứ nhất của ý chí hay quyền năng. Đó là sự biểu lộ của cùng mãnh lực dưới một trạng thái khác. Do đó điều này hàm ý rằng:

1. Quyền năng hay ý chí của Thượng Đế tự biểu lộ qua các tiến trình được tổ chức có hệ thống của cung 7. Năng lực hình học của Thiên Trí (Universal Mind) tìm thấy sự hoàn thiện về mặt vật chất nhất trên cõi trần hay cõi thứ bảy, hoạt động qua cung thứ bảy. Thế nên giới khoáng vật xuất hiện như là sự biểu hiện chính này. Nó nằm trong tình trạng không ổn định [228] tất cả các lực, các chất hóa học và các chất khoáng vốn được các hình hài trong các giới vật chất khác cần đến.

2. Do đó, giới khoáng vật là sự biểu hiện cụ thể nhất của sự thống nhất hai mặt của quyền năng và trật tự. Nó tạo thành “nền móng” (“foundation”) của cấu trúc vật chất có trật tự hay là vũ trụ của hành tinh chúng ta.

3. Khả năng thích nghi có nhịp điệu và nghi thức của cung 7, cộng với ý chí mạnh mẽ của cung quyền năng, được cần đến trong sự kết hợp cho việc thể hiện đầy đủ của Thiên Cơ, như nó được tìm thấy trong Thiên Trí.

Đây là lý do giải thích tại sao trong giai đoạn chuyển tiếp hiện nay này, Đấng Chủ Quản cung 7 đang tiếp quản việc kiểm soát các sự việc và việc thi hành Thiên Cơ có trật tự, để cho sau rốt phục hồi sự ổn định cho hành tinh, và cung cấp cho các ảnh hưởng Bảo Bình sắp đến một lĩnh vực ổn định và mở rộng để hoạt động trong đó. Sau này chúng ta sẽ nói thêm chi tiết về điều này khi chúng ta tiếp tục nghiên cứu

về các dấu hiệu hoàng đạo (zodiacal signs) và sự liên hệ của chúng với các cung.

Bây giờ, chúng ta sẽ đề cập đến hai điểm kế tiếp, – sự ngưng tụ (condensation) và cái bí mật che giấu của nó, là sự chuyển hóa. Theo quan điểm của vật chất bên ngoài, giới khoáng vật đánh dấu sự biểu lộ trọng trực nhất của sự sống Thượng Đế trong vật chất, và đặc điểm nổi bật của nó, dù thường không được nhận thức, là sức mạnh bị giam nhốt hay không được biểu hiện. Nói theo các biểu tượng, một hỏa-sơn đang phun trào là một biểu hiện êm dịu (mild) của quyền năng này. Từ quan điểm về chất liệu nội môn (esoteric substance), bốn chất dĩ thái còn dày đặc và chắc chắn hơn nhiều. Khoa học hiện đại cũng đã nói với chúng ta điều này, khi thừa nhận chất dĩ thái có tính giả thuyết này. Giới thứ năm này (tính theo huyền linh học từ giới chân ngã trở xuống) là một phản ảnh của bốn dĩ thái này và là điểm đông kết (concretion) dày đặc nhất của chúng. Cũng như chúng “ở dưới” (“substand”) hay tạo thành nền tảng của thể giới biểu lộ, và được xem như “hình tướng thật sự”, cũng thế, giới khoáng vật là giới căn bản trong ba cõi thấp, theo Định Luật Tương Ứng (Law of Correspondences).

[229] Theo một ý nghĩa đặc biệt nhất, chính “chất dĩ thái ngưng tụ” và là một sự cô đọng (condensation) hay hiển lộ (externalisation) của các cõi dĩ thái. Sự đông đặc hay ngưng tụ này – đưa đến kết quả trong việc tạo ra vật chất khách quan nặng trực hay chất đặc – là kết quả hữu hình của sự tương tác của các năng lượng và các tính chất của cung 1 và cung 7. Ý chí hợp nhất và nhịp điệu có trật tự của chúng đã tạo ra Địa Cầu này và nội dung nóng chảy của hành tinh này, xem mặt đất như lớp vỏ.

Trong vòng quay của bánh xe vĩ đại, hết chu kỳ này đến chu kỳ khác, hai cung này đi vào hoạt động theo chức năng, và ở giữa các chu kỳ khách quan của chúng, các cung khác chiếm ưu thế và tham dự vào công việc vĩ đại. Kết quả của sự tương tác này của các mãnh lực tâm linh sẽ biểu lộ trong sự chuyển hóa cuối cùng của địa chất, và sự phân giải của nó lần nữa trở lại thành những gì mà nó là sự ngưng tụ ra bên ngoài từ đó. Một lần nữa ngôn ngữ không tìm được các lời lẽ cần thiết. Cho đến nay các lời lẽ này không tồn tại. Tôi nói đến điều này như là một dấu hiệu của cái khó khăn của chủ đề chúng ta. Chất dĩ thái vô hình đã được cô đọng thành thế giới khách quan hữu hình trọng trực. Dưới tác động của cơ tiến hóa, chất này phải được chuyển hóa trở lại thành tình trạng ban đầu của nó, cộng với việc có được sự nhịp nhàng ngăn nắp, và các khuynh hướng và các tính chất được chuyển thành tâm thức của các nguyên tử và các nguyên tố của nó nhờ kinh nghiệm của sự hiển lộ. Sự phân giải này được chúng ta ghi nhận như là sự bức xạ và các chất phóng xạ. Chúng ta đang tiếp tục xem xét tiến trình chuyển hóa này. Các trung gian phân giải là lửa, sức nóng và áp suất mãnh liệt. Ba tác nhân này đã thành công trong việc mang lại các phân chia giới khoáng vật thành ba phần: các kim loại thường (baser metals), như chúng thường được gọi, các kim loại chuẩn (như bạc, vàng và bạch kim) và các đá bán quý và các tinh thể. Các ngọc quý (precious jewel) là một sự tổng hợp của cả ba, – một trong các tổng hợp cơ bản của cơ tiến hóa. Về việc này, một vài tương ứng giữa giới [230] khoáng vật và các chu kỳ tiến hóa của nhân loại có thể được lưu ý ở đây:

1. Các kim loại thườngcõi trần. Tâm thức trọng trực.
Điểm đạo thứ nhất.

2. Các kim loại chuẩn cõi cảm dục. Ngã thức. Điểm đạo thứ hai.
3. Các đá bán quý cõi trí. Ý thức tỏa chiếu. Điểm đạo thứ ba.
4. Các ngọc quý tâm thức chân ngã và sự thành tựu chân ngã. Điểm đạo thứ tư.

Các tương ứng của lửa, sức nóng và áp suất trong cơ tiến hóa nhân loại là hiển nhiên, và hoạt động của chúng có thể được thấy đang song hành với hoạt động trong giới khoáng vật.

Về mặt chiêm tinh, giới khoáng vật bị chi phối bởi Kim Ngưu (Taurus), và có một liên hệ về biểu tượng giữa “con mắt” trong đầu của Bò Đực, mắt thứ ba, ánh sáng trong đầu và viên kim cương. Tâm thức của Đức Phật đã được gọi là “kim cương nhãn”.

Chúng ta đã có chuyên môn, và nhiều điều đã được đưa ra mà dường như không có sự liên quan nào đến sự phát triển tâm lý của con người. Nhưng để hiểu các cung và sự liên quan của chúng với sự sống nói chung, điều cần thiết là con người nên hiểu sự thật rằng con người chỉ là một phần nhỏ của tổng thể đó. Con người có các cội nguồn của mình trong cả ba giới; tất cả đã đóng góp vào thiết bị của y. Con người là đại-thiên-địa của tiểu-thiên-địa thấp kém hơn; con người là mắc xích đang nối liền ba giới thấp với ba giới cao. Hãy luôn nhớ rằng dấu hiệu của sự khai mở tinh thần của con người nằm trong năng lực của y để bao gồm trong tâm thức của y không chỉ cái gọi là các giá trị tinh thần và năng lực phản ứng với sự tiếp xúc linh hồn, mà còn bao gồm các giá trị vật chất, và phản ứng một cách thiêng liêng với các sức mạnh được che giấu khỏi y, [231] trong sự chăm sóc của các

hình thức khác của sự sống thiêng liêng, được tìm thấy trong ba giới dưới nhân loại.

Trong sự cấp bách của tình hình thế giới hiện nay, có thể là khôn ngoan khi đặt câu hỏi: Có nhu cầu nào khi nghiên cứu các cung và các giới của thiên nhiên hay không? Có lợi ích gì khi suy xét về các vấn đề mà cho đến nay đạo sinh bậc trung cũng không thể hiểu được hết sự thật về chúng? Những câu hỏi như thế thật thông minh, đáng giá và đáng được một lời giải đáp thông minh. Tôi sẽ trả lời bằng cách đặt một câu hỏi khác: Người phụng sự tương lai có dấu hiệu gì cho thấy năng lực trí tuệ của y làm cho y có chút hữu dụng nào trong cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay này?

Một trong các điều đầu tiên mà bất cứ huấn sư nào của nhân loại cũng phải làm là làm tăng thêm năng lực trí tuệ của người phụng sự tương lai. Công việc đó thường bị trở ngại bởi sự hiến dâng đầy sùng tín của người tìm đạo thiên về tình cảm. Thiên Cơ thường bị chậm trễ trong việc thành tựu bởi các nỗ lực không đúng lúc và thiếu khôn ngoan của các môn đồ nhiệt thành của Đấng Đại Chủ Tế. Trên tất cả mọi thứ khác là công việc bị cản trở bởi các phản ứng của phạm ngã của các vị lãnh đạo của các nhóm được dành riêng cho huyền bí học. Trong đa số trường hợp, mọi phản ứng phạm ngã đều dựa trên cảm xúc loại này hoặc loại kia. Tham vọng cá nhân, sự ham muốn (đôi khi không được nhận ra) là người có quyền tối cao trong một nhóm cụ thể, nỗi sợ những người hay xen vào chuyện người khác, và sợ các thuật ngữ (diễn tả các chân lý giống nhau), và sự đố kỵ của các nhà lãnh đạo khác, cộng với việc giải thích chân lý chân thật mặc dù mơ hồ và ngây thơ, tất cả là một sự phương hại lớn cho sự nghiệp của Thánh Đoàn. Và ở khắp nơi, các sự việc này đều được nhìn thấy! Chỗ của mọi phiền toái này sẽ được tìm thấy trong

thể của ham muốn-cảm giác-tình cảm, và trong một sự gắn bó không đúng với những cái bề ngoài và các sắc tướng. Các yếu tố này ngăn chặn cái thấy rõ ràng vốn dẫn đến hành động khôn ngoan và hợp tác. Nếu năng lực trí tuệ và sự hiểu biết chân lý mang tính trí tuệ có thể được gia tăng, lúc đó công việc thực sự sẽ có thể được thực hiện, và lúc đó các nhóm (vốn hợp thành Nhóm Duy Nhất) có thể tiến tới chỗ [232] hữu ích thực sự. Với mục đích này, có thể có lợi khi cung cấp nguyên liệu mà nhờ đó thể trí của các đạo sinh có thể phát triển, và trong đó họ có thể tìm được chất nuôi dưỡng và phương tiện để phát triển. Ít người có thể rút ra từ trong chính họ các tư tưởng và các ý niệm vốn sẽ tiếp tục dẫn dắt họ trong việc nhận thức chân lý; do đó, những người trong chúng tôi, vốn chịu trách nhiệm trong việc giảng dạy cho nhân loại, tất phải cung cấp những gì được cần đến. Ngoài ra, trong khi làm thế, Chúng Tôi vạch ra cho thế hệ những nhà nghiên cứu (enquirers) tương lai, biết thật rõ ràng rằng giáo lý tiến bộ của ngày nay, và các ý tưởng mới vốn ảnh hưởng đến những người tiên phong của nhân loại, trở thành nguồn cảm hứng của quần chúng biết suy tư trong thế hệ nối tiếp, và môn thần học (theology), chẳng chóng thì chầy, ở trong số những gì nối gót chúng. Các niềm tin và các tri thức của các nhà huyền bí học ngày nay (trong số các nhà huyền bí tâm linh thực sự, chứ không phải trong số cái gọi là các nhóm huyền bí) được chuyển thành các phương pháp tin tưởng của những người kế nhiệm của họ, và sau rốt trở nên được đồng nhất hóa với các đức tin và các tổ chức tôn giáo.

Sự hiểu biết bằng trí tuệ về giáo lý cung và việc nghiên cứu các cung liên quan đến bản chất tiến hóa, có tầm quan trọng về mặt trí tuệ và về mặt tâm linh, nhưng không có giá trị thực tiễn trong sinh hoạt của đời sống hằng ngày, ngoại

trừ ở chừng mức chúng dùng để chuyển sự an trụ của người tìm đạo ra khỏi cõi tình cảm lên tới cõi trí, và nhờ đó tạo được sự chinh hợp và sự ổn định.

Bây giờ chúng ta bắt đầu xem xét các cung và giới thực vật. Thật khó cho chúng ta để hiểu ý nghĩa của tâm thức và hoạt động của giới khoáng vật, vì tâm thức đó rất khác biệt với tâm thức của chúng ta. Thực sự khó cho chúng ta để hiểu, chẳng hạn, với ý thức mừng tượng của chúng ta, sự kiện là móng tay, móng chân, răng và cấu trúc xương của chúng ta có một tâm thức và một ý thức thông minh vốn thuộc cùng một loại, mặc dù khác ở mức độ, cũng như ý thức của con mắt hoặc của một thần kinh cảm giác. Nhưng nó là vậy. Khi chúng ta tiếp cận với các hình thức của sự sống gần giống với mô sống của các thể động vật của chúng ta, [233] sự đánh giá của chúng ta về sự giống nhau và về các khả năng tương đồng tăng lên từng bước một. Chỉ bằng cách biện luận từ sự tương tự thì chúng ta mới hiểu được chân lý nội môn, và chân lý này có thể đem lại cho chúng ta một sự khai ngộ nào đó, nếu chúng ta nhận thức rằng có các hình thức sự sống và tâm thức cao siêu hơn trong vũ trụ, vốn sẽ thấy là thật khó mà đưa tâm thức của họ xuống vào các hình thức động vật của nhân loại, cũng như chúng ta sẽ thấy khó để phóng chiếu chính chúng ta vào tâm thức của một lưỡi cày bằng sắt. Nhưng một lần nữa, nó là như vậy.

Bây giờ chúng ta hãy liệt kê một số ý tưởng và thông tin có thể có được.

2. GIỚI THỰC VẬT

Các ảnh hưởng.....Cung thứ hai, Cung Bác Ái- Minh Triết, thể hiện nơi tính nhạy cảm được tăng lên rất lớn.

Cung thứ tư, Hải Hòa và Mỹ Lệ, thể hiện trong sự hài hòa với khoáng vật của giới này trên khắp toàn bộ hành tinh.

Cung thứ sáu, Cung Sùng Tín, hay là (như nó đã được diễn tả một cách biểu tượng trong *Minh Triết Ngàn Xưa*) “sự thôi thúc” để hiến dâng sự sống cho Mặt Trời, chủ thể ban phát sự sống đó”, hay hơn nữa, “sự thôi thúc” để hướng con mắt của tâm (heart) đến tâm của mặt trời.

Các kết quả Các điều này thể hiện trong giới thứ hai như là sức thu hút, hương thơm, màu sắc và sự tăng trưởng về phía ánh sáng. Tôi khuyên bạn hãy nghiên cứu nghiêm túc các lời này, vì chính trong giới này mà con người lần đầu thấy rõ sự vinh quang nằm phía trước nhân loại:

a/ Bức xạ có từ tính. Sự pha trộn các mục tiêu của khoáng vật và thực vật.

b/ Hương thơm của sự hoàn thiện.

c/ Vẻ rực rỡ của hào quang con người. Thể quang huy tỏa chiếu (radiant augoeides).

d/ Đạo tâm đưa tới sự cảm hứng cuối cùng (final inspiration).

[234]

- Tiến trình Sự thích nghi hay năng lực để “thích nghi” (“conform”) với mô hình được thiết lập trên các cõi trời, và để tạo ra bên dưới những gì có ở bên trên. Điều này được thực hiện trong giới này với tính rất dễ uốn nắn hơn trong giới khoáng chất, nơi mà tiến trình ngưng tụ tiến triển một cách mù quáng.
- Bí mật Sự biến đổi. Các tiến trình luyện kim đan ẩn giấu này vốn cho phép các tầng trưởng thực vật trong giới này rút chất dinh dưỡng cho chúng từ mặt trời và đất, và “biến đổi” chất đó thành hình hài và màu sắc.
- Mục đích Từ lực. Cội nguồn bên trong đó của cái đẹp, vẻ đáng yêu và sức thu hút quyến rũ đến nó các hình thức cao hơn của sự sống, dẫn các hình thức động vật đến dùng nó làm thức ăn, và các thực thể biết suy tư rút từ nó nguồn cảm hứng, sự thoải mái, và một sự thỏa mãn trí tuệ.
- Các phân loại..... Cây to và cây bụi.
 Các thực vật có hoa.
 Các loại cỏ và tất cả những loài xanh lục nhỏ bé không thuộc hai

loại kia. Một nhóm các tăng trưởng thực vật được tìm thấy dưới tiêu đề chung là các rong biển (sea growths)

Tác dụng bên ngoài Nước.

Tác dụng bên trong Sự tiếp xúc

Tính chất Rajas hay hoạt động.

Tôi không định đưa ra trong bộ luận này những gì mà độc giả có thể tìm thấy trong sách giáo khoa kinh điển của các trường đại học của chúng ta. Đó không phải là công việc của Tôi để so sánh với thông tin được tìm thấy trong các giáo lý công truyền và các thần học của các khoa học hiện đại của chúng ta. Tôi tìm cách chỉ ra sự tổng hợp nằm dưới tổng thể, và nêu ra sự liên tục của tâm thức mà nhà nội môn có thể ghi nhận. Khi làm như thế thì phần được thấy được tích hợp trong [235] toàn bộ, theo một cách khác với cách vốn có thể được thấy khi xem xét hình tướng. Đó là thế giới của các nguyên nhân mà chúng ta có liên quan chủ yếu với nó, và ngay cả khi chúng ta xem xét và nghiên cứu những gì mà chúng ta bao gồm dưới tiêu đề “các kết quả” (“results”), thì chính khi chúng thể hiện dưới hình thức các căn nguyên được khai mở thì chúng ta đạt đến mức cao nhất ý nghĩa của chúng. Chính là khi chúng ta hiểu rõ uy lực phóng xạ của giới khoáng chất thì chúng ta mới có thể bắt đầu nghiên cứu nền tảng của thang tiến hóa, và hiểu được các giai đoạn đầu tiên được sự sống của Thượng Đế thực hiện, nhờ trung gian các hình tướng được biểu lộ. Nếu ở cuối tác phẩm này, đạo sinh có thể hiểu được phần nào ý nghĩa của các lời tượng trưng này – Sự Phát Xạ (Radiation), Từ Lực (Magnetism), Sự Thử Nghiệm (Experiment), Sự Chuyển Hóa (Transmutation) và Sự Nhận Thức (Realisation) – và có thể hiểu rằng chúng tiêu

biểu cho chủ định và mục tiêu của mỗi một trong năm giới trong thiên nhiên mà về căn bản chúng ta có liên quan với chúng, thì bấy giờ thực tại mới mẻ về tâm thức sẽ được nhìn thấy, và sự tổng hợp phổ biến sẽ được hiểu rõ.

A. Sự Sống – Sự Phóng Quang – Sự Thu Hút

Trong *Yoga Sutras* của *Patanjali*, chúng ta được dạy rằng “Bằng việc chế ngự đời sống đang ràng buộc mà sự phóng quang mới xảy ra”, và trong các lời này, người ta mới có thể tìm thấy manh mối cho sự liên hệ hiện có giữa giới khoáng vật và giới nhân loại. Nói cách khác, bằng sự kiểm soát hữu thức bản chất khoáng vật tĩnh tại, khi nó tự biểu hiện trong con người, hoạt động phát xạ cuối cùng của con người mới xảy đến. Thế là “tia lửa trở thành ngọn lửa” (*Patanjali*: III-40, *Ánh Sáng của Linh Hôn*). Ta sẽ thấy rằng trong các điển tắc (*sutras*), nhiều sự tương quan nổi bật có thể được tạo ra, đặc biệt khi xem xét bất kỳ các ngũ bội (*quintuples*, bộ năm) được tìm thấy đang biểu lộ với tần số như thế. Sách này là một bộ luận căn bản cho việc huấn luyện mở đầu. Như một minh họa của điều này, hãy chọn các từ được tìm thấy trong Quyển III. 44, và hãy lưu ý sự soi sáng được đưa ra về chu kỳ tiến hóa, và về sự phát triển có tính biểu tượng của năm giới trong thiên nhiên:

[236] “Sự thiền định nhất tâm về năm hình thức mà mỗi hành (*element*) khoáng lấy tạo ra sự chế ngự mỗi hành. Năm hình thức này là: bản tính thô trực (*gross nature*), hình tướng của tinh linh ngũ hành (*elemental form*), tính chất (*quality*), sự tỏa khắp (*pervasiveness*) và chủ đích cơ bản (*basic purpose*)”.

Do đó bạn có một sự tương đồng cần xem xét:

1. Bản chất thô trựcgiới khoáng vật.

2. Hình tượng tinh linh ngũ hànhgiới thực vật.
3. Tính chấtgiới động vật.
4. Sự lan tỏagiới nhân loại.
5. Chủ đích cơ bảngiới linh hồn.

Cũng hãy lưu ý sự tương quan của các ý tưởng có thể được tìm thấy khi chúng ta nghiên cứu các lời này:

“Nhờ thiền định nhất tâm về mối quan hệ hiện có giữa sắc tướng (body) và tiên thiên khí (akasha), việc thăng ra khỏi vật chất (ba cõi thấp) và năng lực du hành trong không gian mới đạt được”. (*Ánh Sáng Linh Hồn*, trang 338).

Điều hiển nhiên ở đây là giáo lý trong câu kinh thật rất giá trị, khi trạng thái tâm thức được giữ cẩn thận trong trí, và cách thức mà các mối quan hệ, trên một qui mô lớn hơn so với mối quan hệ đơn thuần của con người, trở nên sáng tỏ:

1. Sắc tướng giới khoáng chất ngục tù trọng trực của sự sống.
2. Tiên thiên khí ... giới thực vật sự sống linh động hữu thức.
3. Thăng ra khỏi ... giới động vật Mục tiêu tiến hóa của vật chất mối quan hệ giữa sắc tướng với tiên thiên khí.
4. Năng lực..... giới nhân loại Mục tiêu của ý du hành thức con người qua việc trong không gian nhận thức về ba điều trên.

Chính các liên hệ bên trong mà Tôi bàn đến trong bộ luận này, [237] và với các ảnh hưởng bên trong của cung, mới đem lại các kết quả mong muốn bên ngoài. Đó là mục tiêu của tâm thức đang tiến hóa mà Tôi tìm cách minh giải. Khoa học có thể luận giải sự tiến hóa của hình hài một cách khéo léo và sáng suốt. Tôi sẽ cố gắng đặt nền móng cho khoa học sắp tới đó (mà tâm lý học hiện đại là sự khởi đầu thực

nghiệm của nó), khoa học này sẽ bàn một cách dễ dàng về sự tiến hóa của tâm thức giống như khoa học hiện đại bàn về các biểu hiện hình thức của sự sống. Chỉ khi nào khoa học mới mẻ đó đã được đưa đến mức phát triển mà tại đó khoa học vật chất đang đứng bầy giờ, thì mới sẽ có thể xem xét sự tiến hóa của sự sống, nhờ tâm thức trong hình hài. Ở đây Tôi đã đưa ra một phát biểu cơ bản và tổng hợp cần được hiểu rõ. Những ai có tâm thức đang mở rộng từ tâm thức con người đến tâm thức chân ngã thì sẽ theo dõi lập luận của Tôi với một mức độ dễ dàng.

Một câu hỏi rất thích đáng có thể được nêu ra ở đây: Điều gì định đoạt cung sẽ chi phối hay có ảnh hưởng vượt trội lên bất cứ hay tất cả của các giới khác nhau trong thiên nhiên? Nên nhớ rằng mỗi giới, khi xem nó như một tổng thể, là một thực thể, và (từ khía cạnh hình hài của nó) tổng số mọi hình hài tạo thành thể biểu lộ của thực thể đó. Cuối cùng, toàn thể các ảnh hưởng tự phát (self-initiated), hay là bức xạ từ lực của giới đặc biệt đó, là một biểu lộ của tính chất hoặc các tính chất cơ bản của thực thể đó, – là hào quang phạm ngã của thực thể đó. Hai cung chi phối mỗi giới trong thiên nhiên, ngoại trừ trong trường hợp của giới thực vật có ba cung biểu thị bản chất của sự sống của giới đó. Các môn sinh sẽ có thể thấy là hữu ích khi xem xét vấn đề này theo góc độ tương đồng, và khi nhận thức rằng (cũng như mọi con người khác) bị chi phối hoặc bị thúc đẩy (actuated) bởi hai cung, nghĩa là cung phạm ngã (personality ray) và cung chân ngã (egoic ray). Sau lần điểm đạo thứ ba, đệ tử có ba cung hoạt động trong y, vì cung của Chân Thần (Monad) khi đó bắt đầu làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận. Một tình trạng tương tự được tìm thấy trong mọi giới trong thiên nhiên. Hai cung đang [238] chiếm ưu thế trong mỗi giới. Nhưng trong

giới thực vật thì có ba cung đang kiểm soát, vì giới đó tiến hóa nhiều hơn (theo các đường lối đặc biệt của riêng nó) bất cứ giới nào khác. Những gì có thể được xem như cung Chân Thần của Sự Sống của giới đó đang hoạt động. Toàn bộ vấn đề này không được xem xét theo quan điểm của tâm thức con người, và các tiêu chuẩn khai mở và ý thức của con người không được xem như đang nắm giữ vị trí nổi bật trong cơ tiến hóa này của sự sống thiêng liêng. Thực thể sống động này có một mục tiêu khác với Sự Sống đang làm linh hoạt (informs) giới thứ tư trong thiên nhiên. Tuy thế ba ảnh hưởng cơ bản của Thượng Đế, ba linh khí (breaths) chính yếu, hay là ba rung động cung (ray vibrations) giải thích nguyên nhân tính chất-sự sống và sắc tướng của giới này. Toàn bộ vấn đề thì quá phức tạp để có sự thấu hiểu thực sự, và độc giả chỉ cần thận trọng chấp nhận các lý giải mà Tôi đưa ra với các dè dặt, và hãy nhận rằng khi nào chính y là một thành viên của đoàn thể lớn với các điểm đạo đồ minh triết, thì những gì mà hiện giờ không thể giải thích được cho y, có thể được làm cho sáng tỏ, và khi được lắp vào đúng vị trí của nó trong sơ đồ các sự việc, thì nó sẽ không có vẻ quá lạ thường hay đặc biệt nữa.

B. Năm Bí Mật của các Giới Trong Thiên Nhiên.

Có một bí ẩn liên quan với mỗi một trong năm giới trong thiên nhiên. Các bí ẩn này liên quan đến mối liên hệ của cơ tiến hóa nhân loại với tổng thể, và chúng được tiết lộ cho điểm đạo đồ ở năm cuộc điểm đạo. Vào mỗi cuộc điểm đạo, một trong số năm bí ẩn (secrets) được giải thích cho điểm đạo đồ, và chúng được gọi bằng năm tên gọi sau đây, vốn là một cố gắng về phần Tôi để diễn giải một cách tượng trưng danh xưng hay dấu hiệu (sign) cổ xưa:

1. Giới khoáng vật Bí ẩn về sự sáng chói của ánh sáng.
2. Giới thực vật Bí ẩn về hương thơm linh thiêng (sacred perfume).
3. Giới động vật Bí ẩn về sự thính hơi truy tìm (following scent)
4. Giới nhân loại Bí ẩn về con đường đôi (double path) hoặc của hơi thở kép (double breath).

[239]

5. Giới linh hồn Bí ẩn về hoa hồng vàng (golden rose) của ánh sáng.

Các hình thức biểu tượng mà trong đó năm bí mật này được che giấu, và như thế được truyền đến trí tuệ của điểm đạo đồ, là như sau:

1. Bí mật khoáng vật Một viên kim cương, màu trắng xanh.
2. Bí mật thực vật Một hình lập phương gỗ đàn hương ở trong tâm của hoa sen.
3. Bí mật động vật Một chùm cây bách, ở trên một bình tro táng.
4. Bí mật nhân loại Một dây thừng bằng vàng xoắn lại, có bảy nút (knots).
5. Bí mật chân ngã Một chồi sen khép kín với bảy cánh ngoài xanh lam.

Tất cả là thế này, một số trong bảy ảnh hưởng của Thượng Đế hiện đang chiếm ưu thế trong năm giới; trong bốn trường hợp, hai cung đang kiểm soát; trong trường hợp giới thực vật, ba cung đang kiểm soát. Đừng quên rằng các cung này đều có liên quan với nhau, và trong sự giao thoa và đan cài vào nhau lớn lao của các mãnh lực hành tinh và lực thái dương, mỗi giới đều chịu ảnh hưởng của mỗi cung, tuy

thế với một vài cung luôn luôn kiểm soát, còn một số cung khác có ưu thế theo chu kỳ. Các cung quyết định tính chất của sự sống đang biểu lộ, và biểu thị kiểu mẫu của sắc tướng (appearance).

Trở lại việc xem xét của chúng ta về ba phân chia của giới thực vật, có thể nói rằng...

Cung VIquyết định loại (type), họ (family), hình thái (appearance), sức mạnh, kích thước và bản chất của các cây (trees) trên hành tinh ta.

Cung IIlà tác dụng hữu ích, tự biểu lộ qua các ngũ cốc (cereals) và hoa (flowers).

Cung IVlà tính chất sự sống, tự biểu lộ qua các cây thân cỏ (grasses) và các hình thức nhỏ bé hơn của sự sống thực vật, – các loài này đang cung cấp “tắm tắm xanh lục mà các thiên thần nhảy múa trên đó”.

Một biến cố có tính biểu tượng quan trọng đã được hoàn thành [240] vào lúc kết thúc Kỷ Nguyên Song Ngư này, là chu kỳ của ảnh hưởng cung 6. Biến cố này là sự tàn phá các khu rừng trên khắp thế giới. Ở khắp nơi chúng đã bị hy sinh cho các nhu cầu của con người. Do đó, các hình thức sự sống thực vật này, vốn đã sẵn sàng cho sự khai mở (initiation), đã bị đưa vào dưới ảnh hưởng của lửa. Tác dụng chính trong việc phát triển của giới này đã là nước, và sự phát triển mới này, việc mang lửa và nước lại với nhau này trong giới thực vật đã tạo nên sự kiện ở mặt chủ quan (bên trong), sự kiện này làm cho kỷ nguyên hơi nước xuất hiện. Các vụ cháy rừng rộng lớn, vốn tạo nên một mối đe dọa vào lúc này trong các phần khác nhau của thế giới, cũng có liên quan đến “cuộc điếm đạo bằng lửa” (“initiation by fire”) của một giới mà từ

trước đến giờ được kiểm soát và được điều khiển trong sự tăng trưởng của nó bởi yếu tố (element) nước.

Tương tự, sự tiến nhập của cung 7, đã mở ra một sự kiện phi thường trong giới khoáng vật. Tôi có nói đến điều này trong một quyển sách trước đây. Qua tác động của âm thanh và lửa, giới khoáng vật cũng đã được khai mở, và trong cuộc đại thế chiến, trong các nhà máy thép và các nhà máy khác, nơi mà kim loại được chuyển hóa thành các vật dụng cho con người sử dụng, thế giới khoáng vật và thực thể làm linh hoạt thế giới đó, đang trải qua một điểm đạo lớn. Điều này đã được làm cho có thể xảy ra bởi cung phạm ngã của thực thể đang biểu lộ qua giới này, tự đưa nó cho ngọn lửa điểm đạo. Dĩ nhiên điều này được diễn tả một cách biểu tượng, – là cách duy nhất mà trong đó bất cứ khía cạnh nào của chân lý hành tinh có thể được con người nắm bắt. Đó là một sự kiện lý thú mặc dù hoàn toàn không quan trọng, là ở tất cả các cuộc điểm đạo của các giới trong thiên nhiên, Đức Hành Tinh Thượng Đế của một cung đặc biệt luôn luôn hành động với tư cách là Đấng Điểm Đạo (Initiator). Cung này thay đổi theo chu kỳ. Thí dụ, trong các cuộc điểm đạo lớn vào lúc này, liên quan đến nhân loại, không chỉ có Đấng Điểm Đạo thứ nhất, là Đức Christ, hành lễ, không chỉ có Đức Thái Cổ (the Acien of Days), là hiện thân của Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, tham dự (hoặc là một cách tích cực, hoặc là ở hậu cảnh), [241] mà bây giờ, đứng sau cả Hai Ngài là Đấng Chủ Quản cung 5, cung Tri Thức và Hiểu Biết.

Một điểm quan trọng có thể được ghi nhận ở đây. Về mặt nội môn, được biết rằng giới thực vật là tác nhân truyền và biến đổi lưu chất thiết yếu prana (vital pranic fluid) cho các hình hài khác của sự sống trên hành tinh chúng ta. Đó là chức năng thiêng liêng và độc đáo của nó. Lưu chất prana

này, dưới hình thức của cảm-dục-quang (astral light) của nó, là phản ánh của tiên-thiên-khí (akasha) thiêng liêng. Do đó cõi thứ hai tự phản ánh trong cõi cảm dục (astral plane). Những ai tìm cách đọc tiên-thiên ký ảnh (akashic records), hoặc cố công hoạt động trên cõi cảm dục mà không bị trừng phạt (with impunity), để nghiên cứu phản ánh của các biến cố trong cảm-dục-quang một cách chính xác, bắt buộc phải là những người ăn chay nghiêm ngặt và không có ngoại lệ nào. Chính kho tàng tri thức cổ xưa này của thời Atlantis, vốn nằm đằng sau sự kiên trì của người ăn chay về sự cần thiết đối với một chế độ ăn chay, và vốn đem lại sức mạnh và chân lý cho huấn thị này. Chính việc không tuân theo quy luật sáng suốt này đã mang lại việc giải thích sai lầm các ký ảnh cảm dục và các tiên thiên ký ảnh của nhiều nhà tâm thông ở thời hiện tại, và đã phát sinh việc soi kiếp (reading of past lives) vô căn cứ và không đúng. Chỉ những người đã ăn chay nghiêm ngặt trong mười (10) năm mới có thể hoạt động như thế trong trạng thái có thể được gọi là “trạng thái ghi nhận ánh sáng cõi cảm dục”. Khi những người này đưa thêm vào thể cảm dục và thể xác đã thanh luyện của họ ánh sáng của lý trí và sự giác ngộ của thể trí có tập trung (rất ít khi được tìm thấy), lúc đó, họ trở thành những người diễn giải chính xác các hiện tượng cõi cảm dục. Sự liên kết của họ với giới thực vật lúc đó rất chặt chẽ và không thể gián đoạn, và sự liên kết đó hay là dây xích ràng buộc sẽ dẫn dắt họ qua cánh cửa đến hiện trường của các nghiên cứu của họ. Nhưng trừ phi mục tiêu của một chế độ ăn chay là lĩnh vực phụng sự này, các lập luận cho việc theo đuổi điều đó và cho hình thức ăn kiêng đó thường là vô ích và không thực sự trọng yếu. Theo quan điểm của các chân lý vĩnh cửu, những gì mà một người ăn hoặc mặc được nhìn thấy theo một ý nghĩa rất khác với ý

nghĩa của kẻ cường tín nhắm vào một hướng. Hãy để Tôi lặp lại một lần nữa [242] rằng toàn bộ vấn đề lấy đi sự sống (dù là trong giới thực vật hoặc giới động vật) là một vấn đề to tát hơn nhiều so với chúng ta biết, và cần được tiếp cận từ một góc độ khác (không chỉ ở mức độ mà còn ở bản chất nữa) với góc độ của việc tước lấy sự sống trong gia đình nhân loại. Ba trạng thái của thiên tính gặp nhau trong con người, và với vận mệnh của một đứa con thiêng liêng của Thượng Đế, không ai được phép can thiệp. Nơi liên quan đến hai trạng thái của thiên tính, như trong các giới dưới nhân loại, thái độ có thể là khác, và chân lý mới mẻ thì khác với chân lý mà các trí óc bé nhỏ tin tưởng.

Ảnh hưởng của ba cung, được pha trộn với nhau trong giới thực vật, cũng là ba cung số chẵn, 2, 4, 6 đã tạo ra bốn sự hoàn hảo trong giới này mà chưa từng có trong bất kỳ giới khác. Các cung đang chịu trách nhiệm cho kết quả này, và tác động của chúng có thể được thấy trong phân tích sau đây:

- Cung II Kết quả của ảnh hưởng này, tuân đở theo chu kỳ qua giới này, đã là tạo ra từ tính của nó, sức thu hút của nó.
- Cung IV Cung của đấu tranh và xung đột này, như là mục tiêu của nó, có việc tạo ra sự hài hòa giữa sắc tướng và sự sống, và đã mang lại sự tổng hợp và sự hài hòa của màu sắc trong thiên nhiên. Khi chúng ta nói các từ “màu sắc trong thiên nhiên”, chúng ta tự động nghĩ đến giới thực vật và sự thành tựu của nó về sự hài hòa trong thực vật.
- Cung VI Sự tăng trưởng hướng tới ánh sáng là hiệu quả của ảnh hưởng cung này, cộng với khuynh hướng tiến hóa bình thường của mọi dạng sự sống. Nó đã mang các hạt giống tiềm tàng của giới thực vật, có

sẵn trong đất, cho tới bề mặt. Nó tạo thành năng lượng của sự hiển lộ.

Ảnh hưởng thống nhất của ba cung này, khi hoạt động kết hợp, đã là sinh ra kết quả thứ tư, mùi hương của các hoa, như được tìm thấy trong các đơn vị cao cấp của giới thực vật. Hương thơm này có thể hoặc là có tính chết người (deadly), hoặc là đem lại sinh khí (vitalising), và có thể [243] hoặc là làm vui thích, hoặc là gây khó chịu. Nó thu hút và tạo thành một phần hương vị (aroma) của giới này, vốn được cảm nhận trong hào quang của hành tinh, mặc dầu không được nhân loại nói chung nhận biết. Bạn tách ra một mùi thơm. Tuy nhiên mùi thơm của toàn thể một giới là một hiện tượng mà điểm đạo đồ nhận thức rõ.

Các đạo sinh sẽ thấy thật là lý thú khi theo dấu các điều tương đồng giống nhau trong các giới khác trong thiên nhiên, tuy nhiên hãy nhớ rằng, về mặt huyền bí thì giới này đứng đầu các giới khác, vì có ba cung đang tham dự trong sự hoàn thiện của nó. Có thể nói rằng cuối cùng thì ba cung sẽ tác động đến mỗi một trong ba giới khác.

Trong phụ chủng sắp tới, cung 2 sẽ bắt đầu ảnh hưởng đến giới khoáng vật.

Trong căn chủng tới đây, cung 5 sẽ bắt đầu tuôn đổ quyền năng của nó vào giới động vật, từ từ kích thích thể trí có tính bản năng của động vật cho đến khi thể này rung động theo cung của trí năng, của tri thức. Điều này sẽ mang lại việc tổ chức bộ óc động vật, và việc chuyển sức mạnh của bí huyết nhật tùng lên bí huyết đầu, và hậu quả tất nhiên là một sự thay đổi trong sự an trụ của động vật, và một hoạt động được thêm vào của não bộ trong đầu.

Vào cuối cuộc tuần hoàn này (round), cung Chân Thần của các đơn vị tiến bộ của nhân loại sẽ trở nên mạnh đến nỗi

sẽ có một sự tuôn đổ vào rõ rệt của cung 1, với sự kích thích ý chí cá nhân của cung Chân Thần. Do đó, trong sự khai mở trạng thái ý chí này của nhân loại, bạn sẽ có các giai đoạn sau đây, vốn có tầm quan trọng về tâm lý học.

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Bản năng | 2. Khát vọng tình cảm |
| 3. Trí năng | 4. Sự nhất tâm trí tuệ |
| 5. Chủ đích của Chân ngã | 6. Ý chí tinh thần |
| | 7. Ý định thiêng liêng
(divine intent) |

Các giai đoạn này tiềm tàng trong tất cả chúng ta, và liên quan với bảy nguyên khí (principles) của con người. Các giai đoạn đó sẽ tự biểu lộ trong nhân loại tiến bộ [244] dưới hình thức “các trạng thái tâm linh”, và do đó, về mặt tâm lý, trong các giai đoạn phát triển về sau của nhân loại. Chúng sẽ bắt đầu có tầm quan trọng lớn hơn đối với các nhà nghiên cứu và các nhà giáo dục, là những người sẽ tìm cách phát triển chúng nơi trẻ con và thanh thiếu niên. Ngày nay chúng thể hiện như là các giai đoạn rõ rệt trong sự phát triển của tất cả các đệ tử và điểm đạo đồ. Chúng biểu thị vị trí trên Thánh Đạo. Đó là tính hữu dụng thực tế của chúng.

Trong giới linh hồn, cung 4 sẽ hoàn thành công việc của hai cuộc tuần hoàn sắp tới, nhưng giai đoạn này còn quá xa xăm nên chính chúng ta không cần lưu tâm đến việc đó.

Trong giới thực-vật, công việc của cung 2, Cung Bác Ái-Minh Triết, được nhìn thấy, một cách tượng trưng, ở một trong các thành tựu chính của nó. Sự thu hút theo ý nghĩa của vẻ đẹp, của màu sắc, của hình thức, của sự phân bố, và của hương thơm, sẽ được nhìn thấy ở mọi mặt, và nếu bạn có đôi mắt chỉ nhìn thấy thực tại, thì sự tổng hợp của sự sống sẽ xuất hiện với bạn trong mọi vẻ huy hoàng của nó. Nhưng giống như cái cuối cùng trong năm giác quan làm cho sự hiện

hữu của nó được cảm nhận trong con người, là khứu giác, thì cho đến nay, chỉ được biết rất ít, và các hàm ý của nó không được nhận thức, trong khi mối quan hệ của nó với thể trí có tính phân tích và phân biện thì không được đánh giá một cách khoa học, cũng thế, “tính thu hút” (nói theo nội môn) của giới thực vật vẫn chưa được hiểu rõ. Đó là bộ y phục rực rỡ của hành tinh, và được mặt trời tiết lộ; đó là sự biểu hiện đã thành tựu của sự sống thắm nhuần giới này trong thiên nhiên, và là hiệu quả của sự biểu lộ của ba trạng thái thiêng liêng, và các khía cạnh hoạt động của đấng con thiêng liêng “đặc biệt” này, khi nó thể hiện vận mệnh của mình trong hình thức và qua vật chất.

Toàn bộ vấn đề từ lục có liên quan mật thiết với vấn đề giới tính (sex). Trong nghiên cứu huyền bí về việc gieo rắc sự sống mầm mống và các phôi mầm của giới thực vật, và trong việc hiểu biết về vai trò mà các sinh vật (organisms) đã phát triển một cách kỳ diệu nắm giữ – là loài kiến và ong – và sau này, trong việc nghiên cứu công việc của các nhà kiến tạo dĩ thái, là các tiểu tiên (elves) [245] và các tiên nữ (fairies), bởi những người có linh thị được đánh thức, một ánh sáng mới sẽ đến, về giới tính và về chức năng mà nó dùng trong mối quan hệ hỗ tương của các sự sống và của việc sáng tạo các hình tượng. Ở đây, Tôi không thể bàn đến khía cạnh này của chân lý huyền nhiệm sâu xa này, vì nó là kết quả hoạt động trong các sự sống thái dương của thái dương hệ, và chúng ta không thể bận tâm đến các sự sống này. Không thể luận giải chủ đề theo một cách để làm cho nó có giá trị suy diễn đối với độc giả bậc trung. Vào thời điểm tình hình cấp bách này của thế giới, những gì không có giá trị huyền nhiệm trước mắt tốt hơn có thể được chuyển tới một thời điểm sau này.

C. Các hành tinh và các giới

Trong giới thực vật, ảnh hưởng của Kim Tinh chiếm ưu thế, điều này có vẻ gây ngạc nhiên cho một số đạo sinh huyền học. Kim Tinh và Mộc Tinh đều cùng có ảnh hưởng mạnh mẽ lên thế giới của các hình tướng này.

Có thể lý thú khi ghi nhận rằng mọi hành tinh đều có liên hệ chặt chẽ với tất cả các giới, nhưng đừng nên lẫn lộn sự liên hệ này với các cung của hành tinh, hoặc với sự kiện là một số các hành tinh được xem là “các hành tinh thánh thiện”, còn một số thì không. Ở đây Tôi dùng từ “ảnh hưởng hành tinh” theo cùng nghĩa như nhà chiêm tinh học dùng các từ đó, vì người này cũng không bàn đến các cung hành tinh cơ bản. Do đó có thể nói rằng các liên hệ hành tinh trong chu kỳ này là như sau:

1. Giới khoáng thạch..... Diêm Vương Tinh và hành tinh Vulcan.
2. Giới thực vật Kim Tinh và Mộc Tinh.
3. Giới động vật Mặt Trăng và Hỏa Tinh.
4. Giới nhân loại Thủy Tinh và Thổ Tinh.
5. Giới linh hồn Hải Vương Tinh và Thiên Vương Tinh.
6. Tổng hợp năm giới này Mặt Trời.

Có các ảnh hưởng hành tinh khác được cảm nhận và các mãnh lực ẩn giấu cũng tác động lên sự sống hành tinh của chúng ta, nhưng đây là các ảnh hưởng [246] chính yếu mang lại các kết quả mong muốn trong các giới của thiên nhiên theo Thiên Cơ. Nên nhớ rằng đây là các ảnh hưởng theo chu kỳ đang chi phối vào lúc này, và chúng thay đổi từ chu kỳ này đến chu kỳ khác. Thí dụ, một đệ tử đang ở trên con đường Thánh Đạo chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Thủy Tinh

và Thổ Tinh, nhưng khi y bắt đầu việc luyện tập cho cuộc điểm đạo thứ nhất, y phải đấu tranh với ảnh hưởng của Diêm Vương Tinh và Vulcan; việc luyện tập cho lần điểm đạo thứ hai đưa y đến dưới ảnh hưởng của Hải Vương Tinh, với Kim Tinh và Mộc Tinh đang tranh sự kiểm soát. Sự liên kết với giới thực vật lúc đó trở nên mạnh, và đó là việc nhận biết thường xuyên về các “mùi hương cảm dục” (“astral perfumes”) mà đệ tử có thể ghi nhận. Trước cuộc điểm đạo thứ nhất, thế giới khoáng chất tinh tại bên trong y bị phá vỡ.

Ở lần điểm đạo thứ ba, Mặt Trăng và Hỏa Tinh tranh chấp để chiếm uy thế và có chiến địa của vị đệ tử. Do đó ở cuộc Hiển Biến (Transfiguration) lớn, thế xác được “đẹp lên” (transfigured”) như là dấu hiệu của chiến thắng. Ở cuộc điểm đạo thứ tư, Thủy Tinh và Thổ Tinh tác động như là các tác nhân chuyển đổi lớn, và đưa vị đệ tử đến cửa thiên khai. Khi cuộc điểm đạo cuối cùng diễn ra, chính hoạt động của Hải Vương Tinh và thần lực đang tuôn đổ vào của Mộc Tinh mới mang lại sự tái tổ chức vốn đưa đến sự giải thoát cuối cùng. Sự rộng lớn và tính chất phức tạp của chủ đề như vậy trở nên rõ ràng.

Trong việc xuất hiện của màu sắc trong giới thực vật, một ảnh hưởng rộng lớn khác được nhìn thấy, và vấn đề các ảnh hưởng của cung trở nên phức tạp nhiều hơn nữa. Trong màu căn bản, là xanh lục, chúng ta có sự biểu thị sức mạnh của Thổ Tinh. Nói về mặt nội môn, giới thực vật đang ở trên một giai đoạn tiến hóa của con đường đệ tử, và như vậy Thổ Tinh và Hỏa Tinh đang linh hoạt. Ảnh hưởng của hành tinh sau được nhìn thấy trong sự phổ biến của các màu đỏ, hồng, vàng và cam trong các hoa ở thời này.

Ngoài ra, các độc giả sẽ thấy lý thú khi nhận thấy, về mặt trí tuệ, mối liên hệ của sự tăng trưởng đối với chủ nghĩa

lý tưởng của cung 6. Họ [247] có thể học ở đó từ vai trò mà Cung Sùng Tín đóng trong việc mang lại sự thôi thúc tiến hóa. Đó là sự phát triển hướng đến một lý tưởng, hoặc hướng đến nguyên hình hay nguyên mẫu thiêng liêng. Đây là chỗ mà bí mật của giới này xuất hiện. Bí mật được giấu trong từ ngữ “sự biến đổi”, vì các cung 2, 4, 6 là các tác nhân biến đổi lớn. Manh mối cho bí mật này sẽ được tìm thấy trong các tiến trình đồng hóa, và trong các mãnh lực kiến tạo vốn chuyển hóa các khoáng chất được đồng hóa, hơi ẩm được hấp thu, thức ăn trong không khí, và tặng phẩm được dâng hiến của các giới côn trùng vào trong các thể biểu lộ, các màu sắc rực rỡ, các hào quang có sức lôi cuốn, và các hương thơm được rút ra của giới này. Nhiều điều theo đường lối này đã là chủ đề nghiên cứu của nhà khoa học hiện đại, nhưng cho đến khi nào nhà khoa học đó nhận biết sự thật về các ảnh hưởng của cung, và phần đóng góp của chúng trong việc tạo ra các yếu tố này, y mới không thất bại khi khám phá ra bí ẩn thực sự của những sự biến đổi mà y ghi nhận được.

Do đó, đối với độc giả cẩn trọng, sẽ đến lúc, trong mỗi liên hệ của các cung với các giới trong thiên nhiên, và trong sự tương đồng của các cung được thấy đang hoạt động trong các giới khác nhau rộng rãi, điểm tiếp xúc hoặc ngõ vào của chúng sẽ được tìm thấy, nhờ đó chúng có thể tiếp xúc lẫn nhau.

Thí dụ, giới nhân loại và giới thực vật tìm thấy điểm tiếp nhận ảnh hưởng của chúng (dùng các từ này theo ý nghĩa huyền môn) qua cung 4, vốn có ảnh hưởng lên các hình hài trong cả hai giới. Mối quan hệ giữa giới thực vật và giới linh hồn được tìm thấy theo cung 2. Cung 2 đang bắt đầu làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận trong giới khoáng vật, và đó là công việc của con người với, và sự dễ dàng trong

việc sử dụng về mặt vật chất, các hình hài trong giới này. Có lẽ Tôi nên nói là lạm dụng chúng. Như chúng ta đã ghi nhận, chẳng bao lâu nữa, cung 5 sẽ làm cho sức mạnh của nó được cảm nhận trong giới động vật, và bấy giờ, một mối liên hệ ngày càng gần hơn sẽ được tạo nên giữa người và động vật.

Ngoài ra, các cung đang lâm phạm, vào bất cứ lúc nào, sẽ thiết lập các mối quan hệ [248] giữa các giới, gia tăng sự tương tác của các lực, và sự trao đổi các năng lượng, và như thế tạo ra các hiệu quả mới, các hình thức sự sống mới, và các điều kỳ diệu mới trong thế giới hiện tượng (là “ba cõi tiến hóa của nhân loại” – *Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới*, trang 60). Con người cũng thường nghĩ rằng các ảnh hưởng cung của y (cung có ưu thế trong giới của y) phải rất là quan trọng và mạnh mẽ nhất. Điều này không phải thế vào lúc này.

Một nghiên cứu thận trọng và một phân tích chính xác về sự hiệu quả và hoạt động của các cung liên quan đến giới động vật thì không thể xảy ra. Tuy nhiên, cần phải nhớ rằng, các cội nguồn của tâm lý học con người nằm ẩn giấu trong biểu hiện này của Thượng Đế. Nhân loại là một sự biểu lộ hai trạng thái của linh hồn – sinh hồn (animal soul) và hồn thiêng (divine soul) – và hai trạng thái này, được pha trộn và phối hợp trong con người, tạo thành nhân-hồn (human soul). Chính sự kiện này mới là nguyên nhân của các vấn đề đặc biệt của con người, và chính hai yếu tố này mới lôi kéo con người vào trong cuộc đấu tranh lâu dài, vốn dẫn đến kết quả là sự giải thoát của hồn thiêng, qua sự thăng hoa của sinh hồn. Trong các lời này có ẩn nhiều điều cần suy nghiệm. “Cặp đôi sẽ là một”. Công việc này được bắt đầu trong giới động vật và tạo thành “cái bí mật” của nó, và đó là cách dùng từ ngữ “sự chuyển sang” (“transfusion”) trong mối quan hệ này. Hiện tượng biệt-ngã-hóa (individualisation) đã là kết

quả đầu tiên của diễn trình bí ẩn này. Hiệu quả tốt đỉnh cuối cùng của nó có thể được nhìn thấy trong năm giai đoạn của tiến trình điểm đạo, đưa đến sự biến hình và sự giải thoát cuối cùng. Tuy nhiên toàn bộ công việc là một sự thiên khai đang khai mở vĩ đại của linh hồn Thượng Đế, và chỉ khi nào chúng ta tách nhân loại ra khỏi tiến trình khai mở đó, thì chúng ta mới tìm thấy các bí mật, các vấn đề, các khó khăn và các bí nhiệm không thể giải quyết. Một tâm thức, một ý thức, và một sự nhạy cảm với một sự tiếp xúc ngày càng mở rộng và bao gồm hơn đang dần dần được phát triển, và đây là tâm thức của Thượng Đế, ý thức về Thái Dương Thượng Đế và sự nhạy cảm của Con vũ trụ của Thượng Đế (the cosmic Son of God).

Hình thức mà qua đó Sự Sống tự biểu lộ, bộ máy đáp [249] ứng bén nhạy mà Tâm Thức tác động qua đó, có tầm quan trọng thứ yếu, và có bản chất của một cơ cấu tự động. Tuy nhiên, đó là cơ cấu mà từ trước đến giờ chúng ta đã đồng nhất hóa chính chúng ta với nó, và chúng ta đã quên rằng cơ cấu đó chỉ là một biểu hiện của một trạng thái tâm thức, và nó biểu thị, vào bất cứ thời điểm đặc biệt nào, mức độ tiến hóa của một thực thể thấm nhuần nó. Hãy để Tôi nhắc lại: Hai nhân tố có tầm quan trọng chính yếu, trong chu kỳ biểu lộ, là tâm thức đang tiến hóa và sự sống đang biểu lộ. Khi điều này được ghi nhớ, ta sẽ lưu ý cách thức mà mỗi giai đoạn trên con đường có thể được nhìn thấy toàn bộ như là một giới trong thiên nhiên. Mỗi một trong các giới này đều đưa trạng thái ý thức tiến tới đến một giai đoạn hoàn thiện lớn lao hơn, và thể hiện một sự bén nhạy và đáp ứng nhiều hơn với các điều kiện bao quanh bên ngoài và bên trong, so với giới trước đây. Mỗi giới biểu lộ một khai mở đầy đủ hơn của vẻ huy hoàng ẩn tàng bên trong. Tuy nhiên khi một đơn

vị sự sống bị chìm đắm trong sắc tướng, và khi tâm thức bị đồng nhất hóa (theo thời gian và không gian) với bất cứ hình tướng đặc biệt nào, thì nó không thể hiểu được thiên tính của nó hay biểu lộ thiên tính đó một cách hữu thức. Tâm lý của nó là tâm lý thiên vị và riêng tư, chứ không phải là tâm lý chung và toàn thể. Sự đồng nhất hóa với khía cạnh hình hài càng lớn và càng chặt chẽ, thì sự hợp nhất và sự tổng hợp thấp kém càng lớn, nhưng đồng thời, bóng tối càng lớn và, nói một cách tượng trưng, sự giam hãm càng dày đặc hơn. Đó là tâm thức trong các giới thấp hay các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên. Đơn vị sự sống được đồng nhất hóa càng nhiều với “đơn vị sự sống có ý thức”, thì sự hợp nhất và sự tổng hợp khác cao hơn, lại càng lớn. Đó cũng là tâm thức của ba giới cao, là giới siêu nhân loại. Bi kịch, sự khó khăn và sự vinh quang của con người là ở chỗ con người có thể đồng hóa chính mình với cả hai trạng thái – sắc tướng và sự sống; còn tình trạng tâm lý của y thì lại ở trong thời kỳ mà y tạo thành một phần của giới nhân loại, tức giới của y, [250] tâm thức của y thì dao động giữa các cặp đối hợp này. Y có thể đồng nhất hóa chính mình với các hình hài dưới con người, và lúc nào y cũng làm điều này trong các giai đoạn ban đầu. Y có thể đồng nhất hóa chính mình với khía cạnh sự sống, và y làm điều này trong các giai đoạn cuối cùng. Trong giai đoạn giữa của người bậc trung, y bị xâu xé dữ dội giữa cả hai, và chính y là bãi chiến trường.

Với tâm thức này, vốn gắn liền với một ý thức về các cặp đối hợp, được liên kết với toàn bộ vấn đề về đau đớn và khổ sở, như chúng ta hiểu nó ngày nay. Con vật đau khổ (suffers), nhưng đau khổ hoàn toàn về thể chất và cảm giác. Con người đau khổ, nhưng đau khổ về thể chất, về cảm giác, và cũng về trí tuệ (mentally), và đau khổ trí tuệ là do sự phát

triển trong y một vài trạng thái của hạ trí – sự tiên đoán, ký ức, sự tưởng tượng, năng lực hình dung, sự hối hận, và sự thôi thúc vốn có để vươn tới thiên tính, vốn mang cùng với nó một cảm giác về sự mất mát và thất bại. Các đau khổ của chính Thượng Đế (mà các kinh sách thế gian rất thường nhắc đến một cách huyền bí) được tách ra khỏi khả năng tri giác (sentieny), và thuộc về trí tuệ và trực giác. Nhưng chúng ta không bàn rộng về cái bí nhiệm này. Các đau khổ của nhân loại chủ yếu có tính cá nhân; các đau khổ của Thượng Đế, thì rõ ràng không có tính cá nhân và liên quan đến toàn thể. Tôi đã đề cập đến điều này vì Tôi muốn bạn có một hình ảnh tổng hợp của sự khai mở từ trạng thái phôi thai đến trạng thái có cảm giác, từ trạng thái có cảm giác đến trạng thái nhận thức trí tuệ, và từ trạng thái nhận thức trí tuệ đến trạng thái “thông hiểu về mặt thiêng liêng” (the “divinely appreciated”), như nó được gọi về mặt huyền -linh-học. Tôi cung cấp cho bạn các hình ảnh nhưng chúng là các hình ảnh của một toàn thể. Hãy cố gắng suy tư trong các toàn thể chứ không cố làm cho thích hợp mỗi điểm chi tiết vào cái toàn thể, nhưng hãy nhớ rằng những gì có thể có vẻ là một sự mâu thuẫn có thể chỉ là một mảnh của chi tiết tạm thời, mà bạn – cho đến nay – không thấy vị trí hay sự giải thích cho nó.

Trong giới động vật, dấu hiệu mờ nhạt đầu tiên của buồn phiền và đau khổ được nhìn thấy, trong khi ở các động vật cao cấp và đã thuần hóa, hai diễn trình giáo dục này được biểu thị rõ ràng hơn nữa.

[251] Công việc của con người với các động vật có các kết quả mạnh mẽ, cuối cùng sẽ dẫn đến việc tái mở cánh cửa vào giới nhân loại. Một số công việc đã được con người làm đã vượt xa sự mong đợi thiêng liêng, và có thể đảm bảo việc đẩy nhanh Thiên Cơ.

Bây giờ chúng ta liệt kê các điểm về giới này và các cung như đã làm với hai giới kia.

3. GIỚI ĐỘNG VẬT

Các ảnh hưởng

Cung 3, Cung Thông Tuệ Linh Hoạt hay của Khả Năng Thích Nghi có uy lực lớn trong giới này, và sẽ tự biểu hiện ngày càng tăng theo thời gian trôi qua, cho đến khi nó có thể được mô tả đúng nhất là “sự nhất tâm của động vật” (“animal one-pointedness”). Lúc bấy giờ, ở điểm này và theo chu kỳ, Cung 6 của Sùng Tín hay Chủ Nghĩa Lý Tưởng có thể làm cho áp lực của cung được cảm thấy như là sự thôi thúc hướng tới một mục tiêu, và như thế tạo ra mối quan hệ với con người, vốn làm cho con người thành mục tiêu được mong muốn. Điều này được nhìn thấy qua trường hợp của các động vật được thuần hóa, động vật được huấn luyện, và động vật nhà.

Các kết quả

Trong một trường hợp, chúng ta thấy cung 3 tạo ra sự xuất hiện của bản năng, mà đến lượt nó, tạo ra và sử dụng bộ máy đáp ứng kỳ diệu mà chúng ta gọi là hệ thần kinh, bộ óc, và năm giác quan vốn nằm phía sau và chịu trách nhiệm cho chúng nói chung. Cần lưu ý rằng, vì chúng ta có thể xem sự dị biệt giữa người và con vật là rộng lớn, thực ra đó

là một mối liên quan mật thiết hơn nhiều so với sự liên quan hiện có giữa động vật và thực vật. Trong trường hợp của cung 6, thì chúng ta có sự xuất hiện của năng lực được thuần hóa và được huấn luyện, mà xét cho cùng, là năng lực thương yêu, phụng sự và xuất hiện từ bày đoàn thành [252] nhóm (group). Hãy suy ngẫm về các lời lẽ của phát biểu cuối cùng nghịch lý này.

Tiến trình

Tiến trình này được gọi là sự cụ thể hóa. Lần đầu tiên, trong giới này, chúng ta có một tổ chức thực sự của thể dĩ thái tạo thành những gì được nhà huyền học gọi là “các dây thần kinh đích thực và các trung tâm cảm giác”. Thực vật cũng có những dây thần kinh, nhưng chúng không có trong chúng cùng sự phức tạp của mối liên hệ và của đám rối (plexus) như chúng ta thấy trong con người và trong thú vật. Cả hai giới đều chia sẻ tập hợp chung giống nhau về dây thần kinh, về các trung tâm lực và các vận hà, với một cột sống và một bộ não. Tổ chức này của bộ máy đáp ứng bén nhạy, trong thực tế, tạo thành độ dày đặc của thể dĩ thái tinh anh.

Bí mật

Điều này được gọi là sự chuyển sang (transfusion), vốn là một từ rất không thích hợp để diễn tả sự pha trộn ban đầu các yếu tố tâm lý trong con vật, dẫn

đến tiến trình biệt ngã hóa. Đó là một tiến trình ban phát sự sống, tích hợp sáng suốt, và khai mở tâm lý, để đáp ứng tình trạng cấp bách.

Chủ đích

Điều này được gọi là sự thử nghiệm. Ở đây chúng ta đi đến một bí nhiệm lớn, và bí nhiệm này chính là nét đặc biệt cho hành tinh chúng ta. Trong nhiều sách huyền bí, bí nhiệm đó được nói đến và được ám chỉ rằng, đã có một sai sót hay là một lỗi lầm nghiêm trọng (serious error) về phần của chính chính Thượng Đế, của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, và sai lầm này đã bao hàm hành tinh chúng ta và tất cả những gì mà nó chứa đựng trong nỗi khổ (misery), sự hỗn độn (chaos) và sự đau khổ (suffering) hữu hình. Phải chăng chúng ta sẽ nói rằng không hề có lỗi lầm nào, mà chỉ là một sự thử nghiệm lớn, về sự thành công hoặc thất bại mà vốn chưa thể đánh giá về chúng? Mục tiêu của thí nghiệm có thể được trình bày như sau: chính ý định của Hành Tinh Thượng Đế là mang lại một [253] tình trạng tâm lý có thể được mô tả một cách rõ ràng nhất là tình trạng “sáng suốt thiêng liêng” (“divine lucidity”). Công việc của tinh thần (psyche), và mục tiêu của tâm lý học thực sự, là để thấy sự sống một cách rõ ràng, đúng như nó là,

và với tất cả những gì có liên quan. Điều này không hàm ý các tình trạng và môi trường, mà là Sự Sống. Diễn trình này đã được bắt đầu trong giới động vật và sẽ đạt tới tột đỉnh trong con người. Các điều này được mô tả trong *Cổ Luận* như là “hai mắt của Thượng Đế, lúc đầu cả hai đều mù, nhưng về sau thấy được, mặc dầu mắt phải thấy rõ hơn mắt trái”. Dấu hiệu lờ mờ đầu tiên của khuynh hướng hướng tới sự sáng (lucidity) được nhìn thấy trong khả năng của thực vật quay về phía mặt trời. Điều này trên thực tế không tồn tại trong giới khoáng thạch.

Các phân chia

Thứ nhất các động vật cao cấp và thú vật nhà như chó, ngựa và voi.

Thứ hai, các động vật được gọi là hoang dã như là sư tử, hổ và các động vật hoang dã ăn thịt và nguy hiểm khác.

Thứ ba, đa số các động vật nhỏ vốn dường như không đáp ứng với nhu cầu đặc biệt nào, cũng không đáp ứng bất cứ mục tiêu đặc biệt nào, như là các sinh vật vô hại nhưng nhiều vô số được tìm thấy trong các rừng rậm và các cánh đồng của hành tinh chúng ta. Các thí dụ thuộc loại này ở Phương Tây là thỏ và các loài gặm nhấm khác. Đây là một đặc điểm rộng lớn và tổng quát không có nội dung khoa học chút nào cả; nhưng

nó bao gồm một cách thỏa đáng các phân chia về nghiệp quả và sự thích ứng chung mà các nhóm sinh vật này rơi vào đó trong giới này.

Mãnh lực bên ngoài Lửa và Nước, – dục vọng mãnh liệt và thể trí mới chớm. Các điều này được tượng trưng trong sức mạnh con vật khi ăn và uống.

Mãnh lực bên trong Ngủ và đánh hơi, – sự phát hiện bằng bản năng những gì được cần đến, từ hoạt động phân loại thức ăn và việc dùng năng lực [254] đánh hơi thức ăn đó, đến việc nhận ra mùi của một người chủ và bạn thân yêu.

Tính chất Tamas (tĩnh tại) hay inertia (trì trệ) – nhưng trong trường hợp này, đó là bản chất tamas của trí tuệ chứ không phải bản chất tamas của vật chất như thường được hiểu. Chitta, hay chất trí, có thể cũng là tamas.

Hai vấn đề vốn có liên quan trực tiếp đến nhân loại trong mối quan hệ với giới động vật là:

Vấn đề các mối liên hệ và trách nhiệm của con người.

Vấn đề về biệt ngã hóa động vật.

A. Các Mối Quan Hệ của Con Người với Động Vật

Cho đến nay, chỉ có vài gợi ý có thể được đưa ra, và các gợi ý này phải theo đường lối thông tin liên quan đến các cung đang hoạt động trong cả hai giới. Hai vấn đề, đặc biệt là vấn đề thứ hai, có tính phức tạp rộng lớn và sẽ cần nhiều quyển sách để được minh giải một cách thích đáng. Chưa thể

có được luận giải đúng, mà con người cũng chưa thể hiểu được.

Điểm thứ nhất cần được nhấn mạnh có liên quan đến trách nhiệm nhân loại trong mối liên hệ với các động vật, ở chỗ thế giới động vật tiêu biểu cho hai trạng thái thiêng liêng, hai nguyên tắc thiêng liêng và hai cung chính yếu có liên quan với biểu hiện (expression) hay biểu lộ (manifestation) của chúng. Hai trạng thái này cũng được tìm thấy trong con người, và chính là theo hai đường lối này mà con người chia sẻ cùng với động vật, mà trách nhiệm và công việc của con người ở đó, và qua việc sử dụng hai trạng thái năng lượng thiêng liêng này, con người sẽ nhận thức được nhiệm vụ của mình và đưa nhiệm vụ đó tới chỗ hoàn tất. Cùng một sự hoạt động thiêng liêng và cùng một sự thông tuệ thiêng liêng bẩm sinh được tìm thấy trong khía cạnh hình hài của cả hai giới. Chúng vốn có trong chính vật chất. Nhưng cung 3 này, Cung Thông Tuệ Thiêng Liêng, hoạt động mạnh mẽ hơn và có ảnh hưởng mạnh mẽ hơn trong giới động vật so với trong con người. Đây là một mẫu thông tin mà từ trước đến giờ chưa được đưa ra.

[255] Dĩ nhiên cung 2 hiện diện trong khía cạnh kiến tạo hình hài của nó, như là bản năng bày đàn, và như là nền tảng của liên hệ tính dục trong các thân thể động vật. Nó được thấy là đang thực hiện một chức năng tương tự trong con người, và dọc theo hai tuyến năng lượng này, các điểm tiếp xúc sẽ được tìm thấy và cơ hội để đảm đương trách nhiệm. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, xét cho cùng, các động vật có nhiều điều để đem lại cho con người hơn là con người có để cung cấp cho động vật, nơi mà những năng lực và chức năng đặc biệt này có liên quan. Trong gia đình nhân loại, một trạng thái thiêng liêng khác được tìm thấy đang hoạt động, đó là

trạng thái của ý chí, của mục đích được định hướng, của chủ đích được trù tính, và của đồ án hoặc kế hoạch sáng suốt. Các tính chất này có sẵn trong con người, và tạo thành một khía cạnh của trí tuệ thiêng liêng mà không thấy hiện hữu tích cực trong động vật theo lệ thường. Tuy nhiên khi giới động vật ngày càng ở dưới ảnh hưởng con người, và việc điều chỉnh hướng tới sự thuần hóa làm cho chính nó cảm nhận, chúng ta sẽ thấy xuất hiện một mức độ của mục tiêu có chủ đích; và một biện pháp hướng về mục đích này sẽ được nhận thấy trong việc chuyển tình thương và sự chú ý của con vật về phía chủ của nó. Trong minh họa này, một số trách nhiệm của con người đối với thế giới động vật được diễn tả. Các thú vật nhà phải được luyện tập để tham dự vào hành động của ý chí ứng dụng. Cho đến nay con người dường như giải thích điều này như là ý chí của con vật để yêu thương chủ của nó, nhưng đó là một điều còn sâu xa hơn và căn bản hơn là việc làm thỏa mãn tình thương của con người để được thương yêu. Việc huấn luyện đúng đắn và sáng suốt đối với động vật hoang dã, và sự thích ứng của chúng đối với các tình trạng sinh hoạt có trật tự, là một phần của tiến trình thiêng liêng của việc hòa nhập Thiên Cơ, và của việc tạo ra một sự biểu lộ ngăn nắp và hài hòa của ý định thiêng liêng. Chính là nhờ sức mạnh của tư tưởng mà con người cuối cùng sẽ lấp được hố ngăn cách hiện có giữa giới động vật với con người, và điều đó phải được làm bởi tư tưởng được kiểm soát, được hướng dẫn của con người, khi kiểm soát và hướng dẫn ý thức con vật. Điều đó không được làm qua việc gọi lên [256] tình thương, sự sợ hãi hoặc đau đớn. Nó được dự định là một tiến trình thuần túy trí tuệ và một sự kích thích chỉ duy nhất thể trí.

Mối liên hệ của con vật với con người đã chỉ thuần là vật chất trong các kỷ nguyên dài đã qua. Con vật bắt mỗi là con người trong thời mà người-thú vừa mới tách ra khỏi con thú một ít. Người ta thường quên rằng đã có một giai đoạn trong sự phát triển của con người, khi mà người-thú (animal-man) và các hình thức hiện thời của sự sống động vật đã sống trong một sự liên hệ mật thiết hơn nhiều so với ngày nay. Sau đó, chỉ có sự kiện biệt-ngã-hóa (individualisation, thoát kiếp thú lên làm người) mới tách họ ra. Tuy nhiên, chính sự biệt-ngã-hóa ít được hiểu rõ, đến nỗi sự dị biệt giữa động vật vô trí (như thường gọi) với con người ấu trĩ hiếm khi được thấy rõ. Trong các vô lượng thời (aeons) xa xăm này, nhiều điều xảy ra vốn đã bị thất lạc trong sự im lặng tối đen của quá khứ. Thế giới động vật lúc bấy giờ mạnh mẽ hơn thế giới loài người nhiều, con người không được trợ giúp trước những cuộc tàn sát của động vật, và sự tàn phá đã được con vật tiến hành chống lại người-thú lúc ban đầu vào giữa kỷ nguyên Lemuria rất là dữ dội và kinh khủng. Những nhóm người du mục nhỏ hoàn toàn bị xóa sạch, hết thời này đến thời khác bởi đời sống động vật mạnh mẽ của thời đó, và mặc dù bản năng đã dạy những người-thú có một vài cách đề phòng, đó là một bản năng chỉ lấy đi một ít những gì có trong các kẻ thù của họ. Chỉ khi hàng ngàn thiên niên kỷ trôi qua, sự thông minh và khéo léo của con người bắt đầu tự khẳng định chính chúng, thì nhân loại mới trở nên mạnh mẽ hơn động vật, và đến lượt nhân loại tàn hại giới động vật. Mãi cho đến cách đây hai trăm năm, sự thiệt hại về đời sống mà thế giới động vật đòi hỏi từ thế giới loài người, trong các khu rừng của các lục địa phương tây, ở Phi Châu, trong các vùng đất nguyên sơ của Úc Châu, và trong các đảo ở các vùng biển nhiệt đới, thật không thể tính nổi. Đây là một sự thật thường bị quên đi

trong tính đa cảm một chốc lát, nhưng nó nằm ở cội nguồn của sự độc ác của con người đối với động vật. Đó chỉ là nghiệp quả không thể tránh của giới động vật đang thể hiện ra. Vấn đề phải được xem xét từ một quy mô lớn hơn so với trường hợp từ trước đến giờ, và [257] các giá trị lịch sử thực sự của nó phải được hiểu rõ trước khi con người có thể quyết định một cách sáng suốt những gì tạo ra vấn đề trách nhiệm của y, và vấn đề đó sẽ được đáp ứng và giải quyết như thế nào.

Vào thời Atlantis, mối liên hệ hoàn toàn vật chất được làm dịu đi bằng một liên hệ cảm dục hoặc tình cảm, và đến lúc mà một số các loài vật bị cuốn vào trong quỹ đạo đời sống con người và được thuần hóa và chăm sóc, và khi động vật nhà đầu tiên xuất hiện. Một kỷ nguyên mới bắt đầu, trong đó một số động vật khơi dậy lòng thương yêu từ một số người, và một ảnh hưởng mới được mang lại để tác động trên giới thứ ba này trong thiên nhiên. Việc này đã khởi đầu trong một chu kỳ khi mà cung 2 và cung 6 đều hoạt động đồng thời, và trong đó các chu kỳ chính và phụ của chúng trùng với nhau. Đây là một sự cố hiếm có, và khi nó xảy ra, các Đấng giám hộ nhân loại liền nắm lấy cơ hội để tạo ra các kết quả chính yếu hoặc mở ra các chuyển động mới, nhờ đó Thiên Cơ có thể được phát triển nhanh chóng. Để xóa bỏ nỗi sợ hãi trong nhân loại nói chung (trong chừng mực liên quan đến thế giới động vật), cơ hội được đưa ra bởi các Đấng giám hộ nhân loại để đưa con người và con vật vào một mối liên hệ chặt chẽ hơn, và bởi vì một chu kỳ hiện diện mà tình thương và lòng sùng tín được tuôn đổ lên đó, đi vào và xuyên qua mọi hình hài, nên nhiều nỗi sợ hãi hiện có đã được hóa giải. Từ thời đó con số thú nuôi đã tăng đều đặn. Mối liên hệ giữa hai giới bây giờ có hai mặt – vật chất và tình cảm.

Trong vòng hai trăm năm qua, một mối liên hệ thứ ba đã được thêm vào hai mối liên hệ này, là mối liên hệ trí tuệ. Cuối cùng, năng lực trí tuệ của nhân loại sẽ là yếu tố kiểm chế, và nhờ phương tiện của thể trí mà ba giới dưới nhân loại sẽ được đưa vào dưới sự kiểm soát của con người. Điều này đã đang xảy ra một cách rất nhanh chóng trong giới khoáng chất và trong giới thực vật. Xét về giới động vật, việc đó chưa hoàn tất, nhưng tiến trình đang nhanh chóng tiến tới. [258] Không có nhiều tiến bộ sẽ được tạo ra trong chu kỳ cung 7 sắp đến, mặc dù khi luật lệ, trật tự và sự nhịp nhàng được áp đặt trên hành tinh, và khi sự hỗn loạn nhường chỗ cho sự tổ chức, chúng ta sẽ thấy các vùng trên hành tinh nơi mà loài vật vẫn còn ngự trị sẽ ngày càng giảm đi, và một vài loài sẽ tuyệt chủng trừ khi chúng được giữ trong các khu bảo tồn động vật.

B. Biệt Ngã Hóa

Tất nhiên là rõ ràng ảnh hưởng của sự tương tác hiện có giữa loài vật và loài người là để tạo ra trong loài vật giai đoạn tiến tới được gọi là hiện tượng *biệt-ngã-hóa* (*individualisation*, thoát kiếp thú để làm người). Biến cố này là một tuyệt đích của tiến trình chuyển sang (transfusion) và biểu thị sự xuất hiện của ba trạng thái thiêng liêng trong một đơn vị sự sống trong hình hài. Một con của Thượng Đế, một Chủ Tế (Lord) của Ý Chí hiến dâng và có định hướng, được sinh ra, và nguyên khí thiêng liêng thứ ba của năng lượng có chủ đích được hợp nhất với hai nguyên khí kia, và mang lại một sự tái tổ chức toàn bộ bên trong hình hài động vật. Như các huyền bí gia từ lâu đã chỉ ra, sự biệt-ngã-hóa là một trải nghiệm lớn lao của hành tinh, và khi nó được thiết lập, nó đã thay thế phương pháp trước đó được dùng trên Nguyệt Cầu (Moon),

trong đó sự thôi thúc để vươn ra và tiếp tục như thế (được gọi là hoài bão khi liên quan với con người) là phương pháp được dùng. Điều này thực sự có nghĩa là, khi sự sống tiến hóa bên trong hình tướng đã đạt đến một giai đoạn phát triển nhất định về khả năng tri giác (sentientcy) và ý thức, và sự thôi thúc bên trong đã đủ mạnh, sự sống buộc nó phải tiếp xúc với một luồng biểu lộ thiêng liêng khác, với sự biểu lộ của một cung chính khác. Sự kết hợp các hoạt động khác nhau này đã khiến cho một thực thể mới xuất hiện vào trong biểu lộ. Đây là chân lý căn bản nằm đằng sau các ý tưởng được đưa ra vào lúc này, và được sắp loại theo tên gọi chung là “sự tiến hóa đột biến” (“emergent evolution”). Nó vẫn còn chi phối trong nhiều bộ phận của thiên nhiên, và được dùng để chi phối về ngoài của con người trên hành tinh này. Sự thôi thúc và phát triển là từ bên trong [259] chính sinh vật, và là kết quả của sự tăng trưởng, của một sự vươn ra, và của một sự mở rộng.

Nhưng phương pháp thường được dùng vào lúc này ở trong bản chất của một thử nghiệm lớn của cung 2. Điều này bao hàm một hoạt động từ bên ngoài, từ bên trên, từ một khía cạnh cao siêu hay từ khía cạnh thiêng liêng, nếu việc dùng một từ tương đối vô nghĩa như trên có thể sử dụng để mô tả tiến trình đó. Sự thôi thúc hoặc thúc đẩy trong trường hợp này không bắt nguồn từ hai biểu lộ thấp hay những sự hợp nhất ban đầu của các năng lượng thiêng liêng. Chính trạng thái cao của thiên tính dẫn đầu, và, nhờ một sự kích thích được tác động từ ngoài, gây ra một đáp ứng từ sự sống trong hình hài. Như vậy tiến trình này thực ra có bản chất của một cuộc khai mở (initiation).

Trong mỗi trường hợp ngày nay, các thú vật biệt ngã hóa đều là thú nhà, đó là ngựa, chó, voi và mèo. Vào lúc này,

bốn nhóm động vật này đang ở trong “tiến trình chuyển sang” (“process of transfusion”) như được gọi về mặt huyền môn, và từng đơn vị một, các đơn vị sự sống được chuẩn bị và được đưa đến cánh cửa của tiến trình khai mở đặc biệt mà chúng ta gọi – vì thiếu một thuật ngữ chính xác hơn – là sự biệt-ngã-hóa. Chúng chờ ở tình trạng đó cho đến khi mệnh lệnh phát ra rằng cánh cửa đó có thể được vượt qua để sẽ nhận chúng vào

“... con đường tam phân dẫn đến con đường nhị phân, mà bằng cách bước lên con đường đó, cuối cùng chúng đứng tại cánh cửa vàng. Cánh cửa cuối cùng này dẫn chúng lên Thánh Đạo duy nhất, đơn độc và một mình, và biến mất vào trong Linh-Quang”. *Cổ Luận*

Các yếu tố quyết định sự biệt-ngã-hóa thì nhiều, và một số trong đó có thể được liệt kê như sau:

1. Sự đáp ứng của bản chất bản năng của động vật với không khí tinh thần của một người, hoặc nhiều người, mà con vật được bao quanh.

2. Tình thương và sự quan tâm thân thiết của con người mà [260] con vật được gắn bó với họ bởi các mối quan hệ về tình thương hoặc về việc phụng sự.

3. Các xung lực cung vốn đang linh hoạt vào bất cứ lúc nào. Các xung lực này, trong số những cái khác, là:

a/ Cung của chính con vật. Voi ở trên cung 1; chó là các biểu lộ của cung 2; mèo là một biểu lộ sự sống của cung 3, còn ngựa thuộc cung 6. Các động vật ở trên các cung khác chưa sẵn sàng cho hiện tượng biệt-ngã-hóa⁽³⁾.

³ xem trang 164 về một liệt kê khác của các cung. Sự mâu thuẫn thấy rõ có thể do việc dùng từ ngữ “cung” mà không chỉ rõ hoặc là

b/ Cung của một hoặc nhiều người đặc biệt mà con vật có liên kết với người đó.

c/ Một cung hoặc nhiều cung thuộc một chu kỳ đặc biệt.

Tôi có thể đưa ra cho bạn các kỹ thuật mà các vị quán sát nhân loại và các giới làm việc với chúng khi tìm cách mang lại sự biệt-ngã-hóa, nhưng thông tin như thế sẽ có mục đích gì và dùng vào việc gì? Mỗi cung có ảnh hưởng đến các đơn vị được tìm thấy trên đó ở một bước ngoặt như là sự biệt-ngã-hóa theo một cách khác với cung khác; mỗi cung tìm thấy điểm tiếp xúc chủ yếu của nó qua một trong các bí huyệt trong thể dĩ thái của con vật và con người. Về việc này, cần nhớ rằng, nơi con vật, bốn bí huyệt đang hoạt động, còn ba bí huyệt hiện hữu nhưng tiềm tàng trong ảnh hưởng và công dụng của chúng. Tiến trình theo sau là mỗi cung tác động hoặc tuôn đổ năng lượng của nó qua một trong các trung tâm trong thể dĩ thái của Đấng Cao Cả (Entity) đang làm linh hoạt toàn bộ một giới trong thiên nhiên, và lúc bấy giờ qua bí huyệt đặc biệt đó, kích hoạt đơn vị đang biệt-ngã -hóa đi vào hoạt động cần thiết. Sau này, khi các ảnh hưởng của cung, nói về mặt tâm lý, được hiểu rõ hơn, và các bí huyệt, với bảy rung động cung của chúng, đã được nghiên cứu sâu xa hơn, người ta sẽ thấy rằng, qua một bí huyệt đặc biệt và theo một rung động cung đặc biệt, các hình thức sự sống và các trung tâm của ý thức có thể được tiếp xúc và được biết đến. Điều này [261] áp dụng cho mọi hình hài trong mọi giới, dưới con người hoặc trên con người. Một trong các cách đầu tiên mà theo đó con người đang học chân lý này là, qua việc phát hiện ra rung động đó – phát ra từ một Chân Sư cụ thể – nó tạo ra

cung chính, một trong bảy cung phụ của một cung chính, hoặc cung bổ sung được ám chỉ. – Ban Biên Tập)


một phản ứng trong chính y, và kêu gọi một sự đáp ứng. Như vậy, y được giúp để tìm ra linh hồn của y nằm trên cung nào, và nhóm cung mà y sẽ được thu hút đến. Điều này rất quan trọng đối với người tìm đạo, và nên được xem xét kỹ hơn là trường hợp từ trước đến nay, vì nhờ đó mà người tìm đạo mới xác định bản chất (nature) và tính chất (quality) của loại linh hồn của mình, và của trung tâm (centre) mà qua đó y (nói theo huyền linh học) xuất phát trên Thánh Đạo. Y cũng phát hiện nhóm gồm các hình tướng và các sinh linh (lives) mà y có liên kết với, mà y phải phụng sự, và bởi đó mà y có thể được phụng sự.

Mối liên hệ của các cung với các trung tâm lực (bí huyết) trong người tìm đạo bậc trung có thể được phân loại như sau:

1. Bí huyết đầu..... Cung Ý Chí hay Quyền năng. Cung I
2. Bí huyết ấn đường..... Cung Kiến Thức Cụ Thể. Cung 5
3. Bí huyết cổ họng..... Cung Thông Tuệ Linh Hoạt. Cung 3
4. Bí huyết Tim Cung Bác Ái- Minh Triết. Cung 2
5. Bí huyết Nhật Tùng Cung Sùng Tín. Cung 6
6. Bí huyết xương cụt Cung Nghi Lễ Huyền Thuật. Cung 7
7. Đáy Xương Sống Cung Hải Hòa. Cung 4

Các cung này và các bí huyết tương ứng của chúng bảo đảm việc nghiên cứu thận trọng nhất. Chúng có tính toàn diện và tiết lộ. Chẳng hạn, hãy lưu ý rằng hiện giờ cung 7 chi phối và tự biểu lộ qua bí huyết xương cụt, vốn kiểm soát đời sống tình dục và việc kiến tạo các hình thức biểu lộ. Do đó, hiện nay nó đang bước vào hoạt động và tuôn đổ qua bí huyết đặc biệt này để tổ chức và tạo ra vẻ ngoài của các hình thức mới, mà qua đó mọi sự sống trong chu kỳ mới (hiểu về mặt chiêm tinh, và hiểu theo định kỳ và chu kỳ) có thể tự biểu hiện. Như thế đối với đời sống tình dục, cần thiết là được kiểm soát bằng loại năng lượng [262] để mang lại các

thay đổi cần thiết, và do đó, cũng một trong các kết quả lớn lao của ảnh hưởng của cung 7 sắp đến đã là việc tăng thêm mối quan tâm trí tuệ đối với tính dục. Một nghiên cứu cũng về các ảnh hưởng của cung trong giai đoạn lịch sử hiện tại, và sự liên hệ của các ảnh hưởng đó với các cung, sẽ tiết lộ tính chính xác và tính gợi ý của bảng liệt kê về cung ở trên.

Như chúng ta đã thấy, sự liên hệ của con người với con thú thuộc về vật chất, tình cảm và ngày càng tăng về trí tuệ. Đến lượt mình, mỗi chủng tộc loài người hoạt động dưới các ảnh hưởng của cung, đang tạo ra các kết quả nhất định trên ba giới dưới nhân loại. Qua con người, khi trải nghiệm lớn về sự biệt-ngã-hóa được khởi đầu, các năng lượng hay các ảnh hưởng cung từ các giới trên nhân loại được tập trung, và chức năng lớn của nhân loại bắt đầu, đó là việc truyền chuyển các thần lực của cung theo chu kỳ. Vào lúc này, mặc dù ngôi sao sáu cánh là biểu tượng của hoạt động sáng tạo (xem xét hoạt động nói chung), tam giác đang hướng xuống, được giữ thẳng bằng trên một tam giác hướng lên , một ngày nào đó, sẽ đưa ra một hình ảnh xác thực hơn về chức năng sáng tạo và bảo tồn của giới thứ tư.

C. Năm Điểm Tiếp Xúc.

Có năm điểm tiếp xúc mà nhờ đó thế giới vật chất có thể được “nâng lên” (“raised”) về mặt huyền bí, tiến vào sự sống và quyền năng, cũng như có năm trung tâm luôn luôn được tìm thấy trong hành tinh chúng ta, mà qua đó sự sống và năng lượng tuôn đổ vào thế giới thiên nhiên. Ở đây, Tôi đề cập đến một vài trung tâm vốn đang linh hoạt, nơi mà sự sống hồng trần (physical) và vật chất (material) của hành tinh có liên quan. Như Tôi đã nói với bạn trong tác phẩm của Tôi về sự phát triển trong ba năm sắp tới, cũng có năm trung tâm

mà qua đó một mãnh lực tinh thần mới mẻ và truyền năng lượng đang tuôn chảy, và các trung tâm này là các tương ứng hành tinh với năm giác quan trong con người, cả bên trong (chủ quan) lẫn bên ngoài (khách quan). Nhưng chúng ta tìm thấy các cung đang tuôn đổ qua nhân loại nói chung và qua năm chủng tộc [263] con người (chủng tộc hiện tại của chúng ta, chủng tộc Arya, là thứ ba, còn hai chủng tộc thì chưa đến). Trạng thái đặc biệt này của năng lượng cung là những gì đang kích thích khía cạnh tâm thức, và nó sẽ nâng lên và khơi hoạt ý thức còn ẩn giấu trong mọi hình thức vật chất, cả trong con người lẫn trong ba giới dưới nhân loại. Năm điểm này cùng với năm ảnh hưởng “nâng cao” của chúng là như sau, bỏ qua hai giống dân ban đầu và vô hình (intangible) vốn không thực sự là người chút nào, và bắt đầu với giống dân thứ nhất trong số năm giống dân vốn hoàn toàn là con người:

1. Giống dân Lemuria Cung 5..... Sự xuất hiện của các Con của Lửa.
2. Giống dân Atlantis Cung 6 Sự sùng đạo của các vị Chúa Bác Ái.
3. Giống dân Arya Cung 3..... Sự hoạt động của những Người Trí Tuệ.
4. Giống dân sắp đến Cung 4 Linh thị của các Đơn Vị Ánh Sáng.
5. Giống dân Cuối Cùng .. Cung 1..... Ý chí của các vị Chúa Hy Sinh.

Hai giống dân trước đây bị chi phối bởi cung 2 và cung 7 theo thứ tự, và tiêu biểu cho hoạt động của Đấng kiến tạo hình hài và năng lượng kiến tạo của nhà tổ chức huyền thuật (magical organiser). Độc giả phải ghi nhớ, khi y nghiên cứu các chu kỳ cung chính này, rằng chúng bao gồm các thời kỳ

dài không thể hình dung được, và tạo ra hai hiệu quả cần phải được xem xét.

Thứ nhất, năm năng lượng cung, tác động vào chính giới nhân loại, và trong nhiều kỷ nguyên, nâng con người từ cái chết đến sự sống, chúng nâng con người ra khỏi ngục tù đen tối của vật chất, đi vào ánh sáng ban ngày. Đây là năm mãnh lực ban phát sự sống (life-giving forces) nâng cao tâm thức con người đến cõi trời, và hình tướng (form) đến sự hiểu biết. Tôi không biết ngôn từ nào để diễn tả ý niệm đó, ngoại trừ từ “sự hiểu biết” (“understanding”), và ý nghĩa thực sự của nó được thấy rõ khi được chia thành hai phần cấu thành của nó.

Thứ hai, các năng lượng cung này, lần này tác động [264] qua giới nhân loại, cũng nâng các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên (sau nhiều cố gắng) đến sự sống và sự hiểu biết hữu thức. Qua năm điểm tiếp xúc tinh thần, trong mỗi một của ba giới, sự sống được mang đến cho chính thiên nhiên. Vì điều này, “toàn bộ sự sáng tạo rên siết và làm việc vất vả cùng nhau trong đau khổ cho đến bây giờ”. Ở đây có bí mật của sự phục sinh, khi xem xét nó theo ý nghĩa hành tinh, – một sự phục sinh cũng được diễn ra về mặt cá nhân bởi mỗi đứa con thành đạt của Thượng Đế. Đây là bí ẩn vĩ đại của Tam Điểm Hội, và là bí ẩn trung tâm của mức độ siêu phàm hay mức thứ ba trong Hội Tam Điểm (Masonry). Điều đó đôi khi được nói đến một cách huyền bí như là “mối liên hệ của sự chết với năm năng lượng ban sự sống được thấy hoạt động vào ngày thiên khai thứ ba”, hay nói theo cách còn tượng trưng hơn nữa:

“Trong phòng chết, ánh sáng xanh của ngày rạng đông cho thấy nhóm người hoạt động đang tìm cách nâng kẻ chết lên. Không gì giúp ích cho các cố gắng của họ, cho

đến khi họ pha trộn năm thần lực vĩ đại của Vị Chúa Huyền Thuật. Khi đó, họ hoạt động như một, trong sự nhất trí hoàn toàn thì công việc được thực hiện, họ phối hợp lực ban phát sự sống; người chết được nâng lên, và công việc kiến tạo có thể tiếp diễn. Thánh Điện có thể được tô điểm và Linh Từ được phát ra trong một phòng có lực mang lai sự sống chứ không phải là sự chết nữa. Qua sự chết đến sự sống, từ việc tranh đấu trong bóng tối đến việc kiến tạo trong ánh sáng! Đó là Thiên Cơ. Như thế chúng ta tiến vào sự sống vốn là một cái chết; vượt lên trên qua cánh cửa mà hai cột trụ của nó đứng đó mãi mãi như một dấu hiệu của sức mạnh và chân lý thiêng liêng; như thế chúng ta nhanh chóng tiến vào bên trong nấm mồ và chết đi. Như vậy chúng ta được nâng lên trở lại nhờ vào Thánh Ngữ linh thiêng, nhờ vào năm dấu hiệu, và – khi hiện ra – chúng ta sống”.

Kế đó, liên quan đến nhân loại, *Cổ Luận* diễn tả:

“Các Vị Chủ Tế của cung năm vĩ đại của trí tuệ đã gửi chúng ta lên con đường của chúng ta. Các Vị Chủ Tế của cung sáu vĩ đại đã thúc đẩy chúng ta chịu đau khổ trong chính nghĩa, tuy thế cũng hãy yêu nó, và qua lòng sùng tín sâu xa của chúng ta, hãy học hỏi. Các Vị Chủ Tế của cung ba vĩ đại mang chúng ta, qua trí tuệ, đến giàn hỏa táng, tới giai đoạn mà trong ấy chúng ta chết đi, nhưng sẽ trỗi dậy lần nữa. Trong phòng thứ ba, và vào ngày đen tối thứ ba, Chân Sư biến mất. Ngài chết; không còn thấy nữa. Nhưng năm [265] Vị Chủ Tế vĩ đại hợp nhất các thần lực của các Ngài. Trong tình thân hữu siêu phàm, các Ngài hoạt động để nâng (raise) người chết lên. Chỉ như thế thì Linh Từ đó mới có thể được thốt lên để đưa người chết hồi sinh. Đó là công việc của

con người dành cho Thượng Đế, của Thượng Đế dành cho con người”.

D. Sự Biểu Lộ Theo Chu Kỳ

Công việc tiếp diễn như thế. Các cung tuôn chảy vào:

1. Một chu kỳ thái dương, như chu kỳ hiện nay, trong đó Cung 2, Cung Bác Ái- Minh Triết, là cung chính yếu, còn tất cả các cung khác chỉ là phụ trợ cho nó.

2. Một chu kỳ hành tinh, như là các chu kỳ mà chúng ta vừa xem xét liên quan với các giống dân, – năm giống dân được liệt kê ở trên và năm cung kiểm soát chúng.

3. Các chu kỳ liên quan với mười hai cung hoàng đạo. Chủ yếu có hai chu kỳ:

a/ Các chu kỳ có liên quan với một vòng hoàng đạo đầy đủ, vào khoảng 25.000 năm.

b/ Các chu kỳ có liên quan với mỗi một trong số mười hai cung hoàng đạo, và chúng đi vào và ra khỏi biểu lộ khoảng chừng mỗi 2100 năm.

4. Các chu kỳ khi một vài cung đang nắm quyền trong một giai đoạn tiến hóa chủng tộc, như là năm giai đoạn chủng tộc chính mà chúng ta đã nói đến.

5. Các chu kỳ thứ yếu đi vào và ra cuộc biểu lộ theo chu kỳ, như có nói đến trước đây trong bộ luận này.

6. Các chu kỳ hoạt động cung vốn được quyết định bằng các con số theo số của chúng.

Chẳng hạn, cung 1 chi phối mọi chu kỳ như là các chu kỳ một triệu năm, một trăm ngàn năm, một ngàn năm, một trăm năm và một năm. Cung 7 kiểm soát các chu kỳ tương tự như là bảy ngàn năm và bảy triệu năm. Sự đổi chỗ nhau (interchange) và sự tương tác của các chu kỳ cung này thì quá phức tạp và quá lớn đến nỗi nó sẽ chỉ [266] làm rối rắm nếu

Tôi nói chi tiết thêm nữa. Tuy nhiên, nên nhớ rằng tất cả bảy cung đều hoạt động vĩnh viễn và hoạt động cùng một lúc, nhưng theo chu kỳ và dưới kế hoạch được chỉ đạo của các vị Đại Trí Tuệ (Minds) (các vị này được biểu thị bởi các cung), một số các ảnh hưởng và các thần lực này vào một lúc nào đó có ưu thế nhiều hơn vào một lúc khác, và một số đường lối hoạt động và một vài kết quả của hoạt động này được thể hiện dưới ảnh hưởng của một cung này nhiều hơn là dưới ảnh hưởng của một cung khác. Các ảnh hưởng này tuôn đổ qua mọi hình hài trong mọi giới, tạo ra các hiệu quả đặc trưng, những hình thức sự sống nhất định và khác nhau, các loại nhận thức đặc biệt, và các biểu lộ tâm thức riêng biệt trong hình hài, mà trong thời kỳ đó, là sản phẩm của kế hoạch thống nhất có phối hợp của các mãnh lực kiến tạo, đang hoạt động trong sự hòa hợp hoàn hảo, nhưng tạm thời ở dưới ảnh hưởng này hoặc ảnh hưởng khác trong nhóm của chúng. Chúng tiến vào hoạt động có tính xây dựng; chúng đi suốt chu kỳ đặc biệt đó; kế đó chúng chuyển ra ngoài, hay chết đi đối với hoạt động đó, và bấy giờ “được nâng lên trời”, cho đến lúc mà chu kỳ của chúng quay trở lại một lần nữa. Chúng liên tục diễn đi diễn lại tiến trình này, lặp đi lặp lại vô kịch sống, chết và phục sinh.

Ý nghĩa thực sự của Luật Tái Sinh sẽ được nhận thấy trong hoạt động cung này, và nó nằm sau tiến trình nhập thế và tái nhập thế. Ở đây Tôi không thể lặp đi lặp lại điều này, ngoài việc nêu ra rằng các ý tưởng và giáo huấn của con người về việc luân hồi cho đến nay hãy còn ấu trĩ và thiếu chính xác. Cần có nhiều sự điều chỉnh, và nhiều sự sắp xếp lại các ý tưởng, trước khi một sự hiểu biết thực sự về định luật có chu kỳ căn bản này có thể có được.

Do đó, sự xuất hiện theo chu kỳ chi phối các cung cũng như các Giới trong thiên nhiên và các hình tướng được chứa trong đó. Nó quyết định hoạt động của Chính Thượng Đế. Các chủng tộc nhập thế, biến mất và tái nhập thế, và mọi sự sống đang mang hình hài đều làm như thế. Sự luân hồi hay hoạt động theo chu kỳ nằm đằng sau mọi hoạt động và sắc tướng cõi hiện tượng. Đó là một khía cạnh của sự sống đang đập nhịp [267] của Thượng Đế. Đó là hơi thở ra và hơi thở vào của tiến trình hiện tồn thiêng liêng và biểu lộ thiêng liêng. Đó là những gì nằm đằng sau khoa học về ái lực hóa học, về sự liên hệ của các đối cực (polar opposites) và của mối quan hệ phối ngẫu, dù là mối quan hệ của nam và nữ, hoặc của linh hồn và biểu lộ của nó, là phạm ngã. Đó là nguyên nhân của mối quan hệ phái tính trên thế giới, nó hoạt động theo Định Luật Hút và Đẩy vĩ đại. Có lẽ khi chúng ta đang xem xét sự tác động của một giới (kingdom) với một giới khác, và sự liên hệ giữa các nhóm dương và âm của các sự sống (như là mối quan hệ của giới thứ tư trong thiên nhiên với giới thứ ba), có thể là thích hợp để bàn kế tiếp một cách vắn tắt đến đề tài phái tính này, vốn sẽ được xem xét một cách rất sâu xa và rộng rãi, và được hiểu biết một cách khôn ngoan hơn, nhờ ảnh hưởng của cung 7 sắp đến.

Tôi có ít điều nữa để thêm vào giáo huấn này về giới động vật và các cung, vì – như được nói trước đây – điều đó không có lợi gì. Công việc của con người là nâng người chết đến sự sống, đưa tình huynh đệ vào sự biểu lộ trên cõi trần, và truyền chuyển năng lượng thiêng liêng cho một thế giới sắc tướng đang mong chờ. Khi các cung đóng góp vai trò của chúng với nhân loại, và đưa con người đi vào biểu lộ như bản chất của y trong bản thể và thực tại, công việc của y với giới động vật và với các giới khác sẽ tiếp diễn một cách vững

vàng và chắc chắn. Chắc chắn là không biết cách thức hay tại sao mà nhân loại sẽ đóng góp phần của họ trong công việc kiến tạo. Công việc sáng tạo sẽ tiến hành và Thiên Cơ sẽ thành hiện thực. Công việc của con người đối với động vật là kích thích bản năng cho đến khi việc biệt-ngã-hóa xảy ra. Công việc của con người đối với giới thực vật là thúc đẩy năng lực tạo mùi thơm và thích nghi đời sống thực vật cho vô số việc sử dụng của con người và của con vật. Công việc của con người với giới khoáng chất là tác động về mặt giả kim và về mặt huyền thuật (to work alchemically and magically). Ở đây, Tôi không thể bàn đến tiến trình chuyển hóa và sự khám phá (revelation) tiếp sau đó.

[268]

E. Vấn Đề Tính Dục

Tôi đã có nói rằng cung 7 đang đến có ảnh hưởng qua bí huyết xương cùng của hành tinh, và sau đó qua bí huyết xương cùng của mỗi người. Vì việc này, chúng ta có thể mong đợi các phát triển được dự đoán trong chức năng của con người mà chúng ta định rõ là chức năng sinh dục. Chúng ta sẽ thấy các thay đổi tương ứng trong thái độ của con người đối với vấn đề khó khăn nhất này. Khi nói về đề tài tính dục, và khi phác thảo những gì có thể nói vào lúc này, Tôi tìm cách làm cho đơn giản hết sức có thể, và diễn đạt các ý tưởng của Tôi theo một cách sao cho một cái gì đó có tính xây dựng có thể xảy ra, và một âm điệu (note) có thể được đánh lên, vốn sẽ phát ra một cách rõ ràng trong sự hỗn độn hiện nay của các âm thanh bất hòa, của các quan điểm mâu thuẫn, và của các ý kiến khác nhau.

Hiển nhiên đó là một vấn đề khó tiếp cận. Thế nhưng tại sao nó lại là quá khó? Xét cho cùng, chúng ta sẽ thấy rằng cái

khó khăn được dựa vào các thiên kiến trong trí người, và dựa trên sự tin chắc bên trong của họ rằng quan điểm riêng của họ tất nhiên là đúng, bởi vì bản thân họ sống và hành động phù hợp với quan điểm đó, và nó đủ đối với họ; nó được dựa trên sự kiện là tính dục (sex) là một trong các thôi thúc nguyên thủy căn bản, là một trong các bản năng trọng yếu, và tất nhiên là yếu tố chi phối trong khía cạnh thú vật của bản chất con người; nó được dựa trên sự thân mật quá mức của chủ thể, – một sự thân mật vốn được chuyển hóa thành một bí mật không đứng đắn trong các giai đoạn mà trong đó, nhân loại đã không chống nổi với một chủ nghĩa đạo đức khắt khe quá mức, và đã bán rẻ một chức năng tự nhiên thành một bí mật dâm ô. Sự thân mật này, liên quan đến đề tài tính dục, đã khiến cho nó bị xem như một sự kiện không thể nói đến, và như là một chủ đề bị những người đứng đắn tránh xa, thay vì được xem như một tiến trình do bản năng và tự nhiên, – thuộc bản năng và cần thiết như các chức năng ăn và uống. Tuy nhiên, đó là một chức năng đã không được biến đổi thành nhịp điệu trong đời sống [269] hằng ngày, và được xem như chức năng được tuân theo và được thỏa mãn chỉ khi nhu cầu nảy sinh và điều phải đòi hỏi. Ở đây có ẩn một sự phân biệt lớn và một manh mối được đưa ra cho vấn đề.

Ngoài ra, cái khó khăn của vấn đề có thể được tìm thấy trong các thái độ khác nhau nhiều của thể trí con người đối với đề tài này. Các thái độ này sắp xếp theo mọi cách, từ một sự lang chạ thiếu kiểm soát, đến một tình trạng một vợ một chồng đã thể hiện thành một sự áp đặt và sự kiềm chế độc ác lên người nữ, và một sự phóng túng không kiềm chế về phần người nam. Kèm theo các khó khăn này, và sự phát triển của các thái độ sai lầm này, các tình trạng hợp pháp và bất hợp pháp, sự phóng túng và các hạn chế, đã tạo các điểm nhiễm

trùng (nếu Tôi có thể gọi chúng như thế) trong nền văn minh chúng ta. Bởi vì chúng, chúng ta có một đạo đức lỏng lẻo vốn được dựa trên sự hoang mang, các khu vực “đèn đỏ” vốn chỉ là sự thỏa hiệp không vui với các khuynh hướng đòi truy và các dự vọng không được thỏa mãn, các phiên tòa ly dị tàn phá đời sống gia đình, và cuối cùng xói mòn đời sống quốc gia (mà mỗi đơn vị gia đình nên là một phần lành mạnh của nó), và sự phát triển đều đặn của bệnh tật như là kết quả của sự lang chạ đang thịnh hành và nhiều mối quan hệ không hợp pháp. Cũng có một yếu tố tâm lý được tìm thấy, có tầm quan trọng thực sự. Sự kiện này là tính chiến đấu được thể hiện bởi nhiều nhóm người đang tìm cách áp đặt các ý tưởng riêng của họ và cách giải quyết đặc thù của họ về vấn đề đó lên các đồng loại của họ.

Đàng sau tất cả các kết quả này của một thái độ sai lầm có từ lâu đối với chức năng tính dục có ẩn hai tai họa lớn, hay đúng hơn hai hậu quả chính về các hành động của con người, về trí tuệ và xác thân. Các điều này có ý nghĩa tàn khốc. Trước hết, có sự phát triển trong ý thức con người các phức cảm, các rối loạn tinh thần và các gây đổ và các ức chế tâm lý, chúng đã hủy hoại rất nghiêm trọng sức khỏe và sự thanh thản của hàng trăm, hàng ngàn người. Thứ hai có sự đe dọa chính sự sống của nhân loại khi nó được thể hiện trong [270] đơn vị gia đình và trong đời sống gia đình. Một mặt bạn có sự tạp hôn và quá buông thả trong các liên quan tính dục, vốn đang đưa đến (và đã luôn luôn đưa đến) việc dân số quá đông và một sự sinh sản quá nhiều của loài người. Mặt khác, bạn có một sự vô sinh bị ép buộc (enforced sterility) mà – mặc dầu ở nhiều phương diện, là cái đỡ tệ hại hơn trong hai cái tệ hại này – cuối cùng vẫn là nguy hiểm. Tình trạng vô sinh đang nhanh chóng tăng lên. Cuối cùng nó dẫn đến các tình

trạng thể chất không đáng mong muốn. Tuy vậy, vào lúc này, đó là cái tệ hại ít hơn trong số hai cái tệ hại. Nhân thế, có thể ghi nhận hai điểm ở đây. Từ cái thứ nhất của hai tệ nạn này, và là kết quả của việc sinh sản quá mức, chúng ta đã mang lại một tình hình kinh tế có bản chất quyết liệt và nghiêm trọng đến nỗi chính nền hòa bình và sự ổn định của thế giới bị đe dọa; từ cái thứ hai, chúng ta sẽ có sự biến mất dần của chính nhân loại, nếu sự vô sinh bắt buộc sẽ trở thành một thông lệ phổ biến. Điều này sẽ dẫn đến ưu thế tương ứng của thế giới động vật, và một sự gia tăng rộng lớn của sự sống động vật, và chúng ta sẽ có một giai đoạn thoái bộ chứ không phải tiến bộ.

Khi bàn về chủ đề tính dục này, Tôi sẽ phải khái-quát-hóa, và các ngoại lệ đối với các quy luật được đưa ra, và với các phân loại được gợi ý dĩ nhiên sẽ có nhiều. Tôi đang bàn đến đề tài này nói chung, và do đó, chủ đề của Tôi là sự đe dọa của thái độ hiện tại, việc cần có một hiểu biết đầy đủ hơn, và tầm quan trọng của một sự tái sắp xếp các ý tưởng của con người về vấn đề thiết yếu này. Thái độ của người bán khai thiếu suy nghĩ đối với đời sống tính dục, và thái độ của điếm đạo đồ có an trụ vào trí tuệ và có định hướng tâm linh đối với cùng chủ đề, có thể dường như khác rất nhiều đến nỗi ở bề ngoài, có thể không có một điểm tương đồng nào; tuy nhiên, về cơ bản, cả hai thái độ này gần với nhau và gần với thực tại hơn là thái độ của người bậc trung ngày nay. Một người thì bị kiểm chế bằng nhịp điệu của bản chất con vật của y và không biết nhiều hơn về khía cạnh xấu xa và về tình trạng tạp hôn đê tiện của người văn minh so với [271] con vật trong trạng thái hoang dã đang làm; còn người kia thì sống cuộc đời của mình theo một cách có kiểm soát, kiểm chế nhờ sức mạnh của thể trí, và được cổ vũ bằng ước muốn đem điều tốt lành đến

cho nhân loại. Ở giữa hai thái cực tiếp cận này, chúng ta có nhiều quan điểm, nhiều ý kiến bất đồng, nhiều tục lệ, nhiều kiểu quan hệ (hợp pháp và bất hợp pháp), nhiều phản ứng động vật và tâm lý, nhiều hình thức hôn nhân, và nhiều sự đòi trụ của một tiến trình tự nhiên, vốn phân biệt con người hiện đại trong mọi phần của thế giới. Các điều này lại thay đổi trong các nền văn minh khác nhau và dưới ảnh hưởng của các điều kiện khí hậu khác nhau.

Do đó, điều hiển nhiên, – hay không hiển nhiên? – là không phải nhiệm vụ phụng sự của Tôi đối với các độc giả của quyển sách này để đi vào một sự phân tích chi tiết về các tục lệ hôn nhân của các thời đại, quá khứ và hiện tại. Công việc của Tôi không phải là bàn rộng chi tiết về các sai lầm, các hậu quả xấu xa, nhiều loại đòi trụ và các hành động ác tâm vốn đã phát triển từ sự lạm dụng các tiến trình tự nhiên của con người và lạm dụng bạn đời của y, cũng không phải để giải thích cách hiểu sai khờ dại của y về Định Luật Hút và Đẩy. Sẽ không phục vụ cho mục đích hữu ích nào nếu Tôi nêu ra, trong thảo luận vắn tắt này về một đề tài rộng lớn, bất kỳ các lý thuyết nào mà con người đã trình bày trong việc tìm kiếm một giải pháp của họ. Tên của chúng thì nhiều vô số. Tất cả đều có trong chúng một mức độ chân lý nào đó. Đa số các lý thuyết đó biểu lộ những trình độ vô minh của con người, và chúng có thể được nghiên cứu bất cứ lúc nào bởi bất cứ nhà nghiên cứu nào có thì giờ để đọc, có trí thông minh để thấy một cách rõ ràng và không có thành kiến, và có tiền để mua tài liệu cần có.

Tôi không thể và sẽ không nói tới khía cạnh y học và khía cạnh sinh lý học của tật xấu, cho dù đó là tật xấu của sự lang chạ hoặc là tật xấu của một cuộc hôn nhân bất hạnh. Tốt nhất Tôi có thể đáp ứng cho bạn vào lúc này bằng cách nêu ra

các định luật có thể chi phối đời sống con người, đặc biệt có liên quan đến tính dục, [272] và bằng cách chỉ ra – ở chừng mức Tôi có thể và đoan chắc – tại sao và làm thế nào mà các tình trạng đặc biệt và độc đáo hiện nay đã được mang lại. Tôi cũng có thể có khả năng đưa ra một số gợi ý, mà khi được xem xét đúng đắn, có thể giúp xóa khỏi thể trí những quan điểm sai lầm và viễn vông đang ngăn con người khỏi việc nhìn thấy đúng sự thực, và nhờ thế Tôi có thể giúp cho y tìm ra sợi chỉ vàng của ánh sáng sẽ đưa y đến giải pháp cho y vào đúng lúc.

Một điều nữa mà Tôi sẽ nói ra, dù nó có vẻ không vui đối với bạn. Không hề có giải pháp trước mắt nào về vấn đề tính dục mà vào lúc này chúng ta đang đương đầu. Trong nhiều kỷ nguyên, con người đã lạm dụng và sử dụng sai lầm một chức năng do Trời ban (God-given function); họ đã bán rẻ quyền sinh-sản (birth-right) của họ, đồng thời qua sự lỏng lẻo và sự phóng túng của họ, và qua việc thiếu kiểm soát của họ, họ đã mở ra một kỷ nguyên bệnh tật, cả về tinh thần lẫn thể xác, với các thái độ sai lầm và các liên hệ không thực tế mà cần phải mất nhiều thế kỷ mới nhổ tận gốc rễ; họ cũng đã quá nhanh chóng đưa vào luân hồi vô số con người vốn chưa sẵn sàng cho kinh nghiệm của lần luân hồi này, và cần có các khoảng chuyển tiếp dài hơn giữa các lần sinh để đồng hóa kinh nghiệm. Các linh hồn kém tiến hóa đi vào luân hồi một cách nhanh chóng; nhưng các linh hồn già dặn hơn cần những thời kỳ dài hơn để tích trữ các thành quả của kinh nghiệm. Tuy nhiên, họ đang mở ra với mãnh lực hấp dẫn từ điện của những người đang sống trên cõi trần, và chính các linh hồn này có thể được đưa vào luân hồi sớm. Tiến trình này đúng theo thiên luật, nhưng sự tiến bộ không được phát triển theo định luật tấp thể như các động vật, trong khi người

tiến hóa nhiều hơn nhạy cảm với sức lôi cuốn của các đơn vị nhân loại, và người tiến hóa đi vào luân hồi theo Định Luật Phụng Sự và qua sự lựa chọn có chủ tâm của các linh hồn hữu thức của họ.

Tôi sẽ chia những gì Tôi phải nói thành bốn phần, để được rõ ràng và tham khảo nhanh. [273]

1. Các định nghĩa về tính dục, về đức hạnh và về tội xấu.

2. Tính dục trong Kỷ Nguyên Mới.

3. Một số gợi ý cho thời buổi hiện nay.

4. Tính dục và đời sống của con đường đệ tử.

Tôi không bàn đến lịch sử, cũng không bàn đến các chi tiết của sự tiến hóa nhân loại. Tất nhiên tất cả các điều này có liên quan đến vấn đề tính dục, nhưng các hàm ý của chúng đều quá rộng đối với các mục đích hiện tại của Tôi. Như Tôi có nói trước kia, Tôi không bàn đến khía cạnh phái tính của sinh-lý-học, cũng không bàn đến các bệnh tật gắn liền với việc lạm dụng chức năng đó, Tôi cũng sẽ không bàn đến đề tài vô sinh, trừ khi đề tài đó đi vào việc xem xét của con người hiện đại. Tôi không thể nói đến các tranh cãi của các trường phái tư tưởng khác nhau, vì Tôi không viết sách từ bất cứ góc độ đặc biệt nào, như là quan điểm của tôn giáo, hoặc của đạo đức, hoặc của tinh thần đảng phái. Toàn bộ vấn đề vốn rộng rãi và to lớn hơn bất cứ quan điểm tôn giáo nào hoặc các khẳng định đạo đức nào của các thể trí bé nhỏ. Những gì là đạo đức trong một quốc gia hoặc trong một mối quan hệ đặc biệt nào đó có thể trở nên hoàn toàn là điều ngược lại ở nơi khác. Những gì được cho rằng hợp pháp ở một phần của thế giới lại là bất hợp pháp ở nơi khác. Những gì tạo thành một vấn đề khó khăn dưới một tình trạng khí hậu lại cho thấy những khả năng hoàn toàn khác dưới một

tình trạng khác. Chế độ đa thê, tạp-hôn và đơn-hôn đã và đang chiếm ưu thế theo chu kỳ trong các phần khác nhau của thế giới, qua khắp các thời đại, và sẽ được nhận thấy đang hoạt động cùng một lúc trên địa cầu ngày nay. Lần lượt mỗi chế độ đã hoặc đang là đúng, hợp pháp và thích hợp, hoặc sai, bất hợp pháp và không thích hợp. Mỗi một trong các hình thức giải thích mối quan hệ tính dục đã là chủ đề của sự tấn công hoặc bênh vực, của sự ghê tởm về mặt đạo đức hoặc của sự tranh luận bề ngoài; mỗi hình thức đã là tục lệ thông thường và phương pháp đúng, tùy theo nơi chốn, truyền thống, sự đào tạo và thái độ của người đã thực hành nó. Ở một phần của thế giới, một người nữ có thể có nhiều chồng; ở một nơi khác, một người chồng [274] được quyền hợp pháp có bốn vợ, nếu y chọn như thế, còn trong hậu-cung dành cho phụ nữ và kraal (làng có rào chung quanh ở Nam Phi), luôn luôn có các tình trạng như thế. Ở Tây Phương, một người đàn ông có một vợ là hợp pháp, nhưng qua sự tạp hôn của y và cái gọi là các cuộc phiêu lưu “lãng mạn” của y, thì y thực sự có nhiều vợ như một tù trưởng Phi Châu; và ngày nay, phụ nữ cũng ít tốt hơn.

Tôi đã liệt kê các tình trạng trên mà không chút ý tưởng chỉ trích trong trí, mà chỉ là một trình bày về sự thật, và để khơi dậy nơi độc giả bậc trung một nhận thức về một tình trạng khắp thế giới vốn có lẽ hoàn toàn khác với sự ước đoán thông thường về chúng. Tôi không viết cho các chuyên gia, mà cho đạo sinh thông minh bậc trung, là người đang cần một hình ảnh toàn thế giới về các tình trạng hiện nay.

Sự thật tuyệt diệu là khuynh hướng của các tư tưởng và các ham muốn của con người đang hướng về việc thiết lập chế độ đơn hôn (monogamy), nhưng cho đến nay điều này vẫn chưa bao giờ được đạt tới một cách phổ biến. Nếu người

ta đối mặt với vấn đề này một cách can đảm và một cách chân thật, người ta sẽ bị bắt buộc đi tới kết luận rằng suốt nhiều kỷ nguyên, con người đã không bao giờ là những người đơn hôn. Trong quá khứ, nữ giới đã là như thế nhiều hơn là nam giới, nhưng ngày nay có lẽ là thế ít hơn, khi kiến thức hiện đại đang khắc sâu các phương pháp bảo vệ hiện nay khỏi cái rủi ro và đau đớn của việc sinh con. Cho đến nay hành động sinh con đã được xem như việc làm nản lòng và như một hình phạt cho các quan hệ tính dục hợp pháp hoặc bất hợp pháp. Hãy nghĩ đến cái khủng khiếp được bày tỏ ra trong các lời này! Các phụ nữ, vốn thực hành nghề tạp hôn cổ xưa, dĩ nhiên đã luôn luôn tồn tại, nhưng ở đây Tôi đang nói đến các phụ nữ ở tại nhà.

Bạn có tin Tôi không nếu Tôi bảo bạn rằng tình hình thế giới ngày nay, xét về mặt tính dục, có tính quyết định và nghiêm trọng đến nỗi không có một tư tưởng gia nào được thấy là có thể nhìn thấy được giải pháp, hoặc có thể tìm thấy – bất luận bộ óc y có sáng suốt thế nào, hoặc thể trí của y có thông thái thế nào – lối thoát ra khỏi ngõ cụt hiện tại? Các truyền thống của các tục lệ và các thông lệ, với các hậu quả không thể tránh khỏi và sự chiếm hữu được thiết lập lâu đời của chúng, gây bối rối [275] cho những thể trí sáng suốt nhất. Một mình các kết quả vật chất của việc giao hợp, được tiến hành trong hoặc ngoài quan hệ hôn nhân hợp pháp, đã tạo ra không chỉ thế giới của đời sống con người mỗi ngày, mà còn nhiều bệnh tật, tình trạng điên loạn, các khuynh hướng xấu xa, và các xung lực hư hỏng mà ngày nay đang làm đầy các bệnh viện của chúng ta, các viện thần kinh của chúng ta, các nơi an dưỡng của chúng ta, các nhà tù của chúng ta, và nhà thương điên của chúng ta.

Những người trẻ của chúng ta, đặc biệt là những loại người có lý tưởng và các thanh niên nam nữ có tư duy trong sáng, thấy họ đối mặt với một tình huống đang thách thức các nỗ lực cao nhất của họ. Họ không biết nghĩ gì hoặc tin vào gì. Họ nhìn vào bên trong, hoặc tạo thành một phần của, các tổ ấm vốn được chuẩn nhận bằng hôn nhân hợp pháp, và (ở một phạm vi rộng lớn) không tìm thấy gì trừ sự bất hạnh, sự lang chạ được hợp pháp hóa, sức khỏe kém, việc tìm kiếm các liên hệ bất chính ngoài gia đình, các trẻ con bị bỏ bê và không được mong muốn, việc xích mích được tạo ra bởi sự giao phối sai quấy, sự ly dị và không có lời giải cho nhiều câu hỏi thông minh của họ. Sau đó, họ nhìn sang nơi khác, vào cuộc sống của những người đã trốn tránh trách nhiệm hôn nhân và không thấy gì ngoài sự bất mãn, thường là một đời sống tính dục bí mật và bị che giấu, sức khỏe yếu kém, là một kết quả của sự thất vọng về các bản năng tự nhiên, các tình trạng tâm lý thuộc loại tệ hại nhất, đôi khi là những đứa trẻ sinh hoang, các truy lạc tính dục, và một khuynh hướng ngày càng tiến dần tới những gì được gọi là tình trạng đồng tính luyến ái. Họ bị áp đảo bởi sự hoang mang hoàn toàn, và không tìm thấy một giải đáp cho các câu hỏi của họ. Họ yêu cầu những người thiên về trần tục một giải pháp và sự trợ giúp, và không nhận được một câu trả lời rõ ràng nào cả, không một triết lý hợp lý nào, và không có một hướng dẫn cơ bản nào. Họ có thể được đề nghị lương tri lành mạnh và huấn lệnh để tránh những sự thái quá, và các tình trạng sẽ làm suy yếu sức khỏe của họ, hoặc đặt lên họ cái gánh nặng của các tình trạng kinh tế túng quẫn. Các hệ thống đạo đức của quá khứ có thể được chỉ ra cho họ, và họ có thể được cảnh báo về các kết quả chắc chắn sẽ đi theo khi các định luật của thiên nhiên bị phá vỡ và [276] thể xác bị bán rẻ cho dục vọng thiếu

kiểm soát. Họ có thể có các đức tính của việc “sống ngay thẳng” được tán dương đối với họ, và ngay cả sự thật họ là các con của Thượng Đế cũng có thể được nhấn mạnh đối với họ. Mọi điều này đều hay, đúng và hữu ích. Nhưng không có giải pháp đúng đắn nào được đưa ra, và không một chút ánh sáng nào soi sáng vấn đề của họ, và sự bối rối của họ vẫn không giảm bớt. Có lẽ họ có thể chuyển thành những người thiên về tôn giáo và tìm thấy tu sĩ chính thống. Họ có thể được dạy hãy tốt lành; gương mẫu của các thánh có thể được kể cho họ; họ có thể thấy chính họ bị tràn ngập trong một con lũ của các huấn lệnh khắt khe, trong các nhàm chán đạo đức, và với các giải thích không thỏa đáng, thường được dựa trên thành kiến và thị hiếu cá nhân. Nhưng ít khi là một âm điệu (note) trong sáng được ngân lên, và ít khi có thể làm được nhiều hơn là phát ra luật Moses vĩ đại: “Người không được ...”. Đối với đa số người trẻ và đang tìm kiếm của thế hệ hiện nay, sự kiện rằng Thượng Đế nói thế này thế kia, hay là Thánh Kinh (Bible) ra lệnh điều này, điều nọ hoặc điều khác nữa, không làm thỏa mãn được nỗi khát khao của họ muốn biết lý do tại sao. Niềm hy vọng về một thiên đường tối cao, nơi mà kỷ luật tự giác, sự tự chủ và tiết chế tính dục sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng, dường như quá xa vời để hóa giải các cám dỗ của thế giới bao quanh bên ngoài và các thôi thúc dai dẳng xuất phát trong chính con người.

Điều mà nhiều người cố cưỡng lại với các “cám dỗ của xác thịt” thì quả thực là vô cùng đúng. Điều mà có những người nam và nữ ở khắp nơi trải qua đời sống trong sạch và không bị ô uế, cũng là một sự thật đáng khâm phục. Điều mà có những linh hồn tiến hóa mà đời sống của họ được tách ra khỏi bản chất động vật, và thể trí của họ kiểm soát các hoạt động hằng ngày của họ, là niềm vinh quang của nhân loại.

Nhưng nhiều người trong số họ, sống trong một thế giới tư tưởng và mối quan tâm khác, không bị cám dỗ như là những người con nhân loại có khuynh hướng thiên về vật dục nhiều hơn. Ngoài ra, dĩ nhiên lại có những người đang cố tránh hành động sai trái vì họ sợ các hậu quả, hoặc là ngày nay trong thế xác, hoặc là sau này trong thế giới [777] trừng phạt khác. Nhưng ai trong số tất cả người này, ngay cả người đạo đức và thánh thiện nhất, có thể nói, với sự minh triết và hiểu biết thực sự, về vấn đề phổ biến này? Ai trong số những người này có thể thấy lối thoát cho nhân loại hiện nay? Ai trong số họ hiểu được lý do của mọi đau khổ, tội lỗi và xấu xa đã phát triển chung quanh mối liên hệ tính dục? Ai trong số họ thực sự hiểu được ý nghĩa đích thực của đời sống tính dục, vị trí của nó trong hệ thống vĩ đại của các sự vật, và lý do cho sự liên hệ giữa các giới tính? Ai trong số họ có thể nói với tầm nhìn đích thực những gì mà giai đoạn tiến hóa kế tiếp sẽ trở thành, nơi mà chúng ta đang đi, và sự phát triển kế tiếp sẽ là gì?

1. Định nghĩa về Tính Dục, Đức Hạnh và Tật Xấu

Nói về mặt vũ trụ, tính dục (sex) là một thuật ngữ ngắn gọn được dùng để diễn tả sự liên hệ hiện hữu (trong khi biểu lộ) giữa tinh thần và vật chất, và giữa sự sống và sắc tướng. Xét cho cùng, nó là một biểu lộ của Luật Thu Hút, – định luật cơ bản đó đang nằm dưới toàn bộ biểu lộ của sự sống trong hình tướng, và là nguyên nhân của mọi sự xuất hiện trong cõi hiện tượng. Nói về mặt con người hay nói về mặt vật chất, tính dục là từ ngữ dùng để chỉ mối quan hệ giữa nam và nữ, đưa đến việc sinh sôi nảy nở các giống loài. Nói về cách dùng hiện nay, như nó được tìm thấy trong người kém suy tư và người bậc trung, thì tính dục là một từ để chỉ sự thỏa mãn cảm d

của các thôi thúc thú tính bằng bất cứ giá nào, và không hề có sự điều tiết nhịp nhàng nào. Về cơ bản, tính dục là một biểu hiện của nhị-nguyên (duality), và của sự tách biệt của một nhất nguyên (unity) thành hai khía cạnh hoặc hai phân nửa (halves). Các khía cạnh này chúng ta có thể gọi là tinh thần và vật chất, nam và nữ, dương và âm; và chúng có tính chất của một giai đoạn trên thang tiến hóa hướng tới một nhất nguyên sau cùng hay trạng thái đồng giới tính (homo-sexuality), từ này không có liên quan gì với loại đồi trụy mà, ngày nay và thiếu chính xác, được gọi là “đồng tính luyến ái” (“homosexuality”). Hiện nay, sự biểu hiện sau này (đồng tính luyến ái) đang lan tràn theo một quan niệm tinh thần và hiện đại của hiện tượng, [278] nhưng thực ra hiếm khi tìm thấy một người thực sự kết hợp được trong y cả hai phái tính và – về mặt sinh lý học và về mặt tinh thần – hoàn toàn “tự-thỏa-mãn” (“self-satisfying”), “tự-lực” (“self-sustaining”), “tự-nhân-giống” (“self-propagating”). Qua nhiều kỷ nguyên, đây đó chúng ta tìm thấy người đồng tính (homo-sexual) thực sự xuất hiện như một đảm bảo của một sự thành tựu về tiến hóa và thuộc chủng tộc xa xăm, khi chu kỳ thế giới sẽ được hoạt động, và hai nửa bị tách biệt sẽ lại được hợp nhất trong nhất nguyên căn bản của chúng. Trong cách diễn đạt trên, Tôi không đề cập đến bất kỳ học thuyết nào về các linh hồn song-sinh (twin souls) hoặc đến bất kỳ sự xuyên tạc nào về thực tại, như thường được hiểu ngày nay. Tôi nói đến Đấng Lương Tính thiêng liêng (the divine Hermaphrodite), đến con người ái nam ái nữ thật sự (androgynous man), và nói đến con người hoàn hảo. Nhưng ngôn từ đã bị bóp méo ra ngoài ý nghĩa thực sự của nó, và áp dụng trong chín phần mười trường hợp (đúng ra là, chín mươi chín phần trăm trường hợp) cho một loại người hư hỏng trí tuệ, cho một thái độ trí

óc lếch lạc, mà thường đưa đến các thực hành và các phản ứng trên cõi trần vốn – trong sự biểu lộ của chúng – quá cổ xưa đến nỗi chính tình trạng cổ xưa của chúng chứng minh sai cho ý tưởng là thái độ này đánh dấu một bước tiến trên con đường tiến hóa. Thực ra nó đánh dấu một mức độ thoái hóa, việc chuyển trở lại vào nhịp điệu cổ xưa, và việc tiếp tục lại các thực hành xưa cũ.

Các sự hư hỏng này bao giờ cũng được thấy khi một nền văn minh đang sụp đổ và trật tự cũ đang biến đổi thành một trật tự mới. Tại sao điều này có thể như thế? Chính do bởi sự kiện là các xung lực mới đang tuôn đổ vào cái cũ xưa, và sự tác động của các lực mới lên nhân loại, đánh thức trong con người một ham muốn đối với những gì mà đối với y, là một lĩnh vực biểu lộ mới và chưa được thử nghiệm, và đối với những gì không bình thường và thường là khác thường. Các thể trí yếu đuối lúc đó không chống nổi với xung lực hay việc thử nghiệm mạnh mẽ, nên các linh hồn là nạn nhân cho các bản chất thấp của chính họ, và tìm kiếm theo các hướng bất chính. Lúc đó, dưới các năng lượng mới này, bạn có một sự tiến bộ rõ rệt hướng về các lĩnh vực tinh thần mới mẻ và chưa được thử thách, [279] nhưng cùng lúc, bạn tìm thấy một sự thử nghiệm trong lĩnh vực ham muốn vật chất vốn không dành cho nhân loại theo đường lối tiến bộ.

Khi thế giới của các hình tướng đáp ứng theo chu kỳ với dòng lưu nhập của các năng lượng cao, hiệu quả của chúng là kích thích mọi phần và mọi khía cạnh của sự sống sắc tướng, và sự kích thích này sẽ tạo ra các kết quả xấu cũng như tốt. Tà lực (evil) sẽ tạm thời xuất hiện cũng như việc kéo dài sự công chính. Nếu hậu quả của tác động của các năng lượng này là tạo ra các phản ứng vật chất, và nếu con người lúc đó đặt tâm quan trọng về sự chú tâm của mình vào những gì thuộc vật

chất, lúc đó bản chất hình hài trở nên có ưu thế chứ không phải bản chất thiêng liêng. Nếu năng lượng bị bán rẻ cho các mục đích vật chất, như là sự biểu lộ các quan hệ tính dục ở cõi trần cho các mục đích hoàn toàn về thương mại (có lẽ là mại dâm – ND), thì hậu quả thật là tệ hại. Nhưng cần phải nhớ rằng cùng năng lượng thiêng liêng, khi tác động trong lĩnh vực của tình thương huynh đệ chẳng hạn, sẽ tạo ra toàn điều tốt lành. Hãy để Tôi minh họa quan điểm của Tôi theo hai cách, cả hai đều giải thích cho sự truy hoan hiện nay của biểu hiện tính dục, và cho sự lưu tâm rộng rãi vào chủ đề đó.

Ngày nay chúng ta sống trong một giai đoạn của lịch sử thế giới mà trong đó ba sự kiện có tầm quan trọng chủ yếu đang xảy ra, mà đa số con người hầu như không nhận thức và không để ý.

Cung thứ bảy, của Định Luật và Trật Tự, đang đi vào biểu lộ; chúng ta đang đi qua một cung mới của vòng hoàng đạo, và sự “tái lâm của Đấng Christ” sắp xảy ra. Ba sự kiện vĩ đại này là nguyên nhân của phần nhiều biến động và hỗn loạn hiện nay; đồng thời chúng chịu trách nhiệm cho sự chuyển sang các thực tại tâm linh một cách phổ biến mà tất cả những người phụng sự chân chính hiện nay đều nhận biết, và cho sự phát triển hiểu biết, sự phát triển của các phong trào phúc lợi và của khuynh hướng hợp tác, của sự thống nhất tôn giáo và của chủ nghĩa quốc tế. Các loại năng lượng mà từ trước đến giờ còn tiềm tàng, hiện nay đang trở nên mạnh mẽ. Trong các giai đoạn ban đầu, phản ứng tương ứng của thế giới có tính vật chất trong sự biểu lộ của nó; trong các giai đoạn cuối của nó, các tính chất thiêng liêng [280] sẽ biểu lộ và thay đổi lịch sử và nền văn minh. Sự quan tâm đang được thể hiện ngày nay trong cái gọi là các tia vũ trụ cho thấy một nhận thức khoa học về các năng lượng cung 7 mới đi vào. Các

quang tuyến (rays) này, đang tuôn đổ qua bí huyết xương cùng của thể dĩ thái hành tinh, tất nhiên có một tác động lên các bí huyết xương cùng của nhân loại, và do đó, sự sống tính dục của nhân loại tạm thời bị quá kích thích, và đó cũng là sự quá chú trọng hiện tại về tính dục. Nhưng đó cũng là (và điều này cần được ghi nhớ) sự thúc đẩy mãnh liệt hiện nay đang được biểu lộ về mặt trí tuệ, mà sau rốt sẽ đưa đến việc suy tư thấu đáo của con người tới một giải pháp của vấn đề tính dục này.

Việc sắp đi vào của Kỷ Nguyên Bảo Bình cũng kích thích trong con người một tinh thần đại đồng (universality) và một khuynh hướng hướng tới sự hợp nhất. Điều này có thể được nhìn thấy đang thể hiện trong xu hướng hiện nay tới sự tổng hợp trong kinh doanh, trong tôn giáo và trong chính trị. Nó tạo ra một thôi thúc hướng tới một sự hợp nhất, và trong số các hợp nhất khác, hướng về sự hiểu biết và khoan dung về tôn giáo. Nhưng các ảnh hưởng này tác động các thể nhạy cảm của người kém phát triển và người quá thiên về tâm linh, dẫn đến một xu hướng bệnh hoạn hướng tới những sự hợp nhất, hợp pháp và bất hợp pháp; chúng tạo ra một khuynh hướng cực đoan đối với sự giao dịch tính dục theo nhiều hướng, và đối với các mối quan hệ và các sự kết hợp vốn không theo đường lối đã định hay đường lối tiến hóa, và thường vi phạm chính các định luật của thiên nhiên. Năng lượng là một vật không cảm tính (impersonal) và có tác động hai mặt, – tác động này thay đổi tùy theo loại vật chất mà nó tác động vào.

Cung 7 sắp đến biểu lộ năng lực tổ chức, khả năng hội nhập và mang vào mối quan hệ tổng hợp các cặp đối hợp lớn, và như thế tạo ra các hình thức biểu lộ tâm linh mới mẻ. Nhưng nó cũng sẽ tạo ra các hình thức mới của những gì mà

theo quan điểm tinh thần, có thể được xem như là tà lực vật chất. Đó là xung lực lớn lao sẽ mang vào ánh sáng ban ngày tất cả những gì sẽ được nhận thấy là bị [281] vật chất bao phủ, và như thế sau rốt sẽ dẫn đến việc tiết lộ tinh thần và vinh quang bị che khuất, khi những gì vốn đã được tiết lộ của hình tướng vật chất, đã được thanh tẩy và thánh-hóa. Chính điều này đã được Đức Christ nói đến khi Ngài tiên đoán rằng vào cuối kỷ nguyên này, những sự việc ẩn giấu sẽ được làm cho sáng tỏ, còn các bí mật sẽ được tuyên bố công khai.

Nhờ tiến trình thiên khai này, trong gia đình nhân loại cũng như ở nơi khác trong thiên nhiên, chúng ta sẽ có sự phát triển của quyền năng tư tưởng. Điều này sẽ xảy ra nhờ sự phát triển năng lực phân biện, năng lực này sẽ đưa ra các lựa chọn cho con người, và như thế phát triển một ý thức đúng thực hơn về các giá trị. Các tiêu chuẩn sai và đúng sẽ xuất hiện trong ý thức con người, và các lựa chọn này sẽ được thực hiện, vốn sẽ đặt nền móng của trật tự mới, vốn sẽ mở đầu giống dân mới, với các luật lệ mới và các cách tiếp cận mới lạ của nó, và như thế mở ra tôn giáo mới về bác ái và tình huynh đệ, và giai đoạn mà trong đó nhóm và lợi ích tập thể sẽ là nốt thống trị. Lúc đó sự chia rẽ và hận thù sẽ tàn tạ, và con người sẽ hòa nhập trong sự hợp nhất thực sự.

Yếu tố thứ ba đang được xem xét, là sự tái lâm của Đức Christ như nó được gọi, cũng phải được lưu ý. Ở khắp nơi chúng ta nhận thấy tinh thần mong đợi, và sự đòi hỏi một sự biểu lộ và một diễn biến tượng trưng mà chúng ta gọi bằng nhiều tên khác nhau, nhưng thường được đề cập đến như là sự tái lâm của Đấng Christ. Như bạn biết, đây có thể là một sự giáng lâm bằng xác thân thực sự, như trước kia ở Palestine, hoặc điều đó có thể có nghĩa là một sự ứng linh (overshadowing) rõ rệt các đệ tử và những người mền mộ

của Ngài bằng vị Thần Quân Vĩ Đại của Sự Sống (Great Lord of Life). Việc ứng linh (linh trợ) này sẽ gọi ra một sự đáp ứng từ tất cả những ai được thức tỉnh tâm linh theo bất cứ cách nào. Hay hơn nữa, sự giáng lâm có thể mang hình thức của một dòng lưu nhập phi thường của nguyên khí Christ (Christ principle), là sự sống và tình thương Christ, thể hiện qua gia đình nhân loại. Có lẽ cả ba triển vọng này có thể được nhận thấy cùng lúc trên hành tinh chúng ta không còn bao lâu nữa thôi. Việc [282] đó không phải để chúng ta bàn. Chúng ta cần chuẩn bị sẵn sàng, và chúng ta nên hành động để chuẩn bị thế giới cho hàng loạt sự kiện có ý nghĩa đó. Tương lai trước mắt sẽ chứng minh. Tuy nhiên điểm mà Tôi tìm cách đưa ra là dòng lưu nhập này của tinh thần bác ái của Đức Christ (dù nó đến qua một Nhân Vật trong hình thức thể xác, hay qua sự Hiện Diện được cảm thấy và được nhận thức của Ngài) một lần nữa sẽ là tác dụng hai mặt của nó.

Đây là một câu nói khó hiểu đối với người thiếu suy tư và thiếu lý luận. Cả người tốt lành lẫn người xấu xa đều sẽ bị kích thích; cả ham muốn vật chất lẫn đạo tâm tinh thần đều sẽ được đánh thức và được nuôi dưỡng. Các sự thật chứng minh chân lý của câu nói rằng một khu vườn phì nhiêu rậm rạp và một mảnh đất nhỏ được chăm sóc và tưới nước cẩn thận đều sẽ tạo ra một thảm cỏ cũng như hoa của nó. Tuy nhiên trong sự kiện này, bạn có hai phản ứng đối với cùng mặt trời, cùng nước, cùng một tác dụng bón phân, và cùng sự chăm sóc. Sự dị biệt nằm ở trong các hạt giống được tìm thấy trong đất mà các yếu tố này tác động lên đó. Do đó, dòng chảy vào của bác ái sẽ kích thích tình thương thể tục, ham muốn trần tục và thèm khát thú dục; nó sẽ nuôi dưỡng sự thôi thúc để chiếm hữu theo ý nghĩa vật chất, với mọi tệ hại tương ứng trên thái độ đó, và đưa đến kết quả là sự tăng

trường các phản ứng tính dục và nhiều biểu hiện của một cơ cấu thiếu kiểm soát, đáp ứng với một mãnh lực vô tư. Nhưng nó cũng sẽ tạo ra sự phát triển của tình thương huynh đệ và nuôi dưỡng sự phát triển và sự biểu lộ của ý thức tập thể, của sự hiểu biết đại đồng; nó sẽ tạo ra một khuynh hướng mới mạnh mẽ đối với sự hợp nhất, sự nhất quán và sự tổng hợp. Tất cả mọi điều này sẽ được mang lại qua trung gian của nhân loại và tinh thần Christ. Tình thương của Đức Christ sẽ ngày càng được tỏ ra rộng rãi trong cõi trần, và ảnh hưởng của tình thương đó sẽ phát triển mạnh hơn trong các thế kỷ sắp đến, cho đến cuối kỷ nguyên Bảo Bình, và nhờ hoạt động của cung 7 (mang các cặp đối hợp vào sự hợp tác chặt chẽ hơn), chúng ta có thể hy vọng “nâng Lazarus ra khỏi cái chết”, và [283] sự xuất hiện của nhân loại từ nấm mồ vật chất. Thiên tính bị che giấu sẽ được tiết lộ. Một cách đều đặn, mọi hình hài sẽ được mang lại dưới ảnh hưởng của tinh thần Christ, và sự viên mãn của lòng bác ái sẽ được mang lại.

Do bởi ba nguyên nhân này mà hiện nay chúng ta có một sự quan tâm khắp thế giới vào tính dục, như một hệ quả tự nhiên, dẫn đến hai điều:

Thứ nhất, dẫn đến sự bùng nổ suốt toàn bộ thế giới và chủ yếu trong các trung tâm dân số rộng lớn của chúng ta, một sự gia tăng các quan hệ tính dục, nhưng vào lúc này được phân biệt bởi việc không có sự gia tăng dân số tương ứng. Điều này một là do sự hiểu biết hiện tại về các phương pháp kiểm soát sinh sản, và hai là, do sự tập trung hay sự an trú trí tuệ gia tăng của nhân loại, vốn dẫn đến sự vô sinh, hoặc đến một sự thu hẹp kích thước của các gia đình được nâng lên.

Thứ hai, dẫn đến sự tái tổ chức các ý tưởng của nhân loại về các mối quan hệ hôn nhân và tính dục. Điều này là do

sự suy sụp của tình hình kinh tế hiện tại của chúng ta, do sự quan tâm rộng rãi vào vệ sinh y tế (một sự quan tâm từ trước đến nay được giới hạn cho các chuyên gia), do sự nhận thức chung của các phong tục hôn nhân khác nhau của các quốc gia ở Đông Phương và Tây Phương, vốn đã đưa đến một nghi vấn chung, và cũng đưa đến sự thất bại của bộ máy pháp lý để bảo vệ đơn vị gia đình, và để giải thích các quan hệ con người theo một cách thỏa đáng.

Từ sự quan tâm và tranh luận chung này, chúng ta sẽ hành động hướng tới một giải pháp và một mục tiêu vốn cho đến nay chỉ tồn tại trên các phân cảnh trí tuệ hoàn toàn trừu tượng và trong thế giới của các ý tưởng. Ngay cả các tư tưởng gia lỗi lạc nhất của nhân loại cũng chỉ cảm nhận một cách mơ hồ và lờ mờ những gì mà các lý tưởng che giấu này có thể chứa đựng.

Vấn đề đang bàn thảo chủ yếu không phải là một vấn đề tôn giáo, ngoại trừ trong chừng mực các quan hệ xã hội là các quan hệ thiêng liêng về mặt cơ bản. Điều đó thì căn bản trong hàm ý của nó, và khi nó được giải quyết, chúng ta sẽ thấy việc thiết lập sự bình đẳng giữa các giới, [284] việc loại bỏ các rào cản hiện đang có giữa nam và nữ, và việc bảo vệ đơn vị gia đình. Do đó điều này sẽ bao hàm việc bảo vệ đứa trẻ, để nó có thể được cung cấp những yếu tố cần thiết cho việc phát triển thể chất đúng đắn và sự giáo dục đích thực, vốn sẽ dẫn đến việc khai mở tình cảm theo các đường lối lành mạnh, và một sự phát triển trí tuệ vốn sẽ giúp cho nó dùng cuộc đời của nó, thời giờ của nó và nhóm của nó cho có lợi nhất có thể được. Điều này đã luôn luôn là một lý tưởng, nhưng nó đã chưa bao giờ được hoàn thành một cách thỏa đáng. Việc giải quyết vấn đề tình dục sẽ giải thoát thể trí con người khỏi một ức chế và một bận tâm quá mức, và như thế

tạo ra một tự do tâm trí, vốn sẽ nhận vào dòng lưu nhập của các ý tưởng mới và các quan niệm mới. Chúng ta sẽ khám phá ra rằng tật xấu và đức hạnh không có dính dáng thực sự tới năng lực hoặc sự bất lực để tuân theo các luật lệ do con người đưa ra, mà có liên quan tới thái độ của con người đối với chính y và với mối liên hệ xã hội của y với Thượng Đế và đồng loại của y. Đức hạnh (virtue) là sự biểu lộ trong con người của tinh thần hợp tác với các huynh đệ của y, đòi hỏi sự vị tha, thông cảm và hoàn toàn quên mình. Tật xấu (vice) là sự phủ nhận thái độ này. Hai thuật ngữ này thực ra chỉ hàm ý sự hoàn hảo và sự bất hoàn hảo, tuân theo một tiêu chuẩn thiêng liêng về tình huynh hữu, hay là một sự thất bại để đạt tiêu chuẩn đó. Các tiêu chuẩn đang thay đổi sự vật và thay đổi với sự tăng trưởng của con người về phía thiên tính. Chúng cũng thay đổi theo vận mệnh con người vì nó bị ảnh hưởng bởi thời gian và tuổi tác, bản chất và môi trường chung quanh của y. Chúng cũng biến đổi theo trình độ phát triển tiến hóa của y. Tiêu chuẩn cho sự thành tựu ngày nay không phải là những gì mà nó đã là cách nay một ngàn năm, cũng không phải là một ngàn năm kể từ lúc này, mà nó sẽ là những gì mà nó là ngày nay.

Tuy nhiên mọi giai đoạn của lịch sử thế giới đã không có tính cách quyết định như ngày nay vì – ngoài cơ hội lớn theo chu kỳ mà Tôi có nói trước đây – chúng ta có trong chính nhân loại một sự thành tựu độc đáo. Vì lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, chúng ta có sự biểu lộ của một con người thực sự, một người như [285] con người cơ bản. Chúng ta có phàm ngã, được tích hợp và đang hoạt động như một đơn vị, và chúng ta có thể trí và thể tình cảm được hòa nhập và pha trộn, một mặt với thể xác, còn mặt kia với linh hồn. Ngoài ra, sự chuyển trọng điểm ngày nay ra khỏi đời sống

vật chất sang sự sống trí tuệ, và trong một số trường hợp ngày càng nhiều, sang sự sống tinh thần. Do đó có ít nguyên nhân thực sự cho sự trầm cảm (depression), nếu những gì Tôi đã ghi nhận ở đây là đúng. Ngày nay, trên một mức độ rộng lớn, có một “sự nâng quả tim lên tới Chúa” thật sự, và một sự kiên định chuyển đôi mắt về phía thế giới của các giá trị tâm linh. Đó là sự chuyển biến hiện tại.

Ngoại trừ việc đi vào của kỷ nguyên mới, do đó ngoại trừ dòng lưu nhập của tinh thần Christ, với năng lực biến đổi và sức mạnh tái sinh của nó, và ngoại trừ sự trở lại theo chu kỳ của các năng lượng cung 7, chúng ta có nhân loại đang ở một tình trạng, mà sự đáp ứng với các năng lượng tâm linh sâu xa và với các cơ hội mới, lần đầu tiên, là thích hợp và có tính tổng hợp. Do đó, sự khó khăn ngày càng tăng. Đó là thời kỳ của cơ hội lớn lao. Do đó sự huyền diệu của bình minh có thể được nhìn thấy chói rạng ở phương đông.

Ở đây, Tôi muốn tiếp cận vấn đề tính dục theo một khía cạnh khác, và chỉ ra rằng đó là một biểu tượng cơ bản. Như chúng ta biết rõ, một biểu tượng là dấu hiệu (sign) bên ngoài và có thể nhìn thấy của một thực tại tâm linh bên trong. Thực tại bên trong này là gì? Trước hết là thực tế của mối quan hệ. Đó là một mối liên hệ tồn tại giữa các cặp đối hợp căn bản, – Cha-Mẹ, tinh thần-vật chất; giữa âm và dương, giữa sự sống và sắc tướng, và giữa các nhị nguyên vĩ đại mà – khi được mang lại với nhau theo ý nghĩa vũ trụ – tạo ra con biểu lộ của Thượng Đế, Christ vũ trụ, vũ trụ có tri giác hữu thức. Câu chuyện Phúc Âm là một biểu tượng kịch tính của mối liên hệ này, còn Đấng Christ lịch sử là sự đảm bảo của chân lý và thực tế của nó. Đức Christ bảo đảm cho chúng ta thực tại của ý nghĩa bên trong [286] và nền tảng tâm linh thực sự của tất cả những gì đang hiện hữu và mãi mãi hiện hữu. Từ mối liên

hệ của ánh sáng và bóng tối, những gì vô hình xuất hiện thành hữu hình, và chúng ta có thể thấy và biết. Với cương vị ánh sáng của thế giới, Đức Christ đã tiết lộ thực tại đó. Từ bóng tối của thời gian, Thượng Đế đã phán, và Ngôi Chúa Cha được tiết lộ.

Vở kịch sáng tạo và câu chuyện thiên khai được mô tả cho chúng ta, nếu chúng ta có thể chỉ thấy một cách trung thực và diễn giải các sự kiện của chúng ta với sự chính xác thiêng liêng, trong mối liên hệ của hai giới tính và trong sự thật về sự giao hợp nhau của chúng. Khi mối liên hệ này không còn thuần túy vật chất nữa mà là một sự hợp nhất của hai nửa riêng biệt trên cả ba cõi (planes), – vật chất, tình cảm và trí tuệ – thì bấy giờ chúng ta sẽ thấy giải pháp của vấn đề tính dục và việc phục hồi mối liên hệ hôn nhân trở lại vị thế được dự kiến của nó trong Thiên Trí. Ngày nay đó là hôn nhân của hai thể hồng trần. Đôi khi đó cũng là hôn nhân của các bản chất tình cảm của hai người có liên quan. Thực sự ít khi đó là hôn nhân của các thể trí. Đôi khi đó là sự phối hợp của thể xác của một bên, với thể xác của bên kia bị để lạnh lùng, không chú ý và thờ ơ, nhưng với thể tình cảm được thu hút và tham gia. Đôi khi thể trí được bao hàm với thể xác, còn bản chất tình cảm bị để ở ngoài. Ít khi, rất ít khi chúng ta tìm thấy sự hợp nhất được phối hợp và hợp tác của cả ba thành phần của phạm ngã có liên quan trong cả hai bên vào sự hợp nhất. Khi thực sự có điều này, bấy giờ bạn có một sự hợp nhất đích thực, một sự phối ngẫu thực sự, và một sự pha trộn của hai thành một.

Chính ở đây mà một số các trường giáo huấn huyền bí đã đi lạc một cách đáng buồn. Ý tưởng sai lầm đã len lỏi vào trong cách trình bày chân lý của họ rằng hôn nhân thuộc loại này là cần thiết cho sự giải thoát tinh thần, và rằng không có

nó thì linh hồn vẫn ở trong ngục tù. Họ giảng dạy rằng nhờ tác động của hôn nhân, mà sự nhất quán với [287] linh hồn được xảy ra, và rằng không có sự giải thoát tâm linh nào mà không có sự hôn phối này. Sự nhất quán (at-one-ment) với linh hồn là một kinh nghiệm bên trong cá nhân, đưa đến một sự mở rộng tâm thức, để cho cá nhân và cái đặc thù (specific) trở nên hợp nhất (at-one) với cái tổng quát và đại đồng (the general and universal). Tuy nhiên, đằng sau sự giải thích sai lầm lại có chứa sự thật.

Nơi nào mà sự phối ngẫu thực sự này và các mối quan hệ tính dục lý tưởng này trên cả ba cõi xảy ra, thì các điều kiện thích hợp tồn tại, trong đó các linh hồn có thể được cung cấp các hình tướng cần thiết để đầu thai vào đó. Các con của Thượng Đế có thể tìm thấy các hình tướng để biểu lộ trên cõi trần. Tùy theo phạm vi của sự giao tiếp hôn nhân (nếu một hình thức ngôn ngữ bất thường như thế có thể được dùng vào việc này), loại người như thế sẽ được thu hút vào lâm phạm. Nơi nào mà cha mẹ hoàn toàn có tính vật chất và tình cảm, thì bản chất con cái sẽ giống như thế. Mức trung bình chung được quyết định như thế. Ngày nay chúng ta có một thế giới con người đang nhanh chóng đạt đến một giai đoạn phát triển cao. Do đó chúng ta có một sự không hài lòng với quan điểm hiện tại về hôn nhân, chuẩn bị cho việc đưa ra một vài nguyên tắc được che giấu, mà sau rốt sẽ chi phối các mối quan hệ giữa các giới tính, và, như một hệ quả, cung cấp cơ hội cho cả nam lẫn nữ, qua tác động sáng tạo, để trang bị các thể (bodies) cần thiết cho các đệ tử và các điểm đạo đồ.

Dưới biểu tượng của tính dục, bạn cũng có thực tại của chính bác ái tự biểu lộ. Thực ra, bác ái có nghĩa là một mối quan hệ, nhưng từ ngữ “bác ái” (“love”) (giống như từ “tính dục” (“sex”)) được dùng với ý nghĩa nhỏ bé và không chú ý

đến ý nghĩa thực sự của nó. Về mặt cơ bản, love và sex là một và cùng một sự việc, vì cả hai diễn tả ý nghĩa của Định Luật Hút. Love là sex, và sex là love, vì trong hai từ này, mối quan hệ, sự tương tác và sự hợp nhất giữa Thượng Đế và vũ trụ của Ngài, giữa con người với Thượng Đế, giữa một người với chính linh hồn của y, và giữa nam và nữ cũng được mô tả. Động cơ và [288] mối quan hệ được nhấn mạnh. Nhưng kết quả thúc đẩy của mối liên hệ đó là sự sáng tạo và sự biểu lộ của sắc tướng mà qua đó thiên tính có thể tự biểu lộ và bắt đầu xuất hiện. Tinh thần và vật chất đã gặp nhau và vũ trụ biểu lộ đã xuất hiện. Tình thương luôn luôn sinh sôi (productive), còn Định Luật Hút có các kết quả dôi dào. Con người và Thượng Đế đã đến cùng nhau dưới cùng Định Luật vĩ đại, và Christ đã được sinh ra, – là sự bảo đảm cho thiên tính của nhân loại, và sự chứng thực cho sự thật. Con người cá nhân và linh hồn của y cũng đang cố gắng đến cùng nhau, và khi sự việc đó được hoàn tất, thì Christ được sinh trong ra chốn sâu thẳm của quả tim, và Christ được nhìn thấy trong cuộc sống hằng ngày với sức mạnh ngày càng tăng. Do đó con người chết đi hằng ngày ngõ hầu Christ có thể được nhìn thấy trong tất cả vinh quang của Ngài. Sex là biểu tượng của mọi điều kỳ diệu này.

Ngoài ra, trong chính con người, vở kịch lớn về sex được diễn ra, và hai lần khắp trong cơ thể của y, bên trong phạm ngã của y, tiến trình hợp nhất và dung hợp xảy ra. Ở đây, hãy để Tôi đề cập vấn đề đến hai diễn biến tượng trưng, vì lợi ích của môn sinh huyền bí học, để cho câu chuyện quan trọng về sex có thể được hiểu theo ý nghĩa tinh thần của nó.

Như bạn biết, con người là sự biểu lộ của năng lượng. Các năng lượng này kích hoạt xác thân con người vào hoạt động qua trung gian của vài bí huyết trong thể dĩ thái. Cho

các mục tiêu trước mắt của chúng ta, các bí huyệt này có thể được chia thành ba bí huyệt dưới cách mô và bốn bí huyệt trên cách mô.

Đó là:

I. Dưới cách mô (cơ hoành).

1. Bí huyệt đáy xương sống
2. Bí huyệt xương cụt
3. Bí huyệt nhật tùng

II. Trên cách mô:

1. Bí huyệt tim.
2. Bí huyệt cổ họng.
3. Bí huyệt ấn đường (ajna).
4. Bí huyệt đầu (crown).

[289] Chúng ta biết rằng hai sự hợp nhất phải xảy ra, và trong hai sự kết hợp này, chúng ta có hai diễn biến của tiến trình tính dục tượng trưng, và hai sự kiện tượng trưng vốn làm xuất lộ một diễn biến tâm linh, và vẽ ra cho con người mục đích tinh thần của y và mục tiêu vĩ đại của Thượng Đế trong diễn trình tiến hóa.

Đầu tiên, các năng lượng dưới cơ hoành phải được nâng lên và pha trộn với các năng lượng trên cơ hoành. Ở đây, chúng ta không thể bàn đến tiến trình và các quy luật cho việc làm như thế, trừ trong một trường hợp, – việc nâng năng lượng của bí huyệt xương cụt lên bí huyệt cổ họng, hay sự chuyển hóa của tiến trình tái sản xuất vật chất và sự sáng tạo vật chất thành tiến trình sáng tạo của nghệ sĩ trong một lĩnh vực nào đó của sự thể hiện sáng tạo. Nhờ sự hợp nhất các năng lượng của hai bí huyệt này, chúng ta sẽ tiến đến giai đoạn trong sự phát triển của chúng ta, trong đó chúng ta sẽ tạo ra những đứa con của sự khéo léo và trí tuệ của chúng ta. Nói cách khác, nơi nào có một sự hợp nhất đích thực của các

năng lượng cao và thấp, bạn sẽ có sự xuất hiện của vẻ mỹ lệ trong hình thức, việc trân trọng lưu trữ một khía cạnh chân lý nào đó trong sự biểu lộ thích hợp, và do đó nâng cao chất lượng của thế giới. Nơi nào có sự tổng hợp này, nhà nghệ sĩ sáng tạo chân chính bắt đầu hoạt động. Cổ họng, cơ quan của Linh Từ (Word), thể hiện sự sống và biểu lộ sự vinh quang và thực tại ở đằng sau. Đó là biểu tượng học nằm đằng sau giáo lý về sự hợp nhất của các năng lượng thấp với các năng lượng cao, và sex ở cõi trần là một biểu tượng của điều này. Ngày nay, nhân loại đang nhanh chóng trở nên sáng tạo hơn, vì sự truyền chuyển các năng lượng đang xảy ra theo các xung lực mới.

Khi chúng ta phát triển ý thức về sự thanh khiết trong con người, khi sự tăng trưởng của ý thức trách nhiệm được nuôi dưỡng, và khi tình yêu của con người với vẻ đẹp, màu sắc và các ý tưởng diễn ra, chúng ta sẽ có sự tăng lên nhanh chóng trong việc nâng cái thấp vào sự hợp nhất với cái cao, và nhờ đó việc tô điểm Thánh Điện của Vị Chúa Tể sẽ được tiến triển phi thường.

Trong Kỷ Nguyên Bảo Bình sắp đến, việc này sẽ tiến tới nhanh hơn. [290] Đa số con người ngày nay an trú dưới cơ hoành, và các năng lượng của họ được quay ra ngoài, vào thế giới vật chất, và bị bán rẻ cho các mục đích vật chất. Trong các thế kỷ tới đây, việc này sẽ được điều chỉnh lại; năng lượng của họ sẽ được chuyển hóa và được tinh luyện lại, và con người sẽ bắt đầu an trú trên cơ hoành. Lúc đó họ sẽ thể hiện các mãnh lực của trái tim thương yêu, của cổ họng sáng tạo, và của ý chí trật tự thiêng liêng của cái đầu. Tính dục trên cõi trần là biểu tượng của mối quan hệ này giữa các bí huyết thấp và cao.

Nhưng trong đầu của chính con người cũng sẽ có một diễn biến tượng trưng kỳ diệu. Trong cơ cấu sinh động đó diễn ra vở kịch mà nhờ đó con người trong sạch hòa nhập y vào thiên tính. Màn kịch vĩ đại cuối cùng của sự hợp nhất huyền bí giữa Thượng Đế với con người, và giữa linh hồn với phàm ngã diễn ra nơi đó. Theo triết học Đông Phương, trong đầu con người có hai trung tâm năng lượng lớn. Một trong hai trung tâm đó, tức bí huyết giữa hai chân mày, pha trộn và dung hợp năm loại năng lượng vốn được truyền đến đó và được pha trộn với nó, – năng lượng của ba bí huyết dưới cơ hoành, và của bí huyết cổ họng và bí huyết tim. Trung tâm kia, tức bí huyết đầu, được thức tỉnh nhờ việc tham thiền, việc phụng sự và đạo tâm, và chính là qua trung tâm này mà linh hồn tạo được sự tiếp xúc của nó với phàm ngã. Bí huyết đầu này là biểu tượng của tinh thần hay khía cạnh dương tích cực, giống như bí huyết giữa hai mày là biểu tượng của vật chất, của khía cạnh âm tiêu cực. Được liên kết với các xoáy lực này là hai cơ quan hồng trần, là tuyến yên và tuyến tùng quả. Tuyến thứ nhất là âm và tuyến thứ hai là dương. Hai cơ quan này là các tương ứng cao của các cơ quan nam và nữ của sự sinh sản vật chất. Khi linh hồn trở nên ngày càng mạnh mẽ trong đời sống trí tuệ và tình cảm của người tìm đạo, nó tuôn đổ với sức mạnh lớn hơn vào bí huyết đầu. Khi con người làm việc với phàm ngã của y, thanh luyện nó [291] và hướng nó cho việc phụng sự ý chí tinh thần, y tự động nâng các năng lượng của các bí huyết trong cơ thể lên bí huyết ấn đường. Sau rốt, ảnh hưởng của mỗi một trong hai bí huyết này tăng lên và trở nên ngày càng rộng hơn, cho đến khi chúng tạo được một sự tiếp xúc với trường rung động hay từ trường của nhau, và lập tức ánh sáng lóe lên. Cha-tinh thần và mẹ-vật chất kết hợp và trở nên nhất quán, và Christ

được sinh ra. “Trừ phi một người được sinh trở lại, còn không thì y không thể thấy được nước Trời”, Đức Christ đã nói thế. Đây là lần sinh ra thứ hai, và từ lúc đó, linh thị đến với sức mạnh ngày càng tăng.

Đây lại là vở kịch lớn về tính dục, được tái diễn lại trong con người. Như thế, trong đời sống cá nhân của y, y có ba lần biết được ý nghĩa của sự hợp nhất, của tính dục:

1. Trong hoạt động tính dục ở cõi trần, hay mối liên hệ của y với người phối ngẫu của y, người nữ, đưa đến việc sinh sản của giống loài.

2. Trong sự hợp nhất của các năng lượng thấp với các năng lượng cao, đưa đến hoạt động sáng tạo.

3. Trong việc hợp nhất bên trong đầu của các năng lượng của phạm ngã với các năng lượng của linh hồn, đưa đến việc giáng sinh của (tâm thức) Christ.

Sự vinh quang của con người thật to lớn và các chức năng thiêng liêng mà con người đang thể hiện thật là kỳ diệu. Theo thời gian qua, nhân loại đã được đưa đến trình độ mà con người đang bắt đầu nâng các năng lượng thấp đi vào các bí huyệt cao, và chính sự chuyển đổi này đang tạo ra nhiều khó khăn trong thế giới ngày nay. Nhiều người ở khắp nơi đang trở nên sáng tạo về chính trị, tôn giáo, khoa học hoặc nghệ thuật, và sự tác động của năng lượng trí tuệ và của các kế hoạch và các ý tưởng của họ đang làm cho chính nó cảm thấy cạnh tranh quyết liệt. Cho đến khi ý tưởng về tình huynh đệ chi phối nhân loại, còn thì chúng ta sẽ thấy các sức mạnh này bị bán rẻ cho các mục đích cá nhân và các tham vọng cá nhân và cho sự bất hạnh theo sau, giống như chúng ta đã thấy năng lực của tính dục bị bán rẻ [292] cho thỏa mãn và ích kỷ cá nhân, và sự bất hạnh theo sau. Tuy nhiên, có một số ít nào đó đang nâng các năng lượng của họ lên cao hơn

nữa và biến đổi chúng thành các ngôn ngữ của cõi trời. Ngày nay, tâm thức Christ được sinh ra trong nhiều người, và ngày càng nhiều các Con của Thượng Đế sẽ xuất hiện trong bản chất đích thực của họ để đảm trách việc dẫn dắt nhân loại trong Kỷ Nguyên Mới.

2. Tính Dự Trong Kỷ Nguyên Mới

Sự tiên đoán luôn là điều nguy hiểm, nhưng một dự báo, một việc suy ra từ các khuynh hướng chung hiện nay, thì thường có thể chấp nhận được.

Trong hai trăm năm sắp tới, các ảnh hưởng cũ xưa mà chúng ta đã đang sống theo đó sẽ từ từ biến mất, và các tiềm lực mới sẽ làm cho sự hiện hữu của chúng được cảm nhận. Ba điều mà chúng ta được báo cho biết sẽ là đặc trưng cho Kỷ Nguyên Bảo Bình sắp đến, và chúng sẽ được làm cho xảy ra nhờ ảnh hưởng của ba hành tinh đang chi phối ba giai kỳ (decanates) của cung này. Thứ nhất, chúng ta sẽ có hoạt động của Thổ Tinh, tạo ra một sự phân chia của các con đường và một sự mang lại cơ may cho những ai có thể lợi dụng được cơ hội đó. Do đó, chúng ta sẽ có một giai đoạn giữ giới luật, và một chu kỳ mà trong đó các sự lựa chọn sẽ được đưa ra, và nhờ các quyết định sáng suốt này, nhân loại sẽ tiến vào quyền bẩm sinh (birthright) của mình. Ảnh hưởng này hiện nay đang được cảm nhận mạnh mẽ.

Kế đó, sau này, nhờ ảnh hưởng của Thủy Tinh trong giai kỳ thứ hai, chúng ta sẽ có việc tuôn đổ vào của ánh sáng, của sự giác ngộ trí tuệ và tâm linh, và một sự diễn giải xác thực hơn về giáo huấn của Đại Đoàn các Thiên Sứ (Lodge of Messengers). Công việc của giai kỳ thứ nhất sẽ giúp cho nhiều người thực hiện những lựa chọn và các nỗ lực vốn sẽ giúp cho họ nâng các năng lượng thấp vào các bí huệ cao,

và chuyển sự tập trung chú ý của họ từ các bí huyết dưới đến các bí huyết trên cơ hoành. Công việc của giai kỳ thứ hai sẽ cho phép những người sẵn sàng như thế hợp nhất phạm ngã với linh hồn, nhờ thế, như trước kia Tôi [293] có nêu ra, ánh sáng sẽ tỏa chiếu và Christ sẽ được sinh ra bên trong họ.

Trong giai kỳ thứ ba, chúng ta sẽ thấy quy luật của Tình Huynh Đệ khai mở, và Kim Tinh đang kiểm soát bằng tình thương sáng suốt; tập thể (group) chứ không phải là cá nhân sẽ là đơn vị quan trọng, và tính vô kỷ (unselfishness) và sự hợp tác sẽ dần dần thay thế tính chia rẽ và tính cạnh tranh.

Không có trong bộ môn nào của sự sống mà các thay đổi quan trọng sắp đến này sẽ tỏ ra mạnh mẽ hơn so với trong thái độ của con người đối với tính dục, và trong sự điều chỉnh lại mối liên hệ hôn nhân. Thái độ mới này sẽ từ từ xảy ra khi khoa tâm-lý-học đang phát triển chậm chạp đi vào vị trí của nó. Khi con người bắt đầu hiểu được bản chất tam phân của y, và khi bản chất của tâm thức và phần sâu thẳm của sự sống tiềm thức của chính y được hiểu thực sự hơn, sẽ xảy ra, một cách từ từ và một cách tự động, một sự thay đổi trong thái độ của người nam đối với người nữ, và của người nữ đối với số phận của họ. Sự thay đổi cần thiết này sẽ không phải là kết quả của các biện-pháp của pháp luật, hoặc của các quyết định của các vị đại biểu của dân chúng để đáp ứng với các tai họa của thời điểm; các thay đổi này sẽ đến từ từ, là kết quả của sự lưu tâm sáng suốt của ba thế hệ sắp tới. Những người trẻ giờ đây đang đi vào lâm phạm, và những người sẽ đến trong thế kỷ sắp tới, sẽ chứng tỏ họ được trang bị đầy đủ để giải quyết vấn đề tính dục này, bởi vì họ có thể thấy rõ ràng hơn thế hệ cũ, và sẽ suy tư dưới dạng rộng rãi và phóng khoáng hơn là dạng thông thường hiện giờ. Họ sẽ có ý thức tập thể nhiều hơn và ít có tính chất cá nhân và ích kỷ hơn; họ

sẽ quan tâm nhiều vào các ý tưởng mới hơn là vào các môn thần học cổ lỗ, và sẽ thoát khỏi thành kiến, và ít cố chấp hơn đa số người có thiện ý của ngày nay. Môn tâm-lý-học chỉ vừa mới đi vào vị trí của nó, và chỉ bây giờ mà chức năng của nó đang bắt đầu được hiểu biết; tuy nhiên trong thời gian một trăm năm nữa, nó sẽ là khoa học quan trọng nhất; [294] và các hệ thống giáo dục mới hơn, dựa vào tâm-lý-học khoa học, sẽ hoàn toàn thay thế phương pháp hiện đại của chúng ta. Việc chú trọng vào tương lai sẽ được đặt trên việc xác định mục đích sống của con người. Điều này sẽ được mang lại nhờ sự hiểu biết về cung của y, nhờ một sự phân tích về năng lực người đó (và đối với việc này, tâm-lý-học về năng khiếu /nghề nghiệp là cái khởi đầu yếu ớt đầu tiên), nhờ việc nghiên cứu lá số tử vi của y, và nhờ việc cung cấp cho y một kiến thức cơ bản lành mạnh trong việc kiểm soát thể trí, cũng như luyện tập kỷ ức của y cho việc truyền đạt thông tin. Các tiến trình mà nhờ đó y có thể tích hợp phạm ngã của y, đồng thời nâng cao và thanh luyện các tính chất sinh hoạt của y sẽ nhận được sự chú ý cẩn thận, và tất cả đều đưa đến mục tiêu là làm cho y có ý thức tập thể và hữu ích cho nhóm của y. Đây là nhân-tố quan trọng. Sự tổng hợp, sự thanh khiết thể xác, sự phân quyền (decentralisation) và lợi ích tập thể sẽ là các chủ âm của giáo lý được truyền đạt. Việc kiểm soát xúc cảm và suy tư đúng đắn (chánh tư duy) sẽ được khắc sâu, và nơi nào có các điều nói trên, thì một hiểu biết về các thực tại tinh thần sẽ tự động được hoạch đắc, và đời sống sẽ được phụ thuộc vào mục tiêu của tập thể. Các mối quan hệ của con người với những người khác lúc bấy giờ sẽ được định hướng một cách sáng suốt, và mối quan hệ của y với giới tính khác sẽ được dẫn dắt không chỉ bằng tình yêu và ham muốn, mà còn bằng một nhận thức trí tuệ có thứ tự về ý nghĩa thực sự

của hôn nhân. Điều nói trên áp dụng cho đa số người sáng suốt, có thiện ý mà các tiêu chuẩn của họ sẽ đã phát triển khi các thập niên trôi qua, sao cho họ sẽ hiện thân cho các giấc mơ và các lý tưởng của những người nhìn xa trông rộng tiến hóa nhất ngày nay. Người thiếu suy nghĩ, vô tích sự và dấn độn vẫn sẽ còn, nhưng sự tiến hóa tiếp diễn nhanh chóng, và trình tự đang theo cách của nó.

Tôi không thể nói những luật lệ nào sẽ được ban hành để kiểm soát dân chúng về chủ đề giới tính khó khăn này; các luật hôn nhân sẽ như thế nào không phải là một phần của mục đích tiên đoán của Tôi; các cơ quan lập pháp của các quốc gia sẽ giải quyết thế nào với vấn đề vẫn còn được chứng kiến. Tôi không quan tâm nghiên cứu.

[295] Nhưng ở đây Tôi có thể và sẽ đưa ra cho bạn các tiền đề cơ bản vốn sẽ làm cơ sở cho ý tưởng đúng đắn nhất của tương lai về chủ đề tính dục và hôn nhân. Có tất cả ba tiền-đề; khi các tiền-đề đó được thông hiểu và thấu triệt, và khi chúng được hội nhập vào tư tưởng của thời đại, tạo thành nền tảng của mọi tiêu chuẩn được thừa nhận và sinh hoạt nhất quán, bấy giờ các chi tiết về việc như thế nào, ở đâu và khi nào sẽ tự lo cho chúng.

1. Mối quan hệ của các giới tính và sự tiến tới quan hệ hôn nhân của chúng sẽ được xem như là một phần của đời sống tập thể, và như là việc phụng sự lợi ích tập thể; việc này sẽ không là kết quả của các luật lệ về điều chỉnh hôn nhân, mà là một kết quả của việc giáo dục trong các mối quan hệ tập thể, việc phụng sự và định luật bác ái, khi được hiểu về mặt thực tế chứ không chỉ về mặt tình cảm. Những người nam và nữ sẽ tự biết họ như là các tế bào trong một cơ thể sống động, và các hoạt động và quan điểm của họ sẽ bị nhuộm màu bởi sự nhận thức này. Điều đó sẽ được xem như

là một sự thật trong thiên nhiên, và như là một sản phẩm của các chu kỳ tiến hóa đã qua, chứ không được xem như là một lý thuyết và một hy vọng, như trong trường hợp ngày nay. Những gì tốt nhất cho tập thể, và những gì cần để thúc đẩy khả năng của một đơn vị trong nhóm, sẽ là các điểm được xem xét. Con người sẽ ngày càng sống trong thế giới của tư tưởng và hiểu biết, chứ không sống quá nhiều trong thế giới của ham muốn thiếu kiểm soát và của bản năng thú tính; tình yêu của nam dành cho nữ và của nữ dành cho nam sẽ trở nên hiện hữu đích thực nhiều hơn là trường hợp ngày nay, vì tình yêu đó sẽ không quá thuần túy cảm tính và nó cũng sẽ được dựa trên trí óc (intelligence, trí thông minh).

Khi sự thôi thúc sáng tạo được chuyển lên trên, từ bí huyết xương cùng lên bí huyết cổ họng, con người sẽ sống ít mạnh mẽ hơn trong các thôi thúc tính dục thể xác, và nhiều kiên định hơn trong sự biểu lộ sáng tạo của y. Cuộc sống trần gian của y sẽ tiến hành theo các đường lối thông thường, nhưng cần để cho con người nhận thức được rằng cách thức mà trong đó con người ngày nay làm thỏa mãn bản chất tính dục của y là bất thường và thiếu kiểm soát, [296] và rằng chúng ta đang trên đường tiến đến trạng thái bình thường khôn ngoan. Việc thèm muốn đối với thú vui ích kỷ và sự thỏa mãn một sự thôi thúc động vật, là đúng về mặt bản năng khi được kiểm soát, và cực kỳ sai khi bị bán rẻ hoàn toàn cho việc vui thích, sẽ nhường chỗ cho một quyết định chung của cả hai bên liên quan. Quyết định này sẽ đáp ứng một nhu cầu tự nhiên theo một cách đúng đắn, thích hợp và có kiểm soát. Ngày nay bên này hoặc bên kia thường chịu hy sinh, hoặc là cho một sự tiết chế quá mức, hoặc là cho một sự phóng dăng không thích đáng.

2. Quy luật thứ hai được dựa trên trình độ tiến hóa, và cần có sự tích hợp thực sự của phạm ngã để thực hiện nó một cách đúng đắn. Quy luật này có thể được diễn tả: Hôn nhân chân chính và liên hệ tính dục đúng đắn nên bao hàm sự kết hợp hài hòa của cả ba khía cạnh của bản chất con người; nên có một sự đáp ứng trên cả ba mức độ tâm thức một lúc – thể xác, tình cảm và trí tuệ. Người nam và người nữ, để được kết hôn thực sự và hạnh phúc, phải là các phần bổ sung cho nhau trong ba lĩnh vực của bản chất của họ, và nên có một sự kết hợp đồng thời của cả ba. Đây là trường hợp hiếm có biết bao và hiếm khi tìm thấy biết bao! Tôi không cần nói chi tiết theo hướng này, vì chân lý này là hiển nhiên và đã thường được nói. Sau này, nhưng chưa phải là một thời gian lâu, chúng ta sẽ thấy các cuộc hôn nhân sẽ được dựa trên mức độ phát triển của phạm ngã tích hợp, và chỉ những người đã đạt đến cùng mức độ trong công cuộc chuyển hóa các bí huyệt thấp vào các bí huyệt cao, sẽ gặp nhau trong hôn lễ thiêng liêng; một cuộc hôn nhân sẽ được xem như không đáng mong muốn và các bên khó kết đôi khi nào một người đang sống cuộc đời của một phạm ngã được thanh luyện bên trên cơ hoành, còn người kia sống cuộc đời của một động vật thông minh bên dưới cơ hoành. Sau cùng, một số ít sẽ chọn bạn đời của họ từ những người mà trong họ Christ đã được sinh ra lần nữa, và [297] đang biểu lộ sự sống Christ. Nhưng thời điểm đó chưa đến, ngoại trừ đối với một số người hiếm có.

3. Nguyên tắc chi phối thứ ba sẽ là việc mong muốn cung cấp các thể tốt lành, trong sạch và khỏe mạnh cho các chân ngã (egos) sắp đến. Điều này không thể xảy ra ngày nay, dưới hệ thống kiểm soát kém của chúng ta về việc cùng chung sống (co-habitation). Đa số trẻ con được sinh ra ngày nay đã đi vào cuộc đời một cách tình cờ hoặc không được

mong muốn. Dĩ nhiên, một số ít thì được mong muốn, nhưng ngay cả trong các trường hợp này, mong muốn đó thường được dựa trên các lý do của sự di truyền, để lưu truyền một vật sở hữu, để làm sống mãi một tên gọi cũ, để thỏa mãn một tham vọng chưa được hoàn thành, tuy nhiên, thời của những sự ra đời được ấn định và được mong muốn đang kéo đến gần hơn, và khi nó đến, nó sẽ làm cho việc đầu thai của các đệ tử và điểm đạo đồ có thể xảy ra nhanh hơn.

Việc chuẩn bị đúng đắn sẽ xảy ra trước bất cứ việc thực hiện sự thôi thúc tính dục nào, và các linh hồn sẽ bị thu hút đến cha mẹ của chúng bởi sự cấp bách của ước muốn của các cha mẹ này, sự thanh khiết của các động lực của họ, và sức mạnh của việc chuẩn bị của họ.

Khi ba động lực này được nghiên cứu cẩn thận, và khi người nam và người nữ tạo các mối quan hệ với nhau của họ ở cõi trần dựa trên trách nhiệm tập thể, dựa trên sự hợp nhất với nhau của họ trên cả ba cõi cùng một lúc, và dựa trên việc cống hiến cơ hội cho các linh hồn sắp đến, bấy giờ chúng ta sẽ thực sự chứng kiến một sự phục hồi khía cạnh tinh thần của hôn nhân. Chúng ta sẽ chứng kiến việc xuất hiện của kỷ nguyên mà thiện chí sẽ là đặc điểm nổi bật, và trong đó mục tiêu ích kỷ và bản năng động vật sẽ biến dần vào hậu cảnh.

3. Một vài gợi ý cho chu kỳ hiện tại

Tôi đã bận rộn với việc chỉ ra một tình huống đang có hiện nay, và trong việc nêu ra một tình huống lý tưởng đang nằm trước mắt nhưng cho đến nay không thể xảy ra. Điều này có giá trị, nhưng nó đang để lại một lỗ hổng trong tư tưởng chúng ta cần được lấp đầy. Vấn đề hiện nay nảy sinh có thể được trình bày bằng các [298] thuật ngữ sau đây: dựa vào sự chính xác của việc trình bày của Tôi về các tình trạng

tệ hại hiện nay, dựa vào triển vọng của một sự gần đúng cuối cùng đối với lý tưởng được đưa ra trong một tương lai xa, liệu vào lúc này có thể thực hiện những bước mà cuối cùng sẽ dẫn đến những điều chỉnh cần thiết trong lĩnh vực tính dục hay chẳng? Hầu như tất nhiên là có thể, và câu trả lời của Tôi có hình thức sau.

Khi bốn định đề căn bản đã được trình bày và được giữ phía trước thể trí của công chúng, cuối cùng chúng sẽ dẫn đến một sự giáo dục dư luận quần chúng đến nỗi các hoạt động cần thiết sẽ theo sau. Nhưng bước đầu tiên là việc giáo dục công chúng, và việc họ thấu triệt bốn định luật cốt yếu. Bất cứ việc điều chỉnh nào về các tình trạng hiện nay sẽ đến như một sự tăng trưởng từ bên trong chính nhân loại, chứ không như việc áp đặt một sự chi phối từ bên ngoài. Do đó, việc luyện tập ý thức quần chúng phải tiến tới một cách vững chắc, và như vậy chúng ta sẽ đặt nền móng cho các thay đổi sau này.

Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng ba thế hệ sắp đến (trong đó Tôi bao gồm thế hệ con trai và con gái hiện tại) sẽ đưa vào luân hồi một nhóm người sẽ được trang bị đầy đủ để dẫn dắt nhân loại ra khỏi ngõ cụt hiện tại. Sự kiện này đảm bảo cho ký ức và thường bị quên. Ở mỗi thời kỳ trong lịch sử con người, luôn luôn có những người có thể giải quyết các vấn đề phát sinh và được điều động vào cho chính mục đích đó. Vấn đề tính dục này, xét cho cùng, là một vấn đề tạm thời, tầm thường như bạn có thể nghĩ đến nó ngày nay, và nó phát triển từ một lỗi lầm cơ bản, – từ sự bán rẻ của các năng lực được Thượng Đế ban cho con người vào các mục tiêu vật chất vị kỷ, thay vì việc hiến dâng chúng cho các mục đích thiêng liêng. Con người đã bị cuốn đi và làm chậm bước chân của mình bởi tính chất bản năng động vật của mình, và chỉ

một sự hiểu biết trí tuệ rõ ràng và trong sạch về bản chất đích thực của vấn đề của y sẽ đủ mạnh để đưa y tiến vào Kỳ Nguyên Mới và vào thế giới của [299] động cơ đúng và hành động đúng. Con người phải học hỏi, và hiểu biết sâu sắc sự thật rằng mục đích chính của tính dục không phải là thỏa mãn các ham muốn, mà là cung ứng các xác thân mà qua đó sự sống có thể tự biểu lộ. Y phải hiểu bản chất của biểu tượng học nằm dưới quan hệ tính dục, và nhờ phương tiện của nó mà hiểu được phạm vi của các thực tại tâm linh. Định Luật Tính Dục (Sex) là định luật về các mối quan hệ mà nhờ đó sự sống và sắc tướng được mang lại cùng nhau để có thể thấy được mục đích thiêng liêng. Đây là một định luật sáng tạo căn bản, và điều đó là chính xác dù cho người ta đang bàn đến Sự Sống thấm nhuần một thái dương hệ, đến việc sinh ra của một con thú, hay đến sự xuất hiện của một cây từ một hạt giống. “Sex” là thuật ngữ mà chúng ta dùng để bao hàm mối liên quan hiện đang tồn tại giữa loại năng lượng mà chúng ta gọi là “sự sống” (“life”) với tập hợp các đơn vị lực (force units) mà qua đó năng lượng tự biểu lộ và kiến tạo một hình hài. Nó bao hàm sự hoạt động xảy ra khi các cặp đối hợp được đưa lại cùng nhau, và nhờ đó mà chúng trở nên hợp-nhất (at-one) và tạo ra một thực tại thứ ba. Thực tại thứ ba hay kết quả đó làm chứng cho mối liên hệ của chúng, và một sự sống khác trong hình tướng được nhìn thấy. Do đó, bạn luôn luôn có một mối quan hệ (relation), sự hợp nhất (at-one-ment) và sự sinh ra (birth). Ba thuật ngữ này nói đến ý nghĩa thực sự của tính dục.

Nhưng con người đã bán rẻ chân lý, và ý nghĩa thực sự đã bị mất. Hiện nay, tính dục có nghĩa là sự thỏa mãn ham muốn của phái nam vì thú vui giác quan, và việc làm thỏa mãn một sự ham muốn thể xác qua nạn mại dâm của khía

cạnh nữ (feminine aspect) cho sự thèm muốn và khao khát đó. Mỗi quan hệ này không đưa đến kết quả nào như dự tính, mà đưa đến một giây phút thỏa mãn ngắn ngủi, và tất cả điều đó được giới hạn cho bản chất động vật và cõi trần. Phần lớn Tôi đang khái-quát-hóa và muốn nhắc nhở bạn rằng có các trường hợp ngoại lệ cho tất cả mọi điều khái quát. Tôi cũng muốn thêm rằng ở đây không một người nào được nghĩ rằng Tôi cho là khía cạnh nam (masculine aspect) chịu trách nhiệm cho vấn đề hiện tại của chúng ta khi Tôi nói rằng người nam dùng người nữ cho thú vui của y. Làm sao Tôi có thể hàm ý điều này khi Tôi [300] biết rằng mỗi người theo chu kỳ hoặc là một người nam, hoặc một người nữ; rằng người nam ngày nay đã là nữ, và người nữ đã là nam trong các kiếp trước? Không có phái tính như chúng ta hiểu nó, xét về linh hồn; chính chỉ trong sự sống hình tướng mà phái tính mới tồn tại. Chỉ trong tiến trình biến phân cho các mục đích thử nghiệm mà con người tinh thần lâm phạm trước tiên chiếm lấy một thân xác nam, rồi kế đó một thể xác nữ, nhờ thế làm tròn đầy (rounding out) các khía cạnh âm và dương của sự sống hình tướng. Toàn thể nhân loại đều phạm tội như nhau, và tất cả phải tích cực như nhau trong tiến trình tạo ra các tình trạng đúng đắn, và trong việc mang lại trật tự từ tình trạng hỗn loạn hiện nay.

Do đó, định đề đầu tiên, vốn phải được đưa ra và phải dạy dỗ cho quảng đại quần chúng, là tất cả mọi linh hồn đều đầu thai và tái sinh theo Định Luật Tái Sinh. Vì lý do đó mỗi sự sống không chỉ là một sự tóm tắt của kinh nghiệm sống, mà còn là một sự gánh vác các nghĩa vụ xưa cũ, một sự khôi phục lại các mối liên hệ cũ, một cơ hội để trả món nợ cũ, một dịp may để phục hồi và tiến bộ, một sự đánh thức các tính chất ngấm ngầm, việc nhận ra các bạn cũ và các kẻ thù cũ,

việc giải quyết các bất công kinh tởm, và việc giải thích những gì chi phối con người và làm cho y như là hiện giờ. Đó là định luật mà hiện nay đang kêu gọi mọi người nhận biết, và khi được những người biết suy tư hiểu rõ, nó sẽ làm được nhiều điều để giải quyết các vấn đề về tính dục và hôn nhân.

Tại sao điều này sẽ như vậy? Bởi vì khi định luật này được thừa nhận như là một nguyên tắc trí tuệ chi phối, mọi người sẽ bước lên con đường sự sống một cách thận trọng hơn, và sẽ tiếp tục thận trọng hơn nữa để làm tròn các nghĩa vụ gia đình và tập thể của họ. Họ sẽ biết rất rõ rằng “Bất cứ cái gì mà con người gieo, thì y cũng sẽ gặt”, và rằng y sẽ gặt nó ở đây và bây giờ, chứ không ở trong một cõi trời hoặc địa ngục thần thoại và huyền bí nào cả; y sẽ phải thực hiện các điều chỉnh của y trong cuộc sống hằng ngày trên cõi trần, là nơi sẽ cung ứng một cõi trời tương xứng và một địa ngục thích đáng hơn. [301] Việc truyền bá triết lý luân hồi này, việc nhận thức và chứng minh nó một cách khoa học đang tiến triển nhanh chóng, và trong khoảng mười năm tới đây, nó sẽ là chủ đề được chú ý nhiều.

Định đề căn bản thứ hai được Đức Christ đưa ra cho chúng ta, khi Ngài bảo chúng ta “hãy thương yêu đồng loại chúng ta như chính chúng ta”. Cho đến nay, định đề này ít được chúng ta chú ý. Chúng ta đã thương yêu chính chúng ta và chúng ta đã tìm cách thương yêu những người mà chúng ta ưa thích. Nhưng để thương yêu một cách rộng lớn, và vì đồng loại chúng ta là một linh hồn như chúng ta, với một bản chất về cơ bản là hoàn hảo và một vận mệnh vô hạn (infinite), điều này đã luôn luôn được xem như là một giấc mơ đẹp cần được hoàn thành trong một tương lai rất xa, và trong một cõi trời xa xăm đến nỗi chúng ta có thể hoàn toàn quên mất nó. Hai ngàn năm đã trôi qua từ khi sự biểu lộ vĩ đại của tình

thương Thượng Đế bước đi trên cõi trần và bảo chúng ta hãy thương yêu nhau. Tuy nhiên chúng ta vẫn tranh chấp, thù ghét và dùng các sức mạnh của chúng ta vào các mục đích ích kỷ, dùng thân xác của chúng ta và các ham muốn của chúng ta cho các thú vui vật chất, và các nỗ lực của chúng ta khi sinh hoạt nói chung, chủ yếu được hướng đến lòng ích kỷ cá nhân. Bạn có bao giờ xem xét thế giới ngày nay sẽ như thế nào nếu con người đã chịu lắng nghe Đức Christ và đã tìm cách tuân theo mệnh lệnh của Ngài? Chúng ta có thể đã loại bỏ được nhiều bệnh tật (vì các bệnh xuất phát từ sự lạm dụng chức năng tính dục có một tỉ lệ lớn trong các bệnh về thể xác của chúng ta, và tàn phá nền văn minh hiện nay của chúng ta), chúng ta có thể đã làm cho chiến tranh không thể xảy ra, chúng ta có thể đã giảm tội phạm đến một mức tối thiểu, và sự sống hiện nay của chúng ta sẽ là một minh họa của một thiên tính đang biểu lộ.

Nhưng trường hợp này đã không xảy ra, và đó là các tình trạng của thế giới hiện đại của chúng ta.

Nhưng định luật mới phải và sẽ được đưa ra. Định luật này có thể được tóm tắt trong các từ sau: *Hãy để cho một người sống sao cho kiếp sống của y không gây tổn hại*. Lúc đó không một điều ác nào đối với nhóm có thể nảy sinh từ các tư tưởng của y, các hành động hoặc các lời nói của y. Đây không phải là tính vô hại tiêu cực, mà là của một hoạt động khó khăn và tích cực. Nếu diễn giải thực tế ở trên của các lời của Đức Christ được truyền bá rộng rãi và áp dụng thực tiễn, thì chúng ta sẽ có được nền trật tự [302] nảy sinh từ sự hỗn loạn, tình thương đối với tập thể sẽ thay thế cho sự ích kỷ cá nhân, sự thống nhất tôn giáo thay thế cho tính thiếu khoan dung cuồng tín, và các ham muốn có kiểm soát thay thế cho sự phóng túng.

Hai định luật mà Tôi đã công bố, và hai định đề mà Tôi đã nêu ra ở trên nghe có vẻ là những việc tầm thường. Nhưng các việc tầm thường đó là những chân lý phổ quát và được công nhận, và một chân lý là một công bố khoa học. Việc uốn nắn đời sống bằng hai nhận thức này (Định Luật Luân Hồi và Định Luật Bác Ái) sẽ cứu vớt nhân loại và xây dựng lại nền văn minh của chúng ta. Có thể chúng quá đơn giản để gọi lên một nhận thức thú vị. Nhưng sức mạnh nằm đằng sau chúng là quyền năng của chính thiên tính (divinity), và việc nhận thức chúng chỉ là vấn đề thời gian, vì cơ tiến hóa sẽ cưỡng ép nhận thức ở một kỳ hạn xa xăm nào đó. Việc tạo ra một nhận thức sớm hơn nằm trong tay của các đệ tử và các nhà tư tưởng của kỷ nguyên hiện nay.

Định luật căn bản thứ ba nằm dưới cách giải quyết các vấn đề hiện nay của chúng ta, kể cả vấn đề tính dục, nó phát triển bình thường từ hai định luật kia. Đó là Định Luật về Sự Sống Tập Thể. Các mối quan hệ tập thể của chúng ta phải được nhìn thấy và được thừa nhận. Không những một người phải thực hiện với tình thương các nghĩa vụ trong gia đình và quốc gia của y, mà y còn phải suy tư về chính nhân loại một cách rộng rãi hơn, và như thế đưa Định Luật về Tình Huynh Đệ vào biểu lộ. Tình Huynh Đệ là một tính chất tập thể. Những thanh niên đang sắp nhập thế bây giờ, sẽ đi vào cuộc sống được trang bị với một ý thức sâu sắc về tập thể, và với nhận thức về tập thể của họ được phát triển đầy đủ hơn nhiều so với trường hợp hiện nay. Họ sẽ giải quyết các vấn đề của họ, kể cả vấn đề tính dục, bằng cách tự hỏi mình khi các tình huống xuất hiện có một tính chất khó khăn: Liệu hành động này của tôi sẽ hướng tới lợi ích tập thể hay không? Liệu tập thể có bị thiệt hại hoặc đau khổ hay không nếu tôi làm như thế? Liệu điều này có đem lại ích lợi cho tập thể và

tạo ra sự tiến bộ cho tập thể, sự tích hợp tập thể và sự thống nhất cho tập thể hay không? Hành động không đủ tiêu chuẩn đối với các nhu cầu tập thể khi đó sẽ tự động bị loại bỏ. Trong việc quyết định các vấn đề, [303] cá nhân và đơn vị sẽ từ từ học cách làm cho lợi ích cá nhân và niềm vui cá nhân phụ thuộc vào các điều kiện của tập thể và các nhu cầu của tập thể. Do đó, bạn có thể thấy vấn đề tính dục cũng sẽ chịu thua giải pháp như thế nào. Một sự hiểu biết về Luật Luân Hồi, một thiện ý đối với mọi người, thể hiện như là tính vô-tổn-hại, và một mơ ước thiện chí tập thể sẽ từ từ trở thành các yếu tố quyết định trong ý thức nhân loại, và nền văn minh của chúng ta sẽ tự điều chỉnh đúng lúc với các tình thế mới này.

Định đề cuối cùng mà Tôi tìm cách nhấn mạnh là việc gìn giữ ba định luật này nhất thiết sẽ dẫn đến một mong muốn cấp bách để duy trì luật lệ của vùng đất mà một linh hồn đặc biệt đã đầu thai nơi đó. Tôi biết rõ những luật lệ do con người tạo ra này không thích hợp, và không cần phải nêu điều đó ra đây. Chúng có thể, và hiện tại, là tạm thời và không đủ cho nhu cầu. Chúng có thể thất bại trong ý định của chúng và tỏ ra không thỏa đáng, nhưng ở một mức độ, chúng vẫn bảo vệ được những người yếu ớt bé nhỏ, và do đó, sẽ được xem như có gắn bó với những người đang tìm cách cứu giúp nhân loại. Các luật lệ này chịu sự thay đổi như là ảnh hưởng của ba định luật lớn làm cho chính nó được cảm nhận, nhưng cho đến khi chúng được thay đổi một cách khôn ngoan (và điều này cần có thời gian), chúng mới tác động như một cái thắng đối với sự phóng túng và sự ích kỷ. Chúng cũng có thể gây ra sự gian khổ. Điều này không một ai có thể phủ nhận. Nhưng những gian khổ mà chúng mang lại không có bản chất quá xấu xa, cũng không có các ảnh hưởng quá

kéo dài như kết quả sẽ có của việc loại bỏ chúng và do đó, mở ra một chu kỳ vô pháp luật. Do đó, người phụng sự nhân loại phối hợp với các luật lệ của vùng đất trong đời sống hằng ngày của y, đồng thời hành động cho việc loại bỏ các bất công mà chúng có thể tạo ra, và cho việc cải thiện các áp đặt pháp luật lên nhân loại trong đất nước của y.

Trong việc nhận thức bốn định luật này – Luân Hồi, Bác Ái, luật Tập Thể (Group) và luật của Đất Nước, – chúng ta sẽ thấy sự cứu rỗi nhân loại.

[304] 4. *Tính Dục và Con Đường Đệ Tử*

Tôi muốn viết một lời về chủ đề tính dục trong đời sống của vị đệ tử. Có nhiều sự bối rối trong trí của những người tìm đạo về vấn đề này, và huấn lệnh về sự độc thân đang khoắc lầy vị trí của một giáo lý tôn giáo. Chúng ta thường được bảo, với thiện ý nhưng không hợp lý, rằng nếu một người là một đệ tử thì y không thể lập gia đình, và rằng không có sự thành tựu tâm linh thực sự trừ phi người đó độc thân. Lý thuyết này có các nguồn gốc của nó nơi hai sự việc:

Một là, đã luôn luôn có một thái độ sai lầm ở Đông Phương đối với phụ nữ. Hai là, ở Tây Phương, từ thời Đức Christ, có một khuynh hướng đối với khái niệm về tu sĩ và nữ tu của đời sống tâm linh. Hai thái độ này tiêu biểu cho hai ý tưởng sai lầm, và nằm ở cội nguồn của nhiều sự hiểu sai ở trung tâm của nhiều sai trái. Đàn ông không hề tốt đẹp hơn đàn bà, đàn bà cũng không hơn đàn ông. Tuy nhiên rất nhiều người xem phụ nữ hiện thân cho những gì xấu xa và những gì là khởi điểm của sự cám dỗ. Nhưng ngay từ đầu, Thượng Đế đã ra lệnh rằng nam và nữ phải đáp ứng các nhu cầu của nhau và hành động như là các phần bổ sung cho nhau. Thượng Đế đã không truyền lệnh rằng người nam sẽ sống

hợp đoàn với nhau, cách xa người nữ, hoặc nữ cách xa nam; đồng thời cả hai hệ thống lớn này đã dẫn đến nhiều lạm dụng tính dục và nhiều đau khổ.

Niềm tin rằng để là một đệ tử, cần có đời sống độc thân và hoàn toàn kiêng tất cả các chức năng tự nhiên là không đúng và cũng không đáng mong muốn. Điều này có thể được chứng minh bằng việc nhận thức hai điều:

Thứ nhất, nếu quả thật thiên tính là một thực tại và là một sự biểu lộ của sự toàn năng (omnipotence) và sự toàn-hiện (omnipresence) cũng như sự toàn tri (omniscience), và nếu con người về cơ bản là thiêng liêng, thì bấy giờ không thể có tình trạng có thể xảy ra mà trong đó thiên tính không thể là tối thượng (supreme). Không thể có một lĩnh vực hoạt động nào của con người mà con người không thể [305] hành động một cách thiêng liêng, và trong đó mọi chức năng không thể được soi sáng bằng ánh sáng của lý trí thuần túy và trí tuệ thiêng liêng. Ở đây Tôi không bàn đến lý lẽ quanh co bề ngoài rằng những gì mà bình thường và được tất cả mọi người ngay thẳng coi như sai lầm thì phải là đúng do bởi thiên tính cố hữu của con người. Đó có thể chỉ là một sự bào chữa lỏng lẻo cho hành động sai lầm. Tôi nói đến các mối quan hệ tính dục thuộc loại đúng đắn, trong sự cho phép của các luật tinh thần, cũng như luật pháp quốc gia.

Thứ hai, một kiếp sống mà không được làm tròn đầy một cách bình thường cho đến khi tất cả các chức năng thuộc bản chất của nó – về động vật, về con người và về thiêng liêng – (và con người có cả ba chức năng này trong một cơ thể [body]) đều được rèn luyện, thì trở nên nản chí, rụt rè, và bất thường. Việc mà mọi người không thể lập gia đình trong thời buổi này là thật, nhưng sự kiện đó không phủ nhận sự thật lớn lao hơn là con người đã được Thượng Đế tạo ra để lập gia

thất. Sự việc mà mọi người đều không ở trong một vị trí mà ngày nay họ có thể sống bình thường và đầy đủ các kiếp sống cũng là một kết quả của các tình trạng kinh tế bất thường hiện nay của chúng ta; nhưng điều này không hề phủ nhận sự thật rằng tình trạng đó là bất thường. Nhưng một tình trạng độc thân bắt buộc là một dấu hiệu của một tính chất tâm linh sâu xa, và là một phần cần thiết của mọi luyện tập huyền bí và tinh thần, thì cũng là sai lầm, bất thường và không đáng mong muốn. Không có một trường đào tạo nào hiệu quả cho một đệ tử và một điểm đạo đồ hơn là đời sống gia đình, với các liên hệ bắt buộc của nó, mục tiêu của nó cho các điều chỉnh và năng lực thích ứng, các hy sinh và phụng sự được đòi hỏi của nó, và các cơ hội của nó cho sự biểu hiện đầy đủ mọi phần của bản chất con người. Không có việc phụng sự nào lớn hơn được đưa đến cho nhân loại so với việc dâng hiến các thể xác cho các linh hồn sắp đến, và cung cấp sự quan tâm và các tiện nghi giáo dục cho các linh hồn trong các giới hạn gia đình. Nhưng toàn bộ tình trạng và vấn đề của đời sống gia đình và của việc sinh con đã bị bóp méo và hiểu sai, và sẽ còn lâu trước khi việc kết hôn và trẻ con có vị trí đúng của chúng như là các điều thiêng liêng, và còn lâu hơn nữa trước khi sự đau khổ theo sau đó do các lỗi lầm và do việc lạm dụng [306] quan hệ tính dục của chúng ta đã biến mất, và vẻ mỹ lệ và sự thánh-hóa của hôn nhân và của sự biểu lộ của các linh hồn trong hình hài thay thế cho tập hợp các ý tưởng sai lầm hiện nay.

Đệ tử và người chí nguyện trên Thánh Đạo, và điểm đạo đồ trên “Con Đường Sáng” của mình, do đó không có đất rèn luyện nào hoàn hảo hơn mỗi liên hệ hôn nhân, được dùng đúng và hiểu đúng. Việc đưa bản chất động vật vào dưới giới luật nhíp nhàng, việc nâng cao bản chất tình cảm và

bản chất bản năng lên bàn thờ hy sinh, và việc hy sinh quên mình cần phải có trong đời sống gia đình là sự thanh luyện phi thường và là các mãnh lực đang phát triển. Sự độc thân cần thiết là sự độc thân của bản thể cao trước các đòi hỏi của bản chất thấp, và việc con người tinh thần từ chối bị chế ngự bởi phàm ngã và các đòi hỏi của xác thân. Thái độ của đời sống độc thân bị áp đặt lên khí cụ của nhiều đệ tử đã dẫn đến nhiều nạn mạng dân và dẫn đến nhiều sự xuyên tạc các chức năng và các khả năng do Trời ban; và thậm chí ở nơi đã không có tình trạng đau buồn này, và ở nơi mà sự sống đã lành mạnh, được thánh thiện và khỏe mạnh, thì nơi đó đã thường chịu đau khổ không đáng, và nhiều đau khổ tâm trí và nhiều giới luật, trước các tư tưởng bất kham và các khuynh hướng có thể được kiểm soát.

Dĩ nhiên, đúng là đôi khi một người có thể được yêu cầu có một kiếp sống đặc biệt, trong đó y đối diện với vấn đề của tình trạng độc thân, và bị bắt buộc tránh xa tất cả các mối liên hệ vật chất, và phải sống một đời sống độc thân nghiêm ngặt, để chứng minh cho y rằng y có thể kiềm chế khía cạnh động vật và khía cạnh bản năng của bản chất y. Nhưng tình trạng này thường là kết quả của sự thái quá và phóng túng trong một kiếp trước, nó đòi hỏi phải có các mức độ nghiêm ngặt và các tình trạng bất thường để hóa giải và sửa chữa những sai lầm đã qua, và cho phàm ngã thời gian để tự điều chỉnh nó. Nhưng ngoài ra thì nó không là dấu hiệu của sự phát triển tâm linh, đúng hơn là ngược lại. Đừng quên rằng ở đây Tôi đang bàn đến trường hợp đặc biệt về việc độc thân tự áp dụng, chứ không bàn đến [307] tình trạng phổ biến trên thế giới hiện nay, trong đó, do lý do kinh tế và các lý do khác, nam và nữ bị buộc phải sống không có một sự biểu lộ đời sống tự nhiên và đầy đủ.

Cuối cùng, vấn đề tính dục phải được giải quyết trong gia đình và dưới các tình trạng bình thường, và chính những người tiến hóa trên thế giới và các đệ tử thuộc mọi trình độ là những người phải giải quyết vấn đề đó.



[311]

CHƯƠNG III

CUNG VÀ CON NGƯỜI

Các Nhận Xét Mở Đầu

1. Cung của Thái Dương Hệ
2. Cung của Hành Tinh – Địa Cầu
3. Cung của Giới Thứ Tư
4. Các Cung của Chúng Tộc
5. Các Cung trong sự Biểu Lộ theo Chu Kỳ
6. Các Quốc Gia và các Cung.
7. Cung Chân Ngã.

Các Nhận Xét Mở Đầu

Bây giờ Tôi bàn đến một trong các vấn đề căn bản mà nhân loại đang đối mặt vào lúc này. Tôi đã tự ý đưa thêm các bình luận của Tôi vào chủ đề về tính dự ở điểm đặc biệt đó bởi vì nó tạo ra một kết luận phù hợp cho nghiên cứu của chúng ta về các cung liên quan với giới động vật.

Con người là một thực thể sinh động, một đứa con hữu thức của Thượng Đế (một linh hồn) đang ở trong một cơ thể động vật. Điểm cốt yếu nằm ở đây. Do đó, con người có tính chất của một khoen nối (link), và khác xa một khoen nối thất lạc. Con người hợp nhất trong chính y các kết quả của diễn trình tiến hóa khi diễn trình đó đã được tiến hành trong các kỷ nguyên đã qua, và y đưa vào tiếp xúc với kết quả tiến hóa đó một nhân tố mới, nhân tố về một khía cạnh độc đáo tự lực,

tự tri. Chính sự hiện diện của nhân tố này và của khía cạnh này phân biệt con người với con vật. Chính khía cạnh này tạo ra trong nhân loại sự hiểu biết về tính chất bất tử, một sự tự tri (self-awareness) và một sự tự cho mình là trung tâm (self-centredness) vốn làm cho con người thực sự xuất hiện trong hình ảnh của Thượng Đế. Chính năng lực ẩn tàng bẩm sinh này cung cấp cho con người năng lực chịu đau khổ mà không một con vật nào có được, nhưng nó cũng ban cho y khả năng gạt hái các lợi ích của kinh nghiệm này trong lĩnh vực trí tuệ. Cùng năng lực này, ở giai đoạn phôi thai, thể hiện ra trong giới động vật ở lĩnh vực của các bản năng. Chính thuộc tính đặc biệt này của nhân loại [312] mới ban cho nhân loại năng lực để cảm nhận các lý tưởng, để ghi nhận cái đẹp, để phản ứng bằng giác quan với âm nhạc, để thương thức màu sắc và sự hài hòa. Chính cái gì đó thiêng liêng này biến nhân loại thành đứa con đi hoang, bị xâu xé giữa ham muốn đời sống trần tục, ham muốn các tài sản và kinh nghiệm, với mãnh lực thu hút của trung tâm vốn là quê hương (home) mà từ đó y đã đến.

Con người đang đứng giữa trời và đất, với đôi chân của y nằm sâu trong bùn của đời sống vật chất, và đầu của y ở trên trời. Trong đa số các trường hợp, mắt y bị nhắm, và y không thấy vẻ đẹp của viễn ảnh cõi trời, hoặc chúng mở ra nhưng bị gắn chặt vào bùn lầy bao phủ đôi chân của y. Nhưng khi đôi mắt mở ra của y được nâng lên cao trong khoảnh khắc ngẩn ngui, và thấy được thế giới của thực tại và của các giá trị tinh thần, bấy giờ sự sống bị xâu xé và bị xao lãng của người tìm đạo bắt đầu.

Nhân loại giữ gìn bí nhiệm che giấu, và cái khó khăn là ở chỗ những gì mà con người che giấu thế giới thì cũng bị giấu kín khỏi chính y. Y không biết cái kỳ diệu của những gì

mà y giữ gìn và nuôi dưỡng. Nhân loại là kho báu của Thượng Đế (đây là bí mật vĩ đại của Hội Tam Điểm), vì chỉ trong giới nhân loại, như các nhà huyền môn học (esotericists) từ lâu đã nêu ra, là ba tính chất thiêng liêng được tìm thấy trong tinh hoa đầy đủ của chúng và cùng với nhau. Nơi con người, Đức Chúa Cha đã ẩn giấu bí mật của sự sống; nơi con người, Đức Chúa Con có cất giấu cái kho tàng minh triết và bác ái; trong con người, Đức Chúa Thánh Thần đã cấy vào bí nhiệm của sự biểu lộ. Nhân loại và chỉ có nhân loại mới có thể tiết lộ bản thể (nature) của Chúa Cha (Godhead) và của sự sống vĩnh hằng. Con người được ban cho đặc ân tiết lộ bản chất của tâm thức thiêng liêng, và miêu tả trước con mắt của toàn thể các con của Thượng Đế (ở mật nghị – conclave – cuối cùng trước khi giải tán) những gì đã được giấu kín trong Thiên Trí. Đó là huấn lệnh trước chúng ta ngày nay (trong các lời lẽ của vị đại huấn sư Cơ Đốc Giáo) là hãy sở hữu trong chính chúng ta “trí tuệ Christ” (“the mind of Christ”). Trí tuệ này phải ngự trị trong chúng ta và tiết lộ [313] chính nó trong nhân loại với sự viên mãn ngày càng vĩ đại. Nhiệm vụ được đưa ra cho con người để nâng vật chất lên cõi trời và tôn vinh một cách đúng mức khía cạnh hình tướng của sự sống qua sự biểu lộ hữu thức của các quyền năng thiêng liêng của con người.

Miêu tả một cách thỏa đáng cái kỳ diệu và vận mệnh của giới nhân loại nằm ngoài các khả năng của Tôi hay khả năng của bất cứ cây viết nào của con người, bất luận nhận thức của con người hoặc sự đáp ứng của con người với cái đẹp của thế giới Thượng Đế có thể to tát đến đâu. Thiên Tính (Divinity) phải được sống, được thể hiện và được biểu lộ, để được hiểu rõ. Thượng Đế phải được yêu quý, được biết đến

và được tiết lộ trong tim và óc của con người, để được hiểu rõ về mặt trí tuệ.

Huyền giai của các huyền bí gia, các thức giả và những người kính yêu Thượng Đế đang biểu lộ chân lý được tiết lộ này trong thế giới của cõi trí và cõi tình cảm ngày nay. Nhưng nay đã đến lúc mà sự biểu lộ của thực tại này có thể, lần đầu tiên và thực sự, tự biểu hiện trên cõi trần dưới một hình thức tập thể có tổ chức, thay vì qua phương tiện của một vài con của Thượng Đế nhận được linh hứng, mà trong các kỷ nguyên qua, đã nhập thế như là sự đảm bảo của các triển vọng tương lai. Huyền Giai của các Thiên Thần (Angels) và của các Thánh (Saints), của các Chân Sư, các Thánh Triết (Rishis) và các Điểm Đạo Đồ, giờ đây có thể bắt đầu thành lập tổ chức của nó theo hình thức vật chất trên cõi trần, bởi vì ngày nay ý tưởng tập thể đang nhanh chóng có được vị trí, và bản chất nhân loại đang được hiểu rõ hơn. Giáo Hội của Đức Christ, từ trước đến nay vô hình và chiến đấu, bây giờ có thể được nhìn thấy từ từ hiện ra và trở thành Giáo Hội hữu hình và chiến thắng.

Đây là sự vinh quang đang đến của Kỷ Nguyên Bảo Bình; đây là sự thiên khai sắp tới của chu kỳ tiến hóa, và đó là nhiệm vụ của tương lai trước mắt. Vô kịch thực sự của mỗi liên hệ tam phân này (mà tính dục vật chất, như chúng ta đã thấy, chỉ là biểu tượng) sẽ được diễn ra trên một qui mô lớn trong đời sống của người tìm đạo hiện đại trong năm mươi năm sắp tới. Chúng ta sẽ thấy điều được gọi một cách tượng trưng là “sự ra đời của Christ”, hay là [314] sự sinh ra lần thứ hai, xảy ra trong nhiều kiếp sống, tạo ra trên cõi trần một nhóm lớn người mới sinh về mặt tinh thần. Họ sẽ là những người đã được đem lại cùng nhau, một cách có ý thức và trong chính họ, hai trạng thái của linh hồn và xác thân, và

như thế đã hoàn thành “sự hôn phối thần bí” (“mystical marriage”). Toàn bộ các biến cố cá nhân này sẽ tạo ra một hoạt động tập thể thuộc loại tương tự, và chúng ta sẽ thấy xuất hiện trên cõi trần “thể xác của Đấng Christ”, và sự xuất hiện của Thánh Đoàn biểu lộ. Đây là những gì đang xảy ra ngày nay, và tất cả những gì chúng ta thấy đang diễn ra chung quanh ta trên thế giới chỉ là những đau đớn và lao khổ đi trước sự sinh ra huy hoàng này.

Chúng ta hiện đang trong tiến trình của sự toàn mỹ này. Do đó, nỗi khó khăn và thống khổ được chứng tỏ trong cuộc đời của mỗi đệ tử chân chính – hiện thân trong chính y, một cách tượng trưng, hai khía cạnh cha-mẹ, tinh thần-vật chất và đã nuôi dưỡng hài nhi Christ qua một thời kỳ hoài thai – hiện đang sinh ra Christ trong chuồng thú và trong máng ăn của thế giới. Trong toàn bộ của việc hoàn thành chung, toàn thể nhóm sẽ đạt được, và Đức Christ lại xuất hiện trên cõi trần, được đầu thai lần này trong nhiều chứ không phải trong một phạm ngã duy nhất. Tuy thế mỗi thành viên của nhóm là một Christ đang biểu lộ, và tất cả đều cùng đưa ra Christ cho thế giới, và tạo thành một vận hà cho thần lực và sự sống Christ.

Thực ra và quả thực là chúng ta đi từ vinh quang này đến vinh quang khác. Vinh quang quá khứ của sự biệt ngã hóa phải mờ đi trong vinh quang của điểm đạo. Vinh quang của ngã-thức đang từ từ xuất hiện phải không còn được nhìn thấy trong sự kỳ diệu của tập-thể-thức của nhân loại, những nhà tư tưởng và người phụng sự lỗi lạc nhất ngày nay ước muốn điều này một cách nồng nhiệt nhất. Vinh quang đó có thể được nhìn thấy đang chiếu ra yếu ớt trong nhân loại, và ánh sáng lò mờ đang lung linh trong hình hài con người phải nhường chỗ cho sự rực rỡ vốn là vinh quang của vị con đã phát triển của Thượng Đế. Chỉ cần [315] một ít cố gắng, và sự

thể hiện một sức dẻo dai bền bỉ, để giúp cho những người hiện đang ở trên cõi trần của kinh nghiệm chứng minh ánh sáng tỏa chiếu, và thiết lập trên quả đất một trạm ánh sáng vĩ đại, trạm này sẽ soi sáng toàn bộ tư tưởng con người. Luôn luôn đã có những người mang ánh sáng đơn độc qua nhiều thời đại. Bây giờ người mang ánh sáng tập thể chẳng bao lâu sẽ được nhìn thấy. Bây giờ chúng ta sẽ thấy phần còn lại của gia đình nhân loại (những người chưa đáp ứng với sự thôi thúc của Đức Christ) đang có sự tiến bộ của họ được làm cho dễ dàng hướng tới con đường dự bị. Công việc sẽ vẫn còn chậm chạp, và tuy vậy nhiều điều vẫn cần được làm; nhưng nếu tất cả những người tìm đạo của thế giới và tất cả các đệ tử đang hoạt động trên thế giới ngày nay sẽ nhấn chìm các quan tâm cá nhân của họ trong nhiệm vụ ngay trước mắt, chúng ta sẽ có điều mà Tôi có thể gọi bằng hình ảnh là việc mở ra một trạm ánh sáng vĩ đại trên địa cầu, và việc lập ra một nhà máy năng lượng sẽ thúc đẩy rất nhiều sự tiến hóa và nâng cao nhân loại, và việc khai mở tâm thức con người.

Từ lâu, trong giới huyền bí học, đã có nhiều câu chuyện không đầu và thường là đại đột về cung (ray) mà một người có thể ở trên đó. Người ta, vì không hiểu biết, cũng phần khích khi được bảo cung của họ là cung nào khi họ là chân dung của các kiếp lâm phạm đã qua của họ. “Giáo lý mới về các cung” tranh đua quyết liệt với chiêm tinh học về tầm quan trọng của nó. Giống như người Athens (thủ đô Hy Lạp – ND), con người luôn luôn tìm kiếm cái mới lạ và khác thường, mà quên rằng mỗi chân lý mới và mỗi sự trình bày mới của một chân lý cũ đều mang theo với nó gánh nặng của trách nhiệm gia tăng.

Tuy nhiên, thật lý thú khi truy nguyên những chỗ tương đương, và điều đang trở nên hiển nhiên đối với môn sinh

thận trọng là sự xuất hiện của giáo lý về các cung đã xảy ra vào lúc mà nhà khoa học đang loan báo sự kiện rằng không có gì được thấy và biết ngoại trừ năng lượng, và rằng mọi hình hài đều được tạo bằng các đơn vị năng lượng và trong chính chúng đều là các biểu lộ của lực. [316] *Một cung chỉ là một tên gọi cho một lực hay loại năng lượng đặc biệt, với sự nhấn mạnh vào tính chất mà lực đó biểu lộ, chứ không dựa vào khía cạnh hình tướng (hay lực? – ND) mà nó tạo ra. Đây là một định nghĩa đích thực về một cung.*

Các Cung và Các Chủng Tộc

Trong giáo huấn trước đây của Minh Triết Muôn Thuở, chúng ta đã được dạy rằng con người là một trạng thái tam phân của năng lượng, và rằng về mặt bản thể y là một tam-vị nhất-thể (trinity), giống như Thượng Đế. Về mặt chuyên môn, chúng ta nói con người là Chân Thần–chân ngã–phạm ngã (Monad–ego–personality). Chúng ta định nghĩa con người là tinh thần–linh hồn–xác thân. Ở đây Tôi cũng xin nêu ra rằng khi nghiên cứu gia đình nhân loại với tư cách một đơn vị và một toàn bộ (whole), về căn bản, nó cũng được phát hiện là một Chân Thần, với bảy nhóm chân ngã, trong đó mọi linh hồn (đang luân hồi và không luân hồi) đều có vị trí của chúng, và với bốn mươi chín hình thức chủng tộc tương ứng, mà qua đó bảy nhóm linh hồn tự biểu lộ theo chu kỳ. Tất cả các linh hồn đều thể hiện vận mệnh của chúng trong mọi chủng tộc, nhưng một vài loại vượt trội trong một vài hình thức chủng tộc. Vậy thì, lý do cho những ưa thích hoặc những ác cảm đó được thấy ở đâu? Khi nhận thức chân lý, tất cả chúng ta, vào một lúc nào đó, đều có kinh nghiệm luân hồi trong mọi hình thức chủng tộc, sẽ đến cái hiểu biết rằng chỉ có sự thống nhất (unity). Chủ đề có thể được làm

sáng tỏ nếu chúng ta lập bảng kê giáo lý và mối quan hệ về cung cho các chủng tộc như sau:

<i>Cung</i>	<i>Biểu Lộ Đầy Đủ</i>	<i>Ảnh hưởng chính</i>
Cung 1. Ý Chí. Các linh hồn Cung một.	Trong căn chủng thứ bảy. Sự hoàn thiện của Thiên Cơ	Các phụ chủng thứ nhất và thứ bảy.
Cung 2. Bác Ái Minh Triết. Các linh hồn Cung hai.	Trong căn chủng thứ sáu. Trực giác được hoàn thiện.	Phụ chủng thứ hai và thứ sáu.
Cung 3. Thông Tuệ. Các linh hồn Cung ba.	Trong căn chủng thứ năm. Chủng tộc Arya. Trí Tuệ được hoàn thiện.	Phụ chủng thứ ba và thứ năm.
[317]		
Cung 4. Hài Hòa. Các linh hồn Cung bốn.	Trong căn chủng thứ tư. Chủng tộc Atlantis. Cảm dục tính được hoàn thiện. Tình cảm được hoàn thiện.	Phụ chủng thứ tư và thứ sáu.
Cung 5. Tri Thức. Các linh hồn Cung năm	Trong căn chủng thứ ba. Giống dân Lemuria. Thể xác được hoàn thiện	Phụ chủng thứ năm và thứ ba.

Cung 6. Sùng tín. Các linh hồn cung 6.	Trong căn chủng thứ hai	Phụ chủng thứ sáu và thứ hai.
Cung 7. Huyền Thuật Nghi Lễ. Các linh hồn cung 7.	Trong căn chủng thứ nhất	Các phụ chủng thứ bảy và thứ nhất.

Hãy nhớ rằng bảng kê này nói đến các chu kỳ cung chính, và hãy nhớ thêm rằng trong mỗi căn chủng, bạn có một sự trộn lẫn liên tục và hòa hợp vào nhau của các cung với điều có thể được gọi là cung “bất biến” (“constant”) hay cung chi phối (dominating), cung này xuất hiện và tái xuất hiện với tần số lớn hơn và mạnh hơn các cung khác. Do đó có một tương ứng chặt chẽ giữa một vài cung và một vài giống dân, với các phụ chủng của chúng và các điều này được nhuộm màu bởi các ảnh hưởng của các cung chiếm ưu thế này. Cũng thật là lý thú khi giải thích các ảnh hưởng cung này (như Tôi đã diễn tả chúng) về tính chất của chúng đưa đến mục đích của chúng, như sau:

Cung thứ nhất, cung Ý Chí, dẫn từ mục đích tiềm tàng trong giống dân thứ nhất đến Cơ tiến hóa được hoàn thành trong giống dân thứ bảy.

Cung thứ hai, Cung Bác Ái- Minh Triết, dẫn từ bác ái hay ước muốn thiêng liêng trong giống dân thứ hai đến hiểu biết đầy đủ bằng trực giác trong giống dân thứ sáu.

Cung thứ ba, cung Thông Tuệ Linh Hoạt, dẫn dắt từ sự hiểu biết tiềm tàng bằng trí của con người thời Lemuria trong giống dân thứ ba đến việc đạt được trí tuệ của giống dân Arya, giống dân thứ năm.

Cung thứ tư, Cung Hải Hòa qua Xung Khắc, dẫn từ giai đoạn cân bằng tuyệt diệu của các mãnh lực trong thời Atlantis ([318] giống dân thứ tư) tới lòng mộ đạo được thánh hóa và không bị ràng buộc của sự nhất tâm trong giống dân kế tiếp hay giống dân thứ sáu, với hai tuyến năng lượng đạt tới tột đỉnh trong đó. Nó đánh dấu mức độ thành tựu của các Chân Thần Bác Ái, vốn đạt đến sự biểu lộ của Bác Ái-Minh Triết. Giống dân cuối cùng đánh dấu mức độ thành đạt đối với các Chân Thần Ý Chí, giống như giống dân Arya hiện tại, và sẽ đánh dấu sự thành tựu của các Chân Thần Thông Tuệ. Điều này bảo đảm cho tư tưởng. Đó là một sự thành tựu tương đối, vì đây là cuộc tuần hoàn thứ tư, nhưng tất nhiên có một “mức cao nhất”, nếu Tôi có thể gọi nó như thế, cho mỗi cuộc tuần hoàn.

Trong bốn giống dân ở trên, bạn có thời kỳ lớn của việc quân bình các lực cho nhân loại chúng ta. Tác dụng của ba cung kia trên giống dân Lemuria và hai giống dân ban đầu vô sắc tướng thì chúng ta không cần xem xét ở đây. Bản chất của ý thức về hình tướng (forms) được tìm thấy trong các giống dân này, và áp lực đặt vào họ của Đấng Cao Cả (Entity) vốn đang làm linh hoạt toàn thể gia đình nhân loại, thì quá khó hiểu cho độc giả bậc trung. Ngài chủ yếu có liên quan với các giống dân được liệt kê ở đây, nó tóm lược cho Ngài sự thành tựu của quá khứ và tương lai.

Do vậy, khi bàn đến gia đình nhân loại, chúng ta phải cố gắng suy tư bằng các thuật ngữ bao quát hơn là các thuật ngữ của con người cá biệt như chúng ta biết y. Chúng ta phải xem chính nhân loại như là một thực thể tích hợp, như là một sinh vật (being), như là một Sự Sống (Life) trong một hình tướng. Trong Sự Sống sắc tướng hợp nhất này (unified form Life), mỗi con người là một tế bào, và bảy giống dân tạo thành bảy

trung tâm chính, với sự an trụ luôn luôn chuyển vào các trung tâm cao hơn, và các trung tâm thấp mờ dần vào tình trạng không hoạt động, cho đến khi thời cơ đến, khi cả bảy trung tâm sẽ được phối hợp và được tiếp sinh lực, vào cuối kỷ nguyên. Ở đây chúng ta có thể đưa ra các gợi ý sau (chú ý từ ngữ này) về mối liên hệ giữa các giống dân và các bí huyết trong cơ thể con người:

[319]

<i>Giống Dân</i>	<i>Bí huyết</i>	<i>Biểu hiện</i>
Căn chủng thứ 7 và cuối cùng	Bí huyết đầu	Ý Chí. Thiên Cơ.
Căn chủng thứ 6. Căn chủng sắp tới.....	Bí huyết giữa	Sự tích hợp trực giác hai mày
Căn chủng thứ 5. Căn chủng hiện tại	Bí huyết cổ họng	Năng lực sáng tạo. Huyền bí (Occult)
Căn chủng thứ 4 và đã qua	Bí huyết nhật tùng	Sự nhạy cảm tâm linh. Thần bí (mystic)
Giống dân thứ 3 và loại đầu tiên.....	Bí huyết xương cùng...	Hình thể vật chất. Sự sinh ra (Generation)
Giống dân thứ 2	Bí huyết tim	Các lực sống được bằng chất dĩ thái hay trọng yếu kết hợp
Giống dân thứ nhất...	Bí huyết đáy.....	Ý Chí hiện tồn, xương sống tồn tại.

Chúng ta chỉ sẽ quan tâm đến bốn giống dân đang tiến hóa cuối cùng (bốn giống dân được bàn đầu tiên trong bảng

kê trên), vì ba giống dân đầu tiên thì quá xa xăm đối với bất cứ người nào dưới mức độ tử điểm đạo để hiểu cách phát triển của họ, loại ý thức của họ, và cách thức hướng về mục tiêu của họ. Điểm mà Tôi tìm cách nhấn mạnh là việc cần thấy bức tranh tổng quát chứ không phải dưới dạng con người cá biệt.

Ở đây có thể là hữu ích nếu chúng ta ghi lại bảng kê của chúng ta về vài điểm liên quan đến giới nhân loại, như chúng ta đã làm liên quan với ba giới dưới nhân loại.

GIỚI NHÂN LOẠI

Các ảnh hưởng

Hai cung năng lượng thiêng liêng đặc biệt hoạt động trong việc đưa giới này vào biểu lộ. Đó là: [320]

1. Cung thứ tư, Cung Hải Hòa, sự mỹ lệ và hợp nhất, đạt được nhờ sự xung khắc.

2. Cung thứ năm, Cung Tri Thức Cụ Thể, hay năng lực để biết.

Cung thứ tư là cung *đặc biệt hơn hết* chi phối nhân loại. Có một mối liên hệ bằng số cần được ghi nhận ở đây, vì Huyền Giai sáng tạo thứ tư của các Chân Thần nhân loại, cung thứ tư, trong cuộc tuần hoàn thứ tư này, trên bầu hành tinh thứ tư, là Địa Cầu, đều cực kỳ linh hoạt. Chính sự liên hệ và tương tác chặt chẽ của chúng chịu trách nhiệm cho sự xuất hiện nổi bật của nhân loại. Trong các vòng tuần hoàn kia, nhân loại đã không phải là sự tiến hóa vượt trội hay là quan trọng nhất. Trong vòng tuần hoàn này thì nhân loại lại là thế. Trong vòng tuần hoàn sắp tới, sự tiến hóa chiếm ưu thế sẽ là tiến hóa của các linh hồn trên phân cảnh tình cảm và giới thiên thần. Nói một cách tượng trưng, nhân loại hiện nay đang bước đi trong ánh sáng thanh thiên bạch nhật trên Địa

Cầu, và hai cung này đã chịu trách nhiệm cho tiến trình khai mở sự tiến hóa nhân loại trong chu kỳ chính yếu này. Mục tiêu của chúng ta là làm hài hòa các trạng thái (aspects), hay các nguyên khí, cao và thấp, cả trong cá nhân lẫn trong toàn thể. Điều này bao hàm sự xung đột và đấu tranh, nhưng sau rốt tạo được sự mỹ lệ, năng lực sáng tạo trong nghệ thuật, và sự tổng hợp. Kết quả này đã sẽ không thể có được nếu không dành cho công việc mạnh mẽ của cung 5, Cung Tri Thức Cụ Thể mà – khi liên kết với cung 4 – tạo ra hình ảnh của thiên tính mà chúng ta gọi là một *con người*.

Thực thể con người là một tổng hợp kỳ lạ, trên phương diện chủ quan của bản chất con người, tạo ra sự dung hợp của sự sống, của quyền năng, của ý định hài hòa, và của hoạt động trí tuệ. Điều sau đây cần nên được lưu ý, vì nó có lợi ích và tầm quan trọng về tâm lý sâu xa :

Cung I, IV và Vchiếm ưu thế trong đời sống của nhân loại, và chi phối với sức mạnh ngày càng tăng đời sống trí tuệ của con người, và quyết định thể trí con người.

[321]

Cung II và VI.....chi phối mạnh mẽ đời sống tình cảm của con người và quyết định loại thể cảm dục của con người.

Cung III và VIIchi phối đời sống vật chất thiết yếu và thể xác.

Nếu bạn chú ý kỹ, ở đây bạn có một tổng kết về các cung đang chi phối và phân hóa (differentiate) sự sống của các hình thức phàm ngã, và do đó mang vào các yếu tố khác mà các nhà tâm lý học sẽ phải xem xét khi thời gian tiếp diễn. Do đó, bạn sẽ thấy rằng:

1. Linh hồn con người hay ego được tìm thấy trên cung này hoặc cung kia trong số bảy cung, ở nhóm này hoặc nhóm kia trong số bảy nhóm cung.

2. Bản chất trí tuệ và thể trí bị chi phối bởi Các Cung Mục Tiêu, Hài Hòa hay Tổng Hợp, và Tri Thức.

3. Bản chất hay hình thức tình cảm được chi phối bởi các Cung Bác Ái- Minh Triết, và Sùng Đạo theo chủ nghĩa lý tưởng.

4. Thể sinh lực và thể xác bị chi phối bởi các cung về Trí Tuệ (Intelligence) trong vật chất và Năng Lực Tổ Chức (Organising Power).

Nhưng ở giữa sự phức tạp này của các cung và các lực, các cung 3 và 5 giữ vị trí vô cùng quan trọng, và chi phối các chu kỳ chính yếu của cá nhân. Con người bị kiểm soát không những bởi các chu kỳ cung của chính y (được xác định bởi cung chân ngã của y) và bởi các chu kỳ nhỏ hơn của phạm ngã, mà y cũng ở dưới ảnh hưởng của các chu kỳ lớn và nhỏ trong sự sống cung của nhân loại nói chung.

Kết quả.

Qua hoạt động tích cực của hai cung được bàn ở trên, chúng ta thấy sau rốt cung 4 tạo ra trong con người sự xuất hiện của *trực giác*. Cung 5 chịu trách nhiệm cho sự phát triển *trí năng* trong con người. Ở đây, một lần nữa chúng ta thấy xuất hiện trong con người món quà tổng hợp lớn của y và đặc quyền [322] thống nhất của y, vì – như đã nói ở trước – con người phối trộn trong chính y các tính chất của ba giới trong thiên nhiên, gồm một giới trước và một giới sau của giới con người.

1. Giới linh hồnTrực giác (Intuition)
2. Giới nhân loạiTrí năng (Intellect)

3. Giới động vậtBản năng (Instinct)

Đó là vấn đề của con người, và đó là sự vinh quang của y. Chúng ta cũng có thể nói rằng nhờ sự hợp nhất của trực giác dương (tích cực) với bản năng âm (tiêu cực) mà trí năng được sinh ra, vì con người lặp lại trong chính y diễn trình sáng tạo vĩ đại như đã diễn ra trong vũ trụ. Đây là phương diện sáng tạo bên trong của tâm thức, giống như chúng ta có khía cạnh sáng tạo bên ngoài trong việc tạo ra các hình tượng.

Tiến trình

Trong gia đình nhân loại, nhờ sự hiện hữu bên trong xác thân con người của một thực thể suy tư, mà chúng ta gọi là Linh Hồn, tiến trình được noi theo để tạo sự kiểm soát hữu thức là tiến trình thích nghi (adaptation). Mọi hình hài trong ba giới dưới nhân loại cũng lệ thuộc vào tiến trình thích nghi này, nhưng đó là sự thích nghi tập thể với môi trường, trong khi trong nhân loại chúng ta có sự thích ứng của cá nhân với môi trường của y. Người biết hoạt động một cách có ý thức và khôn ngoan trong việc làm cho chính y thích ứng với tình thế và những điều kiện mà y ở trong đó thì tương đối hiếm có. Việc thích ứng hữu thức của một người với các hoàn cảnh là kết quả của sự phát triển tiến hóa. Các giai đoạn mà nhờ đó con người đạt đến khả năng này có thể được kê ra như sau:

1. Sự thích nghi vô ý thức với môi trường chung quanh của con người vốn đầu tiên là động vật thiếu thông minh. Người bán khai cấp thấp thuộc vào hạng này, và nhiều nông dân sống thuần bằng nông nghiệp, đã không được ở dưới sự giáo dục hiện đại. Con người ở giai đoạn này chỉ hơn con vật chút ít và bị hoàn toàn chi phối bởi bản năng.

[323] 2. Một sự thích nghi vô ý thức với môi trường được thể hiện bởi người đang bắt đầu chứng tỏ một số cảm

giác thoáng qua yếu ớt của nhận thức trí tuệ. Điều này một phần có tính chất bản năng và dựa trên tính tự ái đang phát triển. Có nhiều “Ngã” thức (“I” consciousness) hơn trong y, và đúng hơn có ít ý thức bản năng tập thể. Bạn nhận thấy sự tự nhận thức (self-realization) này ngày càng phát triển ở những người hạ lưu cư trú ở khu ổ chuột chẳng hạn, và nơi kẻ tội phạm vặt, tức là người có đủ bản năng và đủ lanh lợi để sống bằng mưu kế của y, và biểu lộ sự nhanh nhẹn trong các phản ứng và sự khéo tay. Đó là giai đoạn của sự khôn vặt thuộc động vật (animal cunning).

3. Một hành động thích nghi hữu thức và hoàn toàn ích kỷ của một người với môi trường chung quanh. Trong các trường hợp này, con người ý thức rõ rệt các động cơ của y; chúng được trừ tính và được nhận thức một cách hữu thức, và con người tạo ra “các hoàn cảnh thuận lợi nhất cho mình”. Y tự bắt buộc y phải sống một cách càng hài hòa trong môi trường chung quanh càng nhiều càng tốt. Trong việc này có động cơ thực sự tốt lành, nhưng phần lớn con người bị chi phối bởi một ham muốn cho sự tiện nghi (comfort) – về thể xác, về tình cảm, về trí tuệ – đến một mức độ sao cho y sẽ rèn luyện y vào một tình trạng mà y sẽ thích hợp ở bất cứ nơi nào mà y có thể ở, và có thể sống với bất cứ người nào.

4. Từ giai đoạn này trở đi, các biến phân trở nên quá nhiều đến nỗi thật khó để đi theo chúng, là các pha trộn của sự ích kỷ hoàn toàn (thường được phát triển ở mức độ thứ n), của một nhận thức tập thể ngày càng tăng, của một nhận thức đang khai mở về quyền của những người khác đến một mức độ tương tự về sự thoải mái và hòa hợp, và của một cố gắng kiên định để thích ứng với các điều kiện về đặc điểm và sự sống phàm ngã, để cho các lợi ích hoàn toàn ích kỷ không

thực sự làm hại đến những người khác, cho đến khi chúng ta đạt đến...

5. Kẻ thường nhân thực sự tốt lành đang tranh đấu để làm cho chính mình thích nghi với môi trường chung quanh của y, với các mối quan hệ tập thể và các trách nhiệm của y theo cách mà một mức độ thương yêu nào đó [324] có thể được nhìn thấy.

Ở đây Tôi không đề cập đến loại tình thương theo bản năng đối với gia đình, trẻ con và bầy đàn mà con người chia sẻ chung với các loài vật, và vốn thường đổ vỡ khi các cá nhân được thương yêu tự khẳng định bản thân họ. Sự ràng buộc không đủ mạnh để giữ lại, còn động cơ thì quá ích kỷ để chống lại sức lôi kéo. Tôi nói đến loại tình thương có động cơ thúc đẩy vốn nhận biết các quyền lợi của người khác và quyết tâm phấn đấu để tự thích nghi nó với các quyền lợi được nhận biết này, trong khi vẫn kiên trì giữ chặt các quyền lợi của phạm ngã.

6. Kế đến, chúng ta có hoạt động thích nghi như được những người tìm đạo của thế giới xúc tiến, mà về mặt lý thuyết, họ tin chắc vào mối liên hệ tập thể của họ, về tầm quan trọng tối cao của nó, và về nhu cầu của mỗi phạm ngã để phát triển các năng lực của nó đến khả năng tối đa, để mang lại giá trị thực sự cho tập thể, và để phụng sự thỏa đáng nhu cầu tập thể. Trong huyền bí học (esotericism) chân chính, không hề có động cơ nào như là “tiêu diệt phạm ngã”, hoặc về việc rèn luyện nó đến một mức độ mà nó trở thành một thứ hoàn toàn đáng thương. Động cơ thực sự là huấn luyện bản chất thấp tam phân, là phạm ngã tích hợp, đến sự thể hiện cao nhất các năng lực của nó, tiềm tàng hoặc đang phát triển, để cho các khả năng này có thể được đưa đến việc trợ giúp cho nhu cầu tập thể, còn phạm ngã của người tìm

đạo có thể được hội nhập vào tập thể. Nhờ đó sự sống tập thể trở nên phong phú, sức mạnh tập thể được gia tăng, và tập thể thức được nâng cao.

Do đó, những gì sẽ được nhìn thấy thể hiện trong sự sống của người tìm đạo chân chính ngày nay (nhận thức đang phát triển của y về trách nhiệm tập thể) cũng có thể được nhìn thấy đang thể hiện trong các nhóm, trong các tổ chức và các quốc gia. Đó là nhiều thử nghiệm. Một diễn trình đang tiến triển, qua đó các nhóm này, lớn hoặc nhỏ, đang chịu một sự cải tổ, một sự loại bỏ những thứ vô giá trị của các ý tưởng cổ xưa và sáo mòn, và một thời kỳ rèn luyện và đào tạo [325] vốn phải đi trước mọi cuộc sống tập thể thực sự. Khi tiến trình này đã xong, chúng ta sẽ có các nhóm này tiếp cận nhau trong một tinh thần mới mẻ và chân thật của sự hợp tác, của sự hòa hợp về tôn giáo, và trong một thái độ quốc tế vốn sẽ thực sự mới mẻ. Lúc đó, họ sẽ có một điều gì đó có giá trị chắc chắn và lớn lao hơn để cống hiến cho toàn thể. Bên trong tất cả các nhóm đang tranh đấu hướng tới sự nhận thức và hội nhập mới mẻ, và biểu lộ điều mà chúng ta có thể gọi là “giai đoạn thích nghi thứ sáu”, là những người đã ở vào giai đoạn thứ bảy.

7. Ở đây chúng ta có sự thích nghi hoàn toàn vô kỷ với nhu cầu và mục tiêu tập thể. Những ai đã đạt đến mức độ tiến hóa này đều không còn tập trung vào sự sống phạm ngã của chính họ nữa. Tiêu điểm của mỗi quan tâm trí tuệ của họ là ở linh hồn và trong thế giới của các linh hồn. Sự chú tâm của họ không còn được hướng đến phạm ngã chút nào, ngoại trừ ở một chừng mức cần thiết để bắt buộc phạm ngã gắn bó với mục tiêu tập thể hay mục tiêu của linh hồn. Những người phụng sự này vốn là các biểu lộ của sự tỏa sáng và năng lực thu hút của linh hồn, là những người hiểu biết Thiên Cơ, và

trong mọi tổ chức, họ tạo thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang từ từ phát triển. Việc cứu độ thế gian nằm trong tay của họ.

8. Nhóm cuối cùng trong thang thích nghi này là nhóm của các điểm đạo đồ cao cấp, Các Huynh Trưởng Hoàn Thiện và các Companions (Hiệp Sĩ) Vĩ Đại. Họ hoàn toàn được thích nghi với các phạm ngã của Họ, với nhau và với các điều kiện thế giới; nhưng với cương vị một tập thể, Họ đang học cách thích nghi với các thần lực của thiên nhiên, các năng lượng của cung (rays) và các uy lực của các cung hoàng đạo, cho nhu cầu thế giới và yêu cầu của thế giới theo một cách thực tiễn và ở bất cứ thời điểm đặc biệt nào. Chính ở đây mà công việc của các đệ tử của thế giới, và của các loại người tìm đạo cao cấp, mới tỏ ra hữu ích [326] như một lĩnh vực thực nghiệm, và chính ở trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mà tiến trình thích nghi tiếp diễn.

Tôi đã cố gắng phác họa những giai đoạn của tiến trình thích nghi dưới dạng ý thức, do đó xem xét vấn đề về mặt triết học và tâm lý học. Nên nhớ rằng tiến trình này, khi nó diễn ra trong tâm thức, sẽ tạo ra (chắc chắn và không tránh khỏi) các thay đổi tương ứng trong bộ máy và cấu trúc, và trong nhận thức giác quan qua cơ cấu của cơ thể. Trong bộ luận này, Tôi không nhấn mạnh về các thay đổi này, vì chúng được khoa học hiện đại bàn đến một cách hoa mỹ, vốn đang vững vàng tiến tới theo đúng hướng. Tôi nhấn mạnh vào tâm thức với vai trò là yếu tố dẫn dắt, và vào ý thức hiểu biết đã phát triển vốn tạo ra một đòi hỏi bên trong cho năng lực được cải thiện. Việc cải thiện năng lực này, như là kết quả của sự đòi hỏi của tâm thức, là bí mật của xung lực tiến hóa qua các kỷ nguyên. Nhu cầu nội tâm này trong con người đánh thức các bí huyết, và sự khơi hoạt các bí huyết quyết định sự đáp

ứng của hệ thống nội tiết, chi phối hệ thần kinh trong năng lực tam phân của nó, và cũng chi phối dòng máu. Như thế, hình thức bên ngoài hay cơ cấu (mechanism) luôn luôn là một chỉ dấu của trình độ tiến hóa của con người tinh thần và chủ quan bên trong.

Bí mật

Trong huyền bí học, điều này được gọi là “bí mật của sự chuyển dịch” (“the secret of transtation”). Tôi có thể mang ý niệm tổng quát nằm dưới các lời này xuống tới trí thông minh của đạo sinh bậc trung bằng cách cho y biết rằng, khi một người thực sự hiểu được năng lực nâng cao của đạo tâm, thì người đó có thể bắt đầu hoạt động với bí mật của sự chuyển dịch. Các đạo sinh phải không còn nhìn thấy cái ý tưởng điên rồ và sai lầm rằng đạo tâm (aspiration) thực sự là một thái độ tình cảm. Nó không phải là vậy. Đó là một tiến trình khoa học, đang chi phối chính sự tiến hóa. [327] Khi được cung cấp phạm vi tự do và được tuân theo đúng mức, nó là phương cách *tuyệt hảo* mà qua đó, khía cạnh vật chất hay toàn bộ phạm ngã, được “nâng lên tới trời”. Hiệu quả của đạo tâm liên tục, khi được đi theo bằng hành động đúng, sẽ mang lại ba điều:

1. Một sự kích thích các nguyên tử cao của ba thể.
2. Việc loại ra, như là kết quả của sự kích hoạt này, các chất liệu nguyên tử vốn (khi có mặt), một cách huyền bí, bắt người tìm đạo phải lệ thuộc vào cõi trần.
3. Việc gia tăng năng lực hấp dẫn từ lực các nguyên tử cao cấp, các nguyên tử này kéo về chúng các nguyên tử rung động cao để thay thế các nguyên tử có rung động thấp. Một điểm mà Tôi muốn đưa ra ở đây để sửa chữa một thái độ trí tuệ sai lầm hầu như rất phổ biến. Các nguyên tử thích hợp có

rung động cao được thu hút vào cơ thể (body) hay các thể (bodies) của một người bởi năng lực thu hút hợp nhất của các nguyên tử đã có mặt, chứ căn bản không phải do bởi ý chí của linh hồn, ngoại trừ ở chừng mức mà ý chí tác động lên các nguyên tử cao cấp đã hiện hữu và đã đáp ứng.

Đạo tâm là một hoạt động có bản chất huyền bí và khoa học, và có tính chất bản năng trong chính thực chất (substance) của nó. Điểm này cần nhấn mạnh khi chỉ dẫn cho các nhóm.

Đó là một thông tin phụ (sidelight) thú vị được đưa vào vào hiện tượng đạo tâm, để cho năng lực khinh thân, mà ngày nay rất thường là chủ đề của sự quan tâm và tìm hiểu tâm linh, tùy thuộc vào việc đã tạo ra một sự chỉnh hợp đặc biệt của phạm ngã nhờ đạo tâm và một tác động của ý chí. Nó hàm ý trong ba thể có một tỷ lệ phần trăm nào đó các nguyên tử có rung động và tính nhẹ nhàng thích hợp.

Bí mật này của sự chuyển dịch là nguyên nhân cơ bản của hệ thống đẳng cấp, và đẳng cấp là một biểu tượng của chuyển dịch. Cuối cùng, các linh hồn chuyển từ đẳng cấp này sang đẳng cấp khác khi chúng “chuyển dịch” (“translate”) [328] các thể của chúng. Manh mối cho sự chuyển dịch sẽ được tìm thấy trong sự kiện là, không một tác động chuyển dịch nào chỉ bao hàm một thể đơn độc bao giờ, và không một “sự chuyển sang và chuyển lên” (“passing on and up”) vào một chiều đo (dimension) khác, vào một trạng thái tâm thức khác, và một “đẳng cấp” khác xảy ra, trừ phi một sự chỉnh hợp được tạo ra giữa (chẳng hạn):

a/ Thể xác và thể tình cảm.

b/ Hai thể này và thể trí.

c/ Ba thể này và linh hồn.

d/ Bốn thể này và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Trong bốn sự chinh hợp này, chúng ta có các tương đồng huyền bí mà hệ thống đẳng cấp bên ngoài là biểu tượng bị bán rẻ của nó. Hãy suy gẫm điều này, vì hệ thống đẳng cấp đang phổ biến trên thế giới. Chính khi sự chinh hợp thứ ba đã thực sự được hoàn thành, và khi ánh sáng của yếu tố cấu tạo thứ tư đối với mối liên hệ đang chi phối ánh sáng vốn có của ba yếu tố cấu tạo kia, thì mục tiêu tiến hóa của con người được đạt đến. Sự việc này đưa chúng ta đến điểm kế tiếp cần được xem xét.

Mục tiêu (Purpose)

Mục tiêu này là Sự Biến Hình (Transfiguration). Đây là mục tiêu huyền bí được đặt trước nhân loại. Đây là biến cố phi thường vốn đã được diễn ra trước nhân loại bởi Đấng Con vĩ đại nhất trong số các Con của Thượng Đế trong Chính Cơ Thể của Ngài, Đấng mà Tôi và tất cả các đệ tử đích thực xem như là Chân Sư của tất cả các Chân Sư, là Đấng Christ. Tôi sẽ nói gì về biến cố tột đỉnh này mà toàn thể phàm ngã của con người đang chờ đợi? Cuộc điểm đạo lớn thứ ba này đánh dấu một bước ngoặt trong công việc khai mở, và tạo ra một sự tổng hợp thêm nữa được trải nghiệm trong sự sống của con người tinh thần. Lên đến lần điểm đạo ba, con người đã bận rộn với tiến trình hợp nhất linh hồn và xác thân thành một đơn vị thống nhất. Sau cuộc điểm đạo thứ ba (và do bởi một sự kiện xảy ra), con người được [329] định hướng tới, và trở nên bận rộn với, một sự hợp nhất nữa trong tâm thức, là sự hợp nhất của tinh thần–linh hồn–xác thân. Tôi nói đến một hợp nhất trong tâm thức. Sự hợp nhất này bao giờ cũng ở đó, và con người tiến hóa đang trở nên thực sự biết được những gì đã hiện tồn.

Các phân chia (divisions):

Theo quan điểm của bộ luận về huyền bí học này, thì có năm cách phân chia. Ở đây chúng có thể chỉ được biểu thị một cách vắn tắt, vì việc minh giải về chúng sẽ bao hàm quá nhiều điều.

1. *Các phân chia chủng tộc.* Các phân chia này có thể được xét theo hai cách:

a/ Theo quan điểm khoa học huyền bí hiện đại.

b/ Theo quan điểm của bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm*, với bảy phân chia của nó về nhân loại và bốn mươi chín phân chia phụ.

2. Phân chia nhân loại thành *bảy loại cung chính*, có thể được liệt kê như sau:

a/ Loại quyền lực đây ý chí và năng lực chi phối

b/ Loại bác ái đây tình thương và năng lực phối hợp

c/ Loại hoạt động đây hành động, và năng lượng vận dụng

d/ Loại nghệ thuật đây ý thức mỹ lệ và hoài bão sáng tạo.

e/ Loại khoa học đây ý tưởng về nguyên nhân và các kết quả. Loại người toán học.

f/ Loại người sùng tín đây chủ nghĩa lý tưởng.

g/ Loại công việc đây năng lực tổ chức. Có xu hướng nghi lễ theo nghi thức.

3. *Mười hai nhóm chiêm tinh.* Chúng ta sẽ xem xét các nhóm này khi bàn đến *Các Cung và Hoàng Đạo*, và như thế sẽ không đề cập đến chúng ở đây.

4. Sự phân chia con người thành ba nhóm huyền môn:

a/ Những người chưa thức tỉnh với “Ngã” thức.

Về mặt huyền môn, những người này được gọi là “các tia lửa u ám” (“the darkened sparks”).

[330] b/ Những người thức tỉnh với tình trạng có cá tính (individuality). Những người này được gọi là “các ánh sáng nhấp nháy” (“the flickering lights”).

c/ Những người thức tỉnh với tri thức của linh hồn. Những người này được gọi là “các con rục rở của ánh sáng”.

5. Cách phân chia nhân loại thành ba loại người tìm đạo.

a/ Những người được trông nom từ xa bởi Thánh Đoàn đang dẫn dắt.

b/ Những người được thức tỉnh bởi, và được thu hút đến Thánh Đoàn.

c/ Những người mà, theo quan điểm của phạm ngã, thuộc vào thế giới của các thần lực, nhưng là các linh hồn thức tỉnh có tâm thức đang được hội nhập vào tâm thức của Thánh Đoàn. Những người này là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Bản thân Thánh Đoàn có thể được thêm vào ba nhóm sau cùng này.

Nói chung, bảng này cho thấy các phân chia chính mà khoa tâm lý học nội môn đang phân chia nhân loại, và nếu bạn nghiên cứu khoa đó cẩn thận, bạn sẽ nhận thấy nó có tính bao gồm tất cả như thế nào. Tôi giới thiệu nó cho các nhà tâm lý học hiện đại để nghiên cứu.

Tác lực bên ngoài (objective agency)

Trong trường hợp con người, các giác quan nơi con người (đã được phát triển từ từ trong các giới thấp) đã đang hoạt động, tác lực bên ngoài mà nhờ đó y phát triển là thế giới kinh nghiệm, là thế giới hữu hình thuộc cõi trần. Nơi đó con người trú trong nhục thân (flesh), và đối với con người, đó là một lĩnh vực khai mở thích hợp; trong tiến trình phát triển tập-thể-thức, y thấy rằng vô số các tiếp xúc được cần để

đánh thức sự đáp ứng của y với môi trường quanh y. Chính môi trường chung quanh này là một phần của sự sống và sự biểu lộ của Thượng Đế, và qua trung gian của nó, y đi đến một tri thức về một số trạng thái biểu lộ của Thượng Đế. Khi vận dụng năm giác quan, và làm việc [331] với địa (earth), phong (air), hỏa (fire), thủy (water), bằng cách đó y thu thập cho y tất cả những gì sẵn sàng cho việc sử dụng của y, và hoạt động trong, với, và qua thế giới bên ngoài của sinh hoạt hằng ngày.

Tác lực bên trong (subjective Agency)

Ở đây chúng ta thấy thể trí (mind) được dùng như một cơ quan cảm giác, như một giác quan tổng hợp hoặc lương tri (common sense), và như một công cụ khám phá, mà nhờ đó con người khai mở tâm thức con người thực sự. Nhờ việc sử dụng thể trí, y học cách tự bảo vệ cho y, bảo vệ các quyền lợi của y, và giữ gìn cá tính của y. Nhờ việc sử dụng thể trí, y bắt đầu phân biệt và vun bồi dần dần ý thức về các giá trị, ý thức này cho phép y sau rốt chú tâm vào lý tưởng và tinh thần, chứ không vào vật chất và xác thể.

Tính chất (Quality)

Tính chất này là sự phát triển của sattva, hay sự nhịp nhàng (rhythm) bên trong giới nhân loại. Thực ra đây là sự đáp ứng hài hòa với rung động, và dẫn đến sự hội nhập của đơn vị vào trong toàn thể, và dẫn đến việc tạo ra sự “thông cảm” sẽ giúp cho con người loại bỏ mọi rào cản trong ý thức của y, và mang lại (một cách đơn giản và tự nhiên) một sự đáp ứng nhịp nhàng và đầy đủ với mọi điều kiện và trạng thái ý thức. Hãy luôn luôn nhớ rằng bí mật của tính chất của nhân loại (nếu Tôi có thể dùng một câu luộm thuộm như thế)

là năng lực đồng-nhất-hóa tâm thức con người với mọi hình thức tâm thức và ý thức khác, với mọi hình thức đáp ứng vô thức và có tính bản năng, và với mọi hình thức của tri giác siêu thức hay tri giác thiêng liêng của sự hiện tồn (being). Điều này cuối cùng có thể được thực hiện tùy ý.

Bây giờ chúng ta phải bắt đầu với những gì thực sự tạo thành một đề cương của môn tâm-lý-học mới. Điều này sẽ tiến hành cho sự hoàn thành [332] và sự hữu ích thực sự của nó trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Lúc bấy giờ nó sẽ trở thành khoa học cơ bản và nền tảng của kỷ nguyên đó, giống như khoa điện khí (điện của vật chất) là sự thành tựu căn bản của kỷ nguyên Song Ngư. Những gì chúng ta sắp thực sự xem xét là các ảnh hưởng đang làm cho một người có bản chất như hiện nay, và các ảnh hưởng đó định đoạt tính chất về ngoài của y. Về ngoài này phải được khảo cứu dưới dạng toàn bộ phạm vi ngã được tích hợp, chứ không phải chỉ theo tình trạng thể chất khách quan bên ngoài. Các ảnh hưởng xác định y là các cung phạm ngã và linh hồn của chính y, đang tác động lên y và ảnh hưởng đến tâm thức của y, tìm thấy lối vào thiết bị sắc tướng (form equipment) của y qua các đơn vị năng lượng mà sắc tướng đó được tạo ra từ đó. Ngoài ra, các ảnh hưởng quyết định khác là các yếu tố thuộc thái dương, vũ trụ, và thuộc môi trường chung quanh, cũng tác động lên y.

Ở đây có thể nêu ra câu hỏi: Có gì khác nhau giữa các ảnh hưởng của cung (ray) với các ảnh hưởng có bản chất chiêm tinh, như là cung mọc (rising sign), hoặc các hành tinh đang chi phối?

Các năng lượng mà về mặt chiêm tinh đang ảnh hưởng lên một người là các năng lượng đang tác động lên y như là kết quả của sự tiến tới biểu kiến của mặt trời qua bầu trời, hoặc mỗi hai mươi lăm ngàn năm một lần, hoặc mỗi mười hai

tháng một lần. Các năng lượng vốn tạo thành các mảnh lực của cung (ray) thì không đến từ mười hai chòm sao hoàng đạo, mà phát ra chủ yếu từ một thế giới hiện tồn (world of being) và của tâm thức nằm đằng sau thái dương hệ chúng ta, và bản thân chúng đến từ bảy chòm sao đang hợp thành thể biểu lộ của Đấng Bất Khả Tư Nghị (tức là Vũ Trụ Thượng Đế – Trích *Luận Về Lửa Càn Khôn*, 1052). Thái dương hệ của chúng ta là một trong số bảy chòm sao này. Đây là thế giới của Chính Thượng Đế, và một người không thể biết chút gì về thế giới đó, cho đến khi y đã vượt qua các cuộc điểm đạo chính yếu. Sau này, khi chúng ta tiến đến nghiên cứu hoàng đạo (zodiac) và các mối liên hệ của nó với các cung, chúng ta sẽ triển khai việc này [333] một cách thận trọng hơn, và như thế, làm cho ý tưởng trở nên rõ ràng hơn. Ở đây, chúng ta đang bàn đến các ảnh hưởng của cung chứ không nói đến các ảnh hưởng của hoàng đạo.

Một trong các việc đầu tiên chúng ta cần hiểu rõ khi nghiên cứu con người và các cung, là một số lớn các ảnh hưởng cung này đang tác động lên con người, chúng tạo thành con người, và “làm sinh động” (“enliven”) con người, và làm cho y trở nên phức tạp như bản chất của y. Sẽ là khôn ngoan khi chúng ta khi liệt kê chúng từng cái một và xem xét chúng trong chốc lát. Không có lý do đích thực nào để bối rối về việc này. Khi thời gian trôi qua và các cung được nghiên cứu một cách rộng rãi hơn, thì sự liên hệ của con người với các cung sẽ được phân tích cẩn thận, và lúc bấy giờ có thể có một kiểm tra rộng rãi về thông tin và về các sự kiện. Sau này sẽ đến một bảng liệt kê và một sự hiểu biết về các mảnh lực cung. Điều này sẽ dẫn đến một khoa về tâm-lý-học có bản chất chắc chắn hơn và chính xác hơn, thay vì là một khoa học suy đoán như hiện giờ. Hiện nay, tâm-lý-học hiện đại bận

tâm với các trạng thái rõ ràng hơn của con người lâm phạm, và với một cuộc thảo luận về một vài khả năng chủ quan có tính suy đoán.

Do đó có thể lưu ý rằng các cung sau đây và các ảnh hưởng phải được xem xét trong trường hợp của mỗi con người riêng biệt, vì chúng tạo ra bản chất của y và xác định vấn đề của y:

1. Cung của chính thái-dương-hệ.
2. Cung của Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh chúng ta.
3. Cung của chính giới nhân loại.
4. Cung riêng của chủng tộc chúng ta, là cung xác định giống dân Arya.
5. Các cung chi phối bất cứ chu kỳ đặc biệt nào.
6. Cung quốc gia, hay ảnh hưởng của cung đó vốn đang có ảnh hưởng đặc biệt lên một quốc gia cụ thể.
7. Cung của linh hồn hay chân ngã.
8. Cung của phàm ngã.
9. Các cung chi phối:
 - [334] a/ Thể trí (mental body).
 - b/ Thể tình cảm hay cảm dục.
 - c/ Thể xác.

Còn có các cung khác, nhưng trên đây là các cung mạnh nhất và có năng lực chi phối lớn hơn. Chúng ta hãy xem xét chúng một cách vắn tắt:

1. Cung của Thái-Dương-Hệ

Cần phải nhớ rằng cung đang chi phối, ảnh hưởng nổi bật trong thái dương hệ chúng ta, là cung vũ trụ vĩ đại thứ hai, Cung Bắc Ái- Minh Triết, một cung kép (dual ray), – nghĩa là, một cung kết hợp hai nguyên khí và năng lượng vũ

trụ vĩ đại. Đó là cung đang chi phối “phàm ngã” của Thái Dương Thượng Đế chúng ta, nếu một cách diễn tả như thế có thể dùng được, và (vì nó có tính nhị phân) nó biểu thị cả cung phàm ngã và cung linh hồn của Ngài, mà trong Ngài, chúng hiện đang thăng bằng và hài hòa đến nỗi, từ góc độ của nhân loại, chúng tạo thành cung chính yếu, cung duy nhất. Cung chính yếu này quyết định cả tính chất và mục tiêu của Ngài.

Mỗi đơn vị của sự sống và mỗi hình hài đang biểu lộ đều bị chi phối bởi cung thứ hai này. Nói chung là, năng lượng bác ái, được thể hiện với minh triết, là đường lối ít bị đối kháng nhất đối với các sự sống biểu lộ trong thái dương hệ chúng ta. Cung này hạn định sự sống của mọi hành tinh, và bác ái thu hút có từ tính của Thượng Đế đang tuôn đổ qua suốt vũ trụ được sáng tạo của Ngài; nó xuất hiện trong tâm thức và xác định mục tiêu của mọi hình thức tiến hóa. Do đó, mỗi con người, nói chung, sống trong một vũ trụ và trên một hành tinh, vốn luôn luôn là mục tiêu của tình thương và mong muốn của Thượng Đế, và vốn luôn luôn (như là kết quả của tình thương này) chính nó bị thu hút và thu hút. Chúng ta không xem xét điều này một cách đầy đủ. Các thầy cô, cha mẹ, và các nhà giáo dục nên chú ý nhận thức uy lực của mãnh lực cung này, và tin tưởng vào Thiên Luật để làm cho mọi việc tốt lành. [335]

2. Cung của Hành Tinh – Địa Cầu

Mỗi một trong bảy hành tinh thánh thiện (Địa Cầu chúng ta không phải là một trong số đó) là một biểu hiện của một trong bảy ảnh hưởng cung. Bảy hành tinh này có thể được kê ra như sau, và các cung tác động qua chúng được nêu ra một cách chính xác. Tuy nhiên môn sinh phải nhớ ba điều:

1./ Đó là, mỗi hành tinh là hiện thân của một Sự Sống (Life), của một Thực-Thể Thông-Linh (Entity) hay Đấng Cao Cả (Being).

2./ Đó là, mỗi hành tinh, giống như một con người, là biểu hiện của hai mãnh lực cung, – lực của cung phạm ngã và lực của cung chân ngã.

3./ Đó là, hai cung này do đó đều ở trong sự mâu thuẫn huyền bí (esoteric conflict) trong mỗi hành tinh.

Tôi chỉ nêu ra một trong các cung, và Tôi không nói cho bạn biết đó là cung chân ngã hoặc cung phạm ngã của vị Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt. Quá nhiều sự chính xác và thông tin quá chi tiết vào lúc này không tốt cho nhân loại, vốn còn quá ích kỷ để được phó thác điều đó.

CÁC HÀNH TINH VÀ CÁC CUNG

Thánh thiện

Cung

- | | |
|------------------------------------|------|
| 1. Vulcan (Hỏa Vương Tinh) | 1 st |
| 2. Mercury (Thủy Tinh) | 4 th |
| 3. Venus (Kim Tinh) | 5 th |
| 4. Jupiter (Mộc Tinh) | 2 nd |
| 5. Saturn (Thổ Tinh) | 3 rd |
| 6. Neptune (Hải Vương Tinh) | 6 th |
| 7. Uranus (Thiên Vương Tinh) | 7 th |

Không thánh thiện

Cung

- | | |
|---------------------------------|------|
| 1. Mars (Hỏa Tinh) | 6 th |
| 2. Địa Cầu (Earth) | 3 rd |
| 3. Diêm Vương Tinh (Pluto)..... | 1 st |
| 4. Nguyệt Tinh (Moon) | 4 th |
| che đậy một hành tinh ẩn giấu. | |
| 5. Thái Dương (Sun) | 2nd |

che đây một hành tinh ẩn giấu.

Ở đây Tôi bàn đến các chu kỳ cung chính chớ không bàn đến các chu kỳ cung nhỏ. Bạn sẽ lưu ý là hai cung có vẻ như không tự biểu lộ qua các hành tinh không thánh thiện, đó là cung 7th và cung 5th. Chỉ có năm hành tinh không thánh thiện. Nhưng lý do vốn làm cho một hành tinh thánh thiện hay không là một trong các bí mật của một cuộc điểm đạo chính nhất định và Tôi không thể [336] giải thích thêm ở đây. Chỉ cần nói rằng có tất cả bảy hành tinh thánh thiện tạo thành toàn bộ mười hai biểu lộ hành tinh. Ngoài ra, hiển nhiên là đối với độc giả tinh ý thì một vài hành tinh thánh thiện và một vài hành tinh không thánh thiện có một liên hệ chặt chẽ với nhau qua các cung ảnh hưởng chúng. Đó là:

Cung I Vulcan Pluto (Diêm Vương Tinh)

Cung II Jupiter Thái Dương

Cung III Saturn Địa Cầu

Cung IV Mercury Nguyệt Cầu

Cung VI Neptune Mars (Hỏa Tinh)

Các mối liên hệ này sẽ cung cấp một lĩnh vực tìm hiểu có phần mới mẻ cho các nhà chiêm tinh.

Do đó bạn sẽ lưu ý Địa Cầu mà chúng ta đang sống trên đó lại thích hợp một cách đặc biệt như thế nào cho sự phát triển của các con đang lâm phạm của Thượng Đế. Con người xuất hiện, giống như mọi sinh linh, bên trong phạm vi ảnh hưởng của một thái dương hệ, nhò vào nguồn cảm hứng của bác ái, được biểu lộ trong minh triết. Tình thương (love) không phải là một tình cảm (sentiment). Tình thương là nguyên khí vĩ đại (great principle) của sự thu hút, của ham muốn (desire), của sức kéo từ lực (magnetic pull) và (trong thái dương hệ chúng ta) nguyên khí đó biểu lộ như là sự thu hút và sự tương tác giữa các cặp đối hợp. Sự tương tác này

cung cấp mỗi cấp độ hay kiểu mẫu khai mở cần có cho tâm thức. Sự đáp ứng hữu thức được tạo ra trước tiên cho loại thu hút mạnh nhất và trọng trực nhất trong vật chất, là sự thu hút của giới khoáng vật. Nó dày đặc và là loại rung động nặng nề, tuy nhiên nó là một biểu hiện của tình thương còn phôi thai. Sự đáp ứng lại đến, với sự dễ dàng nhiều hơn, và nhiều ý thức và sự nhạy cảm đích thực hơn, trong giới kế tiếp, và tâm thức của giới thực vật xuất hiện. Nhưng đây cũng là tình thương. Nó đáp ứng thoải mái hơn, và phản ứng với một phạm vi tiếp xúc rộng lớn hơn trong giới động vật, và các ham muốn bản năng cơ bản xuất hiện và có thể được nhận ra. Vào đúng lúc, chúng trở thành sự thúc đẩy của [337] sự sống, tuy nhiên nó vẫn chỉ là tình thương của Thượng Đế được biểu lộ. Đó là tình thương giữa sự sống hữu thức và hình hài có ý thức; đó là tình thương giữa các cặp đối hợp, dẫn đến một sự tổng hợp cuối cùng hay cuộc hôn nhân, đó là mối liên hệ giữa các nhị nguyên (dualities) cơ bản; đó không phải là tình cảm (sentiment) mà là một sự kiện trong một tiến trình tự nhiên vĩ đại. Luôn luôn có sự vinh quang và sự rực rỡ của một tình thương ngày càng tăng trưởng xuất hiện, cho đến khi chúng ta tiến đến giới nhân loại, trong đó tình thương tiến vào một bình diện khác. Lúc đó, sự đáp ứng, độ bén nhạy và phản ứng tình cảm của con người phát triển thành một thể trí thô sơ. Ý thức thương yêu và được thương yêu, thu hút và được thu hút, đi vào qua cánh cửa của trí tuệ và mở rộng thành trạng thái ý thức của con người. Niềm vui và đau khổ trở thành các yếu tố rõ rệt trong việc khai mở, và nỗi thống khổ dai dẳng của con người bắt đầu. Lúc đó tình thương được nhìn thấy trong sự ích kỷ trần trụi của nó, nhưng cái huy hoàng tiềm tàng của nó cũng có thể được cảm nhận. Tình thương hay là ước vọng thu hút (attractive desire)

lúc đó hút vào chính nó những gì mà nó cảm thấy cần đến, nhưng về sau, điều đó được đổi thành những gì mà nó nghĩ là nó nên có, và điều này, cuối cùng được chuyển hóa thành những gì mà nó biết là di sản phi vật chất thiêng liêng của một đứa con của Thượng Đế. Hãy suy ngẫm về các lời sau chót này, vì trong sự hiểu biết đích thực về tình thương dưới hình thức cảm nhận (feeling), tình thương dưới hình thức suy tư (thinking) và tình thương dưới hình thức khát vọng (aspiration), một sự sáng tỏ sẽ đến về vấn đề của con người và việc giải phóng con người ra khỏi tình cảnh nô lệ của các tình thương thấp kém thành sự tự do của chính tình thương, và thành sự tự do của người sở hữu mọi thứ, và tuy thế không mong muốn gì cho cái ngã chia rẽ.

Sức lôi cuốn của những gì ưa thích, được biến đổi trên hành tinh chúng ta bởi cung phạm ngã của Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt của chúng ta. Đây là Cung Trí Tuệ Linh Hoạt, và của Tính Thích Nghi chọn lọc. Giống như mỗi tế bào và nguyên tử trong cơ thể người bị biến đổi và bị chi phối bởi cung Chân Ngã và cung của mỗi nội-thể (inner bodies), cũng thế, mỗi tế bào và nguyên tử trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế bị tác động và biến đổi [338] bởi ảnh hưởng cung nổi bật của Ngài, trong trường hợp này, là cung phạm ngã của Ngài. Trong ảnh hưởng chi phối này, người ta nhận thấy một manh mối cho sự đau thương, thống khổ và khổ sở trong thế giới ngày nay. Hành Tinh Thượng Đế của Địa Cầu chúng ta chủ yếu bị chi phối bởi một cung vũ trụ, điều đó là chắc chắn, nhưng không bởi cung chân ngã của Ngài. Có lẽ trong tình trạng này có thể tìm được lý do (hay là một trong các lý do) giải thích tại sao Địa Cầu chúng ta không phải là một trong bảy hành tinh thánh thiện. Tôi không cần bàn rộng về điều này, nhưng cần phải kêu gọi chú ý đến yếu tố quyết

định lớn lao này, là cung thứ ba, vốn là cung phạm ngã của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta.

Cung này đưa vào yếu tố phân biện qua hoạt động trí tuệ, và đến phiên nó, điều này làm cân bằng cái gọi là bản chất bác ái, và nó thật sự là nguyên nhân của sự phát triển tiến hóa của chúng ta. Sự sống trong hình hài trải qua hoạt động phân biện và chọn lọc từ kinh nghiệm này đến kinh nghiệm khác trong một qui mô tiếp xúc ngày càng mở rộng. Chính cung Hoạt Động Thông Tuệ này đang chi phối con người vào lúc này. Con người phần lớn được tập trung trong các phạm ngã của họ; theo cách nói của nhà tâm-lý-học, họ thuộc hạng “vị kỷ” (“egocentric”), nhà tâm lý học nhận thức được nguyên tắc hội nhập của chân ngã (trong nhiều trường hợp) nhưng chưa nhận ra chân ngã hay linh hồn đang phủ bóng (phù trì), ngoại trừ dưới một cách nói mơ hồ là “người có siêu thức” (“the superconscious”). Do đó chúng ta có một nhân loại bị thu hút bởi một hoạt động to lớn và thể hiện ở khắp nơi một sự quan tâm hết sức sáng suốt và trí tuệ trong mọi loại hiện tượng. Khuynh hướng này, khi tích cực, sẽ tiếp tục gia tăng và tăng cường cho đến khi chủng tộc Arya sẽ hòa nhập vào căn chủng chính sắp đến, mà cho đến nay chúng ta không có tên gọi nào cho nó, mặc dù chúng ta nhận thức rằng trong giống dân đó, trí tuệ sẽ phục vụ trực giác. Hoạt động của con người hiện giờ được xem như đã đạt đến một tốc độ không thể tin được và rung động trở nên mạnh hơn, tuy nhiên từ góc độ của các Bậc Thức Giả thế giới, đó chỉ là đang bắt đầu tự biểu lộ, và cho đến nay còn tương đối yếu. Sự phát triển của xu hướng đưa tới tốc độ quan trọng [339] đó có thể được ghi nhận nếu lịch sử được nghiên cứu, và nhịp độ phát triển mà con người hiện đang sống, tính chất phức tạp và nhiều mối quan tâm không ngừng thay đổi của cuộc sống của

y, có thể được so sánh với các mối quan tâm của người bậc trung cách đây hai trăm năm. Hai mươi lăm năm qua của lịch sử con người đã cho thấy một sự tăng tốc phi thường khi so sánh với các tình trạng cách đây năm mươi năm.

Lý do cho sự gia tăng hoạt động trí tuệ này, và sự nhanh chóng đáp ứng và tiếp xúc sẽ được tìm thấy trong sự kiện chủ quan rằng nhân loại đang tích hợp nhanh chóng ba trạng thái của bản chất con người vào một thể thống nhất, được gọi là phạm ngã. Con người đang dần dần trở nên các phạm ngã, và đang hợp nhất các trạng thái vật chất, tình cảm và trí tuệ của họ vào một biểu lộ. Do đó, họ có thể đáp ứng nhiều hơn với cung của phạm ngã tích hợp của Đấng mà trong Ngài họ sống, hoạt động và hiện tồn.

Do đó, khi nói dưới dạng vấn đề sự sống của con người, chúng ta có thể nói rằng nó bị tác động mạnh mẽ bởi hai ảnh hưởng chính đang giáng lên giới nhân loại, là cung vũ trụ của thái dương hệ, là Cung Bắc Ái-Minh Triết, và cung vũ trụ của hành tinh, vốn là cung phạm ngã của Hành Tinh Thượng Đế, là Cung Thông Tuệ Linh Hoạt hay Thích Nghi. Con người có thể được định nghĩa như là một đơn vị của sự sống hữu thức, bị cuốn vào sự biểu lộ hữu hình qua tình thương sáng suốt của Thượng Đế. Qua các kinh nghiệm sống của y, con người thấy vô số lựa chọn hiện ra với mình, các lựa chọn này dần dần chuyển từ lĩnh vực hữu hình sang lĩnh vực vô hình. Khi con người thu hút, hoặc bị thu hút bởi sự sống của môi trường chung quanh y, y ngày càng trở nên ý thức một loạt các giá trị thay đổi, cho đến khi y đạt đến mức độ trong sự phát triển của y, khi lực kéo hay hấp dẫn từ điện của thế giới bên trong và các thực tại trí tuệ vô hình và tinh thần trở nên mạnh mẽ hơn các yếu tố mà cho đến nay đã tiếp tục cám dỗ y. Ý thức của y về các giá trị không còn bị quyết định bởi:

[340] 1. Sự thỏa mãn của bản chất bản năng động vật của y.

2. Thể cảm dục của y đòi hỏi các ham muốn thuộc loại tình cảm và cảm xúc nhiều hơn.

3. Sức lôi cuốn và các vui thích có bản chất trí tuệ và các khao khát trí tuệ.

Y trở nên bị thu hút mạnh mẽ bởi linh hồn của mình, và điều này tạo ra một cuộc cách mạng phi thường trong toàn bộ kiếp sống của y, khi xem xét từ ngữ “cách mạng” (“revolution”) theo ý nghĩa đích thực của nó, là một sự quay ngược hoàn toàn. Cuộc cách mạng này hiện đang xảy ra, trên một qui mô chung trong đời sống của các cá nhân trên thế giới, đến nỗi nó trở thành một trong các yếu tố chính đang tạo ra sức mạnh hiện nay của các ý tưởng thực nghiệm trong thế giới của thời hiện đại. Mạnh lực thu hút của linh hồn tăng trường đều đặn, còn sức lôi kéo của phạm ngã yếu đi cũng đều đặn. Mọi điều này đã được mang lại bởi tiến trình thử nghiệm, dẫn đến kinh nghiệm; bởi kinh nghiệm, dẫn đến việc vận dụng khôn ngoan hơn các sức mạnh của phạm ngã; bằng một sự đánh giá ngày càng tăng về một thế giới chân thực hơn của các giá trị và của thực tại, và bằng một nỗ lực về phía con người để đồng nhất hóa chính mình với thế giới của các giá trị tinh thần chứ không phải thế giới của các giá trị vật chất. Thế giới của ý nghĩa và của các nguyên nhân dần dần trở nên thế giới mà trong đó y tìm thấy hạnh phúc, và sự chọn lựa của y đối với các quan tâm chính yếu của y, và việc sử dụng mà y quyết định dành thời gian và các năng lực của y cho nó, cuối cùng bị chi phối bởi các giá trị tinh thần đích thực hơn. Bấy giờ y ở trên con đường giác ngộ. Tôi đã tìm cách diễn tả các hiệu quả của các ảnh hưởng hai cung lớn này về mặt huyền bí học và triết học, nhưng trong chính chân lý

đó tất cả những gì mà Tôi đã nói ở đây đều có thể được diễn đạt một cách khoa học và dưới dạng các công thức khoa học, nếu con người được trang bị trí tuệ để hiểu rõ chúng. Nhưng điều này chưa thể xảy ra. Tất cả các rung động cung này, bất luận chúng có thể là gì đi nữa, sau rốt cũng có thể được rút gọn thành các công thức (formulas) và thành các biểu tượng (symbols).

[341] Sự phản ứng với môi trường, sự đáp ứng bén nhạy với các ảnh hưởng cung đang chi phối và tự biểu lộ chính chúng qua các hình thức vốn tạo thành hoàn cảnh của con người, năng lực ngày càng tăng để phân biệt giữa các năng lượng (energies) và các lực (forces), một ý thức đang từ từ phát triển đối với các giá trị (mà khả năng phán đoán là khả năng mà sau rốt xua tan ảo tưởng và ảo cảm, và tiết lộ thực tại), và việc chuyển sự quan tâm sáng suốt ra khỏi thế giới của kinh nghiệm hữu hình, của đời sống tình cảm và của quan tâm trí tuệ, – mọi điều này thể hiện hiệu quả của sự tương tác giữa hai cung của thái dương hệ và của hành tinh. Các điều này, khi trộn lẫn nhau, tuôn đổ qua và ảnh hưởng đến nhân loại.

Một trong các điều khó khăn nhất mà các Chân Sư ngày nay phải đương đầu là chứng minh cho con người rằng các giá trị cổ xưa đã được nhận biết và thế giới hiện tượng hữu hình (về tình cảm và vật chất) phải được chuyển đến đúng chỗ của chúng ở hậu cảnh của ý thức con người, và rằng các thực tại vô hình và thế giới của các ý tưởng và nguyên nhân, đối với con người, phải nằm trong tương lai trước mắt, là trung tâm chú ý chính yếu. Khi con người hiểu được điều này và sống bằng sự hiểu biết này, bấy giờ ảo cảm mà hiện giờ đang nắm giữ thế giới sẽ biến mất. Nếu bạn suy tư về điều này, bạn sẽ nhận ra cuộc đại khủng hoảng 1914-1918 đã làm

được nhiều công việc hữu ích như thế nào trong việc đập tan sự bảo đảm vật chất đầy mê hoặc mà con người đang sống trong đó, và trong việc hủy diệt nhiều đối với tính ích kỷ thuộc về bản năng và giác quan của họ.

Tập thể đang bắt đầu được nhận ra là có tầm quan trọng chính yếu, còn phúc lợi của cá nhân chỉ quan trọng chừng nào mà đơn vị là một phần cần thiết của tập thể. Cuối cùng, điều này sẽ không hủy diệt sáng kiến và cá tính.

Chính chi ở trong các thực nghiệm ban đầu, và qua sự thiếu chuyên môn của chúng ta trong việc vận dụng năng lực phân biện, mà cho đến nay chúng ta đang tạo ra các lỗi lầm đáng buồn như thế. Tiến trình hủy diệt ảo tưởng thế gian này đã đang diễn ra trên một quy mô lớn suốt từ lúc đó; trong mỗi quốc gia, qua các thực nghiệm khác nhau đang tiến triển, [342] ảo cảm đang bị đập tan và các giá trị đích thực hơn của phúc lợi tập thể, của sự tích hợp nhóm, và của tiến bộ tập thể đang xuất hiện. Cảm giác không an toàn vốn là một trạng thái gây lo âu của sự biến động hiện tại chỉ là do sự hủy diệt ý thức cũ xưa của các giá trị, do việc xua tan ảo cảm cho thấy vào lúc này một cảnh tượng không quen thuộc, và do nỗi sợ hãi và sự bất ổn mà con người cảm thấy khi y đối đầu với thế giới “Kẻ Chận Ngõ” (“Dweller on the Threshold”, “Tổng Quả”). Điều này phải được phá tan và hủy diệt, vì nó đang cản đường tiến đến thế giới mới của các giá trị. Hình tư tưởng vĩ đại mà tính tham lam và tính duy-vật (materiality) của con người đã tạo ra, qua các thời đại, đang dần dần bị hủy diệt, và nhân loại đang ở ngưỡng cửa của một sự giải thoát, vốn sẽ đưa nhân loại lên trên Con Đường Đệ Tử. Ở đây Tôi không nói đến sự giải thoát cuối cùng, mà là nói đến sự giải thoát xuất phát từ một sự lựa chọn tự do, được vận dụng và được áp dụng một cách khôn khéo cho lợi ích của toàn thể,

và được chi phối bằng tình thương. Hãy lưu ý điều Tôi nói “được vận dụng một cách khôn khéo”. Minh triết, được kích hoạt và được thúc đẩy bằng tình thương, và được áp dụng một cách sáng suốt cho các vấn đề thế giới, rất cần thiết ngày nay và vẫn chưa được tìm thấy, ngoại trừ trong một ít linh hồn đã giác ngộ trong mỗi quốc gia, – Tôi nói là trong mỗi quốc gia, mà không có ngoại lệ. Nhiều người hơn nữa phải thương yêu với sự minh triết và hiểu rõ giá trị của nguyện vọng tập thể trước khi chúng ta sẽ thấy thực tại kế tiếp được biết đến và xuất hiện từ bóng tối mà hiện nay chúng ta đang trong tiến trình xua tan.

3. Cung của Giới Thứ Tư

Bây giờ chúng ta đề cập ngắn gọn về một chủ đề tối nghĩa và khó hiểu, và là chủ đề sẽ chủ yếu thu hút những người đang làm việc với Định Luật Về Các Tương Ứng (Law of Correspondences). Các nhà huyền-môn-học phải nhớ rằng mỗi giới trong thiên nhiên đều tạo thành một tổng số các sự sống. Mỗi nguyên tử trong mỗi hình hài trong thiên nhiên là một sự sống, và các sự sống này hợp thành các tế bào của một cơ thể (body) hay hiện-thể biểu lộ của một Thực Thể (Being). Có một Thực Thể được hiện thân trong mỗi giới [343] trong thiên nhiên. Giống như vô số các sự sống nguyên tử trong cơ thể con người tạo thành một thể biểu lộ của con người, và hợp thành vẻ ngoài của y, đối với Sự Sống vĩ đại đang làm linh hoạt giới thứ tư trong thiên nhiên thì cũng thế. Dáng vẻ này – như trong mọi sắc tướng khác – được hạn định bằng một loại cung đặc biệt nào đó, và cũng được xác định bằng một nguyên khí sinh động hay trạng thái tinh thần. Như thế mỗi hình hài đều gồm có vô số sự sống, vốn có trong chúng một ưu thế của một tính chất cung nào đó. Đây là một điều

bình thường huyền bí. Các sự sống được hạn định này tạo ra một sắc tướng thuộc cõi hiện tượng, và như thế tạo thành một thể thống nhất, nhờ ảnh hưởng của nguyên khí tích hợp không bao giờ vắng mặt.

Cung đang chi phối toàn bộ giới nhân loại là Cung Thứ Tư, Cung Hải Hòa qua Xung Khắc. Có thể nói một cách tượng trưng rằng cung Chân Ngã của Đấng (the Life) đang làm linh hoạt gia đình nhân loại là cung 4 này, và cung phạm ngã là cung thứ năm, cung của tri thức qua phân biệt, như nó được gọi, là Cung Tri Thức Cụ Thể hay Khoa Học. Sự hài hòa qua xung khắc, và năng lực đạt tới tri thức qua sự lựa chọn phân biệt – đây là hai cung hay ảnh hưởng chính đang quét qua nhân loại nói chung, và thúc đẩy nhân loại hướng tới vận mệnh thiêng liêng của mình. Chúng là các yếu tố dẫn dắt mà một người có thể trông mong và tuyệt đối tin cậy vào. Chúng là sự bảo đảm cho việc thành đạt, nhưng cũng có sự rối loạn và tính hai mặt tạm thời. Sự hài hòa, tự biểu lộ trong vẻ đẹp và năng lực sáng tạo, đạt được qua tranh đấu, qua sự cố gắng và căng thẳng. Tri thức, cuối cùng tự biểu lộ qua minh triết, chỉ được đạt đến qua sự thống khổ của những lựa chọn được đưa ra liên tiếp. Những điều này, tuân theo trí thông minh có phân biệt trong tiến trình của kinh nghiệm sống, cuối cùng tạo ra ý thức về các giá trị đích thực, viễn cảnh về lý tưởng và năng lực phân biệt thực tại ở sau huyền tượng đang chen vào.

Các đạo sinh huyền-bí-học dĩ nhiên sẽ ghi nhớ rằng [344] cung 4 có sự liên hệ tự nhiên với giới thứ tư trong thiên nhiên, vốn lần lượt là sự biểu lộ thấp nhất của Huyền Giai sáng tạo thứ tư. Sự thống nhất này của ba kết quả chính của hoạt động của một Sự Sống vĩ đại có thể được liệt kê như sau:

1. Sức mạnh hay sự sống của cung, luôn luôn hướng về sự hài hòa và sự mỹ lệ cuối cùng, cung thứ tư.

2. Huyền Giai sáng tạo của các Chân Thần con người, các Chân Thần này (họ có thể ít nhận thức về điều đó) đã đạt đến minh triết, và vào lúc này, thực sự là các con thiêng liêng của Thượng Đế.

3. Giới thứ tư trong thiên nhiên, vốn là kết quả của hoạt động tiến hóa thăng thượng của Huyền Giai ở trên, đến phiên họ, họ được thúc đẩy đến hoạt động này bởi cung thứ tư.

Thực chất, đây là sự chuyển giao quyền lực tinh thần, vì nó cung cấp một tuyến tam phân của năng lượng có định hướng. Điều này tạo ra sự biểu lộ của nhân loại trên bầu hành tinh thứ tư của dãy Địa Cầu chúng ta, và trong cuộc tuần hoàn thứ tư này, chịu trách nhiệm cho cuộc khủng hoảng ghê gớm mà nhân loại hiện nay của chúng ta đang phải đối phó. Khía cạnh xung đột của diễn trình đang ở đỉnh cao của nó, đúng ra là, đã đi qua đỉnh cao của nó, từ góc độ của sự biểu lộ ở cõi trần. Tình hình này và ảnh hưởng tam phân này, tạo ra sự biểu lộ của các con của Thượng Đế, được tóm tắt cho chúng ta bằng các lời ngắn gọn của *Cổ Luận* – khi chúng ta nhớ rằng chúng diễn tả sự thống khổ kéo dài của sự thử thách của nhân loại, và việc mở ra cho con người cánh cửa vào giới thứ năm của thực tại tinh thần. Do đó, chúng bao gồm trong hàm ý của chúng đích nhắm và mục tiêu của con người, và tiến trình mà nhờ đó con người đạt tới:

“Bốn Đấng Thiêng liêng (The Holy Four) giáng xuống từ các cõi trời và mạo hiểm tiến về bầu Địa Cầu. Từ cõi lớn thứ tư, như thế các Ngài kiểm soát cuộc chiến.

“Vị Chủ Tế Hải Hòa, đang ngự trên cao, tuôn đổ tất cả sự sống và thần lực của Ngài qua khắp lãnh vực xung đột. Ngài thấy kết cuộc từ lúc bắt đầu, cũng không dừng lại bàn tay của Ngài dù là ngập sâu [345] và đây

đau đớn và phiền não. An bình phải là mục tiêu. Mỹ lệ phải được đạt đến. Lúc đó Ngài không thể ngăn chặn sự sống và chặn đứng dòng chảy của nó.

“*Bốn Đấng Ở Giữa (The Middle Four)*, bây giờ đã nghỉ ngơi sau chiến dịch trước kia, trang bị áo giáp của họ và tự che giấu các Ngài sau hình hài bên ngoài. Các Ngài rời khỏi lĩnh vực lớn thứ tư của sự hài hòa và chuyển lên cõi trí. Nơi đây, các Ngài củng cố đền thờ của vị Chúa Tể (Lord), soi tỏ nó với ánh sáng và vinh quang, và kể đó các Ngài hướng mắt về Địa Cầu.

“*Bốn Đấng Ở Dưới (The Lower Four)* khoác lấy hình hài giữa các cuộc sống không phải là nhân loại, và ba nhóm sự sống vốn ở bên dưới ngưỡng cửa. Các Ngài tìm cách liên kết và phối hợp, tìm cách bắc cầu và hợp nhất. Nhân loại hiện nay đang sống. Bốn Đấng Cao và Bốn Đấng Giữa gặp nhau trong Bốn Đấng Thấp trên bầu lớn thứ tư.

“Cuộc chiến hiện đang tiếp diễn. Khi ba nhóm của các Bộ Bốn biểu lộ có thể thấy nhau trong ánh sáng, và sau đó phối hợp các thần lực của các Ngài, mục tiêu sẽ được đạt tới.

“Trong bầu hành động thứ tư và trong chu kỳ chính yếu của sự biểu lộ thứ tư, sự hợp nhất này sẽ được hoàn tất. Bốn Thấp, được hòa nhập trong Bốn Giữa, sẽ rời thế giới tam phân của sự xung đột, và tìm thấy chỗ an trú của họ, khi ở trong hình hài, trong lĩnh vực thứ tư mà từ đó Bốn Cao nắm quyền đã xuất hiện. Như thế sự cai trị được thiết lập; vinh quang sẽ được nhìn thấy; sự cai quản của huyền giai được thể hiện.

“Trong giống dân thứ tư (giống dân Atlantis – A.A.B.) sự xung đột đã bắt đầu và tâm thức được sinh ra.

Trong giống dân thứ năm (giống dân Arya – A.A.B.) bước ngoặt của cuộc chiến sẽ được nhìn thấy, và lúc đó Bốn Thấp và Bốn Giữa sẽ bắt đầu hợp nhất các lực của chúng. Trong giống dân thứ sáu, bụi bặm của trận chiến tan biến đi. Bốn Thấp, Bốn Giữa và Bốn Cao sẽ đồng thanh ca tụng vinh quang của vị Chúa Tể (Lord) của họ, vẻ đẹp của lòng bác ái của Thượng Đế, sự kỳ diệu của tình huynh đệ của con người. Đây là bài ca chiến thắng của họ”.

Nói về mặt nội môn (chứ không phải là nói tượng trưng, vì có sự khác nhau giữa hai hình thức này mà các đạo sinh nên thận trọng lưu ý), khi các tuyến lực được điều chỉnh và có sự tương tác tự do của các năng lượng, và một vận hà được chỉnh hợp thẳng giữa các trạng thái khác nhau của thiên tính, lúc đó có sự thành tựu và mỹ lệ. Đây là chủ đề của việc trình bày chân lý cổ xưa [346] và tượng trưng nói trên, vốn có tính chất của một lời tiên tri có tính tượng trưng. Cùng một ý tưởng đã được diễn tả trong một phát biểu còn cổ xưa và súc tích hơn nữa, nó đã được hiểu và được biến đổi thành một công thức thần chú khi cuộc điếm đạo thứ tư diễn ra:

“Khi các thần lực của bốn (the four), được lặp lại ba lần, trở thành bốn (the four), lúc đó Sự Sống của tự tiết lộ Chính Nó trong sự mỹ lệ”.

Thật là lý thú để lưu ý rằng giá trị bằng số của thuật ngữ “bốn” (“four”) giống nhau trong chi tiết như giá trị bằng số của thuật ngữ “lực” (“force”), nếu bạn loại ra con số năm. Đối với nhân loại, chính năng lượng thứ năm mới dẫn đến chiến trường, là năng lượng của trí phân biện, và khi năng lượng đó đã được vận dụng, được kiểm soát và được chuyển hóa đúng lúc, “chỉ có bốn (the four) còn lại, và lực đã không còn nữa”. Hãy lưu ý chi tiết của cách đánh số:

FORCE

6 6 9 3 5 29 11. Số của vị adept, vận dụng năng lượng

FOUR

6 6 3 9 24 6. Vị sáng tạo, hợp nhất cái bên trong (chủ quan) và cái bên ngoài (khách quan)

Rõ ràng là *lực* (*force*) trong nhóm thứ nhất kết thúc trong sự chia rẽ, vì năm là số của thể trí và của người. Số chín (9), con số của điểm đạo, được che giấu ở giữa trong lực, nhưng các con số đưa đến tột đỉnh biểu thị sự hoạt động (3 – ND) và sự chia rẽ (5 – ND). Trong nhóm các con số thứ hai, hoạt động (3 – ND) đi trước số chín của sự điểm đạo, và số chín đó là tột điểm. *Nhưng số năm (5) bị để ra ngoài*. Con người không còn thực sự là con người hay có tính chia rẽ. Con người là bốn được hoàn thiện (the perfected four) gồm ba thấp (the lower three) và linh hồn. Đưa ra sự thật hoàn toàn đơn giản, hãy ghi nhớ rằng nhân loại, là giới thứ tư, vốn là một biểu lộ của huyền giai sáng tạo thứ tư của các Chân Thần con người, được cuốn đi bởi bản năng hay xung lực hướng tới sự hài hòa, và như vậy chủ yếu ở dưới ảnh hưởng của cung 4. Sự hài hòa này được đạt đến [347] nhờ việc sử dụng năng lượng của cung 5, cung kiến thức. Lúc bấy giờ nhờ kiến thức có được và được áp dụng, kết quả là sự mỹ lệ và năng lực sáng tạo. Lúc đó cung của Đấng Chủ Tế thứ năm sẽ được triệt thoái ra khỏi chu kỳ lớn chi phối nhân loại, và minh triết và đáp ứng trực giác cõi bờ đề sẽ là đặc trưng cho nhân loại. Có một sự tương tác chặt chẽ trong chu kỳ lớn này, liên quan đến nhân loại, giữa hai Đấng Chủ Tế cung Hài Hòa và Đấng Chủ Tế cung Tri Thức. Lần nữa, chính trong mối liên hệ bằng số này của 4 và 5 mà số 9 xuất hiện, vốn là con số của điểm

đạo. Một vị adept ở mức điểm đạo thứ năm là Đấng đã đạt đến sự hài hòa hoàn toàn nhờ tri thức đúng đắn. Điều này xảy ra ở cuộc điểm đạo thứ tư và được thể hiện hay được chúng tỏ ở lần điểm đạo thứ năm.

Một sự nghiên cứu kỹ lưỡng các bảng kê về các cung đang có ảnh hưởng đến nhân loại, sẽ cho thấy rõ ràng chúng quá nhiều và quá đa dạng đến nỗi sự phức tạp của chủ đề là rất lớn. Có nhiều ảnh hưởng có xu hướng làm cho con người trở thành đúng bản chất của y, và cho đến nay, nhiều ảnh hưởng đó ít được biết tới. Trong các giai đoạn ban đầu của sự phát triển của y, đối với bất cứ người nào (ngoại trừ một vị điểm đạo đồ), hầu như không thể bàn đến các giai đoạn khác nhau, hay thậm chí nhận biết các dấu hiệu của các phản ứng của nhân loại đối với các cung này. Nhưng khi nhân loại tiến hóa, và khi khía cạnh hình hài trở nên ngày càng là một bộ máy đáp ứng hoàn hảo và chính xác hơn, và là một cái gương nhạy cảm và mềm dẻo hơn của con người nội tâm, thì việc định nghĩa và phân tích trở nên dễ dàng hơn. Các loại người xuất hiện rõ ràng hơn trong các mô tả của họ, và các tính chất của cung bắt đầu chi phối. Ấn tượng của các cung đang kiểm soát có thể được ghi nhận rõ ràng hơn, và trình độ tiến hóa có thể được nhận thức chính xác hơn.

Bây giờ chúng ta phải xem xét các cung đang chi phối các chủng tộc của nhân loại. Độc giả bậc trung sẽ khôn ngoan khi chọn luận điểm mà đối với y, ít ra thì thông tin được đưa ra cho đến nay, [348] và những gì liên quan các cung của chủng tộc, quốc gia và chu kỳ, cung cấp một giả thuyết lý thú có thể được chấp nhận một cách sáng suốt cho đến khi bị bác bỏ. Tất nhiên, tri thức này vẫn *phải* là giả thuyết trong nhiều chu kỳ sống nữa, liên quan đến môn sinh bậc trung. Tuy nhiên, khi chúng ta đi đến việc xem xét ba điểm cuối cùng

của tiết đoạn này của bộ luận của chúng ta, thì có thể kiểm tra thông tin, liên kết các loại cung, và khám phá (bằng một nghiên cứu các mảnh lược có liên quan) các đặc điểm đang xuất hiện của chúng và các mảnh lược cung.

Do đó bằng việc chứng minh về chi tiết của con người, chúng ta đặt nền tảng cho việc chấp nhận tri thức về vũ trụ, thái dương và hành tinh. Những gì được chứng minh là đúng trên qui mô nhỏ sẽ mở ra cánh cửa cho sự hiểu biết về những gì đang có trên một qui mô lớn. “Con người, hãy tự biết chính mình” (“Man, know thyself”) là một chìa khóa có uy lực lớn cho việc hiểu biết về Thượng Đế (Deity) và cho các hoạt động của thiên tính (divinity).

4. Các Cung của Chúng Tộc

Độc giả cần nhớ rằng, về mặt huyền linh, ba cung không hoạt động, và bốn cung đang ở các mức độ hoạt động khác nhau. Chúng ta hãy tóm tắt trong một chốc để cho ý tưởng này có thể được gắn chặt rõ rệt trong trí.

Các cung một, bốn và sáu vào lúc này ở ngoài biểu lộ, mặc dù cung sáu đã bắt đầu suy giảm ảnh hưởng chỉ cách đây ba trăm năm, và sức mạnh của nó, mặc dầu suy yếu rất nhiều, vẫn có thể được cảm nhận.

Cung hai, ba, năm và bảy vẫn còn mạnh mẽ. Phát biểu sau đây có thể cung cấp một ý tưởng nào đó về các “giá trị” tương đối của các ảnh hưởng cung này.

Cung 3 đã lâm phạm lâu nhất, nhưng trong năm 1875, về mặt huyền linh, nó “đã hoàn tất việc đi ra (outgoing) của nó và bắt đầu cuộn lại (curve) trên chính nó, và như thế trở về! Do đó nó chỉ đang bắt đầu suy yếu.

Khi biến cố này xảy ra có liên quan với bất cứ loại [349] năng lượng nào, hiệu quả được tạo ra luôn luôn có một bản

chất kết tinh, và thường tạo ra “các hình thức được ổn định để bảo đảm cho việc hủy diệt nhanh chóng”. Điều này tạo ra các tình trạng trí tuệ có một bản chất ổn định và tĩnh tại.

Do đó, hàm ý rõ ràng là trong các giai đoạn sau của hoạt động của cung này, chúng ta có sự thể hiện của các thái độ giáo điều, bè phái và có tính thần học, chẳng hạn, chúng đánh dấu sự suy sụp và vô dụng tiếp theo sau của các trường phái tư tưởng khác nhau, mà trong thời của chúng, đã hiện thân cho các ý tưởng của con người và đủ để giúp cho con người trong giai đoạn tăng trưởng của các trường phái này.

Cung 2 có một chu kỳ tuần hoàn nhanh chóng. Điều này là do bởi uy lực quá mức của nó. Vì là cung chính của thái dương hệ chúng ta (tất cả các cung khác chỉ là các khía cạnh của nó), có thể nói rằng cung này thật sự không bao giờ ra khỏi sự thể hiện. Tuy nhiên có các chu kỳ thường xuyên có uy lực tăng và giảm, được tạo ra bởi sự tương tác của các cung, vốn tạo ra điều mà trong các văn khố cổ gọi là “sự xâm nhập của một trong bảy Huynh Hữu (Brothers), vị này ngăn chặn cánh cửa mà từ đó thần lực xuất hiện”, và “sự biến mất của vị Huynh Hữu rực rỡ, Ngài chuyển lên con đường của Ngài và để lại phía sau một cánh cửa mở, mà qua đó một vị Huynh Hữu khác có thể đi tiếp sứ mệnh được định trước của Ngài”. Biểu tượng học thật rõ ràng. Các chu kỳ của cung hai thì năng động và tái diễn trong một nhịp điệu đều đặn vào lúc này và trong hai mươi lăm ngàn năm của một chu kỳ hoàng đạo trong các chuỗi năm trăm năm. Do đó vào năm 1825 uy lực của cung này bắt đầu giảm xuống khi đỉnh điểm của sự xuất hiện hai trăm năm mươi năm của nó đã đạt được. Chính sự triệt thoái từ từ của cung này đã dẫn tới sự phát triển tính chia rẽ trong thế giới, đã tạo ra các cuộc chiến tranh ở Châu Âu và cuộc Đại Chiến Thế Giới. Cung này sẽ tiếp tục

suy thoái trong một trăm bốn mươi năm nữa (tính tới thời điểm viết sách này đã là 110 năm trôi qua tính từ năm 1825 – ND). Tất nhiên, điều này không có nghĩa là sự phát triển của bạo lực vật chất và sự phổ biến của chiến tranh. Nhân loại hiện nay đang đáp ứng [350] rất nhiều với các ảnh hưởng của cung, đến nỗi Thánh Đoàn đang trông nom (qua việc kích thích chân ngã và sự nhạy cảm của vài quốc gia đối với sự dẫn dắt bên trong) có thể hóa giải các hậu quả chính rõ rệt hơn. Điều này sẽ cung cấp một đèn tín hiệu lý thú lên tầm quan trọng rộng lớn của các việc xảy ra theo chu kỳ này.

Cung 5 là cung mới nhất đi vào hoạt động, và chỉ trong đang trong tiến trình “đi vào quyền lực”. Nó đang đều đặn tăng thêm sức mạnh, và kết quả của ảnh hưởng của nó sẽ là để hướng dẫn nhân loại vào sự hiểu biết ngày càng tăng. Năng lượng của nó đập vào thể trí con người vào lúc này, và tạo ra loại kích thích nằm đằng sau mọi sự tiếp cận khoa học với chân lý trong mọi bộ môn của tư tưởng nhân loại. Vì cũng là cung đang chi phối khía cạnh phạm ngã của giới thứ tư trong thiên nhiên, và là một trong các cung quyết định hay chi phối giống dân Arya của chúng ta, uy lực hiện tại của nó thì quá mức. Đây là một điểm cần được ghi nhớ cẩn thận, vì nó giải thích cho nhiều điều mà chúng ta có thể thấy đang xảy ra trong thế giới tư tưởng.

Cung 7 cũng đang trong biểu lộ, và đã từ năm 1675. Chúng ta sẽ xem xét việc này một cách chi tiết hơn khi chúng ta đề cập đến điểm thứ năm: Các Cung trong sự Biểu Lộ theo Chu Kỳ.

Do đó, sự tương tác và sự mỹ lệ của các năng lượng hỗn hợp vào lúc này rất lớn, vì rất nhiều cung hoặc là đang biểu lộ đồng thời, hoặc chỉ đang chuyển ra ngoài, và do đó không hoàn toàn là không đáng kể, hoặc đang lơ lửng ở gần, sắp sẵn

sàng để chuyển vào giai đoạn tiết lộ (revelation) và như thế tiếp tục công việc theo chu kỳ của chúng.

Chỉ có một cung ngày nay thực sự hoàn toàn ở ngoài biểu lộ và hoạt động hoàn toàn sau hậu trường, và đó là cung thứ nhất. Liên quan với nhân loại, cung 1 làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận, và uy lực của nó thì chiếm ưu thế, khi giai đoạn đệ tử chính thức được đạt đến. Nó tăng thêm sức mạnh khi có được sự tiến bộ trên Thánh Đạo. Như thế có việc bắt đầu được thu thập trên khía cạnh bên trong của sự sống một nhóm ngày càng tăng đều đặn những người có thể hoạt động dưới [351] ảnh hưởng của cung 1 này. Khi có đủ các con của nhân loại có thể hoạt động như thế, sự đáp ứng hợp nhất của họ sẽ tạo thành một vận hà (channel) mà qua đó cung 1 này có thể đi vào biểu lộ. Đây là một trong các hoạt động và mục tiêu chính của Thánh Đoàn, và khi hiểu đúng về kết quả của sự đáp ứng của nhân loại đối với các ảnh hưởng của cung, chúng ta sẽ đi đến việc nhận thức về một định luật trong thiên nhiên cho đến nay vẫn chưa được khám phá. Định luật đặc biệt này có liên quan đến bộ môn của Đấng Cai Quản thế giới, là Đức Bàn Cổ (Manu).

Ở đây có thể là lý thú để lưu ý rằng cung 6 chi phối Con Đường Dự Bị và nuôi dưỡng các ngọn lửa của chủ nghĩa lý tưởng trong người tìm đạo.

Cung 2 chi phối Con Đường Đệ Tử và chuyển hóa tri thức thành minh triết, nó cũng nuôi dưỡng sự sống Christ trong mỗi đệ tử.

Cung 1 chi phối Con Đường Điểm Đạo, tạo ra sự tách ra khỏi sắc tướng, sự hủy diệt tất cả những gì cản trở, đồng thời thúc đẩy ý chí năng động trong điểm đạo đồ, vốn sẽ giúp cho y thực hiện các bước cần thiết hướng tới Đấng Điểm Đạo.

Ở đây, nên lưu ý rằng các cung tự chia thành 2 nhóm:

1. Các cung Trạng thái Cung 1.2.3. Các Cung chính yếu.

2. Các cung Thuộc Tính Cung 4. 5. 6. 7. Các cung thứ yếu

Sự phân biệt giữa 2 nhóm này đã được tóm tắt đầy đủ trong một số câu từ *Cổ Luận*:

“Cả bảy huynh đệ đều là các con của cùng Cha, nhưng ba người con lớn cùng chia sẻ bản chất của Cha. Bốn người con nhỏ giống với Mẹ. Ba người con lớn đi tới, vào vũ trụ của các vì sao, và ở đó, họ đại diện cho Cha. Bốn con nhỏ đi vào vũ trụ của các vì sao và biểu lộ bản chất của người Cha được thương yêu”.

Các cung trạng thái có các chu kỳ dài hơn các cung thuộc tính, và biện pháp của chúng về mặt huyền linh thì có hiệu quả chậm, [352] tích lũy lại, và – khi các kỷ nguyên qua đi – động lượng của chúng gia tăng đều đặn. Các cung thuộc tính có các chu kỳ ngắn hơn và tạo ra một động lượng đều đặn và một nhịp điệu thường xuyên trong thái dương hệ. Ba cung trạng thái có thể được xem như tiêu biểu cho ý chí và mục tiêu của Thượng Đế lâm phạm (incarnating Logos). Các cung thuộc tính cũng có thể được xem như tiêu biểu cho tính chất (quality) và cá tính (character) của Thượng Đế lâm phạm. Nói một cách tượng trưng, ba cung chính là biểu hiện (trong chu kỳ biểu lộ) của trạng thái Chân Ngã của Thái Dương Thượng Đế, trong khi bốn cung thuộc tính tiêu biểu cho trạng thái phạm ngã của Ngài. Tuy nhiên, cần phải nhớ rằng, bảy cung cùng nhau là biểu lộ trong sắc tướng của bản chất Thượng Đế, và phương sách của ý định thiêng liêng. Các đạo sinh nên ghi nhớ các điểm này khi nghiên cứu các cung và ảnh hưởng theo chu kỳ của chúng trên con người. Nếu các đạo sinh nhớ rằng khi một cung chính đang trong biểu lộ, lúc

đó, ý định thiêng liêng, mục tiêu vũ trụ và Thiên Cơ (Plan) sẽ được thấy đang hiện ra rõ ràng hơn, các đạo sinh sẽ mong chờ và tìm kiếm các diễn biến lớn lao trong sự phát triển của nhân loại. Nếu một cung thứ yếu đang thể hiện, chúng ta sẽ có sự phát triển của sự bén nhạy tâm linh, và sự xuất hiện của một sự sống sắc tướng, vốn sẽ biểu lộ bản chất thiêng liêng mạnh mẽ hơn Thiên Cơ.

Chân lý này cũng có thể được áp dụng cho sự phát triển của cá nhân và sẽ chi phối và quyết định sự tăng trưởng tiến hóa của y hoặc từ góc độ mục đích, hoặc từ góc độ tính chất. Các sự sống được đưa ra cho việc khai mở về mục đích sẽ có một âm sắc (timbre) và bản chất khác với các sự sống được đưa ra cho sự phát triển về đặc điểm (character) và tính chất. Đây là một điểm tâm lý thực sự quan trọng.

Phát biểu được đưa ra ở trên là một phát biểu có ý nghĩa và quan trọng nhất tuy được truyền đạt trong bộ luận này, và rất đáng được thận trọng xem xét. Ý nghĩa thực sự dĩ nhiên là rất khó hiểu, nhưng hàm ý tổng quát có thể được nhận ra [353] và được đánh giá cao bởi đạo sinh đang tìm hiểu. Trước tiên các cung trạng thái tạo ra việc khai mở Thiên Cơ (Plan). Các cung thuộc tính tạo ra việc khai mở các tính chất của Thượng Đế. Điều này đúng đối với Thái Dương Thượng Đế, và đối với một con người, đối với Hành Tinh Thượng Đế (planetary Deity) và đối với nhân loại nói chung.

Việc áp dụng chân lý này có thể được nhìn thấy rõ ràng liên quan với giống dân Arya và hai cung chi phối và kiểm soát vận mệnh chủng tộc đó. Cung 3, Cung Hoạt Động Sáng Suốt hay Thích Nghi chi phối toàn bộ sự nghiệp của giống dân này, và qua sự thống trị này, chúng ta có thể thấy việc thể hiện kế hoạch của Thượng Đế, vốn là sự dung hợp rõ rệt của tinh thần và vật chất, qua sự tiến hóa của linh hồn con

người. Kết quả của sự dung hợp này có thể được tổng kết vắn tắt trong ba phát biểu sau đây:

1. Một sự quan tâm rộng rãi về linh hồn như là kết quả của sự dung hợp và pha trộn này, cuối cùng dẫn đến sự nhận biết về linh hồn.

2. Việc đánh giá cao về thiên tính của vật chất, và việc nhận biết sự thật rằng vật chất là lớp áo ngoài của Thượng Đế. Điều này sẽ là đặc điểm của sự thành tựu về trí tuệ của chủng tộc Arya.

3. Kế hoạch của Thượng Đế về việc nhân loại nên kiểm soát vật chất trên cõi trần, đang đạt đến một cao điểm hoàn thiện trong chủng tộc Arya. Về điều này, việc kiểm soát của con người đối với điện lực ở cõi trần là một thí dụ nổi bật.

Ba phát triển quan trọng này cho thấy hoạt động của cung 3 trong quãng thời gian mà chủng tộc Arya xuất hiện từ bối cảnh chung của giống dân, tự phát triển khi các thế hệ trôi qua, và sau đó lại tàn tạ như mọi chủng tộc. Bằng tiến trình này, các linh hồn, vốn đã hưởng lợi ích bởi kinh nghiệm trong thời gian biểu lộ của giống dân, chuyển qua một chủng tộc khác cao hơn, là căn chủng thứ 6 trong trường hợp này. Đây là các kết quả chính yếu. Có nhiều chủng tộc thứ yếu hướng tới việc làm hoàn thiện mục tiêu thiêng liêng cho chủng tộc. [354] Mục tiêu đó chỉ nhắm tới một sự hoàn thiện tương đối chứ không nhắm vào sự hoàn thiện cuối cùng. Sự hoàn thiện chủng tộc sẽ được đạt đến như là kết quả của hoạt động của cung 3 và cung 5, sẽ được nhìn thấy chỉ có một phần từ góc độ tầm nhìn của căn chủng thứ bảy, chẳng hạn, nhưng điều đó sẽ vượt xa trước những gì đã đạt được trong giống dân Atlantis hay căn chủng thứ tư, vốn đang ở dưới ảnh hưởng vượt trội của cung 2 và cung 6. Tinh hoa của bất cứ chủng tộc nào, và những người bảo đảm cho sự thành tựu

của nó, sẽ được nhìn thấy nơi các Chân Sư, các Điểm Đạo Đồ và các Đệ Tử, Các Vị này trong bất cứ chủng tộc nào, đều đạt đến mục tiêu mà linh hồn của Các Ngài đã đặt ra. Độc-giã phải nhớ rằng mục tiêu của quả vị cao đồ (adeptship) là một mục tiêu thay đổi một cách đều đặn, và rằng các cao đồ của chủng tộc Arya sẽ phát triển cao hơn và có một đẳng cấp trí tuệ nhiều hơn, so với những vị đã đạt đến giai đoạn đó trong giống dân Atlantis. Do đó các yêu cầu cho việc bước lên con đường đệ tử cho giống dân hiện nay đang đều đặn tăng thêm mức độ khó khăn khi các thế kỷ trôi qua. Đồng thời các kỹ năng mà người tìm đạo mang lại cho nhiệm vụ đạt được vị thế đệ tử cũng từ từ phát triển, và năng lực cũng ngày càng đến với sự thích hợp nhiều hơn, nhờ thế mới đủ tiêu chuẩn với cơ hội được đưa ra. Do đó, các quyển sách như *Trước Thêm Thánh Điện* (The Outer Court) và *Con Đường Đệ Tử* (The Path of Discipleship) của bà Annie Besant trình bày các yêu cầu cho con đường dự bị chứ không phải cho con đường đệ tử. Quyển *Luận Về Huyền-Linh-Thuật* đưa ra các dữ kiện cần thiết cho những ai bước lên con đường đệ tử vào lúc này. Trong ba quyển này có chứa các yêu cầu cho hai giai đoạn của con đường khai mở hữu thức.

Thật khá kỳ lạ, cung 1 đã hoạt động vào thời Lemuria. Điều này xảy ra bởi vì có một sự miễn trừ hay nỗ lực đặc biệt về phần Thánh Đoàn hành tinh. Với sự trợ giúp của cung 7, công việc cần thiết đã xảy ra. Vào lúc có sự biệt-ngã-hóa của nhân loại, một cung thứ ba, là cung 5, được đưa vào hoạt động, và như thế với cố gắng hợp nhất của [355] cung 1, cung 7 và cung 5, việc hợp-nhất tuyệt vời giữa các trạng thái cao và thấp của nhân loại được thực hiện. Thật là lý thú khi lưu ý rằng ảnh hưởng của cung phụ trong chủng tộc Arya vào lúc này là cung năm, nhờ đó liên kết các nền văn minh Arya và

Lemuria. Cả hai đã và đang là các nền văn minh vô cùng thiên về vật chất, nhưng văn minh Lemuria thiên về vật chất vì toàn bộ chú tâm của Thánh Đoàn đã được hướng đến việc phát triển của con người thể chất, trong khi ngày nay, sự chú ý không được hướng đến việc khai mở thể-chất của con người, mà hướng đến một nỗ lực giúp cho con người kiềm chế các lực vật chất của hành tinh. Một thí dụ hơi nổi bật về sự giống nhau của các mãnh lực cung nên được lưu ý ở đây. Vào thời Lemuria, môn yoga của thời đó đã tạo ra sự hợp-nhất hay thống nhất cần có (có trước việc nhận được điểm đạo của thời đó) là hatha yoga, môn yoga của thể xác. Việc này đã cung cấp cho điểm đạo đồ sự kiểm soát thể chất cần có – một sự kiểm soát mà ngày nay đã được quá hoàn thiện trong nhân loại đến nỗi mà hiện giờ điều đó là tự động và đã trượt xuống dưới ngưỡng của ý thức. Trong những sự tóm tắt lớn theo chu kỳ vốn tiếp diễn không ngừng, ngày nay chúng ta thấy trong chủng tộc Arya của chúng ta một sự chú trọng lớn được đưa ra cho việc hoàn thiện thể chất, cho thể thao, cho các môn điền kinh, cho khiêu vũ, và cho việc vun bồi thể lực. Đó là hiệu ứng tuần hoàn của cùng các mãnh lực cung tác động vào nhân loại trở lại. Mục tiêu khai mở ngày nay là sự hợp nhất trí tuệ. Tuy nhiên phản ứng thể chất đối với các mãnh lực cung tạo ra một hình thức cao của hatha yoga hay sự phối kết vật chất. Các điểm này sẽ được minh giải thêm.

Ảnh hưởng phụ đang dẫn dắt chủng tộc Arya đi tới là ảnh hưởng của Cung 5, Cung Kiến Thức Cụ Thể hay Khoa Học. Như chúng ta đã thấy, cung này đã là một trong các cung vốn đã mang lại sự biệt-ngã-hóa (individualisation) cách đây hàng triệu năm, và vì thế đã khởi đưa nhân loại lên con đường hoàn nguyên. Một lần nữa nó bắt đầu đi vào quyền lực, và mặc dù nó đã có nhiều chu kỳ hoạt động từ

thời Lemurian, không một chu kỳ nào trong số đó đã có một sự thống trị thông suốt [356] như hiện nay. Do đó mới có năng lực phi thường của các cá nhân vào lúc này; đó là khó khăn, nhưng cũng là cơ hội. Đây là một cung tính chất, và hiệu quả của nó là để kích thích việc hoạch đăc tri thức và sự phát triển trí tuệ của con người, vốn là một công cụ vô cùng nhạy cảm, tạo ra sự hiểu biết thêm về Thượng Đế.

Có thể nói rằng vào thời Lemurian, hiệu quả của cung này là kích thích tính bản năng. Việc này mang lại hiểu biết về bản chất sắc tướng của Thượng Đế. Trong thời Atlantis, qua ảnh hưởng của cung 2, bản năng bắt đầu hòa nhập vào trí tuệ, và trạng thái đó của bản chất con người được phát triển, được gọi là (trong các sách minh triết thiêng liêng) kama-manas (trí cảm). Nhóm từ này chỉ hàm ý là một sự pha trộn dục vọng-cảm giác-hạ trí, – một sự tổng hợp khác thường vốn là đặc điểm của người bậc trung ngày nay và đưa đến vấn đề phức tạp của y. Sự phát triển này đã đem lại cho con người một loại hiểu biết khác. Con người bắt đầu có ý thức về vũ trụ có tri giác (sentient universe); con người bắt đầu nhạy cảm với tình thương của Thượng Đế, và ghi nhận một phản ứng bẩm sinh đối với tâm của Thượng Đế. Ngày nay, dưới ảnh hưởng của cung 5, trí tuệ đang nhanh chóng thức tỉnh; bản năng đang rơi xuống dưới ngưỡng của ý thức; kama-manas không còn là đặc điểm nổi bật của các đệ tử trên thế giới. Trí tuệ (cụ thể và trừu tượng, thấp và cao) đang từ từ khai mở, và khi nó khai mở, ý chí, mục tiêu và kế hoạch của Thượng Đế bắt đầu hình thành trong trí người. Các hiệu ứng phụ của sự phát triển này là năng lực tổ chức và hoạt động về mặt cá nhân với mục tiêu rõ ràng. Ngày nay điều này được thể hiện bởi các cá nhân trong mọi bộ môn hoạt động của con người. Họ chứng tỏ năng lực cảm nhận Thiên Cơ của Thượng

Đế và hợp tác; họ thấy được những nét tổng quát đại cương của thiên ý (divine purpose), và thấu hiểu kế hoạch tiến hóa vĩ đại hơn bao giờ hết. Hiện nay con người đang xây đắp cho tương lai, bởi vì họ đã thoáng thấy được quá khứ và tiếp xúc với đến viễn-ảnh (vision).

[357] Sau này, chúng ta sẽ có một giai đoạn chuyển tiếp trở lại, tương tự với giai đoạn mà trong đó kama-manas đã phát triển, và bấy giờ chúng ta sẽ có toàn bộ nhân loại đang thể hiện một sự tổng hợp đã phát triển của trí tuệ-trực giác (intellect-intuition), chuẩn bị cho giai đoạn tiến hóa sẽ đến vào cuối căn chủng sắp tới, là căn chủng thứ sáu. Giai đoạn này đưa chúng ta đến một thời kỳ mười triệu năm kể từ bây giờ, khi mà đến phiên nó, trí tuệ sẽ trượt xuống dưới ngưỡng của tâm thức, như bản năng đã làm. Lúc đó nó sẽ hoạt động một cách tự động như tính chất bản năng của con người, và nhân loại sẽ có trực giác. Điều này sẽ thực sự hàm ý là giới thứ năm trong thiên nhiên sẽ biểu lộ trên cõi trần, và rằng Thiên Giới (như người Cơ Đốc gọi) sẽ đến. Việc này sẽ tạo thành một biến cố có tầm quan trọng ngang bằng với sự ra đời của giới thứ tư, khi con người xuất hiện trên địa cầu. Giống dân lớn tiếp theo sẽ được chi phối bởi cung thứ hai và cung thứ tư, do đó chúng tỏ một sự liên hệ giữa căn chủng thứ tư Atlantis, và căn chủng thứ sáu. Về mặt tâm thức, điều này có thể được diễn tả như là một mối liên hệ giữa một phát triển cảm dục-tình cảm và một sự phát triển trực giác-bồ đề. Giống dân cuối cùng sẽ được chi phối bởi cung thứ nhất, thứ bảy và cung thứ hai.

Tôi nghĩ rằng Tôi đã đưa ra cho bạn nhiều điều có thể hiểu được về chủ đề trừu tượng này. Do đó bảng kê các cung chi phối các giống dân có thể được nêu ra như sau:

Giống dân Lemuria Cung 1. 7. 5.

- Giống dân Atlantis Cung 2. 6.
 Giống dân Arya Cung 3. 5.
 Giống dân thứ sáu Cung 2. 4.
 Giống dân thứ bảy Cung 1. 7. 2.

5. Các cung trong sự Biểu Lộ theo Chu Kỳ

Bây giờ chúng ta tiến đến việc xem xét các thần lực đang có ưu thế hiện nay, và do đó có một tầm quan trọng rất lớn liên quan đến những gì mà bây giờ Tôi phải nói đến. [358] Trước tiên có thể nói rằng vấn đề chính của ngày nay được mang lại bởi sự kiện là hai cung có uy lực lớn đang hoạt động cùng một lúc. Cho đến nay tác động của chúng được cân bằng nhau, đến nỗi một tình huống xảy ra mà trong các văn khố cổ có mô tả bằng các thuật ngữ sau: “Một thời kỳ giằng xé, khi các ngọn núi, vốn đã che chở, rơi xuống từ các vị trí cao của chúng, còn các tiếng nói của con người bị mất hút trong tiếng đổ vỡ và sấm sét của sự sụp đổ”. Những thời kỳ như thế chỉ đến ở các khoảng thời gian hiếm hoi và lâu dài, và mỗi lần chúng đến, một giai đoạn có ý nghĩa đặc biệt của hoạt động thiêng liêng được mở ra; những sự việc xưa cũ hoàn toàn mất đi, tuy thế các cột mốc cổ xưa lại được phục hồi. Cung 7, Cung Trật Tự Nghi Thức hay Nghi Lễ đang đi vào biểu lộ. Cung 6, Cung Chủ Nghĩa Lý Tưởng hay Hình Dung Trừu Tượng (Abstract Visioning) đang từ từ tàn tạ. Cung 7 sẽ đưa vào biểu lộ những gì đã được hình dung và những gì đã tạo thành các lý tưởng của chu kỳ trước của hoạt động cung 6. Một cung chuẩn bị con đường cho một cung khác, và lý do cho sự biểu lộ của cung này hoặc cung khác tùy thuộc vào Thiên Cơ và Thiên Ý. Không phải thường có hai cung tiếp theo nhau trong một trình tự số đều đặn, như đang xảy ra hiện nay. Khi điều này xảy ra, nó sẽ dẫn tới kết

quả là có một sự đi theo nhanh chóng của hậu quả dựa trên nguyên nhân, và ngày nay việc này có thể cung cấp nền tảng cho một hy vọng được đảm bảo.

a. Cung Thứ Sáu sắp ra đi

Ảnh hưởng của cung 6 dùng để thu hút thể trí con người hướng về một lý tưởng, như là lý tưởng về việc hy sinh cá nhân hay việc phụng sự, và linh thị thần bí đã là dấu hiệu nước cao của thời kỳ đó; nhiều nhà thần-bí dẫn đường của Tây Phương và Đông Phương đã xuất hiện. Ảnh hưởng của cung 7 cuối cùng sẽ tạo ra nhà huyền thuật, nhưng trong kỷ nguyên này, nhà huyền thuật (magician) sẽ phần lớn ở trong tầng lớp của chính thuật (không như trong thời Atlantis, khi mà ưu thế ở về phía ích kỷ [359] hay hắc-thuật). Nhà huyền-linh (white magician) làm việc với các lực của thiên nhiên và xoay chuyển chúng trở lại vào trong sự kiểm soát của nhân loại tiến hóa. Điều này có thể được thấy thể hiện qua hoạt động của các nhà khoa học mà sự chấm dứt thế kỷ trước và thế kỷ XX này đã tạo ra. Cho rằng nhiều hoạt động huyền thuật của họ đã được chuyển vào các vận hà ích kỷ bởi khuynh hướng của kỷ nguyên vật chất này, và cho rằng nhiều điều trong các khám phá khôn ngoan và đích thực của họ trong lĩnh vực năng lượng ngày nay được làm thích nghi với các mục đích vốn dùng cho sự thù ghét hoặc ái ngã của con người, thì cũng đúng. Nhưng điều này không có cách nào ngăn cản sự kỳ diệu của các thành tựu của họ. Khi động cơ được chuyển hóa từ sự thích thú khoa học thuần túy sang tình yêu đối với sự mặc khải thiêng liêng, và khi việc phụng sự nhân loại là lực quyết định, lúc đó chúng ta sẽ thấy huyền linh học chân chính xuất hiện. Do đó, nhu cầu chuyển từ nhà thần bí thành nhà huyền bí, và huấn luyện người tìm đạo

hiện đại theo động cơ chân chính, kiểm soát trí tuệ, và tình thương huynh đệ, – tất cả những việc này đều phải và sẽ tự biểu lộ qua sự vô-tổn-hại. Thần lực mạnh mẽ nhất trên thế giới ngày nay là tính vô-tổn-hại. Tôi không nói đến sự không đối kháng, mà nói đến thái độ tích-cực của trí tuệ là không nghĩ điều ác. Kẻ nào không nghĩ tưởng điều ác và không làm việc gì tổn hại, mới là một con dân của nước Chúa.

Các liên hệ sau đây giữa cung 6 và 7, nên được ghi nhớ rõ ràng trong trí, và các đạo sinh sẽ hiểu rõ mối liên hệ của quá khứ gần nhất với tương lai trước mắt, và nhìn thấy trong mối liên hệ này việc thể hiện Thiên Cơ của Thượng Đế và sự cứu rỗi sắp đến của nhân loại:

a/ Cung 6 nuôi dưỡng khả năng hình dung.

Cung 7 sẽ hiện thực hóa những gì đã được hình dung.

b/ Cung 6 tạo ra nhà thần bí như là loại người tìm đạo cực điểm của nó.

Cung 7 sẽ để phát triển nhà huyền thuật, là người hoạt động trong lĩnh vực huyền-linh-thuật. [360]

c/ Cung 6, như một phần của kế hoạch tiến hóa, dẫn đến những chia rẽ, đến chủ nghĩa quốc gia, và đến chủ nghĩa bè phái, do tính chất chọn lựa của thể trí, và khuynh hướng phân chia và tách ra của nó.

Cung 7 sẽ dẫn đến sự dung hợp và tổng hợp, vì năng lượng của nó thuộc loại phối hợp tinh thần và vật chất.

d/ Hoạt động cung 6 dẫn đến việc tạo thành các đội nhóm đệ tử, hoạt động trong các nhóm nhưng không ở trong mối quan hệ chặt chẽ, và khó tránh khỏi sự chia rẽ bên trong, dựa trên các phản ứng của phàm ngã.

Cung 7 sẽ huấn luyện và đưa ra các nhóm điểm đạo đồ, hoạt động trong sự nhất trí chặt chẽ với Thiên Cơ và với nhau.

e/ Cung 6 đã mang lại ý thức nhị nguyên cho một nhân loại vốn tự xem mình như một nhất nguyên vật chất. Các nhà tâm-lý-học duy vật hàn lâm là những người tiêu biểu cho thái độ này.

Cung 7 sẽ mở ra ý thức về một nhất nguyên cao hơn; thứ nhất, ý thức về phạm ngã tích hợp cho quần chúng, và thứ hai, ý thức về sự hợp nhất của linh hồn và xác thân cho những người tìm đạo trên thế giới.

f/ Cung 6 phân biệt trạng thái năng lượng điện phổ thông mà chúng ta biết như là điện hiện đại, được tạo ra để phục vụ cho các nhu cầu vật chất của con người.

Thời kỳ của cung 7 sẽ làm cho con người quen với hiện tượng điện vốn tạo ra sự phối kết của mọi hình hài.

g/ Ảnh hưởng cung 6 đã tạo ra sự xuất hiện trong trí con người các tri thức sau đây:

1- Tri thức về ánh sáng và điện ở cõi trần. [361]

2- Tri thức về sự tồn tại của ánh sáng cảm dục (astral light) trong các nhà huyền-bí-học và các nhà duy-linh trên thế giới.

3- Một sự quan tâm vào sự giác ngộ, cả vật chất lẫn tinh thần.

4- Vật-lý-học vũ trụ (Astro-physics) và các khám phá thiên văn mới mẻ.

Cung 7 sẽ thay đổi các lý thuyết của các nhà tư tưởng tiến bộ của nhân loại thành các sự kiện của các hệ thống giáo dục tương lai. Giáo dục và việc phát triển sự hiểu biết về giác ngộ trong mọi lĩnh vực, sau rốt sẽ được xem như là các lý tưởng đồng nghĩa.

h/ Cung 6 đã dạy ý nghĩa của sự hy sinh, và thập giá hình đã là biểu tượng nổi bật của giáo huấn này đối với các điểm đạo đồ. Lòng nhân từ đã là sự diễn đạt của cùng giáo

huấn đối với nhân loại tiến bộ. Lý tưởng mơ hồ về việc chỉ “là người tử tế” có cùng động cơ, được áp dụng cho quần chúng thiếu suy nghĩ.

Cung 7 sẽ mang đến cho tâm thức của các điểm đạo đồ tương lai ý niệm về việc phụng sự tập thể và sự hy sinh. Việc này sẽ mở ra kỷ nguyên “phụng sự thiêng liêng”. Tầm nhìn về việc hiến dâng của cá nhân trong sự hy sinh và phụng sự, bên trong nhóm và cho lý tưởng tập thể, sẽ là mục tiêu của đông đảo các nhà tư tưởng tiến bộ trong Tân Kỷ Nguyên, trong khi đối với phần còn lại của nhân loại, tình huynh đệ sẽ là điểm chính của nỗ lực của họ. Các lời lẽ này có một hàm ý và ý nghĩa rộng lớn hơn là các nhà tư tưởng ngày nay có thể biết và hiểu được.

i/ Cung 6 đã thúc đẩy sự phát triển tinh thần của chủ nghĩa cá nhân. Các nhóm tồn tại, nhưng chúng là các nhóm của các cá nhân tụ tập chung quanh một cá nhân.

Cung 7 sẽ nuôi dưỡng tinh thần tập thể và sự nhịp nhàng của nhóm, các mục tiêu của nhóm, và hoạt động nghi lễ của nhóm sẽ là các hiện tượng cơ bản. [362]

j/ Ảnh hưởng cung 6 đã truyền đạt cho con người năng lực để nhận biết Đức Christ lịch sử, và để phát triển cấu trúc của đức tin Cơ Đốc, bị nhuộm màu bởi một linh thị về một vị Con vĩ đại của Bác Ái, nhưng được hạn định bởi một tính chiến đấu quá mức và sự chia rẽ, dựa trên một chủ nghĩa lý tưởng hẹp hòi.

Cung 7 sẽ truyền đạt cho con người năng lực nhận biết Đức Christ vũ trụ, và để tạo ra tôn giáo khoa học tương lai của Ánh Sáng, nó sẽ giúp cho con người làm tròn huấn lệnh của Đức Christ lịch sử là cho phép ánh sáng của y chiếu rạng.

k/ Cung 6 đã tạo ra các tôn giáo lý tưởng lớn với tầm nhìn của chúng, và sự hẹp hòi cần thiết của chúng, – một sự hẹp hòi cần để bảo vệ các linh hồn còn ấu trĩ.

Cung 7 sẽ giải thoát các linh hồn đã phát triển ra khỏi giai đoạn được chăm sóc, và mở ra sự hiểu biết khoa học về mục đích thiêng liêng, vốn sẽ thúc đẩy sự tổng hợp tôn giáo sắp đến.

l/ Tác động của ảnh hưởng cung 6 đã là khuyến khích các bản năng chia rẽ,– tôn giáo có tính giáo điều, sự chính xác thực tế khoa học, các trường phái tư tưởng với các rào cản về học thuyết và tính độc quyền của chúng, và việc sùng bái đối với chủ nghĩa yêu nước.

Cung 7 sẽ chuẩn bị con đường cho việc nhận thức về các vấn đề rộng lớn hơn vốn sẽ hiện thực hóa khi tôn giáo thế giới mới sẽ nhấn mạnh sự thống nhất (unity) nhưng ngăn chặn tính duy nhất (uniformity); nó sẽ chuẩn bị cho kỹ thuật khoa học vốn sẽ chứng minh ánh sáng phổ quát mà mỗi hình hài đang che giấu, và cho chủ nghĩa quốc tế vốn sẽ tự thể hiện như tình huynh đệ thực tiễn, và như hòa bình và thiện chí giữa các dân tộc.

Tôi có thể tiếp tục nhấn mạnh vào các liên hệ này, nhưng Tôi đã liệt kê đủ để cho thấy sự đẹp đẽ của việc chuẩn bị [363] được thực hiện bởi Đấng Chủ Quản vĩ đại thứ sáu của Chủ Nghĩa Lý Tưởng cho công việc của Đấng Chủ Quản thứ bảy của Nghi Thức.

6. Cung Thứ Bảy Đang Đến

Ở đây có thể là khôn ngoan khi làm sáng tỏ phần nào ý tưởng nằm bên dưới nghi thức (ceremonial), và nghi lễ (ritual). Có quá nhiều sự phản kháng hiện đang chống lại nghi thức, và rất nhiều người tốt lành và có thiện ý tự cho là

họ đã phát triển nhanh hơn và đã vượt nghi lễ. Họ tự hào đã đạt được cái gọi là “sự giải thoát” (“liberation”), mà quên rằng chính là chỉ có ý thức về cá tính mới cho phép có thái độ này, và rằng không một công việc tập thể nào có thể thực hiện mà lại không có một hình thức nghi lễ nào đó. Do đó việc từ khước tham dự vào hành động giống nhau không phải là dấu hiệu của linh hồn được giải thoát.

Đại Huynh Đệ Đoàn (Great White Brotherhood) có các nghi lễ của nó, nhưng chúng là các nghi lễ có mục đích khai mạc và trợ giúp các khía cạnh khác nhau của Thiên Cơ, và các hoạt động đa dạng theo chu kỳ của Thiên Cơ đó. Nơi nào mà các nghi lễ này còn tồn tại, nhưng ý nghĩa (vốn đã hiện diện) vẫn còn ẩn giấu và chưa được hiểu, thì kết quả là nơi đó ắt hẳn phải thể hiện một tinh thần ngưng trệ, vô dụng và buồn chán vì việc quan tâm vào các hình thức và các nghi lễ. Nhưng nơi nào mà nó được chứng minh rằng nghi thức và các nghi lễ có tổ chức chỉ là dấu hiệu của một sự chăm sóc các lực và các năng lượng, bấy giờ ý tưởng lại có tính chất xây dựng trong khi thực hiện điều đó, thì sự hợp tác với Thiên Cơ mới trở nên có thể xảy ra, và mục tiêu của mọi công cuộc phụng sự thiêng liêng bắt đầu thể hiện. Mọi việc phụng sự được chi phối bởi nghi lễ.

Việc cung 7 đang đi vào sẽ dẫn đến sự viên mãn được mong muốn này, và các nhà thần bí đang tự rèn luyện mình theo kỹ thuật có động cơ huyền bí, và theo các phương pháp của nhà huyền thuật lão luyện, sẽ ngày càng thấy họ hợp tác một cách sáng suốt với Thiên Cơ, và tham gia vào các nghi lễ căn bản, vốn được nhận biết bởi năng lực của họ để:

[364] a/ Khai thác các mãnh lực của hành tinh cho việc phụng sự nhân loại.

b/ Phát ra các năng lượng vốn sẽ tạo ra ở một giới nào đó trong các giới của thiên nhiên các tác dụng của một khía cạnh đáng mong muốn và hữu ích.

c/ Kêu gọi và tái phân phối các năng lượng đang hiện hữu dưới mọi hình thức trong các giới khác nhau dưới nhân loại.

d/ Hàn gắn thông qua một phương pháp khoa học để mang linh hồn và thân xác lại cùng nhau.

e/ Tạo ra sự giác ngộ nhờ hiểu biết đúng đắn về năng lượng của Linh Quang (Light).

f/ Phát triển loại nghi lễ sắp đến mà sau rốt sẽ tiết lộ ý nghĩa thực sự của thủy (water), vốn sẽ cách-mạng-hóa việc sử dụng nó và mở ra cho con người lối đi tự do đến cõi cảm dục. Cõi này là cõi của bản chất tình cảm-dục vọng và biểu tượng của nó là nước. Kỳ-nguyên Bảo-Bình sắp đến sẽ tiết lộ cho con người (và do đó cũng làm dễ dàng công việc của cung 7) rằng cõi đó là nhà tự nhiên (natural home) của con người ở giai đoạn phát triển này. Quần chúng ngày nay an trụ (polarised) hoàn toàn vào cõi đó, nhưng một cách vô ý thức,. Họ phải trở nên hiểu biết một cách có ý thức về hoạt động của họ. Con người đang ở ngưỡng của việc trở nên tỉnh thức một cách bình thường trên cõi cảm dục, và chính sẽ nhờ các nghi lễ khoa học mà sự phát triển mới mẻ này sẽ được mang lại.

Ảnh hưởng của cung 6 đã tạo ra sự xuất hiện của khoa tâm lý học hiện đại, và khoa học đó đã là sự vinh quang tuyệt đích của nó. Ảnh hưởng cung 7 sẽ đưa môn học còn ấu trĩ đó đến trưởng thành. Niềm tin vào linh hồn đã trở nên lan rộng trong thời kỳ cung 6. Sự hiểu biết về linh hồn sẽ là kết quả của hoạt động của cung đang đến, cộng với sự trợ giúp được

đóng góp bởi các năng lượng được phóng thích trong Kỷ Nguyên Bảo Bình đang đi vào.

Tâm-lý-học nội môn và mới mẻ sẽ được phát triển vững vàng. Do đó sẽ hiển nhiên là bộ sách *Luận Về Huyền-Linh-Thuật* [365] chắc chắn có một nội dung cung 7, và bộ *Luận Về Bảy Cung* này cũng đã được đưa ra trong một nỗ lực để minh giải các ảnh hưởng tinh thần đang đến. Một trong các bài học đầu tiên mà nhân loại sẽ học được dưới ảnh hưởng mạnh mẽ của cung 7 là linh hồn kiểm soát khí cụ của nó, là phạm ngã, qua nghi lễ, hay là qua sự áp đặt của một nhịp điệu đều đặn, vì nhịp điệu là những gì thực sự chỉ rõ một nghi lễ.

Khi những người khao khát làm đệ tử áp đặt một nhịp điệu lên kiếp sống của họ mà họ gọi nó là một giới luật, và họ cảm thấy hạnh phúc về việc đó. Những gì các nhóm làm, họ được tập hợp lại với nhau để thực hiện bất cứ nghi thức hay nghi lễ nào (nghi lễ Giáo Hội, công trình Tam Điểm, sự rèn luyện của lực quân hay hải quân, các tổ chức kinh doanh, hoạt động riêng của một chỗ ở, của một bệnh viện hoặc của một nơi giải trí, v.v..) đều có một bản chất tương tự, vì nó áp đặt lên những người tham dự một sự thi hành đồng thời, một công việc tương tự hoặc một nghi thức. Không một ai trên trái đất này có thể lẫn tránh nghi lễ hoặc nghi thức, vì việc mọc và lặn của mặt trời đang áp đặt một nghi lễ, việc đi qua theo chu kỳ của các năm, các phong trào mạnh mẽ của các trung tâm dân số lớn lao, việc đến và đi của các tàu hỏa, của tàu biển và của thư từ, và việc phát sóng đều đặn của các tổ chức phát thanh, – tất cả những điều này đều áp đặt một nhịp điệu lên nhân loại, dù cho điều này được nhận biết hay không. Các thử nghiệm lớn lao hiện nay theo tiêu chuẩn quốc gia và việc tổ chức thành đoàn thể cũng là một biểu hiện của

các nhịp điệu này, khi chúng thể hiện qua quần chúng trong bất cứ quốc gia nào.

Không có việc né tránh tiến trình sinh hoạt theo nghi lễ. Nó được công nhận một cách vô thức, được đi theo một cách mù quáng, và tạo thành kỷ luật lớn về việc thờ nhàn của chính sự sống. Thượng Đế hoạt động với nghi lễ và phục tùng các nghi thức của vũ trụ. Bảy cung đi vào hoạt động và chuyển ra ngoài lần nữa dưới sự thúc đẩy nhàn và theo nghi lễ của Sự Sống thiêng liêng. Đền Thờ của vị Chúa (Lord) được xây nên như thế bởi nghi thức [366] của các Đấng Kiến Tạo. Mỗi giới trong thiên nhiên chịu tuân theo kinh nghiệm có tính nghi thức và các nghi thức của sự biểu lộ theo chu kỳ. Chỉ có điểm đạo đồ mới có thể hiểu được các điều này. Mỗi tổ kiến và mỗi tổ ong cũng bị thôi thúc bởi các nghi lễ theo bản năng và bởi các xung lực nhàn. Khoa tâm lý học mới có thể được mô tả như là khoa học của các nghi lễ và các nhịp điệu của cơ thể, của bản chất tình cảm và của các tiến trình trí tuệ, hoặc của các nghi thức (có sẵn, bẩm sinh, hoặc được áp đặt bởi bản ngã (self), bởi các hoàn cảnh, và bởi môi trường xung quanh) vốn ảnh hưởng đến cơ cấu mà qua đó linh hồn hoạt động.

Thật là lý thú khi lưu ý cách thức mà cung 6, vốn tạo ra trong con người ý thức chia rẽ và chủ nghĩa cá nhân rõ rệt, đã chuẩn bị con đường cho năng lực tổ chức của cung 7. Cứ như là (nói một cách tượng trưng) hầu hết các nhà quản trị, vốn sẽ đảm trách việc tái tổ chức thế giới khi chuẩn bị cho Tân Kỷ Nguyên, đã được huấn luyện và được chuẩn bị cho nhiệm vụ của họ bởi cái ảnh hưởng hiện đang đi ra. Ngày nay một tiến trình dọn dẹp nhà cửa đang tiến hành hầu như trong mỗi quốc gia lớn, chuẩn bị cho sự thiên khai sắp đến, còn các nhà quản trị và những kẻ độc tài, đang bảo trợ sự tái sắp xếp và

tái điều chỉnh, là các chuyên gia mà thần hộ mệnh của mỗi quốc gia đã sinh ra để giải quyết các vấn đề độc đáo đang ngáng trở quốc gia đó. Phần lớn họ là các nhà quản trị thuộc cung 7, mà nhiệm vụ của họ chính là tổ chức lại thế giới nói chung dựa trên các đường lối mới. Họ có tính chất của các chuyên gia về tổ chức có hiệu suất vật chất, đã được gửi đến để giải quyết các vấn đề nội bộ, và thiết lập hoạt động vốn sẽ loại bỏ các yếu tố nào ngăn trở quốc gia có liên quan không chịu hoạt động như một tổng thể, như một đơn vị, được tích hợp và cố kết. Chính do việc thiếu sự hài hòa và sự tổng hợp nội bộ mà các khó khăn và rối loạn nội bộ xuất hiện và (nếu tiếp tục lâu dài) chúng sẽ ngăn cản một quốc gia vốn có cái gì đó [367] để đóng góp cho cuộc sống của các quốc gia, và đưa sự tồn tại của quốc gia đó đến chỗ rối loạn dữ dội đến nỗi những người sai trái thì nắm quyền hành và các khía cạnh sai quấy của chân lý trở nên được nhấn mạnh. Một đơn vị quốc gia thiếu hài hòa và rối loạn là một mối đe dọa cho sự hữu nghị của các quốc gia, do đó những việc cải tổ và các tái sắp xếp riêng rẽ phải diễn ra trước, trước khi Liên Hiệp các Quốc Gia có thể trở thành một sự kiện được hoàn thiện.

Tuy nhiên kỷ nguyên mới đang trên con đường của nó, và không gì có thể ngăn chặn điều mà vận mệnh an bài, và Huyền Giai các Đấng Đại Trí hướng dẫn tất nhiên thấy trước. Các nhà quản trị mới, vốn sẽ kế tiếp những kẻ độc tài và kẻ có quyền thế hiện tại sẽ nắm lấy quyền kiểm soát vào khoảng năm 1955, và các vị đó sẽ là những người tìm đạo và các đệ tử thuộc cung 7 trong đa số các trường hợp; năng lực của họ hướng về sự hội nhập và hướng về sự dung hợp theo các đường lối đúng đắn, khi đó sẽ nhanh chóng mang lại sự cảm thông quốc tế cần thiết.

Câu hỏi hiện ra trong trí bạn là liệu sự tiên tri đó có thực sự được thực hiện hay không; còn nếu không được thực hiện, liệu sự kiện đó có sẽ không cản trở nhiều những gì mà Tôi đã nói và chúng tỏ là Tôi không đáng tin chẳng? Hãy để Tôi trả lời câu hỏi này bằng cách nêu ra rằng những ai trong chúng ta thấy trước rằng những gì có thể và phải xảy ra, tuy thế lại biết rõ rằng đầu cho việc thực hiện lời tiên tri là không thể tránh khỏi, tuy thế yếu tố thời gian không thể xảy ra như đã được nêu. Điều này sẽ là do những cơ cấu đáng buồn của con người của những ai được giao công việc sẽ không thể phản ứng hoặc một cách chính xác, hoặc đúng lúc. Những người tìm đạo và các đệ tử thuộc cung 7 đang tới có thể mắc sai lầm, và có thể thực hiện các công việc của họ theo một cách làm cho sự trì hoãn có thể xảy ra. Họ được phép có sự phác họa chung về nhiệm vụ được giao cho họ bởi chính linh hồn của họ, hoạt động dưới sự linh hứng của các linh hồn cao cả và được giải thoát mà chúng ta gọi là các Chân Sư Minh Triết, nhưng không có tình trạng bị ép buộc phục tùng Thiên Cơ, và không có việc phụng sự bị bắt buộc và bị ra lệnh. [368] Phần lớn sự thành công trong những năm quan trọng sắp đến đều tùy thuộc vào công việc được thực hiện bởi tất cả những ai có thể được liên kết (cho dù sơ sài) với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nếu công luận được giáo dục theo các lý tưởng mới mẻ, thì sức đẩy tới của trào lưu đang phát triển đó sẽ tạo thuận lợi rất nhiều cho công việc của các nhà quản trị thuộc cung 7 này, và trong một số trường hợp sẽ tạo cho họ đường lối ít bị đối kháng nhất. Do đó, sự thất bại sẽ đặt lên vai của những người tìm đạo và các đệ tử trên thế giới, chứ sẽ không biểu thị cho sự tiên tri thiếu chính xác hoặc các điều kiện chiêm tinh bị diễn giải sai. Trong bất luận trường hợp nào đi nữa, mục tiêu được tiên đoán là chắc chắn, nhưng thời

điểm của mục tiêu đó nằm trong tay của nhân loại đã thức tỉnh. Khoảng cách dị biệt cũng sẽ chỉ nằm giữa một trăm và ba trăm năm. Xung lực hướng tới sự tổng hợp hiện giờ quá mạnh để có thể bị trì hoãn lâu.

Dưới ảnh hưởng của cung 7 này, Hội Tam Điểm sẽ đi vào một hoạt động tinh thần mới và rõ rệt, và bắt đầu gần đúng với chức năng thực sự của nó, và hoàn thành vận mệnh được nhìn thấy từ lâu của nó. Ở đây có thể lưu ý một điểm có thể là quan trọng. Trong thời kỳ hoạt động của cung 6, Hội này đã rơi vào một thái độ bị kết tinh và bè phái, cùng với nhiều giới được tập hợp khác. Nó cũng đã rơi vào cạm bẫy của chủ nghĩa duy vật, và hình thức bên ngoài trong nhiều thế kỷ đã có tầm quan trọng hơn trong mắt của các Hội Viên Tam Điểm so với ý nghĩa tinh thần bên trong. Các biểu tượng và hệ thống các truyện ngụ ngôn đã được nhấn mạnh, trong khi những gì mà chúng được dự định truyền đạt và tiết lộ cho người được điểm đạo đã bị hoàn toàn bỏ quên. Ngoài ra, khuynh hướng chú ý của hội nhóm những người Tam Điểm, và sự nhấn mạnh chính đã được đặt mạnh mẽ vào hoạt động và vị trí của W.M. (?ND), chứ không phải vào ý nghĩa bên trong của công việc trên sàn của Thánh Điện. Hội nhóm này đã không được xem như một thực thể hoạt động tích hợp nữa. Điều này phải và sẽ được thay đổi, và uy lực và hiệu quả của công việc và nghi thức của hội nhóm sẽ được thể hiện.

[369] Người ta sẽ thấy rằng trong sự điều đặn của các nghi lễ, và thủ tục được thánh hóa của các nghi thức quy định có ẩn ý nghĩa thực sự của công việc và việc sử dụng *Linh-Từ (Word)*. Kỳ nguyên sắp tới của công việc và sức mạnh tập thể, và của hoạt động nghi thức tổng hợp có tổ chức sẽ có ảnh hưởng sâu xa đến Hội Tam Điểm, khi tầm quan trọng

của một nhân vật chi phối trung ương mất đi cùng với ảnh hưởng cung 6, và công việc và nhiệm vụ tâm linh đích thực của chính hội đoàn được hiểu rõ.

Chức năng vũ trụ hàng đầu của cung 7 là thực hiện công tác huyền thuật về việc phối hợp tinh thần và vật chất để tạo ra sắc tướng biểu lộ, nhờ đó sự sống sẽ tiết lộ vinh quang của Thượng Đế. Các đạo sinh khôn ngoan hãy tạm dừng ở đây và đọc lại tiết đoạn của bộ luận này, trong đó Tôi đã bàn đến Đấng Chủ Quản cung 7 với các thánh danh của Ngài và với mục tiêu của Ngài. Khi đã thực hiện điều này, sẽ hiển nhiên là một trong các kết quả của ảnh hưởng mới được tăng cường sẽ là việc nhận thức, bằng khoa học, về một vài hiệu quả và đặc điểm của công việc được hoàn thành. Điều này có thể đã được nhìn thấy trong công việc mà các khoa học gia đã làm liên quan với thế giới khoáng chất. Như chúng ta đã thấy trong phần trước của sách này, giới khoáng chất bị chi phối bởi cung 7, và việc khám phá hoạt động phóng-xạ của vật chất có thể được qui cho uy lực của cung đang đến này. Cung 7 tự biểu lộ nó trong giới khoáng chất qua việc tạo ra bức xạ, và chúng ta sẽ thấy rằng các chất phóng xạ này sẽ được ghi nhận (nhiều chất phóng xạ vẫn còn được phát hiện) ngày càng tăng lên, các ảnh hưởng của chúng đã được hiểu biết và các uy lực của chúng đã được nắm rõ. Cho đến nay khoa học vẫn không nhận thức một điểm, đó là các chất phóng xạ xuất hiện theo chu kỳ; dưới ảnh hưởng của cung 7, con người đã có thể khám phá và làm việc với chất radium. Radium đã luôn luôn có mặt, nhưng không luôn luôn hoạt động theo cách mà chúng ta đã có thể nhận ra nó. Nó đang ở dưới ảnh hưởng của [370] cung 7 đang đến, nên sự xuất hiện của nó đã được làm cho xảy ra, và chính nhờ cùng ảnh hưởng này mà chúng ta sẽ khám phá ra các tia vũ trụ mới. Chúng

cũng luôn luôn hiện hữu trong vũ trụ chúng ta, nhưng chúng sử dụng chất liệu của năng lượng cung đang đi vào như là con đường mà theo đó chúng có thể đến hành tinh chúng ta và nhờ thế được tiết lộ. Đã nhiều ngàn năm qua kể từ khi những gì mà hiện giờ được nghiên cứu như các Tia Vũ Trụ (đã được Millikan tìm ra) đã tác động rõ rệt trên hành tinh chúng ta, và vào lúc đó, cung 5 không hoạt động như hiện giờ. Do đó sự hiểu biết khoa học về hoạt động của chúng không thể có được.

Các tia vũ trụ khác sẽ tác động lên địa cầu chúng ta vì hoạt động cung 7 này đang trở nên ngày càng tích cực, và kết quả của ảnh hưởng của chúng sẽ làm cho sự xuất hiện của các kiểu mẫu chủng tộc mới dễ dàng, và trên hết thay, là phá hủy màn che hoặc mạng lưới tách biệt thế giới của những gì thấy được và hữu hình với thế giới của những gì không thấy được và vô hình, là cõi cảm dục. Cũng như có một màn che được gọi là “lưới dĩ thái” đang chia hẳn các trung tâm lực khác nhau trong cơ thể người, và bảo vệ các bí huyết đầu khỏi thế giới cảm dục, như thế có một mạng lưới ngăn cách giữa thế giới của sự sống vật chất với thế giới cảm dục. Lưới này sẽ bị hủy diệt, từ từ và chắc chắn, do sự tác động của các tia vũ trụ trên hành tinh chúng ta. Lưới dĩ thái nằm giữa các bí huyết trong cột sống, và được tìm thấy ở đỉnh đầu (che chở bí huyết đầu) bị phá hủy trong cơ cấu của con người bởi hoạt động của một vài lực được tìm thấy trong ngọn lửa huyền bí mà chúng ta gọi là hỏa xà (kundalini fire). Các tia vũ trụ, mà nhà khoa học hiện nay biết đến, tạo thành các trạng thái của kundalini hành tinh, và tác động của chúng sẽ giống nhau trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế, là Địa Cầu, như trong cơ thể người; lưới dĩ thái giữa cõi trần và cõi cảm dục đang ở trong tiến trình hủy diệt, và chính những người nhảy

cảm trên thế giới và các nhà duy linh (spiritualists) nói tiên tri về biến cố này như một sự việc sắp xảy ra.

[371] Nhiều quan tâm sâu xa đang diễn ra như là kết quả của hoạt động của cung 7 này. Có một điều, mặc dù giới động vật có phản ứng nhưng ít với loại ảnh hưởng này, tuy thế, sắp có các kết quả rất rõ rệt bên trong linh hồn của hình hài động vật. Cánh cửa của sự biệt-ngã-hóa hay của lối vào giới nhân loại đã bị đóng lại từ thời Atlantis, nhưng dưới ảnh hưởng mới, nó sẽ được mở ra một phần; nó sẽ được để hé mở, để cho một số ít con vật sẽ đáp ứng với sự kích thích linh hồn, và khám phá ra rằng chỗ đứng của chúng là ở bên phía con người của cánh cửa phân chia. Một phần của việc tái tổ chức, vốn sẽ diễn ra như là một kết quả của hoạt động cung 7, sẽ liên quan với mối quan hệ của nhân loại với giới động vật, và việc thiết lập các liên hệ tốt đẹp và gần gũi hơn. Điều này sẽ đưa con người lợi dụng một ảnh hưởng khác của cung 7, đó là năng lực của nó để cải thiện vật chất từ những gì mà các hình hài được tạo thành. Thể xác thịt (animal body) của con người đã nhận được nhiều chú ý của khoa học trong một trăm năm qua, và y học cùng giải phẫu học đã đạt tới các đỉnh cao lớn lao của sự thành tựu. Bộ khung của con người, là cơ thể của y, và các hệ thống bên trong của nó (với các trình tự khác nhau của chúng) hiện đang được hiểu biết hơn bao giờ hết, và điều này đã là kết quả của thần lực của cung đang đến, với năng lực của nó để áp dụng tri thức vào công tác huyền thuật. Khi tri thức này được áp dụng mạnh mẽ vào giới động vật, thì nhiều dữ liệu mới mẻ và thú vị sẽ được khám phá; khi sự dị biệt giữa các thể vật chất của con vật và các thể xác của con người đã được nghiên cứu cặn kẽ hơn, sẽ xuất hiện một lĩnh vực nghiên cứu mới và rất có hiệu quả. Các dị biệt này phần lớn ở trong lĩnh vực của các hệ thần

kinh; không có sự chú ý đầy đủ, chẳng hạn, tới sự kiện là não bộ của con vật thực sự ở trong vùng tùng thái dương (solar plexus), trong khi não bộ con người, là tác nhân kiểm soát, nằm ở trong đầu, và hoạt động qua trung gian cột sống. Khi các nhà khoa học biết chính xác tại sao loài vật [372] không dùng bộ não trong đầu như con người, họ sẽ đi đến một sự hiểu biết đầy đủ hơn về định luật chi phối các chu kỳ.

Có nhiều điều có thể được nói đến, nhưng cho đến nay chỉ một ít điều trong số đó có thể được hiểu. Cho đến khi thần lực của cung đang đến và tất cả những gì đi cùng với sự tiến nhập của nó đã tạo ra các thay đổi thích hợp trong hệ thần kinh, thì nhiều điều mới có thể được làm cho rõ ràng. Cho đến nay, các tế bào não, còn yên ngủ trong ngay cả các nhà tư tưởng tiến bộ nhất, phải được đưa vào hoạt động theo chức năng, và với việc hoàn thành điều này, thì bấy giờ mới có thể đưa ra nhiều giáo lý hơn và sự giải thích thêm – nhưng chưa đến lúc đó. Tuy nhiên, phải trải qua một thời gian nào đó trước khi các cơ cấu hiện nay của con người được thích nghi với việc ghi nhận những gì mới mẻ và đến giờ chưa được biết.

Có ba điểm cuối cùng mà Tôi muốn nhắc đến. Như bạn có thể đã lưu ý từ một số trong các bảng kê trước đây của chúng ta, có một mối liên hệ rõ rệt giữa giới thứ nhất trong thiên nhiên, là giới khoáng chất, với giới cuối cùng, là giới thái dương (solar kingdom), là giới thứ bảy và cuối cùng xuất hiện trong sự biểu lộ trên hành tinh chúng ta. Có một sự đồng nhất huyền bí của sự đáp ứng hiện có giữa giới thấp nhất trong giai tầng (scale) thiên nhiên với giới cao nhất, giữa những gì biểu hiện sự biểu lộ trọng trực nhất của sự sống thiêng liêng và những gì hiện thân cho sự viên mãn cuối cùng và vẻ vang của sự sống đó. Sự đáp ứng này được thúc đẩy

bởi tác động của cung 7, vốn tạo ra các phản ứng ban đầu cho hoạt động và nghi thức có tổ chức, mà, vào lúc kết thúc chu kỳ thế giới vĩ đại của chúng ta, sẽ thể hiện sự đáp ứng của toàn bộ thái dương hệ chúng ta đối với cùng ảnh hưởng căn bản của cung 7. Hiện giờ những gì có thể được nhìn thấy trong cấu tạo của một tinh thể, một viên ngọc và một viên kim cương, với vẻ đẹp của hình thức, đường nét và màu sắc của chúng, sự rực rỡ và sự hoàn thiện về hình học của chúng, cũng sẽ xuất hiện qua trung gian của toàn bộ vũ trụ. Đấng Đại Hình Học Gia của vũ trụ hoạt động qua [373] cung 7 này, và như thế đặt dấu ấn của Ngài lên trên mọi sự sống sắc tướng, đặc biệt là trong giới khoáng chất. Hội Tam Điểm đã luôn luôn biết rõ điều này, và khái niệm này đã tồn tại bằng biểu tượng trong các đại giáo đường của thế giới, vốn tiêu biểu cho vinh quang của giới khoáng chất, và là dấu hiệu của công việc của Đấng Kiến Tạo Bạc Thầy của vũ trụ.

Khi công trình vĩ đại được hoàn thành, chúng ta sẽ thấy Đền Thờ của Thượng Đế, là thái dương hệ, được cấu tạo về mặt khách quan (ở bên ngoài) và chủ quan (bên trong); các cung điện và các chỗ thánh thiện của nó bấy giờ sẽ có thể tiếp cận đối với các con của nhân loại, là những người sẽ làm việc lúc đó mà không có hạn chế, và sẽ có sự tiếp cận tự do với mọi phần của kiến trúc. Nhờ sự kỳ diệu của *Linh Từ* (*Word*) mà lúc đó sẽ được phục hồi, mọi cánh cửa pháp phối mở ra, và tâm thức con người sẽ đáp ứng với mọi biểu hiện thiêng liêng. Còn nhiều điều về việc này mà Tôi không thể nói ra ở đây, nhưng công việc của Hội Tam Điểm (the Craft) có tính chất tượng trưng của tổ chức nghi thức của vũ trụ. Về điều này, giới khoáng thạch (mà công việc được thực hiện với giới đó, và kế hoạch dạng hình học tự biểu lộ qua giới đó) đồng

thời là biểu tượng và công việc, cái bắt đầu và cũng là sự biểu lộ cụ thể của mục đích thiêng liêng.

Thứ hai, trước kia Tôi có nói công việc của cung 7 có liên quan đến hiện tượng điện, mà thái dương hệ được phối kết và được cung cấp sinh lực qua đó. Có một khía cạnh của hiện tượng điện vốn tạo ra sự kết hợp, giống như có một trạng thái tạo ra ánh sáng. Điều này chưa được nhận biết. Trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* của H.P.B. và trong *Luận Về Lửa Càn Khôn* có nói rằng điện của thái dương hệ có ba loại: có lửa do ma sát, lửa thái dương, và lửa điện, – lửa của xác thân, của linh hồn và của tinh thần. Lửa do ma sát đang bắt đầu được các nhà khoa học trên thế giới hiểu phần nào, và chúng ta đang khai thác cho nhu cầu của chúng ta lửa sưởi ấm, cung cấp ánh sáng và tạo ra chuyển động. Điều này nằm trong ý nghĩa vật chất của các từ ngữ. Một trong [374] các khám phá sắp xảy ra sẽ là năng lực tích hợp của điện khi nó tạo ra sự cố kết bên trong mọi hình hài, và chống đỡ mọi sự sống hình hài trong chu kỳ sự sống biểu lộ. Nó cũng tạo ra việc đến cùng nhau của các nguyên tử và của các sinh vật (organisms) bên trong các hình hài, như thế tạo ra những gì cần thiết để biểu lộ nguyên khí sự sống. Ngày nay con người đang nghiên cứu các vấn đề như là điện trị liệu, và nghiên cứu lý thuyết về bản chất của điện nơi con người. Họ đang nhanh chóng hoạt động hướng tới sự phát hiện đang đến này, và nhiều điều sẽ được tiết lộ theo các đường lối này trong năm mươi năm tới đây. Nguyên tắc kết hợp mà con người nói về nó, xét cho cùng, có liên quan đến khái niệm này, và cơ-sở khoa học của mọi công việc thiên định thực sự sẽ được tìm thấy trong chân lý cơ bản này. Việc đưa lực vào và việc cung cấp một vận hà, tất cả đều là những cách huyền bí để diễn tả một hiện tượng tự nhiên mà cho đến nay ít được hiểu biết, nhưng cuối cùng

sẽ cung cấp manh mối cho khía cạnh thứ hai của điện. Khía cạnh này sẽ được phóng thích ở mức độ đầy đủ hơn trong kỷ nguyên Bảo Bình qua tác dụng của cung 7. Một trong các hiệu quả sớm nhất của nó sẽ là việc gia tăng hiểu biết về tình huynh đệ và cơ sở thực sự khoa học của nó.

Tôi đã đề cập đến sự kiện là không bao lâu nữa con người phải hoạt động một cách tự do trên cõi cảm dục và qua tâm thức cảm dục giống như hiện nay y đang hoạt động trên cõi trần. Ngày nay chúng ta đang chú trọng vào khía cạnh sống của con người; bản chất của nguyên khí sự sống đang được thảo luận, và nhu cầu cho hoạt động “sống còn” được nhấn mạnh ở khắp nơi. Chúng ta nói về sự cần thiết để tăng thêm sức sống của con người và sức sống của động vật và cây cối; tính chất của các yếu tố tạo sức sống – thực phẩm, mặt trời và các tia sáng có màu được dùng rất rộng rãi ngày nay – đang len lỏi chậm chạp vào mọi tư tưởng y học, trong khi ngay cả những nhà quảng cáo thực phẩm đóng hộp của nền văn minh hiện đại của chúng ta nhấn mạnh vào chỉ tiêu về sinh tố. Nói về mặt huyền bí học, [375] điều này là do việc chuyển tâm thức con người lên các phân cảnh dĩ thái. Song song với sự tăng trưởng của kiến thức hiện đại về “linh hồn với vai trò là trí tuệ” (“soul as intellect”), chúng ta thấy một sự tăng trưởng hiểu biết về “linh hồn với vai trò là sự sống” (“the soul as life”), mặc dầu cho đến nay điều đó vẫn còn là bí nhiệm lớn và dường như không thể giải thích.

Có hai diễn biến gần và sắp xảy ra. Ngày nay đa số con người đều an trụ (polarized) trên các phân cảnh thấp của cõi cảm dục, nhưng đều có ý thức trong thể xác. Sự phân biệt này cần được nghiên cứu. Chẳng bao lâu nữa, nhiều người sẽ có ý thức trong thể sinh lực và bắt đầu có ý thức trên các phân cảnh cao của cõi cảm dục, và một số ít thì có ý thức trên cõi

trí. Nhưng một số lớn người ngày nay sẵn sàng có ý thức đầy đủ trong thể cảm dục và được an trú hoặc trên cõi trí hoàn toàn, hoặc được tập trung trong linh hồn. Điều này tạo ra điều kỳ diệu và khó khăn của thời hiện tại.

Nhờ nghi thức tham thiền khoa học (vì đó là những gì thực sự phải là), việc tái tập trung (refocussing) này có thể được mang lại nhanh hơn. Nhờ sự giáo dục khoa học về nghi thức phụng sự, điều đó có thể được phát triển hơn nữa. Nghi thức của thái dương hệ là kết quả của việc thiền định của Thượng Đế và tác động của việc phụng sự thiêng liêng, được tiến hành trong suốt toàn bộ chu kỳ biểu lộ. Sự lệ thuộc của sự sống thấp kém vào nghi thức phụng sự, theo nghĩa đen là việc điều chỉnh cá nhân vào nhịp điệu của sự sống, trái tim và thể trí của chính Thượng Đế. Từ sự điều chỉnh đó, việc phát triển tinh thần tự động theo sau.

c. Các Định-Luật Vận Hành Cung

Có một số định luật lớn, liên quan với bảy cung, có hiệu quả trong việc xác định các đường phân ranh, các đường chia cách vốn tạo ra sự phân chia và các biến phân của sự sống được biểu lộ của Thượng Đế thành... [376]

1. Cấu tạo thất phân của thái dương hệ.
2. Mười hệ thống hành tinh tiêu biểu cho sự thành tựu của thái dương hệ.
3. Cấu tạo bên trong, hay cái gọi là “dãy” (“chains”), để phân biệt mỗi sự sống hành tinh.
4. Cấu tạo hành tinh của Địa Cầu chúng ta thành các giới khác nhau của thiên nhiên.
5. Các phân biệt cơ bản giữa các giới; các phân biệt này tạo ra các loại, các phân nhóm, các họ, các nhánh, các đế chế và các quốc gia.

Các Định Luật Phân Chia này đều quá khó để hiểu được rộng rãi. Chúng chi phối sự sống hình tướng, và là kết quả của sự hoạt động hợp nhất, hay đúng hơn là sự biểu hiện đồng thời, của ba định luật được bàn đến trong *Luận Về Lửa Càn Khôn*. Đó là:

1. Định Luật Tổng Hợp, xác định tương lai, chứng nhận mục tiêu, và có liên quan đến khía cạnh sự sống hay tinh thần.

2. Định Luật Thu Hút, quyết định hiện tại, chi phối điều kiện trước mắt của các loại hành tinh. Nó có liên quan đến khía cạnh tâm thức hay linh hồn.

3. Định Luật Tương Tác Hải Hòa. Định luật này xác định quá khứ, chi phối ý thức hành tinh, và bận tâm đến khía cạnh hình hài hay vật chất.

Khi ba định luật này cùng hoạt động, trong chu kỳ đặc biệt này và trong chủng tộc đặc biệt của chúng ta, chúng tạo ra một sự phối hợp của các lực, vốn áp đặt một nhịp điệu nhất định, một sự cụ thể hóa rõ rệt của các năng lượng, và một loại văn minh đặc biệt vốn hoạt động dưới những gì mà chúng ta (về mặt huyền bí) gọi là Các Định Luật Phân Chia (Law of Cleavage). Chính thể trí mới tách và phân chia; chính hoạt động trí tuệ (thiênêng liêng, và vượt trên con người, cũng như con người) mới tạo ra nhiều phân biệt. Tiến trình phân chia này đi tới tột đỉnh của nó trong chu kỳ thế giới này trong giống dân Arya, [377] giống dân thứ năm. Chúng ta ngày nay bị chi phối bởi Định Luật các Phân Chia, – một định luật thiênêng liêng và là định luật có mục tiêu nhiều thành quả. Đừng nên quên điều này.

Hoạt động của ba trạng thái thiênêng liêng, liên quan tới gia đình nhân loại trong giống dân không rõ ràng đầu tiên (mà khoa học không biết gì về giống dân đó) đã tạo ra cái mà

chúng ta gọi là Định Luật Nhận Chìm (Law of Immersion). Nó tạo ra sự đa dạng hóa ngày càng nhiều của vật chất, là y phục của sự sống, mà sau cùng tạo ra sự biểu lộ lúc đầu của các con đang luân hồi của Thượng Đế. Đó không phải là một hóa thân vật chất (physical incarnation) theo ý nghĩa mà chúng ta hiểu thuật ngữ đó.

Trong giống dân kế tiếp, mà con người cũng lại ít biết, sự phối hợp của ba năng lượng thiêng liêng đã tạo ra một định luật thứ hai. Cần nên nhớ rằng một định luật chỉ là hiệu quả của việc hoạt động sáng suốt liên tục của trạng thái Sự Sống khi nó hoạt động cùng với vật chất. Định Luật thứ hai này được gọi (bởi những người trong chúng ta đang bàn đến định luật và năng lượng) là Định Luật Đầu Hàng (Law of Capitulation), bởi vì động lực được tạo thành bằng sự ước muốn nhập thế của các con của Thượng Đế, được chúng tỏ quá mạnh đối với các lực đối kháng của vật chất. Bấy giờ không gì có thể ngăn chặn việc đi vào sự tồn tại hữu hình của các tinh thần lâm phạm. Vật chất đã đầu hàng tinh thần, mong ước thiêng liêng và ý chí thiêng liêng thiết lập dấu hiệu đặc trưng của chúng trên các hình hài tập hợp nhanh chóng. Cần phải nhớ rằng các định luật này được gọi bằng các tên gọi vốn biểu thị sự liên hệ của chúng với nhân loại. Khi hoạt động trong các giới khác của thiên nhiên thì ảnh hưởng của chúng khác đi, và chúng được gọi theo các danh pháp khác.

Trong giống dân kế tiếp, giống dân Lemuria, hoạt động ba mặt của các thuộc tính chính yếu thiêng liêng đã thể hiện như là Định Luật Vật Chất Hóa (Law of Materialisation), hay (như nó đôi khi được gọi) Định Luật Phát Quang Ẩn Tàng (Law of Hidden Radiance). Luật này liên quan đến Linh Quang ở trong con người và việc che đậy Linh Quang (Light) đó, trong thời gian và không gian, để tạo ra sự tăng cường

của nó và [378] bức xạ hiển nhiên và theo sau của nó, sao cho, qua nhân loại, sau rớt ánh sáng có thể đạt tới mọi hình thức của sự biểu lộ thiêng liêng. Nhờ sự thành tựu của con người, và nhờ sự chinh phục bóng tối bằng ánh sáng, ánh sáng của tâm thức trong mọi hình hài phải được đưa đến một tình trạng của một “sự vinh quang chói lọi vốn sẽ tỏa chiếu hành tinh, và chiếu vào thế giới các hành tinh như một bằng chứng cho vinh quang của...”

Luật thứ tư kiểm soát vận mệnh con người được biết bằng cái tên kỳ lạ là Định Luật về Thủy Triều (Law of the Tides). Luật này liên quan tới sự sống của ham muốn và của nhận thức giác quan và của cảm giác. Nó có liên quan chặt chẽ với sự phát triển ý thức, và là một khía cạnh của Định Luật Chu Kỳ vốn kiểm soát sự tiến hóa của thái dương hệ. Đó là một định luật căn bản của con người, bảo vệ và phát triển. Nó kiểm soát sự sống theo chu kỳ hay sự sống do “thủy triều” (“tidal life”) của mọi linh hồn được dẫn dắt bởi các dòng sông vĩ đại của sự sống – ở trên đỉnh của dục vọng – vào lâm phạm, và là một trong các định luật mà người tìm đạo phải làm việc với nó, lúc bắt đầu việc luyện tập của y. Cho đến khi nào y có thể hoạt động như một linh hồn, độc lập với sự xáo trộn theo chu kỳ của cuộc sống trần gian, và thoát khỏi sự kiềm chế của các trào lưu của sự sống tình cảm của y, thì y mới có thể nhận được điểm đạo. Chính do không có khả năng làm điều này mà nó đã gây ra trên địa cầu các trận đại hồng thủy Atlantis, chúng đã đưa nền văn minh cổ xưa đó đến chỗ kết thúc.

Bây giờ chúng ta tiến đến xem xét Luật Phân Chia, vì nhân loại chúng ta bị chi phối bởi đại-tà-thuyết chia rẽ. Qua các phân chia này (nói một cách tượng trưng), các lửa hủy diệt có thể xuất hiện và kết thúc nền văn minh chúng ta, như

nền văn minh Atlantis đã bị kết thúc, trừ phi các đấng con hữu thức của Thượng Đế có thể tạo ra các nhịp cầu này và phát triển sự hiểu biết vốn sẽ hóa giải luật này, như vậy đưa vào hoạt động theo chức năng định luật vốn chi phối giống dân sắp tới. Công việc mà các đệ tử trên thế giới phải tìm cách thực hiện thì tương tự với công việc mà họ, với tư cách các cá nhân, phải thực hiện trong sự phát triển [379] riêng của chính họ: xây dựng antahkarana, nó sẽ lấp khoảng trống giữa tâm thức con người với tâm thức tinh thần, và làm cho nhân loại cuối cùng có được trực giác như ngày nay đang có trí tuệ vậy.

Định luật của giống dân sắp đến thì rất khó diễn tả nhất bằng các thuật ngữ có thể hiểu được. Tôi không thể tìm thấy danh xưng nào đúng hơn cho nó – để diễn tả thích hợp hiệu quả về chức năng của nó – hơn là các từ: Định Luật Cảm Thông Đầy Thương Yêu (Law of Loving Understanding). Đây là một nhóm từ đầy tình cảm và hoàn toàn không thích hợp cho một sự diễn đạt khoa học về một sự phát triển tiến hóa lớn sắp đến trong tâm thức con người. Nhưng cho đến khi sự phát triển đó là một sự kiện đã được thực hiện, còn thì chúng ta không có cách nào để nhờ đó mà diễn tả ý nghĩa thực sự của ý tưởng nằm bên dưới. Diễn đạt trên chắc hẳn là đủ rồi.

Bây giờ chúng ta hãy liệt kê các định luật này theo trình tự, để có một ý tưởng rõ ràng hơn về mối liên hệ và sự tương quan của chúng:

1. Định Luật Nhận Chìm Giống dân thứ nhất.
(Law of Immersion)
2. Định Luật Đầu Hàng..... Giống dân thứ hai.
(Law of Capitulation)
3. Định Luật Vật Chất Hóa..... Giống dân Lemuria
(Law of Materialisation)

Định Luật Phát Quang Ẩn Tàng (Law of Hidden Radiance)

4. Định Luật Về Thủy Triều Giống dân Atlantis.

(Law of the Tides)

5. Định Luật Phân Chia..... Giống dân Arya.

(Law of Cleavages)

6. Định Luật Cảm Thông Đầy Thương Yêu (Law of Loving Understanding) Giống dân sắp tới.

Bằng một sự hiểu biết đúng các định luật này, chúng ta có thể có được sự hiểu biết thấu suốt vào tình hình thế giới hiện nay liên quan đến các quốc gia, và có thể hiểu biết một cách sáng suốt hơn về ảnh hưởng của cung, mà, cùng với các định luật này, đã mang lại các đơn vị quốc gia điển hình khác nhau.

6. Các Quốc Gia và Các Cung

Do đó, liên quan với việc thảo luận của chúng ta về các cung chi phối và có ảnh hưởng đến quốc gia lãnh đạo của thế giới, đạo sinh nên ghi nhớ sự kiện rằng tất cả ngày nay đều bị chi phối chủ yếu bởi Định Luật Phân Chia, nhưng các [380] nhóm tiến bộ trong mỗi quốc gia đang bắt đầu đáp ứng với Luật Cảm Thông (Law of Understanding), – một định luật mà sau rốt sẽ nhấn mạnh vào tình huynh đệ vĩnh cửu của con người và tính đồng nhất của mọi linh hồn với Đại Hồn (Oversoul), trong tâm thức nhân loại, cũng như tính duy nhất (oneness) của Sự Sống đang tuôn đổ qua, thấm nhuần, làm sinh động và tích hợp toàn bộ thái dương hệ. Do đó, Sự Sống này hoạt động trong và qua mọi hệ thống hành tinh, với các lĩnh vực hình thể của chúng, và với tất cả những gì có thể được bao gồm (khắp cả vũ trụ thái-dương-hệ chúng ta) dưới nhóm từ “sự sống hình hài” (“form life”). Chính nhóm từ đó

chứa ba ý tưởng lớn lao và căn bản: ý tưởng về sự sống, về vật chất và về sự tiến hóa.

Sự vận hành của Định Luật Cảm Thông Đầy Yêu Thương sẽ trở nên dễ dàng hơn nhiều và được tăng tốc trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, và về sau nó sẽ đưa tới kết quả là sự phát triển tinh thần quốc tế, việc công nhận một niềm tin thế giới vào Thượng Đế, và nhân loại là sự biểu lộ chính của thiên tính trong thời kỳ thế giới này, và việc chuyển tâm thức con người từ thế giới của các sự việc vật chất đến thế giới của những sự việc thuần túy tâm linh hơn, cuối cùng đưa đến thế giới tinh thần. Nên nhớ rằng (đối với nhân loại tiến bộ) trình tự thời gian của việc nhận thức về các mở rộng tâm thức này diễn ra như sau:

1. Thế giới của sinh hoạt tâm linh. Điều này đòi hỏi sự nhận thức, bằng ý thức não bộ của người tìm đạo, về nhu cầu đối với việc kiểm soát trí tuệ và tinh thần như là một bước đầu tiên.

2. Thế giới của việc khai mở và kiểm soát trí tuệ.

3. Thế giới của linh hồn hay chân ngã.

Khi ba nhận thức này được ổn định trong người tìm đạo, bấy giờ đến sự nhận thức của người đệ tử về ...

4. Việc kiểm soát sự sống ở cõi trần bởi linh hồn.

5. Khả năng diễn giải của thế trí giác ngộ. [381]

6. Việc thực hiện và vận dụng các năng lực tâm thông, và vị trí cùng vai trò của chúng trong lĩnh vực phụng sự sáng suốt.

7. Một đời sống sáng tạo được truyền cảm hứng trên cõi trần.

Nhưng trong sự phát triển tâm thức nhân loại, tiến trình không đi theo các giai đoạn và trình tự như trên. Điều này là do sự kích thích và việc làm cho nhạy cảm tương ứng khía

cạnh hình hài nhờ sự phát xạ và uy lực gia tăng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian năng động, mà hàng ngũ của họ được lấp đầy bởi những người đã trải qua, hoặc đang trải qua, các giai đoạn của người tìm đạo và đệ tử, đang học cách phụng sự như thế. Việc khai mở tâm thông trong quần chúng đi song song với việc khai mở tinh thần của nhân loại tiến bộ. Điều này có thể được nhìn thấy đang diễn ra ngày nay trên một qui mô lớn ở khắp nơi, và nó giải thích cho sự phát triển khác thường phong trào duy linh, và cho sự gia tăng khổng lồ trong các khả năng tâm thông thấp. Huyền thuật thời Atlantis cổ và thông-linh-thuật bậc thấp (lower psychism) đang trở lại với chúng ta trong vòng quay lớn của bánh xe sự sống, nhưng lần này có thể dẫn đến kết quả tốt lành, nếu các đệ tử thế giới và những người được tập trung về mặt tâm linh đủ điều kiện cho cơ hội của họ.

Ngày nay có hàng trăm người (còn ở châu Mỹ thì có hàng ngàn) đang ở dưới ảnh hưởng của Định Luật Cảm Thông Đây Thương Yêu này. Nhiều người trong mỗi quốc gia đều đang đáp ứng với âm điệu (note) huynh đệ tổng hợp khoáng đạt này, nhưng cho đến nay, quần chúng không hiểu gì về điều này. Họ phải được dẫn dắt vào những con đường đúng đắn, bằng sự phát triển ổn định vào sự hiểu biết đúng đắn, bởi chính những người yêu nước của họ. Tất cả các bạn, là những người làm việc cho hòa bình thế giới và các mối quan hệ chính đáng, cho sự hài hòa và cho sự tổng hợp, hãy ghi nhớ điều này.

a. Các quốc gia lớn và các cung của chúng

Tất cả các quốc gia lớn đều được kiểm soát bởi hai cung, giống như con người. Chúng ta sẽ không [382] quan tâm đến các quốc gia nhỏ hơn. Mọi quốc gia đều được kiểm soát bởi

một cung phạm ngã (nếu chúng ta có thể gọi nó như thế), vốn có ưu thế và mạnh mẽ, và là yếu tố kiểm soát chính vào lúc này, và bởi một cung linh hồn (soul ray), vốn chỉ được cảm nhận bởi các đệ tử và những người tìm đạo thuộc bất cứ quốc gia nào. Cung linh hồn này phải được khơi dậy vào một hoạt động chức năng được gia tăng bởi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, vì đây là một trong các mục tiêu và nhiệm vụ chính của họ. Không bao giờ được xao lãng điều này. Nhiều điều có thể được viết về ảnh hưởng trong lịch sử của các cung trong hai ngàn năm qua, và về cách mà trong đó các biến cố lớn đã chịu ảnh hưởng hay được mang lại bởi ảnh hưởng cung theo chu kỳ. Nhưng Tôi không có thì giờ cũng như không có ý định đối với điều đó. Thật là lý thú và chỉ ra các khuynh hướng và các khó khăn hiện tại của các quốc gia, tất cả những gì mà hiện nay Tôi có thể làm là nêu ra các cung đang chi phối mỗi quốc gia, và để cho bạn nghiên cứu và ghi nhận ảnh hưởng của chúng vào lúc rảnh rỗi, và hiểu được sự liên hệ của chúng với tình-hình thế giới hiện nay. Một điều mà Tôi muốn nêu ra, và đó là, các cung vốn chi phối một quốc gia cụ thể, và vốn đang lâm phạm vào lúc này, thì rất mạnh mẽ, hoặc về mặt vật chất hoặc về mặt chân ngã, trong khi một số các vấn đề có thể là do sự kiện là một số cung chi phối một số quốc gia, lại không lâm phạm vào lúc này.

<i>Quốc gia</i>	<i>Cung phạm ngã</i>	<i>Cung Chân Ngã</i>	<i>Phương châm</i>
Ấn Độ	Cung 4, về nghệ thuật	Cung 1, về cai trị	“Tôi che giấu Linh Quang”
Trung Hoa	Cung 3, về trí tuệ	Cung 1, về cai trị	“Tôi chỉ ra Con Đường”

<i>Quốc gia</i>	<i>Cung phạm ngã</i>	<i>Cung Chân Ngã</i>	<i>Phương châm</i>
Đức	Cung 1, về quyền lực	Cung 4, về nghệ thuật	“Tôi bảo tồn”
Pháp	Cung 3, về trí tuệ	Cung 5, về tri thức	“Tôi phóng rải Ánh Sáng”
Anh	Cung 1, về quyền lực hay cai trị	Cung 2, về bác ái	“Tôi phụng sự”
Ý	Cung 4, về nghệ thuật	Cung 6, về chủ nghĩa lý tưởng	“Tôi khắc chạm các Thánh Đạo”
[383]			
U.S.A.	Cung 6, về chủ nghĩa lý tưởng	Cung 2, về bác ái	“Tôi thấp sáng Con Đường”.
Nga	Cung 6, về chủ nghĩa lý tưởng	Cung 7, về huyền thuật và trật tự	“Tôi liên kết hai Con Đường”
Áo	Cung 5, về tri thức	Cung 4, về nghệ thuật	“Tôi phụng sự Con Đường Sáng”
Tây Ban Nha	Cung 7, về trật tự	Cung 6, về Chủ nghĩa lý tưởng	“Tôi xua tan các Đám Mây”
Brazil	Cung 2, về bác ái	Cung 4, về nghệ thuật	“Tôi che giấu hạt giống”.

Một sự phân tích kỹ các điều trên sẽ cho thấy một vài đường lối hiểu biết về chủng tộc. Có một liên quan tự nhiên được chỉ ra giữa các cung phạm ngã hiện đại và hiện nay của nước Đức với nước Anh, và tuy thế một liên hệ có thể được nhìn thấy giữa Pháp với Anh qua các khẩu hiệu quốc gia huyền bí của họ, và cũng giữa hai biểu tượng vốn là biểu tượng về mặt huyền bí của họ. Biểu tượng cho nước Pháp là *hoa huệ (fleur de lys)* vốn được nước này chấp nhận cách đây nhiều thế kỷ dưới sự hướng dẫn thiêng liêng, biểu tượng này đại diện ba trạng thái trong biểu lộ. Sự nhấn mạnh được dựa vào trạng thái thứ ba, tạo ra biểu lộ sáng suốt. Biểu tượng của Vương Quốc Anh, dưới cùng sự phân chia thiêng liêng, là ba lông vũ, được mang như là vũ khí (arms) của Hoàng Tử xứ Wales. Trí tuệ sắc sảo và thông minh của người Pháp với khuynh hướng khoa học của nó, được giải thích bằng sự tương tác của cung 3, Thông Tuệ Linh Hoạt, với cung 5, Cung Hiểu Biết Khoa Học. Đó là sự đóng góp đáng ngạc nhiên của họ vào tri thức và tư tưởng của thế giới, và lịch sử rực rỡ và đầy màu sắc của họ. Cũng nên nhớ rằng cái vinh quang của đế quốc Pháp chỉ là sự bảo đảm cho một vinh quang của sự mặc khải thiêng liêng vốn nằm phía trước trong tương lai, nhưng sẽ không bao giờ là của họ cho đến khi họ chấm dứt sống trong cái kỳ diệu của quá khứ của họ và tiến tới vào [384] tương lai để chứng minh sự thật về sự giác ngộ, vốn là mục tiêu của mọi cố gắng trí tuệ. Khi trí tuệ của người Pháp được hướng về phía khám phá và giải thích các sự việc về tinh thần, lúc bấy giờ họ sẽ đưa sự thiên khải cho thế giới. Khi cung Chân Ngã của họ chi phối cung 3, và khi tác động chia rẽ của cung 5 được chuyển hóa thành chức năng mặc khải của cung này, bấy giờ nước Pháp sẽ tiến nhập vào một

thời kỳ vinh quang mới. Đế chế Pháp bấy giờ sẽ thuộc về thế trí, còn vinh quang của nó thuộc về linh hồn.

Điều hiển nhiên là khả năng chi phối là đặc điểm nổi bật một cách mạnh mẽ của Vương Quốc Anh. Anh quốc là một kẻ tiêu biểu cho nghệ thuật kiểm soát, và chức năng của nước ấy, như bạn có thể nhận ra, đã là tạo ra nhóm thử nghiệm đầu tiên của các quốc gia được tổ chức thành liên bang, và thể hiện khả năng của một nhóm như thế. Hoa Kỳ đang làm một điều hơi tương tự, và đang dung hợp các kiều dân của nhiều quốc gia thành một nhà nước có tổ chức liên bang với nhiều bang phụ thuộc, thay vì các quốc gia phụ thuộc. Hai cường quốc này hoạt động theo cách này, và với mục tiêu rộng lớn này để cuối cùng mang lại cho hành tinh một hệ thống các nhóm bên trong một ranh giới quốc gia, hoặc một đế-chế, và tuy thế với một ranh giới quốc tế vốn sẽ là biểu tượng cho kỹ thuật cầm quyền của kỷ nguyên mới đang đến. Cung 2, Cung Bác Ái hoặc Thu Hút, đang chi phối, về mặt Chân Ngã, Vương Quốc Anh, và có một sự liên hệ giữa sự kiện này với sự kiện là cung Gemini (Song Nam) chi phối cả Hoa Kỳ lẫn Luân Đôn. Thế trí linh hoạt, hay thay đổi, có trực giác được liên kết chặt chẽ với trạng thái thiêng liêng của bác ái và hiểu biết, tạo ra sức thu hút và sự diển dịch.

Thật là lý thú mà ghi nhận rằng cung 4, cung Hải Hòa hay Nghệ Thuật, không bao lâu sẽ bắt đầu nắm quyền lực trở lại trong khía cạnh chủ yếu của nó, sẽ được nhận thấy nổi bật trong các vận mệnh của Ấn Độ, Đức, Ý, Áo và Brazil, và chính vì việc này mà có rất nhiều xáo trộn mở đầu trong [385] ba nước Âu Châu. Cung 6 mạnh mẽ ở Nga, Mỹ, Ý và Tây Ban Nha. Chính vì sự trung thành cuồn tín với một lý tưởng, điều này cũng chịu trách nhiệm cho các thay đổi mạnh mẽ trong bốn nước này; ở Đức và Ý, như chúng ta đã thấy, năng

lực làm hài hòa của cung 4 cũng được nhìn thấy. Do đó chúng ta có trong các nước này một tiến trình phá đổ và hủy diệt các hình thức cũ, trước một sự đáp ứng tương xứng với ảnh hưởng của cung đang đến. Cần nên nhớ rằng điều gì với các cá nhân, cũng thế với các quốc gia, – sự phản ứng với một ảnh hưởng ngày càng tăng của cung chân ngã bao giờ cũng đồng hành với một thời kỳ phá vỡ, nhưng sự thể hiện hủy diệt này chỉ là tạm thời và có tính cách chuẩn bị.

Ấn Độ che giấu ánh sáng, và ánh sáng đó, khi được giải phóng trên thế giới và được tiết lộ cho nhân loại, sẽ mang lại sự hài hòa trong khía cạnh hình hài, vì các sự việc sẽ được nhìn thấy rõ ràng khi chúng được thoát khỏi ảo cảm và ảo giác; ánh sáng làm hài hòa này vô cùng cần thiết trong chính xứ Ấn, và khi nó đã được biểu lộ, nó sẽ mang lại sự hoạt động đúng đắn của cung 1, Cung Quyền Năng hay Cai Trị. Ý chí của con người sẽ được nhìn thấy trong ánh sáng. Chính trong mối liên hệ này mà Vương Quốc Anh nổi bật trong hoạt động đổi mới, vì cung phàm ngã của Anh và cung Chân Ngã của Ấn Độ giống nhau. Nhiều người Anh được liên kết về mặt chủ quan với Ấn Độ, bởi các kiếp sống và sự hợp tác trong quá khứ, và sự tranh cãi giữa Anh và Ấn phần lớn là công việc gia đình theo ý nghĩa sâu sắc của từ ngữ này, và đó là sự cay đắng của nó – sự cay đắng của một người anh thấy người em tiếm quyền của mình. Ngày nay nhiều nhà quản trị người Anh đang tìm đường trở lại quê hương của họ, mà họ có thể ít nhận thức điều đó, để thực hiện ở đó những gì mà họ đã khởi xướng trong các kiếp sống và các thân xác khác. Theo như bạn có thể biết, có một liên kết chặt chẽ giữa cung 4 với cung 2, và điều này lại xuất hiện trong mối liên hệ giữa [386] nước Anh và Ấn, và có một vận mệnh phải được thực hiện cùng nhau.

Chẳng hạn, khuynh hướng trở nên ổn định tĩnh tại của Đức dẫn tới nỗ lực vô ích để duy trì sự thuần chủng không thể được hiện nay, là do cung 1 của phạm ngũ của nó, trong khi mãnh lực cung 4 của chân ngũ của nó chịu trách nhiệm cho nỗ lực của nó để tiêu-chuẩn-hóa và tạo hài hòa cho mọi yếu tố bên trong các ranh giới của nó, tuy nhiên, với sự loại trừ chủng tộc Do Thái. Tôi sẽ bàn đến vấn đề người Do Thái sau này. Đức không thể tự giúp cho nó, cho dù cung 1 đang không biểu lộ như chúng ta hiểu về thuật ngữ ấy, nhưng đa số các chân ngũ đang nắm quyền lực ở Đức đều ở trên cung phụ thứ nhất của bảy cung khác, và do đó, từ một góc độ vượt trội, họ là các tác nhân truyền chuyển thần lực cung 1. Một gợi ý được đưa ra ở đây. Chính vì lý do này, nên nước Anh có thể tiếp xúc với chủng tộc Đức và vận dụng tâm lý học Đức đầy hiểu biết so với Nga, Ý và Pháp. Họ chia sẻ các tính chất giống nhau, và do đó một trong các việc phụng sự mà Anh có thể làm lúc này là trợ giúp hòa bình thế giới, và như thế sống theo phương châm “Tôi phụng sự” bằng cách hành động như một người hòa giải.

Một sự phân tích cẩn thận về chủ nghĩa lý tưởng của Nga và của Mỹ có thể tiết lộ là không có các tương đồng trong mục tiêu của chủ nghĩa lý tưởng của hai nước đó, vì nước Nga được thúc đẩy bởi linh hồn cung 7 của nó hướng tới việc áp đặt các nghi lễ bắt buộc của các nhịp điệu có thứ tự, dẫn đến một trật tự được lý tưởng hóa và cộng đồng các tập thể có chung quyền lợi. Vì điều này, và vì công tác huyền thuật bị bắt buộc, một số mãnh lực có mặt và hoạt động trong nước Nga cần sự vận dụng thật thận trọng bởi Huynh Đệ Đoàn Ánh Sáng (Brotherhood of Light); chính xác thì các vị này không thuộc phía bạch đạo (white side) như nó được gọi, mà là có liên quan đến huyền thuật sắc tướng (magic of

form), trong khi huyền linh thuật thuần túy (pure white magic) chỉ liên quan đến khía cạnh linh hồn hay khía cạnh chủ quan. Cái được gọi là các mãnh lực hắc ám (black forces), không lan tràn ở nơi nào trong nước Nga nhiều hơn bất cứ nơi nào khác trên thế giới, nhưng phản ứng và thái độ của Nga với [387] luật lệ và trật tự được thực thi có trong nó nhiều ảnh hưởng huyền thuật của cung bảy hơn so với trường hợp trong các quốc gia khác, như là Đức, vốn cũng áp đặt một trật tự và quy luật sống được định chuẩn hóa.

Bạn sẽ lưu ý rằng đối với các quốc gia lớn, chỉ Brazil, Anh và Mỹ chắc chắn ở dưới ảnh hưởng của cung 2. Một sự kiện lý thú xuất hiện khi chúng ta xem xét nhóm này. Nước Anh là tác nhân canh giữ khía cạnh minh triết của thần lực cung 2 cho giống dân Arya, được cho như thế. Nước Mỹ thi hành cùng một nhiệm vụ cho giống dân phụ thứ sáu hay giống dân phụ sắp đến, vốn là giống dân mằm mống cho giống dân chính thứ sáu tương lai, trong khi Brazil sẽ hoạt động như bộ phận dẫn dắt của giống dân chính thứ sáu. Ba chủng tộc này tiêu biểu cho khía cạnh cố kết thu hút của cung 2, và thể hiện điều đó qua minh triết và sự cai trị khôn ngoan, được dựa trên chủ nghĩa lý tưởng và tình thương. Do đó, nước Mỹ sẽ tượng trưng cho sự hợp nhất các chủng tộc, với yếu tố Anglo-Saxon thống trị. Brazil về sau sẽ tượng trưng cho điều tốt đẹp nhất của những gì mà các chủng tộc Latinh sau rốt phải cống hiến. Sự hợp nhất được trình bày này sẽ được xem xét từ góc độ của các loại cung và các nguyên tắc khai mở cơ bản, chứ không từ góc độ của văn hóa và văn minh.

Do đó nước Anh tượng trưng cho khía cạnh của trí tuệ, vốn tự biểu lộ trong việc cai trị sáng suốt, sau rốt chỉ dựa trên sự cảm thông bác ái. Tôi nhấn mạnh, đây là lý tưởng trước

mắt của Anh, chứ không phải là thành tựu đầy đủ. Nước Mỹ tượng trưng cho khả năng trực giác, tự biểu lộ như là sự giác ngộ và năng lực hợp nhất và kết hợp. Brazil (hay đúng hơn là những gì mà nước này khi đó sẽ được gọi, cho thời điểm của sự biểu lộ này ở hàng ngàn năm xa về phía trước) sẽ tượng trưng cho một nền văn minh diễn giải kết nối, dựa trên sự khai mở của tâm thức trừu tượng, vốn là sự pha trộn của trí tuệ với trực giác, và nó sẽ tiết lộ khía cạnh minh triết của bác ái trong [388] vẻ đẹp của nó. Nhưng thời kỳ phát triển của nền văn minh vĩ đại này nằm rất xa phía trước nên không thể suy đoán được.

Thật quá nguy hiểm cho Tôi, trong những ngày xáo trộn và khó khăn này, để phát biểu ý kiến của tôi rõ ràng hơn về các đường lối khai mở trong tương lai. Vận mệnh và hoạt động tương lai của các quốc gia tàng ẩn trong hoạt động hiện tại. Trong đa số các trường hợp, các độc giả của bộ luận này có quan điểm dân tộc chủ nghĩa quá nhiều, và hết sức bị thu hút vào tầm quan trọng hàng đầu của chính quốc gia họ và của ý nghĩa tối thượng của nó, để Tôi có thể làm gì ngoài việc khái-quát-hóa và nêu ra các đường lối tiến bộ chính. Vai trò của nhà tiên tri thì quá nguy hiểm, vì vận mệnh nằm trong tay của con người, và không ai biết chính xác họ sẽ chọn con đường nào để đạt mục đích của họ. Tính tất yếu của mục tiêu đó được đảm bảo, cũng như sự thành tựu cuối cùng của nó, nhưng các rủi ro của cuộc du hành không thể được tiết lộ, mà còn ẩn giấu trong nghiệp quả chung tộc. Chưa đến thời điểm mà đa số con người thuộc bất cứ chủng tộc nào có thể thấy hình ảnh tổng thể, và được phép biết vai trò mà quốc gia đặc biệt của họ phải đóng trong lịch sử các quốc gia. Mỗi quốc gia, không có ngoại trừ (và đây là một điều nhằm chán mà ít

khi thành công khi lặp lại) đều có các đức hạnh và tật xấu riêng biệt của quốc gia đó. Các điều này tùy vào:

1. Trình độ tiến hóa.
2. Mức độ kiểm soát cung phàm ngã.
3. Sự kiểm soát nổi bật của cung chân ngã.
4. Sự an trụ của quốc gia.

Thật hữu ích mà nhớ rằng, khi xem xét các quốc gia thì có một số thì tiêu cực và nữ tính, còn một số thì tích cực và nam tính. Ấn Độ, Pháp, Hoa Kỳ, Nga, Brazil tất cả đều nữ tính (feminine), và tạo thành trạng thái bảo mẫu (nurturing mother aspect). Họ có nữ tính trong tâm-lý của họ, – trực giác, thần bí, nhạy cảm, quyến rũ, xinh đẹp, thích phô trương [389] và màu sắc (colour), và với các khuyết điểm của trạng thái nữ tính, như là việc quá nhấn mạnh vào khía cạnh vật chất của sự sống, vào sự hào nhoáng bên ngoài, vào của cải và vào tiền tài như là một biểu tượng của những gì bao hàm khía cạnh hình tướng. Họ chăm sóc và nuôi dưỡng nền văn minh và các ý tưởng.

Trung Hoa, Đức, Anh và Ý đều thuộc nam tính và tích cực; họ thiên về trí tuệ, chính trị, cai trị, tiêu chuẩn hóa, có ý thức tập thể, huyền bí, hay gây hấn, đầy trang nghiêm (full of grandeur), quan tâm đến luật lệ, và chú trọng vào chủng tộc và đế chế (empire). Nhưng họ có tính bao gồm hơn và suy tư rộng rãi hơn các trạng thái nữ của biểu lộ thiêng liêng. Độ giả sẽ thấy hữu ích khi tham khảo một bảng biểu trước đây mà Tôi đã đưa ra (xem trang 382-383), và xem xét các biểu hiện cao và thấp của các cung, lưu ý cách thức chúng thể hiện liên quan với các cung phàm ngã và chân ngã của các quốc gia khác nhau. Lấy thí dụ sự xuất hiện vào biểu lộ của cung chân ngã của nước Đức. Biểu hiện thấp của nước này là sự biểu lộ việc xây dựng kiến trúc, và có thể được nhìn thấy vào

lúc này, được cảm nhận trong phong cách xây dựng mới và hiện đại. Biểu hiện cao của nó chưa được ghi nhận, nhưng một ngày nào đó Đức sẽ đưa ra cho thế giới một hình thức lành mạnh của chính phủ thuộc huyền giai (hierarchical government). Thật là lý thú mà ghi nhận rằng biểu hiện cao của cung chân ngã của nước Pháp (cung 5) đã đang được chứng tỏ. Sự quan tâm về khoa học được cho thấy trong thông-linh-thuật (psychism), và tâm-lý-học là một phản ứng với cung ảnh hưởng đó, và mặc dù cho đến nay nó chỉ được biểu thị, sự đảm bảo của tương lai được chứa trong đó. Ảnh hưởng của cung 6 đang chi phối phạm ngã hay khía cạnh sắc tướng của Hoa Kỳ được chứng tỏ nhiều trong các tôn giáo được đa dạng hóa của nước ấy, và trong khuynh hướng tự nhiên của quốc gia đối với việc tổ chức có tính duy tâm; cung 2, là cung chân ngã, cũng đang được cảm nhận, và chúng ta có sự quan tâm tương ứng được thể hiện trong các hiện tượng và sự thật về thực tại của sự điểm đạo.

[390] Việc phân tích về các đặc điểm của cung đã được nêu ra trước đây cũng có thể được áp dụng cho các dân tộc và các quốc gia trên thế giới, và do đó sẽ thấy cách thức mà nhiều bộ bảy (septennates) của thiên nhiên có cội nguồn của chúng trong bộ bảy nguyên thủy của các cung, có thể được bàn đến theo Định Luật Tương Ứng với các kết quả lý thú một cách đáng kinh ngạc.

Các mối quan hệ trực giác và các phân chia trí tuệ chính được dựa trên các ảnh hưởng đang chi phối của cung. Tây-Ban-Nha, Áo và Pháp đang bị chi phối bởi cung 7, 5 và 3, có một mối tương quan chặt chẽ, và điều này được thể hiện một cách lý thú nhất trong thời Trung Cổ, khi vận mệnh của ba quốc gia này dường như liên kết nhau một cách chặt chẽ. Nước mới được hình thành là Hoa Kỳ cũng được kết hợp một

cách huyền bí và mật thiết, trong khía cạnh hình hài, với Brazil, Nga và Ý, và đó là dòng nhập lưu ban đầu của người Nga và Ý vào Châu Mỹ, và đó cũng là sức hút của các nước Nam Mỹ lên tâm thức Mỹ, và sự phát triển của lý tưởng Pan-America (Liên-Mỹ).

Tất cả các mối liên hệ này đều ở trên khía cạnh sắc tướng và xuất hiện từ các cung phạm ngã. Nhiều mối liên hệ như thế sẽ xuất hiện nếu các quốc gia và cung của chúng được đặt dưới một sự khảo sát thận trọng. Cung thu hút hay bao gồm (Cung II), cung của các hiện tượng điện (Cung III) và cung năm về trí tuệ rất linh hoạt một cách mạnh mẽ vào lúc này, khi tất cả chúng đều đang nhập thể, còn cung 7 đang đến, một cách từ từ và chắc chắn – bắt chấp các bề ngoài – đang áp đặt trật tự và sự kiểm soát của thánh đoàn lên hành tinh. Cần phải nhớ rằng mọi tiến trình tự nhiên đều chậm chạp một cách hợp lý trong nhịp độ của chúng, nếu không các hiệu quả sẽ rất có tính hủy diệt. Hiệu quả của các ảnh hưởng này được cảm nhận theo trình tự sau đây:

1. Sự cảm nhận một lý tưởng.
2. Sự trình bày một lý thuyết. [391]
3. Sự phát triển công luận.
4. Việc áp đặt một “mô hình” (“pattern”) phát triển lên sự sống tiến hóa.
5. Việc tạo ra một hình thức dựa trên mô hình đó.
6. Hoạt động trở nên ổn định của sự sống bên trong hình hài.

Nên nhớ rằng mỗi cung hiện thân cho một ý tưởng vốn có thể được cảm nhận như là một lý tưởng. Vào đúng lúc, các cung tạo ra các mô hình thế giới, mô hình này sẽ nắn tạo các hình thức của hành tinh, và như thế tạo ra sức mạnh bên trong của các diễn trình tiến hóa. Khuynh hướng tạo mô hình

này ngày nay đang được tâm lý học hiện đại công nhận có liên quan đến con người cá biệt, và các mô hình tình cảm và tư tưởng của y đang được mô tả và lập biểu đồ. Điều gì xảy ra với Tiểu-thiên-địa thì cũng xảy ra với đại-thiên-địa. Mỗi cung tạo ra ba mô hình chính, được đặt lên trạng thái vật chất, cho dù là mô hình của một người, một quốc gia hoặc một hành tinh. Ba mô hình này là:

1. Mô hình tình cảm (emotional pattern). Mô hình này tiêu biểu cho khát vọng của con người, quốc gia hoặc là sự sống hành tinh, và là tổng cộng của khuynh hướng ham muốn.

2. Mô hình trí tuệ (mental pattern). Mô hình này xuất hiện về sau trong thời gian và chi phối các tiến trình tư tưởng của con người, quốc gia và hành tinh. Cuối cùng nó trở thành yếu tố kiểm soát sự sống phàm ngã hay sự sống sắc tướng. Các mô hình tình cảm và trí tuệ là các khía cạnh tiêu cực và tích cực của cung phàm ngã.

3. Mô hình linh hồn (soul pattern). Mô hình này là mục tiêu dẫn dắt, vòng-giới-hạn, hay vận mệnh, mà nguyên khí bất tử, là Thái Dương Thiên Thần (solar angel), tiếp tục cuối cùng và rất lâu sau trong thời gian trong việc áp đặt lên sự sống sắc tướng. Mô hình linh hồn này sau rốt thay thế và xóa bỏ hai tiến trình tạo mô hình trước kia.

Nơi đây Tôi đã nêu ra các đường lối khảo cứu hiệu quả [392] mà qua đó độc giả có thể đạt đến một sự hiểu biết sáng suốt nào đó về những gì đang diễn ra trong đời sống của của quốc gia trong thế giới ngày nay.

Thí dụ, nếu cung năm của các thái dương thiên thần, cung trí tuệ, vốn là cung chân ngã của nước Pháp, có thể làm cho uy lực của nó được cảm nhận qua sự cố gắng và công việc vất vả của tình trạng thế giới hiện tại, lúc đó, vinh quang

cuối cùng có thể được ban cho nước Pháp về việc chứng tỏ cho thế giới sự thật về linh hồn và việc chứng minh kỹ thuật kiểm soát chân ngã. Mô hình linh hồn có thể được diễn dịch bởi bậc siêu-tài của trí tuệ Pháp dưới dạng mà nhân loại có thể hiểu, và môn tâm lý học linh hồn thực sự có thể xuất hiện. Ngoài ra, bậc siêu tài của Đức thường trong quá khứ đã biểu lộ theo đường lối của cung linh hồn thứ tư, và qua mô hình linh hồn đó, đã cống hiến cho thế giới nhiều nhạc khúc và triết lý nổi bật. Khi điều này được thể hiện trở lại, và mô hình linh hồn được tạo ấn tượng mạnh hơn trên tâm thức người Đức, chúng ta sẽ bắt đầu hiểu được ý nghĩa của siêu-nhân (superman). Nước Đức đã bắt được một linh thị của lý tưởng này. Cho đến nay, người ta hiểu sai điều đó, nhưng nước Đức có thể mang lại cho chúng ta mô hình của siêu nhân, và đây là vận mệnh tối thượng của nước đó.

Nếu lý tưởng về công lý của nước Anh (vốn là mô hình của cung phạm ngã của nước đó) có thể được biến đổi và chuyển hóa bởi cung chân ngã của nó, là cung bác ái, thành việc phụng sự thế gian đúng và sáng suốt, nước Anh có thể cống hiến cho thế giới mô hình nhà nước đích thực, vốn là đặc điểm nổi bật hay tính chất linh hồn tiềm tàng của nước Anh. Nếu chủ nghĩa lý tưởng của nước Mỹ, mà ngày nay là sự biểu lộ phạm ngã của nước đó và được chứng tỏ bằng ý tưởng được tuyên bố nhiệt liệt của người nổi tiếng nhất và đáng tin cậy nhất, có thể được soi sáng bằng định luật bác ái, thì bấy giờ cái mô hình đang nằm dưới cấu trúc của các Tiểu Bang (States) có thể được nhìn thấy theo đường lối của ánh sáng, và chúng ta sẽ có được mô hình cho ánh sáng nhân loại tương lai trái ngược với nhiều đường lối quốc gia chia rẽ. Như thế [393] các mô hình căn bản cho mọi quốc gia có thể được nhìn thấy và được triển khai bởi độc giả sáng suốt.

Cũng có thể lưu ý rằng mô hình tình cảm của Mỹ vào lúc này được biểu lộ dưới dạng tình cảm và ham muốn cá nhân. Nó có thể được diễn dịch dưới dạng lòng nhân từ thực sự. Mô hình trí tuệ đối với các Tiểu Bang sẽ được nhìn thấy dưới hình thức thông tin đại chúng qua các trường học, radio và báo chí. Về sau, việc này có thể được chuyển hóa thành nhận thức trực giác. Mô hình linh hồn trong các Tiểu Bang ngày nay thể hiện qua khả năng tiếp thu của quốc gia và sự ưa thích của cái của nó, mà nó thu hút cho nó qua việc lạm dụng định luật bác ái. Biểu hiện cuối cùng của điều này sẽ là việc thay đổi thái độ ưa thích vật chất thành thái độ yêu chuộng sự thật, và việc hoạch đắ các sự việc về tinh thần thay vì các sự vật về sắc tướng.

b. Vấn Đề Do Thái

Liên quan với các quốc gia và các cung, bây giờ Tôi muốn nêu ra cho bạn một vài tình trạng căn bản mà phần nào giải thích cho (cái được gọi) là vấn đề Do Thái, – một vấn đề vốn đã tồn tại trong nhiều thế kỷ, và vào lúc này đang gây ra sự lưu tâm sâu xa nhất có thể có với nhiều người, kể cả các thành viên của Thánh Đoàn hành tinh. Nếu vấn đề này có thể được giải quyết, nó sẽ là một trong các yếu tố mạnh mẽ trong việc phục hồi sự hiểu biết và sự hài hòa trên thế giới. Việc đó không thể được giải quyết mà không có sự hợp tác của những người có thiện chí trên khắp thế giới. Có ít điều mà Tôi có thể nói về vấn đề này có thể được kiểm soát và chứng minh, vì manh mối cho vấn đề sẽ được tìm trở lại trong chính đêm đen của thời gian, và theo sát nghĩa, khi mặt trời ở vào chòm sao Gemini (Song Nam). Vào lúc đó, hai cột trụ (pillars) được dựng nên, như tất cả Hội Viên Tam Điểm (Masons) đều biết, là hai cột mốc lớn trong Hội Tam Điểm.

Đó là sắc thái Do Thái của mọi công việc của Hội Tam Điểm, mặc dầu nó không phải là Do Thái [394] theo ý nghĩa mà từ ngữ đó mang ngày nay. Do đó, nếu các sự kiện có tầm quan trọng cổ xưa như thế, ai sẽ nói rằng Tôi nói chính xác, hay xác minh bản chất đúng hoặc sai của các kết luận của Tôi? Tôi chỉ trình bày các sự kiện theo như Tôi biết, theo sự tiếp cận của Tôi đối với các dữ liệu cổ xưa hơn bất cứ dữ liệu nào mà con người biết.

Cung phàm ngã, cung hình hài vật chất của người Do Thái, là cung thứ ba. Cung chân ngã của họ là cung thứ nhất. Cung thiên tượng của họ là Ma Kết (Capricorn), với cung mọc là Xử Nữ (Virgo). Thủy Tinh và Xử Nữ đóng một vai trò nổi bật trong vận mệnh của họ. Các manh mối này sẽ đủ để cung cấp cho môn sinh tiến bộ và chiêm tinh gia các điểm nổi bật vốn sẽ cung cấp cho y ánh sáng về lịch sử kỳ lạ của họ. Bởi vì ảnh hưởng cung 3 này, bạn thấy xu hướng của người Do Thái là vận dụng các lực và năng lượng, và “tranh thủ điều kiện ràng buộc” (to “pull strings”) để mang lại các mục đích mong muốn. Với tư cách một giống dân, họ là các nhà làm luật bẩm sinh, và đó là khuynh hướng của họ để thống trị và chi phối, bởi vì cung chân ngã của họ là cung 1. Đó cũng là sự xuất hiện liên tục của con dê trong lịch sử của họ, và giáo lý của họ về Đức Mẹ đồng trinh, là người mới sinh ra Đấng Cứu Thế (Messiah).

Trong mỗi nhóm, – dù là ở trên trời hoặc trên cõi trần – luôn luôn có một số đơn vị trong nhóm chứng tỏ một khuynh hướng nổi loạn, chống đối và cho thấy một hình thức sáng kiến nào đó khác với hình thức của những đơn vị khác trong cùng nhóm. Khi thái-dương-hệ chúng ta bắt đầu xuất hiện, chúng ta được dạy theo ngôn ngữ biểu tượng của các kinh sách cổ xưa rằng “đã có chiến tranh ở trên Trời”, “mặt trời và

bảy huynh đệ của mặt trời” đã không hoạt động với sự nhất trí thực sự; do đó (và ở đây có một gợi ý) Địa Cầu chúng ta *không phải* là một trong bảy hành tinh thánh thiện. Như chúng ta biết, có truyền thuyết cổ về nhóm Thất Tinh (Pleiades) thất tung, và có nhiều câu chuyện như thế. Ngoài ra, trong huyền linh nội điện của Đấng Tối Cao, không phải luôn luôn đã có hòa bình và sự hiểu biết ở đó, mà đôi khi, đã có chiến tranh và sự xáo trộn; điều này được làm sáng tỏ rất nhiều bằng nhiều câu chuyện trong kinh Cựu Ước. [395] Nói một cách tượng trưng, một số con của Thượng Đế đã rơi xuống từ đẳng cấp cao của họ, được dẫn dắt, vào lúc nào đó, bởi “Lucifer, Con của Ban Mai”. Sự “sa ngã này của các thiên thần” đã là một biến cố dị thường trong lịch sử hành tinh chúng ta, tuy vậy chỉ là một hiện tượng thoáng qua và lý thú trong lịch sử của thái-dương-hệ, và là một biến cố tầm thường trong các công việc của bảy chòm sao mà thái-dương-hệ chúng ta chỉ là một trong số đó. Hãy tạm ngừng và xem xét phát biểu này trong một lúc, và do đó hãy điều chỉnh nhận thức của bạn về các giá trị. Tiêu chuẩn về tầm quan trọng của các biến cố thay đổi theo góc nhìn, và những gì (từ góc độ của sự khai mở tâm thức của Địa Cầu chúng ta) có thể là một yếu tố quan trọng hàng đầu và có giá trị quyết định, có thể (từ góc độ vũ trụ) có tầm quan trọng tầm thường. Các công việc của một cá nhân thì, đối với y, có ý nghĩa quan trọng; đối với nhân loại nói chung thì chúng ít được quan tâm. Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào đơn vị nào nắm giữ trung tâm của sân khấu trong tấn kịch của sự sống, và chung quanh yếu tố trung tâm nào mà các biến cố, tầm thường hoặc quan trọng, theo đuổi con đường có chu kỳ của chúng.

Bên trong phạm vi của quyền năng và sự sống vốn là sự biểu lộ của giới thứ tư trong thiên nhiên, là giới nhân loại,

người ta thấy một sự tương ứng với “sự giả bộ độc-lập” (“assumption of independence”) và với “sự thoát ly”, vốn đặc trưng cho nhóm chính. Trở lại thời Lemuria sau này, một nhóm người phát triển cao, theo quan điểm của thời đó, và được liệt vào số các đệ tử lúc đó của thế giới, đã không đồng ý với Thánh Đoàn hành tinh, và từ bỏ “luật lệ của các điểm đạo đờ”. Đó là thời kỳ mà trong đó sự chú trọng của giáo huấn được đặt vào khía cạnh vật chất của sự sống, và nơi mà sự tập trung chú ý được đặt vào bản chất vật chất và sự kiểm soát của nó. *Cổ Luận* diễn tả những gì đã xảy ra bằng các từ ngữ sau đây, và khi bạn đọc các ngữ điệu có cân nhắc của nguyên bản cổ xưa đó, sẽ là khôn ngoan khi cố gắng và hiểu rằng các câu đang đề cập đến *nhóm [396] các đệ tử đã là những nhà sáng lập ban đầu của giống dân Do Thái hiện nay*:

“Luật lệ được ban ra từ nhóm nội môn đã hướng dẫn các vận mệnh của con người: Hãy tách người ra. Hãy rút vào trong người năng lực nắm giữ, kiểm và lấy. Các con của Thượng Đế, những kẻ tự luyện tập để rời khỏi thế giới con người và tiến vào ánh sáng, họ luôn luôn đi một cách tự do. Họ không nắm giữ những gì họ có. Hãy giải thoát người và tiến vào cánh cửa an bình.

“Một số con của Thượng Đế, đang chờ bên ngoài các cổng này, sẵn sàng tiến vào khi Linh Từ được phát ra để cuốn những cánh cửa qua một bên, họ được chất đầy với của cải trần gian. Họ đã mang các món quà để dâng lên Vị Chúa của sự sống, vốn không cần những món quà của họ. Họ tìm cách tiến vào qua các cánh cửa này, không phải với một mục đích ích kỷ trước mắt, mà để dâng lên kho tàng kiểm được của trần gian, và như thế chứng tỏ tình thương của họ.

“Lần nữa Linh Từ đã được đưa ra: Hãy để tất cả lại phía sau và vượt qua cổng, không mang gì của cõi trần. Họ chờ đợi và bàn bạc. Những người khác trong những người đã được chuẩn bị, đi vào ánh sáng và đi qua giữa các trụ cột của cổng; họ bỏ lại phía sau những gánh nặng mà họ đã mang, và tiến vào với tay không và được chấp nhận, không mang theo gì.

“Bởi vì họ đã đi như một nhóm, và như một nhóm đã tiến bộ và hiểu biết, nhóm đó đã đáp ứng với mệnh lệnh thiêng liêng và dừng lại. Họ chờ nơi đó, đứng trước cổng của Thánh Đạo, ôm chặt các kho tàng kiếm được của hàng ngàn chu kỳ. Họ không muốn bỏ lại gì phía sau. Họ đã dốc sức cho của cải mà họ nắm giữ. Họ thương yêu Đức Chúa của họ, và họ đã tìm cách cống hiến cho Ngài với mức đầy đủ nhất những tài sản mà họ đã kiếm được. Họ không thích giới luật.

“Một lần nữa Linh Từ được ban ra: Hãy bỏ xuống đất tất cả những gì mà các người giữ, và tiến vào tự do.

“Nhưng ba người đã nổi loạn với mệnh lệnh nghiêm khắc. Số còn lại đã tuân lời. Họ đi vào bên trong cổng, để lại ba người ở bên ngoài. Nhiều người được nâng lên đến các đỉnh cao của niềm vui. Ba người vẫn ở lại bên ngoài cổng, giữ chặt lấy tài sản của họ”.

Trong bản văn cổ này, cổ hơn bất kỳ các thánh kinh được viết ra nào của thế giới, có chứa bí mật của câu chuyện Tam Điểm, và của việc giết Chân Sư bởi ba người [397] có liên quan chặt chẽ nhất với Ngài trong cái chết và việc mai táng Ngài. Tất cả các hội viên Tam Điểm (Masons) sẽ nhận ra ba người mà Tôi nói đến ở đây. Ba người này là các nhà sáng lập của giống dân Do Thái hiện nay. Họ là ba đệ tử tiến hóa không bằng lòng với mệnh lệnh đi vào nơi có ánh sáng, tự do

và không bị cản trở. Họ tìm cách giữ những gì mà họ đã thu thập và để dâng hiến nó cho việc phụng sự Thượng Đế. Động cơ không được nhận thức của họ là lòng ưa thích của cái, và sự ham muốn giữ an toàn của cái kiếm được của họ. Truyền thống xưa, như đã được các bậc thầy của quá khứ dạy ra, cho chúng ta biết rằng...

“Họ đã quay mặt của họ hướng về những cánh cửa của trần gian. Bận bề của họ đã đi tiếp... Họ ở lại phía sau ... Các Chân Sư hội họp trong mật nghị (conclave) và quyết định những gì sẽ là số phận của những người, khi đã đến Cổng Ánh Sáng, đã ưa thích tài sản thế gian hơn là ưa thích việc phụng sự ánh sáng. Một lần nữa Linh Từ đã đưa ra cho ba người nổi loạn, vẫn còn chò bên ngoài cổng.

“Hãy nắm giữ những gì các người có và hãy gom góp thêm, nhưng không biết đến sự an bình. Hãy giành lấy các thành quả của trí tuệ, và tìm kiếm sức mạnh của các người trong tài sản rộng lớn, nhưng không có nơi chắc chắn nào mãi mãi.

“Vì các người là các đệ tử của vị Chúa Tể, bên trong các người, các người sẽ không có phần chia trong sự an bình, không có sự hiểu biết chắc chắn nhất định nào của sự thành công, cũng không có năng lực để giữ của cái của các người.

“Luôn luôn sẽ có tri thức mơ hồ về Ngài, Đấng quán sát vạn vật. Luôn luôn sẽ có sự thôi thúc để gom góp và tích lũy. Không bao giờ có thời gian để tiêu thụ và thưởng thức. Do đó hãy tiếp tục đi cho đến khi thời điểm sẽ đến, và một lần nữa các người sẽ đứng trước Các Cổng của Ánh Sáng, lần này với bàn tay không. Bấy giờ hãy tiến vào, tự do, được Những Người Tôi Tớ

của vị Chúa Tể tiếp nhận, và biết được sự an bình mãi mãi”.

Truyền thuyết cổ cho chúng ta biết rằng, ba người đã ra đi trong đau buồn và nổi loạn, được chôn cất trong ngôi mộ của họ, và như thể lịch sử của người Do Thái lưu lạc đã bắt đầu. Điều quan trọng cần nhớ là một trong các con lớn nhất của Thượng Đế, Đấng đã làm việc trên trái đất, và là hình ảnh thu nhỏ trong Chính Ngài con đường và sự thành đạt, là Jesus của thành Nazareth, là một người Do Thái. Ngài đã đảo ngược hoàn toàn mọi tình trạng trước đây. Ngài đã không sờ hữu [398] gì cả.

Ngài là người đầu tiên của nhân loại chúng ta thành đạt, và là một hậu duệ trực tiếp của người lớn nhất trong ba đệ tử đầu tiên đã nổi loạn từ vở kịch thoát ly (*the drama of detachment*). Người Do Thái thể hiện trong chính y đứa con đi hoang của thế giới. Y là biểu tượng của người đệ tử đã chưa học được bài học về một ý nghĩa đúng đắn của các giá trị. Y đã là nạn nhân của Định Luật Ánh Sáng, và của sự bất lực để tuân theo Luật đó. Y phạm tội một cách cố ý và với đôi mắt mở rộng trước các kết quả. Do đó y biết luật không như chúng tộc nào khác biết luật đó, vì y vĩnh viễn là nạn nhân của nó. Y đã phát biểu luật từ khía cạnh tiêu cực của nó; Luật Môi-se (Moses) ngày nay cai quản hầu hết thế giới, và tuy vậy không thể đem vào đời sống sự công bằng và sự hợp pháp thực sự.

Nhóm các đệ tử kia, những vị đại diện (trong thời đại và kỷ nguyên của họ) của nhân loại, đi qua các cổng điếm đạo cổ xưa và đã nhận được bước vĩ đại đầu tiên. Họ đã trở lại với hồi ức tiềm tàng và lờ mờ về tình tiết quan trọng đã tách họ ra khỏi ba người trong số những người cùng là đệ tử. Khi trở lại cuộc sống trần gian, họ đã nói về biến cố này. Đây đã là lỗi

lầm của họ; cuộc đối kháng dài đã bắt đầu, còn kéo dài đến ngày nay. Các đệ tử ngoại lệ này đã tự họ vượt qua con đường hành hương dài của họ và đã nhập vào sự an bình vĩnh cửu, nhưng các kết quả của sự phản bội ban đầu của họ về các biến cố của điểm đạo bị che giấu vẫn còn tồn tại.

Lạ thay, giống dân cổ này, được thành lập bởi ba người đã yêu những gì mà họ phải hiến dâng nhiều hơn những gì mà họ mong muốn có được, là những người khởi thủy của truyền thống Hội Tam Điểm. Lịch sử của họ (và cũng là lịch sử của nhân loại) được tiêu biểu đây kịch tính đó. Phần thưởng cho sự chân thành của họ, – vì họ đã nổi loạn trong sự chân thành hoàn toàn, tin tưởng rằng họ biết rõ nhất – là được phép trình diễn mỗi năm, vào lúc trở lại cái ngày mà họ có thể đã nhập vào trong ánh sáng, câu chuyện về việc tìm kiếm ánh sáng. Bởi vì họ đã [399] suýt được phục sinh từ cái chết trần gian vào trong sự sống của ánh sáng, truyền thuyết vĩ đại về các bí nhiệm đã được họ bắt đầu. Họ đã chọn sự chết và sự tuyệt vọng mà họ “đã sống và họ đã có thể đòi hỏi phần thưởng”, và họ đã có thể phát lên quyền-lực-từ vốn đã có thể làm cho các cổng của sự phục sinh mở rộng ra.

Chúng ta được biết rằng ba người này đã tuyên thệ một lời thề vĩnh viễn đứng cùng nhau và không bao giờ rời bỏ nhau. Qua các thời đại, họ đã giữ được lời thề này; vì vậy nó đã tạo ra sự chia rẽ chủng tộc và nhóm các lợi ích vốn gọi ra sự đối kháng của các chủng tộc khác.

Qua các thời đại, người Do Thái đã lang thang, tạo ra nhiều cái đẹp trên thế giới, và đem lại cho nhân loại nhiều con người vĩ đại nhất của nó, nhưng (cùng lúc) người Do Thái đã bị căm ghét và bị ngược đãi, bị phản bội và bị săn đuổi. Y hiện thân trong chính y, một cách tượng trưng, lịch sử của nhân loại. Xu hướng cổ xưa của người Do Thái là nắm

giữ, và cũng là bảo tồn sự nguyên vẹn của quốc gia và chủng tộc của họ, đó là những đặc điểm nổi bật của họ. Họ không thể bị sáp nhập, và tuy thế lại là chủng tộc cổ xưa đến nỗi ngày nay không một quốc gia nào trên thế giới mà có cội nguồn của nó trong nhóm đó, mà – trong thời Lemuria cổ – họ đã tiến bộ xa đến nỗi tất cả những người dân lỗi lạc nhất của nó đã đứng trên con đường đệ tử. Không có một dòng dõi chủng tộc nào (racial strains) ở thế giới Tây Phương mà không phải là các chi nhánh của dân tộc cổ nhất được chọn này, với sự ngoại trừ của người Phần Lan (Finns), người Lapps và các quốc gia này cho thấy dòng giống Mông Cổ (Mongoloid) rõ rệt. Nhưng sự trộn lẫn của những gì mà ngày nay được gọi là huyết thống Do Thái không được tìm thấy với cùng mức độ, còn người Do Thái hiện đại cũng là một sản phẩm phụ giống như chủng tộc Anglo-saxon, chỉ là, nhờ một khuynh hướng chọn lọc được áp đặt và sự chia tách chủng tộc, người Do Thái đã bảo quản nguyên vẹn nhiều hơn các đặc điểm ban đầu.

Chính việc nhận thức về nguồn gốc chung này đã dẫn [400] người Do Thái ở Anh (British-Israelite) vào sự bôi bác của họ về chân lý, và làm cho họ truy theo lịch sử Tây Phương hiện đại của chúng ta đến người Do Thái của sự Phân Tán. Chính một mối liên hệ rất xa xưa hơn thế, và xác định niên đại lùi trở lại đến một thời kỳ xảy ra trước lịch sử của người Do Thái, như nó được kể cho chúng ta trong Cựu Ước. Ba đệ tử ban đầu và các nhóm gia đình của họ là những tổ tiên của ba nhóm chủng tộc chính, có thể được khái-quát-hóa như sau:

1. Chủng tộc Semite hay các chủng tộc của thời Kinh Thánh và thời hiện đại; người Ả Rập, người Afghanistan, người Moors (ở Bắc Phi – ND) và các nhánh và những sự sáp

nhập của những dân tộc, kể cả người Ai Cập hiện đại. Những chủng tộc này đều có nguồn gốc từ người lớn nhất trong ba đệ tử.

2. Các dân tộc La Tinh và các nhánh khác nhau của họ khắp thế giới, và cũng là chủng tộc Celt được thấy bất cứ đâu. Những dân tộc này có nguồn gốc từ người thứ nhì trong số ba đệ tử.

3. Người Teuton, người Scandinavia và người Anglo-Saxon, là hậu duệ của người thứ ba trong số ba đệ tử.

Trên đây là một sự khái quát đại cương. Thời kỳ được bao hàm thì rất rộng, và các nhánh nhóc qua các thời đại thì rất nhiều, đến nỗi Tôi không thể làm gì nhiều hơn là cung cấp một ý tưởng tổng quát. Dần dần các hậu duệ của hai trong ba đệ tử này đã chấp nhận các truyền thuyết được truyền bá vào thời Atlantis, và đã tự đứng về phía những người đối kháng với người Do Thái (Jew), giống như người Do Thái ngày nay; họ đã mất mọi ý thức về cội nguồn chung của họ. Không có chủng tộc nào thuần khiết trên thế giới ngày nay, vì hôn nhân khác chủng tộc, các mối quan hệ bất hợp pháp, và sự lang chạ trong vài triệu năm qua đã nhiều đến nỗi không còn dòng dõi thuần khiết nữa. Khí hậu và môi trường [401] là các nhân tố quyết định lớn căn bản so với bất kỳ sự chia tách bất buộc nào, ngoại trừ chủng tộc xuất hiện qua một cuộc hôn nhân cùng chủng tộc liên tục. Về nhân tố sau này, chỉ có người Hebrew (người Irael) ngày nay đã bảo tồn một mức độ nào đó sự toàn vẹn chủng tộc.

Khi nhân loại thức tỉnh trước sự kiện về nguồn gốc chung của nó, và khi ba dòng giống chính yếu lớn lao trong nền văn minh hiện đại của chúng ta được nhận biết, lúc bấy giờ chúng ta sẽ thấy sự căm ghét xưa đối với người Do Thái (Jew) mất đi, và người Do Thái sẽ dung hợp (fuse) và pha

trộn (blend) với phần còn lại của nhân loại. Ngay cả các chủng tộc ở phương đông, là các dấu vết còn lại của nền văn minh Atlantis vĩ đại, cũng có trong họ các dấu vết của hôn nhân khác chủng tộc với các tổ tiên của người Do Thái (Jews) hiện đại và các kiểu mẫu chủng tộc khác, nhưng họ đã không pha trộn nhiều, và do đó đã bảo tồn các đặc điểm của họ thành công hơn các nhóm người Tây Phương của chúng ta.

Nếu bạn suy ngẫm về các điều trên, và nếu bạn nghiên cứu truyền thuyết Tam Điểm cẩn thận, nhiều điều sẽ trở nên được sáng tỏ trong trí bạn. Các nhà dân tộc học có thể không đồng ý, nhưng họ không thể bác bỏ những gì mà Tôi đã nói, vì các cội nguồn của tình trạng chủng tộc trên thế giới hiện nay nằm quá xa trong lịch sử nhân loại, đến nỗi họ không thể ngay cả chứng minh các luận điểm riêng của họ. Tất cả những gì mà họ có thể xem xét là lịch sử của một trăm ngàn năm qua, và công việc của họ là việc của các kết quả của quá khứ đó chứ không phải của các nguyên nhân ban đầu.

7. Cung của Chân Ngã

Khi bắt đầu việc nghiên cứu của chúng ta về cung Chân Ngã hay Linh Hồn, một vài tiền đề chính có thể được phát biểu một cách vắn tắt, và được kết hợp thành một loạt các định đề, khoảng mười bốn cái. Các định đề đó như sau:

1. Chân Ngã của mọi người sẽ được tìm thấy ở trên một trong bảy cung. [402]

2. Mọi Chân Ngã ở trên cung bốn, năm, sáu và bảy, thì sau lần điểm đạo thứ ba, sau rốt phải pha trộn với ba cung chính, hay các cung Chân Thần.

3. Cung Chân Thần của mỗi Chân Ngã là một trong ba cung trạng thái, và các con của nhân loại hoặc là các Chân

Thần quyền lực, các Chân Thần bác ái, hoặc là các Chân Thần trí tuệ.

4. Vì các mục đích cụ thể của chúng ta, chúng ta sẽ giới hạn sự chú ý của chúng ta vào bảy nhóm linh hồn nằm trên một trong bảy cung hay các dòng năng lượng thiêng liêng.

5. Đối với phần lớn trải nghiệm về giống dân và sự sống của chúng ta, chúng ta bị chi phối tuần tự, và về sau thì cùng một lúc bởi:

a/ Thể xác, được thống trị bởi cung đang chi phối tổng số các nguyên tử của thể đó.

b/ Bản chất dục vọng, tình cảm, vốn sẽ được nhận thấy bị ảnh hưởng và bị kiềm chế bởi cung đang nhuộm màu toàn thể các nguyên tử cảm dục.

c/ Thể trí hay bản chất trí tuệ, và năng lực và tính chất của cung vốn quyết định giá trị nguyên tử của nó.

d/ Về sau, trên cõi trần, cung linh hồn bắt đầu hoạt động trong và với toàn bộ ba thể, vốn tạo thành – khi được chỉnh hợp và hoạt động một cách nhất trí – phàm ngã. Hiệu quả của sự tích hợp chung đó là để linh hoạt tạo ra một kiếp sống và những kiếp sống mà trong đó cung phàm ngã hiện ra rõ ràng, còn ba thể hay bản ngã (selves) tạo thành ba trạng thái hay các cung của bản ngã cá nhân thấp (the lower personal self).

6. Khi cung phàm ngã trở nên rõ rệt và thống trị, và ba cung của các thể phụ thuộc vào nó, lúc bấy giờ cuộc chiến đấu lớn xảy ra giữa cung chân ngã hay cung linh hồn với cung phàm ngã. Sự dị-biệt trở nên được biểu thị rõ rệt, và ý thức về nhị-nguyên trở nên được củng cố rõ rệt. Các kinh nghiệm được trình bày tỉ mỉ trong *Bhagavad Gita (Chí-Tôn ca)* trở thành các kinh nghiệm [403] của con đường đệ tử; Arjuna đứng “tại điểm giữa” trên bãi chiến trường Kurukshetra,

giữa hai lực đối nghịch, và, do khói lửa của trận chiến, nhận thấy rằng chính y không thể nhìn thấy rõ ràng.

7. Sau rốt, cung linh hồn hay ảnh hưởng linh hồn trở thành yếu tố thống trị, và các cung của các thể thấp trở thành các cung phụ của cung đang kiểm soát này. Câu cuối cùng này có tầm quan trọng căn bản, vì nó cho thấy mối liên hệ thực sự của phàm ngã với chân ngã hay linh hồn. Vị đệ tử hiểu được mối liên hệ này và làm theo nó là sẵn sàng bước lên con đường điếm đạo.

8. Mỗi một trong bảy nhóm linh hồn đáp ứng với một trong bảy loại thần lực, và tất cả chúng đều đáp ứng với cung của Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh chúng ta, là cung ba, Cung Thông Tuệ Linh Hoạt. Do đó tất cả đều ở trên một cung phụ của cung thứ ba này, nhưng đừng bao giờ quên rằng Hành Tinh Thượng Đế cũng ở trên một cung, vốn là cung phụ của cung thứ hai, Cung Bác Ái Minh Triết. Do đó chúng ta có:

[404]

CUNG CỦA HÀNH TINH THƯỢNG ĐẾ

I.

Cung Bác Ái – Minh Triết của Thái Dương

Thượng Đế là Bác Ái

II.

Bảy Cung

1.	2.	3.	4.	5.	6.	7.
Ý Chí	Bác Ái	Trí Tuệ	Hài Hòa	Khoa Học	Sùng Tín	Nghi Thức

III.

Cung Chân Ngã của Hành Tinh

Với bảy cung phụ

1.	2.	3.	4.	5.	6.	7.
Ý Chí	Bác Ái	Trí Tuệ	Hài Hòa	Khoa Học	Sùng Tín	Nghi Thức

IV.

Cung Phàm Ngã

của

Hành Tinh Thượng Đế

Nên nhớ rằng Hành Tinh Thượng Đế chúng ta hoạt động qua hành tinh Địa Cầu không được xem như đang tạo ra một trong bảy hành tinh thánh thiện.

9. Do đó công việc của mỗi người tìm đạo cá biệt là đi đến một sự hiểu biết về:

- a/ Cung chân ngã của y.
- b/ Cung phàm ngã của y.
- c/ Cung chi phối thể trí của y.
- d/ Cung chi phối thể tình cảm của y.
- e/ Cung ảnh hưởng đến thể xác của y.

Khi y đã đạt được kiến thức có năm phần này, y đã lthực hiện huấn lệnh ở đền Delphe: “Hãy tự biết lấy người”, và do đó, có thể được Điểm Đạo.

10. Mỗi con người cũng bị chi phối bởi một số cung:
[405]

a/ Các cung của giới thứ tư trong thiên nhiên. Việc này sẽ có các hiệu quả khác nhau tùy theo cung của phạm ngã hoặc linh hồn. Giới thứ tư có:

1. Cung thứ tư là cung chân ngã của nó.

2. Cung thứ năm là cung phạm ngã của nó.

b/ Các cung chủng tộc, hiện nay là cung thứ ba và thứ năm đối với chủng tộc Arya chúng ta, và điều này có ảnh hưởng mạnh mẽ lên mỗi con người.

c/ Cung theo chu kỳ.

d/ Cung quốc gia.

Tất cả các cung này kiểm soát sự sống phạm ngã của mỗi người.

Cung chân ngã của cá nhân, cộng với cung chân ngã của giới thứ tư, dần dần vô hiệu hóa các cung đang chi phối phạm ngã khi người đó đến gần con đường dự bị và con đường đệ tử.

11. Do đó con người là một tập hợp của các lực, chúng chế ngự con người từng lúc (serially) và cùng nhau; các lực này nhuộm màu bản chất của y, tạo ra tính chất của y, và quyết định “vẻ ngoài” (“appearance”) của y, dùng từ ngữ này theo ý nghĩa huyền bí của từ *ngoại hiện* (*exteriorization*). Qua nhiều kỷ nguyên, y bị vận dụng bởi một trong các lực này, và chỉ là những gì mà chúng gây ra cho y. Khi y đạt tới một sự hiểu biết rõ ràng hơn, và có thể bắt đầu phân biệt, y nhất định chọn cái nào trong số đó sẽ chiếm ưu thế, cho đến khi sau rốt y trở nên được kiểm soát bởi cung Linh Hồn, với tất cả các cung khác phụ thuộc vào cung đó, và được y sử dụng tùy ý.

12. Khi nghiên cứu cung chân ngã của con người, chúng ta phải hiểu rõ:

- a/ Tiến trình được noi theo sự hiển lộ.
- b/ Bí mật cần tìm sự biểu lộ.
- c/ Mục tiêu cần được biết sự nhận thức.

Chúng ta cũng phải hiểu được các ảnh hưởng cung có ưu thế của giới linh hồn, là giới thứ năm. Các ảnh hưởng này là:

- 1- Cung 5 ... hoạt động qua phàm ngã. [406]
- 2- Cung 2 ... hoạt động qua trực giác.

13. *Cung Phàm Ngã* tìm thấy lĩnh vực hoạt động chính và sự biểu lộ của nó trong xác thân. Nó xác định xu hướng và mục đích sống của nó, sắc tướng và công việc của nó. Nó có tính chọn lọc về tính chất, khi chịu ảnh hưởng bởi cung chân ngã.

Cung Chân Ngã có tác động trực tiếp và đặc thù trên thể cảm dục. Do đó bãi chiến trường của đời sống luôn luôn ở trên cõi ảo tưởng, khi linh hồn tìm cách xua đi ảo cảm cũ, thì người tìm đạo mới được phép bước vào ánh sáng.

Cung Chân Thần ảnh hưởng lên thể trí sau khi sự tích hợp của phàm ngã đã được xảy ra. Nó giúp cho bản chất trí tuệ đạt được tầm nhìn rõ ràng, tầm nhìn này đạt được tuyệt đỉnh của nó ở lần điểm đạo thứ tư, và giải phóng con người ra khỏi các giới hạn của sắc tướng. Có một sự tương đồng với tam bộ (triplicity) này, và một liên hệ về biểu tượng lý thú trong ba Cuộc Điểm Đạo.

- a/ Đấng Điểm Đạo thứ nhất linh hồn con người.
Việc này kiểm soát từ từ phàm ngã.
- b/ Đấng Điểm Đạo thứ hai Đức Christ.

Giải thoát bản chất bác ái.

c/ Đấng Điểm Đạo cuối cùng ... Hành Tinh Thượng Đế.

Soi sáng thể trí.

14. Cung Chân Ngã hay cung linh hồn bắt đầu làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận một cách tích cực, xuyên qua thể cảm dục, ngay khi sự chinh hợp đã được đạt tới. Tiến trình như sau:

a/ Nó tác động lên thể cảm dục ở bên ngoài.

b/ Nó kích thích nó ở bên trong tới kích thước, màu sắc và tính chất lớn hơn.

c/ Nó đưa nó và mọi phần của sự sống vật chất vào hoạt động và ở dưới sự kiểm soát.

Mọi định đề trên có thể được tổng kết trong phát biểu rằng **cung phàm ngã** gây ra một *thái độ chia rẽ* và tạo nên một sự tách ra khỏi nhóm các linh hồn [407] mà phàm ngã là một ngoại hiện của nó, và một ràng buộc về cấu tạo với khía cạnh sắc tướng của sự biểu lộ. **Cung chân ngã** đem lại *tâm thức tập thể* và sự tách biệt với các hình tướng bên ngoài, tạo nên việc ràng buộc với khía cạnh sự sống của biểu lộ, và với tổng thể chủ quan. **Cung chân thần** có một hiệu quả mà chỉ có thể hiểu được sau khi con người đã nhận được điểm đạo thứ ba.

Chúng ta có thể chia, những gì mà chúng ta phải nói trong phần kế tiếp của bộ luận của chúng ta bàn về cung chân ngã, thành bốn phần sau đây:

I. Sự phát triển của ảnh hưởng linh hồn.

II. Bảy định luật của sự sống chân ngã.

III. Năm nhóm linh hồn.

IV. Các quy luật cho việc đem lại sự kiểm soát của linh hồn.

[411]

VÀI BẢNG BIỂU VỀ CÁC CUNG

1. CÁC CUNG ĐANG VÀ HẾT BIỂU LỘ

Cung I Không biểu lộ.

*Cung II Biểu lộ từ 1575 A.D. (của Công Nguyên)

*Cung III.... Biểu lộ từ 1425 A.D.

Cung IV Đi từ từ vào biểu lộ vào khoảng 2025 A.D.

*Cung V Biểu lộ từ 1775 A.D.

Cung VI..... Đang nhanh chóng chuyển ra khỏi biểu lộ. Bắt đầu chuyển ra vào năm 1625 A.D.

*Cung VII. . Biểu lộ từ 1675 A.D.

2. CÁC PHƯƠNG PHÁP CUNG ĐỂ GIẢNG DẠY CHÂN LÝ

Cung I Biểu hiện cao: Khoa học về thuật quản lý nhà nước và về việc cai trị.

Biểu hiện thấp: Ngoại giao và chính trị hiện đại.

Cung II Biểu hiện cao: Tiến trình điếm đạo như được dạy bởi Huyền Giai các Chân Sư.

Biểu hiện thấp: Tôn giáo.

Cung III. Biểu hiện cao: Phương tiện truyền thông hay tương tác. Radio, điện tín, điện thoại và phương tiện vận chuyển.

Biểu hiện thấp: Sử dụng và mở rộng tiền bạc và vàng.

Cung IV..... Biểu hiện cao: Hoạt động của Hội Tam Điểm, dựa trên sự hình thành của Thánh Đoàn và liên kết với cung II.

Biểu hiện thấp: Xây dựng kiến trúc. Qui hoạch thành phố hiện đại.

Cung V Biểu hiện cao: Khoa học về Linh Hồn. Tâm-lý-học nội môn.

Biểu hiện thấp: Các hệ thống giáo dục hiện đại.

Cung VI..... Biểu hiện cao: Cơ Đốc giáo và các tôn giáo khác nhau.

Hãy lưu ý mối liên quan với Cung II.

Biểu hiện thấp: Các giáo hội và các tổ chức tôn giáo.

[412]

Cung VII.... Biểu hiện cao: Mọi hình thức huyền linh thuật.

Biểu hiện thấp: Giáng ma học (spiritualism) dưới các khía cạnh thấp của nó.

3. CON ĐƯỜNG ĐỆ TỬ VÀ CÁC CUNG

Cung 1	Lực	Năng lượng	Tác động	Nhà huyền học.
Cung 2	Tâm thức	Sự Mở rộng	Điểm Đạo	Nhà Tâm linh chân chính
Cung 3	Sự Thích ứng	Phát triển	Tiến hóa	Nhà huyền thuật.
Cung 4	Rung động	Đáp ứng	Biểu lộ	Nghệ sĩ

Cung 5	Tâm trạng (Mentation)	Kiến thức	Khoa học	Khoa học gia.
Cung 6	Sùng tín	Trừu tượng	Chủ nghĩa lý tưởng	Người sùng đạo.
Cung 7	Thần chú	Huyền thuật	Nghi thức	Người theo nghi thức.

Trích từ: *Điểm Đạo, Nhân Loại, Thái Dương.*

4. CÁC CUNG VÀ BỐN GIỚI

Ghi chú: Nhiều thông tin và vài gợi ý lý thú rải rác đây đó trong *Luận Về Lửa Càn Khôn* và trong loạt tài liệu này. Tôi đã thu thập một số lại với nhau, các đạo sinh sẽ thấy là hữu ích để làm cho họ quen với các bảng biểu và các điểm được ghi chú bên dưới. – A.A.B.

5. ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC CUNG VỀ MẶT SỐ

Giới Khoáng Vật	Cung 7 và 1.
Giới Thực Vật	Cung 2, 4 và 6.
Giới Động Vật	Cung 3 và 6.
Giới Nhân Loại	Cung 4 và 5.
Giới Linh Hồn	Cung 5 và 2.
Giới Hành Tinh	Cung 6 và 3.
Giới Thái Dương	Cung 1 và 7.

6. SỰ BIỂU LỘ CỦA ẢNH HƯỞNG CUNG

Giới Khoáng Vật	Cung 7	Bức xạ (Radiation)
.	Cung 1	Quyền năng (Power)
Giới Thực Vật	Cung 2	Từ lực (Magnetisme)
.	Cung 4	Hài hòa về màu sắc.

.....	Cung 6	Tăng trưởng về phía ánh sáng
Giới Động Vật	Cung 3
.....	Cung 6	Bản năng (Instinct)
.....	Cung 6	Thuần hóa (Domesticity)
Giới Nhân Loại	Cung 4
.....	Cung 5	Kinh nghiệm (Experiece)
.....	Cung 5	Trí tuệ (Intellect)
[413]			
Giới linh hồn	Cung 5
.....	Cung 2	Phàm ngã
.....	Cung 2	Trực giác
Giới Hành Tinh	Cung 6
.....	Cung 3	Thiên Cơ (Plan)
.....	Cung 3	Công việc sáng tạo
Giới Thái Dương	Cung 1
.....	Cung 7	Ý Chí Toàn Linh Trí
.....	Cung 7	(Universal Mind Will)
.....	Cung 7	Nghi thức Tổng Hợp
.....	Cung 7	(Synthetic Ritual)

7. MỘT SỐ TẬP HỢP CÁC TƯƠNG ỨNG

- I.** Khoáng vật Tuyến sinh dục .. Bí huyết xương cùg.
Đáy cột sống.
- Thực vật Tim (Heart) Tim
..... Phổi (Lungs)..... Cổ họng (Throat)
- Động vật Bao tử Nhật Tùng (solar plexus)
..... Gan
- Nhân loại Não Hai bí huyết đầu
..... Cơ quan phát âm
- II.** Khoáng vật Đáy cột sống..... Tuyến thượng thận
- Thực vật Bí huyết tim Tuyến ức (Thymus)
- Động vật Nhật Tùng Tuyến tụy (Pancreas)
- Nhân loại Bí huyết..... Tuyến sinh dục
xương cùg (Gonads)
- Chân ngã Bí huyết..... Tuyến giáp trạng
cổ họng (Thyroid)

Hành tinh..... Bí huyết Tuyến yên (Pituitary)
 ấn đường

Thái dương Bí huyết đầu Tuyến tùng quả
 (Pineal)

III.	<i>Tiến trình</i>	<i>Bí mật</i>	<i>Mục tiêu</i>
Khoáng vật....	Kết đặc	Chuyển hóa	Bức xạ (Transmutation)
Thực vật.....	Cân đối	Biến đổi.....	Sự thu hút (Transformation)
Động vật	Cụ thể hóa.....	Truyền chuyển.....	Thử nghiệm (Transfusion)
Nhân loại	Thích nghi	Chuyển sang	Biến hình (Translation)
Chân ngã	Hiện lộ	Sự biểu lộ	Nhận thức (Manifestation)

8. VÀI GHI CHÚ VỀ BỐN GIỚI

1. Giới khoáng vật được chia thành ba phân bộ chính.

- a/ Các kim loại căn bản.
- b/ Các kim loại tiêu chuẩn.
- c/ Các tinh thể và đá quý.

Luận Về Lửa Càn Khôn, 588

2. Giới thực vật là...

- a/ Tác nhân truyền chuyển của lưu chất prana sinh động. [414]
- b/ Cầu nối giữa cái gọi là hữu thức và vô thức.
- c/ Có một mối liên hệ huyền bí với giới thiên thần.

Luận Về Lửa Càn Khôn, 564

3. Bốn cung thứ yếu kiểm soát bốn giới:

- a/ Cung bảy kiểm soát giới khoáng chất.
- b/ Cung sáu kiểm soát giới thực vật.
- c/ Cung năm kiểm soát giới động vật.
- d/ Cung bốn kiểm soát giới nhân loại.

Phần II – Vài bảng biểu về các cung

Luận Về Lửa Càn Khôn, 588

4. Cung bốn và giới thứ tư hợp thành một điểm hòa hợp cho ba giới thấp.

Luận Về Lửa Càn Khôn, 588

5. Cung 5 có một mối liên hệ đặc biệt với giới động vật mà trong đó nó là cung đang chi phối sự hợp nhất (merging) của giới đó vào con người.

Luận Về Lửa Càn Khôn, 590

6. Giới nhân loại đang tìm cách làm biểu lộ mong muốn hay bản chất thương yêu của Hành Tinh Thượng Đế.

Ba giới dưới nhân loại tìm cách biểu lộ bản chất sáng suốt của Hành Tinh Thượng Đế.

Luận Về Lửa Càn Khôn, 1043, 1044.

7. Giới khoáng chất đáp ứng với loại năng lượng thấp nhất, là trạng thái thấp nhất của lửa.

Giới thực vật đáp ứng với loại năng lượng vốn tạo ra hiện tượng nước.

Giới động vật đáp ứng với loại năng lượng vốn là một sự kết hợp của hai năng lượng nói trên, là lửa và nước.

Giới nhân loại đáp ứng với năng lượng của lửa ở biểu lộ cao nhất của nó trong ba cõi thấp.

Luận Về Lửa Càn Khôn, 1071,1072.

8. Giai đoạn bức xạ (radiation, phóng xạ) dài nhất trong giới khoáng vật và ngắn nhất trong giới nhân loại.

Luận Về Lửa Càn Khôn, 1075

9. Giới khoáng vật cung cấp một cái gì đó tiêu cực tuy thiết yếu, vốn là tinh chất của vi tử thường tồn của con người.

[415] Giới thực vật cung cấp năng lượng âm cho vi tử thường tồn cảm dục trong giới nhân loại.

Giới động vật cung cấp mãnh lực âm mà khi được truyền sinh lực bằng mãnh lực dương sẽ trở nên nguyên tử thường tồn hạ trí (mental unit).

Sattva	Nhịp nhàng	Thể hạ trí	Nguyên tử thường tồn hạ trí	Động vật
Rajas	Hoạt động	Thể cảm dục	Nguyên tử thường tồn cảm dục	Thực vật
Tamas	Trì trệ	Thể xác	Nguyên tử thường tồn thể xác	Khoáng vật

Luận Về Lửa Càn Khôn, 1134

10. Mỗi giới trong thiên nhiên là dương tính so với giới kế tiếp bên dưới.

9. CUNG THỨ BẢY SẮP ĐẾN VÀ GIỚI ĐỘNG VẬT

1. Giới động vật so với cơ thể người giống như thể xác trọng trực so với bảy nguyên khí.

2. Giới động vật là trạng thái mẹ, trước khi có sự linh trợ (overshadowing) của Chúa Thánh Thần.

3. Giới động vật là lĩnh vực của sự biệt ngã hóa.

4. Từ thời Atlantis, giới động vật đã có dính líu với sự phát triển của karma.

5. Động vật thuần hóa tạo thành bí huyết tim trong sự sống của Đấng (Entity) ban linh hồn cho giới động vật.

6. Giới động vật không có phản ứng mạnh với cung 7.

7. Giới nhân loại thì có, nhưng cung 7 sẽ có ba tác động liên quan tới hai giới và sự tương tác của chúng:

a/ Nó sẽ tinh luyện các thể động vật.

b/ Nó sẽ mang lại một mối liên hệ mật thiết hơn giữa con người và con vật.

c/ Nó sẽ gây ra một sự hủy diệt lớn các hình thức động vật hiện nay.

10. CÁC PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA CUNG

Có hai mươi mốt phương pháp, tạo ra trong sự tổng hợp của chúng hai mươi hai phương pháp vốn là sự biểu lộ của Định Luật Hút vĩ đại.

I. *Cung Ý-Chí hay Quyền Lực.*

1. Sự hủy diệt các hình thức qua sự tương tác tập thể. (1)
- [416] 2. Sự kích thích bản ngã, nguyên khí chân ngã. (2)
3. Xung lực hay năng lượng tinh thần. (3)

II. *Cung Bác Ái-Minh Triết.*

1. Xây dựng các hình tướng qua sự giao tiếp tập thể. (4)
2. Kích hoạt sự ham muốn, nguyên khí bác ái. (5)
3. Xung lực hay năng lượng linh hồn. (6)

III. *Cung Hoạt Động hay Thích Nghi.*

1. Tiếp sức sống cho các hình hài qua công việc tập thể. (7)
2. Kích thích các hình hài, nguyên khí dĩ thái hay sinh khí. (8)
3. Xung lực hay năng lượng vật chất. (9)

IV. *Cung Hài Hòa hay Hợp Nhất.*

1. Làm hoàn thiện hình hài qua sự tương tác tập thể. (10)
2. Kích thích Thái Dương Thiên Thần, hay nguyên khí trí tuệ. (11)
3. Năng lượng trực giác hay bồ đề. (12)

V. *Cung Kiến Thức Cụ Thể.*

1. Sự tương ứng của các hình hài với kiểu mẫu, qua ảnh hưởng tập thể. (13)
2. Kích thích thể xác trọng trược của Thượng Đế, ba cõi giới. (14)

3. Năng lượng hay xung lực trí tuệ, Toàn-Linh-Trí. (15)

VI. Cung Chủ Nghĩa Trừu Tượng hay Sùng Tín.

1. Phản ảnh của thực tại qua công việc tập thể. (16)

2. Kích thích con người qua ham muốn. (17)

3. Năng lượng, bản năng hay khát vọng dục vọng. (18)

VII. Cung Trật Tự Nghi Thức.

1. Hợp nhất năng lượng và vật chất qua hoạt động tập thể. (19)

2. Kích thích các thể dĩ thái. (20)

3. Năng lượng thiết yếu. (21)

Luận Về Lửa Càn Khôn, 1222

11. BẢY CHÌA KHÓA ĐƯA TỚI BẢY PHƯƠNG PHÁP CỦA CUNG

Cung thứ nhất

“Hãy để cho các Thần Lực đến cùng nhau. Hãy để cho chúng leo lên Chốn Cao Thâm, và từ địa vị cao cao quý đó, hãy để cho Linh Hồn nhìn vào một thế giới bị hủy diệt. Kế đó hãy để cho linh từ phát ra: “Ta vẫn tồn tại”.

[417] Cung thứ hai

“Hãy để cho mọi sự sống được rút vào Trung Tâm, và như vậy đi vào Tâm của Bác Ái Thiêng Liêng. Từ điểm Sự Sống tri giác đó, hãy để cho Linh Hồn nhận thức tâm thức của Thượng Đế. Hãy để cho linh từ phát ra, vang dội qua sự im lặng: “Không gì ngoài Ta”.

Cung thứ ba

“Hãy để cho Đạo Quân của Chúa, đáp ứng với linh từ, chấm dứt hoạt động của họ. Hãy để cho tri thức chấm dứt trong minh triết. Hãy để cho điểm rung động trở thành điểm im lìm, và mọi đường lối tập hợp vào Một. Hãy để cho Linh Hồn nhận thức cái Duy Nhất trong cái Đa Dạng, và hãy để

cho linh từ phát ra trong sự hiểu biết hoàn toàn: “Ta là Người Phụng Sự và là Công Việc. Cái Duy Nhất Hiện Hữu”.

Cung thứ tư

“Hãy để cho vinh quang bên ngoài qua đi và vẻ đẹp của Ánh Sáng nội tâm tiết lộ Đấng Duy Nhất. Hãy để cho sự bất hòa nhường chỗ cho sự hài hòa, và từ trung tâm của Ánh Sáng ẩn giấu, hãy để cho linh hồn lên tiếng, hãy để cho linh từ vang lên: “Mỹ Lệ và Vinh Quang không còn che Tôi. Tôi vẫn hiện ra. Tôi *Hiện Hữu*”.

Cung thứ năm

“Hãy để cho ba dạng thức điện năng vượt lên đến Vị Trí Quyền Năng. Hãy để cho các lực của đầu và tim và mọi trạng thái bên dưới pha trộn lại. Kế đó hãy để Linh hồn nhìn vào thế giới nội tâm của ánh sáng thiêng liêng. Hãy để cho linh từ chiến thắng phát ra: “Ta đã chế ngự năng lượng vì Ta là chính năng lượng. Chủ Nhân và kẻ bị chế ngự chỉ là Một”.

Cung thứ sáu

“Hãy để cho mọi dục vọng kết thúc. Hãy để cho khát vọng chấm dứt. Việc tìm kiếm đã hết. Hãy để cho linh hồn nhận thức rằng nó đã đạt đến mục tiêu, và từ cửa ngõ đó đến Sự Sống vĩnh cửu và sự An Bình vũ trụ, hãy để cho linh từ phát ra: “Ta là kẻ tìm kiếm và cái được tìm kiếm. Ta an nghỉ!”

Cung thứ bảy

“Hãy để cho các nhà kiến tạo ngưng công việc của họ lại. Thánh Điện được hoàn tất. Hãy để cho Linh Hồn tiến vào di sản của nó, và từ Thánh Địa, ra lệnh cho mọi việc kết thúc. Kế đó trong sự im lặng tiếp theo, hãy để cho linh hồn xướng lên linh từ: “Công việc sáng tạo đã xong. Ta là Người Sáng Tạo. Không gì khác còn lại trừ *Ta* !” [418]

12. CÁC THAM KHẢO TỚI BỘ GIÁO LÝ BÍ NHIỆM

Cung I... Ý chí hay Quyền Năng

Hành tinh...	Mặt trời, thay thế cho hành tinh Vulcan bị che khuất.
Ngày	Chủ nhật
Màu Ngoại Môn	Cam. GLBN III, trang 478
Màu Nội Môn	Đỏ
Nguyên Khí Con Người	Prana hay sinh khí
Nguyên Khí Thiên Liêng	Sự Sống Duy Nhất. Tinh Thần. Đây được xem như một nguyên khí (principle) chỉ khi nào bảy cõi của chúng ta được thấy như bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ.
Yếu tố	Akasha. "Nó được viết".
Dụng cụ của cảm giác	Ánh Sáng của Kundalini.
Vị trí trong cơ thể	Sinh khí trong hộp sọ.
Cõi được chi phối	Cõi Thượng Đế. Mục Tiêu hay Ý Chí Thiên Liêng
Kim loại	Vàng kim
Giác quan	Giác quan tổng hợp, bao hàm tất cả.

Về mặt huyền bí, năng lực này được xem như nguyên khí sự sống được đặt ở tim.

Cung II... Bác Ái – Minh Triết

Hành tinh	Jupiter (Mộc Tinh)
Ngày	Thứ năm
Màu Ngoại Môn	Chàm với một tí xú tím.
Màu Nội Môn	Xanh lơ. GLBN III, 461
Nguyên Khí Con Người	Vỏ hào quang
Nguyên Khí Thiên Liêng	Bác ái
Yếu tố	Dĩ thái. "Nó được nói đến". Linh Từ (Word).
Khí cụ nhận thức	Tai. Lời nói. Linh Từ.
Vị trí trong cơ thể	Tim.
Cõi	Chân Thần

Về mặt huyền bí, đây là lý trí thuần túy, nằm ở bí huyết Ajna, giữa hai mắt. Hoạt động khi phạm ngã đạt đến một giai đoạn cao của sự phối kết.

Cung V... Kiến Thức cụ thể hay khoa học

Hành tinh	Kim Tinh. Các vị Chúa Tể của trí đến từ Kim Tinh.
Ngày	Thứ sáu
Màu Ngoại Môn	Vàng
Màu Nội Môn	Chàm
Nguyên Khí Con Người	Thượng trí
Nguyên Khí Thiêng Liêng	Tri thức cao siêu. “Chúa đã thấy rằng nó tốt lành”.
[420] Hành (yếu tố)	Hỏa (Flame).
Khí cụ cảm giác	Thể cảm dục
Cõi	Hạ trí
Tri giác	Tâm thức khi đáp ứng với tri thức.
Vị trí trong cơ thể	Não

Về mặt huyền bí, nguyên khí cảm thức này được đặt ở Nhật Tùng.

Cung VI ... Chủ nghĩa lý tưởng triều tượng. Sùng tín

Hành tinh	Mars (Hỏa Tinh)
Ngày	Thứ ba
Màu Ngoại Môn	Đỏ
Màu Nội Môn	Hồng ánh bạc (sivery rose)
Nguyên Khí Con Người	Kama-manas. Dục vọng.
Nguyên Khí Thiêng Liêng	Ham muốn hình tượng.
Hành (yếu tố)	Thủy (water). “Tôi khao khát chỗ cư trú”
Khí cụ cảm nhận	Lưỡi. Cơ quan của lời nói.
Cõi	Cảm dục hay tình cảm. Cõi dục vọng.
Giác quan	Vị giác.

Về mặt huyền bí, nguyên khí dục vọng này được đặt ở bí huyết xương cùng, với một phản ánh cao trong cổ họng.

Cung VII... Trật Tự Nghi Thức hay Huyền Thuật

Hành tinh	Nguyệt Cầu. Nguyệt Cầu là mẹ của sắc tướng
Ngày	Thứ hai.
Màu Ngoại Môn	Trắng
Màu Nội Môn	Tím
Nguyên Khí Con Người	Lực dĩ thái hay prana.
Nguyên Khí Thiên Liêng	Năng lượng.
Hành	Thổ (Earth). "Tôi biểu lộ".
Khí cụ cảm nhận	Mũi.
Cõi	Hồng trần, các phân cảnh dĩ thái.
Giác quan	Ngửi.

Về mặt huyền bí, nguyên khí sinh lực hay prana này được đặt ở bí huyết ở đáy cột sống.

Ghi chú: Nói về mặt nội môn, các hành tinh vốn là biểu lộ của ba cung chính là:

Cung I Uranus (Thiên Vương Tinh)

Cung II Neptune (Hải Vương Tinh)

Cung III Saturn (Thổ Tinh)

[421] Một nghiên cứu về điều này sẽ làm sáng tỏ là tại sao Saturn luôn luôn là tác nhân ổn định. Trong chu kỳ hiện nay, hai cung Quyền Năng và Bắc Ái đang hướng năng lượng của chúng tới Vulcan và Jupiter (Mộc Tinh), trong khi sự chú ý của Saturn được quay về phía hành tinh chúng ta, là Địa Cầu.

Như thế chúng ta có mười cung hoàn hảo, các hiện thể của sự biểu lộ những gì mà H.P.B. gọi là, "các Thượng Đế chưa hoàn thiện", là các Hành Tinh Thượng Đế. Xem *Luận Về*

Lửa Càn Khôn, nơi mà điều này được nói tỉ mỉ. Hãy dùng bảng danh mục (Index).

13. CÁC CUNG VÀ CÁC CỖI

Cung I Ý chí, được áp dụng một cách năng động, xuất hiện trong biểu lộ như là quyền năng.

Cung II..... Bác ái, hoạt động thu hút, tạo ra minh triết.

Cung III Thông tuệ, được nhận thấy mạnh mẽ trong vật chất, gây ra hoạt động.

14. CÁC CUNG VÀ CÁC GIÁC QUAN

1. Thính giác Cung 7Huyền thuật Quyền-Lực-Từ
2. Xúc giác Cung 1Tác nhân hủy diệt.....Ngón tay Thượng Đế
3. Thị giác Cung 3Linh thị Con mắt Thượng Đế
4. Vị giác Cung 6Chủ nghĩa lý tưởng..... Ham muốn của các quốc gia
5. Khứu giác Cung 4Nghệ thuật..... Cái đẹp của sự thiên khai
6. Trí tuệ Cung 5Thế trí Tri thức của Thượng Đế
7. Trục giácCung 2.....Bác ái-Minh triết Hiểu biết của Thượng Đế .

15. CÁC CUNG TRẠNG THÁI VÀ CÁC CUNG THUỘC TÍNH

Bốn cung thuộc tính, vốn tìm thấy sự tổng hợp của chúng trong cung trạng thái thứ ba, tạo ra các tính chất thay đổi trong chi tiết nhiều hơn là các cung trạng thái. Nói chung, có thể nói rằng ba cung trạng thái tìm thấy biểu lộ chính của chúng trong mối liên hệ với nhân loại qua trung gian của ba hiện thể định kỳ:

Cung I. Quyền năngSự sống Ý tưởng Chân Thần

Cung II. Bác ái-Tâm thức....Lý tưởng..... Linh hồn
Minh triết

Cung III. Thông tuệ.....Sắc tướng...Thần tượng . Phàm ngã.
linh hoạt

[422] Chúng tìm thấy sự biểu lộ phụ của chúng trong ba thể đang tạo thành phạm ngã của con người:

Cung I. Quyền năng..Ý tưởng.....Hạ trí..... Mục tiêu. Sự sống.

Cung II. Bác ái.Lý tưởng.....Thể cảm dục.. Tính chất.

Cung III. Thông tuệ.....Thần tượng..Thể xác..... Sắc tướng.

Các cung thuộc tính, dù cũng tự biểu hiện trên mọi cõi, và qua các hiện thể có định kỳ, và ba trạng thái của phạm ngã, tìm thấy sự biểu lộ chính của chúng qua một trong bốn giới trong thiên nhiên:

Cung IV Hải hòa qua Xung khắc...Giới thứ tư..... Nhân loại.
Thăng bằng.

Cung V Tri thức cụ thểGiới thứ ba Động vật.

Cung VI.... Sùng TínGiới thứ hai Thực vật.

Cung VII... Nghi thức nghi lễGiới thứ nhất..... Khoáng vật

Các lĩnh vực này là các lĩnh vực ảnh hưởng chính của chúng trong ba cõi thấp, và chúng ta sẽ bàn rộng điều này sau này.

Liên hệ với nhân loại, bốn cung thuộc tính này tìm thấy một sự biểu lộ rộng lớn liên quan với bốn trạng thái của phạm ngã, hay với tứ hạ thể (quaternary). Mỗi liên hệ như sau:

Cung IV. Hải hòa qua xung khắcThể xác.

Cung V. Tri thức cụ thểThể dĩ thái.

Cung VI. Sùng tínThể cảm dục.

Cung VII. Tổ chứcThể hạ trí.

16. CÁC GIỚI

<i>Số</i>	<i>Giới</i>	<i>Cung</i>	<i>Biểu hiện</i>
1	Khoáng vật	7. Tổ chức nghi lễ 1. Ý chí hay Quyền Năng	Hoạt động phóng xạ Kho chứa căn bản của Quyền Năng
2	Thực vật	2. Bác Ái – Minh triết 4. Mỹ Lệ hoặc Hải Hòa 6. Sùng tín duy tâm	Từ lực. Đồng dạng về màu sắc Khuyh hướng hướng thượng
3	Động vật	3. Khả năng thích ứng 6. Tận tụy (Devotion)	Bản năng. Thuần hóa.
4	Nhân loại	4. Hải hòa qua xung khắc. 5. Kiến thức cụ thể.	Kinh nghiệm. Phát triển. Trí tuệ.
	[423]		
5	Chân Ngã hay Linh Hồn.	5. Kiến thức cụ thể 2. Bác Ái – Minh Triết.	Phạm ngã. Trực giác.
6	Các Đấng Hành Tinh	6. Hiến Dâng cho các ý tưởng. 3. Thông Tuệ Linh Hoạt.	Thiên Cơ. Công việc sáng tạo.
7	Các Đấng Thái Dương	1. Ý Chí hay Quyền Năng. 7. Huyền Thuật Nghi Lễ	Toàn Linh Trí. (Universal Mind.) Nghi Thức tổng hợp.

17. GIỚI KHOÁNG VẬT

Ảnh hưởngCung bảy của Tổ Chức và Cung Một của Quyền Năng là các yếu tố thống trị.

- Kết quảCác kết quả tiến hóa là bức xạ và sức mạnh, một sức mạnh tĩnh tại, nằm dưới phần còn lại của kế hoạch của thiên nhiên.
- Tiến trình.....Sự cô đọng (condensation).
- Bí mậtSự chuyển hóa. *Luận Về Lửa Còn Khôn* định nghĩa điều này như sau: “Sự chuyển hóa là việc vượt qua từ một trạng thái hiện tồn này đến trạng thái hiện tồn khác nhờ mãnh lực của lửa.”
- Mục tiêuThể hiện tính phóng xạ của sự sống.
- Phân loại.....Kim loại căn bản, kim loại tiêu chuẩn, đá quý.
- Lực bên ngoàiLửa. Lửa là yếu tố khai mở trong giới này
- Lực bên trongÂm thanh.
- Tính chấtDày đặc cực độ. Trì trệ. Sáng chói.

18. GIỚI THỰC VẬT

- Ảnh hưởngCung 2, Bác Ái-Minh triết, thể hiện trong một tính nhạy cảm tăng lên vô cùng.
- Cung 4, Hải Hòa và Mỹ Lệ, thể hiện trong sự hòa hợp chung của giới này khắp cả toàn thể hành tinh.
- Cung 6, Sùng Tín hay (như nó đã được diễn tả tượng trưng trong *Minh Triết Ngàn Xưa*) “Sự thôi thúc để hiến dâng sự sống cho Mặt Trời, là tác nhân ban ra sự sống đó”, hoặc hơn nữa, “sự thôi thúc xoay con mắt của tâm tới tâm của mặt trời”.

[424]

Kết quả..... Các điều này thể hiện trong giới thứ hai như sự thu hút, hương thơm, màu sắc và sự tăng trưởng về phía ánh sáng. Tôi khuyên các bạn hãy nghiêm chỉnh nghiên cứu các từ này, vì chính trong giới này mà người ta lần đầu thấy rõ cái vinh quang nằm phía trước nhân loại.

a/ Bức xạ từ lục. Sự pha trộn của mục tiêu khoáng vật và thực vật.

b/ Hương thơm của hoàn hảo.

c/ Vẻ rực rỡ của hào quang con người. Thế quang huy tỏa chiếu.

d/ Hoàn hảo dẫn đến sự cảm hứng sau cùng.

Tiến trình Sự thích nghi, hay năng lực “thích nghi” với mô hình được thiết lập trong các cõi trời, và để tạo ra ở bên dưới những gì có ở bên trên. Điều này được thực hiện trong giới này với tính dễ uốn nắn nhiều hơn là trong giới khoáng vật, nơi mà tiến trình hóa đặc xảy ra một cách mù quáng.

Bí mật Sự biến đổi, các tiến trình giả kim thuật được che giấu giúp cho các phát triển thực vật trong giới này rút chất bổ từ mặt trời và đất, rồi “biến đổi” nó thành hình tượng và màu sắc.

Mục đích Sự thu hút. Nguồn bên trong của sự mỹ lệ, vẻ đáng yêu và năng lực thu hút vốn quyến rũ vào nó các hình tượng cao hơn để tiêu thụ nó làm thức ăn, còn các thực thể biết suy tư rút

từ nó nguồn cảm hứng, an ủi và thỏa mãn thuộc một loại trí tuệ.

Phân loại..... Cây to và cây bụi. Cây có hoa.

Cỏ và các thứ cây nhỏ hơn không thuộc hai loại trên. Một nhóm các phát triển thực vật vốn được thấy ở dưới tiêu đề chung là “thực vật biển” (“sea growths”).

Lực bên ngoàiNước.

Lực bên trongSự tiếp xúc.

Tính chấtRajas hay hoạt động.

19. GIỚI ĐỘNG VẬT

Ảnh hưởngCung 3, Cung Thông Tuệ Linh Hoạt hay Thích Nghi, rất mạnh mẽ trong giới này và sẽ tự biểu lộ ngày càng nhiều khi thời gian qua, cho đến khi nó đã tạo ra trong thế giới động vật sự phản ứng đối với sự sống và đối với môi trường, vốn có thể được mô tả đúng nhất là “động vật chuyên nhất” (“animal one pointedness”). Lúc đó, ở điểm này và theo chu kỳ, Cung 6, Cung Sùng Tín hay Chủ Nghĩa Lý Tưởng, có thể làm cho áp lực của nó được cảm nhận như là sự thôi thúc hướng tới một mục tiêu, và như thế tạo ra một mối [426] liên hệ với con người, tạo thành mục tiêu ưa thích của y. Điều này được nhìn thấy qua các con vật được thuần hóa, được huấn luyện và thú vật nhà.

Kết quảTrong một trường hợp, chúng ta thấy Cung 3 tạo ra sự xuất hiện của bản năng, mà đến phiên nó tạo ra và sử dụng bộ máy đáp ứng

kỳ diệu mà chúng ta gọi là hệ thần kinh, não bộ và năm giác quan, nằm đằng sau và chịu trách nhiệm với chúng nói chung. Nên lưu ý rằng, chúng ta có thể xem sự dị biệt giữa con người và con thú là rộng lớn, thì thật sự có một mối liên hệ mật thiết hơn nhiều đang tồn tại giữa động vật với thực vật. Trong trường hợp cung 6, chúng ta có sự xuất hiện của năng lực được thuần hóa và được huấn luyện, mà xét cho cùng, là năng lực thương yêu, phụng sự và xuất hiện từ bầy đoàn thành tập thể. Hãy suy ngẫm về các lời lẽ của phát biểu nghịch lý cuối cùng này.

Tiến trình Điều này được gọi là sự cụ thể hóa. Lần đầu tiên trong giới này, chúng ta có một cơ cấu thực sự của thể dĩ thái thành cái được các nhà thần bí gọi là “các dây thần kinh và các trung tâm cảm giác thực sự”. Cây cối cũng có dây thần kinh, nhưng không có gì trong chúng có tính phức tạp của mối quan hệ và của mạng lưới như chúng ta thấy trong con người và trong động vật. Cả hai giới chia sẻ cùng các nhóm thần kinh chung của các trung tâm lực và các vận hà (channels), với một cột sống và một não bộ. Cơ cấu này của một bộ máy đáp ứng nhạy cảm thực sự tạo thành độ dày đặc của thể dĩ thái tinh anh.

Bí mật Điều này được gọi là sự truyền chuyển, vốn là một từ rất không thích hợp để diễn tả sự pha trộn lúc đầu, trong con vật, của các yếu tố tâm lý đưa [427] đến tiến trình biệt-ngã-

hóa. Đó là một tiến trình của việc ban phát sự sống, của sự hòa nhập sáng suốt, và của sự khai mở tâm lý để đáp ứng với tình trạng khẩn cấp.

Mục đích Điều này được gọi là sự thử nghiệm. Ở đây chúng ta tiến đến một bí mật lớn lao và một điều đặc biệt đối với hành tinh chúng ta. Trong nhiều sách huyền bí học có nhắc tới và nói bóng gió rằng đã có một lỗi lầm, hay sai lầm nghiêm trọng, về phía bản thân Thượng Đế, về phía Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, và lỗi lầm này đã liên quan đến hành tinh chúng ta và tất cả những gì mà nó chứa đựng, trong sự đau khổ hữu hình, sự hỗn loạn, và sự thống khổ hiển nhiên. Liệu chúng ta sẽ nói rằng đã không có lỗi lầm (mistake), mà chỉ là một thử nghiệm lớn lao (great experiment), của sự thành công hoặc thất bại mà chưa có thể phán đoán về việc đó hay không? Mục tiêu của việc thử nghiệm đó có thể được trình bày như sau: Chính ý định của Hành Tinh Thượng Đế là đem lại một tình trạng tâm lý vốn có thể được mô tả đúng nhất như là “tính sáng suốt thiêng liêng”. Công việc của tinh thần (psyche) và mục tiêu của tâm lý học chân chính là thấy sự sống một cách rõ ràng, đúng bản chất của nó, và với tất cả những gì có liên quan. Điều này không ám chỉ các điều kiện và môi trường, mà là *Sự Sống*. Tiến trình này đã được bắt đầu trong giới động vật và sẽ được hoàn

thành trong con người. Các điều này được mô tả trong *Cổ Luận* như là “hai mắt của Thượng Đế, lúc đầu cả hai đều mù, nhưng sau đó sẽ thấy, mặc dù mắt phải thấy rõ hơn mắt trái”. Dấu hiệu lò mờ đầu tiên của khuynh hướng hướng tới sự sáng suốt này được thấy trong khả năng của cây cối quay về phía mặt trời. Điều đó hầu như không có trong giới khoáng chất.

Các phân loại ..Thứ nhất, các động vật cao cấp và động vật nhà, như là chó, ngựa và voi.

[428] Thứ nhì, các động vật được gọi là hoang dã như sư tử, cọp và các con thú ăn thịt hoang dã và nguy hiểm khác.

Thứ ba, số đông các động vật nhỏ dường như không đáp ứng với nhu cầu đặc biệt nào, cũng không thực hiện mục đích đặc biệt nào, như các sinh vật vô hại nhưng đông vô số có trong rừng, rừng rậm và các cánh đồng của hành tinh chúng ta. Các thí dụ về các thú vật này ở phương Tây là thỏ và loài gặm nhấm khác. Đây là một đặc điểm rộng và tổng quát không có tầm quan trọng khoa học chút nào; nhưng nó bao gồm đầy đủ các nhóm nghiệp quả và hình thể chung mà các nhóm sinh vật trong giới này thuộc về.

Lực bên ngoài Lúa và nước – dực vọng mạnh mẽ và thể trí phôi thai. Các điều này được tượng trưng trong năng lực của động vật để ăn và uống.

Lực bên trong Ngủ và đánh hơi – bản năng khám phá những gì cần thiết, từ hoạt động sắp hàng tìm thức ăn, và việc dùng sức mạnh để đánh hơi thức ăn đó, đến việc đồng hóa mùi hương của người chủ hay bạn bè thương mến.

Tính chất..... Tama hay tính trì trệ, – nhưng trong trường hợp này, đó là bản chất trì trệ của thể trí chứ không phải tính trì trệ của vật chất, như thường được hiểu. Chitta hay chất trí có thể cũng trì trệ.

20. THIÊN ĐỊNH VÀ CÁC GIỚI

“Sự thiên định nhất tâm vào năm hình thức mà mỗi yếu tố (element, hành) khoác lấy, sẽ tạo ra quyền làm chủ trên mỗi yếu tố. Năm hình thức này là bản chất thô thiên, hình thức cơ bản, tính chất, sự lan tỏa và mục tiêu căn bản”.

Do đó, bạn có một tương đồng cần xem xét:

1. Bản chất thô giới khoáng vật.
2. Hình thức cơ bản giới thực vật.
3. Tính chất giới động vật.
4. Sự lan tỏa giới nhân loại.
5. Mục tiêu căn bản giới linh hồn.

Mọi điều này là theo quan điểm của tâm thức.

21. MỐI QUAN HỆ KHÁC

1. Xác thân giới khoáng chất ngục tù trọng trực của sự sống.
2. Akasha giới thực vật sự sống hữu thức linh động.
3. Sự thăng thiên..... giới động vật..... mục tiêu tiến hóa của ra khỏi vật chất mối liên hệ giữa thể xác

và Akasha.

4. Năng lực đi lại.... nhân loại..... mục tiêu của tâm thức
trong không gian nhân loại nhờ việc nhận
thức ba điều trên. **[430]**

22. MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC CUNG VÀ CÁC BÍ HUYỆT

1. Bí huyệt đầu Cung Ý Chí hay Quyền Năng. Cung 1.
2. Bí huyệt ấn đường Cung Kiến Thức Cụ Thể. Cung 5.
3. Bí huyệt cổ họng Cung Thông Tuệ Linh Hoạt. Cung 3.
4. Bí huyệt tim Cung Bác Ái-Minh Triết. Cung 2.
5. Bí huyệt nhật tòng Cung Sùng Tín. Cung 6.
6. Bí huyệt xương còng Cung Huyền Thuật – Nghi Lễ. Cung 7.
7. Bí huyệt đáy xương sống....Cung Hải Hòa. Cung 4. **[429]**

23. LIÊN QUAN CỦA CUNG VỚI CÁC GIỐNG DÂN

<i>Cung</i>	<i>Biểu lộ đầy đủ</i>	<i>Ảnh hưởng chính</i>	
Cung I. Các linh hồn cung 1	Ý Chí. Sự hoàn thiện của Thiên Cơ.	Trong căn chủng thứ 7	Các phụ chủng 1 và 7
Cung II. Các linh hồn cung 2	Bác Ái- Minh Triết. Trực giác hoàn hảo	Trong căn chủng thứ 6	Phụ chủng 2 và 6
Cung III. Các linh hồn cung 3	Thông Tuệ. Trí tuệ hoàn hảo.	Trong căn chủng 5. Chủng tộc Arya.	Phụ chủng 3 và 5
Cung IV Các linh hồn cung 4	Hải hòa. Tính chất siêu linh (astralism) hoàn hảo.	Trong căn chủng 4 Tinh cảm hoàn hảo. Chủng tộc Atlantis	Phụ chủng 4 và 6
Cung V. Các Linh	Tri Thức.	Trong căn chủng 3. Xác thân hoàn hảo.	Phụ chủng 5 và 3.

hồn cung 5		Giống dân Lemuria	
Cung VI. Các Linh hồn cung 6.	Sùng Tín	Trong căn chủng 2	Phụ chủng 6 và 2.
Cung VII. Các Linh hồn cung 7.	Nghi Lễ	Trong căn chủng 1	Phụ chủng 7 và 1

24. CÁC CUNG PHẢI ĐƯỢC XEM XÉT LIÊN QUAN VỚI NHÂN LOẠI

1. Cung của chính thái-dương-hệ.
2. Cung của Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh chúng ta.
3. Cung của chính giới nhân loại.
4. Cung thuộc chủng tộc đặc biệt của chúng ta, cung quyết định chủng tộc Arya.
5. Các cung chi phối bất cứ chu kỳ đặc biệt nào.
6. Cung quốc gia, hay ảnh hưởng cung vốn đang ảnh hưởng đặc biệt lên một quốc gia cụ thể.
7. Cung của linh hồn hay chân ngã.
8. Cung của phàm ngã.
9. Các cung đang chi phối:
 - a/ Thể trí.
 - b/ Thể tình cảm hay thể cảm dục.
 - c/ Thể xác. [430]

25. CÁC CUNG VÀ CÁC HÀNH TINH

Mỗi một trong số bảy hành tinh thánh thiện (Địa Cầu chúng ta không phải là một trong số đó) là một sự biểu lộ của một trong số bảy ảnh hưởng của cung. Tuy nhiên đạo sinh nên nhớ ba điều:

1. Mỗi hành tinh là hiện thân của một Sự Sống, hay là một Thực Thể (Entity) hay Đấng Cao Cả (Being).
2. Mỗi hành tinh, giống như một con người, là biểu lộ của hai mãnh lực cung – phàm ngã và chân ngã.
3. Do đó, hai cung đó ở trong sự xung khắc huyền bí trong mỗi hành tinh.

HẾT TẬP I

